



A. X. Makarenkô

Những ngọn cờ trên tháp

Những ngọn cờ trên tháp

Tác giả: **A.X.Makarenkô**

Dịch giả: Lê Đức Mẫn

Đánh máy: welcom1985, lion_leo, sao_truc, lemontree123, 4DHN,
picicrazy

Sửa lỗi: lemontree123

Nhà xuất bản Cầu Vồng - 1982

Nguyên tác: Флаги на башнях - А.С. Макаренко

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

Lời tác giả

Trong tác phẩm "Bài ca sư phạm" vấn đề hấp dẫn tôi là miêu tả con người trong tập thể thế nào, miêu tả sự đấu tranh với bản thân của con người thế nào, cuộc đấu tranh đó gay gắt nhiều hay ít. Trong tác phẩm "Những ngọn cờ trên tháp", tôi đặt cho mình mục đích hoàn toàn khác. Tôi muốn miêu tả chính tập thể tuyệt vời mà tôi được vinh dự làm việc ở đó, miêu tả các phong trào nội bộ của nó, số phận của nó, môi trường xung quanh nó.

PHẦN THỨ NHẤT

1. TRÔNG MẶT MÀ BẮT HÌNH DONG

Chuyện này bắt đầu vào thời kỳ cuối kế hoạch năm năm lần thứ nhất.

Mùa đông chỉ còn để lại những lớp băng mỏng đang lùn tránh ánh mặt trời dưới mọi thứ rác rưởi: những cọng rơm, những váng bùn và những lớp phân khô. Lớp đá cuội đã mòn trải ngoài sân ga đang được sưởi ấm dưới ánh nắng, lớp đất bám quanh các viên đá cuội cũng đang khô dần và mỗi lần có bánh xe đi qua đã thấy tung lên những làn bụi mới. Giữa quảng trường là một mảnh vườn hoang. Mùa hè các bụi cây trong vườn này cũng đâm chồi nảy lá, nhưng giờ đây, cũng như toàn cảnh thiên nhiên, khu vườn trông thật bần thiu, những cành cây trụi run rẩy, tựa hồ như bây giờ không phải mùa xuân, mà đang là mùa thu vậ. Từ quảng trường vào thị trấn có một con đường lát đá. Thị trấn nhỏ bé, nó tình cờ được ghi tên trên bản đồ địa lý. Có lẽ nhiều người không biết tên thị trấn này, nếu họ không phải chuyển tàu ở cái ga phụ mang tên thị trấn.

Trên quảng trường có vài hàng quán. Phía bên là bưu điện, ngoài cửa có tấm biển màu vàng chóa. Cạnh đó có hai con ngựa gầy nhom đang rầu rĩ, chúng bị thặng vào một cỗ xe song mã chở khách đã rệu rã. Người đi lại trên quảng trường thưa thớt, phần lớn chỉ là những nhân viên đường sắt, tay xách đèn chai, những cuộn dây thừng và những chiếc va-li bằng gỗ dán. Khách chờ tàu là mấy bác nông dân, đang ngồi dưới đất cạnh tường nhà ga để sưởi nắng.

Cách mấy người này một quãng là chú bé Va-ni-a Gan-tsen-cô trạc mười hai tuổi đang ngồi thu lu một mình. Chú buồn bã ngồi bên cạnh cái kệ để chân đánh giày của mình, hấp háy mắt dưới ánh nắng. Cái kệ của chú rất đơn giản, làm bằng mấy mảnh gỗ ghép lại, nhìn qua cũng biết là Va-ni-a tự tay làm lấy. Còn đồ lễ của chú cũng chẳng có bao nhiêu.

Va-ni-a có bộ mặt sạch sẽ và hơi xanh, một bộ quần áo còn lành lặn, nhưng cả mặt mũi và cả quần áo đã để lộ vẻ nhếch nhác, cái nhếch nhác đó một mai sẽ làm những người lương thiện qua đường phải lảng tránh, nhưng

sẽ có sức hấp dẫn lạ thường nếu nó xuất hiện trên sân khấu hoặc trên những trang tiểu thuyết. Cái quá trình lãng mạn hóa ở Va-ni-a mới chỉ là bắt đầu - giờ đây Va-ni-a vẫn còn thuộc vào lớp thiếu niên mà cách đây không lâu còn được gọi là “những chú bé ngoan”.

Từ sau vườn cây bước ra một chàng thanh niên người thị trấn. Hai tay đút túi áo một cách điệu bộ, điều thuốc phì phèo bên mép, anh chàng bước ngoặt mấy bước quả quyết, rồi đi thẳng về phía Va-ni-a. Hắn kéo một ống quần còn mới, đặt chân lên kệ rồi nghiêng răng hỏi:

- Có xi vàng không?

Va-ni-a hoảng sợ, chú ngược mắt lên, hai tay vớ lấy cái bàn chải, nhưng chú bỗng bối rối và lúng túng, buồn bã trả lời:

- Vàng à? Không có vàng đâu.

Chàng thanh niên phật ý rút chân khỏi kệ, hai tay lại đút túi, miệng nhai trạo điều thuốc về khinh bỉ:

- Không có à? Thế mà ngồi đây làm gì?

Va-ni-a vung tay đang cầm bàn chải lên:

- Nhưng tôi có xi đen...

Chàng thanh niên tức giận lấy mũi giày đập cái kệ một cái, rồi rít giọng nói:

- Chỉ toàn là đồ bịp! Tôi có xi đen! Thế mà có được quyền đánh giày không?

Va-ni-a cúi xuống chiếc kệ và bắt đầu thu dọn đồ đạc, còn mắt thì ngược lên nhìn chàng thanh niên. Chú đang định tìm lời thanh minh, thì vừa hay thấy sau lưng chàng này một bộ mặt mới. Đó là một chàng thiếu niên trạc mười sáu tuổi, người cao và gầy. Chàng ta có một cái miệng rộng hài hước, nham hiểm và đôi mắt vui tươi. Chàng ta mặc một bộ com-lê đã tàng, nhưng dù sao cũng vẫn là com-lê, chỉ có điều bên trong không có sơ-mi và vì thế chàng ta phải cài hết cúc áo và phải dựng cổ áo lên. Trên đầu chàng là một chiếc mũ lưỡi trai kẻ ô vuông màu sáng.

- Thế ông anh nhường chỗ cho tôi vậy, tôi đồng ý màu đen...

Chàng thanh niên không để ý đến nhân vật mới xuất hiện, hắn vẫn tiếp tục tỏ vẻ chán ngán:

- Thế mà cũng đòi đánh giày! Mà có giấy tờ không?

Va-ni-a đặt bàn chải xuống, nhưng cũng không thể tránh khỏi cái nhìn đầy tức giận của chàng thanh niên. Trước đây Va-ni-a đã nghe đâu rằng trong đời sống con người giấy tờ có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng chưa bao giờ chú chuẩn bị nghiêm chỉnh để trả lời một câu hỏi khó chịu như thế.

- Nào, nói đi? - Chàng thanh niên hỏi thô bạo.

Đúng cái lúc đang buồn đó thì trên chiếc kệ tới Va-ni-a lại xuất hiện một bàn chân. Trên bàn chân là một chiếc giày cổ lỗ sĩ màu sáng, nhưng đã bẩn vì từ lâu không biết xi là gì. Bị một cái huých khá bất lịch sự chàng thanh niên lùi sang một bên, nhưng kèm theo cái huých lại là một câu rất lịch sự:

- Ông anh ạ, ông anh nghĩ mà xem, chả có thứ giấy nào thay thế xi vàng được.

Chàng thanh niên không chú ý gì đến cái huých cũng như đến câu nói lịch sự. Hắn vút điếu thuốc lá xuống đất, bước đến sát Va-ni-a, nhe răng nói:

- Đưa giấy tờ đây!

Chủ nhân chiếc giày màu sáng bẩn giận dữ quay lại phía hắn và quát vang cả quảng trường:

- Ông anh! Đừng có mà trêu tức tôi! Có lẽ ông anh chưa biết rằng tôi là I-go Tséc-ni-a-vin phải không?

Quả thực có lẽ chàng thanh niên không biết điều đó. Hắn lùi nhanh sang một bên, rồi từ xa, với đôi chút sợ hãi hắn nhìn lại I-go Tséc-ni-a-vin.

I-go mỉm cười trù mến với hắn:

- Tạm biệt... Tạm biệt, tôi đã nói với ông anh mà? Sao ông anh không trả lời thế?

Câu hỏi thật quyết liệt! Chàng trẻ tuổi đành phải lí nhí “tạm biệt” rồi linh mất. Ra đến vườn cây, hẳn đứng lại lẩm bẫm câu gì nhưng lúc này I-go chỉ để ý đến chuyện đánh giày. Nó lại đặt một chân lên kệ. Va-ni-a vui vẻ nheo một bên mắt hỏi:

- Màu đen nhé?

- Cứ việc. Tớ không phản đối. Màu đen có khi lại đẹp hơn là khác.

Va-ni-a bắt đầu dùng một bàn chải để quệt xi. Cuộc đụng độ oai hùng giữa I-go với chàng thanh niên làm Va-ni-a khoái chí, tuy thế chú vẫn hỏi:

- Nhưng mà... phải mướn cô-pếch kia. Anh có mướn cô-pếch không?

I-go nhếch đôi môi nham hiểm thành một nụ cười:

- Này, chú em, đối với ai chứ em cũng hỏi cái câu ngốc nghếch ấy à?

- Thế anh có mướn cô-pếch không?

I-go thản nhiên đáp:

- Mướn cô-pếch thì không có!

Va-ni-a lo lắng dừng tay lại:

- Thế... anh có bao nhiêu?

- Tiền thì anh không có... Chú hiểu không?

- Không có tiền thì không được đâu.

I-go ngoác miệng đến tận mang tai và đôi mắt ánh lên một câu hỏi có vẻ ham hiểu biết:

- Sao lại không được? Được chứ.

- Không tiền ấy à?

- Tất nhiên là không tiền. Chú mà cứ thử làm xem. Rất tốt ấy chứ.

Va-ni-a rú lên cười, sau đó chú mằm môi dưới lại. Mắt chú rục sáng lên một niềm hân hoan thực sự:

- Đánh giày không lấy tiền?

- Ủ! Thú vị chứ, chú mà cứ thử đánh giày không lấy tiền xem sao nào.

- Thì sao? Được, để tôi thử xem...

- Qua ánh mắt chú mày anh biết ngay là hạng người nào rồi.

- Tôi sẽ thử ngay. Tốt cho mà xem.

Va-ni-a đưa đôi mắt chế giễu liếc nhìn ông khách hàng. Sau đó chú hăng hái bắt tay vào việc.

- Chú mày không có gia đình à? - I-go hỏi.

- Không, chưa đến nỗi thế.

- Cũng sắp thôi. Thế chú mày còn đi học không?

- Trước có đi học... Nhưng sau họ bỏ đi mất.

- Ai bỏ? Bố mẹ chú mày ấy à?

- Không, không phải bố mẹ, mà là... thế thôi. Họ lấy nhau. Trước đây họ là bố mẹ của tôi, nhưng sau...

Va-ni-a không muốn kể ra. Nó chưa biết cách kiếm lợi bằng những nỗi khổ đau riêng tư. Nó chăm chú nhìn đôi gót giày đã sờn của I-go.

- Cái hòm này chú làm lấy à?

- Anh thấy thế nào? Xấu hả?

- Đẹp lắm. Thế chú sống ở đâu?

- Chả ở đâu cả. Tôi định ra thành phố... nhưng không có tiền... chỉ cần bốn mươi cô-pếch thôi.

Va-ni-a kể những điều đó một cách bình thản.

Đánh giày xong Va-ni-a ngược mắt lên, rồi vừa tự hào vừa hài hước chú hỏi:

- Tốt đấy chứ?

I-go xoa tay lên mái tóc màu vàng sẫm, bù xù của chú.

- Chú mày vui nhận. Xin cảm ơn nhé. Trông mặt mà bắt hình dong - hiểu chưa? Chúng ta cùng lên thành phố chứ?

- Nhưng tôi không có tiền. Bốn mươi cô-pếch.

- Đồ ngốc. Anh có bảo chú là chúng ta phải mua cái gì đâu. Anh chỉ bảo chúng ta cùng đi thôi mà.

- Nhưng còn tiền?

- Người ta đi bằng tàu hỏa, chứ có phải bằng tiền đâu? Đúng không?

- Đúng, - Va-ni-a gật đầu, dáng suy nghĩ.

- Nghĩa là chúng ta cần tàu hỏa, chứ không phải cần tiền.

- Thế còn vé?

- Vé chỉ là hình thức. Chú ngồi đây, anh sẽ quay lại ngay. I-go móc túi áo vét-tông lấy ra một tờ giấy, ngắm đi ngắm lại, sau đó soi ra ánh nắng, rồi vui vẻ nói:

- Đúng hết,

Nó chỉ tay về phía bưu điện:

- Trong cái nhà nhỏ bé đáng yêu này chắc có thừa tiền. Chú đợi anh nhé.

Nó soát lại cúc áo, đội lại mũ, rồi lững thững đi về phía bưu điện. Va-ni-a chăm chú nhìn theo bằng cặp mắt có đôi chút kinh ngạc.

2. BA CHIẾC BÁNH RÁN NHÂN THỊT

Giữa các bụi cây trong vườn nhà ga có một chiếc ghế băng ọp ẹp. Xung quanh ghế là giấy lộn, mẩu thuốc và hạt quả vứt bừa bãi. Không biết cái anh chàng thanh niên thị trấn và cô gái Van-đa Xtát-nít-xcai-a từ đâu đến đây. Có lẽ hai người từ thành phố về, cũng có thể họ ở tàu hỏa xuống, nhưng đúng hơn cả là họ vừa ở trong những bụi cây căn cỗi của vườn này chui ra. Van-đa đi đôi ủng không có bít-tết, mặc một chiếc váy ngắn kẻ ô vuông đã cũ, một chiếc áo ngắn màu đen, đôi chỗ đã bạc phếch để lộ ra cả những sợi chỉ vàng. Van-đa là một cô gái rất kháu, nhưng dễ nhận thấy rằng cuộc đời cô có nhiều thất bại chua cay. Mái tóc màu bạch kim tới cô rõ ràng đã lâu không chải, không gội; thật tình không thể gọi nó là bạch kim được nữa.

Van-đa nặng nề gieo mình xuống ghế và nói, giọng gái ngủ, cau có:

- Cút đi, chán ngấy rồi!

Chàng thanh niên nhún một đầu gối, sửa lại cổ áo, hắng giọng:

- Tùy cô, nếu cô chán thì tôi đi.

Chàng ta rút ví tiền trong túi, lục một lúc, rồi liếm môi đặt ba đồng tiền xuống ghế cạnh Van-đa và bỏ đi.

Van-đa vất một tay ra sau ghế, ngả đầu lên cánh tay ấy, rồi đưa đôi mắt chưa hẳn là mơ màng, chưa hẳn là thất vọng nhìn những đám mây trắng phương xa. Sau đó, cô áp một bên má lên cánh tay áo bằng nỉ cho dễ chịu hơn, mắt nhìn chăm chăm vào những bụi cây trụi đan bện vào nhau trong vườn. Cô cứ ngồi như thế rất lâu, đến tận lúc Gri-sa Rư-gi-cốp ngồi xuống bên cạnh. Đó là một thanh niên cau có và xấu trai. Trên má hẳn có một cái mụn đang đóng vảy. Hẳn không quàng khăn, nhưng mái tóc màu hung hung được chải gọn ghẽ, hẳn mặc một chiếc quần nỉ còn mới và một chiếc sơ-mi đã sờn rách. Hẳn duỗi dài đôi chân đi giày vải và tựa hồ như nhìn ngắm giày vải của mình, hẳn hỏi:

- Không có gì chén à?

Van-đa vẫn ngồi nguyên, chậm rãi nói!

- Để cho tôi yên.

Rư-gi-cốp không nói gì, nhưng rõ ràng là không bực mình. Hai người ngồi yên lặng thêm mấy phút nữa cho đến lúc Rư-gi-cốp thấy chân đã mỏi. Hãn vịn mình một cái trên ghế. Một đồng hai mươi cô-pếch và hai đồng năm cô-pếch rơi xuống đất. Không vội vã, Rư-gi-cốp nhặt lên và xếp trong lòng tay:

- Của đấng ấy à?

Hãn tung tung mấy đồng tiền một lát, đoạn dăm chiêu nói:

- Được ba cái bánh rán nhân thịt.

Và, vẫn tiếp tục tung mấy đồng tiền, hãn lê bước về phía nhà ga.

3. NGƯỜI BÀ TỐT BỤNG

I-go vào nhà bưu điện và nhìn quanh. Căn phòng bé nhỏ có một hàng chần song gỗ ngăn đôi. Trên hàng chần song trở hai cửa sổ. Một cửa sổ có một dãy người xếp hàng, cửa sổ bên kia có tấm biển đề “Thư bảo đảm. Nhận và trả chuyển tiền”,

Trước cửa này chỉ có ba khách đợi.

I-go đứng sau một bà cụ lưng còng, béo mập, người thấp, nó nghển cổ nhìn “cô tiểu thư” ngồi sau cửa sổ. Nhưng đó tuyệt nhiên không phải là tiểu thư, mà là một phụ nữ người gầy khô, xanh xao, tuổi ít nhất là bốn chục. I-go thò tay vào túi sờ tấm giấy của mình và nghĩ bụng tiếc một điều là “cô tiểu thư” trông ít có cảm tình. Nó cứ nghĩ mông lung về mảnh giấy và “cô tiểu thư” đến nỗi không nhận thấy rằng bà già đứng trước đã giải quyết công việc nhanh như chớp và đã biến mất.

- Anh cần gì?

Người phụ nữ ít cảm tình sau cửa sổ nghiêm khắc nhìn I-go.

- Ở đây chắc đã có tiền... chuyển lưu... cho I-go Tséc-ni-a-vin.

Bà ta đưa những ngón tay khô đét lật mép cả một chồng phiếu chuyển tiền xếp trong ngăn kéo. Sau đó bà ta rút ra một tờ đưa lên sát mắt:

- Đúng là anh à?

- Đúng tôi.

- Thế anh là Tséc-ni-a-vin?

I-go thoáng thấy một chút ớn lạnh ở ngực:

- Đích thực là tôi đấy ạ.

Người đàn bà cau có nhìn I-go:

- Anh nói cái câu “đích thực” nghe lạ tai lắm. Anh có phải là Tséc-ni-a-vin hay không?

- Phải, tất nhiên là tôi. Có gì đáng phải nghi ngờ đâu?

- Anh đưa giấy đây.

I-go quay mặt đi, thò tay vào túi. Nó liếc mắt ra cửa. Các cửa mở toang. Ngoài kia là bầu trời tươi mát và một khoảng đất rộng có phong cảnh xinh đẹp đầy sức sống. I-go đưa giấy cho bà ta. Bà ta đọc từ chữ đầu đến chữ cuối, lật cả mặt sau, rồi nhìn I-go:

- Trong này ghi là anh được phái đến ty bưu điện. Thế sao anh lại lĩnh tiền ở phòng này?

- Tôi... Có thể nói là tôi đi ngang qua đây.

- “Có thể nói là”... Anh bao nhiêu tuổi?

- Mười tám.

- Đừng có bịa.

I-go cười bối rối:

- Tôi làm thế nào được, nếu tôi có... trẻ hơn tuổi thế này.

- Để tôi thỉnh thị ông trưởng phòng đã...

Bà ta đi vào một chiếc cửa con trong góc. Sau lưng I-go có mấy người xếp hàng đang xì xào điều gì đó. Cánh cửa mở rộng như có mãnh lực thu hút I-go.

Nó quay đầu lại: những người xếp hàng phần lớn là phụ nữ, có một bác công nhân đã đứng tuổi, vẻ ngái ngủ. I-go tì khuỷu tay lên giá gỗ ra vẻ hững hờ buồn chán.

- Anh là Tséc-ni-a-vin à? Anh sống ở đâu?

I-go vẫn tì nguyên tay trên mép gỗ, miễn cưỡng quay mặt lại. Ông trưởng phòng để râu không cạo và mặt cũng khó đăm đăm.

- Cái gì?

- Anh sống ở đâu? Thành phố nào?

- Ở Xta-rô-xen-xcơ.

- Thế sao người ta lại gửi tiền đến đây cho anh?

- Đây không phải là việc tới ông, - I-go buồn bã nói.

- Sao lại không phải là việc của tôi?

- Hoàn toàn không phải là việc của ông.

- Nếu thế, tôi sẽ không trao tiền.

Ông trưởng phòng nói mấy tiếng ấy bằng một giọng quyết liệt, nhưng trong tay ông mảnh giấy vẫn run rẩy, còn mắt ông hoài nghi nhìn I-go. Đúng là một nhà tướng số!

I-go mím một nụ cười ngược ngạo:

- Đã thế ông cho tôi quyển sổ khiếu nại.

Ông trưởng phòng đưa cả năm ngón tay xoa chiếc má đầy râu:

- Sổ khiếu nại? Thế anh sẽ viết gì vào đấy?

- Tôi sẽ viết rằng ông không đưa tiền cho tôi, mà chỉ hỏi những câu đần độn...

- Anh kia! - Ông trưởng phòng hét lên.

Nhưng I-go cũng hét lên.

- Những câu đần độn! Vì sao người ta lại gửi tiền đến đây? Đây không phải là việc tới ông, vì sao cái gì! Có thể người ta gửi tiền để chôn tôi đấy. Cũng có thể là để tôi cưới vợ! Tôi lại phải giải thích cho ông vì sao à? Ông trả tiền cho tôi, nếu không đưa sổ khiếu nại đây!

Mọi người xếp hàng cười rộ lên. I-go quay lại: hàng người ủng hộ nó. Một người đàn bà râu rĩ nói:

- Bao giờ họ cũng thế đấy. Làm khó dễ với thằng bé tội nghiệp làm gì. Có thể là bố mẹ nó gửi tiền cho nó thì sao.

Ông trưởng phòng đứng suy nghĩ rất lung về mảnh giấy.

- Đưa mau lên, sao bắt chúng tôi đứng mãi thế? - nhiều người trong hàng nói.

- Thôi được, - ông trưởng phòng nói giọng đe dọa. - Tôi sẽ trả tiền, nhưng tôi sẽ hỏi lại Xta-rô-xen-xơ.

- Bấm ngài, ngài cứ việc hỏi.

- Trả tiền đi! - ông trưởng phòng ra lệnh.

Bây giờ I-go đã đứng trên bực thềm. Một tay nó cầm tiền, tay kia cầm tờ giấy của Xta-rô-xen-xơ. Nó dẫu môi:

“Có thể là bố mẹ nó gửi...”

I-go thấy vui sướng trong lòng. Trên bầu trời quang trường những đám mây sặc sỡ lững lờ trôi, vườn cây nhà ga đang như thở căng lồng ngực và đang sắp đâm chồi nảy lộc. Cảnh trường ga mấy bác nông dân vẫn đang vui vẻ ngồi chờ tàu. Cách đây một quãng vẫn là Va-ni-a Gan-tsen-cô, nó ngồi lên cái kệ của mình và đang nhìn về phía I-go. I-go rút trong tập bạc một tờ mười rúp nhét ra túi áo ngoài, số tiền còn lại nó cẩn thận nhét vào trong - nó có riêng một cái túi như vậy đeo sát trong người. Rồi nó đi về phía Va-ni-a.

- Chào chú em, con người lao động!

Nó móc túi áo ngoài lấy ra tờ giấy bạc khua lên không khí một cái, rồi trịnh trọng nói:

- Đây chú em, biểu chú em vì đã giúp anh trong giờ phút khó khăn.

Va-ni-a sợ hãi nhảy ra khỏi hòn đá to màu xám. Mắt nó trợn lên kinh ngạc. Nó thận trọng cầm lấy tờ giấy bạc.

I-go nhìn nó, miệng vẫn mỉm cười: đầu tiên Va-ni-a nhìn ngấm chăm chú, sau đó là nửa chăm chú, nửa ngờ vực, cuối cùng nó ngược cặp mắt láu lỉnh và thông cảm nhìn I-go.

- Thế bây giờ là đến giờ phút gì?

- Bây giờ là giờ phút chú mày có thể đi mua đủ các loại xi - xi vàng, xi đỏ, xi lục, xi cam.

Va-ni-a vui sướng kêu rú lên:

- Ai mua xi lục làm gì?

- Thế giả dụ có trường hợp: một con cá sấu đến chĩa chân ra thì sao?

Va-ni-a khoái chí:

- Một con cá sấu hả? Và nó bảo: thưa ông, ông có xi lục không?

- Đúng rồi. Còn chú thì đáp: “Sao lại không...”

- Nhưng tại sao lại thế này: lúc thì chẳng có xu nào, lúc thì lại có bao nhiêu?

Va-ni-a nghiêm trang nhìn I-go, nhưng trong đôi mắt đăm đăm màu xám của nó ánh lên niềm vui tươi đang nháy múa.

I-go pha giọng mũi đáp:

- Kỳ quá. Bao giờ chả thế: tiền hết rồi lại có. Chú mày cũng thế: đầu tiên chẳng có xu nào, bây giờ có những mười rúp.

- Anh được lĩnh lương?

- Không, bà anh thấy anh khó khăn nên gửi cho trăm rúp.

- Trăm rúp?

I-go cười lớn. Va-ni-a cũng cười. Nhưng một câu hỏi hết sức thiết thực xuất hiện trong đầu nó:

- Bà thì làm gì có được trăm rúp. Bà không đi làm nữa. Chắc đây là ông?

- Ủ thì ông, nhưng chú em này, chúng ta sẽ nói chuyện họ hàng sau. Còn bây giờ ta phải mua cái gì chén và nghĩ cách đi Luân-đôn cái đã.

Va-ni-a không hỏi và không ngạc nhiên, nó mím môi, nhanh nhẹn gấp tờ giấy bạc cất vào túi. Sau đó nó đứng dựng chân ra - đôi chân mặc quần soóc cũn cốn và mang một đôi giày còn khá - nó duỗi mấy ngón tay ra, đứng nhìn đồ nghề của mình. Rồi thoát một cái nó ngồi xuống cất dọn bàn chải và hộp xi vào hòm, đóng sập nắp lại và nắm lấy quai xách.

4. CUỘC MAO HIỂM ĐỘC ĐÁO CỦA RỪ-GI-CỐP

Mấy cái bánh rất béo và ngon, nhưng mới chỉ đụng đây hai hàm răng một cái chúng đã biến thành một cục mềm nhão như không và trôi tuột xuống cổ họng chẳng để lại một cảm giác gì cả, bụng đói lại càng đói.

Cảm giác này lộ ra trên bộ mặt cau có của Rừ-gi-cốp qua đôi mắt rực sáng của nó và qua cái nhìn hau háu lên mọi vật xung quanh.

Trước quầy bán vé đã có người xếp hàng. Mặc dù cửa quầy chưa mở, nhưng số người xếp hàng đã lên tới gần hai chục.

Vào những năm đó, ở tỉnh nhỏ thì đây là dòng người nguy hiểm vì gồm toàn những người khiêm tốn, tinh táo và nghèo túng. Nhân vật nổi bật trong hàng là một người đàn ông tầm thước mặc áo măng-tô mùa đông, cổ và túi áo viền lông cừu màu xám. Nhưng sau lưng ông ta là một người đàn bà gầy vẹo mặt cau có, bà ta thuộc loại người lúc nào cũng run sợ vì chỗ đứng của mình trong hàng, tựa hồ chỗ đứng ấy là cả một hạnh phúc lớn lao. Sau bà ta toàn là phụ nữ, và cũng toàn là những người bình dân cả. Họ đã cất giấu tiền nông của mình tận dưới váy hoặc trong ngực, mà nào tiền nông có được bao nhiêu. Một cô gái quần áo chỉnh tề tóc đen nắm tiền trong tay thật chặt.

Nhà ga này và dòng người này không phải là chỗ làm ăn được. Mọi người ở đây đều thận trọng, tiền tới họ đã ít mà họ lại giữ bằng cả hai tay. Mặt mũi họ trông thật buồn tẻ: vé tàu có thừa để bán cho mọi người, không ai phải lo lắng gì, nên họ càng không thể quên số tiền của mình được.

Rừ-gi-cốp nhớ lại nhà ga một thành phố lớn. Quả là ở đó có nhiều điều bất tiện như công an, người gác đường sắt và nhiều cái khắt khe khác. Như có phép lạ, mặc dù Rừ-gi-cốp đã làm ra dáng bận rộn và lên mặt hành khách, nhưng họ vẫn đoán được những ý nghĩ thầm kín nhất của nó, thậm chí họ không cần hỏi giấy tờ, mà chỉ nói:

- Nào, chú em, đi theo tôi!

Thế nhưng hành khách ở thành phố lớn thì như thế nào đây! Thành phố cho ta bao nhiêu hỏi hớp, bao nhiêu cảm giác, bao nhiêu men sống! Suốt

ngày người ta đi lại giữa các quầy bán vé, dừng chân trước phòng chỉ dẫn, hỏi chuyện những người khuân vác và các hành khách. Suốt đêm người ta ngồi ở ngoài ga. Những người đơn giản hơn thì nằm lên ngay trên sàn nhà và ngủ say đến nỗi không những tiền bạc, mà cả đến linh hồn cũng có thể lấy cắp được mà họ không hề hay biết. Những người hiểu biết hơn thì tất nhiên là không ngủ mà dạo chơi, mơ mộng... Ở đây người ta thường mua những vé đắt tiền, đi những ga xa. Túi người nào cũng có những cái ví màu đen, màu nâu căng phồng.

Còn ai sung sướng hơn người vừa mua được vé trong quầy bán vé nhà ga? Ông ta đã phải đứng mãi trong hàng, đã phải cãi nhau với những tay chen ngang, đã từng hốt hoảng tưởng là hết vé, đã phải vãnh tai nghe mọi thứ chuyện phiếm và tin đồn huyền hoặc. Và bây giờ ông ta sung sướng, còn chưa dám tin vào hạnh phúc của mình, đang len lỏi giữa đám đông trong phòng đợi, vừa đi vừa đưa đôi mắt run rẩy đọc lại tấm vé, ông ta quên đi tất cả: cả vợ con, cả thủ trưởng, cả va-li, cả cái ví tiền mà lúc xếp hàng ông đã khư khư giữ chặt.

Rư-gi-cốp bỗng sáng mắt lên. Sau người đàn bà cuối cùng có một người đàn ông râu tóc xồm xoàm mặc vét-tông cũ bước vào xếp hàng. Đôi ủng của ông còn tốt, cổ quần một chiếc khăn quàng xanh và túi quần hằn rõ một hình chữ nhật vuông vắn khá lớn trông rất ưa mắt.

Rư-gi-cốp lững thững ra chỗ xếp hàng đứng sau người mặc chiếc áo vét-tông. Nó chăm chú nhìn ngắm một tờ quảng cáo, đứng nghiêng chếch về phía chiếc áo và liền sau đó hai ngón tay nó sờ thấy cái góc ví căng phồng. Rư-gi-cốp kéo lên, cái ví lướt trơn và chỉ một nháy mắt nữa thì... Một bàn tay chai sần túm cứng lấy cánh tay Rư-gi-cốp, rồi một khuôn mặt hốt hoảng nhăn nhúm hiện ra trước mắt nó:

- À, thằng chó đểu! Mà có chối được không?

Rư-gi-cốp giằng tay nhảy sang một bên, nhưng không được.

Nó liền kêu lên, giọng phẫn uất, dọa nạt mà mọi người đã quen nghe thấy:

- Ông làm gì thế này? Liệu đây!
- Thế tay mày làm gì đây?
- Tại sao ông lại nắm lấy tay tôi?
- Thôi, đứng im, thẳng ranh!

Bằng một động tác bất ngờ và quyết liệt, Rư-gi-cốp giật được tay ra và lao mình ra cửa sân ga. Nó vượt qua sân, qua mấy đường tàu gần nhất, chân hầu như không chạm đất, nó chui xuống gầm một toa tàu hàng, rồi lại chui sang gầm một tàu khác. Đến đây nó ngồi xồm xuống, rồi quay đầu nhìn lại. Trên sân ga có mấy người đang động đậy chân. Từ vai trở lên nó không nhìn thấy, nhưng bỗng nhận ngay ra đôi ủng, cạnh đó là tà áo ca-pốt màu xám và một đôi ủng gọn ghẽ bóng loáng. Nó lại nghe thấy cái giọng hoảng hốt lúc nãy:

- À, đồ ăn cướp!

Cái tà áo ca-pốt nhấp nhô như sóng và đôi ủng sạch bóng chuyển dịch về phía trước, rồi từ sân ga nhảy xuống đường tàu. Rư-gi-cốp lướt mình trên đôi giày vải chạy dọc theo đoàn tàu hàng về phía bẻ ghi. Tâm trạng nặng nề, nhưng cái đói đã mất hẳn.

5. BỮA ĂN SÁNG TRONG VƯỜN CÂY

I-go cầm trong tay hai chiếc bánh mì trắng, giò và một hộp mứt. Đứng ở nhà ga, nó nói với Va-ni-a:

- Ở đây cái gì cũng đầy vi trùng đường sắt. Tốt nhất là chúng ta ra vườn cây ăn. Ngoài ấy có một cái ghế xinh xắn.

Nhưng vào đến vườn hai đứa đã thấy trên cái ghế xinh xắn ấy có Van-đa. Cô nàng ngồi, đầu gối lên cánh tay duỗi dọc lưng ghế. I-go kêu lên:

- Ô! Toa tàu đã đầy khách!

Nó nhón chân đi vòng quanh cái dáng dấp thơ mộng của Van-đa, đầu tiên nó cúi mình dò xét nhìn đôi ủng không có bít-tất, nhưng khi trước đôi mắt màu xám mở to của cô, thì nó nói nghiêm trang không mím cười gì hết:

- Thừa tiểu thư, tiểu thư cho phép chúng tôi ăn sáng trước mắt tiểu thư được không ạ?

Cái cúi đầu kính cần của nó, cái áo vét-tông cài hết cúc và đôi giày đánh xỉ bóng lộn gậy cho Van-đa một ấn tượng thích thú. Dù đang buồn phiền, Van-đa cũng tự cho mình làm ra bộ ồng ọ theo thói quen và thậm chí hơi mím miệng cười:

- Xin mời!

I-go nói với vẻ dè dặt:

- Méc-xi^u

Van-đa ngạc nhiên nhìn hai gã thiếu niên, rồi ngồi xích ra đầu ghế. Đám mây thôi không làm cô bận tâm nữa, bây giờ cô quan tâm đến cảnh tượng thiết thực trên quảng trường nhà ga hơn. I-go nhanh nhẹn bày ra ghế mấy món ăn, rồi ngồi ghé xuống đầu kia. Va-ni-a gõ gõ cái hòm của nó mấy cái, đặt xuống đất, và ngồi lên như ngồi ghế bàn ăn, rồi so vai để thưởng thức trước hương vị bữa ăn. I-go cắt giò ra và hỏi:

- Va-ni-a này! Thế chúng mình ăn mứt bằng gì được? Bằng tay à?

Va-ni-a lắc đầu, nhìn quanh vườn:

- Chúng mình sẽ... làm mấy cái thìa... bằng gỗ. Để em lấy dao.

I-go hỏi Van-đa:

- Thưa tiểu thư, tiểu thư có thìa đấy chứ?

Nó nói mấy lời đó vô cùng lễ phép, với cái giọng chỉ có những hành khách sang trọng nhất trên các tàu hỏa quốc tế mới dùng để nói chuyện với nhau. Cặp mắt Van-đa ánh lên một niềm vui thích, nhưng trước hết, một người dù ít từng trải nhất cũng thấy rõ rằng cô ta không có đồ đạc gì cả, -cô có cái vẻ tới một hành khách tay không; sau đó, khoanh giò tỏa ra một mùi thơm quyến rũ. Van-đa nuốt nước miếng và trả lời ra vẻ bực bội:

- Anh này lạ thật! Tôi làm gì có thìa nào?!

- Thìa bạc ấy, - I-go giải thích một cách nhã nhặn.

Van-đa không đáp, cô lại duỗi tay lên thành ghế, mắt ngắm mây trôi. Nhưng trong mắt cô đã mất đi cái vẻ mơ màng buồn bã lúc nãy.

Va-ni-a cầm trong tay nửa chiếc bánh mì trắng, nó cắn những miếng thật to, mỗi miếng nó lại giăng ra bằng một cái hất đầu thật mạnh, còn giò thì nó thận trọng lấy hai ngón tay cái bần nhón lên khỏi tờ giấy. Nó vừa làm những việc đó vừa thỉnh thoảng nhìn Van-đa. Nó chẳng chú ý gì đến đôi bàn chân trần đen bần, đèn món tóc rối bù của cô. Nó chỉ nhìn thấy một bên má hồng mịn màng, một khóe mắt và hàng lông mi đen dày cong vút.

Va-ni-a lấy một miếng bánh, đặt lên chốc miếng bánh đỏ hai lát giò, rồi đưa cho Van-đa. Trong khi Van-đa chưa nhìn thấy miếng bánh mì với giò, Va-ni-a đưa mắt dò hỏi nhìn I-go. I-go đang ăn mãi miết, nó hoạt động bằng cả hai tay, hai hàm răng và con dao nhỏ. Vừa hoạt động nó vừa gật gật đầu rất nhanh ra hiệu đồng ý, vừa đưa một tay còn để rồi vỗ vỗ vào vai Va-ni-a. Va-ni-a lưỡng lự một chút, rồi chạm khế vào đầu gối cô bạn lảng giềng. Van-đa quay đầu lại, định cười làm duyên nhưng không được, cô chỉ cười tự nhiên tỏ lòng biết ơn, rồi chậm rãi cầm lấy và bẻ miếng bánh thành từng mẩu nhỏ để ăn.

Từ nãy không ai nói với ai một lời. Giải quyết xong mấy lát giò, rồi cầm dao lại cắt tiếp, I-go hỏi Van-đa một câu thiết thực, mắt không nhìn cô:

- Thừa tiểu thư, tiểu thư sắp đi đâu?

Van-đa quay mặt về nhà ga, ngừng nhai và rầu rĩ đáp:

- Tôi không biết.

- Thế thì chúng ta cùng đi, - Va-ni-a vẫn ngồi trên cái hòm, nhưng quay mặt lại phía Van-đa, vui vẻ hỏi:

- Chị tên là gì?

- Van-đa.

-Ồ! Hay nhỉ! Van-đa!

- Tên Ba-lan đấy.

- Chúng ta cùng đi nhé! Ở đó, anh này có cả ông lẫn bà cơ, - Va-ni-a mở to mắt ra một cách hài hước, rồi quay nhìn I-go, còn I-go thì chịu nghe câu đùa ấy một cách độ lượng.

Nhưng không hiểu vì lý do nào đó mà Van-đa không đáp lại niềm vui rộn rã của Va-ni-a. Cô đặt xuống ghế phần bánh đang ăn dở và nói, giọng như lạc đi, hai tay chống xuống mép ghế:

- Tôi chẳng biết... đi đâu...

I-go chăm chú nhìn cô, rồi lại quay vào hộp mứt. Sự sôi nổi của Va-ni-a bỗng biến mất. Nó ngơ ngác nhìn chằm chằm vào mặt Van-đa, rồi lại quay nhìn I-go, tựa hồ như muốn đi tìm lời giải đáp trên nét mặt ấy. I-go âm ừ trong cổ một bài hát, nó đặt hộp mứt xuống ghế, rồi nghiêm giọng bảo:

- Van-đa, cô cứ đi với chúng tôi, đến đó sẽ hay.

Bây giờ Va-ni-a mới hiểu hết. Nhưng Van-đa sợ hãi nhìn I-go:

- Tôi không biết...

- Cô không biết, nhưng tôi biết. Lát nữa tàu đến, chúng ta lên cu-pê

^[2] rồi sẽ bàn mọi việc.

Va-ni-a tròn mắt nhìn I-go: cu-pê nào? Van-đa thì ngoan ngoãn im lặng.

Vừa lúc đó Rư-gi-cốp thò đầu trong bụi cây nhìn ra. Nó nhìn thấy bọn ba người liền bước lên một bước, rồi nó dừng lại, tần ngần nhìn mấy món ăn. Van-đa ném lên Rư-gi-cốp một cái nhìn căm ghét. I-go bật cười:

- Này Rư-gi-cốp, cậu bị xúi quẩy hả?

Rư-gi-cốp không đáp.

- Ăn đi, - I-go mời, - tớ đã bảo mãi rồi: nghề ăn cắp là nghề bất lợi nhất. Hôm nay cậu bị đòn à? Tớ thấy cậu bị săn ghê quá!

- Tớ thoát rồi, - Rư-gi-cốp nói giọng khản đặc và bắt đầu ăn.

- May mắn thật! Thật ngốc hết chỗ nói. Mỗi người có hai tay, mà người nào họ cũng ráng sức dùng cả hai tay tóm cậu,

- I-go rùng mình một cái khinh bỉ. - Ngốc thật! Phải làm như tớ này này.

- Kiểu bà nội ấy à? - Va-ni-a hỏi.

- Bà nội - bưu điện. Bà nội gửi cho anh một bức thư: I-go thân mến, vì Chúa anh hãy đến lĩnh hộ một trăm rúp. Nếu tớ không đến, lại có một bức thư thứ hai nữa: tệ thật, vì sao anh không đến lấy một trăm rúp nhỉ? Xin anh đến lấy ngay cho.

Rư-gi-cốp bực mình quay mặt đi:

- Một bức thư... Tất nhiên, vì cậu biết chữ.

- Nếu không biết chữ thì đi lao động. Còn như móc túi! Còn gì ngu ngốc hơn nữa? - I-go thọc mẩu bánh mì vào hộp nứt. - Lao động cũng không phải là xấu. Nhiều người rất tán thành.

6. TRONG “CU-PÊ”

>

Đoàn tàu hàng dài dằng dặc chạy qua thảo nguyên. Trên một toa trần có một chiếc máy kéo đẩy vải bạt. Trên mép bạt trùm máy còn thừa ra, Van-đa đang cuộn tròn mình nằm ngủ. I-go ngồi cạnh chân cô, hai tay ôm đầu gối mình, lơ đãng nhìn ra xung quanh. Rư-gi-cốp đi giày vải, đang đứng trước mặt I-go. Va-ni-a buông thõng hai chân ra ngoài toa, ngắm nhìn thảo nguyên, con đường rộng bờ ngoằn ngoèo bên cạnh, những chòm đồi tận phía chân trời và màu xanh cây cối lúc xuân sang.

Cả bọn ra đi từ tối hôm qua, loay hoay mãi để xếp dọn chỗ ngủ. Trời rét. Sau đó chúng chui được xuống dưới tấm bạt, nằm chen chúc, co quắp và cuối cùng cũng chợp mắt được. Nằm dưới tấm bạt có cái tiện lợi nữa là đến các ga không có những con mắt tò mò quấy rầy chúng và không ai phá rối giấc ngủ của chúng. Khi đi ngủ, I-go nói:

- Đây là cái “cu-pê” tốt nhất, không hề ngột ngạt và chật chội tí nào, không khí thì tươi mát và không có ai nói cái câu thô bỉ: cho xem vé của anh đi:

Sáng hôm sau cả bọn dậy sớm và chui ra khỏi tấm bạt, tinh thần sảng khoái. Chỉ đến các ga lớn chúng mới nhờ đến “lòng hiếu khách” của tấm bạt, nhưng không phải để làm chỗ ngủ nữa, mà để khỏi làm bận tâm nhân viên đường sắt. Sau đó Van-đa muốn ngủ một chút dưới nắng.

Rư-gi-cốp đã im lặng mãi, cuối cùng nó hỏi:

- Cậu đưa Van-đa lên thành phố làm gì?
- Việc gì đến cậu? - I-go nheo mắt nhìn Rư-gi-cốp, có lẽ vì từ phía sau gáy Rư-gi-cốp, trên nóc toa bên cạnh mặt trời đã mọc lên, tinh tươm như vừa mới rửa sạch.
- Tất phải có chuyện.
- Ra thành phố bọn mình sẽ kiếm. Kiếm việc làm hoặc một cái gì đó...
- Cậu không muốn lao động, còn cô ấy thì cần à?

Rư-gi-cốp nói liền một hơi, nó sắp cãi lộn.

- Cô ấy cần chứ, - I-go thản nhiên nói, lưng quay về phía Rư-gi-cốp và nhìn Van-đa bằng con mắt bao dung.

- Là người ai cũng phải lao động, - Va-ni-a từ đầu toa kia góp chuyện.

Rư-gi-cốp quát Va-ni-a:

- Còn mày, thẳng nhóc, câm đi, không vỡ mồm bây giờ!

I-go nhạo giọng mũi:

- Ngài ời, động vào mồm nó ngài phải có giấy phép của tôi đây.

Rư-gi-cốp từ từ nhìn I-go qua vai bằng cặp mắt cau có, dọa nạt:

- Phép tới mày à?

- Giấy phép cần thận... Ngài phải nộp đơn cho tôi đã...

- Đơn gì?

- Đơn xin tát vỡ mồm thẳng nhóc.

Rư-gi-cốp tức khí, xông về phía Va-ni-a:

- Hay lắm! Để xem không có giấy phép thì sẽ ra sao. Va-ni-a nhìn nó hoảng hốt, chông tay nhảy chồm về phía I-go. Rư-gi-cốp vươn một tay định chop Va-ni-a, nhưng, nhanh như chớp I-go đã nhảy vào giữ hai đứa. Rư-gi-cốp không làm gì được, thậm chí còn nhìn I-go một cách khinh bỉ, cũng lúc ấy hăn chưa kịp giơ tay ra đỡ, thì nắm đấm như tia chớp của I-go thoát đầu hướng vào mặt Rư-gi-cốp bồng lại quật trúng bụng làm nó ngã chổng vó. Rư-gi-cốp nằm dè cả lên Van-đa đang ngủ. Van-đa choàng dậy, hét một tiếng hoảng loạn:

- Ôi! Gì thế? Anh này làm sao?

I-go bình thản cười:

- Cô đừng sợ! Rư-gi-cốp muốn đi ngủ. Cô nhường chỗ cho hăn.

Van-đa quay mặt nhìn Rư-gi-cốp một cách khinh bỉ, nhưng lập tức mỉm cười: cảnh tượng Rư-gi-cốp quằn quại rõ ràng làm cô thấy thích thú.

- Anh đánh nó à? Sao vậy?

Rư-gi-cốp chống một khuỷu tay, ngồi nghiêng lên, rồi dẫu cặp môi dày ra. Mấy món tóc hung hung rồi bù xòa xuống trán che gần hết đôi mắt xanh trở tráo tới nó.

- Mà y nhe răng cười cái gì? Nó chẳng bệnh mà y đâu. Van-đa lắc đầu:

- Cũng có thể có đấy!

- Mà y... - Rư-gi-cốp đứng bật dậy, nắm chặt tay lại. I-go mỉm cười, đặt bàn tay lên vai Va-ni-a, rồi quay mặt sang một bên nói vu vơ, giọng buồn chán:

- Xin quý ông nhớ cho một điều: trong “cu-pê* này quý ông không được động ngón tay đến một người nào hết.

Rư-gi-cốp thọc tay vào túi, cười gằn:

- Mà y, có lẽ chưa biết nó là ai hả?

I-go ngạc nhiên nhìn Rư-gi-cốp:

- Sao?

- Có lẽ mà y tưởng nó là một mỹ nương nào chắc? Để tao nói Van-đa là ai nhé?

- Hãy cút đi với bọn quý sứ nhà mà y! Đồ con cóc! Nào cứ nói đi! Tất cả lũ chúng mà y đều là đồ khốn nạn!

Rư-gi-cốp hả hê:

- Ha hai Chính nó là một con đĩ! Hiểu chưa? Thật ghê tởm!

Van-đa chậm rãi bước ra cuối toa, dựng cổ áo lên, co rụt mái đầu tóc rồi bù vào trong. I-go bước về phía Rư-gi-cốp, nhưng Rư-gi-cốp cười phá lên, nhanh nhẹn nhảy sang một bên và nấp vào sau chiếc máy kéo.

Va-ni-a chưa theo dõi mọi việc ra thế nào cả.

I-go lại gần Van-đa. Nó nhìn xuống sàn toa và hỏi:

- Thật à?

Van-đa quay ngoắt lại và trả lời, giọng vẫn căm giận như trước:

- Thì đã sao, đúng thế đấy! Việc gì đến anh? Hay là muốn tán tỉnh tôi đấy?

I-go đỏ mặt lên, miệng méo đi và nhìn sang chỗ khác để tránh đôi mắt hau háu của Va-ni-a.

- Đâu có! Tôi chỉ... Cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

Van-đa làm điệu khẽ quay đầu lại, nhìn lướt I-go qua vai mình.

- Hỏi làm gì? Mười lăm.

I-go chậm rãi đưa tay gãi gáy, rồi mỉm cười buồn bã và nói:

- Thôi... tôi chỉ hỏi thế thôi, cô nương ạ, tôi sẽ không làm phiền cô nữa.

Van-đa nhẹ nhàng chậm chạp đi về chỗ tắm bọt, đầu co ro rúc vào cổ áo, cô để rơi mình xuống tắm bọt, rồi lặng lẽ nằm xuống mặt quay vào chiếc máy kéo.

I-go vừa huýt sáo vừa ngắm nhìn thảo nguyên. Xa xa trước mặt, sau những ngọn đồi thoai thoải, hiện lên những mái nhà trắng và trên những mái nhà ấy là ông mặt trời lơ lửng.

Một tốp con gái lướt qua dưới đường, chân họ còn trắng muốt, chưa bị rám nắng. Một cô trong bọn kêu mấy tiếng gì đó với I-go, những cô khác cười phá lên. I-go đưa đôi mắt buồn bã nhìn họ, rồi quay mặt đi. Va-ni-a nhìn Van-đa, thận trọng lắng nghe Rư-gi-cốp phía bên kia chiếc máy, rồi nó nhón chân đứng lại cạnh I-go, thì thào hỏi:

- Chị ấy khóc à?

I-go không nhìn Va-ni-a, trả lời lạnh nhạt:

- Mặc kệ chị ấy!

Toa tàu chạy qua đường cắt rùng lên một cái mạnh.

- Đến rồi đấy! - I-go nói.

Con tàu vượt qua bao nhiêu chỗ bẻ ghi, vượt qua mấy vệt sáng, khe giữa các đoàn tàu chở hàng, vòng sang bên phải, rồi lướt qua ga khách. Lướt qua trên nóc các toa tàu đỗ ở đó là những tầng gác nhà ga và những mái cong dài dằng dặc trong sân ga. Con tàu nảy lên một cái, đi vào một con đường

hẹp lượn tròn quanh một đồng cỏ không ngờ rộng đến thế ngay sát thành phố. Bên kia đồng cỏ là những mái rạ của những ngôi nhà tường trắng. Nhưng mỗi chỗ bẻ ghi lại làm con tàu giật lên và nó thậm trọng hơn trườn vào mạng đường tàu hàng dày đặc. Những ngôi nhà trắng đã biến mất, trên núi hiện ra những ngôi nhà màu đỏ, màu xám, màu hồng của thành phố đang giương mắt nhìn con tàu chạy.

Van-đa cựa mình trên mảnh bạt, cô ngồi dậy, quay mặt nhìn thành phố. Con tàu chạy rất chậm vào một con đường hẹp dài giữa những con tàu khác. I-go trở nên tư lự, nó nhìn mặt nền nhà ga loang dầu mỡ đang lướt qua.

Đằng sau nó có tiếng gõ rất đanh. I-go quay phắt lại. Trên cái toa trần của chúng, một người gác đường sắt đang gượng đứng thẳng sau khi đã gắng hết sức nhảy lên tàu và đang nhìn bọn chúng. Van-đa như một cái bóng câm lặng biến khỏi toa tàu.

- Mà y là I-go Tséc-ni-a-vin phải không?

- Phải, tôi.

- À! Chúng tao nhận được một cái điện: mà y đã lĩnh một trăm rúp bằng một cái phiếu giả, đúng không?

I-go nhìn xoáy vào người gác một cách cảm phục:

- Ôi, các chú nhanh thật! Cháu có lấy, chú hình dung thế này! Cháu đã từ chối, chú hiểu không...

Người gác cười nhạt, gật đầu:

- Thôi đi!

I-go gãi mũi:

- Chà, còn chú mà y, quý thật! Rất tiếc, Va-ni-a ạ, tao phải chia tay với mà y! Mà y tốt lắm! Còn Van-đa... chú hiểu không, đồng chí gác đường, cháu không có thì giờ...

Va-ni-a lúng túng:

- Thế... anh đi đâu?

- Tao ấy à? Thế theo luật pháp... Tao đã bị bắt.

- Vì sao?

- Vì bà tao.

- Thôi đi đi - người gác nhắc lại và thúc vào vai I-go, I-go vịn vào thành toa chuẩn bị nhảy xuống. Nó nhìn lại Va-ni-a.

- Đây, Va-ni-a, đến trại đi. Người ta bảo ở đó tốt lắm. Trại mồng một tháng Năm ấy.

Nó nhảy xuống. Người gác nhảy theo. Va-ni-a tì hai tay vào đầu gối nhìn theo. Nó chưa có thể chịu đựng nỗi niềm đau khổ đó.

Rư-gi-cốp từ sau máy kéo bước ra, miệng cười độc địa:

- Xin anh làm ơn! Người ta gửi cho anh một bức thư: anh I-go thân mến, phiền anh nhận cho một trăm rúp! Tuyệt thật! Còn Van-đa đâu?

Va-ni-a sợ hãi, đáp:

- Tôi không biết.

7. TRÊN ĐƯỜNG PHỐ CỦA MÌNH

- Bây giờ mày đi đâu? - Rư-gi-cốp hỏi thế khi chúng tôi đến gần bến tàu điện cạnh ga hàng.

Đường phố ở đây được lát đá nhưng đầy bụi than. Vó ngựa và bánh xe đi qua làm bay lên hàng đàn chim sẻ nhiều vô kể. Bên tàu điện có một dòng người xếp hàng. Giày của nhiều người đã đến lúc cần đánh xi. Va-ni-a chưa kịp phản ứng thì một người đàn ông mặc đồng phục đã bước đến. Ông ta hồ hởi gật đầu ra hiệu cho nó lại phía hàng rào:

- Chú đánh giày chứ?

- Màu đen nhé?

- Đen chứ còn gì nữa. Anh phải đến gặp thủ trưởng, mà giày thì....

Va-ni-a nhìn quanh chưa biết ngồi vào đâu. Cách đây một quãng nó gặp một bậc thềm gỗ đã cũ.

- Lại chỗ thềm kia được không?

Người đàn ông sắp đi gặp thủ trưởng lặng lẽ gật đầu. Va-ni-a chạy trước chuẩn bị. Khi khách hàng đến, Va-ni-a đã quệt xi ra một bàn chải.

- Ê, đừng thế. Chú phải chải bụi đã chứ.

Va-ni-a bắt đầu làm. Rư-gi-cốp ngồi trên bậc cao hơn và lẳng lẳng ngắm thành phố.

- Chú lấy bao nhiêu?

- Mười cô-pếch.

- Chú có tiền trả lại không? Anh chỉ có đồng mười lăm cô-pếch.

Va-ni-a lục túi. Nó chỉ có bốn đồng mười cô-pếch.

- Không có rồi. Thôi cũng được, cho em nốt cả năm cô-pếch đấy, - người khách hàng nói.

Người khách hàng chưa đi khỏi, thì một cô gái bước đến yêu cầu đánh giày, tiếp đó là một chiến sĩ Hồng quân. Chú chiến sĩ Hồng quân hỏi:

- Đánh đôi ủng này chú lấy bao nhiêu?

Trước mặt chú chiến sĩ Hồng quân, Va-ni-a thấy ngần ngại. Nó chưa bao giờ đánh úng cho chiến sĩ Hồng quân, nên không biết giá là bao nhiêu. Va-ni-a ấp úng:

- Mười... mười cô-pếch.

- Lại ngốc rồi, - Rư-gi-cốp thì thào, còn chú chiến sĩ Hồng quân thì mừng rỡ, đặt chân lên kệ.

- Chú em lấy rẻ lắm, rẻ lắm. Chỗ chú đâu đâu người ta cũng lấy hai mươi cô-pếch.

Va-ni-a quên hỏi: “Màu đen ạ?”. Nó làm việc rất hăng, hoạt động bằng cả mắt, lông mày, thậm chí cả lưỡi. Nó chưa quen đánh được nhanh bằng cả hai bàn chải, một chiếc bàn chải tuột ra khỏi tay và văng ra. Rư-gi-cốp cười phá lên, nhưng không chịu ra nhật hộ. Va-ni-a ì ạch đứng dậy và đi nhật lấy.

Chú chiến sĩ Hồng quân đưa cho Va-ni-a một đồng mười cô-pếch và nói:

- Khá lắm. Em lấy rẻ mà lại đánh bóng.

Chú chiến sĩ Hồng quân vừa đi vừa ngắm đôi ủng. Va-ni-a thấy mỏi như cả tay và lưng. Nó chống khuỷu tay xuống lạng lẽ nhìn ra phố.

Nhà cửa hai bên đường phố cái nào cũng như cái nào, đều làm bằng gạch, hai tầng và đầy bụi. Giữa hai căn nhà là hai hàng giậu thấp. Giữa hàng giậu có cửa. Hầu như cạnh cửa nào cũng đặt một chiếc ghế băng, trên ghế có những người ngồi cắn hạt hướng dương. Va-ni-a chợt nhớ rằng mai đã là chủ nhật. Dọc những lề đường lát gạch người ta đi hàng đôi, hàng ba và chuyện trò nhỏ nhẹ.

Phía sau cửa mở cột kẹt, một giọng nói khó chịu hỏi vọng ra:

- Chúng mày ngồi đây làm gì? Vô gia cư hả?

Va-ni-a đứng bật dậy quay đầu lại. Rư-gi-cốp lười nhác đứng lên. Đứng trong khuôn cửa là một người dong dỏng cao, gầy gò, ria mép đã bạc:

- Vô gia cư hả?

- Không, chúng cháu đâu có vô gia cư!

- Đánh giày, hả? Thế mày có đế phụ bằng cao su không?

Trong hòm của Va-ni-a chỉ có hai cái bàn chải và hai hộp xi đen. Va-ni-a xua tay:

- Để cao su không có!

- Ồi! Thế mà cũng đánh giày! Đánh giày gì mà lạ thế? Nhưng thôi, cứ cho là như thế đi! Còn thằng này làm gì?

Rư-gi-cốp phật ý, quay mặt đi.

- Mà làm gì ở đây? Đợi đến đêm hả?

- Chẳng có đêm tối gì cả... Thế này này... Tôi gặp người quen.

- À... người quen!

Ông già khóa trái cửa lại, bước xuống bậc thềm, chỉ một ngón tay xương xẩu:

- Mà cút ngay! Tao đã biết người quen nào rồi!

- Tôi đi ngay đây. Thế đứng ngoài đường cũng không được à? Có phải cụ nghĩ ra luật lệ đó không? – Rư-gi-cốp thấy mình đúng lý, nên càng bực tức hơn.

Ông già cười nhạt:

- Ở đây luật sai, mà đi đi, đến chỗ nào luật đúng mà ngồi. Tao đi ra quán. Tao về là mà phải khuất mắt đấy.

Ông ra phố. Rư-gi-cốp nhìn theo bực bội, rồi nó lại ngồi xuống chỗ cũ, nói lẩm bẫm, gần như muốn khóc:

- Chỉ sinh sự! “Đợi đến đêm hả”!

Một thanh niên lại gần hai đứa và thốt lên vui vẻ:

- Tiến bộ thật! Phố mình mà cũng có đánh giày! Mà lại là một chú bé rất dễ mến! Chào em!

- Màu đen chứ? – Va-ni-a hỏi.

- Đen chứ sao! Em có đánh giày mãi ở đây không?

Vừa lấy xi, Va-ni-a vừa nhún vai và hơi ngáp ngừng đáp:

- Mãi chứ.

Vị khách hàng này không hỏi phải trả bao nhiêu, mà đưa cho Va-ni-a một đồng mười lăm cô-pếch không nói đi nói lại.

- Tôi không có tiền trả lại.

- Không sao, không sao. Từ nay về sau anh cứ trả em mười lăm cô-pếch. Anh chỉ cần em làm nhanh hơn chút nữa.

Va-ni-a bỏ tiền vào túi, rồi lại nhìn phố. Trời tối dần, và vì thế đường phố có vẻ sạch sẽ hơn. Va-ni-a rất để ý đến tàu điện. Nó đã nghe nói nhiều lần đến cái thứ ấy, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy, cho nên bây giờ nó muốn được chui vào toa tàu điện để đi đâu một chút. Tâm trạng nó rất thoải mái. Trong lòng nó rộn lên niềm tự hào con con: mọi người qua lại đều nhìn thấy trên bậc thềm có Va-ni-a và nó có thể đánh giày sạch bóng.

Rư-gi-cốp bảo:

- Va-ni-a, mà mày có biết không, mà mày đưa tao năm mươi cô-pếch được không? Ngày mai tao sẽ trả mày.

- Anh lấy đâu ra?

- Tao biết chỗ lấy rồi. Phải đi chén cái gì đã.

Va-ni-a bỗng cảm thấy đói. Từ sớm trên toa tàu chúng nó mới ăn mấy mẩu bánh thừa hôm qua.

- Năm mươi cô-pếch? Mà tôi thì có bao nhiêu? Tôi có chín mươi cô-pếch. À, tôi còn quên số tiền kia.

- “Tiền kia” nào?

- Anh I-go cho tiền.... của bà ấy.

Va-ni-a giở tờ giấy bạc ra, buồn rầu nhìn nó, rồi lại cất đi.

- Thế thì mày đưa năm mươi cô-pếch đây. Mày thấy chưa, mày có bao nhiêu là tiền!

- Số tiền kia không đưa được đâu, - Va-ni-a nói và đưa cho nó bốn mươi lăm cô-pếch, tức là nó đã chia đôi số tiền mặt của nó.

Rư-gi-cốp cầm tiền:

- Đến đêm... tao sẽ về.

Va-ni-a buồn rầu sực nhớ: còn phải ngủ nữa chứ. Không hiểu vì sao cái điều cần thiết ấy mãi đến bây giờ nó mới nghĩ đến. Nó bỗng thấy bối rối:

- Ngủ ở đâu bây giờ?

- Chúng ta sẽ tìm. Ở nhà ga này người ta không cho ngủ đâu.

Rủ-gi-cốp thoãn thoắt bước theo dọc phố. Va-ni-a lại ngồi phịch xuống thềm cửa và trở nên buồn bã. Mặt trời đã lặn khuất sau mái nhà. Trước mặt Va-ni-a người người vẫn đi lại, nhưng không ai nhìn đến nó nữa. Vía hè đường bên kia một bầy trẻ nô đùa, một giọng bé gái nũng nịu vang lên:

- Bên kia có một anh đánh giày bé con.

Một em bé gái nữa nhìn Va-ni-a, rồi lại có người nào lôi giật em lại, cô bé cười phá lên rồi chạy vào chỗ cửa con bờ giậu. Một giọng phụ nữ nói:

- Va-ri-a, đĩa súp của con nguội hết bây giờ. Mẹ nhắc con lần thứ hai đấy nhé.

Đến lượt cô bé nũng nịu dài giọng:

- Thứ nhất, thứ nhất, thứ nhất chứ!

Va-ni-a ngả đầu xuống nắm tay rồi nhìn sang bên kia đường. Ông chủ nhà để ria mép đang quay lại.

- Mà vẫn ngồi đây à? – Ông nói - Còn thằng kia đâu?

- Nó đi rồi, - Va-ni-a nói.

- Mà mà cũng đi về thôi, không còn ai đánh giày nữa đâu. Có điều ngày mai mà phải mang đế phụ cao su đến đây cho tao.

Va-ni-a hỏi:

- Gần đây có hàng quán gì không ạ?

- Mà hỏi làm gì? Mà mua gì? Thuốc lá chắc?

- Không, cháu không mua thuốc lá. Thế hàng quán ở đâu ạ?

- Đây này, qua chỗ ngoặt đây là đến thôi.

Va-ni-a xếp dọn bàn chải và hộp xi, nó xách hòm lên, rồi đi ra quán.

8. BAN ĐÊM

Hai đứa rúc vào ngủ trong đồng rơm. Hóa ra chỗ này cũng chẳng xa gì lắm. Chỉ cần đi hết hai khu nhà dọc theo phố này, rồi sang đường tàu hỏa, rồi đi một quãng nữa là ra đến cánh đồng. Có lẽ đây cũng chưa phải là đã thực sự ra hẳn ngoài cánh đồng, vì phía trước còn thấy mấy ánh đèn leo lét, nhưng ở đây, qua khỏi ngôi nhà cuối cùng đã thấy tầm mắt phóng khoáng hơn, cỏ dưới chân đã thấy rì rào và xế bên cạnh đường chính là cái đồng rơm mà chúng chui vào ngủ. Có lẽ đồng rơm nằm trên gò cao, vì rằng từ đây nhìn rất rõ thành phố sáng đèn. Ngay sát đó, chỗ sang đường tàu hỏa có một cây đèn lồng sáng rực sáng lóa cả mắt.

Va-ni-a đi tìm chỗ ngủ mà lòng chẳng thấy vui vẻ gì cả. Khi ngôi nhà cuối cùng đã lùi về phía sau lưng, nó mới thấy hối tiếc vì đã không tìm chỗ ngủ trong thành phố. Còn Rư-gi-cốp thì bước đi mạnh dạn, hai tay đút túi và miệng huýt sáo.

- Đây rồi, - nó nói - Chúng mình lấy rơm nằm, ấm phải biết. Mà lại gần thành phố nữa.

Va-ni-a đặt hòm xuống đất, nhưng chẳng thấy muốn ngủ tí nào. Nó bắt đầu đứng ngắm thành phố. Ngắm thành phố lúc này thật thích. Trước mắt nó những ngọn đèn, nhiều vô cùng, trải ánh sáng ra một vùng đất rất rộng. Có lúc nó thấy những chấm đèn như một mớ hỗn độn, có lúc nó lại thấy trong cái mớ ấy có những đường nét xác định. Mới nhìn tưởng chừng có vẻ như đùa giỡn. Xa hơn chút nữa là đèn một dãy nhà to, các cửa sổ có những màu đèn khác nhau – màu vàng, màu xanh, màu đỏ rực rỡ.

- Sao thế nhỉ? – Va-ni-a hỏi. – Sao cái thì thế này, cái thì thế kia... nhưng cái cửa sổ ấy?

- Sao thế cái gì? – Rư-gi-cốp cúi đầu xuống đồng rơm trên mặt đất và hỏi.

- Sao những cửa sổ lại thế? Màu sắc khác nhau?

- Đó là vì mỗi người thích một kiểu đèn riêng. Tùy cái người ta chụp vào đèn, cái chao đèn ấy mà. Đàn bà họ thích thế: người thích chao đỏ, người

thích chao xanh.

- Những người giàu ấy à?

- Cả giàu cả nghèo. Thứ ấy có thể làm bằng giấy được. Nhiều khi chỉ thấy treo cái chao đèn thế thôi, chứ chẳng có gì để xoáy cả. Họ chỉ phình phờ...

- Ăn cắp ấy à? – Va-ni-a hỏi.

- Chúng tao không gọi là “ăn cắp” mà gọi là “xoáy”.

- Ngày mai tôi sẽ đến đó... Đến trại mùng một tháng Năm.

- Ở đó cũng có thể có cái xoáy được, nếu khôn khéo.

- Xoáy để làm gì?

- Mày ngốc lắm! Ngốc hết sức! “Làm gì” là thế nào?

- Đến đây ở, rồi lại cuỗm?

- Chứ gì nữa!

- Rồi vào tù?

- Họ bắt được thì vào!

- Còn I-go thì bị bắt à.

- Vì nó ngốc. Nó động vào bưu điện. Mà nó cũng chẳng việc gì cả: nó còn chưa đến tuổi thành niên.

Rư-gi-cốp rút ra một mớ rơm nữa...

- Nhà ga quê tôi có một ông gác thật là... Nhưng ông ấy chết mất rồi, còn cái anh tên là Mi-sa, anh ta cũng ở Trại mùng một tháng Năm. Anh ấy có viết thư về.

- Mùng một tháng Năm. –Rư-gi-cốp lại rút ra bao nhiêu rơm, lấy chân vò mềm đi rồi nằm xuống. –Mày nằm xuống đây thì tốt hơn.

Va-ni-a yên lặng và xếp chỗ ngủ.

Bầu trời lấp lánh ánh sao. Dưới đất những đống rơm trông tựa như những công trình kiến trúc khổng lồ, đen kịt.

Va-ni-a dậy sớm, nhưng trời đã sáng rõ. Mặt trời lấp ló sau đồng rơm, Va-ni-a nằm trong bóng râm nên thấy lạnh. Nó đứng bật dậy, làm cho mấy cọng rơm dính vào người nó cũng bay theo, rồi nó đứng nhìn thành phố. Thành phố giờ này lại khác hẳn. Một đôi nơi hầy còn những ngọn đèn lồng vô tích sự cháy sáng, có cái đèn lồng bên chỗ sang đường tàu hỏa cũng đang sáng rực.

Phố phường giờ này vui mắt hơn và phức tạp hơn, nhưng không được đẹp như hôm qua. Tuy nhiên điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Dù sao đi nữa thì ở đó vẫn có nhiều nhà, nhiều mái và xa xa vẫn là ngôi nhà trắng cao tầng có hàng cột. Đó mới thực là thành phố và nó thấy phải tới đó ngắm cảnh. Nó phải đi kiếm ít tiền, rồi đi đến... không, phải đi tàu điện mới được. Thành phố chắc thế nào cũng có một rạp chiếu bóng! Nhưng hôm nay nó phải về phố “của mình” cái đã. Va-ni-a nhớ lại chàng thanh niên hôm qua, cái anh chàng hờn hờ thấy phố này có một chú bé đánh giày. Chắc giờ đây đang có nhiều người muốn đánh giày. Nó đã có thêm một hộp xi đen dự trữ nữa rồi. Tốt quá. Nó muốn ngắm lại cái hộp ấy. Nó cúi xuống hòm đồ, nhưng cái hòm không còn có đấy nữa. Va-ni-a lấy chân hất lớp rơm lên. Nó nhìn quanh. Mãi bây giờ nó mới nhận ra rằng cả Rư-gi-cốp cũng không có. Va-ni-a đi quanh đồng rơm, lại quay về chỗ cũ, rầu rĩ nhìn vào thành phố, rồi nó lại quay đầu lại, tựa lưng vào đồng rơm, suy nghĩ. Bỗng nó sực nhớ ra một điều, nó lần tay vào túi lục lọi, rồi lộn túi ra: cả đồng mười rúp cũng biến mất. Va-ni-a bước vội mấy bước sang bên kia đường. Nhưng nó dừng lại ngay. Thực ra, có lên phố cũng chẳng để làm gì.

9. NHỮNG CON DÊ

Những sự việc trên đây đã xảy ra tròn một tháng.

Một buổi sớm tinh mơ một anh công an trẻ tuổi, một người nghiêm trang và tận tụy, đến phòng tiếp đón đánh thức I-go dậy và bảo:

- Lên đường thôi, đồng chí! Đến trại, đồng chí sẽ được ngủ thả sức, còn tôi đến chín giờ đã phải trở lại đây rồi.

I-go khoác vội chiếc vét-tông của mình lên vai, bên trong đã có sơ-mi hần hoi. Mặc dù đó là một cái áo sơ mi ngắn cũn cỡn và bằng vải thô, nhưng I-go đã khéo bẻ được cái cổ màu vàng nhạt của nó ra ngoài cổ áo vét-tông một cách duyên dáng.

Mấy bác lao công đã dùng chổi khô quét đường, nhưng bụi vẫn còn một ít bốc lên trên hè phố. Buổi sáng đến với thành phố thật trong sáng và khỏe khoắn. I-go thấy thích thú “được bước vào cuộc đời mới” trong một buổi sáng như thế.

I-go không quan tâm nhiều lắm đến cuộc đời mới. Cái bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na ở Ban vị thành niên cứ mở miệng ra là: cuộc đời mới, cuộc đời mới! I-go yêu cuộc đời nói chung, còn cuộc đời thế nào, mới hay là cũ, thì nó không quen phân tích. Nó chưa bao giờ suy nghĩ về ngày mai cũng như ngày hôm qua. Nhưng ngày hôm nay bao giờ cũng làm cho nó chú ý như một trang sách còn khép kín và nó thấy thích thú được chậm chậm mở ra và đưa con mắt tò mò theo dõi những câu chuyện mới. Ngày hôm nay lại càng thích thú hơn, vì suốt một tháng qua nó đã phải lần giở những trang rất đơn điệu, nên thậm chí nó đã bắt đầu quen cái vẻ đơn điệu ấy.

Trước đây nó đã có đến Ban vị thành niên, lần đó nó cũng chẳng thấy có chuyện gì đặc biệt. Từ lâu, cái bà Pô-li-na Ni-cô-ép-na mà nó đã biết mặt, cái bà thấp bé, mũi nhọn, có vẻ rất thông minh và tốt bụng, đã dùng những lời lịch sự và buồn rầu hỏi tỉ mỉ về bố mẹ và sự học tập của nó, nói chung là về cái quá trình khiến nó đã bước dần tới cuộc đời này. Lần này cũng hỏi, nhưng bà ta không cúi mặt vào tờ giấy to tương như lần trước với cái đầu đề “Trình tự thẩm vấn”, nhưng vẫn hỏi nguyên những câu như năm

ngoái. I-go cũng trả lời bà một cách lễ độ. Nó hiểu rằng bà Pô-li-na Ni-cô-ép-na rất có lương tâm phục vụ những đứa như nó, thế nhưng tiền lương của bà cũng ít thôi, hiểu rằng bà sẽ vui lòng khi được nói chuyện, dù là hiếm hoi với một người lịch sự. I-go thích được mang niềm vui đến cho mọi người, vì thế nó nói với bà Pô-li-na Ni-cô-ép-na bằng một giọng trang trọng, hơn nữa cái đó cũng chẳng khó gì. Pô-li-na Ni-cô-ép-na gõ bút chì xuống bàn mấy cái rồi hỏi:

- Cha anh là giáo sư?

- Vâng ạ.

- Ở Lê-nin-grát?

- Vâng ạ.

- Vì sao anh không muốn trở về với ông ấy?

- Cháu không thích tính bố cháu. Ông ấy thô bạo, tàn nhẫn, ông ấy phụ bạc mẹ cháu, cháu không thể sống với ông ấy được.

- Anh có hay cãi nhau hoặc to tiếng với ông ấy không?

- Không. Cháu không thích nói chuyện với ông ấy.

- Anh I-go, đáng lẽ anh phải thương mẹ anh chứ.

- Cháu rất thương, nhưng mẹ cháu không muốn bỏ bố cháu.

- Anh I-go, anh là một thiếu niên có văn hóa, anh định sống... phiêu lưu thế này đến tận bao giờ?

- Bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na! Không có cách nào khác. Đã hai lần người ta cưỡng bức cháu về với bố cháu. Dù thế nào cháu cũng không sống với bố cháu được.

- Thế nếu chúng tôi không đưa anh về chỗ ông cụ?

- Cháu hy vọng rằng như thế sẽ rất tốt.

- Thì anh có bỏ những mảnh khốe của anh không?

- Cháu cũng hy vọng.

- Vì sao anh lại hy vọng?

- Thì bà đã nói với cháu rồi.

Bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na nhìn I-go ra vẻ cảm ơn:

- Cái đó có giúp gì cho anh không... những lần nói chuyện với tôi ấy?

- Cháu nghĩ rằng những cuộc nói chuyện với bà giúp cháu rất nhiều.

- Tôi biết làm thế nào với anh được, anh I-go? Chẳng lẽ tôi chỉ nói với mình anh hay sao? Còn những người khác nữa chứ!

Bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na đưa cây bút chì chỉ ra lối cửa, ngoài đó, là hành lang hẹp, đang có những chú bé khác chờ đến lượt mình. Trên khuôn mặt xương xương, xanh xao của bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na, trong cái cổ áo trắng hẹp viền đăng-ten, thậm chí cả trong mẫu bút chì thoăn thoắt, lạnh lợi mà bà đang dùng - ở đâu nó cũng thấy có niềm nuối tiếc chân thực, là bà không thể nào nắm tay I-go mà dắt nó đi suốt con đường đời khó khăn được. I-go hiểu và cảm thông điều đó: bà còn phải làm việc với những người bị lạc đường khác nữa. Chắc hẳn niềm cảm thông ấy lộ ra khá rõ trên gương mặt I-go, bởi vì bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na cúi mặt nhìn xuống một cách đau lòng và mẫu bút chì của bà bắt đầu gõ xuống bàn có ý dẫn vật.

Một người mặc áo khoác trắng bước đến. Người này có mái tóc rối bù rủ xuống rất thấp đến sát tận lông mày. Nhãn cầu người này rất lớn hầu như lồi hẳn ra ngoài, lại có những tia mạch máu đỏ chằng chịt. Hình như người mặc áo khoác trắng tinh tươm này mang theo một vật gì rất nặng và ông ta mang rất chật vật. Bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na nói một cách mệt nhọc:

- Anh I-go, anh vào phòng làm việc kia đi. Đồng chí này cần làm mấy việc nghiên cứu về khả năng lao động của anh...

Trước đây I-go cũng đã qua những cuộc nghiên cứu tương tự, có điều là người mặc áo trắng là người khác mà thôi. I-go ngoan ngoãn đứng lên và trong quăng đường đời trước mắt (nó cũng không phân biệt được là mới hay vẫn còn cũ) nó bước đi theo sau cái người mặc áo khoác trắng. Con đường không xa lắm. Đến một căn phòng nhỏ, đồ đạc sơn màu trắng, người ta cho I-go ngồi xuống ghế, còn người mặc áo khoác trắng thì bảo một người khác cũng mặc áo trắng:

- Đường rồi Pác-tê-út!

Lưng I-go như có hàng ngàn cây kim nhỏ lạnh buốt, khó chịu chạy qua, nó ngồi im thin thít bên chiếc bàn trắng và bắt đầu nghĩ rằng quả thật cần phải bắt đầu một cuộc sống yên tĩnh hơn. Nhưng đến khi trước mặt nó người ta trải ra bàn một tấm bìa lớn kẻ những gì như những ô ngăn và lối đi, thì I-go phần chấn hấn lên. Ông mắt lồi tì tay lên bàn và nói bằng một giọng khô khan, hơi run một chút:

- Cậu đang đứng giữa đường rồi này, hiểu chưa? Cậu cần thoát ra ngoài. Đây bút chì đây, cậu hãy chỉ xem cậu sẽ đi đường nào?

Một lần nữa I-go nhìn hai người này, nhưng nói chung nó không phản đối. Nó cầm bút và mỉm cười cúi xuống tấm bìa vẽ đường rồi. Nó đưa cây bút chì theo lối ra, nhưng chẳng mấy chốc nó bị bế tắc và phải dừng lại. Ngoài cửa sổ lớn có cái gì bắt đầu nổ đôm đốp rất to. I-go nhìn ra và thấy một cô gái trên ban-công. Cô ấy dùng một cái que mỏng đập một tấm thảm phơi trên dây. I-go lại nghĩ rằng dù sao cũng cần phải... phải làm gì nhỉ? Đúng lúc đó ông mắt lồi rút tấm bìa ra khỏi tay nó, và đặt một tấm bìa khác vào thay thế. Tờ này cũng là một bản vẽ đường rồi. Ở một góc có vẽ hình một con dê đang cắn những quả cấm nào đó, còn góc kia là hình một cô gái cầm roi. Cô này có vẻ giống cái cô gái đang làm việc trên ban-công. I-go mỉm cười nhìn lên ban-công, sau đó nó suy luận: cô gái đến được chỗ con dê thì cũng mất nhiều thời gian, mà con dê thì cũng ăn quả chán chê rồi. I-go ngẩng mặt nhìn người mặc áo khoác trắng:

- Bố trí bất tiện quá!

- Cái gì bất tiện?

- Đây này... cần gì mấy cái sân này? Con dê tha hồ hoành hành!

- Nếu cậu cứ ngấm trời ngấm đất thì cậu chả làm được gì cả.

I-go tập trung nhìn tấm bìa. Con dê có vẻ rất ngoan. I-go không muốn đuổi nó.

- Bác này, thôi, cứ để cho nó ăn!

- Sao lại thế? - ông mắt lồi kêu lên.

- Cháu nghĩ rằng cũng chả hại mấy. Toàn những bụi cây con thôi mà.
- Cậu hãy tưởng tượng rằng đấy là bụi cây mâm xôi.
- Cháu không nghĩ thế. Bác chỉ lo hã thôi.
- Sao cậu ăn nói thế nhỉ? - người mặc áo khoác trắng giật mạnh tấm bìa ra.

- Chúng ta nghiên cứu bằng cây sáo nhé? - người kia hỏi.

Người lớn tuổi hơn đáp cộc lốc:

- Không.

Ông ta ra bồn rửa tay, sau đó lau từng ngón tay rất lâu.

Rồi ông ta ra cửa, đến hành lang ông ta gọi:

- Đi nào.

Đến bàn bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na, ông ta mệt nhọc ngồi phịch xuống ghế.

- Thế nào? - bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na hỏi

- Yếu, yếu lắm. Kết quả số không, lơ đễnh, không có sáng kiến, thiếu trí tưởng tượng.

- Ông nói gì thế? Sáng kiến của nó phải giảm đi một nửa mới vừa ấy chứ, thế mà ông bảo: không có sáng kiến! Ông đọc xem nào!

Bà đưa ra một cặp tài liệu khá dày. Người mặc áo khoác trắng cầm lên sát tận mắt và đọc lướt, từng dòng, vừa đọc vừa quay đầu lia lịa, hết sang phải lại sang trái.

- Cái này không có nghĩa lý gì cả, bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na ạ. Chúng tôi chưa biết đấy là sáng kiến hay là bắt chước. Những cái này, - ông ta lắc cái cặp giấy một cái, - nói chung không chứng minh được gì cả.

- Còn tôi, tôi bảo rằng các ông đã lầm. Tôi tha thiết yêu cầu các ông xem lại. Rồi các ông sẽ thấy rằng các ông đã lầm.

Ông mắt lồi rời ghế đứng dậy vể bực bội và đi về phía cửa phòng mình.

- Thôi được!

- Anh không đứng lên, còn ngồi làm gì? - bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na bảo I-go.

I-go nhìn theo tà áo khoác trắng và khi tà áo đã khuất ngoài cửa, nó mới hỏi một cách tin cậy:

- Họ làm thế để làm gì, bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na?

Bà ngược mắt nhìn nó:

- Nghĩa là cần phải làm thế.

- Cháu không hiểu để làm gì.

- Để khảo sát năng lực của anh.

- Năng lực của cháu thì cần gì cho họ?

- Thôi đi đi, anh I-go, đừng tranh luận nữa.

I-go lại vào phòng, lặng lẽ ngồi xuống cạnh tường. Trong khi hai người mặc áo khoác lục lọi các cặp giấy, ngăn kéo, bản đồ, thì trong lòng nó một sự bức bối nặng nề xâm chiếm. Dường như có ai cầm bút gạch dưới nhấn mạnh nỗi cô đơn của nó, nỗi cay đắng của những ngày buồn tẻ vừa qua, nó nhớ thẳng Va-ni-a đáng thương bị vớt lại trên dọc đường tàu hàng, những ngày ấu thơ tươi sáng đã lùi vào dĩ vãng, nó nhớ cả mẹ và cả những nỗi uất ức xưa kia: người cha cục cằn, phụ bạc, gàn dở của nó và những người lạnh lùng và tàn bạo khác nữa.

Trên bàn có một cái hộp dài chia thành từng ngăn. Người nhiều tuổi hơn đề nghị:

- Ngồi xuống!

Tất cả những điều đó I-go đã nhớ lại khi đi cạnh anh công an dọc theo những hè phố rộng rãi tràn ánh sáng ban mai. Không, tháng vừa qua là một tháng đau buồn. Đó là thời gian đáng chán và ngu ngốc. Bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na thuyết phục mãi để nó bắt đầu một cuộc đời mới, những người mặc áo khoác bày ra trước mắt nó bao nhiêu tấm bìa. Buồn nhất là khi I-go đã ứng chịu với số phận của nó và đã biết cách tìm lối thoát ra ngoài tất cả các đường rối, đã biết cách luồn dây qua từng lỗ sáo. Đầu tiên, mỗi khi làm

những việc ấy nó đều cười nhạo bản thân mình, cười nhạo những con dê, những người mặc áo khoác, nhưng cuối cùng những bài tập đó nó đều làm với vẻ nghiêm túc, với vẻ bực dọc và có kỹ thuật. Vì buồn chán, sau khi đã có chút ít cố gắng, và đã làm cho mấy ông mặc áo khoác thậm chí mẫn nó, nó lại còn giúp cho mấy ông nghiên cứu những bạn khác. Có điều nó chưa học được cách ghi chép và cách tính toán. Những người hướng dẫn nó chưa bao giờ lộ bí mật và vẫn giấu giếm ý nghĩa của những bí mật đó sau những danh từ khó hiểu: “thăm dò”, “tương liên”...

Dù sao đi nữa thì trong phòng làm việc cũng bận rộn hơn là trong phòng đón tiếp. I-go không ưa những đám đông vô gia cư, huyên náo và cùn gì, không ưa cái lối sắc sảo rẻ tiền và cái trình độ văn hóa thấp kém của chúng. Trong phòng làm việc này, với cái vẻ kهنh kiêu của một người tử tế, nó đã bảo một người mới đến:

- Này, ông anh, chừng nào con cá măng chưa bắt được con cá bống đáng thương này, thì ông anh không ra khỏi được đây đâu nhé!

- Anh thấy quả bóng lăn đi đâu không? Hãy đem quả bóng về chỗ lưới bóng chuyên. Không được ném. Hãy cầm trong tay. Anh định chui qua rào, hả? Hãy quên những cái thói quen đầu đường ấy của anh đi!

Nó đứng đằng sau vai của người mới đến và lạnh lùng đưa mắt quan sát dò dẫm những thất bại của người mà nó nghiên cứu. Người này kéo dài giọng thất vọng:

- Chơi thế này thì chẳng bao giờ thắng cả!

- Ông anh ạ, ông anh thì đừng hòng thắng. Thắng trong trường hợp này chỉ có chúng tôi.

Chỉ có điều đáng chán là so với những ông chú phòng làm việc thì nó thắng ít đến mức nực cười: một chiếc bánh mì kẹp nhân không phải trả tiền trong bữa ăn sáng. So với thứ lương bổng này, thì vụ bưu điện vẫn là hơi hơn, mặc dù nó được trang bị đơn giản hơn nhiều so với phòng làm việc.

Bây giờ I-go thấy trong lòng bực bội mỗi khi nhớ đến những hành động nhẹ dạ đáng xấu hổ của mình trong phòng làm việc, những hành động do số

tiền không may tai hại của bà nội dẫn đến. Nhưng... những trang quá khứ ấy đã được lật giở đi rồi. Cái ngày hôm nay đang vùn vụt lao tới: đầu tiên những phố xá rất quen thuộc ở trung tâm lướt qua, rồi đến những địa điểm mới, một lối bờ sông hẹp và bẩn, một bãi chợ có những vết xe ngựa, tiếp đó là khu Khô-rô-si-lốp-ca rộng rãi, thênh thang dưới ánh mặt trời. Nhà cửa khu Khô-rô-si-lốp-ca thì nhỏ bé, giữa các ngôi nhà có những vườn cây đang nở hoa, cạnh những ngôi nhà có tàu điện chạy qua, con tàu lúc nào cũng hối hả, vội vàng, vui vẻ. Nhưng bây giờ khu Khô-rô-si-lốp-ca đã hết, một con đường đá mở ra giữa những bụi cây xanh non, còn tàu điện lại chạy trên đường ray, tựa hồ nó không phải là tàu điện mà là tàu hỏa vậy. Cả những hàng cây xanh, cả con đường đá, cả tàu điện - tất cả đều hướng tới mảnh rừng sồi. Cả anh công an và I-go cùng đi về phía mảnh rừng đó. Rẽ sang bên cạnh là một dải rừng thưa, trong dải rừng này cũng có một con đường đá, bắc ngang qua con đường đó hai người thấy một tấm biển bằng lưới thép có dòng chữ vàng:

TRẠI MỒNG MỘT THÁNG NĂM

10. NHỮNG ẮN TƯỢNG BAN ĐẦU

Ở đoạn đường rẽ này anh công an và I-go vượt qua rất nhanh. Anh công an thấy hài lòng vì đã hoàn thành nhiệm vụ. Còn I-go cũng hài lòng: trước mắt đã là một “cuộc đời mới”.

Qua đoạn đường rẽ có thể thấy những mái nhà, còn chính đoạn đường rẽ thì chạy ngang ra cánh đồng, một cánh đồng thật sự là đồng lúa mạch đen thơm lừng, có hoa dại mọc trên bờ ruộng. Qua cánh đồng ấy là một dải rừng chạy dài chắn hết chân trời. Tựa lưng vào dải rừng này là Trại mồng một tháng Năm. Trên nóc một tòa nhà với hai cột cờ cao, có hai lá cờ hẹp. Hai lá cờ này kỳ lạ thế nào ấy, chúng hẹp và dài, loại cờ mà lâu lắm đã có lần I-go nhìn thấy trên lâu đài vẽ trong những truyện thần thoại.

Nó hỏi anh công an:

- Họ sống ở đây à?

Anh công an ngạc nhiên:

- Đúng là ở đây chứ còn ở đâu nữa?

- Cờ của họ thế nào ấy... Anh thấy không, nói đi!

- Ủ, cờ đúng thế đấy! Nhưng của họ cái gì cũng thế... Kỳ lắm! Còn những người ở đây rất tốt, họ sống khỏe khoắn lắm!

I-go lắc vai một cái, đút hai tay vào túi và không sao rời mắt được khỏi hai lá cờ hẹp phất phơ trong gió. Hai lá cờ cắm trên hai cột, còn hai cột dựng trên hai cái tháp làm cho khu nhà trang trọng hẳn lên.

- Họ có những cái tháp như pháo đài ấy!

- Cái này chỉ là nhà thôi, - anh công an trả lời, - làm sao có thể so sánh với pháo đài được.

I-go không tranh luận nữa. Dẫu sao thì hai cái tháp cũng giống như pháo đài, điều đó có một cái gì thích thú và cũng có một cái gì đáng ngại vì nói chung chưa bao giờ I-go nghĩ đến việc sống trong pháo đài cả. Nhưng khi hai người đến gần, thì I-go mới tận mắt nhìn thấy rằng chẳng có pháo đài nào hết, mà quả thật đó chỉ là một ngôi nhà, một ngôi nhà rộng rãi, hai

tầng, quét vôi xám; ngôi nhà được xây rất đẹp, trên tường lấp lánh nhiều tia sáng; những khung cửa sổ nói nhô hẳn ra ngoài vươn lên cao trên nóc nhà như những ngọn tháp, còn trên đỉnh tháp thật thì vẫn có những ngọn cờ phấp phới.

Anh công an và I-go đi trên con đường lát đá ngay sát cạnh ngôi nhà, giữa hai người và ngôi nhà là một dải đất rộng trồng hoa. Từ lâu chưa bao giờ I-go thấy nơi nào nhiều hoa đến thế. Giữa các luống hoa là những lối đi, màu đất vàng tươi, trên một lối gần I-go có hai thiếu nữ đang đi, hai thiếu nữ đúng với nghĩa là thiếu nữ, quý sứ thật, cô nào cũng xinh đẹp và đom dáng. Một cô có cái mũi hếch và đôi mắt vui tươi, nhanh nhẹn, thoáng nhìn I-go và nói với cô bạn gái có đôi mắt đen và nước da bánh mật:

- Lính mới đấy! Trông kìa, mặc vét-tông nữa cơ đấy!

I-go hơi đỏ mặt và quay đi. Thực ra mà nói, mặc vét-tông thì đã sao nhỉ!

Trên vỉa hè cạnh cổng vào có nhiều người dạo chơi, lớn có, bé có, thiếu nữ cũng có. Một vài cậu thiếu niên mép trên đã thấy lún phún lớp ria xam xám... Họ ăn mặc mỗi người một vẻ, nhưng rõ ràng là quần áo làm việc, vì một đôi chỗ có vết dầu mỡ. Bọn nhóc con mặc quần đùi, chân trần. Bọn con gái bao giờ cũng diện hơn.

- Bọn này chừng chặc thật, - I-go nói như nói thầm. Nó cười với anh công an, nhưng anh công an không chú ý đến nụ cười ấy.

Đứng trong khung cửa mở toang của ngôi nhà là một chú bé mười ba tuổi, trán dô, vẻ nghiêm nghị, giữa đám đông người sinh động và bình dị ấy chú này nổi bật lên với cái vẻ bề ngoài long trọng lạ kỳ: chú đi giày, mặc quần chèn bằng nỉ, chân đi ghệt, chiếc áo va-rơ xanh thẫm bỏ trong quần, thắt một chiếc thắt lưng đen, hẹp bản, có khóa. Trên một ống tay áo có một chiếc phù hiệu mạ vàng, chiếc cổ áo rộng khổ màu trắng của chú sạch bóng, tuy có hơi nhàu một chút. Trong tay chú có một khẩu súng trường thật có lười lê, chú ta dùng cả hai tay để giữ lấy đầu nòng súng.

I-go nhìn chú bé, nhưng lại bị hấp dẫn bởi những ấn tượng khác. Có hai chú bé khác từ trong cửa vụt ra và chạy băng băng trên lối đi. Chú chạy sau

kêu lên:

- Va-xi-a! Va-xi-a! Đứng lại! Chìa khóa đây rồi!

I-go còn nghe được mấy tiếng nữa, nhưng chúng liên quan đến những sự kiện gì không rõ lắm, mặc dù nó thấy rõ ràng là đây kịch tính.

- Thế mà bác A-léch-xây gọi nó lên và bảo: phải tìm cho thấy!

- Ồ!

- Bác ấy bảo: phải tìm cho thấy! Còn nếu không thấy nghĩa là chúng ta sẽ phải đem ra cuộc họp toàn trại!

- Ôi, ôi, ôi!

Một điều nữa làm I-go ngạc nhiên. Khi đi đến đây nó có cảm giác đợi chờ khó chịu: mọi người sẽ đổ xô đến, hỏi han, nhìn ngắm, chằm chọc rồi rít, lại thêm có anh công an nữa - một chi tiết đặc biệt, Thế mà bây giờ thậm chí nó lại thấy bức mình: bao nhiêu là người, thế mà ai cũng ra vẻ như chẳng hề biết có cái thằng I-go bị giải đến cả. Nhưng đồng thời cũng không thể nghi ngờ được: cái mặt thằng I-go xuất hiện giữa các luống hoa thì mọi người đã biết, và mỗi người cũng đã có những sự chú ý riêng về diện mạo của nó, và có lẽ đó là những sự chú ý hài hước.

I-go nghĩ bụng: “Bọn này độc hại thật!” - nhưng liền ngay đó nó thấy có những dấu hiệu đáng chú ý hơn. Bên cạnh nó, trên đường đi có một chú bé mắt đen mặc quần đùi, miệng huýt sáo, mắt nhìn bốn phía, rõ ràng là chú ta đi theo một hướng cần thiết nhất định, từ xa chú ta đã liếc nhìn I-go, nhưng lại chú ý đi chỗ khác, nhưng khi đi qua I-go lại nói:

- Chú ơi, cà-vạt của chú đâu?

I-go không biết rằng câu hỏi đó nhằm vào chính nó, nên nó quay lại. Nhưng ngay lập tức nó đoán ra rằng xét về tính chất quần áo thì vấn đề cà-vạt chỉ có thể đặt ra đối với nó, với I-go, bởi vì quần áo của những người ở đây thì hiển nhiên là không thể thêm cà-vạt vào được. Nhưng khi I-go thấy được điều đó và đưa mắt đi tìm chú bé mắt đen, thì chú ta đã lẫn vào đám trẻ không thể nào phân biệt được nữa.

Vừa lúc đó một chú bé khác, cũng quần đùi, chân trần, tuổi chừng mười hai, người xinh xắn, má đỏ, trông hơi chững chạc từ trong nhà bước ra. Chân chú ta bước có vẻ gì rất nghịch ngợm và rất tự tin, hai con mắt đen to nhìn ngó mọi vật ra dáng ông chú. Chú đứng lên rìa một bậc thềm duy nhất, giơ lên một chiếc kèn bạc dài sáng loáng, chú ta liếm môi một cái thật nhanh, rồi đưa kèn lên miệng thổi. Đó là một hiệu kèn ngắn gọn, giật mạnh và cuối cùng điểm thêm mấy tiếng kèn vui nhộn và ngân dài hơn. Chú ta chỉ thổi có một hồi, rồi hạ kèn xuống, đôi mắt tươi cười nhìn các chú bé đứng quanh và bỗng nhiên chú nhảy từ trên bậc thềm xuống, rồi chạy biến. Đến góc nhà chú dừng lại, rồi lại thổi lại cái hồi ấy. I-go không chịu nổi, liền hỏi một chú bé đi qua:

- Nó thổi gì đấy?

- Ai thổi? Bê-gu-nốc ấy à? Kèn đi làm đấy...

Nửa phút sau chỉ còn một vài người từ trong cửa, vội vàng chạy ra và đuổi theo những người trước. Chỉ còn lại chú bé cầm súng, và anh công an đến hỏi nó:

- Bây giờ tôi phải vào đâu? Tôi dẫn cậu này...

Chú bé nghiêm chỉnh nghe câu hỏi, nhưng rõ ràng là không tìm được câu trả lời thích hợp, nên nói:

- Chờ tôi một lát!

Còn Bê-gu-nốc thì chậm rãi mang chiếc kèn đi ra lối cửa.

- Vô-lô-đi-a, cậu gọi đội trưởng trực nhật ra đây!

Vô-lô-đi-a Bê-gu-nốc đoán được ngay vì sao lại cần đội trưởng trực nhật... Nó quay đầu, nheo mắt về phía I-go, rồi vừa đi vào cửa nó vừa nói như hát:

- Có... ngay... Để... tôi... gọi...

Nó đi vào trong nhà, còn chú bé cầm súng trở thành mục tiêu duy nhất đối với I-go. I-go mỉm cười hỏi:

- Thế nếu tớ cứ vào mà... không hỏi cậu thì sao? Cậu nổ súng chứ?

Chú lính gác cúi nhìn nòng súng, nhưng hạ giọng đáp:

- Nó súng thì không, nhưng cậu sẽ được một báng súng vào sọ.

Nói xong chú ta đỏ mặt lên và khó chịu quay mặt đi. I-go cười khanh khách, nhìn xoáy vào người lính gác một cách ngạc nhiên:

- Cậu ghê nhi?!

Chú lính gác gườm mắt nhìn I-go, rồi bỗng mỉm cười, nhưng chú bỗng cảm thấy có gì lạ bên tay phải, trong bóng tối mờ mờ và im ắng ở phòng đợi, chú liền đứng thẳng dậy và khẩu súng lập tức cũng đứng thẳng trên vai. Một thiếu niên trạc mười sáu tuổi bước lên bậc thềm. Anh này ăn mặc giống hệt chú lính gác chỉ khác là trên tay áo bên trái có đeo băng đỏ. I-go đoán rằng

đây là đội trưởng trực nhật, liền lúc đó chú lính gác chỉ vào I-go:

- Vô-len-cô! Người ta dẫn đến...

Vô-len-cô có khuôn mặt mảnh mai, rất trí thức và hơi xanh. Khuôn miệng Vô-len-cô có vẻ nghiêm khắc đặc biệt: đôi môi của nó rất linh hoạt, tưởng như lúc nào cũng có thể bật ra những lời phê phán được.

Vô-len-cô bước tới gần anh công an, khẽ liếc nhìn sang I-go.

- Chú có giấy tờ đấy chứ?

Anh công an mở rộng cuốn sổ:

- Có giấy đây. Anh ký vào chỗ này.

Vô-len-cô ký và trao lại sổ cho anh công an:

- Xong rồi chứ ạ?

- Có lẽ là xong đấy...

I-go chia tay cho anh công an, mỉm cười:

- Em hy vọng rằng chúng ta sẽ không gặp nhau nữa.

Anh công an cười tế nhị, trả lời:

- Ai mà biết được điều đó? - anh ta giơ tay chào Vô-len-cô và quay gót ra về.

Vô-len-cô từ nãy đứng quan sát hai người từ biệt nhau, bây giờ mới bảo I-go:

- Ta đi thôi.

11. CÂU CHUYỆN GIỮA NHỮNG NGƯỜI CÓ VĂN HÓA

I-go vừa bước vào tiền sảnh, bỗng lùi ngay lại. Một ý nghĩ lóe lên như chớp trong đầu nó là hình như đã có một sự hiểu lầm: nó đến đây vì có sự lầm lẫn. Nó ngờ ngàng nhìn Vô-len-cô, rồi lại nhìn trước mặt. Trước mắt nó là thân cầu thang rộng có trải một đường thảm nhung đỏ. Cuối thân cầu thang là một khoảng trống rộng, một cánh cửa bằng gỗ sồi có tấm biển bằng thủy tinh đề mấy chữ vàng:

NHÀ HÁT

Cánh cửa nhà hát có một tấm gương lớn hình vuông phản chiếu phần thang gác tiếp theo, rồi lại đến một khoảng trống, rồi lại gương, và điều đặc biệt nhất là nó phản ánh một dãy hoa đỏ chói dài vô tận chạy dọc suốt lan can và được trồng trong những máng dài, hình thù đặc biệt.

- Chùi chân đi, - Vô-len-cô nói và chỉ vào một tấm vải bố chùi chân to màu xám đặt trên nền nhà lát gạch trắng men.

I-go cúi xuống nhìn giày. Giày của nó không một vết bụi:

- Giày mình sạch đấy.

Chú bé gác cổng cầm súng đi đến:

- Giày của anh không sạch đâu mà rất bẩn là khác. Người ta đã bảo chùi thì chùi đi.

I-go lẩm bẩm:

- Quỷ biết ra làm sao...

Dù sao nó cũng quệt đế giày vào tấm vải bố màu xám kia một cái, và lúc đó nó mới hiểu rằng tấm vải bố có vẻ xám là vì nó ướt.

- Bây giờ chùi vào đây, - chú lính gác chỉ vào một cái bàn chải ba cạnh rồi chăm chú và nghiêm khắc đứng nhìn mặt, trong khi I-go thực hiện mệnh lệnh ấy.

Vô-len-cô thì kiên nhẫn đứng đợi ở bậc thang thứ ba, tức là bậc trên cùng thông sang phần cao của tiền sảnh. I-go tò mò hỏi:

- Các ông anh này, ở đây mọi người đều nghiêm chỉnh thế này cả sao?

Cặp môi nghiêm khắc của Vô-len-cô hơi nhếch lên một góc, nó xoay xoay quanh ngón tay một sợi dây nhỏ đầu buộc chiếc chìa khóa con.

I-go vừa lau giày vào bàn chải vừa nhìn chú lính gác. Dưới chiếc mũ chòm có một chùm tóc thò ra xoắn tít trên cái trán dô.

- Cậu bao nhiêu tuổi?

Chú lính gác đặng đặng môi nín cười và nhìn I-go thận trọng hơn:

- Không phải việc của anh. Chùi chân kỹ vào!

I-go nhún vai về hài hước:

- Thôi đi đi! - Vô-len-cô nói.

Nó đi vào hành lang bên trái. Bên phải không có hành lang, nhưng cũng có một cánh cửa gỗ sồi như thế với một tấm biển chữ vàng như thế:

PHÒNG ĂN

Cánh cửa phòng ăn mở ra, một cô bé trạc mười bốn tuổi mặc áo khoác trắng thò đầu ra hỏi:

- Vô-len-cô, anh chưa ăn sáng kia mà!
- Chưa, cậu giữ cho tớ, Lê-na ạ và cho cả... bạn mới này nữa,
- Tất nhiên, - Cô bé trả lời và biến mất sau cánh cửa.

Một hành lang có những cửa sổ lớn, bên trên có mấy cửa ra vào, giữa mấy cửa ấy là những cái khung to, trông không ra báo tường, cũng không ra một cái gì khác. Cuối hành lang cũng có cửa, trên đó cũng có dòng chữ:

CÂU LẠC BỘ YÊN TĨNH

Nhưng hai đứa không vào cửa ấy. Chiếc cửa cuối cùng bên trái có dòng chữ:

HỘI ĐỒNG HỘI TRƯỞNG

Vô-len-cô mở đúng cái cửa này và đưa mắt ra hiệu mời I-go vào. I-go bước qua ngưỡng cửa. Ánh mặt trời chiếu qua hai cửa sổ lớn làm nó chói mắt. Nó nhìn mặt, nhưng chợt nhận ra mấy đặc điểm của căn phòng này: suốt dọc bốn bức tường là một dãy đi-văng hẹp nhưng có bọc đệm và ở bốn góc thì uốn cong. Ngồi trên đi-văng góc bên phải là Vô-lô-đi-a Bê-gu-nốc đang đặt chiếc kèn lên một đầu gối để trần và lau bằng một tấm ni. Vô-lô-đi-a liếc nhìn I-go, nhưng lại nói sang góc bên kia:

- Bao giờ người ta mới mua thuốc đánh đồng nhỉ? Họ cứ nói hoài đến chán cả tai mà chưa mua! Làm ăn kém thật, phải không, Vi-chi-a?

Ở góc bên kia có một chiếc bàn nhỏ, người ngồi bên bàn vừa được Vô-lô-đi-a gọi là Vi-chi-a. Vi-chi-a đứng dậy trả lời:

- Bây giờ chưa đủ tiền.

- Có bao nhiêu đâu mà? Ba mươi cô-pếch chứ mấy. –Vô-lô-đi-a lại lau kèn mạnh hơn và thôi không nhìn I-go nữa. Rõ ràng là bây giờ đối với Vô-lô-đi-a I-go đã là một hiện tượng không đáng quan tâm lắm, nhất là so với vấn đề thuốc đánh đồng. Nhưng cái anh chàng tên là Vi-chi-a thì lại chú ý đến I-go, nó rời khỏi bàn và bước đến sát chỗ I-go. Nó cũng mặc quần đùi và áo sơ-mi vải thô. Thắt lưng màu đen, nhỏ bản. Nhưng Vi-chi-a không còn là một chú bé con nữa. Ít ra nó cũng quãng mười sáu tuổi, đó là một con người chững chạc và từng trải, - điều đó con mắt giàu kinh nghiệm của I-go cảm thấy được ngay tức khắc.

Vi-chi-a có một cái nhìn lạnh lợi, sắc sảo, từ tốn mà hài hước. Nó lấy từ tay Vô-len-cô một cái gói to và quăng nó lên bàn:

- Của ủy ban à?

- Phải, của ủy ban đấy.

I-go nhã nhặn cúi đầu chào. Vi-chi-a cũng chào lại nhã nhặn như thế, nhưng trong cách chào ấy đã lộ rõ một sự chế giễu rất tế nhị. Vô-lô-đi-a cười phá lên, đến nỗi nằm lăn cả xuống đi-văng, hai chân trần vẩy tung lên. I-go nhìn hai đứa. Vi-chi-a ngồi ghé xuống mép bàn, cầm lấy cái gói đọc mấy dòng chữ ghi trên đó:

- Cậu tên là I-go Tséc-ni-a-vin à? Người ta viết về cậu nhiều quá.

Nhưng nó không nhìn cái gói nữa, mà lại bước đến gần I-go, còn I-go thì chỉ mong sao tránh những câu hỏi của nó:

- Viết thì nhiều, nhưng chuyện có gì đâu. Mình có hơi sai lầm khi nhận tiền.

Vi-chi-a cười nheo mi mắt, nói thẳng vào mặt I-go:

- Thế này, bạn ạ. Bạn sai lầm thế nào, điều đó không ai cần biết cả. Bạn hiểu không, không ai cần biết cả. Nhưng có một vấn đề khác: bạn sẽ trốn đi hay ở lại đây?

Vô-lô-đi-a ngẩng đầu lên, chậm rãi nở một nụ cười. I-go quay lại nhìn. Chạy trốn thì nó không muốn, nhưng nó cũng không thể dễ dàng chịu nhũn. Nó đáp:

- Rồi hãy hay.

- Đúng thế, - Vi-chi-a vui vẻ nói. - Thôi, chúng ta đến chỗ bác A-lêch-xây Xtê-pa-nô-vích đi.

Mãi đến bây giờ I-go mới nhìn thấy chiếc đi-văng dài bị tách ra ở một chỗ, giữa là một cái cửa hẹp, trên có dòng chữ:

GIÁM ĐỐC TRẠI

Vi-chi-a mở rộng cánh cửa ấy ra và I-go không ngờ là thấy mình đã lọt vào phòng làm việc. Đi sau nó là Vi-chi-a và Vô-len-cô, sau nữa là Vô-lô-đi-a. Cậu bé đã bỏ cái kèn trên đi-văng và lên vào phòng này, nó lên thật nhẹ nhàng, và bây giờ I-go đã nhìn thấy nó đứng cạnh bàn làm việc. Vô-lô-đi-a thì khuỷu tay lên bàn, tựa đầu vào lòng bàn tay và nhìn ông giám đốc.

Ông giám đốc ngồi bên bàn và đang giữ sách. Con người đó chẳng có gì đặc biệt, ông có một bộ ria ngắn, đeo một kính cặp mũi, tóc cắt gọn. Ông ngược mắt nhìn I-go và đôi mắt ông cũng bình thường: màu xám và hơi lạnh.

Vi-chi-a chỉ tay vào I-go nói:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, có người mới đến.

I-go lễ phép cúi đầu, Vô-lô-đi-a không thể nhịn cười được, và thế là nó cười rất lâu. Nhìn khung cảnh ấy có thể thấy rằng bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã nhìn thấy Vô-lô-đi-a cười và đã biết vì sao, nhưng vẫn tỏ vẻ không hay biết gì cả.

- Tên cháu là gì?

- Cháu là I-go Tséc-ni-a-vin.

- Trước đây cháu có đi học không?

- Có ạ, cháu đã học hết lớp bảy.

- Sao ít thế?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích với vẻ không hài lòng ngả người ra thành ghế. Đôi mắt ông nhìn I-go một cách lạnh lùng có ý trách móc. Nhưng I-go bao giờ cũng tin rằng trình độ văn hóa của nó đã cao hơn mức cần thiết trung bình trong cuộc sống, và vì thế bây giờ nó cho rằng ông giám đốc đùa nó. Nó rất ngạc nhiên đến nỗi giơ cả hai tay lên:

- Ít ấy ạ? Lớp bảy mà là ít ấy ạ?

- Chẳng lẽ cháu lại không biết rằng còn những lớp tám, lớp chín, lớp mười nữa sao?

- Có chứ, nhưng không phải là dành cho mọi người.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không chú ý đến câu trả lời của I-go. Ông lại bắt đầu im lặng giở sách, sau đó mới chậm rãi nói một cách tế nhị:

- Thế... ế...! Đnép-rô-xtơ-rôi là cái gì nhỉ?
- Cái gì ạ?
- Đnép-rô-xtơ-rôi... Cháu biết Đnép-rô-xtơ-rôi là cái gì nhỉ?
- Đnép-rô-xtơ-rôi? Đó là một cái trạm.
- Trạm gì?
- Trạm... một cái cầu và... ở đó có trạm.

Vô-lô-đi-a khoái chí lấy hai tay bịt miệng cười.

- Sai rồi... ừ đó hình như không có cầu đâu.

I-go thấy Vô-lô-đi-a khó khăn lắm mới che được miệng cho khỏi cười phá lên. Trên khuôn mặt Vô-len-cô không thấy một nụ cười nào, chỉ thấy môi dưới hơi đung đậy.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gật đầu một cái trên trang sách:

- Xấu hổ thật! Xấu hổ thật! Một người có văn hóa đấy! Đã học hết lớp bảy mà nói những điều ngớ ngẩn như thế. Phải tự trọng hơn nữa, đồng chí Tséc-ni-a-vin ạ.

- Cháu quên mất, thưa đồng chí giám đốc...

- Quên cái gì?

- Cháu quên... đấy.... cái Đnép-rô-xtơ-rôi ấy.

- Đnép-rô-xtơ-rôi là cái không được phép quên. Cháu hiểu không, không được phép quên! Ngoài ra cháu còn nói... những lớp trên không phải là dành cho mọi người. Câu ấy cũng... chẳng có gì là thông minh cả.

- Cháu định nói với nghĩa...

- Nghĩa ít lắm. Cái số lượng nghĩa như thế tôi không yên tâm được. Nghĩa ít lắm, hiểu chưa?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn thẳng vào mắt I-go, và I-go thấy rằng ông giám đốc không có vẻ gì lạnh lùng, tế nhị cả: ông có khuôn mặt

sinh động, nhưng nghiêm nghị. I-go đáp:

- Vâng, cháu hiểu, thưa đồng chí giám đốc.

- À! Thế thì khá! Nói thế là thông minh hơn nhiều lắm rồi đấy. Bây giờ còn một câu hỏi nữa: cháu có phải là một người bạn tốt không?

Đôi mắt ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bây giờ có vẻ hài hước, dường như trong câu hỏi của ông có ẩn ý gì đó. Vì thế I-go hỏi lại:

- Cháu có phải là bạn tốt không ấy ạ?

- Phải, cháu là một người bạn tốt hay... cũng thường thôi?

Thực ra, câu hỏi đó đối với I-go là một câu hỏi dễ, nên nó mạnh dạn và nhanh nhẹn trả lời:

- Vâng, cháu có thể nói được rằng cháu là một người bạn không đến nỗi tồi.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bỗng cười thoải mái và thân mật, và trong nụ cười của ông có một cái gì nghịch ngợm, của tuổi còn niên thiếu, mà chỉ có thể có ở những em bé tâm hồn không chút rạn nứt và khuất tất nào đó mới có thể mở miệng cười tự do, không chút ngượng ngùng như thế.

- Hay lắm! Không, cháu thấy không, cháu chẳng ngốc tí nào đâu, đó là điều rất thú vị. Thôi... được rồi. Cháu sẽ làm quen và sẽ hiểu chúng tôi hơn. Vi-chi-a, chúng ta còn chỗ ở đâu?

- Còn chỗ ở đội tám ạ.

- Được. Cháu sẽ vào đội tám. Cậu đội trưởng Nê-xte-ren-cô là một người có bản lĩnh đấy. Cháu đôi khi cũng hay kê người phải không?

I-go đỏ mặt tí chút:

- Cũng có đôi khi ạ.

- Không sao, ở đội tám có nhiều cậu nghiêm lắm. Cháu đi nghỉ đi, rồi đến đội sẽ có việc ngay. Cháu không chạy trốn đấy chứ?

Không hiểu vì sao I-go không muốn nói “rồi hãy hay”, nhưng nó vẫn nhớ câu trả lời lúc nãy, nên nó nhìn Vi-chi-a. Vi-chi-a trả lời thay I-go một

cách thoải mái, đơn giản và tin tưởng, mắt nó hơi nheo cười:

- Không đâu, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ, cậu ấy không có ý định trốn đâu.

- Thế thì tốt. Vậy là... Vô-len-cô, tiến hành đi.

Vô-len-cô đứng thẳng dậy:

- Rõ!

12. HOÀN TOÀN KHÔNG TIN

Tất cả mọi người kéo nhau ra khỏi phòng, trừ Vô-lô-đi-a. Vô-lô-đi-a kéo khuỷu tay ra khỏi bàn:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Gì thế?

- Cháu rất cần ba mươi cô-pếch để mua thuốc đánh đồng.

- Ba mươi cô-pếch? Được, để bác nói với đồng chí quản trị.

Toàn thân của Vô-lô-đi-a vẫn giữ nguyên ở tư thế “nghiêm”, chỉ có cái cổ nó vươn dài ra và đôi mắt nó ánh lên một vẻ say sưa vừa bực bội vừa cương quyết.

- Nhưng chú ấy không mua đâu! Cháu nói thật đấy, chú ấy không mua đâu... Chú ấy sẽ bảo...

- Thôi được. Đây, cho cháu ba mươi cô-pếch mua thuốc đánh đồng, còn đây là hai mươi cô-pếch đi tàu điện.

- Cháu đi bây giờ được không ạ?

- Được... cho cháu đi đến bốn giờ nhé.

Vô-lô-đi-a chào rất nhanh, rồi nói to lên, giọng rất vui sướng:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, rõ!

Nó nhảy ra khỏi phòng, rồi nó lại mở hé cửa thò đầu vào:

- Cháu cảm ơn bác!

Trong hành lang Vô-lô-đi-a chạy như bay qua trước mặt chú lính gác với một tốc độ cực đại, nhưng nó lại vụt chạy lại đúng với tốc độ ấy để hỏi chú lính gác:

- Trực nhật đi đâu thế? Vô-len-cô ấy?

Chú lính gác tì tay lên khẩu súng, nhìn mày lại:

- Vô-len-cô à? Cậu ấy đi đặng này này, đi với cái anh chàng kỳ khôi ban nãy.., đặng này này. - Chú ta đưa tay chỉ lối.

Vô-lô-đi-a chạy đuổi theo. Nó chạy dọc lề đường lát đá, đến một chỗ rẽ nó ngoặt sang một bên, rồi chạy ra một cái sân rộng có những gian nhà của ban quản trị. Ở giữa sân nó nhìn thấy Vô-len-cô và I-go đang đi vào kho. Vô-lô-đi-a thở hồng hộc chạy vượt lên hai người, rồi đứng sững lại trước mặt trực nhật:

- Báo cáo đội trưởng trực nhật! Đồng chí Da-kha-rốp cho phép tôi ra phố đến bốn giờ chiều.

Vô-len-cô ngạc nhiên:

- Ăn mặc thế này mà đi ấy à?

- Không, không phải bộ này. Tôi mới chỉ báo cáo thôi, còn thì phải mặc bộ lễ phục chứ. Tôi sẽ mặc ngay bây giờ.

Vô-len-cô cất bước đi:

- Cậu thay quần áo, rồi đến trình diện.

Bây giờ thì tay Vô-lô-đi-a không còn ở tư thế đứng “ng nghiêm” được nữa.

- Lại còn thế nữa, Vô-len-cô! Tớ có phải là lính mới nữa đâu. Các cậu trực nhật khác vẫn cho tớ đi mà... vẫn tin tưởng như thường. Tớ sẽ ăn mặc chỉnh tề cho mà xem.

- Còn tớ thì tớ phải xem đã.

Vô-lô-đi-a hơi xịu mặt, nó buông xuôi hai vai xuống, miễn cưỡng và ứ dột đáp “rõ”, rồi đứng nhường đường cho hai người.

Mười lăm phút sau, khi Vô-len-cô dẫn I-go vào nhà tắm, Vô-lô-đi-a đã đứng trước mặt trực nhật:

- Báo cáo đội trưởng trực nhật! Tôi đi được chứ?

Vô-len-cô đã đặt một chân lên bậc thềm, liền quay lại, chăm chú ngắm nhìn Vô-lô-đi-a, kéo thử thắt lưng của nó, cúi xem đôi giày và sửa lại cái cổ áo trắng. Gương mặt hồng hào của Vô-lô-đi-a trên nền cổ áo trắng làm toát ra một vẻ đẹp không sao diễn tả nổi. Mắt trực nhật nhìn đến đâu là đôi mắt to màu nâu sẫm của nó nhìn theo đến đấy, về mặt nó cứ thay đổi dần, từ chỗ

ngại ngừng bối rối đến chỗ tự hào đặc trưng. Cái mũ chòm thì Vô-len-cô không đụng đến, nhưng nó giận dữ nói:

- Mình không hiểu một gì mà lạ vậy! Vì sao bao giờ cậu đội mũ cũng lệch đi như này nhỉ?

Vô-lô-đi-a vội đưa tay sửa mũ, còn đôi mắt nó thì đã mất đi một phần tự hào.

- Các cậu vẫn có gương đây chứ? Đi đâu phải soi gương trước đã. Cậu có tiền tàu điện chưa?

- Cứ đưa đây!

- Có rồi.

- Đưa mình xem.

- Rõ! Vô-len-cô, cậu lại còn không tin đến thế nữa ư?

Bàn tay bé nhỏ của Vô-lô-đi-a xò ra ngang chỗ thắt lưng và hai mái đầu đội mũ chòm theo kim tuyến cùng cúi xuống.

- Đây là ba mươi cô-pếch mua thuốc đánh đồng, còn đây là hai mươi cô-pếch đi tàu điện.

- Nhưng liệu đây, trước sau thế nào tớ cũng biết: cậu phải mua vé, không có vé không xong đâu. Tớ biết thừa đi rồi: cậu nào cũng ra sức dành dụm!

- Vô-len-cô, tớ dành dụm bao giờ? Cậu bao giờ cũng... không tin như vậy.

- Tớ biết các cậu rồi... Thôi, cậu đi được rồi đấy!

- Rõ.

Lần này Vô-lô-đi-a đáp “rõ” không một chút giận dỗi nào nữa.

13. “BÓC LỘT”

Thành phố thực là lớn và phố đẹp nhất là phố Lê-nin. Phố này nằm trên một quả đồi. Giữa phố là một tòa nhà trắng có hàng cột ngoài hiên. Đó là nhà hát. Phố này có nhiều cửa hàng đẹp, nhưng Va-ni-a vẫn thấy buồn bã trong khi đi lang thang giữa mọi người và các quầy hàng. Đôi bút-tất của nó rơi đâu mất rồi, tóc bù xù bấn thủ như một đám cỏ gai hoang dại và đôi giày của nó xám xịt lại.

Va-ni-a đã sống một tháng chật vật. Cái hôm ngủ ở đồng rơm nó bị ăn cắp và bị ức hiếp, nó có khóc một lúc, nó nghĩ nhiều nhưng chẳng nghĩ ra một điều gì cả. Nó cứ suy nghĩ mãi, và về sau, khi đã bước qua chỗ đường tàu hỏa, nó mới rẽ qua phố “của mình”, lòng nó se lại khi nhìn cái bậc tam cấp mà nó đã ngồi đánh giày hôm qua.

Những ngày gian lao của nó bắt đầu như vậy đây.

Trại mồng một tháng Năm ở đâu, Va-ni-a không làm sao biết được manh mối. Nó đã hỏi nhiều người ngoài phố, nhưng hầu hết trả lời là không biết, cũng có những người, thậm chí còn xua tay bỏ đi không nói lời nào. Đối với công an thì Va-ni-a lại sợ không dám lại gần. Nó sợ cả những bọn vô gia cư, và nếu thấy bọn chúng đến gần là nó tìm cách lẩn đi chỗ khác. Nói chung Va-ni-a ít quen những chuyện rắc rối và cảnh đông đúc của một thành phố lớn. Ở nhà ga, nơi nó khởi hành, mọi việc đều đơn giản và dễ hiểu hơn.

Nó đã hỏi một người phụ nữ trẻ tuổi đang đẩy xe nôl:

- Trại mồng một tháng Năm ở đâu, hả cô? Cháu đã hỏi mà không ai biết cả.

- Trại mồng một tháng Năm à? - người phụ nữ dừng xe nôl lại. - Cô cũng có nghe nói. Có điều là nó ở xa lắm. Tận ngoại ô cơ, cháu ạ.

- Ngoại ô ấy ạ? Nhưng ở đâu cơ?

- Cô không biết đâu. Cháu đến “pê-gê-nê-kê

[3]” mà hỏi.

Cái tiếng kỳ lạ chói tai ấy làm Va-ni-a ngạc nhiên đến nỗi nó phải thở dài một tiếng. Nó chợt thấy rằng ở thành phố cuộc sống rối rắm hơn nhiều, chứ không phải như nó tưởng.

- Cái đó là cái gì ạ?

- Đó là một cơ quan, cháu hiểu chưa, một cái nhà như thế này này. Cháu đến đây rồi người ta sẽ bảo...

- Một cái nhà...

- Nhà ấy ở phố chính. Cháu không quên chứ? Pê-gê-nê-kê.

- Pê-gê-nê-kê.

- Cháu ra phố chính rồi hỏi. Ở đây ai cũng biết.

- Nhà ấy có biển đề không?

- Hình như là có.

Va-ni-a mừng lắm. Nhưng nó cũng phải mất đứt một ngày đi tìm. Nó đi dọc phố chính mấy lần. Lần cuối cùng nó đi thật chậm, đến cổng nhà nào cũng dừng lại và đọc tất cả các tấm biển, nhưng không thấy từ “pê-gê-nê-kê” đâu cả. Cuối cùng nó thấy là phải đi hỏi. Một người đàn ông đứng tuổi đội mũ giơ gậy chỉ một ngôi nhà lớn có mảnh đất rộng phía trước và nói:

- Pê-gê-nê-kê? Ở ủy ban khu ấy. Kia kia...

Ngôi nhà này Va-ni-a đã để ý đến từ lâu và thậm chí đã đọc hết mọi tấm biển ngoài cửa, nhưng không thấy tấm biển nào đề “Pê-gê-nê-kê” cả. Tuy nhiên nó cũng tin ông ta và đi về phía nhà ấy.

Va-ni-a đọc lại một lượt tất cả những tấm biển ngoài cửa, nó đọc một cách lơ đãng vì biết chắc rằng không có chữ nào là “pê-gê-nê-kê” cả. Sau đó nó mới nhớ ra rằng bên kia đường vào, trên một mảnh sân trải nhựa đường có một bậc tam cấp nhô ra và trên đó có một tấm biển. Nó đã tìm được đến chỗ đó. Quả thật đó là tấm biển với dòng chữ:

PHÒNG GIÁO DỤC NHÂN DÂN KHU

Lại không phải. Ở đây Va-ni-a thấy có cái gì đó không liên quan đến pê-gê-nê-kê cả, nhưng chắc chắn là quan trọng. Trên mảnh sân trải nhựa có cả thầy bốn đứa đánh giày đang ngồi - toàn là trẻ con cả. Cạnh đó có mấy người đang đứng đợi. Có một chi tiết làm Va-ni-a rất chú ý: có một cái kệ thứ năm bỏ không trên đó có hai bàn chải. Va-ni-a nhận thấy rằng những người đang đứng đọc áp-phích vẫn để mắt đến cái công cụ hấp dẫn đó, nhưng không làm gì được: người thợ sử dụng nó chắc hẳn đã bỏ đi đâu còn lâu mới về. Va-ni-a len lén lại sát cái kệ đó và bắt đầu quan sát công việc của bọn trẻ. Cái thằng ngồi ngay bên chân Va-ni-a, một thằng bé chừng mười lăm tuổi, người có gò má cao, mặt đầy tàn nhang, làm rất hăng, nét mặt tươi vui, hai bàn chải trong tay nó trông hoa cả mắt. Vừa đánh gót giày nó vừa ngó ngang ngó ngửa và nhìn Va-ni-a. Đến khi ông khách hàng rút chân khỏi kệ và móc túi tìm cái ví thì thằng ấy mới gõ lưng bàn chải xuống hòm một hồi, rồi lại nhìn Va-ni-a. Mắt nó tinh nhanh, dày dặn và tự tin. Va-ni-a bối rối và bỏ đi. Thằng bé liền gọi lại:

- Mà đến đây làm gì?

- Tôi ấy à?

- “Tôi ấy à”! Tao hỏi mà thó mặt đến đây làm gì? Mà biết đánh giày hả?

- Tôi biết.

- Bịa!

- Tôi biết thật.

- Thế thì làm xem!... Này ông kia ơi! Ông lại thằng này mà đánh! Ông lại đi, ông cứ lại đi!

- Nhưng nó không biết đánh thì sao?

- Tôi xin bảo đảm. Nếu nó đánh dờ tôi xin đánh lại cho ông. Mà tên là gì nhỉ?

- Va-ni-a

- Va-ni-a à? Mà ngồi xuống đây.

Thằng bé đánh giày nhảy phắt sang cái kệ để trống, nó mở hòm lấy ra một cái hộp, rồi lại lấy một cái nữa, nó mở cái hộp này, rồi lại đập lại. Hòm đó của nó bao nhiêu là thứ: xi màu đủ loại, có cả loại trắng, hai miếng nhung và một lọ phấn trắng mịn. Nó vớt ra một cái bàn chải nhỏ, một hộp xi đen, vỗ tay xuống cái kệ một cái và bảo:

- Đánh đi! Mà thấy không, bao nhiêu là khách hàng!

Va-ni-a ngồi xuống một cái ghế nhỏ, dạng hai chân ra và hào hứng bắt tay vào việc. Trên mặt kệ xuất hiện một chiếc giày mới tươm tất, phía trên chiếc giày là một ống quần cũng còn mới, bằng một loại da tốt. Va-ni-a bắt đầu chải bụi, nhưng thằng bé lăm mồm kia đã quát lên với giọng không hài lòng:

- Mà có biết không?! Mà xắn quần lên đi!

Va-ni-a bối rối nhìn lại, nhưng nó nhận ra ngay. Nó thận trọng, chậm rãi xắn quần lên mấy gấu, rồi tiếp tục làm việc. Ông chú bé con có đôi gò má cao dù vẫn đang bận rộn với khách hàng của mình, nhưng vẫn luôn để mắt đến công việc của Va-ni-a, đến khi ông khách hàng đi rồi nó mới cho một nhận xét:

- Mà bôi nhiều xi làm gì! Lão ta có hiểu gì đâu, lão ấy bảo: “Đánh cho tôi”, - nhưng thực ra giày lão ấy không cần xi. Mà đánh qua loa là được rồi. Đẳng này mà bôi hoài!

Lại một người khách hàng đến chỗ Va-ni-a, rồi lại một người nữa. Va-ni-a làm hăng say, vui vẻ, nhưng không hiểu sao tay và lưng nó rất chóng mỏi, và nó thấy hài lòng mỗi lần xong việc.

- Đưa tiền đây! - thằng bé gò má cao nói, mắt không thèm nhìn Va-ni-a. - Ma quỷ ơi! Buồn ngủ quá đi mất. Mà có giấy phép không đấy?

Va-ni-a có được ba mươi cô-pêch. Nó không tiếc gì số tiền ấy, nhưng không hiểu sao lúc này nó không nghĩ đến chuyện sẽ phải nộp cho người khác. Vì vậy nó hơi ngạc nhiên vì lối đòi hỏi như thế, nên nó hỏi lại:

- Nộp tiền cho anh ấy à?

- Chứ sao? Hà hà! Chứ còn nộp cho ai nữa?

Nó vớ lấy ba mươi cô-pếch rồi vứt phứa vào hòm nó, rồi nó lại lấy trong hòm ra ba cô-pếch.

- Này, cứ mười cô-pếch tao trả mày một. Mày muốn thế không?

- Một cô-pếch là thế nào?

- Một cô-pếch được không? Cứ mười cô-pếch thì được một

- Tôi được ấy à?

- Chứ gì, công của mày đấy. Mày có cần tiền hay không? Mà giấy phép của mày đâu chứ?

- Giấy phép gì?

- Mày không có hả? Tao biết ngay mà, một cô-pếch cho mày cũng là nhiều rồi. Nếu có người hỏi: mày có quyền gì mà mày đánh giày, thì sao?

- Thì tôi bảo tôi chẳng có giấy gì cả.

- Ghê nhỉ! Mặc kệ! Người ta sẽ tịch thu hòm, còn mày sẽ đi đâu.., mày biết chứ? I-u-ra, trông nó hộ tao, tao đi chén cái đã.

I-u-ra, một thằng bé ngồi cùng hàng bên cạnh nó, gật đầu và đáp hồ hững:

- Tao sẽ trông cho.

- Với lại mày đếm xem nó làm được bao nhiêu, nhé.

- Đếm thì tao không có thì giờ, mày cứ việc đếm lấy.

- Thôi chả cần. Đẳng nào cũng thế, mày có giấu tao cũng tìm được. Đẳng nào tao cũng tìm được, hiểu chưa?

Nó đứng trước mặt Va-ni-a, lưng rướn thẳng, và bây giờ trông nó như cao hơn và chững chạc hơn. Nó mặc một chiếc quần còn tốt buông ngoài và một đôi giày mới. Va-ni-a cảm thấy khó chịu trước sự nạt nộ quá đáng của nó. Va-ni-a quay mặt đi:

- Tôi chẳng thèm giấu cái gì cả.

Thằng gò má cao đi ra phố. Thằng I-u-ra quay mặt về phía Va-ni-a nói không một chút thiện cảm:

- Mười cô-pếch ăn một! Toàn những đồ vô lại! Va-ni-a không đáp gì cả. I-u-ra lại nhìn nó hai lần nữa, ngẫm nghĩ một chút, rồi khinh bỉ nhổ nước bọt qua cái hòm đó và nói với thằng bạn bên trái:

- Nó chọn được một thằng ngốc. Mười cô-pếch ăn một! Một người khách hàng đến. I-u-ra gõ bàn chải:

- Xin mời ông lại đây! Tôi đánh được da dê thuộc!

Nhưng ông khách hàng tỏ ra không thích cái lối lác cắc của I-u-ra, vả lại giày của ông chả phải da dê thuộc gì cả. Ông đặt chân lên kệ Va-ni-a.

- Thằng này không biết đánh đâu, nó mới lưu lạc đến đây thôi! Rồi ông sẽ hối hận đấy!

Va-ni-a cảm thấy ngượng ngập khó chịu trước mặt I-u-ra. Nó nhú mày. Cậm cụi làm như một cái máy không còn hào hứng gì cả, xong đầu đấy nó bỏ mười cô-pếch vào hòm. I-u-ra khinh bỉ nhìn nó.

Thằng ngồi cuối dãy bên trái, một thằng to béo ục ịch, mặt buồn rười, phun ra một câu:

- Thằng Xpi-rơ-ca bóc lột tao suốt một vụ hè, thằng khốn nạn! Suốt một vụ hè, thế mà nó còn trả tao được mười ăn ba đấy.

- Phải mười ăn năm mới đúng, - I-u-ra nói.

Mấy tốp khách hàng kéo đến đông, chuyện của chúng ngừng lại, Va-ni-a không kịp vận lưng, hết bàn chân này đã lại tiếp bàn chân khác, tiền trong hòm nó đầy dần. Nhưng bây giờ Va-ni-a không còn cảm thấy cái niềm vui lao động ban đầu, nó không chú ý đến mặt mũi khách hàng nữa và không chuyện trò gì với khách hàng cả. Cuối cùng nó mệt đến nỗi tay cầm bàn chải không vững, cứ bị tuột luôn. Bây giờ thằng Xpi-rơ-ca quay về, răng cắn một miếng thuốc, nó nhìn đám khách hàng đợi và kêu lên vui vẻ:

- Quả là một tay thợ hạng nhất! Xin mời quý vị lại đây!

Phải đến nửa tiếng năm đứa bọn chúng mới giải quyết hết được số khách hàng ấy. Va-ni-a toát mồ hôi trán và thấy đau ngực. Thậm chí đến khi người

khách hàng cuối cùng rút trả nó mười cô-pếch, nó không buồn nhặt lên nữa, cứ để nằm trên mặt đường nhựa. Sau đó, Xpi-rơ-ca bảo:

- Đưa tiền đây!

Va-ni-a không đếm, đưa cả cụm tiền cho nó.

- Một rúp sáu mươi cô-pếch! Khá lắm! Hết rồi à?

- Hết.

- Thế mà dốt túi ra.

Va-ni-a dốt cả hai túi.

- Thế nghĩa là mà được mười sáu cô-pếch. Đây, mà thấy chưa, công mà đầy.

Thằng I-u-ra đặt hai tay trên đầu gối, trở mắt nhìn Xpi-rơ-ca. Đôi mắt nó lộ vẻ hăn học. Vẻ hăn học ấy thằng nào cũng có, nhưng riêng thằng ngồi cuối dãy, cái thằng ục ịch và buồn rười nói:

- Mà tởm quá, Xpi-rơ-ca ạ.

Xpi-rơ-ca quay lại thách thức:

- Mà nói gì? Mà nói gì, hả?

Thằng cuối dãy không trả lời, nhưng I-u-ra mỉm cười xác nhận:

- Mà không nghe thấy à? Nó nói đúng đấy! Mà có biết như thế gọi là gì không?

- Gọi là gì? Gọi là gì nào?

- Như thế gọi là bóc lột! Bóc lột! Mà trả công nó một đôi giày được có một cô-pếch! Chỉ có bọn tư sản, bọn bóc lột mới làm thế thôi.

Thằng Xpi-rơ-ca cầm giận quay người một vòng trên sân nhựa đường, nó đưa đôi mắt bốc lửa nhìn Va-ni-a, nhưng nó nhìn thằng cuối dãy còn cầm giận hơn:

- Thế thì cho nó bao nhiêu? Đánh giày thì nó không biết đánh. Còn xi thì nó phết bao nhiêu mà có biết không. Nếu mà thương nó, Gác-mi-đe ạ, thì mà bỏ tiền túi mà ra mà trả. Mà cứ trả nó cả mười cô-pếch đi.

Gác-mi-đe lại rầu rĩ nhìn một chỗ như trước và không trả lời gì cả. Đến lượt thằng I-u-ra tranh luận:

- Thằng Gác-mi-đe không phải là một đứa bóc lột, nó không có cái hòm nào thừa.

- À, nó không có chứ gì! Mà cũng không có chứ gì! Hèn gì chúng mà chả nói hay được! Còn tao thì xi có phải mua không? Bàn chải thì tự nhiên mà có à? Còn hung nữa? Cái hòm thì mà không mất bốn rúp, mà không mất chứ gì? Thảo nào mà chỉ dễ nói!

I-u-ra phun một tia nước bọt như một mũi tên ra tít xa.

- Tao dễ nói vì tao chỉ có cái hòm của tao. Nếu mà làm cho mà thì mà cũng trong sạch. Nhưng còn cái hòm thứ hai - đấy là bóc lột.

- Mà cứ lái nhái như một con quạ cái ấy: bóc lột, bóc lột! Mà tưởng mà là người có ý thức cao hả! Cái thằng ấy không ai giữ chân nó cả, nó lang bạt nay đây mai đó. Giấy tờ thì chả có. Nó mà bị bắt, thì cả hòm đồ của tao cũng đi tong!

Thằng I-u-ra lại nhổ một tia nước bọt thật xa. Nó đứng dậy vươn vai và ngáp:

- Mà muốn thế nào tùy mà. Có điều chúng tao không cho phép như thế. Hãy trả cho nó mười ăn năm.

Thằng Xpi-rơ-ca kêu nổi làng nước:

- Năm cô-pếch?

- Phải, năm cô-pếch!

- Không có giấy tờ mà năm cô-pếch!

- À, nếu mà sợ mất hòm thì trả nó ba cô-pếch. Mà đã trả thằng Gác-mi-đe ba cô-pếch thì thằng này cũng phải ba cô-pếch.

Xpi-rơ-ca bỗng nhiên chịu nhũn, nó thôi không la nữa, mà cười phá lên rồi vỗ vai I-u-ra một cái.

- Ừ, thì tao trả ba cô-pếch. Làm gì mà mà sừng cồ lên thế?

- Mà trả ba cô-pếch.

- Chứ còn bao nhiêu nữa? Lúc này tao đùa là một cô-pếch đấy thôi. Tao định thử xem nó làm ăn thế nào, mà cũng có thể nó chạy trốn thì sao. Chứ có phải tao cần bóc lột đâu! Cứ để nó đánh giày đi! Tao nói đùa thế, còn chúng mày định họp mít-tinh à?

Thằng Xpi-rơ-ca cười nhạo một hồi, nó đưa đôi mắt sắc như dao nhìn cả bọn. Thằng Gác-mi-đe không chú ý gì đến nó, mà chỉ lặng lẽ nhìn một phía. Thằng I-u-ra lại ngồi xuống cạnh cái hòm của mình, mỉm một nụ cười thông cảm, cuối cùng mới nói:

- Mày sắm vai giỏi nhỉ? Mày tưởng chúng tao không biết à? Cái hòm này của mày suốt một tháng để không. Bỗng có thằng đến, giá là đùa khác thì nó đã mừng quá, nếu nó thông minh đẳng này mày bủn xỉn lắm: trả nó một cô-pếch bao giờ.

- Chúng mày kỳ thật! Bủn xỉn à? Tao đùa thật mà. Nào, chúng ta tính toán sòng phẳng với nhau nào. Đầu tiên máy đánh được ba mươi cô-pếch, sau đó được một rúp rưỡi.

- Một rúp sáu, - I-u-ra cái chính.

- Ừ, được một rúp sáu, như thế tổng cộng là một rúp chín mươi cô-pếch. Bây giờ tao trả thêm mày cứ mười cô-pếch là hai cô-pếch nữa, tức là ba mươi tám cô-pếch. Thế là mày được cả một đồng tiền rồi nhé.

Suốt cả câu chuyện Va-ni-a vẫn ngồi nghe im lặng trên ghế. Nó sững sốt vì cái nội dung sâu sắc bất ngờ của vấn đề mà bọn đánh giày nêu lên. Mới gần đây Va-ni-a còn học lớp bốn ở trường. Trong trường các thầy cô giáo chỉ nói về Cách mạng tháng Mười về thất bại của bọn tư bản, về nội chiến. Những cái đó Va-ni-a cho rằng đã cũ lắm rồi, nhưng bây giờ, chính nó lại bỗng trở thành đối tượng của sự bóc lột. Trước mắt nó thằng Xpi-rơ-ca không còn là một thằng đánh giày nữa, ngồi cạnh nó Va-ni-a cảm thấy khó chịu. Nhưng đến khi thằng Xpi-rơ-ca giúi vào tay nó ba mươi tám cô-pếch, Va-ni-a lại vui sướng nhìn thấy mặt khác của vấn đề: bây giờ nó đã có năm mươi bảy cô-pếch, mà từ giờ đến tối còn khối thời giờ... Bữa tối hôm nay của nó dứt khoát phải có bánh mì mềm kẹp giò thơm ngon và hảo hạng,

chứ không thể khác được. Va-ni-a hào hứng nhao mình vào một chiếc giày mới vừa đặt lên kệ và cũng dễ dàng chấp nhận một yêu cầu nữa của Xpi-rơ-ca:

- Có điều mà phải mang hòm đồ về. Tao không mang cho đâu!

14. KHÔNG HIỂU ĐƯỢC

Đã ba tuần Va-ni-a làm công cho Xpi-rơ-ca, nó làm được mỗi ngày một rúp, có ngày hơn thế. Như vậy là cũng đủ ăn. Nhưng nó phải làm việc nhiều, đến chiều tối Va-ni-a thấy mỏi lắm, lại còn phải xách hòm nữa, rồi đến sáng lại vòng đến chỗ Xpi-rơ-ca để xách hòm đi. Cũng may, Xpi-rơ-ca ở gần ga tàu hàng, nghĩa là cũng gần cái đồng rơm mà nó trú đêm.

Suốt thời gian đó Va-ni-a chơi với I-u-ra thân hơn những đứa khác. I-u-ra là một đứa có kinh nghiệm và hiểu đời nhiều. Mặc dù nó mồ côi cả cha lẫn mẹ, nó cũng không phải ngủ đường như những đứa khác, mà đậu được một góc ở nhà một người “cô” nào đó. Nó rất ủng hộ ý định của Va-ni-a đến Trại mồng một tháng Năm, nhưng nó lại làm Va-ni-a thất vọng!

- Đây là một trại tốt, nhưng họ không nhận mày.

- Sao lại không?

- Mày tưởng người ta dễ nhận phỏng? Trong thành phố này bọn nhóc lang thang thì eo ôi, muốn bao nhiêu chẳng có, nhưng cứ thử xem. Tao cũng đã từng đến rồi.

- Mày cũng đã đến trại ấy rồi à?

- Rồi chứ. Mới năm ngoái thôi. Hồi ấy tao chưa có hòm, mà tao lại chẳng có gì ăn. Vì vậy tao phải mò đến đấy. Bây giờ thì tao chẳng thèm. Thế này còn hơn, trong trại lúc nào cũng phải nghiêm trang, động một tí là “rõ”, “rõ”. Bọn nhóc ở đấy toàn những thằng quen cả, nhưng tao thèm vào! - Thằng I-u-ra liền phun ra một tia nước bọt theo cái kiểu nghệ thuật của nó.

- Không có chúng nó tao vẫn sống được.

- Thế nghĩa là họ không nhận à?

- Họ không có quyền, mà phải đến ủy ban đã.

- Ủy ban nào?

- Ủy ban tên là u-pê-vê-tê-pê

- Ủy ban ấy ở đâu?

- U-pê-vê-tê-pê ấy à? Vòng qua đường này một tí thôi. Nhưng người ta không cho vào đâu.

- Không cho vào trại ấy à?

- Không, không cho vào u-pê-vê-tê-pê ấy. Tao đã đến rồi, mà người ta không cho vào.

Dù sao Va-ni-a cũng tìm được mấy phút rảnh rồi chạy ù đến u-pê-vê-tê-pê. Quả nhiên, nó vòng qua đường là đến. Cuộc thăm viếng của nó kết thúc rất nhanh. Va-ni-a đã kịp lên vào đến hành lang, và một phút sau nó đã đứng ngoài bậc tam cấp, nhưng từ chỗ cánh cửa hé mở cái đầu hói của ông già gác cổng vẫn nhìn theo nó. Cuộc đàm thoại giữa hai người bắt đầu lúc còn ở hành lang và chỉ trong mấy phút thật ngắn ngủi đã sôi lên như lửa. Va-ni-a quay vội ra cửa, nó nhún vai và gào lên trong nước mắt:

- Ông không có quyền!

Ông già gác cổng không phát biểu một ý kiến gì về vấn đề

- Cút ngay, cút ngay!

- Nhưng cháu muốn vào Trại mồng một tháng Năm.

- Mà cháu muốn có thể thôi à! Hạng mà người ta không nhận đâu!

- Thế hạng nào mới nhận?

- Bọn phạm pháp, hiểu chưa?

- Bọn phạm pháp nào?

- Bọn đáng bậc thầy mà cháu ấy chứ không phải bất cứ đứa nào muốn vào trại đến đây nói là được đâu.

- Nhưng nếu cháu không có nơi nào nương tựa cả?

- Không nơi nương tựa là thế nào? Đây là chuyện vặt. Bọn ấy đã có “bê-tê-xê-pê” nhận.

- Bê-tê-xê-pê là gì? Bê-tê-xê-pê nào ạ?

- Người ta gọi là bê-tê-xê-pê, thế đây. Thôi, đi đi!

Ông già đóng sập cửa lại, còn Va-ni-a thì ngẫm nghĩ: “bê-tê-xê-pê” là gì?

Va-ni-a trở về chỗ đánh giày mà tâm thần bải hoải. Từ xa I-u-ra đã nhìn thấy và kêu lên:

- Tao nói đúng chưa?

Va-ni-a ngồi xuống mép ghế cầm lấy bàn chải. Một ông khách hàng đã đặt chân lên. Thằng I-u-ra đã đánh sấp xong một chiếc ủng sĩ quan rất diện và tiếp tục bình luận:

- Nó tưởng nó đến người ta phải bảo nó: thưa đồng chí Gan-tsen-cô, mời đồng chí ngồi!

Va-ni-a không nói gì, nhưng lúc xong việc nó mới hỏi:

- Ông ấy bảo đến cái bê-tê-xê-pê gì đó.

- Ai bảo?

- Có một ông già đầu hói, ông ấy bảo: đến bê-tê-xê-pê!

- Khoan, khoan! Bê-tê-xê-pê à? Ô! Tao biết rồi! Cái đó ở pê-gê-nê-kê, tao biết bê-tê-xê-pê rồi. Có điều ở đó... - I-u-ra lắc đầu, và Va-ni-a hiểu rằng I-u-ra tỏ ra khinh bỉ đến cực độ cái bê-tê-xê-pê đó.

- Làm sao?

- Ở đó... thôi... tốt nhất là đừng tới đó. Toàn bịp!

Đối với những câu chuyện như vậy thằng Xpi-rơ-ca vẫn có thái độ khinh bỉ lạnh nhạt nhất. Lúc nào nó cùng chỉ đón khách hàng, chia tay khách hàng, hút thuốc, huýt sáo, tán phét, tựa hồ như chẳng có cái bê-tê-xê-pê nào tồn tại cả.

- Cái sở bê-tê-xê-pê ấy ở đây này, - I-u-ra hất đầu về phía cái cửa vào gần chỗ chúng ngồi. -Có điều họ không nhận ở đây, mà chỉ bảo: đến phòng tiếp nhận. Toàn bịp!

Ngày hôm sau Va-ni-a đến bê-tê-xê-pê. Nó vào ngay cái cửa mà I-u-ra đã chỉ cho nó và trèo lên một chiếc cầu thang vừa hẹp vừa tối để bước vào một cái hành lang cũng tối như thế. Ở đây có khá nhiều cửa đóng mở liên tục, nhiều người ra vào, nó nghe thấy sau những tấm cửa gỗ dán có nhiều tiếng

người ồn ào, tiếng máy chữ lách cách. Dọc hành lang, trên những chiếc đi-văng gỗ có những người khách ngồi đợi ăn mặc rách rưới, giày dép bẩn thỉu, vẻ mặt rầu rĩ. Va-ni-a đi suốt hành lang, đọc hết các biển đề rồi quay lại. Nó hỏi một người khách đợi:

- Bê-tê-xê-pê, ông có biết...

- Cái gì?

- Sở bê-tê-xê-pê là thế nào?

- Bê-tê-xê-pê, dễ hiểu thôi. Đi lại chỗ này!

Ông ta giơ ngón tay chỉ một cái cửa. Trên cửa Va-ni-a thấy hàng chữ:

BAN BẢO VỆ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

VỀ XÃ HỘI VÀ PHÁP LUẬT

Nó đọc lại một lần nữa. Vẫn không hiểu gì cả. Nó liền quay lại.

- Đây là bê-tê-xê-pê hả bác?

- Nó vẫn chưa tin, cái thằng này! Đọc những chữ cái ở đầu xem nào.

Va-ni-a đọc lại và mừng rỡ, bây giờ nó mới hiểu hết, quả nhiên đây là bê-tê-xê-pê thật. Va-ni-a mở cửa bước vào. Trong căn phòng nhỏ có bốn người đàn bà và một người đàn ông đang ngồi. Cả năm người đang cúi húi viết lách. Va-ni-a nhìn họ một lượt rồi đến chỗ người đàn bà nhỏ nhắn có đôi mắt to và đen:

- Cháu chào bác ạ!

Bà ta nhìn Va-ni-a, nhưng vẫn cầm bút trong tay:

- Cháu cần gì thế?

- Cháu muốn... bê-tê-xê-pê.

- Phải rồi, bê-tê-xê-pê đây. Nhưng cháu cần gì?

- Cháu xin các bác cho cháu vào Trại mồng một tháng Năm.

Bà ta thấy ưa Va-ni-a, liền đặt bút xuống và đôi mắt bà như mỉm cười:

- Cháu tự nghĩ thế à?

- Vâng ạ.

- Vô lý, chắc có ai dạy cháu.

- Chả ai dạy cháu cả. Người ta bảo trại ấy tốt lắm.

Người đàn bà mắt đen liếc sang một bà khác, cả hai cùng mỉm cười, không hề nhếch mép:

- Ở đây thì còn phải nói! Cháu là trẻ vô gia cư à?

- Không, chưa hẳn như vậy.

- Thế cháu đến đây làm gì? Ở đây chỉ nhận những em vô gia cư thôi.

- Cháu không muốn trở thành trẻ vô gia cư.

- Đây, cháu chẳng ngốc một tí nào cả.

Va-ni-a ngoẹo đầu sang một bên vai:

- Nhưng vì sao cháu lại phải nộp mới được?

- Thấy chưa! - Hai bà lại liếc mắt nhìn nhau. - Thôi, được rồi, Cháu đừng quấy rầy các bác... - một bà nói.

- Cháu có quấy rầy đâu.

- Ở đây không đưa ai đi Trại mồng một tháng Năm cả. Đây là việc của u-pê-vê-tê-pê.

- U-pê-vê-tê-pê?

- Phải, u-pê-vê-tê-pê. Ở đây người ta mới đưa trẻ phạm pháp vào trại.

- Cháu đã đến u-pê-vê-tê-pê rồi. Ở đó người ta cũng đuổi ra. Một cái ông... đầu hói.

- Ở đó có người đuổi cháu, chứ ở đây chẳng có ai đuổi, cháu cứ việc đứng đó. Bác chỉ bảo cháu đừng quấy rầy, thế thôi.

Một anh thanh niên ngồi ở bàn trong góc đứng dậy và bực dọc nói:

- Chị Ma-ri-a Vi-ken-chi-ép-na này, chính chị có lỗi: chị nói những câu chuyện ấy làm gì? Tự mình tranh luận với chúng, rồi lại không đuổi chúng ra được. Ngồi đây chẳng làm được việc gì cả.

Anh ta rời khỏi bàn, đến chỗ Va-ni-a, dịu dàng, thận trọng nắm lấy vai nó và quay mặt nó ra cửa:

- Ra!

Ra đến hành lang Va-ni-a đọc lại dòng chữ:

BAN BẢO VỆ TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

VỀ XÃ HỘI VÀ PHÁP LUẬT

Rồi nó lại đọc những chữ cái đầu tiên. Thì ra đúng đây là bê-tê-xê-pê thật. Nhưng bây giờ cái tên đó lại khó hiểu hơn mười lăm phút trước đó.

Ba tuần sau xảy ra một tai họa mới. Một người thanh niên cặp cặp đến hỏi giấy tờ bọn đánh giày. Tai họa này chính do thằng Xpi-rơ-ca gây ra. Những người có kinh nghiệm về sau có giải thích thế này: đáng lẽ phải cho Va-ni-a ngồi ở giữa dãy đánh giày, như thế Va-ni-a có thể chuồn được. Đằng này Va-ni-a ngồi ngay đầu dãy và người cặp cặp hỏi giấy nó đầu tiên. Va-ni-a không biết trả lời sao đành đứng run như cây sậy. Người cặp cặp lặng lẽ nhìn nó và ra lệnh:

- Thu dọn đồ đạc vào.

Va-ni-a lúng túng nhìn Xpi-rơ-ca, nhưng Xpi-rơ-ca đối lại một cách kỳ cục: nó đứng nhìn phở, nó ngắm nghía mọi vật một cách say mê, đôi mắt nó nheo cười thích thú.

- Xách hòm lên, mày còn nhìn gì nữa?

- Cái hòm này không phải của tôi.

- Không phải của mày thì của ai?

- Của anh kia, anh Xpi-rơ-ca.

- À, của Xpi-rơ-ca? Mày là Xpi-rơ-ca hả?

- Vâng, đúng tôi. Nhưng chuyện gì đến với tôi thế? -Xpi-rơ-ca nhún vai hết sức chân thực như bị xúc phạm.

- Cái hòm này của ai? Chúng mày nói đi!

Đầu tiên chúng nó yên lặng, về sau thằng Gác-mi-đe nói:

- Không được bắt chẹt thằng Va-ni-a như thế. Cái hòm này của thằng Xpi-rơ-ca, cả đồ lề cũng của nó.

- Quỷ tha chúng mày đi! Đừng có lằng nhằng, thấy không! Tao chẳng bán cái hòm này cho mày rồi là gì? Tao bán rồi, đúng không? Sao mày cứ cam đi thế?

- Anh bán cho tôi bao giờ?

I-u-ra dàn hòa:

- Chịu đi, Xpi-rơ-ca ạ, mà chẳng cãi được đâu.

Người cặp cặp hiểu hết ngay, và số phận cả một hệ thống đối với Xpi-rơ-ca cũng đã rõ. Người cặp cặp chỉ nói có một tiếng:

- Đi!

Thằng Xpi-rơ-ca chửi mắng om sòm, nó vung tay đánh Va-ni-a một cái vào mang tai. Gác-mi-đe nhảy vào cứu, nhưng Xpi-rơ-ca đã kịp thời co chân đá một cái rất mạnh vào cái hòm đồ của mình. Những hộp xi và tiền nong lăn ra đầy đường, còn Xpi-rơ-ca rút tay vào túi, bình thần chạy ra phố. Người cặp cặp đưa mắt tìm xem có ai giúp đỡ không, nhưng không kịp nữa rồi. Va-ni-a đang ngơ ngác, thì I-u-ra nói thềm:

- Chuồn đi!

Thế là Va-ni-a “chuồn”. Mười phút sau, đến một phố vắng trông đầy những cây liễu nó mới dừng lại. Nó vẫn cảm thấy như đằng sau có ai đuổi. Nó nhìn con đường chạy tít tắp: trên đường không có ai cả, gần đó chỉ có một con chó trắng chạy ngang, Con chó nhìn về phía Va-ni-a có vẻ ngờ vực, nhưng khi Va-ni-a cất bước đi thì nó cụp đuôi chạy vội. Tiền thì Va-ni-a còn hai mươi hai cô-pếch, toàn bộ số tiền kiếm được hôm nay còn ở trong hòm.

Lại bắt đầu chuỗi ngày cô đơn và đói lạnh. Hai mươi hai cô-pếch chỉ giúp nó duy trì cuộc sống được hai ngày thôi. Sau đó đời nó thật tồi tệ, cả đến trời đất cũng chống lại nó. Buổi sáng còn thấy mặt trời, đến hai giờ mây đen ào ào kéo đến, chiều tối một cơn dông bao trùm lên thành phố: một trận mưa rào mấy lần ra sức giội xuống thành phố, sấm chớp rền vang khắp nơi, tối đêm thì chỉ còn mưa nhỏ kéo dài đến sáng. Tình trạng đó kéo dài suốt một tuần lễ. Cái ổ rơm của Va-ni-a bị ướt sũng ngay từ đêm đầu. Nó tưởng rằng đêm sau mưa sẽ hết, và rồi nó lại bị ướt. Đêm thứ ba nó đã sợ về đồng rơm ngủ, nó lang thang một lúc lâu trong thành phố, đứng trú mưa dưới các mái hiên và cổng nhà. Cứ thế nó lần ra đến ga.

Ngoài ga thật vắng vẻ. Phòng đợi vừa mới được lau chùi sạch sẽ. Sàn nhà sạch bóng gạch tráng men còn ướt, đôi chỗ còn vương mấy hạt hạt mưa, ánh điện lóa lên sáng chói; trên mấy chiếc đi-văng to là dăm ba hành khách ngồi ngủ gà ngủ gật. Hai anh chiến sĩ Hồng quân đang ăn tối, Họ lấy thức ăn trong một cái bao vải thô để giữa hai người và đó là những thức ăn ngon: một chiếc bánh mì nhãn hiệu hoa hồng của Pháp, họ bẻ đôi, chỗ bẻ trông xộp trắng đến hoa cả mắt. Sáu quả trứng được đặt lên đi-văng, một anh chìa cái đầu gối to mập ra chặn không cho chúng lăn xuống đất. Anh kia thì moi ruột và cắt khúc một con cá mè trên một tờ báo. Sau đó hai anh thận trọng dùng hai ngón tay nhón ăn. Va-ni-a bước mấy bước đến gần, hai anh chiến sĩ Hồng quân nhìn nó, một anh cười trêu:

- Em đói hả?
- Em... không có tiền.
- Không có tiền? Nguy quá. Thế em là trẻ vô gia cư à?
- Không... em còn...
- Thôi được. Ngồi xuống đây với các anh, ngồi đây.

Va-ni-a ngồi xuống chiếc đi-văng đối diện hai người. Bên cạnh nó là một khẩu phần thịnh soạn: nửa chiếc bánh mì Pháp, hai khúc cá và một quả trứng. Hai anh chiến sĩ Hồng quân đặt những thứ đó trước mặt nó một cách lạng lã, họ cùng sử dụng các thứ trong bao, người nọ nhường người kia, không ai nói một lời, chỉ thỉnh thoảng mới ậm ừ mấy tiếng. Người gác đường sắt bước lại gần, giơ một ngón tay:

- Cậu hành khách này... cùng đi với các anh à?

Anh chiến sĩ Hồng quân lớn tuổi hơn và da ngăm ngăm đáp:

- Thì bác thấy đấy... chú ấy cùng đi với chúng tôi.

Người gác đường sắt nghi ngờ ghé mắt xem khẩu phần của Va-ni-a.

- Nó có vẻ gì ít hợp so với các anh.
- Có gì đâu mà lạ. Rồi sẽ hợp thôi.

Người gác đường sắt bỏ đi. Hai anh chiến sĩ Hồng quân thậm chí cũng chẳng nhìn nhau, cứ thế tiếp tục ăn. Đến tận cuối bữa hai anh cũng chẳng nói với Va-ni-a câu nào. Mãi đến lúc cái bao vải thô đã được buộc lại và tờ giấy có những mẫu vụn đã được vứt vào sọt rác, anh trẻ tuổi hơn mới dài giọng:

- Thế là xong bữa.

Ngồi trên đi-văng ngoài ga Va-ni-a ngủ thiếp đi. Người gác đường sắt để cho nó ngủ đến sáng, bởi vì hai anh chiến sĩ Hồng quân vẫn ngồi ở ghế đối diện. Nhưng đến sáng khi người gác đường sắt buộc lòng đánh thức Va-ni-a dậy, thì hai anh chiến sĩ Hồng quân đã không còn đấy nữa. Người gác đường sắt lặng lẽ nhìn Va-ni-a, còn Va-ni-a thì lặng lẽ đoán ra là cần phải đi nơi khác.

Nó lẩn ra phố chính, nó muốn xem có chuyện gì xảy ra trên cái đường nhựa cạnh nhà pê-gê-nê-kê không, ngoài ra nó quyết định rẽ vào bê-tê-xê-pê một lần nữa để nói khó về cái Trại mồng một tháng Năm.

Bước chân của Va-ni-a thì hăm hở, nhưng tâm trạng nó thì ủ dột: cái người thanh niên ở bê-tê-xê-pê ngồi bên chiếc bàn trong cùng đã trùm lên cuộc sống một màu đen khá là ảm đạm.

Từ trong cửa hàng một chú bé đầu đội mũ chỏm kim tuyến bước ra. Đó là Vô-lô-đi-a Bê-gu-nốc. Cái mũ chỏm, cái phù hiệu trên tay ấy và đôi mắt linh lợi màu nâu sẫm ấy khiến Va-ni-a mê mải nhìn đến nỗi đứng ngây ra ngay cạnh cái lồng gỗ đơm quanh một cái cây non.

Vô-lô-đi-a cầm trong tay một hộp thuốc đánh đồng để về lau kèn. Đứng ở lối cửa ra, nó chăm chú nhìn cái nhãn hiệu trên hộp. Sau đó nó cất hộp vào túi, nhưng lúc rút tay ra, nó đánh rớt một đồng mười cô-pếch dành để đi tàu điện về. Đồng tiền lăn xuống chân Va-ni-a. Va-ni-a lập tức cúi xuống nhặt lấy. Vô-lô-đi-a nhìn Va-ni-a như chờ đợi. Va-ni-a chìa tay trả lại nó đồng tiền. Vô-lô-đi-a cầm lại và có phần ấp úng giải thích:

- Tiền này để tôi đi tàu điện. Nếu không thì phải cuốc... bộ. Sáu ki-lô-mét.

Va-ni-a lịch sự mỉm cười. Thực ra, công việc của Va-ni-a còn khó khăn gấp bội.

- Sáu ki-lô-mét kia à?

- Tận đặng kia kìa... -Vô-lô-đi-a chỉ về một hướng, - Trại mồng một tháng Năm ấy.

Va-ni-a bàng hoàng cả người, nó vồ lấy Vô-lô-đi-a:

- Trại mồng một tháng Năm à?

- Phải.

- Cậu ở Trại mồng một tháng Năm à? Hả? -Va-ni-a không tìm được vui sướng, cất tiếng cười vang.

Vô-lô-đi-a mỉm cười, tự hào với danh hiệu cao quý của mình.

- Mình là trại viên. Cậu xem này – đồng phục của Trại mồng một tháng Năm đấy.

Vô-lô-đi-a nâng cùi tay lên. Ở tay áo có đính một tấm nhung hình thoi, trên tấm nhung có thêu chỉ vàng con số I, và sau cái gạch ngang lại thêu chỉ bạc hai chữ “tháng Năm”.

- Mình cũng đang muốn...

- Thế cậu là trẻ vô gia cư à?

- Không, trước đây mình chưa phải là vô gia cư. Mình vẫn muốn... Nhưng không sao... Không ai cho mình đi.

Va-ni-a nói một cách nghiêm chỉnh. Hai đứa đứng giữa lề đường và bị những người qua lại xô đẩy. Vô-lô-đi-a là người đầu tiên nhận thấy sự bất tiện đó, nó cau mày, kéo tay Va-ni-a vào một góc.

- Mình bảo cậu cái này nhé... Chúng mình có hội đồng đội trưởng, nhưng hội đồng này hắc lắm. Cái bọn đội trưởng ma quỷ ấy! Bọn chúng sẽ bảo: còn đâu ra chỗ nữa. Rồi lại vặn: tại làm sao? Tốt nhất là cậu đến cái ủy ban gọi là u-pê-vê-tê-pê.

- Mình đến u-pê-vê-tê-pê rồi, đến cả bê-tê-xê-pê nữa. Đâu cũng đến cả.

- Thế bà ấy không ưng à?

- “Bà” nào?

- Cái bà ở đấy ấy. Bà ấy không ưng?

- Bà ấy không ưng, mà cái ông già cũng đuổi mình ra. Ông ấy bảo trại là để cho bọn bậc thầy ấy, đúng rồi, bọn... phạm pháp bậc thầy ấy. Thế cậu có là trẻ phạm pháp không?

Vô-lô-đi-a đá đá mũi giày lên một mô gạch, nó cúi đầu mỉm cười:

- Bọn họ cứ nghĩ ra thế đấy: ai cũng là phạm pháp cả. Họ toàn nói bốt, cậu hiểu chưa? Mặc xác họ. Còn bọn mình thì bảo rằng nói thế là bậy.

Vô-lô-đi-a suy nghĩ một giây, rồi nó đưa mắt buồn rầu nhìn một lượt khắp phố. Rất có thể câu hỏi này vượt quá sức nó. Lòng mày nó vẫn nhúu lại. Cuối cùng nó bĩu môi một cách quả quyết, giận dữ ngẩng đầu lên:

- Cậu biết không? Kệ xác họ! Cậu cứ đến. Thứ bảy này nhé. Bọn mình sẽ xin cho cậu. Mình sẽ bảo đội trưởng của mình. Mình có một thằng đội trưởng rất tốt, thằng A-li-ô-sa Dư-ri-an-xki ấy. Cậu tìm được trại chứ. Cậu phải đi hết khu Khô-rô-si-lốp-ca này này.

- Mình sẽ tìm được.

- Còn mười cô-pếch này cậu cầm lấy mà... mua bánh mì.

Va-ni-a cầm lấy đồng tiền.

- Nhưng cậu còn đi tàu điện cơ mà? Cậu cuốc bộ à?

- Cuốc bộ ấy à? Đờn nào! Mình vẫn đi được, có điều là... phải đi lậu.

- Cậu không mua vé à?

- Tất nhiên, như thế là không được, nhưng kệ chứ! Mình sẽ luôn từ toa này sang toa khác, thế là người soát vé chịu chết.

Va-ni-a mỉm cười.

Vô-lô-đi-a giơ tay chào nghiêm chỉnh.

Hai đứa chia tay nhau. Va-ni-a nhắm tính xem còn mấy hôm nữa là đến thứ bảy. Còn Vô-lô-đi-a thì nhớ đến đội trưởng trực nhật Vô-len-cô và nó thấy rõ là phải cuốc bộ để về trại.

16. CON CÁ MẬP THÀNH PHỐ NIU YOÓC

I-go được giải quyết mọi thủ tục rất nhanh. Khám bệnh, đi tắm, cắt tóc, rồi nó được vào xưởng may để đo quần áo. Vô-len-cô giải thích:

- Đây là bộ lễ phục.

Lúc xuống nhà kho, trước mặt Vô-len-cô ông già thủ kho đưa cho I-go một bộ thường phục “học sinh”, một bộ quần áo lao động, một đôi giày, một đôi quần đùi, một mũ chòm và một thắt lưng. I-go vào nhà tắm thay quần áo, lúc ra mang theo mấy thứ còn lại. Vô-len-cô dẫn nó vào câu lạc bộ “yên tĩnh” và báo:

- Cậu ngồi đây đến năm giờ nhé. Mình chưa đưa cậu vào phòng ngủ được, vì đội tám chưa có nhà - họ đi làm cả. Còn đến bữa ăn thì chúng nó chẳng có thì giờ đâu mà giải quyết việc của cậu.

I-go cũng chẳng mết gì với những thủ tục đó, chưa có điều gì làm nó bực bội, trái lại thái độ ý tứ có phần hơi khô khan của đội trưởng trực nhật lại làm nó thấy đôi chút kính nể. Có lẽ vì thế mà cái mệnh lệnh này của Vô-len-cô làm nó ngạc nhiên và thấy khó chịu:

- Tớ phải ngồi đây à? Tớ không được ra ngoài sao?

- Sao lại thế? Cậu muốn ra thì ra. Có điều người ta không cho cậu lên tầng hai và sang các nhà khác vì cậu chưa vào đội nào cả. Cậu mới đến, chưa ai biết cậu cả.

- Nhưng tớ đã mặc quần áo trại viên rồi!

- Cái đó không có nghĩa lý gì cả. Cậu cứ ngồi đây đến bữa cơm. Ăn xong chúng ta sẽ đến trường để người ta kiểm tra sức học của cậu đã.

Vô-len-cô bước ra. I-go xếp bộ quần áo lao động lên đi-văng và quyết định tìm hiểu cái câu lạc bộ “yên tĩnh” này.

Câu lạc bộ “yên tĩnh” là một phòng rộng được trang hoàng đẹp. Xung quanh chân tường cũng kê đi-văng chạy suốt như trong phòng hội đồng đội trưởng. Ở một chỗ trong một góc hẹp, chiếc đi-văng bị tách ra để kê một cái bục nhỏ trải thảm. Trên bục có đặt bệ đá hoa cương, trên đó có tượng

bán thân Xta-lin, tường phía trên chỗ đó trang trí toàn ảnh và tranh về cuộc đời Xta-lin. Các khung tường khác cũng toàn tranh ảnh. I-go đi đi lại lại một lúc lâu và nhìn ngắm tranh ảnh. Nó rất thích vì mọi thứ trong phòng đều xinh đẹp và súc tích: tất cả tranh ảnh đều đóng khung gỗ sồi và lắp kính. Sàn câu lạc bộ “yên tĩnh” lát gỗ trông bóng loáng như vừa lau hôm nay. Một vài nơi cạnh đi-văng có kê những chiếc bàn con bát giác, xung quanh đều có ghế tựa lót đệm cả.

Trên một bức tường dọc I-go thấy có một dãy những chân dung nho nhỏ. Đó là chân dung cả người lớn, thanh niên và cả bọn nhóc. Trong số những khuôn mặt trên các bức chân dung I-go dễ dàng nhận ra Vô-len-cô, còn những người khác thì nó không biết.

Vừa đi vừa ngắm những ảnh đó, I-go bước đến trước một tấm gương lớn. Khi ở trong nhà tắm nó đã thay sang bộ quần áo mà Vô-len-cô gọi là bộ “học sinh”, nhưng I-go chưa soi gương xem quần áo thế nào. Bây giờ nhìn trong gương nó thấy một chàng trai trẻ má đỏ hồng, một chiếc thắt lưng đen nhỏ bản siết chặt đai chiếc quần dạ kín gót, một chiếc sơ-mi xanh thẫm bằng vải dày bỏ trong quần, cổ áo không có khuy bẻ rộng ra lộ cả cổ. I-go thấy hài lòng mọi chi tiết. Chỉ tiếc rằng chiếc áo sơ-mi trong không có cổ, vì thế nó chẳng có cái gì trắng thẳng để lật ra ngoài cả. Tiếc một điều nữa là nó bị húi trọc: đầu I-go vốn hơi dô, nên khi bị cắt như thế trông nó có vẻ gì hơi thộn. Nhưng I-go thấy có nhiều trại viên để tóc dài, cả Vô-len-cô nữa, như thế nghĩa là ở đây có thể để tóc được.

I-go vẫn thích khuôn mặt của mình. Nó thích nhất là cái miệng lúc nào cũng như muốn cười cợt và đôi mắt không to lắm, hơi nheo nheo, ánh lên trong trẻo. Nhưng bây giờ khuôn mặt nó có một cái gì thay đổi, mặc dù như thế vẫn cứ thấy dễ chịu như trước. Có thể khuôn mặt nó như đứng đắn hơn, cũng có thể như kỳ cục hơn chẳng? I-go không thể phân tích nổi. Chỉ biết rằng có một cái gì đó mới lạ.

I-go ngồi xuống đi-văng tư lự. Rõ ràng là nó sẽ phải sống trong cái Trại mồng một tháng Năm này! Nó sẽ phải sống tại đây bao lâu? Một năm, hai năm hay ba năm? Nó chưa bao giờ có ý định trốn trại. Nó đã sống “tung

hoành” hai năm. Tiền bạc đến với nó cũng dễ dàng, nó cũng có những thằng bạn tốt, nhưng không hiểu vì sao nó cũng chẳng thấy vui là mấy. Phim ảnh, bánh kẹo, giò từ lâu đã không thỏa mãn được nó. Nó chán nhất là cảnh không có nơi cư trú. Những đêm ngủ đậu ngoài ga, trong đồng rơm, nơi quán trọ và tửu điểm nó đều thấy ghê tởm như nhau. Những bộ quần áo sang nhất mà nó mua sắm lúc kiếm ra tiền cũng chả mấy chốc mà thành giẻ rách.

Sống như thế thật vất vưởng. Hầu hết những kẻ “tung hoành” như nó đều ăn mặc rách rưới như thế. Điều đó chẳng đẹp tí nào và chẳng hề giống với cuộc sống hào hoa, đầy cơ mưu và thành đạt, một cuộc sống thật hấp dẫn trong phim ảnh Mỹ. Trước đây I-go đã từng say cái ngang tàng hảo hán, cái tài ba và dũng khí kiêu hùng, đã từng mê những cuộc đụng đầu nghĩa hiệp với bọn thám tử, đũa nào cũng cao thượng, cũng hào hoa phong nhã và dũng mãnh. Nhưng thế quái nào mà cuộc đời lại hoàn toàn chẳng giống như vậy. I-go cũng đã tổ chức được những chiến dịch náo động trời đất, thế mà chả thấy có bóng ma tà nào đấu sức với nó cả. Chỉ cần một người gác đường sắt bình thường có vũ khí hoặc một anh công an mặc áo ca-pốt cũng đủ lừa cả một bầy “cá mập” Niu Yoóc như thế ra khỏi nhà ga hoặc quán trọ. Rồi sau đó nó lại phải nói chuyện với bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na, lại phải đi bắt một con dê vớ vẩn và quả là vô tội nào đó. Cuộc sống này chẳng bộc lộ được một nét hấp dẫn nào cả. Nó chẳng hề thấy những cuộc săn đuổi bằng ô-tô, những bức chúc thư, những bức thư nặc danh, những mưu ma chước quỷ, những cô gái tóc vàng cầm súng lục chĩa vào người đeo mặt nạ. Chẳng có gì khác ngoài một niềm mơ ước kiểu Mỹ. Bây giờ I-go chẳng còn thiết gì trở lại cái thế giới phiêu lưu kia nữa.

Nhưng còn ở trại này thì thế nào? Cuộc sống rồi sẽ ra sao? Người ta đã cho nó một bộ quần áo lao động, nghĩa là thế nào người ta cũng bắt nó lao động. Nó chẳng phản đối gì những bàn tay lao động lương thiện. Nhưng bản thân nó vốn chưa từng làm gì bao giờ, mà nó cũng chẳng thiết tha nữa. Còn ở đây chắc hẳn người ta tự hào: đấy, chúng tôi lao động đấy chứ! Dù sao thì cũng phải phân tích cho rõ: có người thích, có người không thích

chứ. I-go thuộc loại không thích. Tuy nhiên, nó vẫn có thể thử sức được. Biết đâu nó lại chẳng trở thành một tay thợ tiện có tầm cỡ. Mặt khác người ta sẽ bắt nó phải đi học. Cái ông giám đốc Da-kha-rốp tất nhiên phải là người uyên bác lắm. I-go không phản đối học vấn, lại càng không phản đối trình độ đại học. Nhưng từ trước nó đã không thích đi học, không thích cái lối sống đạo đức tẻ lạnh của mấy thầy giáo, cái lối để ý tụn mủn của họ. Nó cũng không thích cả cái đám học trò nhãi ranh ồn ào, lộn xộn.

I-go suy nghĩ hồi lâu, nhưng không đi đến kết luận gì cả. Trước mắt nó mọi việc còn bề bộn. Phức tạp nhất là vấn đề mẹ nó. Về vấn đề này từ lâu I-go đã không nghĩ đến nữa, nó ít muốn để tâm đến câu chuyện khủng khiếp này, nhất là phải thông qua cái mớ bòng bong những khoảng cách thời gian và những mâu thuẫn. Vấn đề mẹ nó là vấn đề của một tương lai xa xôi, có quý mà biết được đến bao giờ mới giải quyết xong, nhưng chắc hẳn lúc đó bà sẽ vui mừng, nếu nó đến thăm bà trong bộ lễ phục trại viên, và đến cửa là giơ tay lên chào một cách nghiêm chỉnh và trang nhã. Đối với chúng nó thế là bảnh bao rồi. Nhưng cái nhìn của nó bỗng trút xuống bộ quần áo lao động nằm yên trên đi-văng; bộ quần áo lao động toát lên cái mùi tương lai rất ngán ngấm và rắc rối.

Còn đâu những ngày xưa kia huy hoàng, hiển hách, những ngày đầy gian nguy và mạo hiểm! Những ngày ấy đã qua rồi. Còn hôm nay thì sao? Hôm nay nó đang đậu trong cái lồng sơn này, được bảo vệ bằng khẩu súng trong tay một thằng Pê-ti-a Cráp-tsúc hí mũi chưa sạch nào đó. Con “cá mập” đáng thương của thành phố Niu Yoóc! Con cá mập ấy người ta chỉ cần dùng dao gọt bút chì là mổ được bụng.

I-go âu sầu gặp lại đội trưởng trực nhật Vô-len-cô, khi Vô-len-cô bước vào gọi nó đi ăn.

17. CUỘC NÓI CHUYỆN THỨ VI

Ăn cơm xong, I-go được đưa đến trường. Người tiếp nó là một ông giáo già. Không biết ở đây người ta gọi thế hay là gọi khác?

Phòng giảng viên là một phòng đẹp, rộng rãi và cũng có nhiều cửa sổ lớn. Nhưng ở đây có những màn cửa dày và sàn có trải thảm. Ông giáo già chọn một góc tối để nói chuyện, ở đó có một cái đi-văng lớn, hai ghế bành và một chiếc bàn nhỏ.

Ông giáo làm cho I-go thấy có cảm tình. Áo vét-tông của ông được cài hết cúc, cái cổ áo sơ-mi rất sạch, hai bên má được cạo nhẵn nhụi và hàng ria bạc được uốn lên gọn gàng khéo léo, thậm chí còn có đôi chút làm dáng nữa là khác. I-go trông ông giống ông giáo sư trong một phim Mỹ. Nó thích nhất là lối nói lịch sự của ông giáo. Ông bảo:

- Em là I-go Tséc-ni-a-vin phải không? Tôi đang chờ em đây. Xin mời em ngồi.

Ông vỗ nhẹ lên lưng ghế và khi I-go ngồi xuống rồi, ông mới ngồi xuống đi-văng, chỗ bên cạnh nó, người ông hơi cúi về phía trước, ông nói:

- Tên tôi là Ni-cô-lai I-va-nô-vích. Chúng ta cần cùng nhau làm sáng tỏ vài điều. Ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích nói với tôi rằng em đã học xong lớp bảy, nhưng chắc hẳn là đã lâu rồi: có những hoàn cảnh sống thế nào đó đã cản trở em.

Ông nhìn I-go một lát như ngầm đặt một câu hỏi. I-go ngồi thẳng người trên ghế, tay đặt trên đầu gối, chăm chú nghe.

- Vâng, đã hai năm nay em bỏ học.

- Em Tséc-ni-a-vin này, em nói cho tôi biết, em học có khá không?

- Cũng có khi khá, khi kém.

- Tôi nghĩ rằng điều đó phụ thuộc vào những nguyên nhân ngoại cảnh, chứ không phải vì em không có khả năng, đúng không?

- Vâng, em cũng có một số khả năng...

- Tôi muốn em viết một bài, được không? Một điều rất quan trọng là phải biết trình độ của em. Đây, bút mực và giấy đây. Tôi sẽ yêu cầu em cái gì bây giờ đây? À, em viết cho tôi một bài ngắn, thật ngắn nhé, em là người Lê-nin-grát chứ gì? Em hãy viết cho tôi xem ở Lê-nin-grát em thích cái gì nhất, chẳng hạn như đường phố, cầu cống hay công viên gì đó. Được chứ?

- Vâng, em sẽ thử xem.

- Thế thì em viết đi, tôi sẽ làm việc của tôi.

Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích mỉm cười khẽ gật đầu và ngồi vào sau một chiếc bàn lớn giữa phòng. I-go thấy đề tài cũng hay. Quả thật Lê-nin-grát cũng là một cái gì đáng nhớ đấy chứ. I-go vẫn thường nhớ đến thành phố quê hương và vẫn thấy buồn. Ở Lê-nin-grát có mẹ nó... Mà nói chung Lê-nin-grát là một thành phố sang trọng, rất hợp với những sở thích của nó. Nửa giờ sau I-go đã trao cho ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích một tờ giấy viết chi chít. Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích lấy ra một cặp kính đen to, dẫu môi ra và bắt đầu đọc tác phẩm của I-go. Ông đọc hết một lượt, mỉm cười rồi đọc lần thứ hai.

- Khá lắm. Rất đúng ngữ pháp và rất hay. Em chỉ mắc một lỗi, nhưng không đáng kể: chữ “cột” viết bằng “c” chứ không phải “k”.

- Thế à?

- Đúng thế đấy. Nhưng ở lớp bảy cũng có thể sai. Thế còn toán của em thì sao?

I-go đỏ mặt lên. Nó không trả lời gì. Vẫn nhã nhặn như trước, ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích yêu cầu I-go chia một phân số cho một phân số. Cả một phút I-go ngồi nhìn bài toán, nhưng không cầm đến cây bút.

Từ bàn của mình ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích ngó nhìn I-go qua vai:

- Em sao thế? Quên à?

- Em quên rồi. Thầy có tưởng tượng được không, em quên hoàn toàn.

I-go rời ghế đứng dậy. Nó cũng tỏ ra là một tấm gương nhã nhặn.

- Thưa thầy Ni-cô-lai I-va-nô-vích, em sẽ không làm phiền thầy nữa đâu. Viết thì em có thể làm được, còn những cái khác thì em quên hết rồi, đại số cũng quên, sinh vật, chính trị đều quên cả. Em nghĩ rằng... em học bây giờ là muộn rồi.

Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích lục túi, nhưng rồi lại thấy cặp kính trên bàn, ông đeo kính lên mắt và ngạc nhiên nhìn I-go.

- Em Tséc-ni-a-vin, em nói gì lạ thế! Sao lại có thể nói một điều như vậy được? Em tưởng đây là một điều thông minh rất mực đấy hẳn! Em quên kiến thức, điều đó hoàn toàn là lẽ tự nhiên. Rồi chúng ta sẽ nhớ lại thôi. Em cứ ngồi xuống, sao lại đứng dậy như thế.

Ông lại mời I-go ngồi xuống, ông kéo ghế lại ngồi đối diện với I-go, hai tay xoa đầu gối, mắt nhìn chéch sang những cửa sổ đầy ánh nắng và nói:

- Tôi sẽ vạch ra cho em một chương trình thế này. Năm học đã sắp hết. Bây giờ đưa em vào trường cũng vô nghĩa. Chúng ta chỉ làm thế này thôi: sang năm sẽ đưa thẳng em vào lớp tám. Có điều là hè này em sẽ phải học. Tôi tha thiết khuyên em nên học. Em có nhiều khả năng tốt, cần phải học đi. Em đồng ý với tôi chứ?

- Em có thể đồng ý với thầy lắm. Thậm chí... em còn cảm ơn thầy nữa, thầy hiểu cho em chứ? Nhưng, có thể, em sẽ không ở đây đến mùa thu đâu. Có thể em sẽ không thiết tha với trại.

- Tức là... em sẽ bỏ trại?

- Vâng ạ.

Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích đưa mắt qua cặp kính nhìn nó:

- Thế em sẽ đi đâu?

- Rồi sau em sẽ tính.

- Ở đây chưa có trường hợp nào có người bỏ đi. Trốn trại chỉ có thể là một người rất ngốc, hoàn toàn lảm lặc. Tôi tin rằng em sẽ không bỏ đi đâu, em Tséc-ni-a-vin ạ.

Trên đôi má hồng hào của ông già những cụm râu bạc rung lên, trông ông thật là đẹp. Ông nói với một chấm lửa sinh động trong đôi mắt, đôi lúc ông dừng lại nghĩ để tìm một cách diễn đạt chính xác hơn và lúc đó cặp mắt ông đưa đi đưa lại rất nhanh. Không phải ông chỉ nói cho vui, mà ông còn suy nghĩ, đăm chiêu, tuy vậy ông vẫn nói rất thoải mái và rất có duyên. Ông tập trung nói về ý nghĩa của sự học, về những con đường mở ra trước mắt thanh niên Liên Xô, về ưu điểm của những con đường đó, về sự phát triển nhân cách con người trong hoạt động học tập. Bây giờ ông chỉ nghĩ đến I-go chứ không nghĩ đến ai khác nữa. Ông tôn trọng I-go và hết sức hài lòng được bày tỏ lòng tôn trọng đó. Và chính vì thế mà I-go không muốn chấm dứt cuộc nói chuyện với ông một cách hình thức. Nó muốn đối xử với người ngồi đối diện với mình cũng chân thực như thế và thành tâm như thế. Thế là I-go nói:

- Thưa thầy Ni-cô-lai I-va-nô-vích, em không có thói quen lao động, em chưa bao giờ lao động cả.

Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích bình tĩnh mỉm cười:

- Phải, cũng có thể như thế. Em mới sống ít ỏi lắm, và thói quen của em cũng ít ỏi lắm.

- Nhưng nếu em không quen được thì sao?

Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích đan những ngón tay vào nhau trên bụng và phá lên cười sáng khoái:

- Vì sao thế? Đó là một thói quen dễ chịu.

- Thầy bảo dễ chịu?

- Chứ còn gì nữa! Rất dễ chịu. Như tôi đã làm việc bốn mươi năm nay, và em biết không, đến bây giờ tôi vẫn thấy thích.

- Vâng, nhưng thầy là ông giáo!

- Ố! Thì em làm thầy giáo đi! Nếu em muốn làm thầy giáo điều đó rất tốt. Nhưng cũng nhiều người nghĩ rằng lao động của thầy giáo là thứ lao động ít thú vị nhất. Tất nhiên, nói như thế là tầm bậy. Bất kỳ lao động nào cũng đều thú vị cả. Rồi em sẽ thấy.

- Em sẽ thử xem, - I-go nói và đứng dậy.
- Em cứ thử xem. Ở đây mọi người sẽ giúp đỡ em. Các bạn ở trại này rất tốt.
- Em xin cảm ơn thầy Ni-cô-lai I-va-nô-vích.
- Thế bao giờ em có thể bắt đầu học được?
- Từ mồng một tháng Sáu.
- Được. Từ mồng một tháng Sáu nhé. Tôi sẽ ghi tên em lại.

I-go cúi đầu chào ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích. Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích ân cần đón đả chào lại. Ở đây không có thằng Vô-lô-đi-a và cũng chẳng có đứa nào để cười vui về cái lịch sự bình thường giữa hai con người có học.

I-go đi ra sân và quay lại nhìn, vẻ bất lực. Nó rất muốn, muốn bắt gặp được một chuyện gì đó làm cho nó bực bội, tức giận, phản kháng, hoặc chỉ là một chuyện tức cười. Nó không thể chịu được nữa rồi: từ sáng, suốt từ sáng nó được thả lỏng, thế mà vẫn có một sức mạnh không sao hiểu nổi, một sức mạnh vững tin và nhã nhặn chống lại nó. Năm giờ chiều nay nó sẽ được nhận vào một đội. Chẳng lẽ đội này cũng sẽ rèn luyện nó với một sự bình tĩnh như thế hay sao.

18. CUỘC NÓI CHUYỆN KHÔNG PHẢI AI CŨNG THÍCH

Năm giờ chiều Vô-len-cô bước vào câu lạc bộ “yên tĩnh”, đi kèm theo nó là một thanh niên người cao lớn vạm vỡ có khuôn mặt đôn hậu hết mức, khuôn mặt chỉ có những người rất hiền lành và dễ dãi mới có.

Vô-len-cô nói:

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin! Đây là Nê-xtê-ren-cô, đội trưởng của đồng chí.

Mãi đến bây giờ Vô-len-cô mới tự cho phép mình có đôi chút bông đùa trong giọng nói và điệu bộ. Nó khẽ vung tay và liếc nhìn có vẻ hài hước.

- Tôi xin giao nộp anh này đầy đủ lệ bộ: tóc cắt ngắn, người sạch sẽ và trang bị đầy đủ. Quần áo lao động có đây. Lễ phục đã đi cắt rồi. Xin đồng chí nhận cho!

Có lẽ là Vô-len-cô đã chán cái trò chuẩn bị cho I-go và nó nhẹ hẫng người khi chuyển giao người mới cho đội trưởng. Đội trưởng hiểu như thế, nên cũng dùng lối bông đùa tế nhị và nghiêng người trước trực nhật:

- Rất cảm tạ đồng chí trực nhật. Đồng chí biết không, lần sau lại đến lượt tôi chuẩn bị cho đồng chí nhận người.

Vô-len-cô giơ tay chào và bỏ đi.

Trong các nghi thức trang trọng và có đôi chút đùa cợt ấy, I-go cảm thấy một bầu không khí rất ấm áp. Không có gì phải nghi ngờ cả; Vô-len-cô và Nê-xtê-ren-cô rất thân nhau, còn bây giờ, trong cách chào nhau bông đùa có phần nào nghi lễ, hai người muốn ngụ ý đùa giỡn một điều gì đó. Trong trò chơi này Nê-xtê-ren-cô hoàn toàn không tỏ ra hiền lành như trước. Anh chàng có giọng nói dễ mến, một thứ giọng nam trung mịn màng, nhưng nghe nó nói có thể biết ngay là nó làm chủ được giọng nói đó. Trong lối nói năng của nó có thiên về cách pha trò thủng thẳng của người U-cra-i-na, nhưng còn cái vẻ đứng đắn, nghiêm trang của Vô-len-cô thì I-go thấy cũng có trong cử chỉ của Nê-xtê-ren-cô.

Hơn nữa, Vô-len-cô vừa đi khỏi, Nê-xtê-ren-cô liền bỏ hết mọi lời đùa cợt.

- Cậu được xếp vào đội tám. Toàn đội hiện đang tập hợp. Ta đi thôi.

Nó bước về phía cửa. I-go giữ nó lại:

- Đồng chí đội trưởng!

- Gì thế?

I-go cầm lấy bộ quần áo lao động, và, cũng như lúc ở ngoài sân, nó đưa đôi mắt bất lực nhìn lên mấy cái cửa sổ, rồi nó không chịu được nữa phải nhếch miệng mỉm một nụ cười mai mỉa:

- Đồng chí đội trưởng, đồng chí có đi học không đấy?

- Học ở trường ấy à?

- Phải, đồng chí có học ở trường không?

- Thứ nhất, mình đang học lớp mười. Thứ hai, đừng gọi mình một cách khách sáo là đồng chí đội trưởng. Giữa chúng ta với nhau điều đó không cần. Tên mình là Va-xi-a.

- Thế à? Sao mình thấy người ta gọi Vô-len-cô là đồng chí đội trưởng trực nhật.

- Đó là chuyện khác. Ở đây đội trưởng trực nhật có quyền to lắm. Nó điều khiển mọi việc trong ngày. Nếu nó đeo băng đỏ, mà không chào nó thì không thể nói chuyện với nó được.

- Phải làm thế làm gì?

- Cậu thấy không? Hôm nay nó vất vả với cậu bao nhiêu? Cậu thấy đấy chứ? Nó phải làm bao nhiêu việc! Nếu đứa nào cũng tranh cãi với nó, thì nó chẳng làm được gì hết. Vả lại... làm gì có chuyện tranh cãi với đội trưởng trực nhật?

- Thế với cậu có tranh cãi được không?

Nê-xtê-ren-cô nhún vai:

- Với mình thì tất nhiên có thể được. Nhưng cãi nhau ở đây không phải lỗi đâu.

- Đối với cậu không cần phải chào chứ?

- Đôi khi cũng cần. Rồi sau cậu sẽ biết. Ta đi mau lên, toàn đội đang chờ.

Hai đứa đi qua mặt người gác (bây giờ đã là người khác), rồi bước lên cầu thang hai bên có trồng hoa. Đến tầng hai có một hành lang cũng sáng sủa tuy sàn nhà không phải lát gạch tráng men mà lát ván gỗ cũng bóng loáng như trong câu lạc bộ “yên tĩnh”. Hai đứa dừng lại trước một cái cửa trên có tấm biển đề:

ĐỘI TÁM

Nê-xtê-ren-cô nắm quả đấm cửa, nhưng trước khi mở, nó giải thích:

- Chúng mình có hai phòng ngủ, mỗi phòng tám người. Căn đây là phòng thứ hai.

Phòng ngủ là một phòng lớn, trong có tám cái giường chắc chắn, đẹp mắt, sơn màu vàng phơn phớt hồng. Trên giường xếp những chiếc chăn màu anh đào. Toàn bộ chăn đệm xếp theo một trật tự đến mức lý tưởng. Trên giường không có ai ngồi, thậm chí không có ai đứng cạnh. Hơn mười cậu bé tụ họp quanh một chiếc bàn lớn. Quanh tường I-go thấy một cái đi-văng rất dài và rõ ràng là cũng có xu hướng kéo dài đến vô tận. I-go thấy rằng ở trại người ta ưa loại đi-văng đó.

Thấy I-go và Nê-xtê-ren-cô bước vào, mọi đứa quay đầu lại. Nê-xtê-ren-cô dừng lại chỗ cửa và nói với cái giọng có phần trịnh trọng, nhưng I-go vẫn thấy có vẻ gì bông đùa tế nhị:

- Các bạn hãy đón nhận một đồng chí mới. Tôi xin giới thiệu: đây là I-go Tséc-ni-a-vin.

Mọi người xô ghế, nhưng không đứng dậy mà lại ngồi xích vào nhau hơn, như có ý chừa ra hai chỗ bên cạnh cho hai người mới đến. Nê-xtê-ren-cô ngồi một ghế, đưa tay vỗ vào ghế kia, mời I-go.

- Cậu ngồi đây.

Mọi đứa bỗng im lặng chăm chú chờ xem thế nào. Đôi mắt Nê-xtê-ren-cô ánh lên cái vẻ nhìn hài hước:

- Chúng mình có cái lệ thế này: khi có người mới đến thì toàn đội tập trung và đội trưởng giới thiệu. Lệ này trong trại chúng mình đã có từ lâu, dễ thường đến gần năm năm rồi. Và lúc đó đội trưởng phải nói toàn bộ sự thật về các đồng chí trong đội, nghĩ sao nói vậy, không giả dối. Còn cậu, Tséc-ni-a-vin, bao giờ cậu làm đội trưởng, cậu cũng sẽ làm thế. Cậu nhìn thấy đấy, bây giờ các cậu ấy đang nhìn mình, vì các cậu ấy biết rằng sẽ không có một sự nể nang nào cả.

Mấy câu ấy Nê-xtê-ren-cô nói chậm rãi, thân mật và hơi kéo dài giọng.

- Nào, bắt đầu đi, Va-xi-a, đừng bắt chúng mình đợi mãi.

Lời nói ấy thốt ra từ miệng cậu đội viên bé nhất, một cậu bé trắng trẻo tuổi chừng mười bốn, có gương mặt khôi ngô, sạch sẽ và thông minh, gương mặt như vậy thường có ở những học sinh xuất sắc từ thuở bé.

- Cậu Rô-gốp không chịu được đấy. Cậu ấy biết rằng mình sẽ nặng lời.

- Nặng lời thì nặng, nhưng cậu nói nhanh lên.

- Chúng mình còn có một lệ này nữa, không ai được tranh luận hoặc thành kiến. Dù đội trưởng có nói thế nào cũng phải nuốt hết. Còn những người mới đến như cậu, Tséc-ni-a-vin ạ, thì đừng có tưởng bở. Các cậu phải học cách nói sự thật và nghe sự thật. Cậu hiểu chưa?

Nghe câu ấy I-go thậm chí mở hé miệng ra, và trên nét mặt nó mất đi cái nét tinh ranh, sắc sảo còn lại cuối cùng.

Nê-xtê-ren-cô bắt đầu nói. Nó chỉ vào một anh chàng ít nhất cũng đến mười tám tuổi. Anh chàng này có cái trán thấp và mái tóc rể tre chưa từng biết đến đường ngôi bao giờ. Nét mặt nó lờ đờ, cặp môi dày, nhưng đồng thời lại có những động tác đầy nghị lực và có sức chiến đấu.

- Đây là Mi-sa Gôn-ta, thợ tiện xưởng sửa chữa, một tay thợ tiện cừ, chỉ tội không muốn đi học. Cậu ta mới học đến lớp năm, mà bây giờ tưởng như mình đã là “bác học”. Cậu ấy thật ngốc, nên người ta phải bắt buộc cậu ấy học. Cậu ấy là một đồng chí tốt, tôi có thể nói thẳng rằng nếu ai cũng được thế thì tốt quá, chỉ phải cái tính luộm thuộm là không sao cứu vãn được. Về mặt này thì cậu ấy chẳng có gì đáng học tập cả. Đến đâu cậu ấy cũng đánh

đồ đánh vỡ, thế rồi đứng dậy đi là quên ngay. Lẽ ra ngày nào cậu ấy cũng phải cạo râu một lần, thế nhưng ba ngày cậu ấy cũng chẳng thèm cạo. Thế mà đã sống ở một trại trẻ rồi đấy... Vì cậu ấy mà đội mình chẳng bao giờ được xếp hạng tốt về vệ sinh cả, dù đội mình cũng là một đội khá. Buổi sáng cậu ấy mặc quần áo lao động làm việc trong xưởng, ai chả biết cậu ấy là thợ tiện sửa chữa, nhưng về nhà ăn cậu ấy cũng vẫn đóng bộ quần áo lao động ấy, thế là đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh nó làm âm lên, tội va lại đổ lên đầu cả đội. Cậu thấy không? Nếu Gôn-ta trực nhật đội thì bọn mình phải cử người theo chân cậu ấy như theo trẻ con ấy. Cậu ấy còn một nhược điểm nữa: không thích xếp hàng, không biết đi đều chân, mà lễ phục trên người cậu ấy cứ như khoác vào hòm gỗ ấy. Tất nhiên điều ấy làm cả đội chúng mình rất buồn, bởi vì, nói thật ra, đấy là một việc rất nhỏ nhặt mà cậu ấy không sao sửa được. Mà cậu ấy là thợ tiện khá, là người bạn tốt, chứ có không đâu. Cậu ấy tốt bụng và thích làm việc, chỉ còn khắc phục vài điều vặt vãnh nữa là nên người tốt thôi. Cậu ấy muốn làm lái xe, nhưng người lái xe nào cũng phải là người có học. Bây giờ cậu ấy còn bị cám dỗ bởi một niềm say mê mới: cậu ấy yêu rồi. Làm sao cậu ấy có thể yêu được khi mái tóc của cậu ấy cũng phải để toàn đội bọn mình chải hộ mà vẫn không ổn.

Nê-xtê-ren-cô nói một hơi sôi nổi, tỉ mỉ, mắt nhìn mọi người, còn mọi người thì nhìn Gôn-ta. Rõ ràng là cách đánh giá Gôn-ta của đội trưởng được mọi người tán thành và chắc chắn cả Gôn-ta cũng đồng ý. Thậm chí nó còn không phản đối, khi đội trưởng thông báo về tình yêu của nó.

- Bây giờ tôi nói tiếp về Pi-ốt A-cu-lin.

Pi-ốt A-cu-lin không cười. Nó vẫn ngồi nghiêng người như lúc nãy. Nó có khuôn mặt xương xương, hiền lành và đôi má đỏ sẫm như má cậu bé nông thôn. Dường như khuôn mặt ấy không có khả năng để cười vậy.

- A-cu-lin của chúng mình là thợ tiện giỏi nhất trại và là học sinh giỏi nhất lớp tám. Cậu ấy là người cẩn thận, có kỷ luật, là đoàn viên thanh niên cộng sản loại một. Chẳng bao lâu nữa cậu ấy là phi công. Tự cậu ấy sẽ phấn đấu được. Có điều ở đây ai cũng có một làn đồ đạc. A-cu-lin cũng có. Thế nhưng không ai khóa làn bao giờ, ở trại không hề có lệ đó. Cách đây ba

hôm A-cu-lin đã khóa lại. Hành động ấy không đẹp chút nào. Hoặc là cậu sợ có ai ăn cắp, hoặc là cậu có điều gì bí mật phải giấu kín, ai mà biết được, chỉ có điều là ở trại không được khóa như thế. Ở nhà máy lại là việc khác, tài sản của nhà nước cần được khóa lại ngăn nắp, còn ở trong đội là đồng chí sống với nhau, cứ sao lại phải khóa lại?

A-cu-lin không quay mặt về phía Nê-xtê-ren-cô, nó đặt một tay lên thành ghế bên cạnh, nói hững hờ, khe khẽ:

- Tôi khóa không phải vì các bạn...

- Chúng mình biết rồi. Cậu nghĩ rằng đội mình còn một chỗ trống, người ta sẽ đưa một bạn mới đến, bạn đó sẽ lục lọi cái làn của cậu chứ gì. Tất nhiên, nếu cậu khóa thì người ta có thể sẽ lục lọi. Nhưng vì sao lại nghĩ: đã là người mới thì phải ăn cắp. Quá khứ của mỗi đứa chúng mình thì ít chuyện lắm đấy! Tséc-ni-a-vin cũng là người mới, cậu thấy đấy, Tséc-ni-a-vin ngồi với chúng ta, nhìn qua cũng có thể thấy rằng cậu ấy không bao giờ lục lọi của bạn.

A-cu-lin thu tay ở thành ghế về, cất giọng khàn khàn:

- Mình sẽ cất khóa đi.

Toàn đội từ nãy nín thở chờ đợi, bây giờ như được thở phào ra. Thực tế không phải là thở, mà chỉ là động đậy.

- Bây giờ tôi nói tiếp về A-lếch-xan-đrơ Ô-xtáp-tsin - đội phó đội tám Trại lao động mồng một tháng Năm.

Qua cái giọng trang trọng của đội trưởng về chức danh của Ô-xtáp-tsin, người ta có thể kết luận rằng ở trong đội Ô-xtáp-tsin được mọi người yêu mến và người ta đối xử với nó có phần hơi quá trớn. Còn về phần Ô-xtáp-tsin, khi nghe thấy tên họ mình nó nháy mắt một cái, quay mặt về phía đội trưởng và tì cằm lên hai nắm tay đặt chồng lên nhau. Ô-xtáp-tsin có đôi mắt to màu nâu sẫm rất đẹp ánh lên một tia sáng vui vẻ và ươn ướt.

- Đây là một con người với đúng nghĩa con người của nó - vừa là thợ tiện loại cừ, vừa học lớp mười, vừa là đội phó, và còn nhiều cái khác nữa. Quả là một con người chân chính, duy chỉ còn một tật là ba hoa. Thật thế, cậu ấy

thích ba hoa kinh khủng, cho cậu ấy nói thì cậu ấy bỏ cả ăn cũng được. Dù có nói chuyện nghiêm chỉnh, thì cái lưỡi vẫn cứ lôi cuốn cậu ta chạy theo, không sao kìm lại được và cũng không thể đưa nó về con đường đúng đắn được nữa. Lúc đó cậu ta không còn nhìn ai xung quanh, không cần biết ai là bạn thân, bạn sơ, ai là người lạ nữa - cậu ta phớt hết, cứ việc thao thao bất tuyệt, gặp đâu hay đó. Cả đội chúng mình tìm cậu ấy lại cũng không được. Cậu ấy thường mơ ước: mình sẽ trở thành công tố ủy viên. Có lẽ nào một công tố ủy viên mà lại không biết giữ mồm giữ miệng bao giờ? Người công tố ủy viên đã nói cái gì là xác thực cái đó, trước khi nói phải suy đi nghĩ lại. Còn cậu Ô-xtáp-tsin của chúng ta thì phải có bà nhũ mẫu chạy theo túm áo.

Ô-xtáp-tsin không bối rối, không bực bội, đôi mắt nó vẫn nhìn Nê-xtê-ren-cô như trước, chỉ nheo nheo cười thân thiện và có lộ đôi chút trơ trẽn, tựa hồ nó còn hài lòng vì nó đã có một nhược điểm lý thú, rồi nó cất giọng nhõng nhẽo giống như trẻ con phản đối:

- Mình nói những chuyện như thế bao giờ?

- Cậu có nhớ cái hôm có bà ở Bộ dân ủy giáo dục đến đây không. Cậu đã khoác lác cái gì với bà ấy để đến nỗi bà ấy suýt khóc đấy thôi.

- Mình nói sự thật.

- Sự thật à? Sự thật cũng cần phải nói đúng chỗ. Bà ta đến tìm hiểu cuộc sống của chúng ta, cũng có thể là để học tập, có nghĩa là bà ta đang bí một vấn đề gì đó, thế mà cậu tuôn ngay ra một tràng té tát: cái Bộ dân ủy giáo dục nhà các bác chẳng hiểu gì cả, cứ làm rối lên lung tung, các bác chỉ ăn hại. Sau đó bà ấy có hỏi cậu là ai đấy. Còn mình, tất nhiên mình bảo bà ta ra: bà để ý làm gì, nó là một thằng mới ấy mà, nó hay ngứa mồm lắm.

Bọn trại viên cười phá lên. Ô-xtáp-tsin bối rối quay mặt đi, nhưng ngay cả lúc đó đôi mắt của nó vẫn không mất đi cái nét cười ướm át.

- Bây giờ đến Xan-tsô Đô-rin. Xem kìa, cậu ấy có bánh bao không nào?

Quả thật Xan-tsô trông sáng sủa như một ngày tháng Tư trong sáng. Nghe đến tên mình, nó vội vã thu cả hai chân lên ghế. Đội trưởng liền lộ vẻ nghiêm khắc, nhưng vẫn hiền hòa bảo nó:

- Sao cậu thu chân lên ghế như vậy? Này, Tséc-ni-a-vin, cậu ấy được chỉ định đỡ đầu cho cậu đấy, cậu ấy đợi cậu mãi. Xan-tsô sẽ đỡ đầu đến bao giờ cậu được nhận danh hiệu trại viên thì thôi. Cậu này sẽ hướng dẫn cậu mọi việc và đến kỳ họp toàn trại cậu ấy phải báo cáo về cậu để cậu nhận danh hiệu trại viên. Cậu ấy nóng nảy, nhưng không phải lúc nào cũng đúng cả. Cậu ấy mà đã nổi khùng lên thì không có gì hãm lại được. Nhưng cậu đừng có bận tâm chuyện đó.

I-go gật đầu và ngó qua Xan-tsô. Còn Xan-tsô thì đã lia lịa gật đầu, nháy mắt và các thớ thịt trên mặt nó như đang kể một chuyện gì vậy. Nét mặt nó sắc sảo, linh hoạt, nhanh nhẹn. Chỉ một giây nó cũng đủ phản ứng lại mọi ấn tượng, trả lời mọi người và dò hỏi mọi người. Và bây giờ như có phép màu nó đã kịp bày tỏ cho đội trưởng biết rằng nó cảm ơn đội trưởng đã nói hết sự thật và nó sẽ cố gắng bớt nóng nảy, rằng nó đã thấy toàn đội yêu mến nó và nó sẽ đền đáp lại tình yêu ấy, rằng nó sẽ giúp cho Tséc-ni-a-vin thành một trại viên khá, rằng Tséc-ni-a-vin không được nhút nhát. Nét mặt đó kể về Đô-rin còn nhiều hơn là những lời lẽ của đội trưởng.

Nê-xtê-ren-cô chuyển sang những người khác, tổng cộng là sáu người nữa, toàn là thanh niên từ mười sáu đến mười tám cả. Nê-xtê-ren-cô gọi những người đó là những tay thợ tốt, những người bạn và những trại viên tuyệt vời, nhưng đến mỗi người nó đều nhận xét một số khuyết điểm, nó nhận xét đốp chát, miệng mỉm cười một cách khiêm nhường, nó cẩn thận lựa chọn và vận dụng từ vựng, nhưng đồng thời cũng không giấu giếm sự bức giận, một thứ bức giận nghiêm khắc và sâu cay. Thăng Xéc-gây Li-xtơ-ve-nưì thì nó ghép vào tội quá ham đọc sách, dẫn đến kết quả là lúc nào cũng thấy phờ phạc như “thăng mất hồn”. Thăng Kha-ri-tôn Xáp-tsen-cô, một thăng vựng về, tóc anh ánh vàng, gò má cao thì nó phê bình là tâm hồn yếu đuối. Thăng Bô-rít I-a-nốp-xki, tóc nâu xoắn tít - ngoan cố và ba láp. Thăng Vxe-vô-lốt Xê-rê-đin - công tử bột, thăng Đa-ni-lô Gô-rô-vôi – khó tính và lạnh nhạt quá.

Tất cả im lặng nghe đội trưởng, không ai phản đối câu gì, nhưng khi nó nói xong thì tất cả nhao nhao, cười rầm lên, chúng nhắc lại với nhau những

chi tiết tai hại nhất trong cá tính mỗi đứa và dồn dập hỏi Nê-xtê-ren-cô hàng loạt câu hỏi. Nhưng Nê-xtê-ren-cô chỉ nghe chúng tí chút, rồi nói:

- Sao các cậu ồn lên thế? Chấm dứt đi thôi. Các cậu quên là phải làm quen với Tséc-ni-a-vin hay sao?

Ô-xtáp-tsin kêu lên:

- Cậu nói về chúng tớ thì được, còn về cậu, cậu chẳng nói gì hay sao? Bao giờ tớ làm đội trưởng, tớ sẽ nói hết chuyện cậu cho mà xem.

- Được, tớ sẽ chờ cậu làm đội trưởng để cậu nói về tớ, nhưng tớ tin rằng cậu sẽ chẳng nói được câu nào thông minh cả đâu. Thôi, hãy tiếp nhận Tséc-ni-a-vin đi!

- Nhận rồi còn gì! Tséc-ni-a-vin, đưa tay đây - Ô-xtáp-tsin vung tay lên. - Xan-tsô, mày ngồi ì ra đấy à? Nhận người làm việc đi! Xem đấy, một thử thách về công tác Đoàn của mày đây.

Mọi đứa nhìn I-go và I-go lợi dụng lúc đó nói:

- Thưa quý vị! Quý vị hiểu cho rằng tôi rất cảm ơn vì quý vị đã nhận tôi vào hàng ngũ mình. Có một điều quý vị hiểu cho... về phần các quý vị, bạn đội trưởng của chúng ta đã nói hết, còn phần tôi, tôi phải tự nói, đúng không?

Có đứa mỉm cười. Thăng A-cu-lin nghi ngờ nhìn. Thăng Gôn-ta ra ý phản đối, còn Nê-xtê-ren-cô nói:

- Ở đây không có lệ người mới đến phải tự kể chuyện mình. Vả lại cậu cũng chẳng có gì để nói cả. Cậu là người ra sao, chúng tớ sẽ biết. Ngoài ra, không nên gọi là “quý vị”. Cậu hiểu không?

- Tôi hiểu, thưa đồng chí đội trưởng, à xin lỗi, đồng chí Nê-xtê-ren-cô.

- Lại đây, Tséc-ni-a-vin,—thằng Xan-tsô đợi nó ở góc phòng. - Đây là giường của cậu, tủ con của cậu và toàn bộ đồ đạc của cậu. Xà phòng và thuốc đánh răng cậu sẽ lấy ở đội phó Ô-xtáp-tsin. Cậu được nghỉ hai ngày, sau đó sẽ bắt tay vào việc. Tối nay tớ sẽ nói với cậu một số chuyện. Cậu học lớp mấy rồi?

- Lớp tám.

- Hay lắm. Tổ cũng lớp tám. Thôi nói chung bây giờ cậu là một công dân tự do! Cậu đi đâu tùy thích!

Xan-tsô khoát tay chỉ ra cửa sổ. Ngoài cửa sổ là cánh đồng và ở tít chân trời là những mái nhà thành phố.

19. NÓ CÒN LÀ LÍNH MỚI

Buổi tối I-go nằm mãi mới ngủ được. Giường đệm còn mới, mát lạnh, sạch sẽ, một chỗ nằm thế này chỉ có được hồi còn ở nhà mà thôi; ngủ trên giường đệm thế này đối với nó là một niềm khoái lạc lớn. Lúc đó nó muốn ngỏ với ai đó một lời cảm ơn vì có được chiếc giường này, vì những quần áo sạch sẽ, vì bộ quần áo dễ ưa, vì chiếc thắt lưng đen nhỏ bản. Nhưng biết cảm ơn ai bây giờ? Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ư? Vô-len-cô ư? Đội tám ư? Hay cũng chỉ có thể là cảm ơn Chính quyền xô-viết? Nhưng về Chính quyền xô-viết, I-go có một ấn tượng rất phức tạp. Nhà trường chỉ còn để lại cho nó những hình tượng thuần túy ngôn từ, thành phố Lê-nin-grát thì cho một cảm giác lơ mơ, dễ quên của thời thơ ấu, đến lúc nó sống cuộc đời “tự do” thì nó nhớ Chính quyền xô-viết là một chính quyền nghiêm khắc, hay đòi hỏi và cương quyết, gồm những công an, người gác đường sắt, các nhà giáo dục trong các trung tâm đón tiếp, những người mặc áo khoác trắng. Trong toàn bộ Chính quyền xô-viết chỉ có một người là vô hại nhất, dễ chịu nhất, đó là bà Pô-li-na Ni-cô-la-ép-na, nhưng cái khuôn mặt xương xương và linh lợi của bà lại làm nó thấy nhói lên một nỗi khó chịu. Còn ở đây, trong cái trại này, nó thấy Chính quyền xô-viết phức tạp như một mớ bòng bong, thậm chí nó không sao hiểu nổi chính quyền ấy ở đâu nữa. Tất nhiên, đó là ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, tất nhiên đó là ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích. Nhưng thằng Xan-tsô chẳng đã vừa nói rằng tất cả những nhà này vừa mới được dựng lên mới toanh giữa đồng không mông quạnh là gì. Tất cả đều mới tinh, từ bồn hoa, gương soi cho đến sàn nhà lát gỗ. Thằng Xan-tsô nói: không có gì là cũ cả, toàn bộ đều do Chính quyền xô-viết làm ra. Cứ theo lời cái thằng Xan-tsô thì Chính quyền xô-viết không phải chỉ là ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và các giáo viên, mà còn là chính chúng nó, là toàn thể bọn trại viên nữa. Thằng Xan-tsô nói thế này: chúng mình làm ra, chúng mình mua sắm, chúng mình quyết định, chúng mình ra lệnh. Thì ra chính thằng Xan-tsô cũng là Chính quyền xô-viết! Cả thằng Vô-lô-đi-a nữa!

Hừ... láu thật: đội tám ngay đến làn quần áo cũng không thềm khóa - meo thế thì thôi! Nhưng biết đâu đấy, meo thế mà lại hóa hay thật, chẳng có ai lục làn ai nữa. Thằng Rư-gi-cốp mà có đây nhì, xem nó có vét sạch mấy cái làn ấy không? Tất nhiên, thằng Rư-gi-cốp là đồ vứt sọt rác. Điều ấy chẳng có gì phải bàn. Nhưng dù sao ở đây bọn họ cũng cừ thật. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thì chỉ việc ngồi trong phòng làm việc, chẳng thấy mặt mũi đâu cả, ngay đến cái thằng Pê-ti-a trán dô cũng giương đôi mắt trờ trên nhìn chăm chăm vào cái thảm chùi chân mà đòi: chùi đi! Chúng nó cái gì cũng có tục lệ riêng biệt, kiểu cách riêng biệt, và tất cả chỉ để nhằm bịp một con người “tự do”: thằng I-go.

I-go đồng ý rằng những thứ như giường lò-xo, khăn trải giường mới, vỏ chăn mới là những đồ dùng rất thích, nhưng I-go lại hiểu thêm một mặt khác - người ta đã dùng những tiện nghi đó để mua lấy sự phục tùng, nhất là khi con người ta đang hám có những thỏa mãn đó. Chắc hẳn ông bố mình ngày xưa cũng mong thế, nhưng không đạt được mà thôi. Thế thì đã sao? Cũng có thể ngủ trên một cái giường tốt, có điều là phải xem kết cục vấn đề sẽ ra sao. Chẳng hạn như phải lao động. Ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích bảo lao động thích lắm. Nhưng nếu không thích thì sao? Ông ta thì được mặc quần áo sạch sẽ dạy học ở trong lớp, làm gì mà không thích. Còn nếu người ta bắt mình đi bào ván, xin lạy các ông anh cả nón thôi! Cứ cho là tôi không thích đi. Các ông anh đuổi ư? Càng hay. Thật nhục nhã cho cái Trại lao động mồng một tháng Năm! Thằng I-go, một con người bình thường, chẳng phải là một tên đầu trộm đuôi cướp gì, mà chỉ là một người có học, một người tài hoa khiêm tốn, chẳng ai bắt buộc nó lao động được. Họ phải chịu đấy! Nó muốn xem người ta đuổi nó thế nào? I-go hình dung thấy vẻ mặt bối rối của bọn đội tám. Cho bọn chúng nó ức chết đi! Dù chúng nó có bày đặt bao nhiêu mưu meo, có đối xử lịch sự bao nhiêu, có khăn trải giường thơm tho bao nhiêu, có những “tục lệ” hay ho bao nhiêu, thì việc mua chuộc I-go vẫn cứ là thất bại. I-go vẫn cứ sống mà không cần bào ván cho chúng. Nó nhớ lại một số mưu mô thớ lợ của nó ngày trước. Sao mà thú vị, mà lắm những khúc mắc éo le, kỳ thú và bất ngờ đến thế! Không có

một thứ chăn đệm thơm tho nào so sánh với chúng được, bởi vì trong những khúc mắc đó nó hoàn toàn được tự do giải quyết.

Tuy nhiên I-go cũng duỗi thẳng chân tay một cách khoan khoái, sau đó nó nằm co lại cho thật ấm rồi ngủ thiếp đi, không kịp giải quyết mối mâu thuẫn giữa những vật dụng tiện nghi với những ý nghĩ chẳng thú vị chút nào, dù đó là những ý nghĩ tự hào nhất.

Sáng hôm sau, lúc nó mở mắt ra, trời đã sáng rõ. Trước đó nó đã mơ thấy tiếng kèn đồng và thấy cả một đám cháy. Lửa đám cháy bốc lên rất cao, tiếng người kêu ầm ĩ và những tiếng nổ liên tiếp. I-go chen vào một dòng người và cắm cổ chạy về một hướng nào không rõ, bên tai nó vang vang cái giọng quyết liệt:

- Có nghe thấy không? Có nghe thấy không?

I-go mở mắt ra. Trước mắt nó là thằng Rô-gốp quần áo trắng tinh, mặt mũi sáng sủa, miệng đang réo lên:

- Có nghe thấy không, Tséc-ni-a-vin, dậy đi!

Rô-gốp thấy I-go mở mắt ra. Nó lại nhắc lại, nhưng giọng hơn:

- Dậy đi! Sắp làm vệ sinh rồi.

Những thằng đội viên khác của đội tám tút tút ra vào, tay cầm khăn lau, bọn chúng sắp xếp lại giường đệm, vuốt ve lại chăn gối. Rô-gốp cầm khăn lau trắng chạy khắp phòng để lau bụi. Nó nhảy từ dây ghế ngồi sang các bệ cửa sổ, nó ngó nghiêng vào các tủ con, nó nhảy phóc lên các khung cửa, nó quệt tay vào dây lò sưởi, nó chinh đốn lại các bức chân dung, sau đó nó đứng im hồi lâu trước một cái chân giường. I-go nhắm mắt lại, giấc ngủ ngon lành, thoải mái và ấm áp lại trở lại với nó...

- Sao cậu này còn ngủ nhỉ?

I-go nhận ra giọng Nê-xtê-ren-cô, nhưng không mở mắt.

- Rô-gốp, cậu không đánh thức à?

- Có, mình đánh thức rồi. Cậu ấy cũng đã dậy rồi cơ mà!

I-go muốn biết những người đại diện của Chính quyền xô-viết sẽ làm gì, nếu nó không dậy. Nó không dậy, thế thôi, mà nó dậy làm gì vội? Dù có phải theo những “tục lệ” ở đây, thì nó cũng còn hai ngày không phải làm việc cơ mà. Nó lại nghe thấy bên tai giọng nói của Nê-xtê-ren-cô:

- Tséc-ni-a-vin!

Giọng nói ngừng một lát, rồi lại tiếp tục:

- Tséc-ni-a-vin!

Một bàn tay cứng rắn đặt lên vai nó, vai nó bị lay đi lay lại. I-go mở mắt ra:

- Gì đấy?

- Kèn hiệu lâu rồi.

- Kèn hiệu gì?

- Kèn “dậy”! Hôm qua Xan-tsô phổ biến cho cậu rồi chứ?

I-go nằm ngửa lên cho thoải mái, rồi ngoác mồm cười trêu tức đội trưởng:

- Cậu ấy có phổ biến, nhưng mình chưa rõ.

- Thế thì bây giờ mình nói với cậu nhé: đã có kèn hiệu “dậy” rồi đấy!

- Điều đó không quan trọng, thưa đồng chí!

Nê-xtê-ren-cô mở to đôi mắt màu xám đầy ngạc nhiên nhìn nó. Rô-gôp đã lau xong sàn nhà, nó đi chân đất chạy đến chỗ hai đứa. Cuối cùng, phải mất một lúc Nê-xtê-ren-cô mới tìm được một câu nói, khiến cho I-go bật cười:

- Nói gì mà kỳ thế? Nghe này: điều đó không quan trọng! Người ta sắp kiểm tra đến nơi rồi đấy!

I-go quay sang nằm nghiêng và đặt một tay dưới má:

- Điều đó cũng chẳng quan trọng gì lắm.

Xan-tsô Đô-rin chạy như bay vào phòng và hét lên:

- Đồng chí đội trưởng! Hành lang tầng dưới tôi quét dọn đã được kiểm tra là xuất sắc!

Nhưng đội trưởng còn đang bàng hoàng đến nỗi không nghe thấy lời báo cáo ấy; nó bảo I-go bằng một giọng lạc hẳn đi:

- Nếu mình lấy thắt lưng và quất cậu dậy, thì điều đó có quan trọng không?

I-go bình tĩnh đáp:

- Như thế thì quan trọng, nhưng trái pháp luật.

- Ghê nhỉ, thẳng nhóc con ra vẻ ta đây kia đấy!

Từ trên người I-go chần mản bay tung lên. Không có gì che thân, nó cảm thấy tình thế thật buồn cười và muốn ngồi dậy, nhưng ngoài cửa đã vang lên những kèn hiệu mới. Rô-gốp nhảy ra khỏi chỗ cái bàn chải của mình và kêu lên:

- Trời ơi, khổ quá, kiểm tra rồi!

Nó chạy đến chỗ đôi giày. Bọn trại viên nháo nhào ra đứng trước gương sửa lại đầu tóc. Hôm nay chúng nó đều ăn mặc đồng phục học sinh như nhau. I-go biết rằng toàn đội sẽ làm việc ở trường đến tận lúc ăn cơm trưa. Quần áo chỉnh tề rồi, tất cả chạy lại chỗ sàn rộng của phòng ngủ và xếp thành một hàng dài. Nê-xtê-ren-cô quay lại nhìn, vẻ bất lực, Xan-tsô chạy lại chỗ nó:

- Đậy cái thẳng quái kia lại đi! Hôm nay Cla-va trực nhật đấy!

- Cla-va à? Ồ, nói sao bây giờ!

Nê-xtê-ren-cô ném cái chần lên người I-go. Cái tin Cla-va trực nhật làm thẳng I-go cũng hoảng. Trước mặt con gái mà chỉ mặc quần áo lót thế này thôi ư? Vì thế nó vội vàng vợ lấy cái chần trùm kín đầu, chỉ để hé ra một chỗ xem sao.

Nê-xtê-ren-cô rảo bước đi một vòng quanh phòng ngủ, đưa ngón tay quét bệ cửa sổ, ngó xuống gầm giường, rồi hỏi:

- Xan-tsô, cậu có biết bác A-lếch-xây có dự kiểm tra không đấy?

- Bác A-lếch-xây đi ra phố từ sớm rồi.

Từ ngoài hành lang Rô-gốp chạy như bay vào, thì thầm: “Chúng nó đến kiểm tra đấy!”, rồi đứng vào hàng. Cửa mở, Nê-xtê-ren-cô hô lớn:

- Toàn đội, nghiêm! Chào!

I-go nhìn thấy hàng trại viên giãn ra, mặt lánh về phía cửa và tay phải giơ lên. Nê-xtê-ren-cô đứng ra ngoài hàng, mặt quay ra cửa. Từ ngoài bước vào một cô gái trạc mười lăm - mười sáu và một cậu bé ít tuổi hơn cô ta nhiều, cả hai đều đội mũ chòm thêu kim tuyến lấp lánh, tay đeo phù hiệu và cổ áo rộng trắng tinh. Sau hai người là thằng Vô-lô-đi-a đi chân trần, tay cầm kèn, chiếc kèn bọc bằng vải thô, nó đưa đôi mắt tò mò sáng rực nhìn con người kỳ lạ trên giường.

Đội trưởng trực nhật Cla-va Ca-si-ri-na có khuôn mặt rất đều đặn, dịu dàng và hơi bầu bĩnh, có những món tóc quăn màu vàng sẫm rủ ra ngoài mũ chòm và đôi mắt rực rỡ màu xám và không to lắm. Cô tỏ ra rất đàng hoàng, đứng nghiêm trước anh chàng Nê-xtê-ren-cô cao lớn. Cô đưa bàn tay đỏ hồng, sạch bóng lên chào, mắt ngược lên nhìn Nê-xtê-ren-cô.

Nê-xtê-ren-cô bước lên một bước:

- Báo cáo đồng chí đội trưởng trực nhật! Tình hình đội tám Trại lao động mồng một tháng Năm không có gì đặc biệt. Chỉ có Tséc-ni-a-vin không dậy dự kiểm tra!

Cla-va nhìn lướt qua I-go một cách nhí nhảnh kiểu đàn bà rồi nói, giọng lạnh lạnh như tiếng bạc, nghe rất có duyên:

- Chào các đồng chí!

Cả hàng người đồng thanh đáp lại:

- Xin chào!

Sau đó họ giải tán. Họ trò chuyện, cười đùa với nhau. Nhân vật trung tâm lúc này lại là một chú bé đeo băng chữ thập đỏ, đó là phù hiệu đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh. Tên chú là Xê-mi-ôn Ca-xát-kin. Mọi người vây lấy chú bảo:

- Xem đây này.

- Xin mời cậu!

- Cậu khỏi phải lo!

Nhưng Ca-xát-kin không cười. Nó có đôi mắt xoi mói. Nó đi khám xét khắp phòng, nhìn ngó vào các làn quần áo, sờ tay vào các lò sưởi. Trong tay nó có một chiếc khăn mùi soa sạch, dùng làm dụng cụ kiểm tra. Mỗi lần nó đưa khăn lên gần mắt mà vẫn không phát hiện được một vết bụi nào thì cả đội tám lại reo lên hào hứng “hay lắm!”. Rô-gốp, đội viên trực nhật của đội tám hôm nay, với đôi mắt chăm chú hơn tất cả mọi người theo dõi ngón tay và chiếc khăn của đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh. Cậu chàng hồi hộp đến nỗi mái tóc đã chải cẩn thận cũng bù lên, và đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh hỏi một câu giễu cợt.

- Sao hôm nay cậu lại không chải đầu thế?

Rô-gốp lộ vẻ hơi lo sợ nhìn Cla-va và đáp:

- Ừ, cậu hiểu không, mình phải lo bao nhiêu là việc!

Hết hy vọng “tóm” được đội tám, Ca-xát-kin ngẩng đầu về phía bóng điện hỏi:

- Còn chao đèn hình như có cứt ruồi!

Cả đội đồng thanh đáp:

- Sao lại có cứt ruồi? Đấy chỉ là những vết đen thôi. Lần nào trực nhật cũng hỏi. Thủy tinh nó thế đấy!

Trong lúc đó I-go vẫn vờ say sưa ngủ. Nó làm thế quái nào mà biết trước được là cô Cla-va xinh đẹp sẽ trực nhật. Theo hướng chuyển động của tiếng người lao xao, I-go cảm thấy rằng Cla-va đã đứng ngay bên giường nó. Nếu như một giây trước đây, I-go vẫn còn thở đều đặn như nhịp thở của một người ngủ say thực sự, thì bây giờ phải nhin thở. Giọng nói như khánh bạc của Cla-va cất lên hỏi:

- Có thể là cậu ấy ốm? Ca-xát-kin, cậu sẽ kiểm tra sau nhé.

Ca-xát-kin khẽ đáp:

- Rõ, tôi sẽ thực hiện!

Nhưng Nê-xtê-ren-cô không sao quên được cái câu “điều này không quan trọng” lúc nãy.

- Ai ồm? Tséc-ni-a-vin ấy à? Giá cậu được nghe nó nói chuyện trước lúc kiểm tra nhỉ. Thế rồi nó nhắm mắt là ngủ luôn.

Cla-va chạm tay vào vai I-go:

- Tséc-ni-a-vin! Tséc-ni-a-vin, cậu không xấu hổ à?

Nhưng I-go nín thở và trong thâm tâm nó thầm nguyện rửa cái tính kỳ cục của mình. Nó bỗng dưng thấy hối tiếc, nó tưởng tượng rằng mọi việc đáng lẽ rất tốt đẹp nếu như hôm nay, tuy là lính mới, nó cũng đứng chỉnh tề chào cô gái kia và cùng tất cả các bạn khác hô vang trước mặt cô: “Xin chào!”. Cũng rất có thể là cô ấy sẽ để ý đến khuôn mặt đỏ đáo và nụ cười ranh mãnh của nó. Nhưng bây giờ không biết cô ấy còn làm khổ gì nó nữa không? Nó thấy nhẹ bỗng cả người, khi thẳng Xan-tsô, người đỡ đầu nó, nói:

- Thôi kệ nó, Cla-va! Để cho nó nằm. Nó còn là lính mới mà!

I-go nghe thấy tiếng những bước chân nhẹ nhàng xa dần giường nó. Nó hé mắt nhìn mọi người ra cửa, rồi lại nhắm mắt lại, vì bắt gặp cặp mắt màu nâu vui tươi và từng trái của Vô-lô-đi-a.

20. BẤT CÔNG

Một giờ sau I-go vui vẻ bước vào nhà ăn. Tuy cái đầu húi trọc có làm I-go cảm thấy hơi ngượng nghịu, nhưng quần áo của nó hết sức mới, thắt lưng hết sức đẹp và gương mặt nó hết sức thông minh và duyên dáng. Kíp thứ nhất đã ăn gần xong, kíp này sắp phải đi học. I-go biết rằng Nê-xtê-ren-cô giận nó, thế nào rồi cũng có chuyện to tiếng với nhau, nhưng mặt khác nó lại cứ thích đóng vai một thằng bướng bỉnh dí dỏm. Với dáng tự tin nó đi thẳng qua gian phòng rộng rãi, sáng sủa, bày nhiều hoa tươi của nhà ăn. Các khăn bàn đều trắng tinh, tựa như người ta vừa mới thay hôm nay, hoặc chính là mặt trời ban mai ánh lên tươi tắn như vậy? Nhiều người đã ra khỏi nhà ăn. I-go không để ý những đôi mắt giễu cợt nhìn nó. Nó biết chỗ ngồi của nó trong nhà ăn là ở đâu và nó có quyền sử dụng chỗ ngồi đó. Bàn ăn này ngoài I-go ra còn có Nê-xtê-ren-cô, Gôn-ta và Xan-tsô. Quả là Nê-xtê-ren-cô và Xan-tsô đã ngồi yên vị, hai đứa đã ăn xong và đang nói chuyện, ở các bàn khác có mấy đứa lè tè đã ăn sắp xong, còn ở cuối phòng ăn, cạnh Cla-va là Vô-lô-đi-a đang loanh quanh đi lại - đó là cái dấu hiệu chứng tỏ rằng đã sắp có kèn hiệu lao động. Nhưng I-go chưa phải đi làm, vì thế nó vui vẻ đến chỗ bàn ăn và nói rất tự nhiên:

- Chỗ mình đây rồi!

I-go ngạc nhiên thấy Nê-xtê-ren-cô không day lại câu nói đó, ngược lại, nó hỏi I-go với giọng hồ hởi như thường:

- Cậu ngủ ngon chứ?

- Chà, mình ngủ ngon lắm! Hình như có ai đánh thức mình phải không?

- Hình như thế.

- Mà mình cũng nói mê mấy câu phải không?

- Ừ, cũng có mấy câu gì đó.

Xan-tsô quay mặt nhìn ra cửa sổ. Thằng Gôn-ta đã đứng cạnh cửa sổ từ lúc nào và đang nhìn I-go hăm hăm. Nê-xtê-ren-cô thấy Cla-va đi lại phía chúng, bèn đứng nhóm dậy ân cần đón tiếp:

- Cám ơn Cla-va. Cô đã cho chúng tôi ăn một bữa sáng rất ngon.

Câu nói ấy làm I-go thấy vui. Ngày qua Xan-tsô đã kể với nó rằng ở đây có một nguyên tắc - được ăn ngon thì phải cám ơn đội trưởng trực nhật.

- Có gì đâu, - Cla-va nói.

Cô ta nhìn đồng hồ tay và gật đầu cho Vô-lô-đi-a. Thằng này đang theo sát cô như hình với bóng:

- Một phút nữa cậu có thể nổi hiệu kèn được đấy.

Vô-lô-đi-a vung kèn làm một động tác trông xa như cánh tay chào vẫy. Nê-xtê-ren-cô khẽ bảo:

- Tao sẽ mách A-li-ô-sa là mày nhận lệnh như thế đấy. Anh ấy sẽ sặc cho mày một mẻ.

Mặt Vô-lô-đi-a nghiêm lại và đỏ ửng lên, nó chạy vội ra cửa, vừa hay, nó cũng đến giờ hành động.

Nê-xtê-ren-cô tỏ vẻ không hài lòng nói với Cla-va:

- Cla-va này, cô chiều thằng bé quá đấy. Với tôi nó chẳng dám đáp lại như thế đâu!

Cla-va mỉm cười. Cô có hàm răng rất đẹp và khi cười trông cô xinh hơn hẳn lên:

- Thế mà tôi không để ý đấy. Vả lại tôi cũng chưa quen. Tôi mới trực nhật lần thứ hai. Thế còn đây là ai? Cậu là Tséc-ni-a-vin đấy à?

I-go nghiêng mình lịch sự.

- Lúc này trên phòng ngủ cậu vờ vịt cái gì vậy? Cậu lớn như thế mà còn vờ vịt như trẻ con ấy.

Mặt I-go đỏ nhừ. Nó chỉ muốn coi Cla-va là một cô gái xinh tươi, nhưng không sao làm nổi. Quỷ thật, nó không thể nào quên được rằng cô ta là đội trưởng trực nhật. Lẽ nào cái băng lụa dính trên tay cô lại gây được một ấn tượng mạnh mẽ đến thế? I-go lắp bắp một câu gì đó, rồi bắt đầu lúng túng:

- Người ta cũng có khi... đồng chí...

- “Có khi” là thế nào? Thế cậu vào nhà ăn làm gì?

- Được phép của đồng chí... để ăn.

- Ăn! Thế người ta không giải thích cho cậu à? Đi muộn cũng không được phép quá năm phút. Người ta đã ngừng đưa món ăn cách đây hai mươi phút rồi. Nhà ăn đang chuẩn bị cho kíp hai. Người ta có giải thích cho cậu đấy chứ?

- Đồng chí Xan-tsô có nói, nhưng tôi không để ý.

- Không để ý?

Rồi không đợi trả lời, Cla-va bước ra phía cửa.

Điều ấy làm I-go tức lắm. Cô ta không thèm nói với nó! Chẳng lẽ ở đây người ta lại nghĩ rằng nó chẳng biết gì những luật pháp xô-viết hay sao?

I-go bước lên một bước đứng trước mặt Cla-va:

- Cô cho tôi hỏi, thế ra là cô cắt bữa ăn sáng của tôi?

- Cậu kỳ thế! Tự cậu không cho mình ăn đấy chứ. Sao cậu không đến sớm?

- Nghĩa là tôi sẽ không được ăn sáng?

Nê-xtê-ren-cô nói một cách mơ màng, mắt nhìn hướng khác:

- Điều ấy không quan trọng lắm.

I-go nắm lấy thành ghế, nói chậm rãi, dẫn giọng giống như lúc nó nói với ông trưởng phòng bưu điện:

- Luật pháp cấm bắt người nhịn đói. Tôi biết rõ điều đó. Xan-tsô khoái trá. Nó thọc tay vào mái đầu vốn đã rất bù và nói vánh lên:

- Đúng đấy, đồng chí ạ! Cậu khiêu nại Cla-va đi!

- Nhất định chứ! Thưa đồng chí đội trưởng trực nhật, đồng chí nhớ cho rằng tôi sẽ khiêu nại. Tôi phải khiêu nại với ai nhỉ?

Vẫn cái giọng phẫn khích lúc nãy, cộng thêm một chút ngây thơ nữa, Xan-tsô đáp:

- Với hội nghị toàn trại ấy.

Nê-xtê-ren-cô, thậm chí cả Cla-va, cười phá lên. Chỉ có Xan-tsô là nghiêm trang hơn:

- Chứ gì nữa! Thế thì đã sao nào? Cậu ấy có quyền...

Nhưng rồi chính Xan-tsô cũng không kìm được và phá lên cười ngặt nghẽo.

Ngoài sân tiếng kèn hiệu nổi lên. Cla-va thoăn thoắt đi ra lối cửa.

I-go nhìn theo cô ta, rồi lại ném cái nhìn giận dữ sang Xan-tsô, nhưng rồi chính nó cũng không giữ được: nó mỉm cười một mình.

Sau bữa “ăn sáng” I-go thấy rất chán ngán. Nó đi xem trại. Cái đói không quấy rầy nó nữa. Hồi còn sống tự do nó đã quen ăn uống bất kể giờ giấc, thậm chí bất chấp có ngon hay không, mà chỉ tùy thuộc hoàn toàn vào hoàn cảnh. Nó bực nhất là cái lối cưỡng bức mà cái con ranh con mọt mà kia đem ra đối xử với nó, cái con ranh con chẳng những không chú ý gì đến cái bề ngoài độc đáo của nó, mà còn định lên lớp nó nữa.

Ra khỏi nhà, I-go thấy hết chán, thậm chí còn thấy vui vui vì tìm được một cách phê phán: bọn chúng nó ở đây cứ tự hào về nề nếp của mình, về những lối chào hỏi và những cái phù hiệu - thực ra chúng chỉ là những tên quan liêu tầm thường thôi. Hồi trước I-go đã thấy chán vạn những tên quan liêu như thế. “Xin anh cho biết vì sao người ta lại gửi tiền cho anh đúng đến cái ga này?”. Đi ăn sáng chỉ có thể được muộ đến năm phút, nếu đi muộ sáu phút thì hãy ngồi không, nhịn đói. Thế ra họ định giáo dục I-go phải như thế kia đấy! Ai biết được liệu I-go có muốn để người ta biến mình cũng thành một tên quan liêu hay không. Ấy thế mà tất cả bọn quan liêu đều nói: có thể khiếu nại.

I-go đã nghĩ như thế khi đi ngang con đường ở vườn hoa. Hoa chả có gì đáng vui lắm. Nói đúng ra, đáng lẽ nó đã có thể rời khỏi vườn hoa để rẽ ra đường vào thành phố. Tiếc rằng nó chưa có kế hoạch gì cả cũng chẳng có công việc gì dở dang cả, điều thứ hai nữa là ngày mai đi cũng vẫn còn kịp.

I-go đi qua những luống hoa và rẽ sang phải. Từ đây bắt đầu khu rừng. Bìa rừng có một ngôi nhà đá mới. Nhà này xây ghép vài mảnh cuối căn nhà mà I-go bước ra và nối với nhà này bằng một chiếc cầu treo nhỏ có mái che. Thằng Xan-tsô đã kể cho nó nghe chuyện khu nhà này rồi. Ở đây sẽ bố trí những phòng ngủ mới, toàn phòng ngủ thôi. Những phòng ngủ cũ sẽ dùng làm trường học, còn khu trường bây giờ thì sẽ được dùng vào một việc gì đó mà I-go quên mất rồi. Nói chung là người ta đang xây dựng. Thằng Xan-tsô kể say sưa, nó kể ra toàn những con số hai trăm nghìn với ba trăm nghìn. Nhưng thằng Xan-tsô cũng thấy bực: có những người ở tận đâu tận đâu chi tiền xây dựng những phòng ngủ mới và tiền nhận thêm nhiều trại viên mới thì được. Còn đối với sản xuất thì chẳng ai chịu bỏ ra

lấy một đồng xu, bọn trại viên cứ phải tự mình lo lấy cả. Trại viên mới thì có thể nhận thêm được, nhưng còn chỗ làm việc thì sao? Cần phải đẩy mạnh sản xuất. Hai chữ “sản xuất” Xan-tsô thốt lên với một vẻ trân trọng, nó tỏ ra thán phục nhắc đến tên ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích Blum, nhưng liền đó lại mỉm cười giấu cợt ông ta. Nói chung, ở đây bề ngoài mọi thứ đều có vẻ tốt đẹp, nhưng thực ra thế nào ai mà biết được. Hôm qua trước lúc đi ngủ toàn đội đã cười rúc rích về chuyện cái sân vận động gì đó và Nê-xtê-ren-cô đã bảo:

- Trại này mà lại xây cái sân vận động như thế! Kỳ thật!

I-go đi qua khu nhà mới. Khu nhà đã xây xong, những ô kính lấp lánh trong khung cửa sổ.

Xa tí nữa là nơi dự định làm công viên, nó đã thấy những lối đi rộng trải cát và những chiếc ghế băng lớn bằng sắt. Cả cái công viên này Xan-tsô cũng kể chuyện một cách hào hứng. Tưởng là ghê lắm: toàn là đường đi và một khu thể thao. Giá mà chúng nó trông thấy những khu thể thao ở Lê-nin-grát nhỉ. Còn đây là cái khu tự làm lấy! Lại còn một cái hồ nữa chứ! Những con đường khá là nhẵn nhụi bằng dưng dốc tuột xuống. À, thì ra cái hồ đây rồi. Quanh bờ hồ cũng có một con đường, trên đường cũng có ghế băng. Hồ này không lớn lắm, quanh hồ có trồng cây, một đôi nơi có những bậc cầu gỗ.

I-go ngồi xuống một cái ghế và nghĩ: vì sao lại không tắm một cái cho đã nhỉ. Nó cởi quần áo và lội xuống. Nước mát lạnh mơn trớn và tỏa một mùi thơm. Chúng nó đổ nước hoa xuống đây chắc? Không, đây là mùi bạc hà, bạc hà mọc quanh hồ. I-go bơi ra giữa, nó thử lặn xuống nhưng không thấy đáy đâu cả, chỉ thấy nước dưới sâu lạnh ngắt. Đang vùng vẫy dưới nước nó thấy có người đi ở chỗ cái ghế để quần áo. Nó nhô người lên nhìn, rồi bơi lại gần. Trên bờ có một chàng thanh niên vạm vỡ, tóc cắt trọc, tựa như một trại viên mới đang đứng, hai tay đút túi quần lao động và nhìn nó. Anh chàng kêu lên:

- Nước lạnh không?

- Mát lắm.

- Tao sẽ xuống.

Một phút sau nó chạy lấy đà mấy bước, rồi nhảy tồm xuống nước và lát sau cái đầu trọc của nó đã ở cạnh I-go.

- Cậu là trại viên à? - anh chàng hỏi.

- Đại loại là thế.

- Mới hả? Tớ chưa trông thấy cậu mà.

- Mới từ hôm qua.

- À!

- Thế còn cậu?

- Tớ được hai tuần.

- Cũng là mới chứ gì?

- Ừ!

- Cậu thấy thế nào?

- Tớ sẽ chuồn.

- Chuồn à?

- Thật đấy. Mặc mẹ chúng nó!

Nó lộn ngược đầu trông cây chuối, hai chân vẩy vẩy:

- Lạnh quá! Tớ lên mặc quần áo đây!

Hai đứa bơi vào bờ. Lúc mặc quần áo, I-go hỏi:

- Cậu có chỗ nào để chuồn chưa?

- Tớ có ông bố ở thành phố. Có điều ông già bản tính lắm. Tớ sẽ không ra đấy đâu. Tớ chỉ mới nể nặng nề của ông già có năm trăm rúp tiền công trái mà ông già làm om lên và lôi mình ra đồn công an. Thế mà ông ấy cũng là cán bộ phụ trách của ủy ban lương thực gì cơ đấy. Vì vậy người ta mới tống tớ vào đây chứ.

- Cậu đã lao động rồi à?

- Chứ sao. Họ bắt tớ phải quen đấy. Họ bảo, chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các bạn hãy lao động đi!

- Thế sao bây giờ cậu lại đi chơi?

- Nhưng có thấy chủ nghĩa xã hội gì đâu! Vật liệu không có! Người ta bắt tớ đứng một cái máy xẻ mộng. Cái máy quả là tốt, nhưng có gì cho nó xẻ đâu. Mặc kệ họ...

- Cậu tên là gì?

- Họ nhà tớ nghe cũng còn được: Gô-rô-khốp. Còn tên tớ... Có lẽ lúc đặt tên họ lú lẫn thế nào ấy: Ru-xlan!

I-go phá lên cười. Gô-rô-khốp cũng nhếch mép. Khuôn mặt nó cũng thường lăm, da mặt đầy mụn, cái mũi to và đỏ hơn nhiều so với những chỗ khác. Mỗi khi cười nó lại nhe ra bộ răng khấp khểnh, xộc xệch và thậm chí lại khác màu nhau nữa.

- Ru-xlan! Khi tớ chưa đọc “Ru-xlan và Lút-mi-la”

^[5] thì còn chưa sao, tớ thấy còn khả dĩ, đến khi đọc rồi thì... Cậu đã đọc chưa?

- Đọc rồi.

- Cái mặt mo của tớ thế này mà cũng Ru-xlan! Cậu hiểu không, họ đặt tên và bêu diều tớ thế thì được, còn tớ, tớ chỉ mới nặng có năm trăm đồng thổ tả ấy mà họ báo công an liền!

- Có lẽ tớ cũng chuồn, - I-go nói.

- Bố mẹ cậu vẫn còn chứ?

- Bố mẹ mình ở xa lắm - tận Lê-nin-grát.

- Cậu sẽ về đấy chứ?

- Không, không về đấy.

- Thế đi đâu?

- Thế cậu đi đâu?

Hai đứa ngồi xuống ghế nhìn nhau, rồi cùng gượng cười. Ru-xlan tư lự nói:

- Ma quỷ thật... biết đâu họ lại đúng.

- Họ là ai?

- Ừ... những người... ở đây ấy. Nhưng chỉ có điều này không thể chịu được: làm cái gì cũng phải có nội quy. Suốt ngày nội quy, nội quy, lại nội quy. Chúng nó lôi mình vào lăm thứ chuyện: đội xạ kích này, đội kịch này, nhóm tạo hình này! “Học tập là cần thiết!”. Mình thì muốn vào đội nhạc, nhưng đội nhạc cũng có nội quy nốt.

- Nhưng cậu vừa nói là sẽ chuẩn cơ mà.

- Tớ sẽ chuẩn chứ cậu tưởng à? Tớ chịu thể nào được? Tớ muốn vào đội nhạc thì họ bảo “chờ đấy”, đội nhạc chỉ kết nạp trại viên mà thôi.

- Cậu là trại viên rồi còn gì?

- Đừng có hòng! Thế chúng nó không bảo cậu à? Đừng có hòng!

- Tớ cũng có nghe nói cái gì... như là danh hiệu trại viên ấy...

- Danh hiệu trại viên, đúng rồi. Cậu không phải là trại viên, mà chỉ là trại sinh thôi. Ôi dào! Người ta cũng có thể may lễ phục cho cậu, nhưng sẽ không có cái này... trên tay áo ấy... Cái huy hiệu của chúng nó. Rồi chúng nó muốn hành tội cậu thế nào thì hành: lao động ngoài giờ này, cấm đi chơi này, không cấp tiền tiêu vặt này. Cái lão A-lếch-xây muốn gì làm thế. Nào chuyển từ đội này sang đội khác, nào lừa đi lao động nặng nhọc... Nhưng đội nhạc thì không cho vào.

- Ma quỷ thật! - I-go kéo dài giọng, kinh ngạc. - Mà như thế có lâu không?

- Ít nhất cũng là bốn tháng. Sau đó còn tùy đội. Đội cậu phải đưa cậu ra giới thiệu trước hội nghị toàn trại, trong hội nghị người ta sẽ quyết định theo đa số. Đến hội nghị thì còn biết ai vào với ai - toàn như là đoàn viên thanh niên cộng sản cả. Thực ra, chúng nó họp kín với nhau ở đâu, cậu biết thế quái nào được.

- Nhưng sao đội nhạc lại chỉ kết nạp trại viên?

- Ai mà biết được vì sao. Mà cậu biết không, lại còn một nguyên tắc quái quỷ thế này nữa chứ: muốn vào đội nhạc phải là trại viên, ừ, thế đã đành, nhưng muốn ra khỏi đội nhạc thì đừng hòng!

- Không ra được à?

- Lạy Chúa phù hộ! Anh cứ phải là nhạc công cho đến lúc chết. Nội quy mà lại, cậu có hiểu không? Chẳng hạn, mình chán chơi rồi, nhưng không được, cứ phải chơi tiếp! Mình phải chuồn thôi.

Ru-xlan quay bộ mặt giận dữ vào phía giữa vườn, về đăm chiêu. I-go cũng dậm ra tư lự. Bên kia công viên có tiếng máy trong xưởng ầm ầm. Từ bên đó còn văng lại những thứ tiếng gì nữa, nghe như tiếng trẻ con kêu, lại như tiếng chó sủa. Sau đó có tiếng gì vang ầm lên một cái, tiếp đó lại một tiếng nữa, rồi những tiếng đó cứ thế nhịp nhàng vang dậy. Ru-xlan vươn cổ lên, lo lắng.

- Cậu ở đội nào? - I-go hỏi.

Ru-xlan không nghe rõ:

- Cái gì?

- Cậu ở đội nào? Ở đội một của Vô-len-cô hả?

- Ừ, đội Vô-len-cô. Hình như chúng nó chờ gỗ về. Chúng nó bảo hôm nay gỗ về mà.

- Vô-len-cô là đội trưởng khá đấy chứ?

- Chúng nó ở đây đũa nào cũng thế. Mình đi đây. Đúng là chúng nó chờ gỗ về rồi.

Ru-xlan nhảy qua mấy bụi cây sang con đường bên cạnh. I-go nhìn theo nó, cái áo màu xanh của Ru-xlan xa xa thấp thoáng giữa các hàng cây.

22. SÂN VẬN ĐỘNG MANG TÊN BLUM

I-go cũng bước về phía “khu sản xuất”, nói theo lối nói của những người trong trại. Xan-tsô đã kể với nó rằng trong trại có mấy cái xưởng. Vừa rồi có ông quản lý sản xuất mới về, các xưởng được gọi lại là các phân xưởng: phân xưởng cơ khí, phân xưởng đúc, phân xưởng may, phân xưởng lắp ráp và phân xưởng may. I-go chưa thấy sản xuất bao giờ và cũng chẳng quan tâm đến chuyện đó, vì thế nghe những tên đó nó chẳng hiểu gì cả, nó chỉ đoán rằng trong phân xưởng may người ta sẽ may những cái gì đó. Nhưng bây giờ hóa ra là nó sẽ phải làm việc trong một phân xưởng nhất định. Nó quyết định phải đi xem “khu sản xuất” là thế nào.

Qua một công viên, đi theo cái hướng mà Ru-xlan vừa chạy, quả nhiên I-go ra đến một khu đất mới rõ ràng là vừa dọn dẹp sạch cây cối: một đôi nơi hãy còn những gốc cây, ở những chỗ khác, trong những hố lớn, những tảng gốc lờm chờm nằm trơ trọi. Khu đất thật rộng và ngổn ngang không biết thứ gì vào thứ gì nữa. Nó thấy bao nhiêu những gỗ súc, gỗ tấm, gỗ ván đủ các loại vớt tứ tung, lẫn lộn cùng với đủ loại nào than, nào sắt, nào mùn cưa, vỏ bào và những thùng không trước đây đựng vôi vữa. Xung quanh khu đất là mấy dãy nhà gỗ làm sát đất giống như nhà kho, nhưng trên mái lại có ống sắt vươn lên và nhả ra những cột khói màu sắc khác nhau và độ đậm nhạt cũng khác nhau, như thế ắt hẳn đây không phải là nhà kho. Ở một trong những dãy nhà chắc chắn nhất người ta đang quần nhau với đồng gỗ, rõ ràng những súc gỗ chẳng ưa người: chúng thở ra những lời rên rỉ, những tiếng kêu la đủ giọng: khe khẽ có, ồn ào có, trầm trầm có - đó là những giọng phản đối tuyệt vọng và quen thuộc; lại có cả những giọng nhức nhối, the thé, rùng rợn; thỉnh thoảng lại có những tiếng kêu la thực sự, những tiếng kêu thất vọng, cào xé ruột gan, không sao chịu được. Gần dãy nhà đó có mấy cái xe ngựa dài. Có những người công nhân đang dỡ gỗ từ trên xe xuống.

Ra khỏi công viên, I-go dừng lại, tìm một lối đi quang đãng và bỗng nhìn thấy bên cạnh có một đám người: ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích để đầu trần, đi giày ủng và mặc áo bộ đội ka-ki đi cùng với Vi-chi-a, Cla-va và hai

người nữa, một người mập mạp, bụng phệ, đầu tròn cạo nhẵn nhụi, cũng có thể là hói. I-go đoán ra ngay - đích thực đấy là ông quản lý sản xuất nói tiếng Xô-lô-môn, Đa-vi-đô-vích Blum. Ông ta trịnh trọng đưa tay chỉ khu nhà rộng, thấp lè tè như kiểu nhà kho, tuy mới được cất lên, nhưng đã gợi lên một cảm giác kinh tởm. Khó có thể biết được nó xây bằng gì: gỗ vụn chằng, đầu củi chằng, gỗ dán cũ chằng, hay đất sét chằng? Mái của nó cũng bằng đủ những thứ vật liệu tạp nham ghép lại: sắt tây này, gỗ dán này, giấy dầu này, thậm chí lại có cả một mảng mây hàng ngói tô điểm vào nữa. Đó là một dãy nhà rất dài, và chính vì thế cái phi lý của nó lại càng đáng chú ý: dãy nhà dốc tuột xuống phía hồ và cái kiến trúc nghiêng đổ ấy tới nó mâu thuẫn kỳ lạ với bất kỳ một quan niệm bình thường nào về sự xây dựng.

Dường như kinh ngạc trước cái kỳ vĩ đó, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng ở rìa công viên chỉ biết đung đậy đôi tay trong túi chiếc quần bó và mỉm cười:

- Ủ, ừ! Mình cũng đã gần như có linh tính là thế này rồi, nhưng... dù sao...

Còn Vi-chi-a thì gập đôi người lại mà cười lên hô hố:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích chúa thật! Một tuần mà bác ấy đã dựng lên được thế kia!

Cla-va mỉm cười ý tứ. Vi-chi-a bảo:

- Còn đây là cái sân vận động mang tên Blum.

Ông Blum bĩu chiếc môi dày, già nua của ông:

- Anh nói gì lạ thế? Sân vận động mang tên Blum! Cái phân xưởng lắp ráp này xấu lắm hay sao? Có đúng thế không? Nó xấu lắm chứ gì?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn thấy I-go:

- Tséc-ni-a-vin, lại đây!

I-go đứng nghiêm lại và giơ tay lên chào thật đẹp - đó là điều hiển nhiên - và nhận thấy ngay cặp mắt tò mò của Cla-va:

- Xin chào đồng chí giám đốc!

- Chào em, em lại đây! Em là người Lê-nin-grát. Em đã nhìn thấy đủ loại cung điện. Em thấy phân xưởng lắp ráp này có thích không?

- Cái nhà kho này ấy ạ?

- Sân vận động chứ, - Vi-chi-a nhắc lại.

Ông Blum bình thản nói:

- Nhà kho cũng được, sân vận động cũng được, miễn làm việc được là được.

I-go hỏi:

- Thế nó không đổ chứ?

Ông Blum bây giờ mới cúi lên thực sự, dường như ông đã biết I-go từ lâu và đã từng phải chú ý đến ý kiến của nó:

- Các bạn nghe thấy nó nói chưa: cái nhà này đổ mất! Thế nào, Vô-lôn-tsúc, nó có đổ được không?

Chỉ đạo viên Vô-lôn-tsúc, một người rầu rĩ, vụng về, trông như một khối bắp gân cộng lại - cánh tay phải tới ông Blum - đáp lại không chút giận dữ và xác định được số phận cái sân vận động này một cách công bằng hiếm thấy:

- Lâu dần thì sẽ đổ, nhưng không thể nói là ngày một ngày hai được.

- Một năm nữa có đổ không?

- Một năm nữa? - Vô-lôn-tsúc nhìn kỹ cái sân vận động.

- Không, một năm nữa thì chưa đổ được. Nhưng nếu, chẳng hạn, có mưa nhiều thì lại là chuyện khác.

Ông Blum gắt lên với anh ta:

- Ai hỏi anh về mưa nhỉ! Chỉ hỏi còn Thánh Nô-i^{lô} thì mới có mưa to và cả thế gian này ngập hết. Khi người ta xây dựng, người ta không tính đến nạn đại hồng thủy. Người ta chỉ tính đến thời tiết bình thường thôi chứ.

Vô-lôn-tsúc bình tĩnh lắng nghe câu nói giận dữ của ông Blum, thậm chí không chớp mắt nữa, rồi anh nhượng bộ:

- Nếu trời đẹp thì chả sao cả... nó sẽ đứng vững.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại kính đeo mũi, đưa đôi mắt có vẻ gì đặc biệt như có một sức chịu đựng lâu dài nhìn khắp bãi đất, rồi bước lên phía trước.

- Được rồi, bây giờ chúng ta xem bên trong thế nào.

Ông Blum phấn chấn:

- Tất nhiên là phải xem bên trong chứ. Bên trong là nơi chúng ta làm việc, chứ cũng không phải là nơi ngắm đẹp. Cái đẹp cũng tốn tiền đấy, các đồng chí thân mến ạ. Nếu anh không có tiền thì một tuần anh chỉ cạo mặt một lần thôi, mà cũng chẳng sao cả đâu.

Qua hai cánh cổng nhỏ chắp bằng mấy tấm gỗ kê kin kít, họ bước vào phân xưởng lắp ráp. Trong phân xưởng chưa có gì hết, trước mắt chỉ có cái sàn gỗ, gợi nhớ lại chút ít đến cái sàn lát gỗ ở nhà: nó được ghép bằng rất nhiều mảnh gỗ dài ngắn khác nhau, thậm chí dày mỏng cũng khác nhau nữa. Vi-chi-a là người đầu tiên bộc lộ sự khâm phục của mình trước cái kết cấu bên trong cửa căn nhà, nhưng nó nói rất từ tốn:

- Nếu có một chi tiết rơi xuống, thì nó sẽ lăn đi mãi không sao nhặt được!

Mọi người cười ầm lên, trừ ông Blum:

- Vì sao nó lại lăn được? Tất nhiên, vì bây giờ trong nhà chưa có gì cả. Còn bao giờ có người, có bàn mộc, có gỗ lạt thì tôi hỏi nó lăn đi đâu? Anh có nghe thấy không, anh Vô-lôn-tsúc? Nó sẽ lăn đi đâu?

Vô-lôn-tsúc cẩn thận nhìn mọi vật, rồi đáp:

- Nó lăn thế nào được. Nó sẽ bị mắc kẹt.

Vi-chi-a nghiêm nghị khẳng định:

- Tôi xin rút lui ý kiến: nếu nó mắc kẹt thì lại là chuyện khác.

Bây giờ thì ông Blum nổi khùng lên thật sự: hai cánh tay ngăn ngụt tới ông vỗ đồm độp mấy cái vào đùi và trên khuôn mặt sừng húp của ông biểu lộ vẻ sẵn sàng chiến đấu...

- Các người cần làm đồ gỗ hay là các người cần đặt một cái bàn bi-a? Các người cần một cái sàn mà không vật gì lẫn đi đâu được, nếu không lấy gậy phang nó chứ gì? Nói chuyện như thế thì nói làm gì? Chúng ta đang làm một việc người lớn hay là đang chơi đồ hàng đây? Các người cần những phân xưởng có tường xây bằng đá chứ gì? Nhưng các người có tiền không? Nguyên vật liệu các người có không? Chắc các người có gạch hần? Hay là có sắt? Hay chỉ có vốn thôi! Thợ lắp ráp tới các người phải làm việc ngoài trời, tôi đã dựng nóc lên cho các người mà các người còn chưa hài lòng, các người đòi phải có mặt trước ra dáng kiến trúc và những thứ quý quái gì nữa. Các người đến đây với tư cách là một đoàn nghiệm thu mà toàn bĩu môi bĩu mỏ chê bai: sân vận động! Thử hỏi các người đã cho tôi được cái gì? Dự trù, đồ án, bản vẽ, tiền nong? Các người có cho tôi nổi một kỹ sư không? Các người cho được cái gì nào, hờ đồng chí thư ký hội đồng đội trưởng Vi-chi-a?

Thư ký hội đồng đội trưởng Vi-chi-a đứng im. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thân ái nắm lấy khuỷu tay ông Blum:

- Đừng nóng, ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích. Chúng tôi cũng không mong được một cái nhà tốt hơn đâu. Rồi ông sẽ thấy, sang năm chúng ta sẽ xây một nhà máy hần hoi, còn cái nhà này chúng tôi sẽ xin cảm ơn ông, khi mà đốt đi, chỉ cần một mồi rơm là đủ.

- Họ đốt đi đấy, thật sung sướng cho tôi chưa! Cái nhà này làm kho còn tốt chán!

- Vâng, quả như vậy.

- Thế này là tốt rồi! Bây giờ đã có chỗ để làm việc! Nếu không có cái sân vận động mang tên Blum này thì các anh làm ăn gì, hờ đồng chí Vi-chi-a?

- Còn tôi trước sau vẫn nói rằng: chúng ta cần xây một cái nhà máy, chứ không phải một cái phòng ngủ.

- Các người thấy không, các người chỉ toàn nói suông, còn tôi đã dựng được nhà lên đàng hoàng.

- Tôi nói là xây dựng nhà máy, còn ông thì xây dựng sân vận động.

- Đồng chí Vi-chi-a! Một con chó sống còn quý gấp nghìn lần con sư tử Anh quốc!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vừa cười vừa thân ái nắm chặt khuỷu tay ông Blum và bước ra phía cửa.

I-go chờ cho mọi người ra hết. Nó quay lại phía cái sân vận động trống trơn. Nó thấy thương một người nào đấy. Bước ra đến cửa, nó dừng lại và nhận ra rằng chính là nó thương ông

23. MỘT Ý NGHĨ KHÁ HAY

Buổi tối Nê-xtê-ren-cô bảo I-go:

- Ngày mai cậu sẽ làm ở phân xưởng lắp ráp.
- Mình chưa làm ở phân xưởng lắp ráp bao giờ.
- Thì ngày mai cậu sẽ làm.
- Tức là làm ở sân vận động chứ gì?
- Sau này sẽ ở sân vận động, còn bây giờ thì ở ngoài trời.
- Thế mình sẽ làm gì?
- Đã có thợ cả bảo cậu.
- Thế ngộ lỡ mình không muốn làm thợ lắp ráp thì sao?
- Mình cũng không thích làm thợ đúc khuôn, thế mà mình vẫn làm ở phân xưởng đúc đấy.
- Đây là việc tới cậu, còn mình thì nghĩ khác.
- Nghĩ à? Cậu mà cũng biết nghĩ kia à? Xan-tsô, cậu nghe thấy không? Cậu ấy nghĩ rằng cậu ấy sẽ không làm thợ lắp ráp, vì thế cậu ấy không muốn làm việc. Cậu là người đỡ đầu, cậu có nhiệm vụ giải thích, nếu như cậu ấy không hiểu.

Xan-tsô vui vẻ đồng ý giải thích cho I-go, nó đập tay một cái xuống mặt đi-văng bên cạnh chỗ ngồi.

- Thế nào? Cậu ngồi xuống đây, mình sẽ bàn luận với cậu.

I-go ngồi xuống, nó mỉm cười chua chát, chuẩn bị nghe một bài giáo huấn. Nó nhớ đến cái sân vận động đáng thương, đến cái vốn liếng nghèo nàn thảm hại của ông Blum, nó thấy chán ngán và không hiểu được vì sao người ta lại cần những thứ đó.

- Sao cậu buồn thế, Tséc-ni-a-vin, như thế là rất không hay. Nhưng mình biết vì sao rồi. Cậu nghĩ thế này phải không: tự nhiên lại có một bọn trại viên ở đây đê đầu cười cổ mình, còn mình, Tséc-ni-a-vin, có đến nỗi là một

nhân vật tầm thường đâu! Mình sẽ ở với chúng nó bốn hôm rồi lại tung cánh bay khắp bốn phương. Có phải cậu nghĩ thế không?

I-go im lặng.

- Nhưng rồi xem, có thể cậu sẽ sống với chúng mình đến bốn năm, chứ không ít.

- Nếu mình sống lâu với các cậu thì sao?

- “Thì sao” cái gì? Nếu cậu là một người thông minh.., Cậu hãy hình dung là cậu sẽ sống ở đây bốn năm! Hôm nay cậu không thích làm ở phân xưởng đúc. Rồi ra cậu lại bảo: tôi không muốn làm thợ tiện, tôi muốn làm bác sĩ kia, các cậu hãy giao bệnh viện cho tôi, tôi sẽ chữa bệnh cho mọi người, chà! Thế là suốt bốn năm chúng mình cứ phải theo sau cậu mà hầu à! Nghĩa là cậu không bình thường, cậu là một thằng dở hơi, còn chúng mình thì cứ hầu cậu quanh năm suốt tháng?.

Các bức tranh mà Xan-tsô mô tả làm I-go thấy thích, nó thích trước hết là cái mâu thuẫn sâu sắc trong cái tuyến lô-gích rõ ràng rành rành tới chính nó, cái lô-gích mà nó, I-go đã có thể trình bày bằng những lời lẽ đơn giản nhất. Xan-tsô ngồi bên cạnh nó, đôi mắt vẫn rục rờ như mọi khi, nhưng dù sao cái thằng Xan-tsô này suy nghĩ cũng hãy còn mờ mịt lắm.

- Nói thế không đúng đâu, đồng chí Xan-tsô ạ.

- Được rồi, mình nói không đúng, Vậy đúng là như thế nào?

- Cậu bảo: thằng Tséc-ni-a-vin muốn làm bác sĩ phải không? Vậy cậu thử nói xem vì sao như thế lại không tốt? Chẳng lẽ chỉ có ít người muốn làm bác sĩ hay sao? Còn ở đây, các đồng chí thân mến ạ, các đồng chí lại nghĩ ra một kiểu: dù anh muốn gì thì muốn, nhưng cứ phải vào phân xưởng lắp ráp cái đã. Còn mình, thì sẽ phải thưa rằng: “Rõ, tôi sẽ vào phân xưởng lắp ráp!”. Mà mình thì lại không muốn như thế.

- Thế thì có ai ngăn cấm cậu đâu, hả Tséc-ni-a-vin? Chẳng lẽ chúng mình bó buộc cậu à? Cậu xem đây, - Xan-tsô chỉ ra cửa sổ, - ở đây chúng mình không có hàng rào, không có người gác, không ai kìm chân cậu và cũng không ai xúi bẩy cậu, cậu muốn đi đâu thì đi!

- Mình chả có chỗ nào mà đi...
- Sao lại chả có chỗ nào? Hừ, chính cậu vừa nói: mình không muốn làm thợ lắp ráp, mình muốn làm bác sĩ kia.
- Thế nhưng mình đi đâu được bây giờ?
- Cậu đi mà học bác sĩ. Cậu học được thì học, bằng không thì... tìm cách nào đó.
- Nghĩa là ở đây không học được chứ gì?
- Ở đây cũng học được, nhưng là học theo kiểu chúng mình.
- Đầu tiên thì cứ phải vào phân xưởng lắp ráp?
- Cậu nghĩ thế nào? Nếu vào phân xưởng ấy thì sao? Cậu cho là xấu à?
- Mình không cho là xấu, nhưng cậu cũng chẳng giải thích được gì cả. Vì sao vậy?
- Vì sao à? Chúng mình cần phải như thế. Cậu mới sống với chúng mình hai ngày chứ gì? Cậu sống ở đây, ăn uống nữa, phải không? Người ta đưa quần áo cho cậu mặc, cấp giường cho cậu nằm, đúng không? Thế mà hôm nay giữa nhà ăn cậu kêu lên các người không có quyền! Vì sao như vậy? Cái lối ấy ở đâu ra? Việc gì đến cậu? Tôi là Tséc-ni-a-vin, hãy cung cấp cho tôi mọi thứ. Tôi muốn làm bác sĩ. Có thể là cậu nói dối? Làm sao mà chúng mình biết được? Còn chúng mình cũng chỉ có thể nói rằng: cậu muốn đi đâu thì đi, Tséc-ni-a-vin, ông bác sĩ Tséc-ni-a-vin, ông đi đi cho khuất mắt!
- Các cậu chả nói thế đâu.
- Không nói à? Chà! Cậu chưa biết chúng mình đấy thôi. Cậu nghĩ rằng: ta phải chuồn thôi. Nhưng thực tế là chúng mình sẽ tống cổ cậu ra trước kia. Cậu dẫn xác đến đây với chúng mình làm gì? Chúng mình không hề hỏi rằng cậu là ai, cậu từ đâu đến, mà cũng có thể là cậu sẽ chuồn. Chúng mình đón nhận cậu như một người bạn, cho cậu được ăn, được mặc, được ngủ. Như thế là bởi vì cậu chỉ có một thân một mình, mà chúng mình có cả trại. Cậu làm âm ỉ lên với chúng mình: tôi muốn làm bác sĩ, nhưng nào cậu có tin tưởng chúng mình một tí nào đâu. Cái gì cậu cũng đòi chứng minh

ngay lập tức, nhưng vì sao cậu không dám tin trước đi, tin vào chúng mình ấy?

- Cậu bảo tin ai? - I-go trầm ngâm hỏi, khi cảm thấy rằng Xan-tsô hoàn toàn không phải ngu đần như lúc đầu nó tưởng.

- Còn “ai” nữa? Tất cả chúng mình ấy.

- Tin các cậu được à?

- Hừ, tin chứ sao. Cậu thấy không, mọi người đang sống, đang làm việc, đang học tập và đang sáng tạo ra một cái gì đấy. Cậu nên nghĩ rằng: như thế nghĩa là công việc của chúng nó cũng phải có một ý nghĩa gì chứ. Đẳng này cậu chẳng thấy gì cả ngoài cái bản thân cậu ra: tôi làm bác sĩ. Nhưng nếu hỏi cậu là bác sĩ gì thì cậu bảo sao? Chúng mình biết rằng chúng mình là trại lao động, điều đó thì rõ rồi, còn cậu làm bác sĩ, điều ấy làm sao thấy rõ được?

Hai đứa ngồi trên đi-văng, trong phòng ngủ đã nhá nhem tối, ngoài kia người ta đã thắp đèn lồng lên và các bạn khác tản mạn đi đâu hết. Trong hành lang chỉ còn tiếng mấy bước chân thưa thớt. Sau đó có tiếng người gọi:

- Xê-e-va!

Rồi lại im lặng. Tất nhiên, I-go chưa tin những lời nói của Xan-tsô, nhưng nó không muốn hỏi nữa, mà chỉ có một mong ước đơn giản, nhẹ nhàng: vì sao mình lại không thử xem sao? Có lẽ những người ở đây mình cũng có thể tin cậu được chút ít đấy chứ. Nghĩ thế, nó bảo Xan-tsô:

- Mình nói thí dụ nhé. Cậu đừng nghĩ mình quan liêu. Thế cậu làm việc ở đâu?

- Trong phân xưởng lắp ráp.

- Ở đó có thích không?

- Không, không thích.

- Đấy, thấy chưa?

- Thế còn cậu thì cứ phải cho việc gì thích mới làm à? Cho cậu chơi nhạc nhé? Còn nếu việc không thích thì cậu không làm à?

- Không thích mà cũng làm?

I-go nhìn vào tận mặt Xan-tsô. Nó thấy đôi mắt Xan-tsô sáng rực sự nhiệt tình:

- Không thích mà cũng làm? Thưa cậu, cái ý nghĩ ấy khá hay đấy.

24. CÔ GÁI TRONG CÔNG VIÊN

Không cần ai gọi, I-go cũng nghe thấy tiếng kèn báo thức. Thật thích thú khi được nhảy xuống giường nhanh nhẹn và thoải mái, nhưng khi nó bắt đầu thu dọn giường đệm, nó mới thấy rằng đây là một nhiệm vụ quá sức. Nó nhìn những giường bên và làm mọi việc theo những bạn còn lại, nhưng kết quả rất kém: mặt đệm nhăn nhúm, các nếp gấp lệch lạc, cái chăn không để được theo chiều dọc giường, có một góc thừa không biết nhét vào đâu cho lọt. Xan-tsô nhìn nó và gạt đi làm lại:

- Xem này!

Xan-tsô làm rất khéo, qua những ngón tay nó I-go nắm được cái sáng tạo chủ yếu: cái nếp chăn sờ dĩ ngay ngắn là vì ngay từ đầu Xan-tsô gấp đôi, sau đó nó vén một cạnh chăn lên, thế là cái nếp gấp thẳng bằng như đường dây cung. I-go lấy làm thích lắm.

- Cảm ơn cậu.

- Có gì đâu.

Sáng nay I-go thấy rất thanh thản. Nó cùng các bạn đứng nghiêm chỉnh chào đội trực nhật. Phụ trách trực nhật hôm nay là đội trưởng đội bốn A-li-ô-sa Dư-ri-an-xki - con người nổi tiếng toàn trại và được mệnh danh là “Rô-be-xpi-e”. Những tay trực phòng của các đội mệt “phờ râu râu” và trước khi kiểm tra mười phút, chính tay Nê-xtê-ren-cô đã phải cầm khăn chạy bổ đi lau kính trên bức chân dung Vô-rô-si-lốp và trách đội viên trực nhật Kha-ri-tôn:

- Cậu quên hôm nay ai trực trại à?

Kha-ri-tôn lo lắng liếc mắt vào các tủ con và dưới các tấm đệm. Khi mọi người bắt đầu xếp hàng, Nê-xtê-ren-cô hỏi:

- Còn móng tay? Mọi người đã cắt móng tay chưa?

Có người nhìn móng tay và kêu lên:

- Khỉ quá, cái kéo của chúng ta đâu rồi?

Nê-xtê-ren-cô cúi lên:

- Đợi đến kỳ kiểm tra rồi mới tìm kéo thì thấy làm sao được. Tséc-ni-a-vìn, móng tay cậu thế nào?

- Không sao, hình như...

- Hình như là thế nào. Gôn-ta, đưa kéo đây. Cậu đang cắt cái gì thế? Hả, cậu đã làm gì vậy? Trời ơi, Gôn-ta!

Nhưng đoàn kiểm tra đã vào phòng và Nê-xtê-ren-cô đã ra lệnh đón. Dư-ri-an-xki vóc người tầm thước, tuổi chừng mười sáu, người nở nang cân đối. Đáng chú ý là đôi mắt màu xám sặc sảo, thông minh, nhưng cũng vui tươi. Lông mày của nó ngắn, thẳng, càng gần sống mũi càng rậm.

Còn đang chào toàn đội, Dư-ri-an-xki đã nhìn thấu mọi xó, mặc dù nó tựa hồ như không cố tình nhìn thấy. Vừa nghe báo cáo, nó vừa vui vẻ nhìn vào mắt Nê-xtê-ren-cô. Nó không sục sạo trong phòng, không tìm kiếm gì cả, nhưng khi bước ra, nó bảo người đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh giúp việc nó, một cô gái nhu mì, trầm tĩnh.

- Ghi vào báo cáo: phòng ngủ của đội tám bản.

- Bản đâu nào, A-li-ô-sa?

- Thế cái gì đây? Các cậu đánh sàn xong lại vứt móng tay ra chứ gì? Theo các cậu thế không phải là bản à?

Nê-xtê-ren-cô không đáp một lời nào. Ra đến cửa Dư-ri-an-xki nói:

- Chúng ta làm vệ sinh không phải để đối phó với trực nhật, điều đó chắc cậu biết rõ, mà anh bạn mới của các cậu thì móng tay còn nguyên. Cậu ấy giơ tay chào, mà bàn tay cứ như là chân chó sói ấy.

Nê-xtê-ren-cô rất buồn sau lúc kiểm tra, nó nhắc đi nhắc lại:

- Tại cậu đấy, ghê tởm quá, Gôn-ta ạ. Một người đang yêu mà móng tay như thế bao giờ. Mà làm sao cậu lại có thể cắt xuống sàn được nhỉ. Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không chú ý đến cái bản báo cáo này thì phúc, lẽ bác ấy đem ra hội nghị toàn trại thì sao?

Gôn-ta không đáp lại câu nào. Nó ngồi xồm xuống nhặt những cái móng tay của chính nó.

- Ra hội nghị mình sẽ phải nói thẳng: đây là cậu Gôn-ta đang yêu của chúng tôi. Mình sẽ nói thế, thật đấy. Còn nếu cậu tái phạm trò bẩn thỉu này thì mình sẽ yêu cầu bác A-lếch-xây phạt giam cậu ba tiếng đồng hồ. Mình cũng sẽ bảo cả Ô-cxa-na cho cô ấy biết nữa.

Gôn-ta vẫn không đáp lại đội trưởng một lời. Làm cho nó ngượng trước bạn bè thế là đủ rồi. Nê-xtê-ren-cô bỏ nó đấy, quay sang nói với I-go bằng một giọng bực bội, mệt mỏi:

- Cậu có đến phân xưởng lắp ráp không, hay còn làm bộ?

I-go thấy mừng, vì đã có thể an ủi được đội trưởng, dù chỉ là trong vấn đề này:

-Đến chứ.

I-go sẽ phải đến khu sản xuất sau bữa cơm trưa, tức là đi ca hai. Như thế cũng tốt: dù sao cũng trì hoãn được những phút thử thách lao động ban đầu. Ăn sáng xong I-go quyết định ra chơi công viên và đi tắm một trận thỏa thích. Nhưng vừa bước chân vào công viên, ngay đầu lối đi nó đã gặp “một hình ảnh tuyệt diệu” - một người con gái.

Từ trước, khi còn “cuộc đời tự do” I-go đã thích làm duyên với các em và đã áp dụng nhiều biện pháp: để tóc đúng mốt, trang trí áo quần, học nói hóm hỉnh. Nhưng chưa bao giờ có một cô gái làm nó hài lòng, Nó vẫn quen lối quý phái mà coi trọng vẻ hấp dẫn và sắc đẹp, đồng thời trong một chừng mực nào đó vẫn tự coi mình là người thành thạo trong lĩnh vực ấy, nhưng bao giờ cũng thế, khi những người đẹp đã lọt ra ngoài cặp mắt xanh của nó là nó quên liền. Chính vì thế nó đã quen đón gặp mỗi người con gái mới bằng cái tò mò tự nhiên như của Đôn Giơ-ăng^[1]. Cô gái trong công viên này nó cũng đón nhận như thế, và trước hết nó cũng phải thừa nhận rằng nàng thật là “tuyệt diệu”. Cái từ đó I-go rất coi trọng, nó tự hào về cái khả năng diễn cảm với từ đó và ngay đối với bản thân nó, nó cũng giấu một điều là nó đã thừa hưởng cái từ ấy của cha nó. Lúc nào ông ấy cũng bảo:

- Một con người tuyệt diệu!

- Một người đàn bà tuyệt diệu!

- Một tư tưởng tuyệt diệu!

Cô gái đang đi trong công viên quả là “tuyệt diệu”. Điều ấy đặc biệt đập vào mắt nó là vì nàng ăn mặc rất đơn sơ và không diêm dúa. Không có gì phải nghi ngờ rằng nàng không phải là trại viên, bọn trại viên gái bao giờ cũng rất chải chuốt.

Cô gái có khuôn mặt hơi đầy đặn, phơn phớt một màu hồng đậm rất hiếm thấy, màu hồng đậm này trải đều trên khuôn mặt, không có một chỗ nào đậm nhạt, một màu hồng đặc biệt trong sáng và đều đặn. Khuôn mặt đó không có một chút nhợt nhạt, không một vết xước hay một mụn sảy, thật hiếm thấy một người có gương mặt chu toàn đến thế. Dưới đôi lông mày thanh tú màu đen là một cặp mắt màu nâu sẫm to hơi rụt rè và đang chăm chú nhìn, đôi lòng trắng tựa như có màu xanh pha những ánh vàng. Mái tóc của cô màu tối được tết thành bím óng ánh một màu hạt dẻ, xung quanh có những sợi bướng bình lòa xòa xuống thái dương. Tóm lại, cô gái quả là tuyệt diệu.

I-go dừng lại và ngạc nhiên hỏi:

- Công nương ơi! Công nương kiếm đâu ra được đôi mắt diêm lệ đến thế?

Cô gái đứng lại, tránh sang mép đường và đưa tay lên mặt:

- Mắt tôi làm sao?

- Công nương có đôi mắt đẹp quá!

Nghe câu đó cô gái giận dữ nhìn nó, rồi cúi gương mặt đỏ như xuống và bước sang thảm cỏ bên đường.

- Công nương ơi, công nương hãy tin tôi, tôi không cần công nương đâu.

Cô gái đứng lại lờm nó và xẵng giọng:

- Việc gì đến anh. Đường ai, nấy đi chứ sao.

- Tôi chẳng có con đường nào của mình cả. Cô cho tôi biết tên của cô với.

Cô gái đứng đối đôi chân trần, chân nọ thay chân kia và mỉm cười:

- Anh ở trong trại à?

- Phải, trong trại.

- Buồn cười thật.

Cô gái nói mấy chữ ấy với một nụ cười nhạo vui về thực sự, rồi lại lờm nó và rảo bước đi thẳng trên nền cỏ xanh không ngó nhìn nó một lần nào nữa.

25. NHỮNG CÁI CHÂN GHẾ

Thợ cả Stê-ven, người to đậm, da mặt hồng hào, mở tròn đôi mắt nhìn I-go:

- Cậu chưa làm bao giờ à?

- Chưa ạ.

- Nghĩa là cậu mới học việc?

- Vâng ạ.

- Ở nhà..., cậu đã quét nhà bao giờ chưa?

- Chưa, chưa quét bao giờ cả.

- Thâm niên của cậu kém quá. Nhưng thôi... ta bắt đầu. Trước hết tôi cho cậu đánh bóng chân ghế. Dễ thôi mà.

- Chân ghế nào ạ?

Người thợ cả đập chân vào một cái ghế đã lắp:

- Đây này, cái chân ghế đấy, thấy chưa? Người ta làm xong là lắp vào, chưa bào nhẵn, đánh bóng gì cả, trông còn xấu xí lắm. Còn bây giờ thì cậu đánh bóng đi, cái ghế sẽ đẹp ra ngay. Mọi thứ chúng nó làm đẹp rồi, riêng đến cái chân chúng nó nhìn và bảo: cái chân thì có gì quan trọng đâu, để thế cũng được.

Thợ cả là một người nói nhiều, nhưng thạo việc: miệng nói tay làm, và trên bàn mộc trước mặt I-go đã thấy hiện ra một đồng chân ghế, một cái giữa gỗ và một tờ giấy ráp. Chưa dứt câu Stê-ven đã lia chiếc giữa trên một chân ghế, sau đó miết tờ giấy ráp vào, rồi đưa mắt ngắm và lấy tay xoa lên:

- Thấy khác chưa? Thế này mới muốn cầm đến nó chứ. Làm đi!

Trong khi Stê-ven làm và nói, I-go cứ mãi nghe và nhìn anh, nhìn chiếc chân ghế và các dụng cụ. Đến khi người thợ đập vào vai nó và bỏ đi, I-go cũng cầm lấy một chiếc chân ghế và giữa. Đầu tiên, công việc thật vướng víu: cái chân ghế, cứ tuột đi, còn cái giữa thì lại miết vào tay bóng rát. Hai

ngón tay nó bị xước da và chảy mấy giọt máu. Bên cạnh nó có tiếng người quen thuộc vui vẻ:

- Khởi đầu thế là tốt, đồng chí thợ lắp ráp ạ.

I-go ngóai lại. Quả là giọng người quen thật, - một đứa cùng đội tám với nó, nhưng ở phòng thứ hai, tên là Xê-rê-đia, cái thằng mà Nê-xtê-ren-cô chê là công tử bột. Thằng này có bộ mặt sạch sẽ và cái đầu hơi ngửa ra đằng sau. Tay nó cầm mấy tấm gỗ mỏng để làm lưng ghế và nó cẩn thận đánh bóng bằng mấy miếng giấy ráp buộc vào một cái thước. I-go chưa kịp nhìn

kỹ, mấy tấm ván đã bay vào cái đồng ván nhẵn và bàn tay Xê-rê-đin đã với được mấy tấm khác.

- Lấy i-ốt trong tủ con ra mà bôi, - Xê-rê-đin mỉm cười hất đầu ra hiệu. - Không sao đâu, thằng nào mới cũng thế cả.

I-go lục tủ tìm được cuộn băng và một lọ i-ốt to. Nó bôi vào chỗ đau và bảo Xê-rê-đin:

- Buộc hộ tớ với.

- Cậu rõ thật! Buộc làm gì? Không cần đâu! Rồi có lúc cậu còn kêu mời bác sĩ nữa chắc.

- Nhưng nó vẫn chảy. Máu ấy mà.

- Hết chảy ngay. Cậu bôi i-ốt chưa? Ồ, thế thì được rồi. Với lại như thế không gọi là chảy máu, nếu có một giọt ấy mà.

I-go không tranh luận. Nó đặt cuộn băng vào chỗ cũ. Nhưng hai ngón tay nó vẫn đau và nó sợ phải cầm vào cái chân ghế mới. Tuy vậy nó vẫn cầm một cái, giữ chặt lấy và ướm giữa vào. Sau đó nó giận dữ vứt tất cả lên bàn mộc, quay lưng lại và ngắm cái phân xương.

Nói đúng ra thì chỗ này chẳng ra cái phân xương gì cả. Tựa vào bức tường tới phân xương máy đang rung lên theo tiếng xình xịch là một cái chái bằng gỗ dán thùng lỗ chỗ. Nó là cơ sở có tính chất hình thức của cái phân xương lắp ráp. Cái chái này chỉ đủ chỗ cho nhiều lắm là bốn đứa ngồi,

mà cả phân xưởng có đến hai mươi đứa. Những đứa còn lại phải ngồi ngoài trời, một vài khoảng con con xung quanh bãi đất mới có mấy cái tán đỏ của những cây dương đen cao chót vót. Trên mặt đất chỉ chút những chiếc bàn mộc cao thấp, to nhỏ khác nhau, ghép sơ sài bằng những tấm ván xù xì. Mấy chú bé phải làm việc ngay trên nền đất. Một anh công nhân cao to thỉnh thoảng lại mang từ phân xưởng máy sang một đồng bộ phận bàn ghế. Xưởng mộc tới trại chuyên sản xuất các đồ bằng gỗ sồi cho nhà hát. Những bộ phận làm ở xưởng máy gồm có: con tiện lưng ghế, mặt ghế, chân ghế, khung ghế. Việc lắp ghế được làm ba cái một lúc, nhưng trước khi lắp một bộ như thế phải lắp riêng từng cụm: bộ chân ghế, mặt ghế v.v.. Lắp cụm và lắp cả bộ là công việc của những đứa có trình độ, trong đó có cả Xan-tsô. Chúng nó làm rất vui, tiếng dùi đục chan chát, bên cạnh chúng các cụm cứ chất cao dần lên, còn bên cạnh thằng Xan-tsô là những bộ ba chiếc ghế một đã có chân, nhưng chưa có mặt ghế. Hầu hết bọn trẻ con làm cái thao tác như của I-go. Tay chúng đưa đi thoăn thoắt những chiếc giữa kê xoè xoẹt, rin rít hoặc là ken két.

I-go đứng ngấm mãi, đến lúc Xê-rê-đin hỏi:

- Sao cậu không làm? Không thích à?

I-go lặng lẽ quay lại bàn mộc và cầm lấy cái giữa. Nó thấy cái giữa trong tay nó rất khó chịu: nặng nề, sần sùi và đầy mặt cựa, lúc nào cũng như muốn rơi xuống đất. I-go đặt nó xuống và cầm lên một cái chân ghế. Trông cái chân còn có cảm tình hơn. I-go chăm chú ngắm. Mắt nó thấy những chỗ không chính xác, không bằng phẳng, những chỗ lồi ra cần phải giữa bỏ, nó thấy cả cái đầu mẩu xấu xí còn nguyên từ máy xẻ mộng đưa sang. Bàn tay kia nó lại với đến chỗ cái giữa, nhưng lúc đó có một con ong bay đến. Thực ra con ong chẳng có việc gì ở cái phân xưởng lắp ráp này cả. I-go nhìn theo nó và nghĩ rằng nó cần phải hiểu rằng cuộc viếng thăm này tới nó chẳng có mục đích gì cả và nó cần phải đi khỏi nơi đây. Thế nhưng con ong không bay đi mà cứ quanh quẩn trên cái bàn mộc, rung toàn thân mà cắm đầu vào những vết nứt mới lộ ra trên mặt thanh gỗ sồi, sau đó bỗng nhiên lại lao vào bàn tay đau của I-go vì bị giọt máu sắp khô thu hút. I-go lạnh lùng vung cái

chân ghế lên và vui mừng thấy con ong bay đi. Nó thở một hơi dài, rồi quay lại và bây giờ mới nhận ra rằng nó thấy bức, rằng mặt trời đang nung trên đầu, rằng cổ nó đang ròn ròn mồ hôi. Bỗng có một cái gì rậm lông và nặng nặng dính vào đúng cái cổ nóng bức và đầy mồ hôi đó. I-go vung cánh tay không lên - một con nhặng xanh to lảo xược rít lên bên tai. I-go ngược mắt lên và nhìn thấy những hai con, chúng lảo xược dám phô ra trước mắt I-go hai cái bộ mặt dữ tợn của chúng. I-go cũng nổi giận và bật lên mấy tiếng, gần như ứa nước mắt:

- Cái lũ nhặng quý thật!

Cả Xan-tsô, cả Xê-rê-đin và cả những đứa khác cũng bật cười. Xê-rê-đin cười hả hê, vừa cười vừa gật gật đầu, còn Xan-tsô cười vang cả bãi đất:

- I-go! Không sao! Nó không đốt đâu!

Có đứa nào ít tuổi nói:

- Có lẽ bọn nhặng tưởng là cổ ngựa.

I-go quăng cái chân ghế lên bàn:

- Vứt mẹ nó đi!

- Cậu không muốn làm à? -Xê-rê-đin hỏi.

- Không.

Xan-tsô ngừng làm, đến bên nó:

- I-go, chuyện gì thế?

I-go quay bộ mặt giận dữ lại Xan-tsô:

- Vứt mẹ nó đi! - nó kêu lên. -Làm làm gì! Chân bàn này! Giữa gỗ này! Tớ cần đếch gì! Thế mà cũng gọi là phân xưởng - ruồi như chó ấy.

Nó liếc mắt thấy rằng Xê-rê-đin vẫn cầm cúi làm nhưng lắc đầu không tán thành, còn những thằng khác quay lại nhìn hai đứa với vẻ ngạc nhiên nhưng nghiêm túc. Thằng Xan-tsô nói:

- Thì sao? Chúng tớ không yêu cầu cậu. Cậu đi đi, lối ra đây này.

- Tớ đi thật đấy.

Không nhìn ai, I-go bước qua một đống những chi tiết ghế. Xan-tsô nói theo một câu gì, nhưng I-go không nghe thấy. Nó không nghe thấy vì nó thấy trước mặt một bức tranh kỳ lạ: đúng cái cô gái nó gặp hôm nay ở công viên đang cúi xuống cái giỏ có những mẫu gỗ, mặt ngoảnh về phía nó với một nụ cười chế giễu háo hức và hồn nhiên.

26. ANH HÙNG MỘT NGÀY

Trời mỗi lúc một nóng bức, gay gắt và... cô đơn. Trong lúc ăn tối ở nhà ăn chúng nó cười đùa âm ỉ như kiểu những người Cô-đắc ở vùng Da-pô-rô-giê vậy, còn Gôn-ta không nhìn thấy gì cả, nó say sưa kể:

- Nó bảo ruồi như chó ấy.

Ở bàn bên, một giọng nhóc con lạnh lạnh vang lên với vẻ chững chạc:

- Bậy thật! Phải xích chân mấy con ruồi lại mới được!

Cà cái bàn ấy cười âm lên.

I-go bực bội quay mặt ra cửa sổ. Nê-xtê-ren-cô hỏi:

- Nghĩa là cậu sẽ không làm nữa?

- Không.

- Nhưng vẫn ở trại chứ?

- Người ta đưa mình đến đây, chứ mình có yêu cầu đâu.

- Cậu nói hay lắm! - Xan-tsô nghiêm mặt lại.

Tiếng cười ở các bàn im bật. I-go thấy có mấy khuôn mặt đang nhìn nó chăm chăm, thậm chí còn có vẻ khâm phục nữa. I-go thấy tự hào, nó đứng lên và nói to với Xan-tsô cho mọi đứa cùng nghe:

- Các cậu thấy không, mình cảm thấy mình không có sợ trường đánh bóng chân ghế của các cậu. - Rồi nó bước ra khỏi nhà ăn.

Nó thấy như thế mà lại vui. Gương mặt nó đã lấy lại được vẻ tự tin như xưa, lấy lại được thói quen mỉm cười ranh mãnh, mắt nó tự nhiên bắt đầu nheo nheo mạnh hơn. Trước hiệu kèn “đi ngủ” nó đã dạo chơi trong công viên, đã đứng xem bóng chuyền. Trong số những người xem trận đấu bóng, nó thấy một đám con gái, trong đó, bên cạnh Cla-va, có khuôn mặt đầy đặn, điểm tàn nhang, nhưng rất dễ yêu. Cô gái nhìn nó mỉm cười, rồi thầm thì gì đó với một cô bạn. Cô gái có những mớ tóc màu hung sáng. I-go đứng vào gần cô ta hơn. Cô ấy hỏi:

- Anh là Tséc-ni-a-vin phải không? Anh chơi được bóng chuyền chứ?

- Tôi có chơi.

- Anh không sợ nhặng chứ?

Các cô gái cười rộ lên, riêng Cla-va nhìn I-go bằng cặp mắt phê phán và khinh bỉ mím cặp môi xinh đẹp lại. Tuy vậy I-go không mếch lòng.

- Ruồi nhặng chỉ phá quấy trong phân xưởng lắp ráp của các bạn thôi. Chúng phá quấy cái công việc hệ trọng ở đó. Ngươi ta cần đánh bóng chân ghế, còn nó thì chẳng có việc gì cả.

- Thế cậu đánh được mấy chân ghế?

Các cô gái nín lặng, nhưng rõ ràng họ nín lặng là để nghe câu trả lời của nó và để cười nhạo nó nhiều hơn, nhọn hơn. I-go không muốn chịu thua chúng:

- Tôi không thèm làm cái việc ngu xuẩn ấy. Không có tôi cũng sẽ có khối thằng lặn vào đánh bóng đủ các loại chân ghế, chân mẽ.

- Thế cậu sẽ làm gì?

Cô gái tóc hung hỏi với một nụ cười bình thản, bằng một giọng dịu dàng, rất ấm cúng và không có gì là chế giễu cả. Và cũng không ai cười nữa. I-go hài lòng với thành công của nó: đã buộc những người khác phải tôn trọng nó. Và nó cố gắng trả lời một cách cao cả:

- Tôi còn xem đã: thế nào chẳng tìm được một vai trò gì đó.

Cái ấn tượng do câu nói gây ra đúng như nó mong muốn. Bọn con gái nhìn nó với vẻ kính trọng, nhưng Cla-va bất thành lình quay mặt đi, nói:

- Vai trò của cậu có rồi đấy: một thằng hề.

Đến đây cả bọn con gái cười rầm lên đến chảy cả nước mắt. I-go đành phải lảng đi xem bóng chuyền. Nhưng câu chuyện đó cũng không làm bận tâm nó lắm. Tất nhiên, Cla-va là đội trưởng, tất nhiên, nó có thể cho mình cái quyền gọi I-go là thằng hề, và bọn chúng sẽ còn cười với nhau. Nhưng còn cái cô kia, cái cô tóc hung đó chỉ cười có một tí. Cô ấy là ai vậy? Thằng Rô-gốp chạy qua, I-go hỏi:

- Cô bé tóc hung là ai thế?

- Tóc hung à? Thế thì là Li-đa. Li-đa Ta-li-cô-va, đội trưởng đội mười một.

Chà, cũng là đội trưởng, mà chỉ cười có một tí.

Lúc về phòng ngủ đông đủ, I-go ngạc nhiên một cách thích thú là không ai nhắc gì đến chuyện nó bỏ phân xưởng, mọi đứa đều làm như trong đội không có gì xảy ra, đứa nào làm việc đứa nấy, đứa thì đọc, đứa thì viết. Xan-tsô và Gôn-ta ngồi đánh cờ trên đi-văng. Nê-xtê-ren-cô trải mấy tờ báo xuống đất và tháo gỡ trên đó một cái máy gì kỳ lạ toàn những lò xo với bánh xe. I-go một mình đi lại trong phòng, rụt rè chưa dám hỏi xem là máy gì. Bên ngoài có một hiệu kèn ngẫn. Nê-xtê-ren-cô ngạc nhiên ngẩng đầu lên:

- Đã đến giờ báo cáo rồi à? Chà, nhanh thật! Ô-xtáp-tsin, cậu đi nộp báo cáo đi, ở tay mình đây này...

Nó xòe ra những ngón tay đầy dầu. Ô-xtáp-tsin, đội phó, đang đứng trước gương, nó đưa đôi mắt xinh đẹp nhìn mọi người:

- Đội trưởng tới chúng ta lấu cá thật! Như thế nghĩa là mình phải nói chuyện với bác A-lếch-xây về chuyện móng tay thẳng Gôn-ta chứ gì?

Mọi người mỉm cười. Nê-xtê-ren-cô dăm chiêu trả lời:

- Nói thì nói, có gì đâu. Cậu cứ bảo rằng công tử chưa kịp cắt. Cậu chả thích nói là gì, đối với cậu đấy là một kiểu... thực tập của công tố viên đấy. Còn nếu Gôn-ta bị phê bình thì cũng chả có gì phải thương hại

Nó ném một cái nhìn giận dữ vào Gôn-ta, khiến Gôn-ta phải kêu lên một tiếng và uất ức vỗ vào gáy mình.

Ô-xtáp-tsin soi gương một lượt nữa rồi chạy ra ngoài. I-go hỏi:

- Đồng chí Nê-xtê-ren-cô, thế là thế nào?

Nê-xtê-ren-cô ngẩng đầu lên, hững hờ đưa mắt nhìn I-go rồi phẩy tay, như thế rõ ràng có thể ám chỉ một điều: kệ xác tôi!

I-go đến chỗ bàn cờ. Bàn tay Gôn-ta vẫn còn đặt trên gáy. Nó không chú ý gì đến I-go, mà vừa đẩy một quân cờ lên, vừa hỏi khe khẽ:

- Cậu nghĩ thế nào, Xan-tsô, liệu mình có bị gọi lên chỗ bác A-lếch-xây không?

- Cậu ấy à?

- Ừ, vì cái báo cáo của Dư-ri-an-xki ấy.

Xan-tsô cầm lấy đầu con mã.

- Vì báo cáo? Mình nghĩ là không đâu. Bác A-lếch-xây không bao giờ gọi lên vì những chuyện lật vặt như vậy.

- Nhưng nhớ gọi thật thì sao?

- Không đâu. Bác ấy sẽ nói chuyện gì đó với Ô-xtáp-tsin. Và người phải gọi, có lẽ, là cái người lười này này. - Xan-tsô gật đầu về phía I-go.

Gôn-ta rút tay trên gáy xuống, đẩy I-go ra xa một chút:

- Cậu đứng lùi ra cho khỏi tối.

Nhưng I-go đang lắng nghe câu cuối cùng của Xan-tsô:

- Gọi mình ấy à? Xin mời! Mình đã sợ rồi đấy, các ông anh?!

I-go ngạo nghễ nhìn mọi người, nhưng chả ai để mắt đến nó.

Năm phút sau Ô-xtáp-tsin chạy vội vào phòng, đầy xúc động mặt đỏ dừ và bối rối:

- Phạt giam một giờ! - nó tròn mắt nhìn mọi người, kêu lên.

Gôn-ta trở ngón tay vào ngực mình:

- Mình ấy à?

- Mình cơ, - Ô-xtáp-tsin đáp, cũng với động tác như vậy.

- Cậu à? - mọi người đứng bật dậy, mắt tròn, háo hức chờ đợi. Ngay đến Kha-ri-tôn Xáp-tsen-cô cũng làm động tác rất nhanh.

- Cậu à? Trời ơi!! - Nê-xtê-ren-cô nằm ngửa xuống sàn, chân vẩy vẩy, cười phá lên như sấm.

Gôn-ta lại đưa tay lên gáy và cười gượng. Xan-tsô sượng nhất đám, nó nhảy cẫng lên, hai tay vung lên túm lấy hai tay Ô-xtáp-tsin:

- Vì chuyện móng tay hà?

- Chỉ tại mấy cái móng tay! Cái thằng “Rô-be-xpi-e” xỏ lá ấy nộp báo cáo chưa đủ, nó còn kể lể gì gì nữa. Nộp báo cáo xong mình bảo: “Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cậu Gôn-ta cần được giáo dục đặc biệt”, thì bác ấy trả lời rằng! “Tôi ở đây không phải để bất kỳ ai cũng “được giáo dục đặc biệt”. Tséc-ni-a-vin là chuyện khác, nó mới đến ngày hôm qua, còn Gôn-ta, nó đã ở đây với các chú năm năm rồi”. Mình mới bảo: “Tại Dư-ri-an-xki nó cứ bới móc”. Thế là tao bị xạc một trận, mãi mới thoát chết. Bác ấy bảo: “Thứ nhất, trong lúc báo cáo không được phép tranh cãi, thứ hai, chính trong báo cáo của đội tám mà chú nộp cũng nói: đã nhận xét về việc trại viên Gôn-ta ở bẩn. Vì không nghiêm chỉnh trong lúc báo cáo và vì để bẩn trong đội - phạt giam 1 giờ”.

Tất cả yên lặng nghe, mắt mở to I-go quên cả việc riêng, nó ngạc nhiên hỏi:

- Thế cậu có giải thích cho bác ấy không?

Tất cả quay nhìn I-go như nhìn một vật xa lạ đáng ngán, nhưng Ô-xtáp-tsin trả lời:

- Tất nhiên, mình đã giải thích: “Rõ, phạt giam một giờ”.

Nê-xtê-ren-cô lại cười phá lên:

- Tuyệt quái Tớ cử cậu đi thật đúng.

- Từ nay tớ sẽ không bao giờ đi nữa...

Nê-xtê-ren-cô dọa chơi nó một cách vui vẻ:

- Cậu thử không đi xem. Mà cậu bị phạt không phải vì mình, mà chính vì cậu. Cậu thích ba hoa và đi báo cáo cũng ba hoa. Làm sao cậu lại dám nói: trực nhật nó bới móc! Cậu nghĩ mà xem! Mình ngạc nhiên là cậu bị phạt nhẹ quá, quả là hôm nay bác A-lếch-xây tốt bụng thật.

I-go bỗng thấy động lòng và khó xử. Ma quỷ biết là thế nào: một điều rõ như ban ngày là thằng Ô-xtáp-tsin tự nhiên phải hứng lấy một giờ phạt giam, còn thằng tội phạm thực sự là thằng Gôn-ta thì lại được nhờ nơ. Cuối cùng, nó còn động lòng vì một chuyện khác, vì sao tất cả mọi người, kể cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, lại quan tâm đến cái chuyện vặt vãnh

là những móng tay thẳng Gôn-ta cắt ra, mà không thèm để ý đến thẳng I-go đã cố ý công khai bỏ việc.

Khi mọi đứa lục đục đi ngủ, thì thẳng Dư-ri-an-xki rẽ vào, nhưng bây giờ nó không đeo băng và không hiểu vì sao nó lại được chúng nó vây lấy reo mừng đón tiếp, còn chính thẳng Dư-ri-an-xki thì mệt rũ đến nỗi ngã phịch xuống đi-vãng:

- Thẳng Ô-xtáp-tsin kèn rồi! Tao tin chắc rằng bây giờ bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đang ngồi trong phòng và mỉm cười: hóa ra nộp báo cáo lại là thẳng Ô-xtáp-tsin! Được cái thẳng ấy báo cáo rất hay, quả là xuất sắc nhất.

Thế nhưng Dư-ri-an-xki không nói gì đến I-go cả, thậm chí nó cũng không nhớ rằng thẳng I-go đang có mặt trong phòng, rằng hôm nay nó đã cố tình bỏ việc trong phân xưởng lắp ráp.

27. CẬU SẼ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Buổi sáng I-go dậy đúng giờ và sửa sang chăn đệm một lúc lâu. Kể ra, nó cũng có thể ngủ thêm chút nữa, nhưng hôm qua nó quên không hỏi hôm nay ai trực nhật, nó không muốn một lần nữa phải rúc đầu trong chăn trước mặt “phái yếu”. Nó làm thế là tốt, bởi vì đi kiểm tra hôm nay chính là ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và cùng đi với ông là đội trưởng trực nhật Li-đa Ta-li-cô-va. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mặt mày tươi tỉnh, mặc áo sơ-mi cổ đứng màu trắng. Cũng như tất cả các đội trưởng trực nhật ông giơ tay chào và nói:

- Chào các đồng chí!

I-go nhận thấy toàn đội đáp lại ông đồng thanh hơn, vui tươi hơn là khi đáp lời các đội trưởng khác, nhưng đồng thời nó cũng cảm thấy rằng chúng nó cũng sợ ông hơn. Ông đi thăm phòng không có vẻ xoi mói, không nhìn vào một ngăn tủ nào. Công việc ấy đã có một thằng đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh bé nhỏ và lanh lẹn đảm nhiệm. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích tuy vậy vẫn yêu cầu Gôn-ta cho xem móng tay, lúc đó thằng Ô-xtáp-tsin vui mừng đỏ cả mặt lên, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không để ý. Ông bước qua mặt I-go không tỏ một dấu hiệu tình cảm gì. Thằng Nê-xtê-ren-cô hỏi:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác có biết hôm nay chiếu phim gì không ạ?

- Thấy nói là “Chiến hạm Pô-tem-kin”. Đã đi nhận phim về chưa hả, cô Li-đa?

- Thưa bác, rồi ạ.

Lúc đi ra, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn lên cái đèn trên trần, thế là tất cả chúng nó nhao nhao kêu lên giọng bực bội:

- Những chấm bẩn ấy là tại bóng đèn đấy ạ! Thủy tinh nó thế đấy! Chúng cháu nói bao nhiêu lần mà chẳng ai thay cho cả.

Ra đến của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích dừng lại:

- Sao các chú kêu ầm lên thế?
- Chúng cháu thấy bác nhìn cái bóng đèn.
- Thế tôi nhìn đâu các cháu cũng kêu à?
- Chúng cháu biết cách nhìn của bác rồi!

I-go đi ăn sáng. Trên đường chẳng ai nói gì với nó, đến lúc ngồi vào bàn, thằng Xan-tsô và thằng Gôn-ta nói ầm lên với nhau về một chuyện gì cũ. Nê-xtê-ren-cô ngồi ăn yên lặng và đưa mắt ngắm nhà ăn.

Mỗi ca ăn ở đây có một trăm người. Tất cả ngồi quanh những chiếc bàn nhỏ phủ khăn trắng và nói thật ra I-go thấy thích bọn chúng. Mặc dù nó đến sống ở đây mới là ngày thứ tư, nhưng nó đã quen biết nhiều, bọn đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh đứa nào cũng như đứa nào, đều là bọn con trai, con gái tuổi mười bốn mười lăm, ăn mặc chỉnh tề, nghiêm ngẽ và nghiêm khắc. Trước mắt nó thoáng hiện ra những khuôn mặt khác nữa, trên mỗi khuôn mặt I-go đều vô tình phân biệt được hai đặc tính, hai phong cách. Mỗi khuôn mặt đều có một cái gì đó riêng biệt, có vẻ con nít mà I-go không biết gọi là gì, nhưng nó bộc lộ rõ một nghị lực, một sức vươn lên, một sự tinh nghịch, thói hiếu thắng và một cái nhìn độc lập, tinh quái và xoi mói đến nỗi khó có thể tránh thoát cái nhìn ấy. Tất cả đều là những mẫu người, những mẫu thói quen mà I-go đã ít nhiều quen biết, đã có để ý trước đây và đã có cảm tình. Mặt khác, tất cả cái đám thiếu niên trong trại mỗi đứa đều có những nét cá tính khác. I-go cũng là vô tình nhận thấy điều ấy, thậm chí ngay đối với bản thân nó cũng chưa dám nói một cách khẳng định rằng những nét ấy là những nét chỉ nảy sinh trong trại, những nét nó chưa hề thấy ở đâu, những nét vừa làm cho nó có cảm tình, lại vừa thôi thúc nó chống lại.

Nó không nghi ngờ gì rằng cả cái tập đoàn đang ngồi trong nhà ăn này là một gia đình rất hòa thuận, sát cánh bên nhau và tự hào về sự đoàn tụ tới mình. I-go đặc biệt thích là suốt bốn ngày nó chưa thấy một vụ đánh nhau hay cãi nhau nào, thậm chí cũng chưa thấy một vụ to tiếng, một giọng nói dữ tợn hoặc gây gổ. Đầu tiên I-go giải thích rằng tất cả chúng nó đều sợ

ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hoặc bọn đội trưởng. Có thể là chúng nó sợ thật, nhưng không rõ vì sao không để lộ ra. Quả vậy, bọn đội trưởng trực nhật và bọn đội trưởng ở các phòng ngủ lúc nào cũng ra lệnh mà không cần nhìn ai, không nghi ngờ là có kẻ không thực hiện, chúng ra lệnh bằng cái giọng thủ trưởng thực sự, rõ ràng là chúng đã quen làm thế, tựa hồ như chúng đã nhiều năm chỉ huy trong trại. Nhưng thằng Xan-tsô đã kể cho I-go nghe rằng hầu hết bọn đội trưởng đều là mới mẻ, chỉ có Nê-xtê-ren-cô và Dư-ri-an-xki là giữ cương vị đó được trên nửa năm. Ngoài ra I-go còn nhận thấy rằng không những bọn đội trưởng, mà cả những đứa khác, dù chỉ nắm một chút quyền hành trong một ngày thôi cũng sử dụng được quyền lực của mình một cách đích đáng, không cần trông trước trông sau, và tất cả bọn trại viên đều chấp nhận quyền lực đó như là một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên và cần thiết. Tất cả đều như thế, từ bọn đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh, bọn trực nhật nhà ăn, phòng ngủ cho đến những thằng gác công.

Đứng gác công thường là những bọn choai choai, những thằng bé nhất trại, những thằng còn la hét đuổi nhau trong công viên, còn vùng vẫy nhào lộn dưới ao, còn sờ mó hết dụng cụ này đến dụng cụ khác ngoài sân thể thao. Chúng có những khuôn mặt khác nhau và những dáng đi khác nhau, những giọng nói khác nhau và thói quen khác nhau, trong số chúng nó có những thằng “rất hắc”, những thằng toe toét và hay cười khẩy, những thằng hay đặt điều và ba hoa, nhiều thằng chứa trong đầu đủ mọi thứ ý nghĩ vẩn vơ. Nhưng khi chú nhóc đã cầm lấy cây súng, nó lại giống hệt ngay thằng Pê-ti-a là cái thằng đón I-go hôm nó đến trại. Cũng như thằng Pê-ti-a, đứa nào cũng nghiêm nghị, người thẳng đứ, đứa nào cũng cố gắng nói giọng trầm, cũng trịnh trọng và oai vệ. Nhiệm vụ của chúng thì có gì phức tạp: không cho người ngoài vào trại và bắt đứa nào cũng phải chùi chân. Người lớn cũng như trại viên đều không được phép vào, bọn gác công chỉ cần nhìn mặt người ta cũng thừa biết ai cho vào được và ai không được. Còn việc chùi chân thì đứa nào cũng công bằng và khắc nghiệt như nhau. Chính

hôm qua I-go đã thấy một thằng nhóc giữ thằng Vi-chi-a lại khi thằng này chạy vọt hết tốc lực từ ngoài sân vào:

- Vi-chi-a, chùi chân!

- Su-ra, tao vội quá!

Nhưng thằng Su-ra quay mặt đi và thậm chí không nhắc lại mệnh lệnh. Còn thằng Vi-chi-a người đứng đầu cả “nước cộng hòa” này, phải suy nghĩ một giây, nó đang ở giữa cầu thang phải quay lại chùi chân, còn thằng Su-ra thì đứng xem nó lau thế nào.

Trong trại này chỉ có một tập thể người duy nhất, gắn bó keo sơn với nhau, nhưng nó gắn bó bằng gì thì khó có thể thấy được.

Đôi khi I-go có cảm tưởng kỳ lạ tựa như tất cả bọn chúng, cả những đứa lớn tuổi, cả bọn nhóc và bọn con gái đã ngấm ngấm thỏa thuận với nhau ở một xó nào đó về những luật lệ tới trò chơi và bây giờ chúng chơi với nhau rất thành tâm, tôn trọng các luật lệ đó, tự hào về những luật lệ đó, và luật lệ càng khó bao nhiêu chúng càng tự hào bấy nhiêu. Đôi khi I-go thấy rằng cả những luật lệ đó, cả toàn bộ cái trò chơi đó đều là do chúng cố tình nặn ra để giễu cợt nó, để xem nếu nó không biết luật thì nó sẽ chơi ra sao. Nó lại còn bực ở chỗ cái trò chơi này diễn ra theo cái kiểu như là không có trò chơi, tựa như xưa nay nó vẫn thế và không thể khác được, tựa như bất kỳ ở đâu hễ gặp đội trưởng trực nhật là phải đứng nghiêm chào, một mảnh sân bỏ trống phải được mệnh danh nó là phân xưởng lắp ráp và phải đến đấy đánh bóng một số lượng không bao giờ hết những cái chân ghế.

Chính vì vậy, mặc dù nó có đầy đủ thiện cảm với cái xã hội vui tươi và đáng tự hào này, nhưng I-go vẫn không muốn đầu hàng nó. I-go cho rằng mọi việc sẽ không phải êm đẹp mãi, rằng bọn nhóc với bọn con gái tung tăng hồ hởi kia chỉ làm bộ như là không hề có I-go trên đời, tựa hồ như sự có mặt của một thằng lười, một thằng ăn bám trong cả cái đám người lao động ấy không kích động được ai. I-go hiểu rằng rồi sẽ đến lúc tất cả bọn chúng nhắm vào nó, bắt nó lao động. Thú vị thật, để xem chúng làm thế nào. Cường bức thì chúng không có quyền. Bắt nhịn đói chẳng? Chúng

cũng không có quyền. Cho nó sống trong trại mà lại không bắt nó lao động chẳng? Chẳng lẽ lại như vậy. Đuổi nó đi chẳng? Tất nhiên, chúng không muốn đuổi. Để rồi xem sẽ ra sao.

I-go vừa ăn sáng vừa ngắm bọn trại viên. Bọn chúng cũng ăn sáng, đĩa nào cũng mặc quần áo học sinh, đĩa nào cũng tươi tắn, sạch sẽ, vừa trò chuyện với nhau vừa cười khẽ, thỉnh thoảng lại cau mày nhăn trán. Chúng nó nhìn cô đội trưởng Li-đa duyên dáng đang bước giữa các dãy bàn.

Bây giờ cô ấy dừng lại ở bàn bên cạnh. Một chú bé nước da rám nắng ngược mắt lên nhìn. Cô ấy hỏi:

- Phi-li-a, sao cậu lôi sách vào nhà ăn?

Chú ta đứng lên đáp:

- Em cần quá, em muốn ôn một quy tắc.

- Cậu lười không muốn rằng ăn xong lại phải về nhà lấy sách chứ gì?

Phi-li-a nín lặng quay mặt đi ra cái vè: cô ấy nói một chút thôi, mình gắng chịu vậy.

- Cậu quay mặt đi là thế nào?

Phi-li-a tự ái:

- Chẳng là thế nào cả, nhưng em biết nói gì bây giờ?

- Lần sau không được thế nữa. Không được mang sách vào nhà ăn và không được quay mặt đi như vậy.

Phi-li-a thở phào, giơ tay lên:

- Rồi. Em sẽ không bao giờ mang sách như thế.

Khi Li-đa đi xa rồi, bốn mái đầu cắt tóc ngắn chụm lại, bàn tán, sau đó một cái đầu ngoái lại phía Li-đa, rồi chúng lại xì xào. Li-đa đến gần chỗ I-go, những cái đầu ấy cũng hướng theo.

- Tséc-ni-a-vin, hôm nay cậu đi làm chứ?

I-go há hốc mồm. Thăng Gôn-ta nghiêm khắc bảo:

- Đứng lên.

I-go đứng dậy.

- Tôi không đi.

- Chúng ta đang thiếu nhân lực, cậu có biết điều ấy không?

- Tôi không muốn làm nghề mộc.

Li-đa dịu dàng giải thích:

- Nếu kẻ thù tấn công chúng ta cậu cũng bảo: tôi không muốn nhập ngũ chứ?

- Kẻ thù lại là chuyện khác.

Lại chính thằng Phi-li-a, cái thằng vừa mới trả lời trực nhật lúc nãy, bây giờ nói với cả bàn nó, nhưng là nói rất to, vang cả nhà ăn:

- Chuyện khác! Đến lúc ấy thì nó chui vào gầm giường. Li-đa nghiêm khắc nhìn Phi-li-a. Nó mỉm cười vui vẻ và tinh nghịch với cô như với người chị gái.

- Cậu nhất định không đi?

- Nhất định.

Li-đa lấy sổ tay ra ghi mấy chữ, rồi bỏ đi.

Ăn trưa xong, I-go đọc sách: nó tìm thấy trong tủ con của thằng Xan-tsô cuốn “Những người du kích”. Đang đọc thì thằng Vô-lô-đi-a vào đứng nghiêm trước cửa.

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin! Theo lệnh thư ký hội đồng trại: chiều nay năm giờ hội đồng đội trưởng sẽ họp. Mời đồng chí đến dự. Đồng chí sẽ phải chịu trách nhiệm.

- Được thôi.

- Đồng chí sẽ tự đến hay phải có người dẫn?

Vô-lô-đi-a hỏi nghiêm chỉnh, đến những chữ “phải có người dẫn” môi nó rung rung lên mấy cái như bị kích động bởi sự nghiêm chỉnh.

- Mình sẽ tự đến.

- Nhớ nhé, năm giờ ở phòng hội đồng.

Hai đứa cùng im lặng.

- Sao cậu không trả lời.

I-go nhìn cái bộ mặt nghiêm nghị và đòi hỏi của chú bé. Nó nhảy lên, vừa cười vừa nói:

- Rõ, năm giờ ở phòng hội đồng!

- Thế chứ! - Vô-lô-đi-a nghiêm khắc nói, rồi đi.

28. SAU MỘT CƠN MƯA

Lúc bốn giờ trời nổi cơn dông. Ánh chớp loang loáng đều đều, vui vẻ, khắp cánh rừng; đường như thực hiện lời giao ước, cơn dông lướt qua trại những cú ác liệt, một trận mưa lớn trút xuống, xối xả và dữ dội. Lũ nhóc mặc quần đùi chạy ra vẫy mưa và kêu gào nhau í ới. Sau đó cơn dông kéo qua thành phố, trên bầu trời của trại chỉ còn mấy đám mây lành dịu gieo xuống mấy hạt mưa ấm. Lũ nhóc đi thay quần áo, còn những người đứng đắn hơn chờ cho ngớt mưa mới nhanh nhẹn nhón gót chạy từ nhà này sang nhà khác. Ngoài cổng chính cô bé Li-u-ba Rôt-stêin đứng cạnh một dây bao tải khô rải khắp mặt đất, thấy ai cũng la lối:

- Chân!

- Bô-ga-tốp, chân!

- Bê-len-ki, quên à!

Đối với bọn nhóc vừa tắm nước lạnh, nó đánh đá ra mặt:

- Dứt khoát không cho vào.

- Em chùi chân rồi, chị Li-u-ba:

- Thế nào rồi người chú cũng chảy nước xuống.

- Thì em làm thế nào được, chả lẽ phải phơi người à?

- Phơi chứ sao?

- Thế thì lâu chết.

Nhưng Li-u-ba không trả lời và gay gắt nhìn đi chỗ khác. Thằng nhóc đứng kê một đĩa nào đó ở tầng hai, một thằng nào không rõ, hình như cũng không có mặt trong phòng, nó gọi ầm lên rất lâu, giọng ồm ức:

- Cô li-a! Cô-li-a! Cô-li-a!

Cuối cùng, có một thằng thò đầu ra:

- Gì thế?

- Vứt cái khăn xuống cho tao!

Một phút sau thẳng nhóc đã lau chùi đến đỏ cả người, nó mỉm cười với Li-u-ba lúc này đã mềm lòng hơn, rồi chạy tọt vào tiền sảnh.

Đến năm giờ Vô-lô-đi-a thổi kèn hiệu họp “hội đồng đội trưởng”, sau đó nó nhìn mưa rơi lưa thưa, rồi vào nhà.

Thẳng Va-ni-a mò được đến cổng chính thì người đã ướt sũng, đầu không mũ, đôi giày cũ nát, người gầy nhom và mặt xanh bủng. Nó đứng lại trước cửa và rụt rè nhìn Li-u-ba đang đứng oai vệ:

- Cậu bé kia ở đâu đến đấy?
- Tôi ấy à? Tôi đã đi bộ...
- Biết rồi, cậu đi bộ chứ không phải đi xe, nhưng cậu muốn hỏi ai?
- Người ta có nhận tôi vào trại không?
- Nhận ngay chứ sao nữa. Cậu có phiếu nhập trại chứ?
- Phiếu nhập gì cơ?
- Thế có giấy tờ gì không?
- Tôi chẳng có gì cả.
- Thế thì làm thế nào được. Lý do gì mà người ta nhận cậu?

Va-ni-a vung hai tay lên và đứng ngẩn ra nhìn Li-u-ba. Li-u-ba mỉm cười;

- Cậu đứng đấy làm gì cho ướt? Đứng vào đây... Có điều người ta sẽ không nhận cậu đâu.

Va-ni-a bước vào tiền sảnh. Nó đứng trên những bao tải nhìn ra trời mưa. Rồi nó nhìn Li-u-ba một cái và lệ làng nâng cùi tay áo lau nước mắt.

Đúng lúc ấy I-go đứng giữa phòng hội đồng đội trưởng và đang “chịu tội”. Trong phòng có nhiều người. Trên mặt ghế đi-văng lượn tròn kia không phải chỉ là bọn đội trưởng mà còn có nhiều trại viên khác nữa, tổng cộng có đến bốn chục. Riêng đội tám, ngoài Nê-xtê-ren-cô ra còn có Xan-tsô, Gôn-ta, Ô-xtáp-tsin. Bên cạnh Xan-tsô, là thẳng Mắc Grin-gao mắt to, tóc đen, bí thư chi đoàn thanh niên, nó cười vẻ buồn rầu. Có thể nó nghĩ đến một chuyện riêng, cũng có thể đang nghĩ đến I-go - điều ấy khó có thể

biết được. Trên ghế thư ký hội đồng trại có thư ký hội đồng đội trưởng Vi-chi-a và ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ở cửa có mấy đứa nhóc, đứng đầu là Vô-lô-đi-a. Mọi người chăm chú nghe I-go nói:

- Lẽ nào tôi lại không muốn lao động? Tôi chỉ không muốn làm việc ở phân xưởng lắp ráp thôi chứ. Các bạn hiểu cho, công việc ấy không hợp với tôi. Đánh bóng chân ghế, việc ấy thì có ý nghĩa gì?

Nó dừng lại, đảo mắt nhìn những khuôn mặt, những người đang ngồi trên ghế. Những khuôn mặt này lộ vẻ sốt ruột và bức bối khiến I-go thấy thích thú. Nó mỉm cười và nhìn ông giảm đốc. Mặt ông không lộ vẻ gì cả. Ông đang cầm con dao con tưa tốt gọt bút chì vào cái gạt tàn thuốc lá to.

- Tôi có ý kiến! - Gôn-ta nói.

Vi-chi-a gật đầu. Gôn-ta đứng lên, đưa cánh tay phải về phía trước:

- Quý mới biết được sẽ còn có bao nhiêu đứa như thế này nữa? Tôi ở trong trại đã đến năm thứ năm, mà những thằng bướng bỉnh như thế này đã phải đứng trong cái phòng này kể có đến ba chục.

- Hơn ấy chứ, - có người nào đó bổ sung.

- Và đứa nào cũng nói cái giọng ấy cả. Chúng ta nghe đã chán tai rồi. Nó không muốn làm thợ lắp ráp. Thế thì thử hỏi nó biết làm gì? Chỉ có ăn với ngủ, ngoài ra có gì đâu. Nó đến đây, tất nhiên chúng ta phải làm cho con người nó trong sạch, ấy thế mà nó được đăng chân lên đăng đầu, đã lập tức thở ra cái giọng: tôi không làm thợ lắp ráp? Thế thì nó làm gì? Các bạn thử đoán xem, nó sẽ làm gì nào? Nó làm một thằng ăn bám, chỉ có thể thôi. Tôi biết rồi, một thằng đến đây đã vậy, hai thằng đã vậy, ba thằng đã vậy. Nhưng còn bao nhiêu nữa! Lúc nào chúng ta cũng khuyên bảo, cũng dỗ dành. Tôi xin đề nghị: lột quần áo nó ra, tống cổ nó đi đâu thì đi! Một thằng bị tống cổ, những thằng khác sẽ rõ.

Dư-ri-an-xki kêu lên:

- Phải đấy!

Vi-chi-a chặn lại:

- Đừng ngắt lời nó. Mà phát biểu sau.

- Tôi không muốn nói gì khác nữa. Nó có đáng gì mà phải phát biểu nữa. Nó không muốn làm thợ mộc, mà chúng ta lại cứ phải làm thợ mộc à? Vì sao chúng ta lại cứ phải nuôi nó, vì sao? Phải mời nó đi thôi. Cho nó một con đường khác.

- Không đuổi nó đi được. Nó sẽ hỏng mất, - Nê-xtê-ren-cô bình tĩnh nói.

- Thế cũng tốt, cho nó hỏng.

Cả hội đồng nhao nhao lên những lời đồng tình. Một giọng cao vút, gần như trẻ con, nổi lên:

- Đừng nói chuyện nữa, biểu quyết đi!

I-go vểnh tai, hy vọng nghe thấy một câu gì bênh vực nó. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vẫn ngồi gọt bút chì. I-go thoáng nghĩ: “Chắc là đuổi”. Nhưng không hiểu sao nó bỗng lo lo, lạ thật.

... Ngoài cổng chính, Li-u-ba thấy Va-ni-a buồn rầu, liền hỏi:

- Cậu ở đâu?

- Chả ở đâu cả.

- Sao lại “chả ở đâu cả”? Nói chung cậu đang sống, hay là đã chết?

- Nói chung à? Nói chung là đang sống, nhưng chẳng ở đâu cả.

- Thế cậu ngủ ở đâu?

- Cũng nói chung chứ?

- Sao cậu đàn thế? Đêm qua cậu ngủ đâu?

- Đêm qua à? ở đằng kia... trong một cái nhà... trong một cái kho. Nhưng vì sao người ta không nhận tôi?

- Ở đây chật chỗ rồi, vả lại chúng tôi cũng không biết cậu là ai cả.

Va-ni-a lại rầu rĩ và lại muốn khóc.

29. CÁC CẬU MUỐN GÌ CŨNG ĐƯỢC...

Ở hội đồng đội trưởng, thằng Mắc Grin-gao đang phát biểu. Nó không đứng ở chỗ nó mà bước ra chỗ cái bàn viết, tì một tay lên đó. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã gọt xong bút chì và đang nắn nét vẽ một hình gì lên giấy. Mắc nói chậm rãi, nhỏ nhẹ, từ nào của nó cũng sâu sắc:

- Ở đây chúng ta đã nói bao nhiêu lần rồi, và bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng đã từng nhấn mạnh - đuổi đi nghĩa là thế nào? Đuổi đi đâu? Đuổi ra đường à? Chúng ta có quyền đuổi không? Không, chúng ta làm gì có quyền ấy.

Mắc đưa cặp mắt to, đen nhìn Dư-ri-an-xki. Dư-ri-an-xki trả lại bằng một cái nhìn thách thức như thấu hiểu hết chiều sâu độ lượng của diễn giả, nhưng vẫn cử phủ định sự độ lượng đó.

- Phải, A-li-ô-sa ạ, chúng ta không có quyền. Nhà nước xô-viết đã có pháp luật và chúng ta có trách nhiệm phục tùng pháp luật. Pháp luật nói rằng: không được đuổi người ta ra đường bơ vơ. Còn các đồng chí đội trưởng, các đồng chí lúc nào cũng kêu lên: phải đuổi:

- Làm thế nào được, - Gôn-ta kêu lên, - giương mắt ra mà nhìn à? Chịu nó à?

- Không được phép đuổi, - Mắc gật đầu dẫn giọng - Tất nhiên, chúng ta không thể chịu nó, bởi vì chúng ta là một đơn vị xã hội chủ nghĩa, mà trong đơn vị xã hội chủ nghĩa thì ai cũng phải lao động. I-go bảo rằng nó sẽ làm việc ở chỗ khác. Chúng ta cũng không thể để như thế được: một đơn vị xã hội chủ nghĩa phải có kỷ luật. Các bạn cứ đi hỏi khắp trại xem có thấy ai bảo rằng mình thích làm thợ lắp ráp không? Ai cũng được học, ai cũng hiểu rằng: trước mắt chúng ta có nhiều con đường và con đường nào cũng tốt đẹp cả. Người thì muốn làm phi công, người làm địa chất, người vào quân đội, còn thợ lắp ráp thì chả ai muốn, thậm chí cái việc đó cũng chẳng gọi là một nghề chuyên môn được. Trại chúng ta không cho phép mọi thứ đòi hỏi, nhưng cũng không thể đuổi được.

- Thế thì ngâm nó vào... lọ còn vậy!

Mắc nhìn sang phía tiếng nói. Nó bắt gặp thẳng Pê-ti-a đỏ mặt tía tai đang nhìn lại nó. Tuy đỏ mặt, nhưng nó vẫn trừng trừng nhìn lại, vì nó rất bất bình với lời phát biểu của Grin-gao.

Vi-chi-a mắng Pê-ti-a:

- Ai cho cậu ngắt lời. Đã đến đây thì hãy ngồi im cho.

Mắc vẫn tiếp tục nhìn Pê-ti-a và giải thích:

- Chúng ta không được phép đuổi, nhưng tôi cũng không đề nghị giữ lại. Nếu nó không muốn phục tùng kỷ luật xã hội chủ nghĩa thì cần phải gửi nó đi.

Nê-xtê-ren-cô nhìn lướt qua mặt Mắc, nói giọng khoan hòa:

- Cậu gửi nó đi đơn vị nào, hả Mắc?

Mọi người cười ầm lên, cả các đội trưởng, cả khách đến dự. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngược đôi mắt trù mẫn và hóm hình nhìn Mắc.

Mắc mỉm cười chua chát:

- Phải gửi nó đi một nơi nào đó... như nhà trẻ mồ côi chẳng hạn...

Lúc này thẳng Pê-ti-a được một châu khoái chá. Nó nhảy cẫng lên trên đi-văng, xô một người nào đó ngã giúi và gằm lên rất to, mặc dù giọng nó không thể nào xuống thấp được:

- Xin chào mừng! Xin chào mừng! Gửi nó vào nhà trẻ của chúng ta... cái nhà trẻ này, nhà trẻ của con nhân viên ấy.

Vi-chi-a cũng muốn cười vang lên với mọi người, nhưng nó lại cau mày.

- Pê-ti-a, ra ngoài:

- Vì sao?

- Ra ngay.

Pê-ti-a giơ tay chào gấn như một cú chỉ phần uất:

- Rõ.

Pê-ti-a bước ra, sau nó là Vô-lô-đi-a. Từ ngoài hành lang vọng vào tiếng hai đứa cười nói oang oang. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vẫn đang vẽ

một cái gì lên giấy, mắt ông nheo hẩn lại.

Vô-lô-đi-a nhảy ra bực tam cấp và nhìn thấy ngay Va-ni-a.

- Cậu đến đây à?

Va-ni-a vui hẩn lên:

- Ừ, nhưng bây giờ thế nào?

- Chờ đây, mình xuống ngay.

Nó chạy vụt ra tiền sảnh, nhưng lại lập tức quay lại:

- Cậu có đói không?

- Đói ấy à? Cậu biết không... tốt hơn hết là...

- Chờ mình một lát.

Vô-lô-đi-a rón rén vào phòng hội đồng. I-go vẫn đang đứng giữa phòng và rõ ràng là nó đã thấy gương, phải nhìn thấy mọi người, gương phải nghe những lời đề nghị như kiểu đề nghị của Pê-chi-a. Vi-chi-a thương hại nó:

- Cậu ngồi xuống đi đã. Các bạn ngồi dịch ra. Bây giờ Vô-len-cô phát biểu ý kiến.

Vô-lô-đi-a giơ tay lên:

- Vi-chi-a, xin cho phép đội trưởng trực nhật ra ngoài.

- Có việc gì?

- Rất cần, cần lắm:

- Li-đa, ra ngoài. Có việc gì vậy?

Li-đa đi ra. Vô-lô-đi-a nhảy ra trước.

Vô-len-cô trịnh trọng đứng dậy.

- Dư-ri-an-xki bao giờ cũng vậy, đùng một tí là đuối. Cứ nghe lời cậu thì cả trại chỉ còn mình Dư-ri-an-xki mà thôi.

- Không đâu, sao lại như vậy? - Dư-ri-an-xki nói. - Có bao nhiêu đồng chí tốt đây thôi.

- Thật thế ư? Bỗng chốc họ thành người tốt được ư? Mà cậu định đuổi nó đi đâu? Hay là gửi nó đi đâu? Đây là một điều đau khổ đối với chúng ta. Người ta gửi gắm chúng ta toàn những người non nớt cả và chúng ta phải giải quyết mọi việc cho họ. Ai đỡ đầu Tséc-ni-a-vin?

- Xan-tsô.

- Vậy Xan-tsô hãy trả lời đi.

Nhiều người không hài lòng, làm ồn lên. Xan-tsô đứng bật dậy.

- Cậu tốt bụng đấy, Vô-len-cô ạ! Cậu nhận nó về đội một mà giải quyết mọi việc.

Vô-len-cô khoan dung nhìn Xan-tsô:

- Cậu nói không trên tinh thần đồng chí, Xan-tsô ạ. Đội tám các cậu toàn cỡ triết gia cả, còn đội mình các cậu tính xem: Lê-vi-tin, Nô-gích, Mô-xcốp-tsên-cô, lại cả cái thằng Ru-xlan nữa. Chúng mình có bốn trại sinh, mà các cậu toàn trại viên cả. Mới thêm một thằng gàn mà các cậu đã kêu ầm lên đòi đuổi.

I-go ngồi giữa Nê-xtê-ren-cô và đội trưởng đội hai Poóc-xnép. Nó thấy ấm lòng khi nghe lời Vô-len-cô, nhưng đồng thời nó vẫn thấy ấm ức vì bọn chúng nhìn nó như nhìn một con sâu con bọ bò vào vườn rau và chúng nó nhìn ngấm xem con này có lợi hay có hại. Chúng nó nhớ đến những con sâu khác. Không ai muốn quan tâm đến chuyện trước mắt chúng nó là I-go Tséc-ni-a-vin, chứ không phải là một thằng Nô-gích, một thằng Ru-xlan nào đó, những thằng dù sao cũng không dám bỏ việc.

Ngoài cổng chính Li-đa nhìn Va-ni-a, thông cảm với nó, nhưng bây giờ nó có tâm hồn của đội trưởng trực nhật nên:

- Nhận vào trại à? Thế ai biết cậu? Cậu nói dối thì sao?

Va-ni-a gắng hết sức kể cho cô gái quan trọng này nghe những điều đặc biệt nhất, nhưng quanh đi quẩn lại nó cũng chỉ tìm được mấy chữ:

- Em chẳng có gì... tiền cũng không... chỗ ngủ đêm cũng không có... Em đã đến sờ u-pê-vê-tê-pê, em đã đến sờ bê-tê-xê-pê, nhưng ở đây cũng...

chẳng có gì. Chẳng có gì cả. Thế thôi!

- Còn bố mẹ?

- Bố mẹ? - Va-ni-a bật khóc. Nó khóc không ra tiếng, nhưng không hề mếu máo, chỉ thấy nước mắt tuôn ra lã chã.

Vô-lô-đi-a kéo tay áo Li-đa, nói về nhiệt tình:

- Li-đa, chị thấy chưa? Phải nhận nó mới được!

Nhìn đôi mắt đầy nhiệt tình của Vô-lô-đi-a, Li-đa mỉm cười:

- Thế chứ?

- Em nói thật đấy! Chị nghĩ mà xem:

- Chờ ở đây nhé, - Li-đa quay ngoắt vào nhà.

Vô-lô-đi-a rảo bước đi theo, nhưng còn kịp dặn:

- Đừng nhát! Cái chính là đừng có nhát! Dũng cảm lên hiểu chưa?

Va-ni-a gật đầu. Nói thật ra, nó cũng hiểu như thế, nhưng nó chẳng thể nào dũng cảm được.

Trong phòng hội đồng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đang phát biểu. Ông vẫn cầm cây bút chì vót nhọn trong tay. Ông nói nghiêm khắc, thỉnh thoảng lại nhìn I-go:

- Cháu Tséc-ni-a-vin, những vấn đề đơn giản như thế này cháu không thể nào không biết đến được. Cháu đến đây, chúng tôi mừng cho cháu. Cháu là thành viên của gia đình này. Bây giờ cháu không thể chỉ nghĩ đến mình, cháu phải nghĩ đến tất cả chúng tôi, đến cả trại. Con người ta không thể sống cô độc. Cháu phải biết yêu tập thể của mình, làm quen với nó, tìm hiểu những quyền lợi của nó, yêu quý những quyền lợi ấy. Không thể thì không thể là một con người chân chính được. Tất nhiên, bây giờ cháu thấy không cần phải đánh bóng chân ghế. Nhưng việc đó cần cho trại, có nghĩa là cũng cần cả cho cháu. Ngoài ra đối với cháu đó là công việc quan trọng. Cháu cứ thử hoàn thành chỉ tiêu mà xem: 160 cái chân ghế trong 4 giờ đồng hồ. Đây là một lao động lớn đòi hỏi phải có ý chí, kiên trì, quyết tâm, nó đòi hỏi phải có một tâm hồn cao thượng. Đến chiều cháu sẽ thấy đau

nhừ hai tay, hai vai, nhưng bù lại là cháu đã làm được 160 cái chân ghế cho 120 chỗ ngồi trong nhà hát. Đó là một công việc quan trọng có tính chất xô-viết. Trước kia chỉ có ở thủ đô mới được xem hát, bây giờ mỗi tháng chúng ta làm ra được một ngàn chỗ ngồi vẫn không đủ. Mà có phải chỉ riêng chúng ta làm đâu? Thử hỏi công việc của chúng ta có quan trọng không! Mỗi tháng chúng ta cung cấp cho toàn Liên Xô một ngàn ghế ngồi. Ghế bành của chúng ta xếp chặt bao nhiêu toa tàu chờ đi Mát-xcơ-va, Ô-đê-xa, A-xtơ-ra-khan, Vô-rô-ne-giơ. Rồi sẽ có những người được ngồi lên ghế xem kịch, xem phim, nghe giảng, học tập.

Thế mà cháu bảo rằng đối với cháu việc ấy chẳng có gì cần thiết. Làm việc ấy chúng ta còn được tiền. Bằng số tiền ấy một năm hay hai năm nữa chúng ta sẽ xây một nhà máy mới cũng cần thiết cho cả chúng ta và cho cả toàn quốc. Thật là khó chịu khi phải nghe cháu nói: “Tôi không muốn làm thợ lắp ráp”. Là một thành viên của tập thể chúng tôi, được chúng tôi giúp đỡ, cháu sẽ trở thành con người mà cháu mong muốn. Còn chân ghế đây là cái nhỏ. Khi người ta không có thịt, người ta ăn bánh mì đen và người ta phải biết ơn miếng bánh mì đó.

I-go chăm chú nghe. Nó thích lối nói của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. I-go hình dung cả một đất nước đầy những chân ghế và nó thấy thích thú. I-go thấy bọn trại viên cũng như nín thở để nghe, chắc hẳn bọn này cũng ít được nghe ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói. Bây giờ thì nó thấy rõ vì sao tất cả bọn trại viên lại hợp thành một tập thể và vì sao chúng nó lại yêu quý lời nói của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích như vậy.

Trước cửa phòng họp Li-đa và Vô-lô-đi-a hiện ra. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói xong nhìn xuống đầu bút chì và lúc đó mới mím một nụ cười.

- Li-đa, có gì mà cháu hết hoảng thế?

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Có một chú bé khóc ngoài kia đòi vào trại.

- Có thể cho vào ngủ tạm, chứ trại không còn chỗ. Chúng ta sẽ gửi chú ấy đi một nơi nào đó.

- Chú bé ngoan lắm.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lại mỉm cười lần nữa trước nỗi lo âu của Li-đa, rồi nói, giọng khàn khàn:

- Vậy hả! Thế thì đưa nó vào đây!

Li-đa bước ra. Vô-lô-đi-a bay ra như một cơn lốc. Vi-chi-a đưa đôi mắt tinh sáng và nghiêm khắc nhìn sang phía bên:

- Nói một lời cuối cùng đi, Tséc-ni-a-vin, nhưng đừng nói bậy. Cậu đứng ra giữa mà nói.

I-go bước ra, đặt tay lên ngực.

- Thưa các đồng chí!

Nó nhìn các khuôn mặt. Nó không hiểu gì cả. Người ta đang đợi.

- Thưa các đồng chí! Tôi không phải thằng lười. Các đồng chí đã quen rồi, các đồng chí thấy dễ chịu hơn. Còn cái giũa gỗ ở đây, lần đầu tiên tôi nhìn thấy, nó rớt xuống, những cái chân ghế...

Xan-tsô nhắc tiếp:

- Ruồi nữa!

Tất cả cười ồm lên, nhưng không hào hứng như trước.

- Không phải là ruồi mà là những con ác thú có cánh...

Xan-tsô kết thúc:

- Và biết gầm rít.

Giữa tiếng cười chung đã tăng phần ấm cúng, cánh cửa bật mở và Li-đa đẩy Va-ni-a vào. I-go nhìn thẳng bé, miệng vẫn đang cười. Nó nhìn và bỗng nó tròn mắt, kêu lên một tiếng sôi nổi và sung sướng:

- Va-ni-a! Mà đây à?

- I-go! - Va-ni-a kéo dài giọng như rên rĩ và nghẹn ngào.

I-go đâm vào vai chú bé:

- Mày biến đi đâu thế?

Vi-chi-a gầm lên giận dữ:

- Tséc-ni-a-vin, nên giữ trật tự! Cậu quên rồi à?

I-go quay mặt lại, nhớ ra và vung tay lên nói với hội đồng:

- Vâng, tôi quên mất, thưa quý vị!

Nó nói cái câu ấy thật sôi nổi, đầy lo lắng, đầy yêu thương, đến nỗi mọi người không kìm được, lại cười phá lên, nhưng bây giờ những đôi mắt nhìn I-go với một vẻ thích thú sôi nổi và ấm áp, chứ không còn một chút xa lạ nào cả.

- Các đồng chí! Các đồng chí muốn gì cũng được? Chân ghế phải không? Đồng ý! Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Bác bảo cháu làm gì cũng được! Nhưng bác hãy nhận thẳng này vào trại:

- Thế còn ruồi?

- Kệ chúng nó! Bác hãy làm ơn!

Vi-chi-a hất đầu về phía chỗ cũ:

- Ngồi xuống, khoan đã.

30. ĐỘI BỐN VINH QUANG VÀ VÔ ĐỊCH

Vi-chi-a hỏi:

- Em-muốn gì?

Va-ni-a nhìn mọi người, cái gì nó cũng thấy thích - cái nụ cười dài dài của I-go đã thành quen thuộc, cái cảm giác ấm cúng khi ở bên cạnh Vô-lô-đi-a và cô gái đeo băng đỏ. Va-ni-a không ngần ngại trả lời:

- Em muốn gì à? Anh biết không? Em sẽ ở đây.

- Ở hay không ở các anh còn xem đã.

Nhưng Va-ni-a đã tin tưởng vào cái tương lai của mình:

- Ở chứ. Suốt một tháng em tìm đường đến đây rồi.

- Em là một đứa vô gia cư?

- Không... em chưa đến nỗi là vô gia cư.

- Tên em là gì?

- Va-ni-a Gan-tsen-cô.

- Bố mẹ còn không?

Va-ni-a không trả lời câu ấy, mà chỉ lắc đầu, mắt không rời Vi-chi-a.

- Nghĩa là không có bố mẹ chứ gì?

- Họ... họ thì có đấy, nhưng đã bỏ đi rồi.

- Bỏ với mẹ? Đi rồi?

- Không đâu, không phải bố mẹ.

- Kỳ quá. Em kể lần lượt nghe nào.

- Lần lượt hả? Bố mẹ em chết rồi, chết đã lâu, từ hồi chiến tranh, hồi đó bố đi đánh nhau, còn mẹ ốm chết...

- Nghĩa là bố mẹ đã chết?

- Bố mẹ này chết thì lại có bố mẹ khác. Chú em... là người đã đem em về nuôi, nhưng sau ông ấy lấy vợ và cả hai bỏ đi.

- Rồi bỏ em lại?

- Không, không phải bỏ, mà bảo em ra ga mua một cân thịt cừ. Em đi lòng khấp cả mà không đâu có thịt cừ. Còn họ thì lẳng lẳng đi mất.

- Em về nhà thì họ đã đi mất?

- Vâng, không thấy gì hết. Bố mẹ cũng không thấy, mà đồ đạc cũng không. Không còn một cái gì hết. Ông chủ nhà mới bảo: thôi, mày muốn đi đâu thì đi.

- Còn sau thì sao?

- Sau đó em đóng một cái hòm và đi đánh giày. Rồi em ra tỉnh.

- Thế đấy, - Vi-chi-a dài giọng. - Các đồng chí đội trưởng cho ý kiến.

Nê-xtê-ren-cô nói:

- Cậu bé ngoan đấy, mà bây giờ nó biết đi đâu được? Phải nhận nó thôi.

Có người rụt rè:

- Nhưng chúng ta hết chỗ cơ mà?

Vô-lô-đi-a đứng ở cửa:

- Vi-chi-a, tôi có ý kiến:

- Nói đi!

- Tôi sẽ ở với cậu ấy. Hai đứa chung một cái giường.

Trước đó Dư-ri-an-xki đã ngắm nghía Va-ni-a, bây giờ nó kéo chú bé vào lòng tỏ ý tán thành:

- Đúng đấy, Vô-lô-đi-a, cho nó vào đội bốn.

I-go đứng lên:

- Tôi xin đề nghị, nếu được thì cho nó vào đội tám. Tôi cũng có thể nhường cho nó năm mươi phần trăm diện tích sinh hoạt của mình.

Vô-lô-đi-a ăm ức hất đầu sang phía I-go:

- Cậu hãy nhìn bản thân cậu ấy! Chính cậu cũng chỉ là người mới! Vào đội tám! Nhưng đội trưởng của cậu cứ im thin thít. Cậu thay quyền đội trưởng được à?

Vi-chi-a mắng Vô-lô-đi-a:

- Vô-lô-đi-a, nói chuyện cái lỗi gì đấy!

Vô-lô-đi-a đi ra phía cửa, nhưng vẫn nhìn I-go bằng con mắt đen tối, giận dữ, và đôi môi dày dạn của nó mấp máy như vẫn muốn nói gì đó với I-go.

Một vài đội trưởng nữa phát biểu, mỗi người nói không quá mười chữ:

- Thăng bé chưa đến nỗi hư, cần phải nhận.

- Thế là nó tốt đấy, nhận thôi.

- Tốt rồi. Nó chưa qua tay mấy cô từ thiện là rồi nó sẽ nên người. Đuổi nó ra khỏi trại ấy à, chẳng aiỡ giỡ tay làm cái chuyện ấy.

Cla-va bất bình nói:

- Sao các cậu nói giống nhau thế? Tất nhiên là phải nhận nó, nhưng chúng ta phải để bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phát biểu xem luật lệ thế nào đã chứ.

Mọi người ủng hộ cô và quay sang ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhưng Vô-lô-đi-a đã nói trước;

- Khoan đã, khoan đã! Để tôi nói. Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác có nhớ không, năm ngoái cũng có một thằng bé đến đây, tên là Xi-nít-ca Gri-sa, phải không I-li-u-sa, ở đội mười của cậu ấy. Hồi đó chúng ta cũng không muốn nhận nó. Ai cũng bảo: chỗ thì hết, mà luật pháp không cho phép. Rồi đuổi nó đi. Thế là nó vào rừng ở hai tuần, rồi lại quay lại. Chúng mình không nhận. Mọi người bảo: sao lại quái đản như vậy, không được nhận là nó vào rừng ở. Thế là chúng ta phải đưa nó ra sb bê-tê-xê-pê ở thành phố, chính cậu dẫn nó đi, cậu nhớ không, Nê-xtê-ren-cô?

- Tôi dẫn, - Nê-xtê-ren-cô mỉm cười và đỏ mặt.

- Cậu dẫn, còn nó chuồn mất khi đi tàu điện. Cậu nhớ không, Nê-xtê-ren-cô?

- Nhớ rồi, hồi mãi,

- Nó trốn mất và lại vào rừng sống. Sau đó chính bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phải thốt lên: cái thằng khỉ thật, phải nhận nó thôi. Hồi ấy ai cũng

buồn cười.

Chắc hẳn hỏi ấy mọi người cười thật, vì bây giờ gương mặt ai cũng sáng lên một nụ cười cả. Cũng có một ý kiến chống lại đề nghị của Vô-lô-đi-a. Đó là tiếng nói của đội trưởng đội ba, thằng Bra-xan xấu xí và cau có.

- Các cậu để cho những thằng ranh con như Vô-lô-đi-a nhiều quyền hành quá đấy. Nó chỉ là một thằng thối kèn, suốt ngày bám gót bọn trực nhật, thế mà bây giờ cũng có ý kiến trong hội đồng đội trưởng. Theo cậu thì ai cũng phải nhận à? Cậu có biết trại mình là trại gì không?

- Biết rồi... Trại phạm pháp chứ gì?

- Đúng, nó như thế đấy.

- Không hoàn toàn như thế đâu.

Vi-chi-a cắt đứt cuộc tranh luận:

- Đủ rồi, các cậu!

Nhưng Vô-len-cô lại thấy rằng vấn đề được khơi lên này rất quan trọng:

- Đừng, Vi-chi-a, vì sao lại đủ rồi? Phải trả lời thằng Bra-xan chứ.

- Cậu trả lời à?

- Cần phải cho cậu ấy biết. Bra-xan từ lâu đã hay phát biểu quá mức.

- Mình phát biểu quá mức thật không?

- Thật!

- Nói đi, Vô-len-cô.

- Mình nói chứ sợ gì. Bra-xan ạ, cậu nghĩ rằng phạm pháp mới là người, còn kẻ khác là vô lại cả. Mình không biết cậu là ai, có phải là phạm pháp không, mà mình cũng không muốn thế làm gì. Mình chỉ biết rằng cậu là một đồng chí tốt, một đoàn viên thanh niên cộng sản tốt. Cậu muốn gì? Cậu tự hào vì cậu chưa ra tòa à? Ở đội cậu, thằng Gô-lô-tốp-xki chưa ra tòa bao giờ, nhưng mình vẫn không tin nó. Mà các cậu cũng không tin nó: nó ở đội các cậu đã ngót một năm rồi, mà bây giờ đã được là trại viên đâu.

Vô-len-cô đã nói hết, nhưng rõ ràng là chưa thuyết phục được Bra-xan. Bra-xan vẫn cau bần và ngồi nguyên chỗ cũ.

- Xin mời bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phát biểu.

- Bra-xan ạ, cháu đã làm một việc không tốt, cháu bám lấy vấn đề ấy làm gì. Trẻ phạm pháp là những em cần được giúp đỡ trước hết. Chính quyền xô-viết cùng nhìn các em đó như vậy. Những trẻ phạm pháp thì chả có gì để tự hào cả. Chẳng lẽ lại tự hào về nỗi bất hạnh của mình à! Bây giờ có một em bé đến đây. Em đó có một nỗi bất hạnh và cũng cần được giúp đỡ.

- Thế vì sao họ cứ dồn những của ấy đến cho chúng ta.

- Bởi vì ở trại này các cháu đều làm việc rất tốt và sống rất tốt. Bây giờ ở sở bê-tê-xê-pê người ta kêu lên: “Trại chúng ta đấy!” và ở sở u-pê-vê-tê-pê người ta cùng nói: “Trại chúng ta đấy”.

Còn nếu trại chúng ta tồi thì người ta lại đổi giọng! “Trại các anh đấy!”, mà trên thực tế thì trại này...

Pê-ti-a ngoài cửa, hét tướng lên:

- Trại chúng ta!!

Vi-chi-a bực bội gào lên át tiếng cười ran của mọi người:

- Ô, cậu nói gì đấy! Đã lại vào đây rồi đấy! Vấn đề rõ rồi đấy. Tôi xin lấy biểu quyết: ai đồng ý nhận Va-ni-a Gan-tsen-cô vào đội bốn?

Va-ni-a lặng người đi khi những cánh tay giơ lên. Nó liếc một mắt sang Bra-xan và kinh ngạc! Bra-xan cười với nó và gương mặt cậu ta xinh tươi hẳn lên, chứ không cau có như trước tí nào.

- Nhất trí. Dư-ri-an-xki, nhận lấy nó. Đây khoan, làm gì mà ầm lên thế? Tséc-ni-a-vin vẫn như cũ: làm việc ở phân xưởng lắp ráp. Và lại nó đã hứa rồi. Tôi tuyên bố bế mạc cuộc họp hội đồng đội trưởng.

Tối hôm đó trong phòng đội bốn thật vui vẻ. Dư-ri-an-xki kéo Va-ni-a vào giữa hai đầu gối, hỏi han nó, đùa cợt với nó và dọa nạt nó. Sau đó tất cả ra bàn ngồi nghe Dư-ri-an-xki kể lại truyền thống chiến đấu vinh quang, vô địch của đội bốn Trại lao động mồng một tháng Năm và những chú bé tuyệt

vời trong đội. Ngay chính Dư-ri-an-xki, người mà cả trại khiếp sợ, cứ mỗi lần nó đi trực nhật là cả trại dậy sớm đến nửa giờ chuẩn bị cho nó kiểm tra, bây giờ đang nheo đôi mắt sáng long lanh, cố gắng kìm lại nụ cười và thành thực nói những lời đầy hào hứng về cái đội bốn của nó.

- Không phải là một đội, mà quả là một cái bánh ngọt! Còn các bạn trong đội thì sao, Va-ni-a biết không, ôi, ngay mình cũng không biết ai hơn ai nữa, mặc dù đội mình gồm những thằng nhỏ nhất. Cậu cứ nhìn một thằng nào đó mà xem, Tô-xi-a Ta-li-cốp chẳng hạn, cậu nhìn nó mà xem: nó sẽ trở thành đội trưởng đấy, bây giờ chị nó đã là đội trưởng đội mười một rồi. Rồi Bê-gu-nốc! Rồi Phi-li-a Sa-ri! Rồi Ki-rin Nô-vác! Rồi Phê-đi-a và Cô-li-a I-va-nốp! Rồi Xê-mi-ôn Gai-đốp-xki và Xê-mi-ôn Gla-đun! Rồi còn Pê-ti-a Cráp-tsúc!

Những gương mặt khác nhau nhìn cả vào Va-ni-a: rám nắng có, hồng hào có, rất xinh có, xinh vừa có, cả tin có, hóm hỉnh có, vui tươi có, nửa đùa nửa thật có, nhăn nhó tự nhiên có, nhăn nhó cố tình có, nhưng gương mặt nào cũng hạnh phúc và tự hào về đội mình, về đội trưởng như nhau; những gương mặt hài lòng được vinh dự sống trên Đất nước xô-viết và biết đứng vững để bảo vệ vinh dự đó. Sau đó Dư-ri-an-xki nói rằng nó sẽ vạch ra những thiếu sót. Dư-ri-an-xki tuyên bố rằng mỗi người nó chỉ nói một thiếu sót, nhưng là một thiếu sót quan trọng nhất. Nó bảo Vô-lô-đi-a hay tự quan trọng hóa, Pê-ti-a hay lên mặt vì đã từng là một phần tử phá hoại tổ chức ở đâu đó. Ki-rin nghĩ rằng nó là thằng đẹp trai nhất. Gai-đốp-xki nghĩ rằng... tóm lại, khuyết điểm của chúng nó đều giống nhau: đứa nào cũng tưởng rằng, nghĩ rằng, lên mặt ta đây. Dư-ri-an-xki kết luận:

- Chẳng bao giờ nên tự khoe khoang cà, bởi vì đó là điều ngu xuẩn, ngốc nghếch và không phù hợp với đội bốn. Tốt hơn hết là hãy để tôi khen ngợi các bạn khi cần phải nói. Đồng chí trực nhật đội!

Vô-lô-đi-a đứng bật dậy khỏi bàn và chụm chân lại trước mặt đội trưởng:

- Có tôi!

- Đồng chí cấp trang bị cho Va-ni-a!

- Rõ.

Vô-lô-đi-a trình trọng mang đồ đến:

- Cậu nhận đi, Va-ni-a! Đây là quần đùi, áo chun, mũ chỏm. Còn đây là xà-phòng, đây là thắt lưng. Còn đây là khăn trải giường, đây là khăn mặt. Quần áo học sinh ngày mai sẽ có. Nào, bây giờ đi với mình! Cậu sẽ được tắm nước nóng. Ai đỡ đầu Va-ni-a nhỉ?

- Cậu đỡ đầu luôn.

- Rõ. A-li-ô-sa, đưa tông-đơ đây, chúng mình làm luôn bây giờ... - Vô-lô-đi-a chỉ tay nói.

I-go đứng ngoài cửa nhìn vào.

- Mình vào chơi được không?

- Được.

- Mặc dù cậu định đuổi mình, nhưng mình không hề giận cậu.

- Ở đây chúng mình không có cái lối giận.

Va-ni-a chăm chăm nhìn I-go:

- Đuổi à? Sao thế?

- Nó là một “ông lớn”. Chắc là nó được một gia tài to. Va-ni-a cười phá lên:

- Cửa bà nội, phải không?

I-go bế bồng Va-ni-a trên tay:

- Liệu đây, Va-ni-a, thế cái hòm của mày đâu?

Nó đặt Va-ni-a xuống đất.

- Thằng ấy lấy trộm mất... Rư-gi-cốp ấy. Cả mườì rúp nữa.

- Còn Van-đa?

- Em không biết.

Vô-lô-đi-a sốt ruột kéo tay áo Va-ni-a:

- Đi thôi!

Bọn trẻ chạy ra hành lang, Dư-ri-an-xki cười với I-go:
- Đừng giận nhé, I-go. Cái đó gọi là luyện thép đấy.

PHẦN THỨ HAI

1. KHÔNG THỂ NHƯ THỂ ĐƯỢC!

Trại mồng một tháng Năm tồn tại đã gần bảy năm, nhưng cái tập thể của trại còn tồn tại lâu hơn. Lịch sử của nó bắt đầu từ khá lâu, ngay từ ngày thứ hai sau Cách mạng tháng Mười, ở một nơi khác, một môi trường hoàn toàn khác, giữa đồng ruộng và làng bản vùng thảo nguyên Pôn-ta-va xưa kia. “Những người sáng lập” của tập thể đó là những người có tính nết hung hăng và mạo hiểm. Họ mang theo trong mình “cái khí phách”, cái dục vọng ngang tàng và lối sống thác loạn, tất cả những cái đức tính mà họ có đều rất xấu xa... và nói thực ra là không thể sử dụng được, bởi vì họ đã bị hủy hoại bởi cái phù phiếm của nền văn hóa được gọi là tư sản cộng thêm một chút khuynh hướng lấy cái ác làm lẽ sống.

Một nhóm nhỏ các nhà giáo, những con người bình thường và có thiện chí, tình cờ họ được phân công đảm nhận cái trận địa nhỏ bé đó của một mặt trận cách mạng. Đứng đầu nhóm là ông Da-kha-rốp, một con người cũng bình thường thôi. Trong cái sự nghiệp mở đầu của họ chỉ có một điểm khác thường và đáng kinh ngạc: cuộc Cách mạng tháng Mười và những chân trời mới. Và chính vì thế mà nhiệm vụ đặt ra cho ông Da-kha-rốp và các bạn ông cũng rõ ràng: giáo dục con người mới! Những ngày đầu họ thấy rằng công việc thật khó khăn và lâu dài. Hàng ngàn ngày đêm không ngừng, không nghỉ, không yên tâm, không vui sướng, ông Da-kha-rốp đã phải trải qua, nhưng ngay cả sau đó ông thấy vẫn còn xa lắm mới đạt được tới con người mới. May thay, ông Da-kha-rốp có được cái tài năng khá phổ biến ở vùng đồng bằng Đông Âu, cái tài lạc quan, dám lao vào tương lai, thực ra, cái đó đâu có gọi được là tài năng. Nó chỉ là cái vốn của cái đặc biệt, thuần túy thuộc về tinh thần của người Nga, con người có cái đầu khỏe mạnh và con mắt tinh tường, biết điều phải trái. Trước Cách mạng tháng Mười vốn của cái tâm hồn và lòng tin đó bị bọn chủ nhân cuộc sống đem ra đầu cơ, chúng biến niềm tin thành thói cả tin, biến lạc quan thành vô suy nghĩ. Họ cho rằng những tính chất đó là những thuộc tính riêng biệt của

“tâm hồn Nga” nổi tiếng. Còn niềm tin của nhân dân vào lý trí, vào nhân phẩm, vào sự thật thì nói chung lại bị đưa ra khỏi phạm vi của đời sống thực tế, bị đưa vào lĩnh vực huyền thoại, truyện cổ tích và truyền thuyết dùng để giải trí. Sau đó họ gắn vào cái sức mạnh lạc quan của dân Nga một cái nhãn hiệu mơ hồ với một dòng chữ đầy hài hước và tự bi: “Muôn sự trông vào số phận, vào sự rủi may”. Thế là chủ nghĩa lạc quan chỉ còn một chỗ đứng bần tiện mà người đời có thể giễu cợt theo cái thói kiêu ngạo của châu Âu hoặc than vãn theo lối buồn của Nga.

Theo cái lối nửa kiêu ngạo nửa than vãn ấy người ta đã dựng lên ở đây cái đài kỷ niệm quý tộc bằng đá hoa cương và khắc lên những vần thơ mỹ miều sau đây của một nhà thơ:

Đất mẹ hiền xơ xác điêu linh
Nhưng vẫn rọi hào quang lạng lẽ
Mắt ngoại bang nhìn ta khinh rẻ
Có hiểu gì, có thấy gì đâu.
Chúa trời mang thánh giá trên đầu
Lê bước khắp mọi miền đất mẹ
Chúa núp dưới hình hài nô lệ
Vừa đi vừa chức phước muôn dân.

Đó là tất cả những gì còn lại của chủ nghĩa lạc quan Nga huy hoàng vào đầu thế kỷ hai mươi: sự ngây thơ và sự mềm yếu. Chính là vì con người quá đỗi ngây thơ mới không thể hiểu được rằng cái gì đang tỏa hào quang xuống cái sự thật ngoan ngoãn đó. Nhưng người thực tế hơn thì cười thầm trong bụng: người Nga đã bị cướp bóc một cách hết sức tinh vi, nhưng vì sẵn có tính lạc quan nên thậm chí họ cũng chẳng giận ai cả. Mãi đến năm 1917 người ta mới ngỡ ngàng phát hiện ra rằng cái lạc quan của nhân dân là một cái gì có sức mạnh hơn nhiều lắm và ít phần vô hại hơn nhiều lắm. Chẳng cần đến bất cứ sự “rủi may” và “số phận” nào, với cách làm rất có căn cứ và với sự linh hoạt thực sự nhân dân Nga đã tổng cổ bọn theo chủ nghĩa duy mỹ lỗi thời “sang tận bên kia bờ Hắc Hải” và đã dọn chỗ cho

một nền thẩm mỹ mới và một chủ nghĩa lạc quan mới. Chắc hẳn ở Tây Âu cho đến tận bây giờ người ta cũng không thể hiểu được vì sao chúng ta lại có đức tính giản dị và lòng tin trong hành động? Con người xô-viết bộc lộ mình không phải chỉ bằng đôi mắt cháy rực cảm khái, không phải chỉ bằng sự bùng nổ mãnh liệt của ý chí, mà còn bằng những chịu đựng căng thẳng hàng ngày, bằng những công việc thấp kém vô danh, khi tương lai đã bắt đầu rơi chiếu vào những hiện tượng khó thấy nhất, tinh vi nhất, những hiện tượng bình dị, đến mức muốn thấy được chúng thì phải là người đứng ở đầu nguồn, người mà cả về tâm hồn lẫn thể chất không phút nào xa rời chúng. Sau nhiều ngày đêm, sau những chán chường và thất bại tàn phá, sau những phần nộ và yếu hèn là đến một ngày hội: người ta đã thấy không còn là những chuyện vặt, những tiểu tiết nữa, mà là những công trình đồ sộ, những vòm mái vượt lên của một tòa nhà hùng tráng bấy lâu chỉ tồn tại trong những ước vọng lạc quan. Cái vui sướng nhất trong ngày hội đó là cái vui của chiến thắng có tính chất lô-gích: thì ra là sự việc không thể khác được, thì ra là mọi dự kiến đều chính xác, đều có cơ sở tri thức, có cơ sở thụ cảm những giá trị hiện thực. Và như thế thì hoàn toàn không phải là chủ nghĩa lạc quan, mà là niềm tin hiện thực, còn như gọi nó là chủ nghĩa lạc quan, ấy chỉ là vì rụt rè mà thôi.

Ông Da-kha-rốp đã trải qua con đường gian truân đó, con đường của một người lạc quan. Cái mới nảy sinh trong tầng tầng lớp lớp những cái cũ: những tai họa ngàn đời, nạn đói, sự hiểm tị, sự phần nộ, sự kèn cựa và chèn ép cùng với những thứ nguy hiểm hơn nữa: ý chí cũ, thói quen cũ và những mẫu mực hạnh phúc cũ. Ông đã phát hiện được biết bao nhiêu cái cũ, chúng không chịu lặng lẽ chết dần chết mòn, chúng xù lông hung hãn, chúng cản đường cái mới, chúng khoác những bộ quần áo mới và nói những lời lẽ mới, chúng mượn tay người này, luồn cúi người kia, chúng cũng phát biểu ý kiến, cũng biên soạn luật giáo dục. Cái cũ thậm chí cũng biết viết những bài báo bảo vệ “nền giáo dục xô-viết”.

Có một thời cái cũ mượn lối nói mới nhất mà làm ầm ĩ lên, và thóa mạ công tác của ông Da-kha-rốp và ngay lập tức đòi ông phải có những gì siêu

việt và vượt bậc. Cái cũ đặt ra trước ông những câu đố dần dần như trong truyện cổ tích, sắp xếp vào đó những lời lẽ khoa học hiện đại, và đến khi ông đã hoàn toàn mệt mỏi thật sự, chứ không phải như trong truyện cổ tích, cái cũ mới chỉ tay vào ông mà kêu:

- Lão này thất bại rồi!

Nhưng trong lúc tất cả những tranh chấp đó diễn biến, thì năm tháng cứ trôi qua và đã có nhiều cái mới nảy sinh khiến ta phải suy nghĩ. Từ khắp các lĩnh vực của đời sống, từ mọi sự kiện trong nước, từ một dòng chữ in, từ sức lớn lên diệu kỳ của Đất nước xô-viết, từ mỗi con người xô-viết sống động, tất cả đều mang vào trong trại những tư tưởng, những đòi hỏi, những tiêu chuẩn và những mực thước mới.

Phải, tất cả mọi thứ đều phải được đặt tên lại, định nghĩa lại, đo lường lại. Hàng chục, hàng trăm những cậu bé, những cô bé hoàn toàn không phải là những con thú non hoang dã, chúng cũng không chỉ là những sinh vật cá thể. Bây giờ ông Da-kha-rốp đã biết được sức mạnh của chúng và chính vì vậy ông đã dám hiên ngang đặt ra trước mặt chúng một yêu cầu chính trị to lớn:

- Các cháu phải trở thành những người chân chính!

Với một tài năng trẻ trung và cao quý chúng nó chấp nhận những yêu cầu đó và biết rõ rằng yêu cầu như thế là tôn trọng chúng hơn và tin cậy chúng hơn bất kỳ một “biện pháp sư phạm” nào khác. Khoa sư phạm mới nảy sinh không phải qua những cơn kinh giật đau đớn của những cái đầu ngồi trong văn phòng, mà là qua những hoạt động phong phú của con người, qua những truyền thống và phản ứng của một tập thể thực tế, qua những hành thức mới của tình bạn và của tính kỷ luật. Khoa sư phạm đó nảy sinh trên toàn bộ đất đai Liên Xô, nhưng không phải ở đâu cũng có đủ sức chịu đựng và kiên trì để có thể hái lượm được những trái quả đầu tiên của nó.

Cái cũ cố tình bám chặt lấy mảnh đất này và ông Da-kha-rốp thỉnh thoảng lại phải giữ sạch khỏi mình những định kiến cố hữu. Mới đây ông

đã tự giải phóng mình khỏi cái “cố tật sự phạm” chủ yếu nhất, tức là cái định kiến cho rằng trẻ em chỉ có thể là đối tượng của giáo dục. Không đâu, trẻ em là những cuộc đời thực, và là những cuộc đời đẹp, và chính vì thế mà cần phải coi chúng là những người bạn, những người công dân, cần phải nhìn nhận và tôn trọng quyền hạn và nghĩa vụ của chúng – quyền được vui sướng và nghĩa vụ có trách nhiệm đối với Xã hội. Lúc đó ông Da-kha-rốp đã đặt ra cho các em một yêu cầu cuối cùng: không buông lỏng, không một ngày rã đám, không một phút bối rối! Các em đã mỉm cười đón nhận ánh mắt nghiêm khắc của ông, các em cũng không bao giờ tính đến rã đám cả.

Rồi tiếp đến những năm tháng ông Da-kha-rốp không cần phải đau đầu suy nghĩ và phải lo âu mỗi buổi sáng thức dậy. Tập thể các em đã quen sống một cuộc sống lao động căng thẳng và trong mạch máu của tập thể đó đã đập nhịp nhàng một dòng máu mới, xã hội chủ nghĩa có khả năng tiêu diệt những vi trùng độc hại của cái cũ ngay từ lúc chúng mới nảy sinh.

Ở trại người ta đã thôi sợ những em mới đến và ông Da-kha-rốp đã dập tắt được ở mình những tàn dư cuối cùng của lòng tôn trọng cái thuyết dần dần tiến hóa. Một hôm vào mùa hè ông đã làm một thí nghiệm đạt kết quả không ngờ. Chỉ trong hai ngày ông nhận vào trại năm mươi em mới. Ông tập trung các em ngay ở ngoài ga, lôi các em từ trên nóc toa xuống, vớ được các em giữa các tàu hàng. Đầu tiên các em chống lại và “có phản ứng”, nhưng “ban tham mưu” đặc biệt được thành lập gồm những trại viên cũ đã đưa được chúng vào trật tự và buộc chúng phải bình tâm chờ đợi những sự kiện mới. Đó là những nhln vật “cổ điển” mặc áo vét-tông, đưa nào trông tóc cũng đen, đưa nào cũng mang đầy mùi vị “bụi đời”. Tương lai trước mắt chúng được hình dung bằng một gam màu bi quan, chuyện xảy ra vào mùa hè, mà mùa hè chúng đã quen du ngoạn - cái đặc tính duy nhất làm chúng giống như những nhà quý tộc Anh quốc. Những gì xảy ra về sau ông Da-kha-rốp gọi là “phương pháp bùng nổ”, còn bọn trại viên định nghĩa giản đơn hơn: “Nào cậu bé, hãy cùng ca hát với bọn mình!”

Toàn trại đón các bạn mới ngay trên sân ga giữa hàng ngàn khán giả, họ đón bằng một cuộc duyệt binh đúng cách, có hàng ngũ trang nghiêm, có cờ bay phần phật, có những lời hô vang chào “các bạn mới”. Vừa mê ly vừa bên lễn, những em mới khấp nép đỡ những tà áo vét-tông dị hình và đứng vào vị trí dành riêng cho chúng giữa các phân đội ba và bốn.

Toàn trại diễu hành qua thành phố. Trên cái nền quen thuộc của những trại viên Trại mồng một tháng Năm bọn lính mới đã gây ra cho chính bản thân mình và những người khác một ấn tượng mạnh mẽ. Trên các hè phố, những người phụ nữ và những phóng viên đứng nhìn chúng đến nỗi không cầm được nước mắt.

Về nhà, sau khi tắm và cắt tóc chúng được ăn mặc đồng phục, chúng đỏ mặt lên và ngượng ngùng đến tận đáy những tâm hồn trẻ thơ trước sự quan tâm của mọi người cùng những yêu cầu gắt gao, những thú vị của kỷ luật. Bây giờ bọn lính mới phải chịu một vụ nổ nữa. Trên nền nhựa đường giữa các bồn hoa là một đồng to những “bộ quần áo du hành” của chúng. Người ta đổ dầu vào, những “trang phục” bị đốt cháy lên thành một đồng lửa mù mịt khói, sau đó Gôn-ta xuất hiện với một cái chổi và một cái xô và quét dọn sạch sẽ đồng tro tàn bắn thiu đó đi, vừa làm nó vừa tinh quái nháy mắt với một thằng lính mới đứng cạnh:

- Cả cái tiểu sử của cậu thế là ra tro!

Bọn trại viên cũ cười phá lên trước câu nói đùa thô lỗ của Gôn-ta, còn bọn mới thì lấm lét nhìn nhau: chúng thấy mắc cỡ.

Sau cái lễ hỏa thiêu đó là những ngày bình thường trăm công ngàn việc, nhưng hoàn toàn không có cái việc “đóng lại móng ngựa” như người ta đồn đại: bọn mới đến không làm rầy rà tập thể, cũng chẳng quấy quả gì ông Da-kha-rốp.

Ông Da-kha-rốp hiểu rằng cuộc sống lành mạnh trong tập thể thiếu niên nhất thiết và bắt buộc phải xuất phát từ toàn bộ thực tế xô-viết. Nhưng những người khác lại không thấy như ông: đó là một hiện tượng có tính quy luật. Bây giờ ông Da-kha-rốp có thể khẳng định được rằng giáo dục

con người mới là một công việc đầy hạnh phúc và vừa sức đối với ngành giáo dục. Ngoài ra ông còn khẳng định rằng “trẻ hư” chỉ là cái từ ngữ quen nói qua cửa miệng các nhà giáo dục bất tài. Nói chung bây giờ ông có thể khẳng định được nhiều điều, và như thế ông đã làm cho những người sùng bái cái cũ bị kích động nhiều nhất.

Cái cũ là một thứ dai dẳng kinh khủng. Cái cũ len lỏi vào tất cả các sơ hở trong đời sống chúng ta, thường thường nó rất thận trọng và khôn khéo nhìn qua những sơ hở đó mà rình mò chúng ta, đến nỗi không phải ai cũng có thể nhận ra nó. Không có một hoàn cảnh nào mà cái cũ không thích nghi nổi. Có lẽ không có gì thiêng liêng hơn là niềm vui và sự trưởng thành của trẻ thơ. Mọi người đều khẳng định như thế, đều nói như thế, nhưng mà...

Có một người đến trại, người đó đi các nơi, quan sát các nơi, người đó rút sổ tay, và chưa kịp hỏi ai câu gì đã thấy rơm rớm nước mắt vì linh cảm thấy những cảnh ngộ đầy tính lãng mạn.

- Thế nào ạ..?

- Ông muốn gì kia chứ?

- Ở đây... các ông... điều khiển... các cháu thế nào?

- Chúng tôi... có điều khiển gì đâu.

- À, à, các ông kể cho nghe một trường hợp nào đó... một trường hợp, các ông biết không, một trường hợp khó khăn nhất.

Ông Da-kha-rốp buồn rầu lục túi tìm hộp thuốc lá và hỏi lại:

- Ông cần cái đó làm gì?

- Quan trọng lắm, quan trọng lắm. Chúng tôi biết... phải “đóng lại móng ngựa”... tất nhiên, bây giờ các em đã sửa chữa rồi, nhưng, tôi cứ nghĩ, các ông vất vả quá!

- “Đóng lại móng ngựa”...

- Vâng, vâng! Xin ông làm ơn cho nghe một trường hợp điển hình, và nếu có thể được, một tấm ảnh... Tiếc quá, các ông lại không có... trước khi “đóng lại móng ngựa”.

Ông Da-kha-rốp cố nhớ lại. Đã rất lâu có một chuyện gì đó, phải, rất lâu rồi, một chuyện gì như thể đổi móng ngựa. Ông nhìn con người lãng mạn tò mò và nghĩ thầm: làm cách nào nhẹ nhàng nhất để thoát khỏi ông ta, có nên chứng minh cho ông khách rằng ngựa không cần phải “đóng lại móng”, hay là bịa quách ra mà kể một câu tiểu lâm gì đó. Cách thứ hai quả là dễ dàng hơn nhiều.

Trong những vụ hiểu nhầm tương tự ông Da-kha-rốp phải chịu nhiều tấn bi kịch. Bi kịch hơn cả là khi những người quen ông ở Bộ dân ủy giáo dục đến thăm.

Những người này đã nhìn thấy mọi người, thấy máy móc, hoa trái, đã xem kỹ những con số và những thông báo. Họ lịch sự cau mày trước những hiện vật và lịch sự âm ừ trước những giấy tờ. Nhìn mặt họ, ông Da-kha-rốp thấy rằng thực sự họ không tin một cái gì cả.

- Đây là những trẻ vô gia cư à?

- Không, đây là những trại viên.

Vô-lô-đi-a ngồi trên đi-văng cười hí lên một tiếng khẽ.

- Còn... chú bé này, trước đây là vô gia cư chứ?

Vô-lô-đi-a đứng dậy, nhìn ông Da-kha-rốp một cái nhìn bí mật và thân ái:

- Cháu là trại viên, ở đội bốn.

- Nhưng... trước đây cơ, trước đây cháu có phải là vô gia cư không?

Không hiểu sao Vô-lô-đi-a buồn cười không thể nhịn được. Nó quay vào góc đi-văng phì cười ra. Nhưng nó vẫn phải trả lời:

- Cháu... quên rồi.

- Sao lại quên được? Cháu quên cháu là một thằng vô gia cư à?

- Dạ, phải.

- Không có lẽ!

- Cháu nói thật đấy!

Vô-lô-đi-a nói câu ấy với một sức thuyết phục thành thực, nhưng họ lại cho rằng thằng bé thóa mạ họ, và điều đó hoàn toàn chỉ có thể hiểu được, nếu chú ý một điều là ở đây mọi người đã thỏa thuận với nhau một điều gì đó rồi.

Khách khứa từng hứng ra về. Ít khi họ gặp một âm mưu nhất trí như thế. Nhưng làm sao trong trường hợp đó có thể xác định được đâu là sự thật, đâu là lừa bịp. Dù thế nào đi nữa ông Da-kha-rốp cũng đã gặp may mắn lớn.

- Không thể như thế được!

- Nhưng nếu như thế thì cuộc đấu tranh ở đâu? Bản thân nền giáo dục ở đâu? Cuối cùng, bọn vô gia cư ở đâu? Ông ta nhạt nhẽo những đứa trẻ này ở đâu?

Những con người đó chưa bao giờ có tinh thần lạc quan cả.

2. VA-NI-A

Kể từ sau phiên họp hội đồng đội trưởng đáng ghi nhớ suốt đời đối với Va-ni-a mới có một tháng trôi qua. Bây giờ là tháng Sáu nóng bức, trời nắng chang chang. Bộ quần áo học sinh của Va-ni-a nằm trong tủ con. Đội trưởng đội bốn không cho ai mặc quần áo học sinh cả.

- Bây giờ các cậu đi chơi chỉ mặc quần đùi như đi tắm nắng thôi cũng được... - nó bảo thế.

Va-ni-a và cả các đội viên đội bốn khác cũng chỉ mặc quần đùi và áo chun, hôm nào trang trọng mới mặc thêm, ngoài quần đùi, một chiếc áo khoác mỏng rộng rãi là thẳng bóng trông rất chững chạc, có tay, có cổ và có túi ngực. Những ngày ấy chúng đi bút-tất xanh và giày thể thao, còn trên đầu đội mũ chòm râu kim tuyến. Mặc bộ ấy các chú bé trông thật là tuyệt diệu.

Va-ni-a bước vào cuộc đời trại viên rất nhanh, trong cuộc đời ấy cái gì nó cũng thích và cái gì nó cũng làm được. Nó từ chối không nhận cái quyền hợp pháp được nghỉ chơi hai ngày, ngay hôm sau kể từ lúc được nhận vào trại nó đã vào làm thợ làm khuôn trong phân xưởng đúc. Phân xưởng đúc nằm trong một nhà kho cũ bằng gạch, một bên là lò, một bên là chỗ thợ làm khuôn làm việc. Phân xưởng đúc sản xuất ra vệt dầu bằng đồng. Va-ni-a rất thích vì chúng được mang cái tên rất kêu - “vệt dầu Sta-o-phe”. Va-ni-a còn thấy thích vì những vệt dầu Sta-o-phe được nhiều nhà máy cần đến, không có chúng thì không một cái máy nào chạy được cả, ít ra thì đó cũng là điều khẳng định của cả đội bốn. Va-ni-a đã cố tình chạy đi xem một cái xe bò đầy những hòm gỗ nhỏ chạy ra ga. Trong hòm đựng những chiếc vệt dầu mạ kền bóng loáng bọc trong giấy gói.

Vệt dầu được sản xuất đủ các cỡ, đường kính từ hai mươi đến tám mươi mi-li-mét và mẫu khuôn bằng cát cũng phải làm y hệt như vậy. Ngay ngày đầu Va-ni-a đã bắt tay vào việc. Tất nhiên, chưa năm ngay được kỹ thuật. Có lúc khuôn mẫu vỡ tung ngay trên tay nó, khi nó dùng một dây thép xuyên vào lõi cát đặt lên một tấm gỗ dán để đưa vào lò sào. Nhưng chỉ một tuần

sau nó đã biết cách dùng búa gỗ lèn cho lõi bám chắc vào khuôn, biết cách giữ độ ẩm cần thiết cho cát, biết thận trọng lấy lõi khỏi khuôn và xâu dây thép, và nếu như nó chưa làm nổi một trăm khuôn trong vòng bốn giờ, thì ít ra sáu mươi cái nó cũng làm ngọt xót. Ông Blum trả cho chúng nó mỗi cái khuôn một cô-pêch. Những thằng Phi-li-a, Ki-rin và Pê-ti-a đều nói rằng như thế là quá ít.

Nhưng chiếm đoạt tâm hồn Va-ni-a không phải chỉ là những cái khuôn cát. Ngày nào nó cũng thấy thêm một cái gì mới. Trước mỗi ngày nó đều kiểm điểm lại, thậm chí có khi phải hơi nín thở vì những cảm xúc mới ủa đến, ngày nào nó cũng nhìn ngắm những người bạn mới và đều hỏi han chúng nhiều điều.

Thí dụ như đội nhạc. Tất cả bọn trẻ con đội bốn đều khâm phục đội nhạc, chúng kể nhiều chuyện về đội nhạc, biết hát bài “Quân nhạc”, và bài hành khúc trong vở ca kịch “Các-men”. Còn bài “Đổi gác” thì chúng hát bằng những lời như sau:

Giáo hoàng La-mã ấy... ấy... ấy

Định hành quân sang đánh chúng ta.

Nhưng lão già này nhát như cáy

Đã ba năm chưa thấy mò ra.

Sau đó là một loạt những la... la... la...la... rất rắc rối và rất “mùi”. Nhưng những bí ẩn thực sự của đội nhạc thì chỉ có ít thằng biết được: Vô-lô-đi-a, Pê-ti-a và Phi-li-a vì Vô-lô-đi-a thổi kèn phụ, Pê-ti-a chơi pi-cô-lô, còn Phi-li-a được xếp vào loại thượng đẳng - nó chơi kèn co. Va-ni-a cũng muốn chơi một nhạc cụ gì đó, nhưng còn phải đợi bao giờ được nhận danh hiệu trại viên, vì trại sinh không được vào đội nhạc. Trong thời gian chờ đợi cái giờ phút hạnh phúc đó, nó không bỏ qua một lần luyện tập nào của đội. Mỗi lần nghe thấy kèn hiệu “đội nhạc tập hợp”, thì nó là người đầu tiên bước vào cái lớp mà đội nhạc thường tập trung. Những ngày đầu bọn trực nhật đội nhạc ráng sức “tổng cổ” nó ra, nhưng sau đó quen đi, chúng cũng mặc nhiên coi Va-ni-a là một nhạc công tương lai. Cái gì trong đội nhạc Va-

ni-a cũng thích - cả bộ nhạc cụ sáng trắng, mà thằng Vô-lô-đi-a quả quyết rằng chúng mạ bạc, tổng cộng là ba mươi cái, cả tám cái cla-ri-nét đen huyền, cả cái kèn tờ-rông-pét, cả những giá nhạc, cả cái vẽ nghiêm khắc của ông già nhạc trường vui tính và đầy đà Vích-to Đê-ni-xô-vích với những lời nhận xét độc địa của ông.

- Chú mày đã đi xem xiếc rồi chứ? - ông Vích-to Đê-ni-xô-vích nói với thằng thối kèn bôm-bốc-đông Đa-ni-lô Gô-rô-vôi, khi thằng này lại nhằm một nốt xi bê-mon.

- Rồi ạ, - Gô-rô-vôi trả lời và đỏ mặt lên.

- Rồi hả? Chú mày có thấy con báo biển thối kèn không?

Thằng Gô-rô-vôi người to đặm, cái cổ bạnh ra, một tay thợ rèn nổi tiếng của trại, lặng lẽ liếm cái dăm kèn to tướng. Ông Vích-to Đê-ni-xô-vích giận dữ nhìn Gô-rô-vôi, cả bốn chục thằng nhạc công đều ngẩng đầu, rồi dăm kèn nhìn Gô-rô-vôi. Ông Vích-to Đê-ni-xô-vích tiếp tục:

- Phải, nó là một con báo biển! Báo biển mà nó chơi nghe cũng còn được đấy chứ!

Gô-rô-vôi ngược đôi mắt bất bình nhìn người chỉ huy. Cả trại ai cũng biết rằng nó không phải thằng ăn nói tinh khôn, nhưng lần này nó chẳng thể im lặng bỏ qua cái lối nói cạnh khoe, lảng nhục nó, khi nói tới con báo biển. Báo biển là thế nào - một con vật chân thì chẳng có mà đầu lại như đầu chó. Quả nhiên Gô-rô-vôi khinh bỉ quay mặt đi, khẽ nói:

- Nó chơi làm sao được!

Vừa dứt câu bọn nhạc công thi nhau cười khoái chí, cả ông Vích-to Đê-ni-xô-vích, cả Va-ni-a và ngay cả Gô-rô-vôi cũng cười. Một người nào đó còn bổ sung một câu vào chuỗi cười đó:

- Con báo biển nó cũng không thối nốt xi bê-mon đâu, bác Vích-to Đê-ni-xô-vích ạ!

Nhưng ông Vích-to Đê-ni-xô-vích đã trở lại nghiêm nghị. Ông lạnh lùng nhìn qua đầu dàn nhạc, gõ gõ cái gậy nhỏ vào giá nhạc:

- Bài số bốn. Tờ-rông-pét, đừng rống lên! Một... hai!

Va-ni-a đứng áp người cạnh cái trống con, tai nó vang vang những âm thanh rộn ràng, lắt léo. Nhưng điệu nhạc hấp dẫn nó không phải chỉ bằng nhạc. Trong trại người ta nói rằng đã năm năm sinh hoạt mà đội nhạc chưa bao giờ phải báo cáo trước hội nghị toàn trại. Đội trưởng đội nhạc là Gian Gríp, một chàng trai người cao, mắt đen, thuộc đội chín. Va-ni-a nhìn nó cũng ngại, chứ đừng nói phải nói chuyện với nó. Nếu nó nhìn, nó cũng chỉ dám nhìn lúc Gian mãi mê biểu diễn một khúc xô-lô nào đó bằng cái kèn coóc-nê ngắn chùn chùn của nó và, ngoài bản nhạc và gậy chỉ huy ra, không nhìn thấy gì khác nữa.

Nhưng ngay cái đội nhạc cũng không chiếm cứ được hết cả tâm hồn Va-ni-a. Tâm hồn nó còn bị đóng đinh vào cái sân thể thao nữa. Nó kính cẩn nhìn Péc-lốp, anh chàng có cái đầu lúc nào cũng bị băng bó vì những “chiến tích”. Péc-lốp đã nổi danh là một tiên đạo hung hãn. Va-ni-a đã phải nín thở ngồi nghe chuyện những trận bóng chuyền lừng lẫy. Bọn chơi gô-rốt-ki^[1] cũng nổi tiếng. Đội trưởng Crúc-xốp đã nói:

- Ở đội tớ, chúng nó chỉ ném một cái là hạ ngay được “bức thư”^[1].

- Cậu nói dối, làm gì có chuyện hạ được “bức thư”?

- Hạ chứ. Làm sao lại “không hạ được”? Còn cái “máy bay” thì khỏi phải nói. Bọn nhóc đội tớ tuy ném không mạnh, nhưng chúng nó biết cách ném cho cái gậy gạt được cả hai đầu.

Ở hành lang dãy nhà chính còn treo một cái bảng tranh đồ. Va-ni-a dừng lại rất lâu ở đấy, nó đọc đi đọc lại hàng trăm lượt những câu hỏi nát óc, những bức tranh, những câu đố, những bản vẽ, những công thức toán học hóc búa. Có một bức tranh vẽ một cửa sổ, trong cửa sổ có một cô gái nhìn ra, ở dưới có câu hỏi:

- Cô gái bao nhiêu tuổi?

Rồi lại có câu hỏi: nơi nào có thể xây được một ngôi nhà mà cả bốn bức tường đều quay ra hướng nam? Ngay cạnh đấy có vẽ một ngôi nhà gỗ duyên dáng trên nóc có lá cờ bay.

Đứng sau Va-ni-a là Xê-mi-ôn Gai-đốp-xki, nó là một thằng nghiêm túc:

- Đây là đợt năm, người ta treo nó ở đây để trang trí; những cái này chúng tôi đã giải rồi và đã lĩnh thưởng. Bao giờ sang thu Pi-ốt Va-xi-li-ê-vích sẽ treo một bảng mới. Mùa đông năm ngoái mình đã chơi cái này được bốn ngàn điểm.

Va-ni-a đã quen với anh chàng Pi-ốt Va-xi-li-ê-vích có cái họ kỳ lạ Ma-len-ki này rồi, nhưng trên thực tế thì anh ta cao ơ là cao, con người cao nhất trại và lại gầy khảnh gầy kheo, chân cũng gầy, cổ cũng ngẳng, mũi cũng lõ, tuy nhiên anh ta là một người vui tính, làm việc không biết mệt, Cái quan trọng nhất: anh ta là một người “kỳ lạ” - như bọn nhóc thường nói. Chúng kể về Pi-ốt nhiều mẫu chuyện đến tức cười, thế nhưng chúng bầu lấy anh ta như những đàn ruồi, mê mẩn với những kế hoạch, dự án và khởi thảo rắc rối nhất.

Quả là Ma-len-ki có đôi mắt tinh đời. Mới đến ngày thứ hai anh ta đã nhận ra Va-ni-a chạy qua sân và gọi:

- Ê, thằng nhóc!

Va-ni-a đứng dừng lại.

- Lại đây anh bảo!

- Anh bảo gì?

Ma-len-ki có đôi chân cà kếu, nên chỉ ba bước đã đứng trước mặt Va-ni-a:

- Mới đến à?

Cái khuôn mặt dài ngoẵng trông chỉ thấy mũi nhìn xuống Va-ni-a tưởng như từ trên trời cao tít. Dưới mũi có mọc những gì không ra ria, cũng không ra râu, đôi mắt màu xanh lơ đầy nghị lực.

- Mới đến à? Tên là gì? Va-ni-a Gan-tsen-cô? Chú có biết làm cần câu không.

- Cần câu?

- Cần câu ấy - để bắt cá ấy? Không biết à? Thế có biết lắp ra-đi-ô không? Cũng không? Có lẽ chú biết làm thơ? Thế thì chú biết làm gì?

Va-ni-a lúng túng vì bị hỏi dồn dập, nhưng nó không chịu bại trận, nó liền ngẩng đầu lên, nheo một mắt, đáp:

- Em biết làm hòm.

- Hòm gì?

- Hòm đánh giày...

- Chú làm lấy?

- Vâng.

- Và biết đánh giày?

- Vâng.

- Đánh bằng bàn chải chứ?

- Vâng, đầu tiên đánh bằng bàn chải bé thế này này, rồi sau bằng bàn chải lớn.

- À, chú thấy không? Thế là chúng ta có thể cho chạy được rồi.

- Ai chạy cơ?

- Không phải ai, mà là vật. Một chiếc ô-tô bơi! Chú mà tên là Va-ni-a Gan-tsen-cô, đúng không? Có lẽ chú mà được việc đấy.

Rồi không nói thêm một lời nào, Ma-len-ki bước tránh sang mấy bước và biến mất giữa hai dãy nhà. Đến một cái bồn hoa có lẽ anh ta chỉ bước một bước là qua.

Thú vị thật. Một cái ô-tô bơi! Va-ni-a hỏi cả đội bốn mà không đứa nào biết ô-tô bơi là gì. Cái tin đồn anh Ma-len-ki định cạnh tranh với Va-ni-a làm ô-tô bơi khiến cả đội bốn nhón nhác: thì ra đội bốn có những thằng đã làm ăn với Ma-len-ki - có thằng thì cùng nó đi câu ở một cái hồ bí hiểm nào vào ngày chủ nhật cách trại mười ki-lô-mét, có những thằng thì cùng nó bày một trò chơi gì rắc rối, có những thằng cùng nó “giành” được một phòng của hội đồng đội trưởng để tổ chức một cái gì đó.

- Nhưng anh ấy là ai?

- Anh Ma-len-ki ấy à? Anh ấy... anh ấy chẳng là ai cả.

- Sao lại chẳng là ai cả?

- Người ta bảo anh ấy là giáo viên vì anh ấy dạy đồ họa ở những lớp lớn, nhưng anh ấy chẳng là ai cả, chỉ thế thôi...

Một tuần sau Va-ni-a gặp Ma-len-ki trong rừng. Anh đi đi lại lại giữa các hàng cây, tuy nhìn lên ngọn cây, nhưng vẫn nhận ngay ra Va-ni-a:

- À, Va-ni-a! Ô-tô bơi là một cái máy tuyệt diệu. Ngày mai anh em ta sẽ ngồi với nhau và sẽ nói chuyện.

Nhưng đến hôm sau anh Ma-len-ki ốm và người ta nói rằng anh bị ho lao. Cái tin đó được đội bốn nhắc đi nhắc lại với một nỗi buồn xo. Va-ni-a nhớ đến cái ô-tô bơi thần kỳ thì ít, mà nhớ đến anh Ma-len-ki thì nhiều, cái anh người cao gầy, nhanh nhẹn, lúc nào cũng bận rộn và lại bị cái bệnh lao đáng buồn, một căn bệnh cũng thần bí và nghe đâu là một nan y nữa kia đấy...

Nhưng thật lòng mà nói, Va-ni-a thích nhất là bản thân cuộc sống ở đội bốn. Ở đây có không khí anh em ấm áp, có những người bạn lý thú, có Dư-ri-an-xki biết đối xử nghiêm khắc với anh em. Ngày nào Va-ni-a cũng muốn hoàn thành công việc sớm hơn để trở về căn phòng ngủ ấm cúng, sạch sẽ, để được nghe, được nói, được cười, được sống... Nó muốn Dư-ri-an-xki sai nó làm một việc gì, dù là một việc khó nhất để nó được giơ tay chào và đáp lại:

- Rõ!

3. NHỮNG MỐI THÙ CŨ VÀ MỚI

I-go ngày nào cũng làm cái việc đánh bóng chân ghế. Tay nó đầy những vết dằm và vết xước và cái giũa gỗ vẫn làm cho nó ghê rợn như cũ. I-go không giấu giếm thái độ tiêu cực của mình đối với việc làm chân ghế, nhưng nó cho rằng mình có trách nhiệm phải thực hiện, bởi vì mình đã hứa như thế tại hội đồng đội trưởng. Tuy nhiên nó đã giấu đi một điều là nó sợ chết khiếp bầy ong và lũ nhặng, và nó cứ phải thận trọng đảo mắt nhìn theo chúng, mỗi khi chúng sà xuống bàn mộc của nó. May thay, một tuần sau khi I-go bắt đầu làm việc, thì phân xưởng lắp ráp được chuyển vào phòng “sân vận động”. Dù việc làm chân ghế có tồi tệ đến đâu đi nữa, nhưng cứ sau bốn giờ làm việc mỗi ngày nó cũng nộp được cho Stê-ven ba mươi chân ghế và với số lượng đó theo quy định nó được chín mươi cô-pêch một ngày. Stê-ven khẳng định rằng một người trẻ tuổi như I-go ít ra mỗi ngày phải nộp được một trăm chân ghế mới phải.

Công việc trong phân xưởng lấy mất cả thầy bốn giờ sau bữa ăn trưa. Nhưng khoảng thời gian còn lại trôi đi một cách đáng yêu hơn. Buổi sáng I-go đến trường và ở đó, trong một phòng học, ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích hướng dẫn nó học độ nửa giờ hay một giờ, vẫn như trước, ông Ni-cô-lai I-va-nô-vích bao giờ cũng ăn mặc sạch sẽ, hết sức lịch sự và giản dị. Trong thời gian đó I-go còn làm quen với các giáo viên khác và nhận thấy rằng các thầy giáo đều có chung một đặc điểm là hết sức lịch sự và ăn mặc hết sức sạch sẽ. Nói chung các giáo viên ở đây cũng là những con người “không phải như những người khác”, mà cả khu trường nằm riêng biệt trong một tòa nhà cũng toát ra một hương vị quyến rũ: trong trường cái gì cũng chắc chắn, sạch sẽ, người nào cũng đôn đả, thậm chí còn có phần trang trọng nữa là khác.

I-go cũng thích cả thư viện. Thư viện nằm cạnh câu lạc bộ “yên tĩnh”. Ở đây có nhiều sách, cuốn nào cũng được bọc bì, được sắp xếp trật tự trên những cái giá cao đến trần nhà và bên cạnh những cánh cửa lớn có quày bàn chắn ngang lúc nào cũng có một hàng độc giả đứng đợi. Phụ trách thư viện là một bà già tên là Ép-ghê-nhi-a Phê-đô-rốp-na, nhưng việc sắp xếp

sách, phân phối, thu hồi, ghi sổ cũng như làm áp-phích, minh họa, làm bảng giới thiệu sách thì đã có ba trại viên đảm nhiệm, trong đó tích cực nhất là Su-ra Mi-át-ni-cô-va, một cô gái nhỏ nhắn, rất cân đối, có khuôn mặt rằm nắng và cái miệng rộng.

- Cậu đọc xong rồi à? Hay là mới xem tranh! -cô ta hỏi và trên gương mặt lộ ra những nét rất sinh động, vừa trêu chọc lại vừa nghiêm trang.

I-go xưa nay vẫn ham đọc sách. Cuộc sống lang thang đã bắt nó rời khỏi sách và bây giờ nó lại lao vào đọc ngẫu nhiên. Buổi sáng ngủ dậy nó khoan khoái nhớ rằng trong tủ còn có một cuốn sách. Buổi tối Nê-xtê-ren-cô không cho phép đọc khuya và đã tắt đèn vào lúc mười một giờ. I-go đã quen thức giấc trước hiệu kèn “báo thức” và nó đọc được đến một tiếng đồng hồ trên giường.

Kể từ lúc nó đọc sách buổi sáng cũng là lúc bắt đầu một ngày mới, một ngày đầy những sự cố trọng đại diễn ra cho đến tận chiều.

Chiều hôm trước Nê-xtê-ren-cô đã bảo I-go:

- Ngày mai cậu trực nhật phòng.

Trực nhật phòng tức là phải dậy từ lúc sáu giờ để kịp làm vệ sinh chuẩn bị cho kiểm tra. I-go đã dậy sớm, nhưng chợt nhớ đến cuốn "Đảo thần" trong tủ con, nó quên khuấy cả việc trực nhật. Đến lúc có hiệu kèn, cả đội nhóm dậy, Nê-xtê-ren-cô chỉ kịp kêu lên ôi ối:

- Cậu hại mình hay sao thế này?

I-go lao vào đóng giẻ lau và bàn chải, nhưng đã muộn. Đội trực nhật bắt quả tang phòng ngủ bừa bộn và đang chạy tất tả. Lại còn một điều rủi nữa là chính ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phụ trách kiểm tra. Ông nghiêm khắc cau mày, lạnh lùng xem xét căn phòng, rồi lạnh lùng bảo: “Chào các đồng chí”, ông lơ đễnh nghe báo cáo, rồi hỏi:

- Ai trực nhật?

I-go bối rối mím cười:

- Cháu.

- Vậy chú phải nhận một việc lao công.

I-go lại cười bối rối và nó nghe thấy mấy tiếng thì thầm của Nê-xtê-ren-cô:

- Trả lời cho nghiêm chỉnh! Cậu làm sao thế?

I-go mừng rỡ vì tìm được lối thoát ra khỏi cái cảnh gay cấn đó, nó liền đứng nghiêm:

- Rõ, một việc lao công, thưa đồng chí giám đốc.

Sau buổi kiểm tra Nê-xtê-ren-cô giảng giải cho I-go một hồi lâu, nó làm như một cụ già phân tích tỉ mỉ những thiếu sót trong cá tính của I-go và cái nề nếp giáo dục quý tộc cũ:

- Ngay cả sách vở, ngay cả sách vở, cái thứ thiêng liêng ấy, cũng còn làm cậu lạc hướng, huống hồ nếu cậu gặp một thằng đểu cáng thì phải biết!

Nhưng các bạn khác không lên án nó nhiều lắm. Thằng Xan-tsô thậm chí còn bênh:

- Tốt thôi, Nê-xtê-ren-cô, cậu sợ gì chứ? Âu cũng là một cuộc thử lửa! Cậu cứ xét xem, chưa qua một lần lao công thì nó nên người sao được?

Nê-xtê-ren-cô chịu nhin, mím cười:

- Tất nhiên, thế là phải, có điều nó làm phiền hà cho đội.

Hôm đó Va-ni-a cũng làm trực nhật phòng. Mọi việc nó tiến hành chu toàn hơn nhiều, thậm chí còn đáng khen là khác. Mọi người còn ngủ, mà Va-ni-a đã trèo lên bệ cửa sổ vừa lau kính vừa khe khẽ huýt sáo miệng. Ngoài cửa sổ trời sáng dần, phía dưới, trong vườn hoa có người đang tưới cây và bên tòa nhà của trường học những ô cửa kính đã lấp lánh ánh mặt trời. Vô-lô-đi-a đã vớ lấy cái kèn từ lúc nào và chạy đi đánh thức đội trưởng trực nhật I-li-a Rút-nép của đội mười. Lát sau nó ra sân thổi vang khúc kèn hiệu báo thức của nó.

Va-ni-a vừa tiếp tục làm vừa tò mò nhìn các đồng chí đang ngủ, Phi-li-a nói mê một câu gì đó hình như để đáp lại kèn hiệu. Ngoài cửa sổ có tiếng chân người bước nhẹ. Từ dưới vườn Vô-lô-đi-a khẽ hỏi vọng lên:

- Chúng nó còn ngủ à?

Va-ni-a gật đầu.

Một phút sau cánh cửa lặng lẽ hé mở, cái miệng kèn chồm vào. Một tiếng kèn phát ra chói cả tai. Dư-ri-an-xki nhảy phắt lên, nhưng Vô-lô-đi-a đã biến mất.

- Thăng quý con! Tao sẽ bắt mày! Va-ni-a! Cậu khá lắm, đã lau cửa rồi à?

Va-ni-a đỏ mặt lên nghe lời khen của đội trưởng và càng ráng sức lau mạnh hơn. Cái miệng kèn bực lại thò vào cửa. Dư-ri-an-xki mừng quá nhóm gót ra cửa rình, nhưng cánh cửa mở toang. Vô-lô-đi-a nhảy bổ vào chỗ Dư-ri-an-xki, đè ngửa nó ra, dùng cả tay, cả chân, cả kèn ôm lấy nó và hô hoán:

- Các cậu ơi, đã cho đội trưởng một trận!

Từ các giường bật dậy những thằng Phi-li-a, Pê-ti-a, hai thằng Xe-mi-ôn, thế là loạn xạ cả lên. Đứng trên bậu cửa Va-ni-a cười khanh khách, Ngoài cửa đã thấy xuất hiện một thằng bé tầm thước, gọn ghẽ và xinh xắn - đội trưởng trực nhật Rút-nép, vừa cười vừa hỏi:

- Dậy thôi chứ?

Ăn sáng xong, I-go nhìn thấy Va-ni-a:

- Va-ni-a, thế nào?

- Ôi, tuyệt lắm, anh hiểu không! Hôm nay tôi sẽ được khen đấy.

- Ghê nhỉ, vì sao vậy?

- Vì trực nhật phòng.

- Vì trực nhật? Quý thật. Mình cũng được.

- Cũng được khen à?

- Đâu có, một buổi lao công. Chúng nó bảo: không thể là một trại viên tốt mà lại không qua lao công,

- Ai bảo thế?

- Thằng đỡ đầu Xan-tsô của tao.

- Người đỡ đầu của anh thế à? Đỡ đầu của tôi ra đỡ đầu - Vô-lô-đi-a!

Mùa hè nhà trường nghỉ học và trong công viên bao nhiêu là người. Người ra hồ, người ra sân thể thao, người ngồi khoanh chân trên ghế đá đọc sách. I-go cầm quyển sách - cái quyển gây tai họa cho nó buổi sớm - đi đến một góc xa nhất và mát mẻ nhất. Trên con đường vắng vẻ lần thứ ba trong đời nó lại gặp cô gái “tuyệt vời” có cặp mắt nâu. Cô gái bước rất vội vàng về phía nó, hai chân trần rám nắng sóng nhau đi thoăn thoắt, mớ tóc vừa tắm xong hãy còn ướt nước. Cô gái ngược lên nhìn I-go bằng đôi mắt vẫn như xưa, đôi mắt tuyệt trần có những ánh xanh xanh vàng vàng, nhưng lần này cô không bối rối, cô nhớ lại một điều gì đó và mỉm cười tinh nghịch.

I-go bước ra cản đường. Cô gái bước lùi một bước và đưa tay lên mặt:

- Đừng sợ, cô nương ơi, đừng sợ. Tôi chỉ xin cô nương cho biết quý danh thôi.

- Anh biết để làm gì?

- Tôi muốn được làm quen với cô, tên tôi là I-go.

- Thế thì sao?

- Tất nhiên, chả có gì lạ. Tên là I-go, thế thôi.

Cô gái muốn đi lảng sang bên. Cái váy ngắn của cô đã sờn.

- Cô nương cho biết tên đi, tôi chả dám đòi hỏi gì hơn nữa đâu.

Cô gái dừng lại đưa năm tay lên miệng:

- Anh... sợ ruồi!

I-go bỗng nhớ ra cái hoàn cảnh khốn khổ, khi nó gặp cô gái lần trước và nó đỏ mặt lên. Cô gái thấy nó bối rối, liền bỏ tay xuống và dấn bước lên. I-go nhường đường cho cô. Cô gái thoắt quay đầu lại, cười:

- Tên tôi là Ô-cxa-na!

I-go vung cả hai tay lên:

- Trời ơi, cái tên hay tuyệt! Ô-cxa-na!

Nhưng cô gái đã đi xa, chỉ còn đôi chân cô thoăn thoắt và loang loáng trên con đường vắng lặng.

- Cậu đứng làm gì đấy? - đằng sau I-go có người gọi. I-go quay lại. Đó là Vxe-vô-lốt Xê-rê-đin, vốn là con một kỹ sư già, lúc vào trại nó vẫn cố gắng không để mất cái chất “trí thức” - với cái vẻ công tử nó muốn cười, nhưng lại bặm môi lại và ngẩng đầu lên rất cao:

- Cậu có biết kia là cô bé nào không? Cô ấy không phải là trại viên mà!

Xê-rê-đin hơi bực, đáp:

- Trại viên gì nó, một con ở!

- Không có lẽ thế?!

- Sao lại không có lẽ?

- Đưa ở đấy à?

- Đưa ở chứ còn gì nữa. Bên kia hồ có một cái biệt thự... một cái nhà. Cô ấy đi ở cho nhà ấy.

- Thế ai là chủ?

- Không có chủ, có trời biết... một ông luật sư gì đó.

- Sao cậu biết?

- Cậu hỏi thằng Gôn-ta ấy. Nó yêu con bé.

- Yêu? Thật sao?

- Yêu say đắm đấy. Nó chải đầu rẽ đường ngôi cũng vì con bé ấy đấy. Cậu mà lơ mơ nó đánh gãy xương sườn.

I-go sẽ ấy vào tay áo Xê-rê-đin:

- Thưa ngài, vấn đề không phải là xương sườn. Cậu hiểu không, vấn đề là... nếu ông ấy là luật sư thì sao cô ấy lại ăn mặc như vậy?

- Mình biết đâu được. Gôn-ta nghĩ rằng ông ta thuê cô ấy để làm vườn. Ăn rau nhà vẫn hơn, có điều ông ấy không tự làm mà bóc lột người khác - Ô-cxa-na phải làm. Nó là cố nông, mới mười lăm tuổi. Đồ đều thật!

Xê-rê-đin đưa đôi mắt thông minh, từ tốn nhìn I-go, và hai chữ “đồ đều” trong cái lối nói vốn là văn hóa của nó có một ý nghĩa gì thật sắc sảo.

Hai đứa đi về dãy nhà chính. I-go muốn hỏi thêm Xê-rê-đin về Ô-cxa-na. Đội trưởng trực nhật Rút-nép đứng ở bậc tam cấp tay cầm sổ ghi. Thấy I-go, nó hỏi:

- Tséc-ni-a-vin! Cậu có một việc lao công. Con đường này cần được quét dọn và rải cát. Việc làm chỉ mất nửa tiếng, nhưng cứ tính cho cậu một buổi. Đến bữa ăn trưa hoàn thành cho mình nhé.

I-go không quên đứng nghiêm lại:

- Rõ, một buổi lao công, đến trưa hoàn thành.

Nhưng nó quên không hỏi lấy gì mà quét và lấy cát ở đâu. Rút-nép đi rồi, I-go mới nhìn quanh. Mà cả Xê-rê-đin cũng không còn bên cạnh nó nữa.

Nửa giờ sau I-go đã làm việc trên đường. Tuy nó cầm ba cái cành cây mềm, và mặc dù nó đã gạch thành vết xuống đường nó cũng không quét đi được tí bụi nào. Thằng Nê-xtê-ren-cô đi qua, dừng lại:

- Cậu làm lao công à?

- Ừ.

Thằng Va-ni-a cũng ở đâu đến. Nê-xtê-ren-cô khinh bỉ phùng má lên:

- Thế... ai bảo cậu... quét bằng... cành cây thế?

- Thế bằng gì được?

- Cậu là người hay là ngợm? Làm lấy một cái chổi chứ!

Nê-xtê-ren-cô đứng yên nhìn I-go đến một giây, rồi nó nhún vai tỏ ý không tán thành và bỏ đi. I-go nhìn Va-ni-a và đỏ mặt lên. Va-ni-a cũng chạy đi mất.

I-go trở nên tư lự. Nó quét thêm vài nhát nữa. Nói thật ra nó cũng chẳng phản đối gì lao công, nhưng người ta phải cho nó công cụ sản xuất chứ! Trên đường có mấy cái cành con, hai ba

mẫu thuốc lá, mấy cánh hoa rụng. Những cái lật vạt ấy cứ nhất định không muốn phục tùng cái roi cây của nó. I-go lại bất lực nhìn quanh và

thấy Va-ni-a. Va-ni-a tung tăng nhảy đến chỗ nó, tay mang một cái chổi rất đẹp.

- Va-ni-a! Cám ơn nhé! Mà lấy cái chổi ở đâu thế?

- Tôi nhặt đấy. Vô khối!

- Đưa đây tao quét lấy.

- Anh quét nhé, để tôi đi lấy cát.

Hai mươi phút sau I-go và Va-ni-a hoàn thành công việc. Chúng nó đã rải lên mặt đường một xô cát. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích từ trong góc nhà đi ra:

- Gan-tsen-cô, cháu giúp đấy à?

- Dạ, có... cháu giúp một ít,.. Anh ấy làm cả...

- Cháu là một người bạn tốt đấy!

Va-ni-a ngẩng đầu lên, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã đi rồi. Dáng người ông nhỏ nhắn, ông đi một đôi ủng da tốt bóng loáng.

- Người ta dẫn đến một thẳng mới, - I-go nói.

Va-ni-a nhìn ra cuối đường. Quả nhiên nó thấy một anh công an đi với một người nữa.

- Tớ cũng đi với công an. Đi thế chả thích.

Va-ni-a không đáp, nó bặm rợn đưa mắt xem lại con đường.

- Chỗ này phải rải nốt, không có trông xấu lắm.

- Chúng ta để chỗ cát còn lại đâu ấy nhỉ?

- Chúng ta làm nốt cả con đường nhỏ này nhé. Ngăn thôi mà.

I-go không phản đối. Chỉ mười phút chúng đã dọn xong con đường ngăn nằm ngang trước mặt. I-go xách xô đi ra phía cổng chính, vừa lúc đội trưởng trực nhật đứng đó đang ký vào sổ của anh công an. Lúc các bạn chạy đến chỗ chúng, anh công an đã giơ tay chào và đi về hướng thành phố.

- Đồng chí đội trưởng trực nhật, tôi đã hoàn thành công việc:

- Tôi sẽ kiểm tra, bây giờ tôi còn phải đi giao người cho Vi-chi-a.

I-go nhìn người mới và bỗng lạnh toát xương sống: trước mặt nó là Rư-gi-cốp. Va-ni-a từ này thấy Rư-gi-cốp nó đã kinh ngạc đến nín thở, thậm chí nó há hốc miệng ra. Rư-gi-cốp cười gượng gạo, nhưng không dám nói câu gì. I-go hỏi trước:

- Cái thằng dê tiện này mà cũng cho vào trại à? Để mình cho nó về châu Diêm vương!

Rút-nép giơ tay ra can, nhưng I-go đã túm được cổ áo Rư-gi-cốp.

- Mà cướp cơm của thằng nhóc như thế này phỏng!

- Buông ra đã! - Rư-gi-cốp thều thào, đưa những ngón tay cẩu bẩn nắm lấy những ngón tay I-go.

I-go đã vung nắm đấm tay kia trên đầu Rư-gi-cốp, nhưng đến đây Rút-nép đã nắm được thắt lưng I-go lôi mạnh về phía mình:

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin! Trật tự!

I-go không thể không ngoái lại nhìn người vừa hét câu đó. Nó nhìn thấy ngay cái cổ áo trắng, cái phù hiệu thêu chỉ bạc và vàng cùng cái băng lụa đỏ chói. Nó buông Rư-gi-cốp ra và đứng “nghiêm”. Rút-nép nhìn Rư-gi-cốp bằng cái nhìn mà I-go thấy như ghê tởm, nhưng nó lại bảo I-go bằng một giọng nghiêm khắc, ôn tồn và oai vệ:

- Ở trại không được trả thù cũ, đồng chí Tséc-ni-a-vin!

Trong giọng nói của chú thiếu niên bé nhỏ này, trong cái chau mày nghiêm khắc, trong đôi mắt tinh sáng, trong thái độ khi nói hai từ “đồng chí”, I-go cảm thấy một cái gì không thể cưỡng lại được. Nó giơ tay lên:.

- Rõ, không được trả thù cũ, thưa đồng chí đội trưởng trực nhật!

Rút-nép dẫn Rư-gi-cốp vào nhà. I-go vẫn không sao trấn tĩnh được, nhưng nó đã quên Rư-gi-cốp, mãi bây giờ nó mới cảm thấy một điều thực đáng ngạc nhiên: làm sao nó lại có thể nhanh chóng đến thế phục tùng thằng Rút-nép bé con...

Va-ni-a đã hết bàng hoàng và đang đứng bên nó mà thở hổn hển...

4. TÌNH BẠN SUỐT ĐỜI

Va-ni-a nhìn thấy Vô-lô-đi-a ở cuối sân, nó liền chạy đến kể cho bạn nghe nỗi bất hạnh của mình. Rư-gi-cốp vào trại như một đám mây đen che khuất ánh mặt trời đang rọi sáng nơi đây. Những bóng tối âm đạm bao trùm khắp mọi tòa nhà, trùm lên cả cánh rừng, cả hồ nước, thậm chí cả đội bốn. Rư-gi-cốp vào trại - điều ấy thật quá tệ!

Vô-lô-đi-a cau mày, nheo nheo mắt, xoạc hai chân trần ra, kiên nhẫn nghe hết câu chuyện thương tâm của Va-ni-a:

- Đúng là cái thằng ăn cắp mọi thứ của cậu à? Vì thế mà cậu hoảng hồn lên chứ gì?

- Bây giờ nó vào trại rồi, thế nào nó cũng đánh cắp hết mọi thứ!

- Hà, hà! - Vô-lô-đi-a chỉ ngón tay vào Va-ni-a. - Cậu sợ rồi! Nó sẽ ăn cắp hết mọi thứ! Cậu tưởng ăn cắp mà dễ à? Nó cứ thử xem! Mà cậu tưởng ở đây ít những thằng như thế sao? Hừ! Người ta đưa đến ối những thằng như thế, kinh khủng lên ấy.

- Thế chúng nó đâu?

- Còn đâu nữa? Đây chứ đâu, có điều bây giờ chúng nó khác rồi, không phải như trước.

Hai đứa vào vườn. Cả hai đứa, cả I-go đều không nhìn thấy chiếc ô-tô con chạy về khu nhà chính. Từ trong xe bước ra hai người đàn bà và bên cạnh họ là Van-đa Xtát-nít-xcai-a. Đội trưởng trực nhật Rút-nép chạy ra đón, nó liếc mắt nhìn Van-đa, và thấy cô gái thật xinh đẹp. Bây giờ tóc Van-đa đã vàng óng, sạch trơn, thậm chí còn lấp lánh sáng và trên mớ tóc ấy là chiếc mũ nồi xanh. Dưới chân cô không còn là đôi giày cao-su lộc xọc nữa, mà đã có bút-tất và một đôi giày đen. Gương mặt Van-đa tươi rói, cô đưa mắt nhìn hai người đàn bà cùng đi và mỉm cười thân thiện chào đón vẻ tinh khôn trang trọng của người đội trưởng.

Tiếc thay lúc này Rút-nép không thể mỉm cười đáp lại được. Nó giơ tay lên và hỏi với một giọng lịch sự, niềm nở, nhưng thận trọng:

- Tôi là đội trưởng trực nhật trại, xin cho biết các bác cần gì.

Một bà đầy đà có lúm đồng tiền trên má và cặp mày đen rậm, trông thấy ngay là vui tính và hiền hậu, ngắm nghía mãi chú Rút-nép đẹp trai, đến nỗi mãi mới mím cười trả lời:

- À, em là trực nhật. Các chị muốn gặp ông nào là thủ trưởng ở đây.

- Ông giám đốc phải không?

- Ông giám đốc cũng được.

- Vì việc gì ạ?

- Chị thấy thế nào? - bà ta quay sang bà bạn, một bà cũng đầy đà, nhưng có vẻ đạo mạo hơn và nghiêm nghị hơn chút ít.

- Nghĩa là cứ phải cho em biết à?

- Vâng ạ.

- Thôi được. Các chị dẫn đến đây một cô gái... cô ấy đây... tên là Van-đa Xtát-nít-xcai-a, còn các chị ở đảng ủy nhà máy “Quốc tế cộng sản”. Các chị có thư đây.

Rút-nép chỉ ra đường đi:

- Xin mời.

Người gác cổng, Xê-mi-ôn Ca-xát-kin tóc vàng, nhỏ nhắn khề đưa mắt hỏi Rút-nép và cũng được một câu trả lời ngậm như thế.

Rút-nép mở cửa vào phòng hội đồng đội trưởng, nhưng nó phải lùi lại nhường lối cho mấy người bước ra. Van-đa ngược mắt lên, bỗng tái mặt, dựa người vào cửa sổ kêu lên một tiếng khề:

- Ôi!

Rư-gi-cốp mím cười khả ố bước qua. Rút-nép bảo nó:

- Đội tôi ở đây. Tôi sẽ quay lại ngay. Xin mời các bác vào. Vi-chi-a, đưa các bác đến bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Mọi người quay lại Van-đa, bảo cô cùng đi, nhưng Van-đa cúi gục đầu xuống nói:

- Tôi không đi đâu cả.

Rư-gi-cốp dùng dằng nửa đứng nửa đi, hai tay đút túi nhìn Van-đa với nụ cười mỉa mai khó hiểu. Cặp mắt kinh nghiệm của Vi-chi-a đã đoán chừng cảnh ngộ đó.

- Rút-nép, đưa thằng này ra!

Rút-nép nắm lấy tay áo Rư-gi-cốp, quay mặt nó về phía lối ra. Vi-chi-a mời mọi người:

- Xin mời vào.

- Tôi không đi đâu cả. - Van-đa lại cúi đầu thấp hơn nữa, và khi Rư-gi-cốp đã khuất bóng trong tiền sảnh, cô mới chậm chạp ném theo nó một cái nhìn hận thù, sau đó cô quay ra khuôn cửa sổ mở rộng và khóc nức lên.

Hai bà bối rối nhìn nhau. Vi-chi-a nhẹ nhàng đẩy họ vào phòng:

- Mời hai bác ngồi đây, để cháu bảo cô ấy.

Hai bà bước đi không phản đối. Vi-chi-a khép cửa lại, rồi nó sẽ sàng đặt tay lên vai Van-đa, nhìn vào mặt cô:

- Sợ cái thằng tóc hung này à? Cô quen nó sao?

Van-đa không đáp, nhưng cũng thôi khóc. Cô không có khăn tay, nên lấy tay chùi mắt.

- Cô lạ thật! Những thằng chó má ấy mà cũng sợ thì sống sao nổi.

Van-đa quay vào góc cửa nói:

- Tôi không sợ nó, nhưng cũng sẽ không ở lại đây.

- Tùy cô. Không ở cũng được. Xe của cô còn ngoài kia. Nhưng cô vào trong phòng một lát, được chứ?

- Vào đâu?

- Chỗ chúng tôi ấy.

Van-đa im. Cô thở dài, rồi lặng lẽ đi vào cửa. Đến phòng hội đồng đội trưởng cô định dừng lại, nhưng Vi-chi-a đã dẫn tuột cô vào phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngạc nhiên nhìn Van-đa. Van-đa lùi lại một bước kêu lên:

- Anh dẫn tôi đi đâu thế này?

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, mời bác nói chuyện, có hai bà...

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhanh nhẹn bước ra, Van-đa sợ hãi nhìn theo, cô ngồi phịch xuống cái đi-văng dài và lần này cô vừa nức nở vừa nói:

- Anh dẫn tôi đi đâu thế này? Tôi không ở lại đâu, Tôi không muốn sống ở đây mà!

Hai lần cô gái lao ra cửa, nhưng Vi-chi-a lặng lẽ cản lại và cô gái cũng không dám xô nó. Sau đó cô ngồi khóc thút thít trên đi-văng. Vi-chi-a nhìn qua cửa sổ thấy cái ô-tô ban nãy chạy vào thành phố, bấy giờ nó mới bảo:

- Cô khóc làm gì vô ích, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Cô gái nín dụi, bắt đầu lau nước mắt, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã bước vào và cô lại nức nở trở lại. Sau đó cô đứng phắt lên, giật cái mũ nồi trên đầu vút vào góc phòng và hét:

- Chính quyền xô-viết! Chính quyền xô-viết ở đâu?

Đứng bên bàn viết, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Tôi là Chính quyền xô-viết đây.

Thế là Van-đa gân cổ lên hét:

- Ông à? Ông là Chính quyền xô-viết à? Ông đem dao và chọc tiết tôi đi! Ông đem dao ra mà chọc tiết đi, tôi không muốn sống nữa đâu mà.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chậm rãi, đường hoàng ngồi xuống ghế, mở rộng tờ giấy mà hai bà mang đến trên bàn và đọc to như đang tiếp tục cuộc trao đổi quan trọng:

- Thế nào, cháu Van-đa, chúng ta nói suông với nhau thế cũng giỏi đấy chứ nhỉ! Bác cũng có những lúc... như thế đấy. Mà này, cháu có cái mũ nồi xinh quá. Cháu nhặt cho bác xem nào.

Van-đa trăn trăn nhìn ông, cô lại ngồi xuống và quay mặt đi. Vi-chi-a nhặt cái mũ, đưa cho ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Mũ đẹp quá... Màu cũng tươi... Thế mà các bạn ở đây tìm mãi không mua được đấy. Mũ này giá bao nhiêu, hả cháu?

- Bốn rúp, - Van-đa cắn nhả.

- Bốn rúp à? Không đắt đâu. Một cái mũ thật là xinh.

Tuy vậy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không quan tâm đến cái mũ nhiều lắm. Ông nói giọng khô khan, không giấu giếm một điều là cái mũ chỉ làm ông chú ý qua loa thôi. Sau đó ông hất đầu ra hiệu. Vi-chi-a bước ra. Van-đa đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn vào góc nhà giữa bức tường và bàn viết. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vừa vuốt vuốt cái mũ trên tay, vừa lại gần Van-đa và ngồi xuống. Cô gái lại quay mặt đi chỗ khác.

- Van-đa, cháu thấy không - chết là việc lúc nào cũng có thể làm được, việc đó nằm trong tầm tay chúng ta. Nhưng có điều cháu cần phải lễ phép. Sao cháu lại quay mặt đi như thế? Bác không làm điều gì ác với cháu, cháu cũng chưa biết bác là ai. Biết đâu bác là người rất tốt thì sao. Nhiều người nói rằng bác tốt bụng đấy.

Van-đa nặng nề nhìn nghiêng sang ông, một bên mép trễ xuống khinh khỉnh.

- Bác tự khen lấy...

- Làm thế nào được? Bác đang khuyên bảo cháu và cũng tự khen. Đôi khi tự khen mình cũng có lợi, mặc dầu bác phải nói với cháu rằng bác được nhiều người ủng hộ đấy.

Cuối cùng Van-đa mỉm cười bình thường hơn:

- Vâng, thế thì sao ạ?

- Sao à? Bác đề nghị chúng ta kết bạn với nhau.

- Cháu không muốn bạn bè với ai cả! Cháu đã có quá nhiều bạn rồi, toàn những người...

- Bạn cháu ấy à! Bác biết rồi. Bây giờ bác đề nghị nghiêm chỉnh: chúng ta kết bạn với nhau trọn đời. Trọn đời, cháu hiểu như thế là thế nào không?

Van-đa chăm chú nhìn ông:

- Cháu hiểu.

- Bố mẹ cháu đâu?

- Bố mẹ cháu... đi... Ba Lan. Người Ba Lan mà.

- Còn cháu?

- Cháu bị lạc ở ga, cháu còn bé.

- Nghĩa là cháu không còn bố mẹ chứ gì?

- Vâng.

- Vậy thì... bác có thể... thay thế cha của cháu. Cháu yên tâm, bác sẽ không để lạc cháu nữa. Nhưng cháu phải nhớ rằng bác là loại bạn mà lúc cần có thể mắng cháu được. Bác là người rất nghiêm. Nghiêm đến nỗi đôi khi bác phát sợ cả chính mình. Cháu có sợ không? Bác sẽ không nhân nhượng, dù cháu xinh đẹp.

Đột nhiên mắt Van-đa sáng rực lên, cô quay mặt đi, nói rất khê:

- Xinh đẹp! Bác chưa biết cháu thế nào đâu.

- Con bồ câu của bác, thứ nhất là bác đã biết hết, thứ hai, ở đây không có gì phải biết cả. Toàn những chuyện vô nghĩa!

- Bác cố tình nói thế để cháu ở lại trại chứ gì!

- Đúng thế... Tất nhiên là cố ý. Bác không thích bạ đâu nói đấy, nên bao giờ cũng phải nói cố ý. Và quả đúng là bác muốn cháu ở lại trại. Bác rất muốn như thế... muốn lắm, cháu không thể tưởng tượng được đâu.

Van-đa ngược lên nhìn ông, đôi mắt chăm chú nhưng ngờ vực, còn ông cũng nhìn suốt cô gái, và rõ ràng là ông thật sự muốn cô ở lại trại. Cô chỉ xuống chỗ ghế đi-văng bên cạnh.

- Vậy bác ngồi xuống đây, cháu sẽ nói với bác một chuyện.

Ông lặng lẽ ngồi xuống.

- Bác có biết gì không?

- Cháu cầm lấy mũ của cháu.

- Bác có biết gì không?

- Gì cơ?

- Chính cháu rất muốn vào trại. Nhưng ở đây... có một đứa biết cháu... Nó sẽ kể hết.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đặt bàn tay lên mái đầu trần của cô, khẽ vuốt.

- Bác hiểu. Nhưng cháu biết không, đó là chuyện vặt. Cho nó nói.

Van-đa rên rỉ kêu lên:

- Không đâu!

Cô nhìn ông hy vọng. Ông mỉm cười lắc đầu:

- Nó sẽ chẳng dám nói đâu.

Vô-lô-đi-a chạy xộc vào phòng đứng sững trước mắt hai người, bối rối đến kinh ngạc:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, Rút-nép hỏi rằng nó có phải nhận... cô này không?

- Không cần. Cla-va sẽ nhận. Thôi, đằng sau quay! Đi gọi Cla-va cho bác.

- Rồi!

Vô-lô-đi-a chạy ra, còn Van-đa ngả người vào thành đi-văng và âm ức khóc. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích để yên cho cô

khóc, ông đi đi lại lại trong phòng, nhìn những bức tranh rồi lại ngồi xuống cạnh cô và cầm lấy bàn tay đầm đìa nước mắt:

- Cháu khóc một chút thế là đủ rồi, nhưng đừng khóc thêm nữa, cái đứa biết cháu ấy tên là gì?

- Rư-gi-cốp.

- Nó mới đến hôm nay mà!

Vô-lô-đi-a chạy như bay vào phòng, nó liếc mắt tò mò nhìn Van-đa một cái, tuy vậy nó vẫn báo cáo rất trôi chảy:

- Cla-va sẽ đến ngay!

- Thôi, Vô-lô-đi-a! Chúng ta đã có một trại viên mới! Cháu thấy không, Van-đa Xtát-nít-xcai-a đang rất buồn.

- Van-đa Xtát-nít-xcai-a? Hay quá! Van-đa Xtát-nít-xcai-a phải không ạ?

- Cháu muốn gì?

- Hay quá! Va-ni-a đang định vào thành phố... tìm chị đấy, cả tôi nữa.

- Va-ni-a? Va-ni-a Gan-tsen-cô phải không? Nó ở đây à?

- Chứ còn sao nữa! Đúng Gan-tsen-cô rồi! Thế này thì nó mừng lắm. Để tôi gọi nó nhé!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói thêm:

- Gọi ngay, gọi cả Rư-gi-cốp nữa.

- Vâng ạ! Thế để cháu gọi cả Tséc-ni-a-vin.

- Van-đa, cháu biết cả Tséc-ni-a-vin à?

Van-đa khóc to lên nước nở:

- Nhưng cháu không thể...

- Đừng nói bậy. Gọi tất cả đến đây.

Ra cửa, Vô-lô-đi-a đừng phải Cla-va.

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gọi cháu phải không?

- Cla-va, cháu nghe này. Đây là một bạn mới tên là Van-đa Xtát-nít-xcai-a. Cháu nhận bạn ấy vào đội cháu và sửa soạn ngay cho bạn ấy thay quần áo, tắm tấp, khám bệnh, và phải làm sao cho bạn ấy hết khóc. Thế thôi.

Cla-va cúi xuống Van-đa:

- Khóc làm gì? Ta đi thôi, Van-đa...

Van-đa không nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nó lao đảo vội vã bước ra theo Cla-va.

Mười phút sau trong phòng ông đã tề tựu I-go, Va-ni-a và Rư-gi-cốp. Vi-chi-a và Vô-lô-đi-a cũng có mặt, với vẻ trang trọng, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Các cháu biết không, cái gì đã qua thì phải quên đi. Không được xì xào bàn tán gì về Van-đa cả. Các cháu có hứa được như thế không?

Va-ni-a đáp luôn, thậm chí nó cũng không biết có thể thêu dệt được những chuyện gì:

- Tất nhiên chứ ạ!

I-go đặt tay lên ngực:

- Cháu xin hứa, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ.

- Còn chú Rư-gi-cốp?

- Cháu cần gì ở cô ấy kia chứ? - Rư-gi-cốp nói.

- Cần hay không cần cũng không được bàn tán:

- Có thể được, - Rư-gi-cốp đồng ý, ra vẻ nể nang một cách bí ẩn.

Mọi người nhìn nó. Nói đúng hơn là mọi người ngăm nó. Rư-gi-cốp nhún vai bất bình.

Nhưng trong phòng hội đồng đội trưởng câu chuyện xoay quanh chủ đề đó vẫn đang tiếp tục. I-go nghiêm khắc gõ gõ ngón tay lên ngực Rư-gi-cốp:

- Mà nghe này, Rư-gi-cốp! Bác A-lếch-xây nói là một việc, còn mà thì... lấy số tay ra mà ghi vào điều này: mà mà hờ môi ra nói láo, thì tao sẽ cột đá vào cổ mà mà ném xuống hồ!

5. CƠ SỞ TRONG PHÂN XƯỞNG ĐÚC

Trong các phòng ngủ, nhà ăn, trong công viên, hành lang, câu lạc bộ - lúc nào bọn trại viên cũng nói đến chuyện sản xuất. Hầu hết các câu chuyện đều có tính chất phê phán, chỉ trích. Mọi người đều đồng ý rằng việc sản xuất trong trại được tổ chức kém. Trong hội đồng đội trưởng và trong các cuộc họp toàn trại mọi người đều gay gắt với ông Blum, người quản lý sản xuất, và đặt ra cho ông những câu hỏi khiến ông vã mồ hôi và phải phồng má trợn mắt:

- Vì sao lò rèn lại đặc những khối là khối?
- Vì sao không làm gia công những con trượt mà nhà máy “Quốc tế cộng sản” đã đặt hàng?
- Vì sao máy tiện nửa rê-von-ve không hoạt động?
- Vì sao không đủ dao tiện?
- Vì sao ống dẫn dầu trong phân xưởng đúc bị cháy?
- Vì sao đúc bị méo?
- Vì sao phân xưởng cơ khí cứ lộn xộn như chợ vỡ? Hàng thì ùn lên, còn Sa-ri-cốp thì suốt ngày ngồi trong phòng kế toán không làm sao đếm nổi đến một ngàn cái vít dầu?
- Bao giờ mới làm xong những bánh răng cho máy của Xa-đốp-ni-tsi, làm song dầm chêm cho giá đỡ của Poóc-snép, doa xong ổ trục trước cho I-a-nốp-xki, đại tu máy cho Rét-ca?

Bọn trại viên yêu cầu sửa chữa máy móc, chúng bám riết mấy ông thợ nguội sửa chữa, chúng săn đuổi ông Blum ngoài sân, chúng kêu than với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhưng đối với máy móc chúng vẫn luôn luôn có thái độ khinh rẻ:

- Cái máy thái rơm của mình có sửa đi đến mấy cũng chỉ đáng vứt vào sọt rác. Thế mà cũng gọi là máy tiện!

Ông Blum cái gì cũng hứa làm nhanh nhất, nhưng ông lại không thể bắt máy nghỉ để sửa chữa được. Bắt máy nghỉ khi nó còn có thể làm việc được

tức là tự sát. Cái máy rít lên, nghiêng kèn kẹt, lúc chạy thì rung lên âm âm, bọn trại viên phát khùng lên cứ bắt chạy và cái máy vẫn chạy được. Mấy cái máy thái rơm cũng chạy, mấy cái bàn dao không dầm chêm cũng chạy, mấy cái ổ trục hư mòn cũng chạy. Phân xưởng “cơ khí” cứ chuyển ùn ùn từng vệt dầu thành phẩm vào kho, cạnh phân xưởng lắp ráp người ta chất lên xe từng chồng ghế cho rập hát. Xưởng may cho ra bao nhiêu là quần đùi bằng láng các màu xanh, nâu và lơ, số lượng có đến hàng ngàn, cứ mỗi đôi quần đùi xưởng may thu lãi được ba cô-pếch. Trại không có tiền, nhưng trong tài khoản vãng lai của nó tiền cứ tăng dần lên mãi. Trong số trại viên, những người có sáng kiến đã phát biểu trong các cuộc họp:

- Bác Blum để tiền cho đây kệt, còn may thêm quần áo lao động thì đừng có hòng mà xin xỏ bác ấy.

Ông Blum kiên trì phản đối:

- Các đồng chí tưởng hễ có đồng nào là nhất thiết phải tiêu cho hết à? Những người chủ nhân khéo lo chẳng bao giờ làm như thế cả. Tôi không hề ngại gì, các đồng chí thân mến ạ, cách tiêu tiền thì các đồng chí học được ngay thôi, mà còn có thể có trình độ cao nữa là khác. Nhưng giữ tiền thì không phải dễ học đâu nhé. Nếu anh đã không biết chịu đựng, thì về sau càng không biết chịu đựng. Tôi đã có lời hứa với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và với các đồng chí rằng chúng ta sẽ dồn tiền để xây dựng một nhà máy mới, thế thì quần áo lao động phỏng đã cần gì? Các đồng chí hãy chịu khó thiếu thốn quần áo lao động đi, sau này các đồng chí sẽ sắm được áo khoác nhung đen và cả nơ hồng nữa. Bọn trại viên vừa buồn cười vừa cáu giận. Cả ông Blum cũng cười. Mọi người nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhưng ông cũng chỉ nhìn mọi người mà tủm tủm cười. Thật khó mà hiểu được vì sao một con người kiên quyết và nghiêm khắc như thế lại giàu lòng tha thứ cho ông Blum. Quả thật, ngay bọn trại viên cũng đã không ít lần tha thứ cho ông ấy.

Bê bối nhất tất nhiên là phân xưởng đúc, Đó là cái nhà kho bằng gạch, mái đã dột nát khá nhiều. Trong nhà kho có lò nấu. Cái lỗ tròn bên cạnh sườn nó là chỗ đổ “nguyên liệu” vào, nguyên liệu là những vỏ đạn của loại

súng trường cỡ lỗ sĩ, đã bẹp dúm, gỉ xanh và cáu bẩn. Ông Blum cũng không chê bất kỳ một loại vụn đồng nào khác. Cũng qua cái lỗ tròn ấy người ta rót ra nồi cái nước đồng nóng chảy. Người ta làm thêm cho lò một cái vòi phun, còn dưới mái, chỗ góc nhà có đặt một thùng dầu. Tất cả những trang bị ấy chẳng có gì ra hồn cả - toàn những của thùng nát và han gỉ.

Hệ thống lò nấu, vòi phun và thùng dầu thực ra rất đơn giản và chẳng có gì bí ẩn, nhưng bác thợ cả Ban-cốp-xki, trước kia là thợ đúc thủ công và là chủ lò cứ làm ra vẻ rất huyền bí: chỉ mình bác mới nắm được những bí quyết của hệ thống đó.

Công việc trong phân xưởng đúc rất sôi động. Bên bàn các thợ làm khuôn toàn là bọn nhóc làm việc. Tất cả chúng nó phải mặc quần áo lao động đã sờn rách, những thứ rõ ràng trước đây là của bọn lớn tuổi trong trại: quần thì rộng thùng thình, chúng treo trên những cặp giò khăng khiu của lũ nhóc theo đủ mọi kiểu hài hòa khác nhau, tay áo thì cũng dài quá đáng.

Sàn nhà phân xưởng đúc có đặt những cái hòm khuôn, cạnh hòm khuôn là bọn thợ làm khuôn ngồi - đây là bọn trại viên lớn: Nê-xtê-ren-cô, Xi-ni-xim, Dư-ri-an-xki. Sát cạnh tường là một cái bàn khuôn cũ, nơi làm việc của tay thợ làm khuôn nổi tiếng nhất - thằng Crúc-xốp cao gầy, trang nghiêm, của đội bảy.

Xưởng đúc đầy khói xả liên tục từ trong lò ra, khói chỉ thoát được ra ngoài qua những khe thùng trên mái. Ngày nào cũng thế, giữa các thợ cả Ban-cốp-xki và bọn trại viên chỉ có những câu chuyện đại loại thế này:

- Đồng chí Ban-cốp-xki ơi! Không thể làm việc như thế này được!
- Sao lại không?
- Khói! Làm thế này để làm gì? Với lại đây là khói đồng, độc lắm.
- Độc quái gì. Tôi làm việc thế này suốt đời còn được nữa là.

Từ các khe mái, từ cửa sổ và cửa lớn khói tỏa đi khắp trại, và đến những giờ ra lò thì khói lượn lơ lửng giữa các tòa nhà như một đám mây mù vàng

vàng, ngọt lờ lợ. Người thầy thuốc trẻ tuổi, trước cũng là trại viên, bác sĩ Cô-li-a Véc-snép, có cái trán dô và mái tóc quăn, chạy hết phòng này sang phòng khác, dấm tay xuống bàn thành thành, khoa lên trời một tập sách của Brốc-gao và Ép-phơ-rơn và đe dọa mọi người, nói lắp:

- Tôi... tôi... tôi sẽ trình lên... lên... lên công tố ủy... ủy... viên. Sốt đúc! Sốt đúc! Ông... ông... ông có biết là thế... thế... thế nào không? Đọc đi!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã biết từ lâu anh bác sĩ này. Ông nhìn trán, lấy cái kính kẹp mũi đeo vào:

- Anh Cô-li-a, tôi kêu gọi anh bình tĩnh. Ông công tố cũng không làm được ống thông gió cho chúng ta. Ông ấy thì chỉ ra lệnh đóng cửa xưởng đúc.

- Đóng thì... thì... thì đóng!

- Thế thì tôi lấy tiền đâu tôi sắm ghế nhổ răng cho anh? Còn cái máy điện quang màu tím nữa? Suốt nửa năm nay anh kì kèo đòi mua cái máy ấy. Liệu không có cái máy điện quang màu tím, anh có chịu không?

- Cái bệnh xá mặt... mặt hạng nào mà chả có đèn... đèn... đèn thạch anh!

- Thế nghĩa là không thể không có chứ gì?

- Thế thì sao? Thì chúng ta cứ... cứ... cứ phải đầu độc các em à?

- Cần phải có một hệ thống thông gió. Tôi gây sức ép, anh cũng gây sức ép. Hôm nay có cuộc họp đoàn thanh niên đấy.

Trong cuộc họp đoàn, Cô-li-a vung vung lên cuốn sách của Brốc-gao và Ép-phơ-rơn và nhắc đến mấy cái thuật ngữ mà anh học được hoàn toàn không phải trong trường đại học y khoa:

- Sản... sản... sản xuất cái thổ... thổ... thổ tả ấy!

Các đoàn viên khác cũng “bốc lên” và giơ cao nắm đấm. Mặc đưa đôi mắt đen rầu rầu nhìn ông Blum:

- Lẽ nào chúng ta có thể phun mãi ra cái thứ khói ấy, trong khi cả nước đang trên đà cải tiến?

Ông Blum ngồi trên ghế dựa trong góc lớp - ông không ngồi vừa vào cái ghế học sinh. Ông chụm cặp môi dày bướng bỉnh lại, vẻ khinh bỉ:

- Khói gì đấy?

- Khói độc chứ còn khói gì? Nói chung có khói là không nên rồi, huống hồ đây lại là khói có hại cho sức khỏe!

Người nói câu ấy là Pô-không-giai, anh chàng có cặp mắt màu sẫm rất xinh, lúc nào cũng vui tính và hóm hỉnh.

Ông Blum tì khuỷu tay lên đầu gối, hướng về hội nghị và giơ tay lên dáng quả quyết:

- Vì đây là sản xuất. Nếu các đồng chí muốn khỏe mạnh thì các đồng chí phải đi một nơi nào khác như Crum hoặc I-an-ta. Còn đây là nhà máy.

Tiếng ồn ào vang lên.

- Làm gì mà các đồng chí ồn lên thế? Thì được, chúng ta sẽ lắp ống khói.

- Phải trao trách nhiệm cho hội đồng đội trưởng tóm lấy thắt lưng ông mà thúc mới được.

Bây giờ thì ông Blum cáu thật. Ông tì hai tay lên đầu gối nặng nề đứng dậy và bước lên phía trước, mặt đỏ dừ:

- Các đồng chí đoàn viên thanh niên ăn nói hay đấy chứ? Hội đồng đội trưởng tóm lấy thắt lưng tôi! Các đồng chí định móc tiền hay là móc hệ thống quạt gió? Tôi xây dựng cái nhà máy thổ tả này hoặc thiết kế ra nó à?

- Nhưng bác có tiền!

- Tiền ấy à? Đấy hoàn toàn lại là tiền khác.

- Bác thiết kế cái “sân vận động”!

- Tôi thiết kế, thế thì đã sao? Bây giờ các đồng chí cũng có cái mái che đầu mà làm việc. Các đồng chí nghĩ rằng ba cái anh đoàn viên thanh niên cộng sản mà làm được chắc? Các anh ấy nhìn cái máy tiện mà bảo: máy thái rơm! Các anh ấy không muốn làm vệt dầu mà chỉ muốn máy cán thép. Không có máy cán thép thì các anh ấy không thể sống được!

- Công nghiệp hóa mà, ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích!

- Ái chà! Hóa ra tôi không hiểu gì về công nghiệp hóa! Ra các đồng chí phải dạy tôi nữa! Các đồng chí nên biết rằng phải kiếm ra tiền mới có công nghiệp hóa chứ. Phải làm việc lút đầu lút cổ ấy chứ! - ông Blum nặng nề đưa bàn tay lên cái cổ múp múp của mình. - Còn các đồng chí chỉ muốn có một bà tiên nào đó mang đến cho công nghiệp hóa lẫn hệ thống thông gió.

- Nhưng bác cứ phải đặt một cái ống khói!

- Rồi tôi sẽ đặt!

- Bác nhớ đấy.

Vừa tức vừa chán, ông Blum đi xuống phân xưởng đúc. Vừa đến nơi, ông bị ngay bọn thợ làm khuôn tấn công. Thằng Pê-ti-a gào lên:

- Cái này mà cũng gọi là quần áo lao động à? Được không? Cái bộ này Nê-xtê-ren-cô đã thải ra, bây giờ lại đến lượt tôi mặc chứ gì? Hả ông? Đẳng trước cũng thùng, đẳng sau cũng thùng!

Ông Blum giơ hai bàn tay lên, vẻ kính tởm:

- Các chú cứ kêu thùng nữa đi! Làm gì mà gí tay áo vào mặt người ta thế? Tay áo dài thì có gì mà xấu. Ngắn mới là xấu chứ, còn dài thì sao? Chú chỉ việc xắn lên là xong, thế này này!

- Trời ơi, sao bác khôn thế, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích!

- Chẳng khôn gì hết! Tốt nhất là chú hãy nói xem chú làm được mấy cái khuôn rồi?

- Hôm qua một trăm hai mươi ba cái.

- Chú thấy chưa? Mỗi cái một cô-pếch thì chú được một rúp hai mươi ba cô-pếch rồi đấy.

- Có phải cứ thế là được một cô-pếch đâu! Còn phải nhồi cát, cắt dây và sấy khô nữa chứ.

- Thế chú muốn thế nào? Chú muốn tôi trả một cô-pếch, còn chú chỉ ngồi ngoáy mũi thôi ư?

Từ một góc phòng xa có tiếng Nê-xtê-ren-cô:

- Thế bao giờ có hệ thống thông gió, hả bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích?

- Chú tưởng chỉ có chú mới cần thông gió, còn tôi thì không à? Rồi Vô-lôn-tsúc sẽ đặt.

- Vô-lôn-tsúc à? Hừ, nếu vậy thì cháu biết cái hệ thống ấy ra sao rồi.

- Chú thì biết gì. Ngày mai cậu ấy sẽ đặt.

Cùng với Vô-lôn-tsúc, cái anh chàng lăm lì và cau có, nhưng được cái là khéo léo chân tay, một vài lần ông Blum đi quanh phân xưởng, dán mắt lên cái mái thùng. Còn Vô-lôn-tsúc thì chẳng nhìn gì cái mái cả:

- Cái ống khói tất nhiên là phải đặt rồi. Nhưng tôi đâu có phải thợ lợp.

- Đồng chí Vô-lôn-tsúc! Đồng chí không phải thợ lợp, tôi cũng không phải thợ lợp. Nhưng cái ống khói thì cứ phải đặt.

Va-ni-a làm trong xưởng đúc và cái gì nó cũng thích: từ cái lò huyền bí, cái đụn khói dày đặc, cuộc tranh đấu với đụn khói ấy, cuộc tranh đấu với ông Blum, ngay cả bản thân ông Blum

nữa. Chỉ có một điều nó không thích là Rư-gi-cốp cũng được đưa vào phân xưởng này làm công việc chuyển cát.

6. NHỮNG CÁI KHUYẾT ÁO

Van-đa khó làm quen với đội năm toàn con gái. Hầu như cô chẳng quan tâm gì đến vẻ duyên dáng và sạch sẽ trong phòng ngủ, đến cách quan tâm tế nhị của những người bạn mới, đến

những chuyện xì xào ban tối, đến thời gian biểu nghiêm ngặt hàng ngày trong trại. Cô lặng lẽ lắng nghe lời khuyên răn của Cla-va, lặng lẽ gật đầu, rồi bỏ đi để rồi suốt mấy tiếng liền đứng yên bên cửa sổ mà nhìn ngắm cái khung cảnh không có gì thay đổi: con đường công viên hun hút, những ngọn cây bạch dương nối nhau thành dãy và một bầu trời cao. Vào nhà ăn cô ngồi quay mặt đi chỗ khác, lúc nào cũng như sẵn sàng đứng phắt dậy và chạy trốn. Cô ăn uống nhỏ nhẹ, gần như không ngước mắt rời cái đĩa xúp. Cả đến bộ áo học sinh mới tinh mà cô đã lĩnh ngay từ hôm đầu: một cái váy len xếp nếp màu xanh và hai cái sơ-mi xinh xẻo bằng vải mịn, một bộ đồ rất đơn giản mà lại duyên dáng rất hợp với cô và làm cô trẻ ra, hồng hào lên và xinh đẹp hơn, cộng vào đó là mái đầu cô mới gội óng ả - tất cả đều không hấp dẫn và lôi cuốn được cô.

Xưởng may đặt ở một phòng trong tòa nhà dùng làm trường học, xưởng đã dành cho Van-đa một công việc quan trọng, nhưng hóa ra cô lại không biết làm gì cả. Người ta phải giao cho cô việc thừa khuyết. Công việc này thường là của những em gái bé, cả đội có chừng dăm sáu đứa: những đứa nhí nhảnh, vui tươi, chân tay dài ngoẵng và hãy còn giấu búp-bê trong góc phòng ngủ. Nhưng ngay cả thừa khuyết Van-đa cũng vụng về, chậm chạp và lười nhác. Những cô gái lớn lặng lẽ nhìn cô, rồi lại đưa mắt nhìn nhau có vẻ chê bai, sau đó họ chỉ bảo cho cô từng chỗ. Van-đa ngoan ngoãn lắng nghe ý kiến của họ, có lúc đưa áo cho họ làm thử và ngán ngẫm nghiêng đầu nhìn mũi kim thoăn thoắt khéo léo như múa giữa những ngón tay búp măng đỏ hồng đầy kinh nghiệm của họ.

Một hôm Van-đa đến xưởng may lúc những chiếc máy khâu đã đưa tiếng rộn ràng từ lâu. Không rời công việc, Cla-va hỏi:

- Van-đa, sao cậu đến muộn thế?

Van-đa không đáp.

- Còn hôm qua cậu lại bỏ về sớm, sao vậy?

Bất thành linh Van-đa đập luôn:

- Thế thì sao nào. Bảo nói thì tôi nói. Tôi sẽ không làm nữa, tôi không thích.

- Không làm nữa? Thế rồi cậu sẽ sống bằng gì?

- Bấy giờ hãy hay. Chẳng cần những cái khuyết này tôi vẫn sống được.

- Nói thế mà không ngượng à, Van-đa. Phải học chứ. Tất cả bọn mình đều bắt đầu từ cái khuyết đấy.

Van-đa bỏ đồ khâu xuống, cô nấc lên trong cổ họng, cô nhìn căn phòng một cách hung hãn:

- Tôi bì thế nào được với các chị! Các chị bắt đầu từ cái khuyết, còn tôi thì phải lấy nó làm cái thòng lọng cổ!

Cô bỏ ra ngoài, đóng sầm cửa lại.

Chiều hôm ấy cô nằm im quay mặt vào tường và không đi ăn cơm tối nữa. Bọn con gái nhìn cái gáy thon thả dưới làn tóc vàng hoe của cô bằng những cặp mắt sợ hãi. Cla-va nhú mày và lăm bằm câu gì một mình. Buổi sáng còn một mình ở nhà, Van-đa đang đi lại trong phòng, thì ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đến. Trông thấy ông, cô đỏ mặt lên và vuốt lại nếp váy.

Ông mỉm cười buồn buồn, ngồi vào bàn:

- Có chuyện gì thế, Van-đa?

Van-đa không đáp, cứ đứng nhìn ra cửa sổ. Ông cũng im lặng.

- Cháu có thích làm ở xưởng mộc không? Ở đấy làm đồ gỗ cũng thích.

Cô quay phắt lại.

- Bác lạ thật. Sao bác lại nghĩ được ra cái xưởng mộc nhỉ?

- Bác nghĩ kỹ đấy. Cháu hình dung xem mình làm việc ở xưởng mộc như thế nào?

- Người ta cười chết.

- Ngược lại thì có. Người con gái đầu tiên trong trại làm ở xưởng mộc. Vinh dự bao nhiêu không! Các cô xưa nay cứ cho rằng mình chỉ làm được những việc khâu vá vớ vẩn. Nghĩ như thế là không đúng.

Van-đa rướn cặp mi lên:

- Bác tưởng cháu sợ à? Cháu đi được thôi. Xưởng mộc phải không bác? Cháu đi bây giờ được chứ?

- Chúng ta cùng đi bây giờ chứ?

- Ừ, chúng ta đi.

Ông quay người ra, đầu không ngoái lại và bước ra cửa, Van-đa lập cặp chạy theo và nắm lấy tay ông:

- Bác cố ý nghĩ ra à?

- Cố ý.

- Cái gì bác cũng cố ý à?

- Dứt khoát là phải như thế, - ông vừa nói vừa cười. - Bác còn nghĩ ra một điều nữa, nhưng không nói ra.

- Bác nói đi. Bác nghĩ về cháu à?

- Về cháu.

- Bác nói đi, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

Bác cúi sát tai cô, thì thầm có vẻ bí hiểm:

- Bác sẽ nói sau.

Van-đa đáp lại ông, cũng bằng giọng nói thầm bí mật và tình cảm:

- Cũng được.

7. CÁI ĐÒN GÁNH

Làm việc xong, I-go quyết định đi thăm khu vực quanh trại. Mang theo một quyển sách, nó đi qua công viên và ra chỗ đập nước. Bên trái là hồ nước lấp lánh, còn bên phải giữa hai sườn đồi thoải thoải, trong lòng một cái hào mọc đầy cây cối có dòng nước nhỏ lững lờ trôi, Trên đỉnh đồi trước mặt là một biệt thự, trên bức tường màu trắng có những ngọn dây leo dáng tao nhã, “uốn khúc” bò lên tận mái, khoe những bông hoa chuông với những màu hồng, tím và xanh sặc sỡ. Sát chân tường có một hàng dương vươn cao, sau hàng dương là một cái vườn nhỏ có những cây thấp lè tè phủ bóng râm. Từ phía này của ngôi nhà nhỏ cây cối không còn gì nữa, chỉ là một mảnh đất nhỏ có một hàng rào cây bao quanh dùng làm vườn rau. Vườn rau này không giống những vườn rau thông thường của nông dân, giữa các luống rau có những lối đi, một đôi nơi còn đặt những chiếc đi-văng gỗ xinh xắn.

I-go nhìn qua hàng rào. Trong vườn rau không có ai, cạnh một cái đi-văng chỉ thấy một con chó to lông màu hung ngồi chồm hổm. Trông thấy I-go nó đứng lên, sủa ông ổng, nó nhào mình ra rồi chạy thẳng vào nhà. Nhìn kỹ vườn rau, I-go nhận thấy rằng mấy luống gần nó đã được tưới nước và ở sát chân giậu có một cái bình tưới rỗng không tựa nghiêng vào một hòn đất. “Họ lấy nước ở đâu nhỉ?” - I-go nghĩ và đúng lúc ấy nhìn thấy một cái cửa con ở hàng giậu buộc bằng một cái dây cũ. Nhìn xa hơn nó thấy một con đường mòn nhẵn nhụi và hẹp chạy mãi xuống sông và cuối con đường, chỗ những bụi cối nó thấy cô Ô-cxa-na đang gánh hai cái thùng từ từ lên dốc. Đó là hai cái thùng to mới sơn màu xanh, cứ nhìn hai cái thùng không thấy chao đi chao lại nhiều thì đủ biết là nặng lắm. Trông chúng còn thấy nặng là vì những bước chân ngắn ngủi của Ô-cxa-na có vẻ rất thận trọng và căng thẳng.

I-go vội vàng chạy xuống nắm lấy quai cái thùng trước mặt. Ô-cxa-na lắc lư ngược đôi mắt sợ hãi nhìn nó:

- Ôi!

- Để tôi giúp!

- Ôi thôi! Trời ơi, đừng mó vào đi!

I-go không biết rằng tiềm lực của nó lại dồi dào đến thế. Một tay nó nhẹ như bõn nhấc bổng cái đòn gánh to bản uốn cong và tay kia đỡ lấy luôn. Ô-cxa-na mãi mới nhảy thoát ra ngoài hai cái thùng và cái đòn gánh đang quay tròn quanh hai đứa. Nhảy được ra rồi, cô nổi giận:

- Ai khiến? Sao cứ bám lấy người ta thế?

- Cô nương ơi! Không ai có quyền...

Khó nhọc lắm mà nó không nói hết câu: cái đòn gánh cứ quay trên vai nó như trên một cái bản lề. I-go thử giữ nó lại thì lại sa vào một tai họa khác: tay nó vít mạnh quá làm mất thăng bằng: một cái thùng đổ ập xuống đất, cái kia lơ lửng trên đầu đòn gánh, Ô-cxa-na bật cười:

- Anh không quen thì khó gánh lắm. Thôi đặt xuống. Anh cứ bám lấy người ta thì làm ăn được cái gì! Đặt xuống đi!

I-go cũng đã đoán rằng phải đặt cái thùng xuống đất. Ô-cxa-na gọi nó bằng “anh” làm nó thấy vui.

- Ô-cxa-na thân mến! Cô nghĩ đúng đấy - phải đặt xuống thật. Cái đồ hũ nút này khi thật. Nó gọi là gì nhỉ?

- Là cái đòn gánh chứ còn gì nữa!

- Đòn gánh à? Thôi, cô cứ giữ lấy đòn gánh mà dùng.

Nó cầm lấy hai quai thùng xách lên đỉnh đầu. Hai cái thùng nặng đến nỗi nó không mở miệng nói được câu nào. Ô-cxa-na đi theo sau, vừa đi vừa lo:

- Giúp thế này không ổn đâu. Đặt xuống đi, em đã bảo mà.

Nhưng đến khi I-go đặt thùng xuống sát chân giậu, Ô-cxa-na nhìn nó qua cặp mi chớp chớp và mỉm cười:

- Cám ơn.

- Làm sao có thể gánh được... nặng như thế? Hai con quý chứ không phải hai cái thùng nữa. Đồ bóc lột hút máu!

- Thế anh muốn gì? Muốn ngồi nhìn đất khô à? Thiếu nước thì rau chết ngay.

- Trong những trường hợp này thì người có văn hóa phải đặt ống dẫn nước, chứ không phải dùng những cái đòn này.

- Cả làng em vẫn dùng đòn gánh đấy. Ở làng thì nước gần thôi, lại là nước suối, trong lắm.

Ô-cxa-na bắt đầu làm việc trong vườn. Cô nhẹ nhàng nhắc bổng một thùng sê nước vào bình tưới cây và đi dọc cái bờ hẹp giữa hai luống khoai tây. I-go ngắm nhìn cái đầu cô nghiêng xuống, trên đó có những mớ tóc màu hạt dẻ sẫm rủ xuống thái dương. Cô ngược mắt lên liếc nhìn nó, nhưng chẳng nói gì.

- Đưa tôi làm giúp cho.

- Nhưng hết bình tưới rồi.

- Thì đưa tôi cái này.

- Anh không biết làm.

- Sao cô cứ ráng sức mà làm như vậy? Lão ấy thì được lờ được lãi, còn cô thì cứ cúi đầu làm. Lão chủ của cô là một tay bóc lột.

- Ai mà chả phải làm việc, - Ô-cxa-na nói.

- Lão chủ của cô có làm không?

- Làm chứ!

- Lão ấy bóc lột, chủ của cô ấy. Lão ấy có quyền giữ một người cố nông à? Có quyền ấy à?

- Em không phải cố nông, mà ông ấy cũng hoàn toàn không không phải là chủ, anh toàn bịa chuyện ra mà nói. Ông ấy tốt lắm, anh chưa thấy một người nào như thế đâu. Anh đừng có mà nói thế nhé, - Ô-cxa-na nói một thôi, giọng rất ỨC và cáu giận, rồi nhìn I-go.

Cổ dốc ngược cái bình tưới lên, những tia nước cuối cùng chảy xuống các cành lá.

- Ai cũng cần khoai tây. Anh có thích khoai tây không?

Câu hỏi đó không hiểu sao I-go không trả lời.

- Anh đã bao giờ được ăn khoai tây tự trồng lấy chưa?

Câu hỏi đập ngay vào mặt nó, nhưng đằng sau nó lại bị một câu hỏi khác thúc vào lưng:

- Mình không làm phiền đấy chứ? Hay có lẽ mình đã làm phiền rồi chẳng?

Ngoảnh lại I-go thấy Gôn-ta. Gôn-ta vận bộ lễ phục, nhưng bộ này không làm cho Gôn-ta thêm đẹp. Cái cổ áo rộng màu trắng lại có chiều hơi đối lập với cái bộ mặt nó lúc này đang lộ vẻ nghi ngờ và giận dữ. Ô-cxa-na đáp:

- Chào anh, Mi-sa. Có gì mà phiền đâu.

I-go cười châm chọc:

- Mi-sa ghen đấy.

Ô-cxa-na ngạc nhiên một cách tức tối. Gôn-ta cũng nổi khùng:

- Tséc-ni-a-vin, cậu độc mồm thế!

Cạnh biệt thự có tiếng một thiếu phụ gọi:

- Ô-cxa-na, về đây, mau lên:

Ô-cxa-na đặt cái bình tưới xuống đất, rồi chạy đi.

Còn lại hai đứa im lặng, sau đó Gôn-ta đá cái mũi giày sáng bóng vào chân giậu và nói lạc hẳn giọng:

- Tséc-ni-a-vin! Từ giờ cậu đừng đến đây nữa!

- “Đừng đến” là thế nào?

- Đừng đến là đừng đến chứ sao. Cậu chẳng có việc gì ở đây cả.

- Nếu mình tìm được việc ở đây thì sao?

- Việc gì? Gớm, có việc làm ở đây cơ đấy!

- Như tưới khoai tây chẳng hạn.

- Mình nhắc lại với cậu: đừng có đến đây!

I-go nghiêng mình xuống hàng giậu:

- Để mình nghĩ xem có nên đến không đã.

Gôn-ta bỗng hét lên:

- Mày cút đi! Kiếm chỗ khác mà nghỉ!

I-go rời hàng giậu, nhìn Gôn-ta chăm chăm vẻ châm chọc:

- Ông anh ơi! Ông anh cuồng si thế!

Đôi mắt màu xám nhạt của Gôn-ta quắc lên nảy lửa. Nó lắc đầu mạnh đến nỗi những sợi tóc rẽ tre của nó xòa hẳn xuống trán và hai tai.

- À ra thế, những thằng như mày mới là cuồng si, đồ quý tộc!

I-go cười phá lên và chạy xuống phía hồ.

8. MỖI NGƯỜI MỘT SỞ THÍCH

Đội một đón Rư-gi-cốp một cách dè dặt. Cái bộ mặt núc ních những thịt là thịt và đôi mắt màu xanh của nó chẳng làm người ta tin tưởng là mấy. Đội một đã nghe thấy câu chuyện kể rằng I-go, người quen cũ của Rư-gi-cốp, đáng lẽ phải tay bắt mặt mừng, thì lại túm áo nó và bóp cổ. Vô-len-cô không hài lòng với quyết định đưa Rư-gi-cốp vào đội nó, nó tìm gặp và tranh luận với Vi-chi-a, nó kể ra những tên: Lê-vi-tin, Ru-xlan, Nô-gích và bây giờ lại thêm Rư-gi-cốp. Nhưng Vi-chi-a không hề ngạc nhiên với cái danh sách ấy:

- Cậu tưởng chỉ riêng đội cậu thôi à? Cậu nhìn đội tám xem: Gôn-ta, Xê-rê-đin, I-a-nốp-xki, rồi lại thêm Tséc-ni-a-vin nữa. Đội mười: Xi-nít-ca, Xmê-khô-tin, Bô-rô-đa, mà đội trưởng là ai cậu biết không, - là Rút-nép còn non choẹt. Cậu tưởng thằng Nô-gích đội cậu là tôi à? Nô-gích là một tay tốt, chỉ hay bịa đặt thôi. Ngược lại các cậu có cả một đội ngũ tích cực! Cô-lốt, Rát-tsen-cô, I-a-blốt-kin, Blôm-béc. Nếu thích, thì cậu nhận Tséc-ni-a-vin, còn Rư-gi-cốp trả mình cũng được.

Vô-len-cô nghĩ đi nghĩ lại, rồi lặng lẽ bỏ về.

Trong cuộc họp đội đầu tiên, sau khi đã giới thiệu toàn đội, nó bảo Rư-gi-cốp:

- Rư-gi-cốp, cậu nghe đây. Mình biết rằng cậu chưa quen với một tập thể lao động có tổ chức. Mình khuyên cậu hãy mau mau làm quen, đối với cậu không có con đường nào khác cả đâu.

Rư-gi-cốp không đáp. Nó đã bắt đầu tìm hiểu về cái tập thể lao động có tổ chức. Người được cử ra đỡ đầu nó là Vla-đi-mi-a Cô-lốt, một thằng tóc xoăn, mũi hếch, thông minh và tự tin, học sinh lớp mười và là ủy viên ban chấp hành chi đoàn thanh niên. Thằng này không thích dài lời và ngọt nhạt. Nó bảo Rư-gi-cốp:

- Mình là người đỡ đầu cậu, nhưng cậu đừng tưởng rằng mình sẽ dắt tay cậu. Cậu đâu phải là con nít, mình biết tổng cậu rồi, mình đi guốc trong bụng cậu và đọc được hết ý nghĩ của cậu. Trong đầu cậu những ý nghĩ rác

rười vẫn chưa được quét dọn sạch sẽ đâu. Đó là việc cậu phải làm. Cậu thấy đấy, anh em trong trại... chẳng ai có thủ đoạn. Cậu phải coi đấy mà học. Còn nếu cậu không muốn, có nghĩa cậu là một người rất tồi.

Rư-gi-cốp nghĩ rằng nó cũng nhìn thấu tâm can Cô-lốt, vì thế nó trả lời dịu dàng:

- Cậu yên trí, mình sẽ học tập.
- Để xem, - Cô-lốt hờ hững nói, rồi đi.

Hôm sau Rư-gi-cốp làm thân với Ru-xlan Gô-rô-khốp. Đầu tiên Ru-xlan mon men đến chỗ nó:

- Người ta đưa cậu vào xưởng đúc à?
- Ừ.
- Chuyên cát?
- Ừ.
- Đúng rồi. Gọt đầu nữa chứ?
- Ừ.
- Đúng mọi thủ tục. Cậu sẽ ở đây chứ?

Rư-gi-cốp tự ái quay đi:

- Ở đây? Tao điên à?

Ru-xlan cười hềnh hếch khoe hàm răng khắp khềnh, rồi rủ Rư-gi-cốp vào rừng chơi. Lúc về Rư-gi-cốp bỗng tươi tỉnh, nó nói với mọi người cả chuyện làm ăn, cả chuyện vu vơ, nó trêu đùa mọi người và loanh quanh cạnh Vô-len-cô. I-go rất ngạc nhiên khi Rư-gi-cốp giữ nó lại giữa vườn hoa:

- Tséc-ni-a-vin, cậu vẫn giận mình đấy à?

I-go khinh khỉnh nhìn lại, nhưng nhớ đến đội trưởng trực nhật Rút-nép:

- Tớ không giận cậu, nhưng cậu “đểu” với Va-ni-a quá.
- Thôi, bỏ chuyện cũ đi, có gì là “đểu” đâu! Lúc đó nó định vào trại, mà mình thì lại cần sống. Chuyện cũng thường thôi.

- Thế cậu... sẽ ở đây chứ?

- Chính mình cũng đang muốn bàn với cậu: sống hay không sống? Cậu thế nào?

Hành vi của Rư-gi-cốp thật không hiểu được. Một mặt là thái độ đứng đắn có suy nghĩ và lòng tin vào người bạn mà rõ ràng là lời khuyên của anh ta nó rất coi trọng. Mặt khác Rư-gi-cốp cho mọi người thấy rõ ràng nó là một thằng trái đời và biết mình biết người lắm. Chốc chốc nó lại nhổ nước miếng, rướn lông mày lên, lơ đãng nhìn những khóm hoa, - đôi mắt của nó nói rằng chẳng ai có thể dùng hoa kia mà mua chuộc được nó. Trong cái trò chơi này I-go thấy có điều gì thú vị, giống như cái tự do xưa kia của những “mẫu đời giang hồ”. Nó liền trả lời Rư-gi-cốp, cố gắng không để hổ danh mình là một con người từng trải:

- Mình có kế hoạch của mình, có điều mình sẽ không đi ăn cắp.

Rư-gi-cốp một lần nữa nhổ nước bọt xuống đất, tỏ vẻ đồng tình:

- Mỗi người một sở thích.

Hai đứa vào tiền sảnh. Lê-na I-va-nô-va, một cô gái bé nhỏ, tròn trĩnh, có đôi lông mày quá thừa thớt và gương mặt vui tươi đang đứng bồng súng. Cô đứng dẹp ra một bên nhường lối, mặt cau lại khi nhìn những hành động của Rư-gi-cốp. Rư-gi-cốp đứng lại trên cái giẻ lau ướt, hút nốt điều thuốc, rít lấy rít đề. Nó làm như không nhìn thấy Lê-na.

- Không được hút ở đây, - Lê-na kêu to.

Rư-gi-cốp chậm chạp ngăm nhìn Lê-na và thả một luồng khói vào mặt cô.

Lê-na quát lên:

- Sao anh ba gai thế? Tôi nhắc lại: ở đây không được hút thuốc!

Rư-gi-cốp ung dung quay lại chỗ I-go, với vẻ đều cáng:

- Chúng nó thế đấy! Toàn đồ mật thám!

Nó bực dọc nhổ toẹt một cái.

Lê-na giật nảy mình lên đến nỗi cả bộ lễ phục của cô cũng rung theo, cô nói như truyền lệnh:

- Lau ngay!

- Cái gì?

Lê-na giơ ngón tay chỉ:

- Lau ngay! Ai cho anh nhõ ra đây? Lau ngay!

Rư-gi-cốp cười khẩy, quay nghiêng người lại phía cô và bất thần xoa tay lên mặt cô từ cằm đến trán:

- Câm mồm đi, đồ đĩ!

Lê-na cắn chặt môi và với một sức mạnh không lường trước được cô đưa nòng súng thúc nó một cái. Rư-gi-cốp kêu lên:

- Ái! Cái con này!

I-go nắm lấy vai nó, xoay vòng người nó lại:

- Ê!

- Mà cũng là mặt thám hả?

- Đừng đụng vào cô ấy!

- Sao nó chọc vào bụng tao, đồ khốn nạn!

Lê-na chạy sang phía cầu thang và kêu lên rất to:

- Tên là gì? Nói đi, tên là gì?

Đầu cầu thang chỗ cái gương hiện ra Cla-va -đội trưởng trực nhật. Lê-na đã đưa súng lên vai. Rư-gi-cốp huých khuỷu tay vào I-go:

- Đi thôi, thủ trưởng bò xuống đây.

Vừa đi ra sân, nó vừa đe dọa Lê-na:

- Thế nào cũng có bữa tao lột váy mày!

Hai đứa ra khỏi nhà.

Xuống đến nơi, Cla-va nhìn Lê-na vẻ thắc mắc. Lê-na đã đứng “nghiêm”, nhưng một tay đang chùi nước mắt.

9. MỘT TRƯỜNG HỢP PHÁP LÝ

Ba đứa nói chuyện trong vườn: Rư-gi-cốp, Ru-xlan và I-go.

- Mày đụng vào con bé ấy thật vô ích, - Ru-xlan nói.
- Thì sao? Bất kỳ đứa chó nào cũng là thủ trưởng của tao à?
- Hôm nay mày sẽ bị gọi ra cuộc họp toàn thể.
- Thế thì sao?
- Chúng nó sẽ lôi mày ra giữa phòng.
- Cứ thử xem.
- Chúng nó lôi thật đấy.
- Để xem.

Trông mặt Rư-gi-cốp thì thấy rằng chắc chắn là nó không chịu ra giữa phòng. I-go rất khoái như thế.

- Thú vị thật, mày không ra thật chứ?
- Chết thì chết tao cũng không ra.
- Khá lắm! Tha hồ mà cười!

Rư-gi-cốp đi khắp nơi trong trại ra về bất cần ai cho mãi đến tận chiều tối. Câu chuyện trong tiền sảnh mọi người cũng đã biết, người ta nhìn Rư-gi-cốp có đôi chút tò mò, nhưng khó mà biết được đó là thứ tò mò gì.

Cuộc họp toàn thể họp lúc tám giờ sau bữa cơm tối. Trong câu lạc bộ “yên tĩnh” toàn thể trại viên không ngồi hết trên cái đi-văng bất tận, dù rằng đã ken vào nhau. Trên cái thảm nhỏ xung quanh bức tượng bán thân của Xta-lin và trên mấy cái bậc lên sân khấu bọn nhỏ ngồi thành từng nhóm, những cái đầu gối để trần của chúng trông trắng xóa cả phòng. Bọn con gái ngồi hẳn vào một góc của câu lạc bộ “yên tĩnh”, nhưng cũng có những nhóm nhỏ ngồi xen lẫn với bọn con trai.

Bọn nhỏ ở lối lên sân khấu nhường một khoảng nhỏ cho các diễn giả. Chủ tọa cuộc họp là Vi-chi-a ngồi ở bậc trên cùng, lưng tựa vào bệ đá hoa,

bọn nhỏ bám lấy chủ tọa như ruồi. Đứng ở mép sân khấu là ông Blum đang phát biểu:

- Tôi rất hiểu rằng ngồi khâu quần đùi là việc chẳng thú vị gì nhiều. Nhưng có quần đùi mà mặc thì cũng thích đấy, nhất là khi đến khu an dưỡng, nhưng cái đó, các đồng chí ạ, các đồng chí chẳng nghĩ gì đến. Nếu ở đây các đồng chí không thích khâu quần đùi, những người khác cũng không thích, chẳng ai thích cả, thì lấy ai khâu những cái đó? Việc gì cũng thế cả. Các đồng chí có bao giờ hỏi han những người thợ nề khi họ xây nhà cho các đồng chí không? Các đồng chí chẳng bao giờ hỏi cả. Có thể các đồng chí đã hỏi những người thợ lợp hoặc thợ mộc rồi chẳng? Nhưng còn ai nướng bánh cho các đồng chí ăn, các đồng chí cũng không hỏi xem những người ấy có yên tâm làm việc hay không. Các đồng chí cứ ngồi đây mà tính toán: chúng tôi trại viên Trại mồng một tháng Năm, chúng tôi hiền lành thế này, chúng tôi đạo đức hơn ai hết, chúng tôi không muốn may quần đùi, chúng tôi không muốn làm vệt dầu và ghế nhà hát, chúng tôi muốn may lễ phục, muốn sản xuất máy khâu và bàn ghế kiểu rô-cô-cô hoặc Lu-đô-vích XVII. Đến bữa ăn các đồng chí ăn thịt và thứ thịt đó trước đây đi bằng bốn chân, có đuôi và gặm cỏ, còn những cô cậu bé con thì đứng chặn chúng, người ta không gọi những cô cậu ấy là trại viên Trại mồng một tháng Năm, mà chỉ gọi là bọn mục đồng mà thôi. Thế nhưng mọi người đều hài lòng, chỉ có các đồng chí là không thích: các đồng chí có sàn lát gỗ, có vườn hoa, có trường học, có đội nhạc, có chiếu bóng, có bốn phân xưởng, nhưng các đồng chí vẫn chê là ít, các đồng chí đòi phải có thiết bị hiện đại nhất, còn các đồng chí thì sẽ sản xuất tàu hỏa với tàu bay, hoặc giả là những máy cán thép, những thứ đang ngày đêm làm tình làm tội đầu óc các đồng chí. Trong số các đồng chí có thể có người đứng dậy và cãi rằng tôi nói thế không đúng. Tôi cũng muốn xem người đó cãi như thế nào.

Vẫn giữ nguyên trên mặt một nụ cười thách thức rộng ngoác đến mang tai, ông Blum bước xuống và ngồi vào đi-văng, nơi bọn nhỏ tranh nhau dành chỗ cho ông. Nhưng sau khi đã ngồi xuống và đã khoanh tay lên cái bụng to tướng, ông đưa mắt nhìn bao quát phòng họp một lượt và nhìn thấy

bọn trại viên mỉm cười. Những nụ cười tỏ ra vừa không tin, vừa bức bối, vừa thách thức lại vừa tự tin. Thế là ông Blum bảo ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng ngồi trên đi-văng gần đó:

- Bác nghĩ sao? Chúng nó vẫn nghĩ theo lối của mình.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười bí hiểm và đưa mắt về phía diễn giả tiếp theo. Xan-tsô bước lên bục, nó chưa bắt đầu nói đã giơ năm đấm lên:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, bác nói dóc thế! Mỗi ngày bọn con gái làm đến một ngàn cái quần đùi, tiền lãi mỗi ngày đến ba mươi rúp, như thế mỗi tháng lãi chín trăm rúp, mỗi năm lãi tới mười ngàn rúp. Thế thì không sao. Nhưng hễ các cô ấy muốn học cắt may, thì bác viện ra nào thợ nề, nào mộc đồng, nào tàu hỏa. Còn chúng cháu thì sao? Chẳng lẽ chúng cháu nói ra mồm à? Chúng cháu rất biết ơn những người thợ nề. Còn về phần mộc đồng thì trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cần gì phải có nhiều lắm, người ta sẽ nuôi bò trong trại. Còn nếu bác muốn biết thì cháu đây, cháu cũng đã từng chăn bò, cháu cũng phải làm việc chứ sao, có điều tất nhiên là làm cho một tên cu-lắc. Còn bây giờ cháu làm thợ mộc, nhưng cháu muốn trở thành bác học và cháu sẽ thực hiện được. Thế có được không, hả bác? Dưới Chính quyền xô-viết ai cũng có thể làm được. Tàu hỏa cũng đóng được, mà máy cán thép cũng sản xuất được. Bây giờ không còn cái lối hễ mày là thằng chăn bò, thì mày chỉ có chết mộc xương bên cạnh đàn bò mà thôi. Bây giờ cháu có chăn bò ít lâu, nhưng rồi sau này cháu vẫn vào được đại học, Bác thấy thế nào? Vì vậy cháu đề nghị: nếu các bạn gái đã muốn thì bác hãy thuê thầy dạy cắt may cho họ. Biết đâu như thế chẳng có lợi? Có một điều cháu thấy ngạc nhiên vì sao các bạn nữ cứ phải bám lấy cái xưởng may ấy. Cháu thấy tán thành và xin biểu dương luôn ở đây: bạn Van-đa Xtát-nít-xcai-a mới đến trại chúng ta đã vào làm trong phân xưởng lắp ráp. Hay lắm, thật là tuyệt. Cô ấy sẽ cho ngay cả các đoàn viên thanh niên cộng sản biết rằng cần phải làm việc thế nào, mặc dù trình độ cô ấy còn có hạn.

Van-đa nấp trong đám bạn đội năm, giấu mặt sau vai một người không cho cuộc họp nhìn thấy đôi gò má đỏ hồng lên.

Từ góc phòng đối diện, I-go và Ru-xlan ngồi trên đi-văng, trước hai đứa là Rư-gi-cốp ngồi ngang nhiên, nó nghe câu được câu chẳng, đôi mắt càn quấy của nó cứ đảo lên nhìn khắp mọi người, dù nó chẳng biết ai vào ai cả. Xế bên cạnh một chút là Gôn-ta ngồi trên đi-văng.

Ru-xlan nói nhỏ:

- Có lẽ người ta quên mà y rồi, Rư-gi-cốp ạ, mà y may đấy!
- Đồ quý!

Gôn-ta quay đầu lại, nói như lên lớp:

- Không đâu, những người bạn thân mến ạ, họ không quên đâu. Ai cũng biết cả đấy.

- Tớ mặc kệ, - Rư-gi-cốp nói.
- Cậu bảo mặc kệ. Nhưng rồi cậu sắp ra giữa phòng.
- Tớ mà ra à?
- Cậu không ra? Rồi sao nữa?
- Sao cái gì?
- Bạn thân mến! Chưa gì tớ đã thấy thương cậu rồi. Tốt nhất là nên ra thôi.
- Đừng dọa!
- Bạn ạ! Tốt nhất là bạn nên biết sợ ngay từ bây giờ.

I-go khoái chí đến nỗi đập tay vào đầu gối:

- Hay quái Cậu đừng ra, Rư-gi-cốp, cậu phải cho chúng nó biết tay.

Gôn-ta cười buồn rầu:

- Chao ôi, các người chưa biết đấy thôi! Trước đây tớ cũng đã... gốc nghếch như vậy.

Mọi người biểu quyết về việc tìm thầy dạy cắt may, sau đó Vi-chi-a nói:

- Cla-va, các báo cáo có gì đặc biệt không?

Rư-gi-cốp, I-go, Ru-xlan vờn cổ lên nghe, còn Gôn-ta thì thầm với vẻ đắc thắng của một ông thầy bói thấy những lời tiên tri của mình đang trở

thành hiện thực:

- Xin mời các cậu lên ghế cạo đầu!

Cla-va đáp:

- Các báo cáo đều bình thường. Riêng đội một có hiện tượng xấu: Rư-gi-cốp không phục tùng đội viên trực nhật Lê-na I-va-nô-va, lại còn nhục mạ cô ấy.

Cla-va đưa cho Vi-chi-a một mảnh giấy. Anh đọc lướt, rồi gật đầu:

- À... Rư-gi-cốp!

Trong phòng yên lặng. Rư-gi-cốp trả lời hăng hái có pha chút quấy tếu:

- Cái gì vậy?

Mọi khuôn mặt lặng lẽ quay sang phía Rư-gi-cốp. Vi-chi-a lừ mắt:

- Ra giữa phòng đi!

Rư-gi-cốp lúng túng trên ghế, nhưng vẫn còn khá tự nhiên.

- Tôi chẳng đi đâu cả!

Những gương mặt vừa mới nhìn nó với vẻ tò mò độ lượng, bây giờ bỗng cau lại, những tiếng rì rầm lan đi khắp phòng, rồi lại im, Vi-chi-a ngạc nhiên hỏi:

- Không đi là thế nào?

Trong bầu không khí yên lặng đến kinh hoàng, Rư-gi-cốp đổ người ra phía sau, tay dang trên thành ghế.

- Tôi không đi, thế thôi!

Căn phòng như vỡ tung ra. Chỗ nào cũng vang lên tiếng la ó, bọn nhỏ trên bục hét lên the thé yêu cầu một điều gì đó. Rư-gi-cốp buộc phải nhìn lên đó, nó thấy những bộ mặt nóng nảy, giận dữ đang nhìn nó. Có những tiếng quát vang:

- Hừ, nó không chịu ra à!

- Ra đi, bạn ơi!

- Đứng lên, mày nằm ra đây đấy à?

- Thằng Rư-gi-cốp này là thế nào nhỉ?

- Rõ thật! Nó ra bộ “yêng hùng” đấy!

Dư-ri-an-xki đứng lên, bước lên một bước. Vi-chi-a nghiêm khắc ra lệnh:

- Dư-ri-an-xki! Về chỗ!

Dư-ri-an-xki ngồi phịch xuống đi-văng, nhưng dáng điệu nó vẫn như muốn lao về phía trước. Tiếng thét trong phòng đã cao hơn trước mấy cung bậc.

- Nhìn nó làm gì cho bản mắt!?

- Để tao cho nó một trận!

- Nó bướng đấy!

- Ra đi!

I-go chưa kịp quay lại,.. Rư-gi-cốp định nói câu gì, nó đã làm ra vẻ mặt đều cáng, nhưng cũng miễn cưỡng đứng nhóm dậy. Gôn-ta một tay giằng lấy cái ghế, một tay đẩy nó ra giữa phòng.

Bị đẩy ra chỗ trống trải đầy ánh sáng, Rư-gi-cốp bàng hoàng không hiểu chuyện gì. Nhưng nó cảm thấy rằng sức mạnh của nó biến dần đi đâu mất. Nó bực bội nhún một vai, làu bàu một câu gì, chắc hẳn là một câu chửi rủa, rồi đút hai tay vào túi, nhưng nhìn trước mặt nó bắt gặp ngay Dư-ri-an-xki. Dư-ri-an-xki ngồi trên đi-văng, người ngả về phía trước, khi luồng mắt nó bắt gặp Rư-gi-cốp, nó giận dữ và như dọa nạt tự đâm một quả vào đầu gối mình. Cả phòng cười rộ lên, Rư-gi-cốp không hiểu vì sao bị cười, giật thót người lên một cái, nó hoàn toàn bối rối, và như một cái máy, nó bước ra chỗ giữa phòng sạch sẽ và lạnh lẽo như một bãi sa mạc. Tuy nhiên hai tay nó vẫn còn nắm trong túi và hai chân nó đứng ở tư thế như đang múa một điệu vũ khúc cuồng loạn. Như tuân theo một chiếc gậy chỉ huy, cả phòng bỗng quát lên một tiếng đều tăm tắp, nhẹ nhàng mà kiên quyết:

- Nghiêm!

Rư-gi-cốp không còn sức kháng cự. Nó chụm gót, ưỡn thẳng người, nhưng một tay còn đút túi. Đúng lúc đó trong bầu không khí yên tĩnh vang

lên giọng nói của chủ tọa cuộc họp, một giọng không to, nhưng oai nghiêm, đồng dục:

- Bỏ tay trong túi ra!

Như để chữa thẹn, Rư-gi-cốp đưa đôi mắt hần học nhìn lướt qua đầu mọi người, rồi rút tay ra. I-go không kìm được, kêu to:

- Các ông anh ơi! Nó xong rồi đấy!

- Tséc-ni-a-vin! Trật tự!

Quả là Rư-gi-cốp đã xong và chính vì thế nó cố gắng không nhìn bọn trại viên nữa. Bọn trại viên thì có vẻ hai mặt: một số còn hần vết căm giận, một số khác đã cười một nụ cười chiến thắng. Vi-chi-a hỏi luôn một câu:

- Cậu ở đội một phải không?

Rư-gi-cốp vẫn nhìn bên trên đầu mọi người, xì ra một tiếng:

- Phải.

- Cậu cho biết vì sao không phục tùng cô trực nhật, lại còn nhục mạ cô ấy?

- Tôi không nhục mạ ai cả! Chính cô ấy đẩy tôi.

Câu lạc bộ “yên tĩnh” rộ lên một tiếng cười ngẩn và nhỏ.

- Không nhục mạ ai à? Cậu vuốt mặt cô ấy kia mà.

- Đâu có. Ai làm chứng nào?

Tiếng cười lại rộ lên, nhưng lần này lâu hơn. Vi-chi-a cũng cười. Ông Blum vòng hai tay ôm lấy bụng cũng cười. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại cái kính kẹp mũi. Vi-chi-a giải thích:

- Cậu ngốc lắm! Chúng mình không cần nhân chứng.

Rư-gi-cốp nghĩ rằng bọn trại viên đem nó ra làm trò cười.

Nhưng nó vốn là một thằng rất trải đời, nên biết rằng nhân chứng có ý nghĩa rất quan trọng.

- Tôi thì các anh không tin, lại đi tin cô ấy.

Bao giờ cũng thế, cứ khi nào phải biện bạch về pháp lý là mặt nó cau có lại và giọng nó hơi run lên. Chỉ có một điều lạ là đối với những người lịch lãm, lối xử sự đó là miếng đòn rất kín, thì ở đây Rư-gi-cốp không những bị cười, mà bị cả phòng cười ngặt nghèo, cười không dứt và cười chảy nước mắt. Rư-gi-cốp nổi hung hét lên:

- Các anh chị em cười gì? Tôi hỏi các anh chị em: ai làm chứng chuyện này?

Quả thật đấy là điều rất hấp dẫn, đến nỗi không ai cười được nữa sợ bỏ lỡ một trò vui hả hê. Chúng nó say sưa nhìn Rư-gi-cốp và chờ đợi. Vi-chi-a lại bình tĩnh giải thích:

- Thế giả dụ không ai nhìn thấy thì sao? Không ai nhìn thấy thì có thể làm nhục người khác à?

Cái lý đó thật rất kỳ lạ mà Rư-gi-cốp chưa bao giờ gặp phải. Nó im lặng một lát, ngược mắt lên nhìn người chủ tọa, rồi nói một cách đầy tin tưởng và giản dị:

- Cô ấy vu cáo. Chẳng ai thấy hết!

I-go đứng dậy. Vi-chi-a và những người khác nhìn nó như dò hỏi. I-go nói:

- Rư-gi-cốp hơi nhầm đấy. Chính tôi là người may mắn được thấy cậu ta xoa mặt cô ấy.

Rư-gi-cốp quay phắt lại:

- Mà ầy à?

- Phải, tao

- Mà nhìn thấy thật không?

- Thật chứ,

Bây giờ tiếng cười đã trở nên đầy ác cảm và rất gay gắt. Cái khoái cảm thẩm mỹ đã chấm dứt: cuối cùng người ta thấy khó chịu phải nhìn mặt con người cất cái giọng hằn học đòi cho được nhân chứng, mà trong lúc nhân chứng lù lù bên cạnh.

Dư-ri-an-xki giơ tay lên:

- Tôi xin nói.

- Nói đi!

- Còn gì mà chúng ta phải phân tích? Người đâu mà lại như vậy? Này Rư-gi-cốp! Sao mà dám không tuân theo luật lệ của chúng ta? Sao mà dám xoa cái bàn tay hủi của mày lên mặt một người con gái? Mày có quyền gì? Nói đi! Mày có quyền gì?

Dư-ri-an-xki bước một bước về phía Rư-gi-cốp. Rư-gi-cốp quay mặt đi.

- Tổng cổ nó đi! Tổng cổ ngay lập tức! Mở cửa ra và... cút đi! Cho nó đi tìm nhân chứng. Tôi đề nghị đuổi ngay lập tức.

- Đuổi cổ nó đi, - có người đế thêm.

Dư-ri-an-xki cười khi nghe thấy câu đó:

- Tất nhiên là các bạn không đuổi đâu, các bạn tốt bụng lắm, nhưng có điều các bạn đã hoài công nhân đức.

Dư-ri-an-xki làm một động tác mời Vô-len-cô phát biểu, đó là người phản biện thường xuyên của nó. Vô-len-cô không từ chối:

- Rư-gi-cốp ở trong đội tôi. Tôi xin nói thẳng, đó là một con người bí hiểm, lúc nào cũng sóng đôi với Ru-xlan.

- Tôi thì sao? - Ru-xlan kêu lên.

- Đối với cậu thế nào cũng có lúc chúng mình nói đến. Tuy nhiên tôi vẫn nghĩ rằng Rư-gi-cốp không phải là người bỏ đi. Nó không phải là một thằng dòng dõi quý tộc. Tất nhiên quá khứ của nó chúng ta không quan tâm đến làm gì, nhưng cũng phải để nó nói xem bố nó ở đâu đã.

Vi-chi-a hỏi:

- Rư-gi-cốp, cậu trả lời đi... Cậu nói được không?

- Được thôi. Bố tôi là thương nhân.

- Chết rồi, hả?

- Không phải.

- Thế ông ấy ở đâu?
- Tôi không biết.
- Hoàn toàn không biết?
- Ông ấy chạy đi tận đâu ấy.

Vô-len-cô nói tiếp:

- Đuổi thì không nên. Nhưng cần phải thi hành kỷ luật và giữ lại trại. Để xem, nó cũng có thể trở thành một con người xô-viết được.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng dậy:

- Tôi nghĩ rằng cũng chưa cần phải thi hành kỷ luật. Cậu ấy là một người còn thiếu văn hóa.

Rư-gi-cốp không hài lòng phản ứng lại:

- Cháu mà thiếu văn hóa?
- Thiếu chứ. Cháu chưa hiểu được một điều nhỏ nhặt là không được nhỏ bậy. Làm như thế người khác phải theo cháu để cọ rửa. Vấn đề thực ra chẳng có gì phải vất vả suy nghĩ. Bây giờ đội một phải giáo dục cho Rư-gi-cốp biết những kiến thức văn hóa tối thiểu. Sờ tay vào mặt một người con gái. Chỉ có những người man rợ nhất mới làm cái trò ấy, mà cháu hoàn toàn không phải là một người man rợ như thế, cháu cũng đã đi học, cháu đã hết lớp ba. Tôi đề nghị tha không kỷ luật, còn đối với Lê-na thì hội nghị toàn thể phải có lời lẽ thông cảm.

Hội nghị kết thúc rất nhanh. Dư-ri-an-xki xin rút lui ý kiến. Vi-chi-a bảo Rư-gi-cốp:

- Cậu có thể đi được, nhưng cứ liệu hồn đấy.

Rư-gi-cốp rời chỗ.

- Hãy khoan. Chào hội nghị toàn thể đã.

Rư-gi-cốp cười lấy lòng và giơ tay lên.

- Còn Lê-na, hội nghị toàn thể xin bày tỏ lòng thông cảm với bạn và mong bạn quên chuyện đó đi.

Trên cầu thang lối về các phòng ngủ, Rư-gi-cốp dừng lại và nhìn I-go đang đi ở mấy bậc dưới:

- Sao? Tséc-ni-a-vin, mày tổ giác tao đây à?

- Tao tổ giác mày bao giờ?

- Tổ giác bao giờ? Mày thấy tao chứ gì? Mày làm nhân chứng đây thôi! Việc gì đến mày nào?

I-go vỗ vào cạnh sườn mình một cái:

- Trời ơi, đồ quý! Đúng rồi. Chẳng hóa ra mày cũng đứng giữa phòng đây à? Tao chỉ thấy có thằng nào tóc hung thôi. Tao lại tưởng là thằng khác. Thế nghĩa là mày đã ra giữa phòng rồi chứ gì?

Ru-xlan cười vang khắp cầu thang. Rư-gi-cốp còn khinh bỉ nhìn I-go cho đến lúc Cô-lốt từ chân cầu thang chạy lên đến nơi. Nó vỗ vai Rư-gi-cốp:

- Xin chúc mừng. Anh bạn ạ, điều ấy rất hệ trọng: lần đầu tiên đứng ở giữa phòng. Bây giờ mọi việc sẽ thuận chiều. Tuy nhiên, trước hội nghị bao giờ cũng phải đứng nghiêm đây.

10. CÁI HÔN

Mỗi tuần một lần trong phòng nhà hát lớn của trại, nơi có bốn trăm chiếc ghế bành gỗ sồi tự đóng, đều có chiếu phim. Vào xem phim có cán bộ công nhân viên cùng gia đình, có các thanh niên nam nữ ở Gô-xti-lốp-ca, có những khách quen của trại từ thành phố vào. Những buổi chiếu phim ấy cũng không làm trại viên bận rộn thêm nhiều. Từ sáng người được cử đi xe ngựa vào thành phố là đội viên đội chín “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, - người mà từ lúc bé đã say mê điện ảnh và đã quyết định hiến trọn phần đời còn lại của mình cho ngành nghệ thuật kỳ diệu này của thế kỷ 20. “Cậu Pê-tơ-rốp số hai” đã mười sáu tuổi và nó tin rằng với từng ấy thời gian nó đã nắm được hết trí tuệ cuộc đời. Đối với nó trí tuệ đó rất đơn giản và rất lý thú: người ta phải là kỹ thuật viên điện ảnh, dù có phải thì lấy bằng đi nữa. Nhưng, tất nhiên, những người quan liêu đã không cho “cậu Pê-tơ-rốp số hai” dưới mười tám tuổi dự thi, vì thế “cậu Pê-tơ-rốp số hai” căm thù cái bọn quan liêu mà mỗi tuần một lần nó phải đến chỗ họ để thuê phim và mang phim về trại, vốn là một cậu bé tốt bụng, có lễ độ, thậm chí có phần hơi nhu nhược, nhưng mỗi lần vác ra một đồng hộp thiếc đựng phim hình tròn thế nào nó cũng kiểm soát ra một hồi những câu rất chướng tai với bọn quan liêu điện ảnh, đến nỗi dần dần bọn này phát tức lộn ruột. Một hôm, một tốp ba vị quan liêu ập vào trại nhận thấy rằng người “điều khiển” phim không phải là một nhân viên kỹ thuật điện ảnh có bằng cấp, có quyền hạn, mà chỉ là cái “cậu Pê-tơ-rốp số hai” mười sáu tuổi mỗi tuần một lần vác cái bao tải rỗng đến chỗ họ và buộc tội họ là quan liêu mệnh lệnh. Lần đó “cậu Pê-tơ-rốp số hai” xô ra một vài câu nhưng sự việc vẫn kết thúc buồn bã: trại bị phạt vạ năm mươi rúp, máy chiếu bị niêm phong, một biên bản rất dài được lập ngay, trong đó có rất nhiều điều hạch sách quan liêu. Dư luận trong trại tất nhiên là nghiêng về phía “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, bởi vì mọi người đều biết rõ rằng tuổi mười sáu chẳng hề ngăn cản người ta trở thành vĩ nhân trong một lĩnh vực nào đó.

Tuy nhiên về một mặt nào đó dư luận chung cũng có phê phán “cậu Pê-tơ-rốp số hai”. Dư-ri-an-xki khi phát biểu trong hội nghị toàn thể đã diễn

đạt ý đó thế này:

- “Cậu Pê-tơ-rốp số hai” của chúng ta cũng cần phải bị trừng phạt. Đối với bọn quan liêu có thể nào đấu tranh đơn độc mà thắng được? Phải làm sao đưa được chúng ra hội nghị toàn thể và ở đó mới nói được.

Giờ đây, sau thất bại trong chính sách của “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, cái thiệt thòi chính cho trại là đến ngày nghỉ chẳng còn có phim để chiếu cho anh em xem nữa, mà mọi người thì đã quen cứ đến ngày nghỉ là tìm vào trại. Cuối cùng cũng tìm được lối thoát. Người tìm ra là anh Ma-len-ki.

Anh Ma-len-ki đề nghị dựng kịch. Nhóm kịch mùa đông làm việc đã xoàng, mà đến mùa hè lại càng như rã đám: không ai chịu mất những buổi tối mùa hè để luyện tập. Mà ngay cả mùa đông những nhóm viên tích cực nhất thật lòng ra cũng cứ thích xem phim hơn. Nhưng giờ đây, vì cái hành động quan liêu kia mà phim ảnh bị loại ra ngoài cuộc sống và phòng chiếu phim còn bị treo khóa chùng nào chưa có tường át-bét và chưa có một cán bộ chiếu phim đủ mười tám tuổi.

Anh Ma-len-ki đã kêu gọi rồi, nhưng số người hưởng ứng còn ít, vì vậy phải lôi cuốn thêm một số người mới. I-go nhận đóng vai người du kích thứ ba, rồi Va-ni-a và Vô-lô-đi-a cũng tham gia. Các buổi tập được tiến hành nhanh gọn và có kết quả, phần trang trí rừng cây và khu trang ấp quý tộc được bố trí theo lối tự nhiên: rừng cây là những cành thông và trang ấp làm bằng gỗ dán.

Đến ngày diễn, khi quần áo đã mang về đủ và khán giả cũng đã đến, I-go nhìn ra vườn và ở chiếc ghế đầu tiên nó thấy Ô-cxa-na ngồi có một mình. Nó thấy vui lắm. Tâm hồn nó bay bổng trước dự cảm một buổi biểu diễn thành công. Ô-cxa-na hôm nay đẹp hơn tất cả mọi cô gái trên đời, cô mặc một chiếc áo hồng là thẳng tắp và trong tay cầm mấy đóa thi xa.

- Ô-cxa-na! Hôm nay cô đẹp quá chùng đấy!

Cô gái sợ hãi né người ra một bên, đến khi I-go tiến lại phía cô thì cô đứng phắt dậy và bước lùi lại.

- Thế mà cũng đòi là trại viên! Làm thế mà coi được à?

- Ô-cxa-na! Cặp mắt cô mới quyến rũ chứ!

Ô-cxa-na đưa bàn tay cầm hoa thi xa lên che mắt:

- Cút đi! Tôi bảo anh cút đi mà!

Nhưng I-go không đi. Nó bước dài một bước đến nơi, và nhanh như cắt nó ôm chầm lấy cả cổ, cả tay, cả những đóa thi xa của cô. Về sau nó không nhớ được rằng nó có hôn cô hay không, chỉ biết cô gái kêu lên một tiếng xé tai, cô đẩy nó ra, những đóa hoa rơi vào mắt làm nó đau nhói...

- Tséc-ni-a-vin! - có tiếng người phẫn nộ gọi.

Nó quay lại: đôi mắt xám tinh anh của Cla-va đang nhìn nó, trên gương mặt dịu hiền của cô nổi lên những vết đỏ.

- Sao cậu có thể nhục mạ một cô gái như vậy được?

Có lẽ vì ngưỡng hơn là vì trơ, I-go lẩm bẫm:

- Ngược lại thì có...

Giận dữ đến cùng cực và không thể chịu được nữa Cla-va giậm chân:

- Cút ngay! Cút ngay! Đi tìm ngay đội trưởng trực nhật Vô-len-cô và kể hết mọi chuyện. Rõ chưa?

I-go không rõ gì cả. Nó chạy thục mạng về phía tòa nhà. Nhưng dù nó đã rời xa rất nhanh nơi xảy ra câu chuyện đó, nó vẫn còn nghe thấy những tiếng nức nở văng vẳng, nhưng nó không dám quay lại.

11. CON CHÓ VUI TÍNH

I-go chạy vào phòng hóa trang, đầu óc hoang mang. Thứ nhất, điều quá hiển nhiên là nó, thằng I-go, đã yêu Ô-cxa-na , yêu si mê như một tên rồ dại. Nó chưa bao giờ gặp một điều bất hạnh như thế, nhưng bây giờ sự việc ấy đã bắt đầu rồi... Các triệu chứng đã rõ: chỉ có những người đang yêu mới khao khát được hôn như thế. Thứ hai, nó đã thấy trước cái câu hỏi khủng khiếp trong hội nghị toàn thể:

- Tséc-ni-a-vin, hãy giải thích vì sao...

Nó chạy qua công viên và qua sân, nó thấy đau khổ và đỏ mặt lên, nó nhớ lại tất cả, từ đôi mày, cặp mắt đến những bông thi xa, quý quái thật chứ chẳng chơi. Nó nhớ cả đến Vô-len-cô. Dù có được tiền nghìn bạc vạn nó cũng sẽ không nói gì cho Vô-len-cô biết cả. Hội nghị toàn thể, I-go đứng giữa, tất cả chúng nó cười ồ lên... cái bọn nhóc, cái bọn nhóc đầu gối để trần!

Nó mở vội cửa nhà hát, lối đi riêng cho diễn viên và chạy đến chỗ Vô-len-cô. Vô-len-cô nhìn nó nghiêm khắc - bao giờ nó cũng nhìn nghiêm khắc như thế - I-go né sang một bên và toát mồ hôi.

- Cậu đi đâu đấy, Tséc-ni-a-vin? Vào mau lên!

Trong phòng hóa trang đã đông nghịt. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, Ma-len-ki và Vi-chi-a đang hóa trang cho diễn viên. Máy người khác đang thử quần áo, nó nhìn thấy những du kích, chỉ huy, sĩ quan, phụ nữ. Vi-chi-a mặc bộ áo hồng và đeo bộ tóc giáo chủ, bảo I-go:

- Tséc-ni-a-vin, mặc quần áo nhanh lên. Cậu là du kích thứ ba phải không?

- Phải, khỉ quá, cậu biết không, mình chưa bao giờ là du kích cả.

- Có hề gì! Cần gì phải biết! Rồi cậu sẽ là du kích, thế thôi! Mà cái mặt cậu cũng giống rồi đấy, ai bôi cho cậu thế?

I-go từ lúc nãy đã cảm thấy mắt phải sưng húp.

- ừ... mình bị vậ...

- Cũng có khi... Cậu bị vấp phải nắm tay người khác, mà lại hóa ra như đi đánh trận. Thôi, cậu lấy cái dây thừng này mà thắt lưng đi. Rồi giày rơm đây, đi vào!

I-go ngồi xuống ghế đi giày.

- Đi thế nào nhì? Mình chưa bao giờ đi giày rơm cả.

Xan-tsô trong vai thượng úy đang thắt cái thắt lưng sĩ quan rất oách ra ngoài chiếc áo sĩ quan cũ bằng ka-ki:

- Cậu tưởng mình đã từng đeo cầu vai đấy à? Bây giờ phải đeo là cứ đeo chứ.

I-go cúi xuống cái đôi giày rắc rối của mình, lúng túng với hai đoạn dây dài nối vào giày. Người du kích thứ nhất - I-a-nốp-xki có bộ râu màu hung nhìn đến chói mắt, nhưng đôi lông mày lại có màu đen sáng, nó chìa một chân ra:

- Trông đây này! Đấy, thấy chưa?

Nói thật ra I-go chẳng thấy gì cả, vì ngoài cửa phòng hóa trang Cla-va đã đứng đó và nhìn I-go. I-go nhăn trán và đang lấy dây nối vào giày. Cla-va nhìn nó một lát, rồi bỏ đi.

Anh Ma-len-ki mặc áo đại lễ cấp tướng dài quá gối, có cổ màu đỏ, chỉ vào một cái ghế trống:

- Ngồi xuống đây, Tséc-ni-a-vin. Cậu đóng vai gì?

- Du kích thứ ba.

- Thứ ba à? Ừ được. Tôi sẽ làm cho cậu thế này... đây rồi, một bộ râu thưa. Một chàng mu-gích thật nghèo, đến râu cũng không mọc được. Bôi đi!

I-go bắt đầu bôi lên mặt một thứ nước màu vàng nhạt. Anh Ma-len-ki liền đội lên cái đầu trọc của nó một bộ tóc giả bẩn thỉu và rối bù; nhìn trong gương I-go thấy một bộ mặt có cái mồm rộng ngoác đến tức cười. Anh Ma-len-ki lấy bút chì vẽ lên cái bộ mặt kỳ quặc đó.

- Vi-chi-a, thế huân chương của mình đâu? - nó hỏi Vi-chi-a.

- Rô-gốp mang đến bây giờ đây. Mấy ngôi sao chưa kịp khô, còn dải băng thì treo kia rồi.

Nó chỉ lên một dải băng bằng vải hoa rộng bản màu xanh treo trên móc đình.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng nhìn dải băng:

- Chả cần băng nữa. Đây là nội chiến. Cả sao... cũng chả cần.

Vi-chi-a ngạc nhiên nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Không có sao thì ra tướng thế nào được? Còn băng... cháu xin mãi bọn con gái mới được đây.

- Những băng xanh này chỉ có bọn quan lại mới đeo.

Anh Ma-len-ki giật lấy dải băng quàng qua vai mình:

- Không sao, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ, công chúng thích là được. Còn các cậu, khi nào các cậu túm bắt tôi thì nhẹ nhẹ tay nhé. Lần tập trước về nhà... tôi bị đòn đến chết.

I-a-nốp-xki cười:

- Thế bắt bọn bạch vệ thì thế nào? Phải vuốt ve ông ấy à?

Cánh cửa xích mở. Va-ni-a và Vô-lô-đi-a chạy vào. Vô-lô-đi-a kêu lên:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác trông thế này được chưa ạ?

Nó và Va-ni-a đều mặc áo khoác lông cừu lộn trái. Vô-lô-đi-a chống hai tay xuống đất, chụp vào đầu cái mặt nạ mồm chó và sửa lên gâu gâu, vừa sửa vừa nhảy xổ vào chỗ đôi ủng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Va-ni-a cũng làm thế. Cả phòng hóa trang ồn lên tiếng chó sủa và tiếng khán giả cười. Va-ni-a làm giống hơn, nó biết cách làm nổi lên những tiếng rít uất ức không kiềm chế được, rồi sau đó lại chuyển sang một hồi gâu gâu thất thanh kéo dài tỏ vẻ sợ hãi.

Vi-chi-a kêu lên:

- Thôi đủ rồi, mấy ông nhóc! Kịch chưa diễn mà chúng nó đã chạy khắp trại, suốt ba ngày liền, gặp ai cũng nhảy xổ vào mà cắn.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mỉm cười:

- Trông bộ lông thì giống gấu hơn là chó, nhưng bác nghĩ là cũng được. Tướng quân mà đeo băng xanh, thì chó cũng phải hung dữ hơn chứ.

Cả Vô-lô-đi-a lẫn Va-ni-a đều hài lòng về công phu luyện tập, chúng lại đi bốn chân nhảy ra sau sân khấu.

Nửa giờ sau buổi biểu diễn bắt đầu. Vi-chi-a bắt hai chú “khuyển” ngồi sau cánh gà và dặn:

- Thế này nhé: các cậu sủa mấy tiếng, sau đó lại nghỉ để cho những vai khác nói. Hiểu chưa?

- Rõ! - hai chú “khuyển” đáp, rồi, với vẻ dọa nạt, chúng nép mình vào bộ phong cảnh vườn trại nhà chú.

Trên sân khấu mọi thứ đã xong. Các tướng quân và cả giới tư sản đã tập trung trong nhà. Cửa sổ đã mở, phòng đã lên đèn mọi người ngồi bên cửa sổ thảo luận. Cha đạo ngồi chễm chệ ngay trước cửa sổ, kêu lên:

- Xong.

Màn mở sang hai bên. Trong phòng có người buột miệng:

- Trông kìa: Vi-chi-a!

Mọi người suyt, trong phòng lại yên lặng; đối diện với cánh cửa sổ mở, ngồi bên cạnh vị tướng gầy nhom không phải là Vi-chi-a, mà là cha đạo, mà người ta nhận ra ngay qua câu chuyện của các ngài tư sản và các vị tướng.

Từ sau lùm cây đoàn du kích tiến dần ra sân khấu, trong số đó có I-go. Đoàn du kích nhón gót đến gần phía cửa sổ, còn một bộ phận phải lọt vào nhà. Hai người phải trấn ngay ở cửa sổ, gương súng lên sẵn sàng nổ súng. Và đây, họ nổ súng rồi: phút hồi hộp nhất đã đến. Ngoài sân, trong nhà vang lên những tiếng súng, tiếng đổ vỡ, tiếng kêu, tiếng rít, tiếng đàn bà khóc. Từ sau cánh gà nhảy ra hai con chó rất giống hai con gấu con, chúng hung hãn sủa nặng xì lên và lao vào chân đoàn du kích. Khán giả đều biết đây là Vô-lô-đi-a và Va-ni-a, nhưng cuộc huyết chiến trên sân khấu thật hấp

dẫn và mọi người đều muốn cho đội du kích giành được phần thắng, đến nỗi những con chó chỉ là những con chó và thậm chí chúng còn làm người ta căm ghét chúng.

I-go trong vai người du kích thứ ba có bộ tóc bù xù và bộ râu thưa thớt, lăn xả vào cha đạo và kêu:

- Mày bị bắt rồi, thằng quỷ bụng phệ!

Phòng khán giả sập hút với hàng trăm con mắt đau đáu mà nó chưa quen, những chiếc cầu vai mạ vàng, những ngôi sao trên huân chương và dải băng xanh loang loáng, cây thánh giá bằng giấy bồi lồ lộ, tiếng chó sủa gâu gâu dưới chân, tiếng Vi-chi-a thì thào: “Đừng túm vào cây thánh giá” - tất cả những cái đó làm I-go thấy ù đặc, nó quên phứt ngay câu nói tiếp theo. Người nhắc vở ngồi trong hốc kín cứ nhắc đứt khúc và nói những gì bằng những tiếng thều thào rít lên và giận dữ, nhưng I-go không tài nào nhớ ra được câu ấy, và nó đành phải quát lại câu cũ:

- Mày bị bắt, thằng quỷ bụng phệ!

Cái câu thứ hai này mất hiệu lực - lão cha đạo đã bị bắt đi làm tù binh. Người du kích thứ ba phải ngã xuống vì viên đạn của tên thượng úy gây gò bắn bị thương. Phát súng ấy đã réo

lên từ nãy trong hậu trường, tên trung úy đã gié cái nòng súng gỗ vào bụng I-go một lúc, mà I-go vẫn hoảng loạn và lại quát lên:

- Mày bị bắt rồi, thằng...

Nó bỗng nghe thấy một nhịp cười giòn vang trong phòng và tưởng rằng người ta cười vì tiếng quát của nó. Cũng có thể là do cái dây giày gây nên chuyện chẳng. Từ đầu cuộc huyết chiến nó đã bắt đầu tuột ra, sau đó I-go cảm thấy có người giẫm phải nó, cuối cùng một chân nó tuột ra khỏi giày. I-go vẩy cái chân không một cái và mãi đến lúc ấy nó mới nhớ ra rằng đáng lẽ nó phải ngã từ lâu, và lại lúc ấy thằng Xan-tsô đã rít lên:

- I-go, ngã đi!

Hai con chó vẫn sủa hung hãn, nhưng một con đã gặp chuyện gì không bình thường: nó đang ra sức hoàn thành nhiệm vụ lao vào cắn người du

kích thứ ba bị thương, thậm chí nó còn giăng cả chiếc giày rơm của người du kích, nhưng giữa những tiếng chó sủa lại nảy lên một chuỗi cười trẻ con hồn nhiên giòn tan. Rõ ràng là con chó gắng gượng khắc phục hiện tượng đó, nhưng tiếng cười mỗi lúc một to hơn, giòn hơn, mỗi lúc một lấn át nhiệm vụ săn khấu của nó, cuối cùng con chó cười phá lên một cách hả hê hơn bao giờ hết, chuỗi cười của trẻ thơ trong những phút vui nhộn. Cùng với tiếng cười, con chó chạy tụt vào sau cánh gà, tuy cái lương tâm chó của nó vẫn còn - nghĩa là nó vẫn còn chạy bốn chân.

I-go bị thương nằm gục xuống và không biết đầu đuôi ra sao. Nó nghe thấy tiếng cười âm vang cao vút ngay bên cạnh, nghe thấy tiếng cười của khán giả, nó cảm thấy rằng người ta cười nó, cười cái chân không giày của nó và cái động tác gục ngã quá muộn của nó.

Khi màn đóng, I-go vùng đứng dậy và chạy té vào sau màn. Qua khỏi cái gốc cây thứ nhất nó đụng ngay phải Cla-va và ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Hai người đứng riêng với nhau và đang nói chuyện gì có vẻ quan trọng. I-go lạnh toát người và lùi vào một góc. Ý nghĩ phải chạy trốn khỏi trại thoát hiểm trong óc nó như một tia chớp, nhưng vừa lúc đó Vi-chi-a chạy vào như bay:

- Sao cậu lại vụt lại, - nó vừa nói vừa chìa chiếc giày rơm ra, - đi vào mau lên!

I-go chợt nhớ rằng con đường nghệ sĩ của nó còn lâu mới chấm dứt, rằng nó còn phải đóng ba màn nữa với những hoạt động du kích rắc rối. Nó vội vã vào phòng hóa trang và lại bắt gặp trong đó những chuỗi cười hào hứng. Va-ni-a với vẻ hoàn toàn thất vọng, ngồi rũ trong góc, có lẽ trước đó nó đã khóc thì phải; vì hai bên má của nó đầy những tro đen. Bên cạnh nó, Vô-lô-đi-a bò lăn ra ghế mà cười không sao cưỡng lại được:

- Mà thấy không, Va-ni-a! Chó mà lại cười được như người. Chó thế mới là chó chứ!

Anh Ma-len-ki đang tháo những huân chương. Chỉ có nó là an ủi Va-ni-a:

- Không hề gì, Va-ni-a, mà đừng có buồn. Một con chó thông minh bao giờ cũng biết cười, chỉ có điều tất nhiên là nó không cười to như thế.

12. SỰ KIẾN THẦN KỲ

Vô-lô-đi-a cười rũ rượi cho đến lúc ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước vào phòng hóa trang. Ông bước đến chỗ Va-ni-a và đưa bàn tay mềm mại và ấm nóng nâng cằm nó lên:

- Gan-tsen-cô, cháu khóc đấy à?

- Nó cười đấy ạ, - Vô-lô-đi-a nói. - Con chó này lạ lắm, lúc đầu thì cười, mà về sau lại khóc.

Va-ni-a rất buồn. Mấy hôm trước nó rất hăng say chuẩn bị cho vở kịch, nó đã tập sửa rất tốt, tốt hơn Vô-lô-đi-a rất nhiều, thế mà bây giờ nó cảm thấy nổi nhục không sao rửa sạch, nó không thể hình dung được đôi mắt nó sẽ ra sao khi nó gặp mặt mọi người trong đội và trong trại. Trăm sự chỉ tại thằng I-go tuột giày và không thềm ngã đúng quy định. Xan-tsô liền mắng I-go:

- Thế là thế nào: mình bắn cậu mà cậu cứ đứng như con cừu ấy, lại còn kêu lên những gì nữa chứ. Cậu phải suy nghĩ kỹ mới được chứ.

Anh Ma-len-ki hiền lành xen vào:

- Thôi Xan-tsô, đừng chì chiết nó làm gì. Suy nghĩ kỹ là một việc rất khó đấy.

- Chẳng có gì khó.

- Khó chứ. Chính cậu bây giờ chẳng chịu suy nghĩ tí nào: “Đứng như con cừu”! Vì sao cậu lại nghĩ rằng con cừu bị bắn sẽ không ngã nhỉ? Cậu lầm rồi, con cừu không thể coi là loài vật cứng cổ nhất. Chắc hẳn cậu định nói con lừa chứ gì.

Trước đôi mắt xanh hiền hòa của anh Ma-len-ki, Xan-tsô thấy bối rối, nó công nhận như một cái máy:

- Đúng vậy. Như một con lừa.

Mọi người cười ầm lên khen anh khéo “mua chuộc” được Xan-tsô. Còn anh Ma-len-ki vẫn hiền hòa đặt tay lên vai nó:

- Anh bạn thân mến ạ, nói thế thôi chứ lừa cũng cứ đỡ.

Xan-tsô cúi lên:

- Mặc kệ anh...

Câu chuyện ấy với những lời đùa cợt ấy đã làm vợ đi nỗi buồn của Va-ni-a, nhưng giờ đây dưới bàn tay trù mẫn của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nỗi buồn ấy lại sôi lên và bàn tay nhọ đen của Va-ni-a lại phải quệt lên má. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghiêm khắc nói:

- Cháu Gan-tsen-cô, bác không bằng lòng như vậy. Chuyện cháu cười lúc làm chó chẳng ai phạt lòng cả. Có những lúc không con chó nào kìm hãm được, ngay cả những con dữ nhất. Nhưng cháu cứ khóc hoài thế này thì nói thật đấy, bác sẽ phải phạt cháu hai buổi lao công. Vô-lô-đi-a! Bây giờ hai cháu đi rửa ráy đi. Va-ni-a! Cháu đóng vai chó khá lắm.

Hai đứa chẳng những lột tuột quần áo chó, mà còn cởi luôn cả quần áo người, chúng chỉ mặc quần đùi và chạy qua công viên. Va-ni-a không còn thấy vương vấn trong tâm hồn một chút đau khổ nào nữa. Vô-lô-đi-a chạy bên cạnh, nó nhìn xuống con đường đầy bóng tối và nhớ lại những chuyện cũ:

- Cậu đừng nghĩ ngợi làm gì. Năm ngoái mình đã giảm phải cái máy bay của mình. Mình làm suốt ba tuần và cuối cùng giảm phải. Cậu hiểu không, mình tiếc ời là tiếc. Mình nằm ôm gối và cứ thế rên la lên. Thế là bác ấy vào phòng. Trường hợp của cậu đã ăn thua gì! Chuyện vặt. Với mình bác ấy quát mới dữ chứ! Bác ấy bảo: “Trại viên gì mà quý quái như thế! Đây không phải là trại viên mà là cái chậu đựng nước bị thủng! Hai buổi lao công!.. Eo ôi! Rồi bác ấy hằm hằm bỏ đi. Lại gặp đúng phiên thẳng Dư-ri-an-xki trực nhật chứ: “Cậu lau tiền sảnh đi!”. Mình đã lau mãi lau mãi, thế mà cái thẳng Dư-ri-an-xki ấy, nó lại đến bảo: “Không phải là lau, mà là cậu bôi bẩn ra; bây giờ cậu lau đi, mình không chấp nhận phần việc vừa rồi của cậu đâu”. Thế là mình phải lau suốt ba giờ đồng hồ. Thế đấy.

- Thế về sau cậu còn rên la nữa không? Từ sau cái vụ ấy ấy?

- Sau lần lao công à?

- Ừ.

- Cái cậu này! Bác ấy mà biết được thì thế nào, cậu biết không? Bác ấy thì... ừ... bác ấy thì phê cho một trận và mời cậu ra hội nghị toàn thể. Bấy giờ thì... dẫu có muốn sụt sịt, nhưng không có nước mắt thì cậu có sụt sịt được không? Năm ngoái mình đã một lần thổi kèn báo thức lúc mới bốn giờ sáng, thế là... ôi, cậu không tưởng tượng được đâu. Mình khua tất cả dậy, đội trực nhật mình còn khua dậy sớm hơn. Mắt mình nhìn đồng hồ thế nào mình cũng không biết nữa. Thế là mọi người trở dậy làm vệ sinh, xong xuôi đâu đấy thẳng trực nhật mới nhìn lên đồng hồ... Thế mà mình cũng chẳng khóc.

Vô-lô-đi-a bỗng dừng lại:

- Xem kìa!

Bên tay trái một đốm lửa lóe lên soi rõ cái tường gạch và mấy khuôn mặt. Đốm lửa tắt đi rồi lại lóe lên:

- Nhà kho, - Vô-lô-đi-a thì thầm.

- Kho nào?

- Kho ấy. Kho sản xuất ấy. Đi ra đây xem!

Hai đứa cúi khom khom, đi nhón chân và chạy về phía kho. Chỗ này công viên chưa được dọn sạch, có nhiều bụi cây nhỏ, bàn chân chúng giẫm trên lớp cỏ mát dịu và mềm mại. Đến bụi cuối cùng chúng dừng lại. Khu vực sản xuất của ông Blum chỉ có một ngọn đèn thả sáng, cái nhà kho bằng gạch chìm trong bóng tối của sân vận động. Đốm lửa lại lóe sáng. Chúng nó đã nhìn thấy có người bật diêm.

Va-ni-a sợ hãi thì thầm:

- Rư-gi-cốp!

- Đứng rồi, Rư-gi-cốp, Còn ai kia? Lặng im, lặng im! Ru-xlan! Đứng Ru-xlan rồi! Đứng chúng nó đến đây rồi! Khẽ chứ!

Có tiếng Ru-xlan dẫn giọng nói nhỏ:

- Bỏ diêm đi! Chúng nó thấy thì chết:

Giọng Rư-gi-cốp đáp lại:

- Đứa nào thấy! Chúng nó xem kịch cả rồi.

Chúng nó loay hoay với cái khóa, tiếng kim khí lách cách.

Vô-lô-đi-a nói thầm:

- Cái móc sắt mở khóa. Mình đảm bảo là chúng nó sẽ ăn trộm hết và sẽ chuồn.

Rõ ràng là chúng nó chưa giải quyết được cái khóa. Rư-gi-cốp văng tục ra và nhìn quanh. Vô-lô-đi-a ghé sát vào tai Va-ni-a bảo:

- Chúng mình hô đi.

- Hô thế nào?

- Cậu không biết thế nào à? Mình sẽ hô: “Bắt lấy Rư-gi-cốp!” Sau đó cậu... không... Chúng mình cùng hô, nhưng phải giọng trầm...

- Sau đó chạy à?

- Sau đó... sau đó... đằng nào chúng nó cũng không bắt được chúng mình.

Va-ni-a muốn cười lên thật to. Nó rất thích đề nghị ấy:

- Ôi, ôi, Vô-lô-đi-a, Vô-lô-đi-a! Chúng mình sẽ kêu thế này, cậu thấy được không? Khẽ thôi, khẽ thôi. Chúng mình sẽ bảo: “Rư-gi-cốp, ra giữa phòng đi!”

- Đồng ý, đồng ý. Nhưng phải thật đều.

Vô-lô-đi-a giơ một ngón tay lên. Chúng nó cùng nói giọng trầm, nửa đùa nghịch, nửa đe dọa:

- Rư-gi-cốp, ra giữa phòng đi!

Tiếng hai đứa rõ ràng là lan ra khắp cả khu vực sản xuất, những tiếng ấy dội vào các bức tường một cách dịu dàng, khúc chiết và từ đó bật ra bốn phía. Đứng ở cạnh nhà kho quả là không sao phân biệt được những lời lẽ khùng khiếp ấy vang lên từ đâu. Rư-gi-cốp và Ru-xlan chạy bổ ngay vào đám bụi cây nơi hai cậu bé đang đứng. Vô-lô-đi-a và Va-ni-a đã vừa mới kịp né sang một bên.

Ru-xlan thều thào:

- Đứng lại!

Rư-gi-cốp đứng dừng lại, chùm chìa khóa còn lèng xèng trong tay. Ru-xlan nói, vẫn giọng thều thào run sợ:

- Thằng đểu nào kêu ấy nhỉ?

- Vào xem hát đi, không có chúng nó biết đấy.

- Chỉ tại mấy que diêm của mày. Tao đã bảo là không cần...

Chúng đi lướt nhanh về phía nhà chính.

Vô-lô-di-a nhảy lên:

- Tuyệt quá! Vui thật đấy!

- Bây giờ phải báo cho Dư-ri-an-xki biết, - Va-ni-a nói.

- Không cần. Dư-ri-an-xki lại làm âm lên và lại đòi đưa ra hội nghị toàn thể. Ra đấy là nó lại đòi đuổi ngay.

- Đuổi thì đuổi chứ sao!

- Cậu quĩnh lắm! Đẳng nào cũng không đuổi được. Chúng mình nói, nhưng bằng cứ đâu? Chúng nó bảo là đi dạo chơi thì sao. Không đuổi được đâu. Tốt nhất là phải theo dõi chúng. Hay lắm! Chúng nó không biết mình, mà mình thì lại biết chúng.

13. ĐỒNG CHÍ CÓ THƯ

Sáng hôm sau I-go tỉnh dậy với tâm trạng chán chường. Nó nằm nghĩ rằng thế nào cũng phải trốn trại, rằng không thể ra đứng giữa phòng vì cái việc đó được. Hôm nay Cla-va trực nhật. Chỉ riêng cái việc cô ấy vào kiểm tra đã khiến I-go một lần nữa nhớ đến cái buổi tối khủng khiếp hôm qua. Nhưng Cla-va lại nói với cái vẻ cao kỳ vui tươi của con gái: “Xin chào đồng chí”, rồi cô ta lại tỏ ra đại lượng khi phê bình Gôn-ta để giày bần. Gôn-ta bối rối mỉm cười lấy lòng, toàn đội cũng cười, trong đó có cả I-go. Thật khó có thể không cười được: trên nền nhà sáng loáng có những ô vuông nắng rực rỡ, đội trực nhật mặt lễ phục trông cũng rực rỡ, giọng Cla-va thánh thót, nghe như tiếng bạc reo, như tiếng kén coóc-nê của đội nhạc vậy. Và thế là I-go lại thấy tin tưởng vào cuộc sống - Cla-va không thể là người ton hót, cô ấy hẳn phải hiểu rằng con người ta có quyền yêu lắm chứ. I-go vui vẻ đi ăn sáng. Nhiều trại viên, thậm chí có những trại viên ở các đội khác, chào hỏi nó niềm nở, chúng nó nhắc lại chuyện người du kích thứ ba không chết và con chó vui tính. Nê-xtê-ren-cô ngồi ở bàn cũng tươi hẳn lên với một niềm vui bình thản và chan hòa: phải nói rằng vở kịch hôm qua tới hôm nay vẫn được mọi người bàn tán đến nhiều và là công sức của đội tám, thậm chí một người mới vào như I-go Tséc-ni-a-vin cũng tham gia.

Bỗng Vô-lô-đi-a bước nhanh đến bên bàn và đứng thẳng người chào:

- Chào đồng chí Tséc-ni-a-vin!

I-go quay lại:

- Gì thế?

- Đồng chí có thư!

Trong bàn tay Vô-lô-đi-a để chỗ thắt lưng có chiếc phong bì màu trắng trông trang nhã và trịnh trọng.

- Thư ở đâu thế? Có lẽ không phải gửi cho mình.

- Có chữ đây này: “Gửi đồng chí I-go Tséc-ni-a-vin”.

- Thư trong trại gửi à!

Vô-lô-đi-a mím cười dè dặt:

- Trong trại.
- Ai gửi thế?
- Ở trong thư chắc có ghi đấy.
- Thế là thế nào?

I-go mở phong bì. Cả bàn nó, cả các bàn xung quanh đều chờ đợi. Vô-lô-đi-a vẫn đứng nghiêm như trước, nhưng mắt, má và môi nó, thậm chí cả hai đầu gối để trần của nó cũng cười.

I-go đọc hết những dòng ngắn ngủi, ít ỏi trên tờ giấy trắng:

“Đồng chí Tséc-ni-a-vin.

Tối nay sau hiệu kèn “đi ngủ” xin mời đồng chí đến chỗ tôi nói chuyện.

A. Da-kha-rốp.”

I-go đọc lần thứ hai, lần thứ ba, cuối cùng nó đỏ mặt lên, một thoáng lạnh buốt chạy qua tim nó.

Thằng Xan-tsô đứng nhồm lên nhìn vào bức thư, rồi đặt bàn tay lên vai I-go:

- Này, Tséc-ni-a-vin, mình chẳng muốn ở vào địa vị cậu tí nào.

I-go thấy lạnh giá cả tim. Nê-xtê-ren-cô, một tay vẫn cầm cốc nước chè, tay kia lạng lẽ chìa sang phía I-go, cầm lấy bức thư đọc:

- Hừ, có chuyện gì cậu không biết à?

Vô-lô-đi-a không cười nữa:

- Rõ cả chứ?

Nê-xtê-ren-cô quắc mắt nhìn nó:

- Vô-lô-đi-a! Đi đi!

- Rõ, đi đây!

Vô-lô-đi-a vừa đi vừa nhìn lại I-go và toàn đội tám bằng một cái nhìn kênh kiệu đầy ngụ ý:

- Có chuyện gì thế hả cậu? - Nê-xtê-ren-cô nhắc lại câu hỏi.

I-go ngồi phịch xuống ghế, lấm lét nhìn Gôn-ta:

- Có lẽ là... cái cô ấy...

- À! Một cô à? Cứ nói đi!

I-go nói khẽ không cho các bàn bên nghe tiếng, nó lúng búng không tìm ra cách diễn đạt, mặt nó đỏ dừ lên, rồi lại tái xám đi, nó kể lại câu chuyện bất hạnh hôm qua trong công viên, rồi kết luận:

- Mình có làm gì hơn nữa đâu.

Nê-xtê-ren-cô trầm ngâm một lát:

- Rầy rà đấy, Đối với những chuyện này bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích... ôi ôi ôi!

Ngay từ đầu câu chuyện thằng Gôn-ta đã nhìn I-go bằng đôi mắt nheo nheo khinh bỉ, bây giờ nó chụm đầu vào gàn hơn để các bạn không nghe được và đớp thẳng vào mặt I-go:

- Mà y là một thằng khốn nạn, hiểu chưa? Mà y không xứng đáng một ngón tay út của cô ấy. Tiếc rằng bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã gọi mà y rồi, nếu không thì tao bóp cổ mà y,

Nê-xtê-ren-cô và Xan-tsô không nói thêm câu nào, chắc hẳn hai thằng cũng đồng ý rằng I-go khốn nạn thật, rằng nó cũng đáng phải bóp cổ thật.

I-go cúi đầu xuống đĩa xúp:

- Thây kệ nó! Mình sẽ chuồn.

Nê-xtê-ren-cô ngả mình ra thành ghế, trầm ngâm lúc lắc mẩu bánh mì trong tay:

- Cậu không chuồn được đâu. Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích biết rằng nếu cậu chuồn được thì bác ấy đã chẳng viết thư và sẽ yêu cầu đội trưởng trực nhật đến gọi.

Gôn-ta vẫn cái vẻ khinh bỉ như trước:

- Mà ai cho mà y chạy mới được chứ? Mà y tưởng cả đội cho phép à? Mà y quên chuyện ấy đi!

Ăn sáng xong, I-go buồn rầu lang thang trong công viên, trong sân, cuối cùng nó lang thang cả trong hành lang. Nó tính rằng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sẽ đi qua đó và sẽ nói chuyện với nó. Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không ra khỏi phòng, mà đi qua mặt nó lại toàn là những người khác nào ông Blum, nào kế toán viên, nào anh Ma-len-ki, nào những khách khứa ngoài tỉnh vào, nào Cla-va. Cla-va không nhìn thấy nó.

Trong vườn hoa có Va-ni-a đi dạo. Từ đằng sau, Vô-lô-đi-a chạy lên kịp nó và ôm chầm lấy nó. Hai đứa cầm tay nhau một lát, rồi Vô-lô-đi-a thì thầm:

- Cậu biết không? Tséc-ni-a-vin bị... bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gọi vào phòng... tối nay. Ôi, một trận nên thân. Cậu ấy trót... hôn... cái cô Ô-cxa-na... ở kia.

- Hôn à?

- Ba lần, trong vườn!

- Hôn thật sự à? Còn gì nữa không?

- Cậu bảo ít à? Cậu biết không, cấm ngặt đấy. Hôn một lần đã gay, đằng này những ba lần!

- Thế thì nó sẽ bị làm sao?

- Mình chẳng muốn ở vào địa vị nó tí nào.

Trong hành lang dãy nhà chính, I-go đã gặp được ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Lúc ấy ông đang chậm rãi đi qua, chắc là ông nghỉ ngơi. Ông nhã nhặn chào I-go:

- Chào chú I-go.

Nhưng ông không dừng lại, không biểu lộ chút gì là có viết thư cho I-go.

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Cháu đã nhận được bức thư. Bây giờ có được không ạ?

- Không, sao lại thế... Bác đã bảo tối cơ mà...

- Thưa bác, bây giờ thì... tiện cho cháu hơn.

- Nhưng đối với bác thì tiện hơn lại là buổi tối.

Thế là I-go lại lang thang trong công viên, trong sân và trong câu lạc bộ “yên tĩnh”. Chạy trốn thì nó không muốn. Chạy trốn là vô ơn: nhận được một lá thư lịch sự như thế mà lại chạy trốn. Những ý nghĩ bình tĩnh dần dần xâm chiếm tâm hồn nó: ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sẽ làm gì? Bắt giam thì không bắt được, muốn bị giam thì phải là trại viên đã. Lao công ư? Thì cứ việc, đầu mười buổi lao công cũng cần. Đó là chuyện vặt! Những ý nghĩ bình tĩnh ấy đến thật tự nhiên và nghe cũng có lý, nhưng không hiểu sao không làm nó yên lòng. Từ giờ tới hiệu kèn “đi ngủ” còn phải qua một bữa ăn trưa, một buổi làm trong phân xưởng lắp ráp, rồi một bữa ăn tối, rồi đến hai giờ nghỉ tự do, rồi báo cáo của đội trưởng, rồi mới đến hiệu kèn “đi ngủ”. Hiệu kèn ấy, cái hiệu kèn bình thản, duyên dáng và du dương, bây giờ nó lại dự cảm thấy là một cái gì khủng khiếp. Còn những lời của hiệu kèn mà bọn trại viên vẫn hát theo mỗi lần nghe tiếng kèn:

Ngủ đi, ngủ đi, các bạn trại viên ơi,

Một ngày đã qua, qua một ngày lao động.

Những lời ấy chẳng ăn nhập gì với những điều I-go chờ đợi sau hiệu kèn tối nay.

Trong lúc ăn trưa bọn trại viên không nói gì với I-go và I-go thấy như thế cũng hay: hoàn cảnh nó thế là đã rõ hơn, nó chẳng thiết bào chữa, bào chữa gì nữa. Nó chỉ mong sao cho mọi việc sớm được kết thúc.

Nhưng lúc đi làm về thì cả đội tham gia bàn bạc chuyện đó. Người nói dài nhất là Rô-gốp. Những lời nó nói đặc biệt có trọng lượng, vì khi nói nó không hề bĩu môi, nheo mắt, giọng của nó không hề giận dữ hoặc khinh bi:

- Thế nào cậu cũng bị một trận nên thân. Như thế là phải. Ô-cxa-na là cố nông, cậu phải hiểu điều đó, còn cậu ở đây được hưởng mọi điều thuận lợi, thế mà cậu còn mò đi hôn người ta... tất nhiên, như thế chả khác gì một con lợn!

Buổi tối, khi mọi người đã ăn xong một lúc lâu, khi Nê-xtê-ren-cô đã đi báo cáo về và Vô-lô-đi-a đã dạo bước trong sân với cái kèn của nó, thì mọi

người đối xử với I-go lại tình cảm hơn và dịu dàng hơn. Cuối cùng hiệu kèn vang lên. Xan-tsô lại gần I-go:

- Thôi, Tséc-ni-a-vin, cậu chuẩn bị đi.

Nê-xtê-ren-cô đập đập tay xuống bàn chậm rãi nói:

- Mình hy vọng là cậu đã suy nghĩ mọi điều chín chắn.

I-go buồn bã im lặng. Xan-tsô nắm lấy thắt lưng nó:

- Bạn thân mến, đừng có mất tinh thần nhé! Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích là một người đặc biệt, gặp bác ấy xong cứ như là đi tắm về vậy.

- Xan-tsô, chúng mình đi tiễn cậu ấy, được chứ? - Nê-xtê-ren-cô nói.

Ba đưa đi xuống. Ngoài tiền sảnh đã có Va-ni-a ngồi đó. Nó mỉm cười. Lúc thấy ba đưa ra hành lang đi về phía phòng ông giám đốc, nó liền chạy theo. Phòng hội đồng đội trưởng không có ai. Cửa phòng giám đốc bật mở, ông Blum và Vô-lô-đi-a bước ra.

Vô-lô-đi-a nói;

- Vào đi, Tséc-ni-a-vin.

I-go tiến vào cửa:

- Ông ấy có dữ không?

- Ô! Ông ấy thế này này, mình nói thật đấy, mũi thì phì lừa mà tai thì phì khói!

Vô-lô-đi-a làm ra bộ mặt khùng khiếp và lấy chân đạp vào I-go. Cả ông Blum và Xan-tsô đều cười ngặt nghẽo, ngược lại Va-ni-a lại thật thà coi đó là thực. Nê-xtê-ren-cô giơ một tay lên:

- Vào đi, con ơi. Để cha ban phước lành cho con nhé.

I-go mở cửa.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đang ngồi bên bàn. Thấy I-go ông hất đầu chỉ cái ghế:

- Chú ngồi xuống đây.

I-go ngồi xuống và nín thở. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích xếp đồng giấy tờ lại và đưa một tay lau trán:

- Tôi có cần phải nói với chú không, hay là chú tự hiểu lấy?

I-go đứng bật dậy, đặt tay lên ngực, nhưng nó lại thấy xấu hổ vì hành động đó, nó bỏ tay xuống:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu đã hiểu cả... Bác tha lỗi cho cháu!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn vào mắt I-go, ông nhìn chăm chú, bình lặng. Rồi ông nói chậm rãi, có phần hơi gay gắt:

- Chú hiểu cả phải không? Thế là tốt. Tôi cũng nghĩ rằng chú là người có danh dự. Nghĩa là ngày mai chú sẽ làm mọi việc cần thiết chứ?

I-go khẽ đáp:

- Vâng ạ.

- Chú làm thế nào?

- Thế nào ạ? Cháu... cũng không biết nữa. Cháu sẽ nói, sẽ xin lỗi... Ô-cxa-na .

- Thế thôi, chứ sao! Đúng rồi. Bây giờ tạm biệt. Chú có thể ra được.

I-go thấy sung sướng nhẹ hẫng người, nó đứng nghiêm chào, rồi bước nhanh ra cửa, nhưng đến cửa nó lại dừng lại:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, sau đó cháu có phải báo cáo với bác không ạ?

- Không, báo cáo làm gì. Tôi đã biết rằng thế nào chú cùng làm như vậy. Báo cáo mà làm gì.

I-go đưa tay ra sau gáy và mãi đến khi vào phòng hội đồng đội trưởng nó mới bỏ xuống. Mọi người đang chờ đợi nó, còn nó thì dường như chẳng nhìn thấy ai cả.

Va-ni-a kêu lên:

- Thế nào? Thế nào?

Nê-xtê-ren-cô ngó vào mặt I-go:

- Bác ấy vặn cổ cậu đằng trước ra đằng sau chứ?

I-go lắc đầu:

- Thật là một con người! Bác ấy rất...

Nó dừng lại, đầy vẻ ngạc nhiên và đứng giữa phòng nói:

- Các cậu biết không, bác ấy chẳng nói gì với mình cả!

- Thế cậu tự kể hết à?

- Mình tự nói hết.

- Nếu cậu nói được những điều khôn ngoan thì tốt.

- Mình nói cũng khá khôn ngoan đấy chứ.

Xan-tsô sáng mắt lên:

- Nó nói đúng đấy! Tại sao thế, các cậu nhỉ? Chính mình đã để ý: mọi ngày thì chúng mình... cũng thường thôi, mà cứ vào đến phòng bác ấy là như thông minh ra ngay lập tức. Hay là tại mấy bức tường?

- Có lẽ tại mấy bức tường thật, - Nê-xtê-ren-cô đồng ý một cách vừa dễ dãi vừa láu lỉnh.

14. PHI-LI-A

Tháng Tám đã đến: những buổi tối bầu trời trong vắt và cứ như món táo tráng miệng vào những ngày nghỉ. Bọn trại viên đã dọn sang những phòng ngủ mới rộng hơn. Đến phòng mới, giường của Va-ni-a kê sát giường Phi-li-a Sa-ri, một người bạn mới của Va-ni-a. Hai đứa chơi với nhau, vì cùng làm trong phân xưởng đúc, nhưng tính tình thì lại khác nhau.

Phi-li-a là người rất tháo vát, biết mình biết người, luôn luôn tự tin rằng rồi đây nó sẽ trở thành nghệ sĩ điện ảnh. Thực chất nó là một thằng rất tinh nghịch. Nó tin tưởng rằng bản chất cuộc đời là những cuộc phiêu lưu, phức tạp và dửng dăng. Nhưng Phi-li-a đã ở trại suốt năm năm, từ lúc nó mới tám tuổi, nó đã trở thành một trong số những thằng lâu năm nhất và được xếp thứ mười một trong danh sách những thằng đó. Hoàn cảnh này, một mặt là niềm tự hào của nó, mặt khác lại cản trở Phi-li-a không được toại nguyện chạy theo những khuynh hướng nghịch ngợm tự nhiên của mình. Nó không thể hình dung được rằng nó lại đứng “giữa phòng” và phải báo cáo trước những thằng mới đến, những thằng thực ra chưa hiểu gì đời: chưa thấy cánh đồng hoang nơi mọc lên cái trại ngày nay, chưa sống trong lán gỗ, chưa tự trồng khoai tây, chưa được dự ngày thành lập đội nhạc, trong đó chính Phi-li-a thổi cây kèn coóc-nê thứ nhất.

Vì tất cả những nguyên nhân đó, mà Phi-li-a tuy vẫn nghịch ngợm nhưng rất biết cái ranh giới, nơi kết thúc những trò tinh nghịch để bắt đầu cái sự gọi là “giữa phòng”. Phi-li-a chỉ sợ có độc cái “giữa phòng” ấy. Nó cũng không sợ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lắm. Nó thích nói chuyện với ông, lúc nào cũng tranh luận, cũng cãi lý đến kiệt sức và nó chỉ đầu hàng khi nào ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo:

- Thế phỏng? Nghĩa là chú không đồng ý với tôi chứ gì? Vậy thì ta sẽ đem vấn đề này ra hội nghị toàn thể.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hiểu thấu tâm can Phi-li-a, và Phi-li-a cũng hiểu thấu tâm can ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Nó biết thừa đi rằng nó đúng chứ không phải ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đúng, nhưng

ông ấy lại là giám đốc và có thể đưa vấn đề ra hội nghị toàn thể được. Phi-li-a gườm gườm nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nó quyết tránh không trả lời nụ cười của ông, cuối cùng nó cất giọng trầm trầm đáp lại:

- Hơi một tí là hội nghị toàn thể. Bác có quyền phạt cháu, thế thôi.

Tất nhiên, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phải xử nhũn:

- Chú là trại viên lâu năm. Làm sao tôi phạt được chú, nếu chú tự coi mình là đúng? Chúng ta sẽ đem vấn đề này ra hội nghị toàn thể.

Đến đó Phi-li-a quay mặt đi suy nghĩ. Nhưng có gì mà phải nghĩ ngợi đâu, vì hội nghị thế nào cũng phải đứng về phía ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Thế là Phi-li-a chịu luôn:

- Cháu có nói là cháu đúng đâu?

- Có, tôi thấy như thế.

- Cháu hoàn toàn không nói là cháu đúng. Tất nhiên là cháu sai.

- Chú đã tranh luận tới nửa tiếng cơ mà.

- Đâu có nửa tiếng, chỉ độ năm phút gì đó.

- Thôi được, tôi phạt giam chú một giờ vì tội đổ nước ra hành lang và phạt giam một giờ nữa vì tội cố cãi khi thực biết là mình có lỗi.

Phi-li-a cau mày, nhưng nó sức mấy mà chọi lại nổi. Nó liền ngước mắt và giơ tay:

- Rõ, một giờ phạt giam và một giờ phạt giam nữa.

Trong lối báo cáo phức tạp ấy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhận thấy cái giọng lên án những hành động của ông, nhưng ông vẫn cười:

- Chú về đi.

Phi-li-a lừng thừng, thất vọng quay lại và rất chậm rãi lê bước ra cửa. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lại một lần nữa thấy rằng Phi-li-a không công nhận phần đúng của ông.

Vào ngày nghỉ hoặc buổi tối rồi rã Phi-li-a đưa cái thắt lưng đen nhỏ bản của mình cho đội trưởng trực nhật và đến đứng trước bàn ông A-lếch-xây

Xtê-pa-nô-vích:

- Cháu đến chịu phạt.

Phi-li-a cau mày, môi hơi rung lên, nhưng đôi mắt lại nheo cườì. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo:

- Xin mời.

Phi-li-a ngồi xuống đi-văng và cầm một tờ tạp chí “Tia lửa nhỏ”. Nó rất tiếc rằng bên cạnh nó không có một nhà quay phim và không có ai chụp một kiểu nổi tiếng: “Phi-li-a bị phạt giam”. Nhưng niềm nuối tiếc đó hoàn toàn có tính chất nghệ sĩ, còn trên thực tế Phi-li-a rất thích cái truyền thống lâu năm của trại cho rằng, một khi đã bị tuyên phạt và đã đáp “rõ” mà còn tranh luận hoặc xin xỏ thì đó là điều không văn minh. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng trân trọng truyền thống đó và chẳng bao giờ cho Phi-li-a được tự do trước một giờ. Ông không muốn để bạn bè Phi-li-a trách móc nó là đã “xin xỏ”.

Như vậy, Phi-li-a và ông giám đốc trong lúc thi hành bản án đều có một tâm trạng thống nhất với nhau. Họ có thể hoàn toàn nhất trí ngồi với nhau hai giờ. Những quan hệ hòa bình giữa họ hoàn toàn phù hợp với quy tắc cấm người bị phạt giam nói chuyện với bất kỳ ai, trừ ông giám đốc. Họ cũng có nói với nhau chuyện này chuyện kia - chuyện phân xưởng đúc, chuyện ông Blum, chuyện ngôi nhà mới, chuyện các đội, cả chuyện tình hình thế giới nữa. Ngồi vắt chân trên đi-văng đọc báo, Phi-li-a phát biểu những ý kiến của mình về tất cả những vấn đề đó, chỉ riêng những vấn đề nóng hổi có liên quan đến bản thân nó là nó không đặt ra thôi. Mà những vấn đề đó thì có, trong đó không phải lúc nào ý kiến của Phi-li-a cũng trùng hợp với ý kiến của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Thí dụ, đội kịch, không biết từ đâu người ta chọn ra những nghệ sĩ như loại Tséc-ni-a-vin và Xantsô để sắm những vai du kích và thượng úy, còn Phi-li-a đôi khi cũng được đề nghị đóng vai đội viên thiếu niên tiên phong, nhưng hầu hết là không được đề nghị gì, mà chỉ được nghe một câu đơn giản: mày cứ lớn lên đã. Nó, Phi-li-a, hai năm trước đây đã không cần xin phép ai, đi Mát-xcơ-va để gặp ông giám đốc xưởng phim, thế mà bây giờ lại còn phải lớn lên nữa.

Thật ra, ông giám đốc xưởng phim cũng có bảo: “Phải lớn lên đã!”. Ngoài ra, lúc về Phi-li-a còn phải ra đứng giữa phòng và Dư-ri-an-xki thì cương quyết phản đối việc nhận nó vào trại. Nhưng dù sao... dù sao thì Phi-li-a cũng là một diễn viên thực sự, chứ không phải chỉ là ra vào sân khấu và nhại lại mấy câu của người nhắc vở.

Phi-li-a kết bạn với Va-ni-a, vì nó đã dạy cho Va-ni-a cách làm khuôn đúc, đồng thời cũng vì Va-ni-a mới vào trại mà đã công nhận rằng Phi-li-a là đứa có uy tín không những về phương diện trại viên, mà cả về phương diện nghệ sĩ. Phi-li-a tỏ ra đại lượng, nó không đếm xỉa gì cái vai con chó; đối với một đứa mới vào trại thì... cái vai con chó thế là được rồi, chứ với Phi-li-a người ta cứ thử bảo đóng vai đó xem!

Phân xưởng đúc vẫn đang quần nhau với khói. Ông Blum dù có chạy ngược chạy xuôi, công việc cũng vẫn cứ bê bối. Trong cuộc họp khẩn của hội đồng đội trưởng vào bữa ăn trưa, Dư-ri-an-xki đã nói:

- Quyết nghị: nếu không có hệ thống thông gió, chúng tôi sẽ không cho bọn nhóc làm việc trong phân xưởng đúc nữa. Chỉ có thể thôi!

Ông Blum kêu lên:

- Không cho, không cho là thế nào? Các đồng chí nói gì vậy? Lấy ai làm khuôn bây giờ?

- Không cho là không cho. Cứ để Nê-xtê-ren-cô, Xi-ni-xun và Crúc-xốp ở đó mà chịu khói, còn bọn nhóc thì cấm.

Ông Blum tha hồ thuyết phục, tha hồ hứa hẹn và giận dỗi, nhưng hội đồng đội trưởng đã quyết định: rút ngay bọn nhóc ra khỏi phân xưởng đúc. Ông Blum chạy đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, kiên tâm chờ cho khách khứa ra về hết, khi đã ngồi một mình với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông trách móc:

- Sao bác lại có thể im lặng thế được? Chúng nó dùng một cái là quyết nghị ngay. Làm sao bây giờ được hả bác?

- Bây giờ tôi cũng phải im thôi, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ.

- Thế là thế nào?

- Chả là thế nào cả.

- Tất nhiên lời nói là bạc, im lặng là vàng, nhưng bác không được phép im lặng khi cái bọn trẻ ranh ấy phá tan cả một việc lớn.

Vừa lúc ấy Vi-chi-a cầm một tờ giấy bước vào:

- Lệnh rút thợ làm khuôn.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lặng lẽ ký. Vi-chi-a nháy mắt một cái với ông Blum, rồi bước ra. Ông Blum kêu ầm lên:

- Bác ký rồi à?

- Tôi ký rồi.

- Rút thợ làm khuôn?

Rồi không đợi trả lời, ông đã chạy ra. Ông chạy rất nhanh, vừa chạy vừa thở hồng hộc băng qua trước mặt người gác, qua đường vườn hoa, qua sân vận động và xưởng rèn, ông đóng sập cái cửa bọc sắt của phân xưởng cơ khí, rồi chui vào cái phòng bằng gỗ của Vô-lôn-tsúc:

- Đồng chí Vô-lôn-tsúc, cái ống đâu rồi?

- Ống nào?

- Lại còn ống nào nữa? Ống thông gió ấy, khi ạ!

- Nhưng không có tôn.

- Không có tôn à? Vậy tôi phải mang tôn đến đây à?

- Mang thì tôi cũng mang được, nhưng đằng này không có ấy chứ.

Ông Blum nổi giận, giậm chân trước mặt Vô-lôn-tsúc.

- Không có à? Không có à? Thì đi! Đi! Tôi sẽ chỉ tôn cho anh.

Vô-lôn-tsúc ngược đôi mắt buồn bã về ngay nhiên.

- Đi! - ông Blum quát.

Rồi như một cơn gió ông chạy bay qua sân. Vô-lôn-tsúc chạy những bước dài hai thước theo ông mà không kịp. Ở góc xưởng máy có khúc cuối một ống nước rớt xuống. Ông Blum vừa chạy vừa quay đầu lại Vô-lôn-tsúc, chỉ tay nói:

- Cái này anh bảo không phải tôn à?

Tận đặng sau, Vô-lôn-tsúc nhìn ống tôn, nhưng chưa kịp định thần nhìn lại ông Blum, thì ông đã chạy xa rồi. Vô-lôn-tsúc lại ba chân bốn cẳng chạy những bước dài đến hai thước.

Nóc một nhà kho cũ có một tấm tôn bị bão tốc ra. Ông Blum chỉ tấm tôn và giận dữ quát:

- Cái này anh bảo không phải tôn à?

Vô-lôn-tsúc lại nhìn tấm tôn một cách chậm rãi và không phản đối gì cả, vì nó đúng là tôn thật.

Cuối cùng ông Blum đã bay đến sát một ống sắt vụn. Trên nóc ống sắt vụn là một cái bếp lò đầy gi và muội than. Ông Blum gi ngón tay vào cái bếp lò mai mỉa:

- Chắc anh lại bảo đây không phải tôn chứ gì?

Vô-lôn-tsúc ngược mắt nhìn cái lò, nhưng vẫn đứng nguyên.

Ông Blum giận dữ đã biến mất trong các xô xỉnh sân vận động, còn Vô-lôn-tsúc vẫn cứ đứng nhìn. Một lúc sau anh ta mới nhìn về phía người thủ trưởng của anh vừa đi khuất, anh giận dữ nhổ nước bọt, rồi lại nhìn cái bếp lò chăm chăm. Đúng lúc đó Vi-chi-a đi qua nhìn thấy liền hỏi:

- Đồng chí Vô-lôn-tsúc, đồng chí đứng đây làm gì?

Không quay đầu lại, Vô-lôn-tsúc hát hàm cười khẩy một cách bi đát:

- Ông ấy bảo cái này không phải là tôn à.

Vi-chi-a cười và bước đi.

Ông Blum chạy khắp phân xưởng lắp ráp, rồi đến phân xưởng cơ khí, rồi sang phân xưởng may, rồi các phân xưởng khác nữa. Đến đâu ông cũng ra lệnh, cũng tranh luận, cũng lớn tiếng, cũng chứng minh, tuy vậy ông rất vui vẻ, hóm hình và năng nổ. Chạy xong một vòng, vẫn yêu đời như thế, ông chạy bay vào phòng hội đồng đội trưởng, người đấm mồ hôi và thở hồng hộc, ông ngồi phịch xuống đi-văng, tay xếp lên bụng và nói với Vi-chi-a:

- Các đồng chí có thể bãi lệnh được rồi đấy. Nhân viên của các anh là người hay ngợm, anh giải thích cho tôi nghe nào? Tự nhiên hôm nay lại có tin dựng lên: không có tôn làm ống quạt thông gió. Đấy, hôm nay tôi đã chỉ cho họ xem có tôn thừa đủ để làm một trăm cái ống thông gió.

Vi-chi-a rướn một bên lông mày lên, nhưng ông Blum đã chạy biến ra mất.

Đến chiều, khí sắc của ông vẫn tốt đẹp. Ông cặm cụi ngồi trong cái văn phòng chật chội nhằm đi nhằm lại những chứng khoán, những đơn đặt hàng và kiểm tra một bản gì đó. Thợ cả Ban-cốp-xki đến đứng ngoài cửa. Ông Blum nghiêm khắc hỏi:

- Hôm nay đúc được bao nhiêu?

- Bốn trăm vệt dầu.

- Sao ít thế?

- Ngày mai thì hết hẳn.

- Sao lại hết hẳn?

- Bọn làm khuôn đi hết rồi. Chúng bảo là có lệnh thế và ngày mai chúng không đến làm nữa.

- Bọn làm khuôn nào? À, cái bọn mấy thằng Gan-tsen-cô chứ gì? Nhưng chúng nó là một lũ nhóc. Thế mà anh không bảo được chúng nó à?

- Vâng, nói với chúng nó, còn ngày mai thì không có lấy một cái khuôn.

- Thế anh không làm lấy được à?

- Cái gì cũng làm lấy, làm lấy. Tôi vừa là phân xưởng trưởng, vừa là thợ cả, vừa là thợ đúc, lại kiêm cả thợ làm khuôn nữa. Đội ơn bác quá. Cả đến cái lò cũng lại là của tôi nữa.

- Cái lò thì anh có thể yên tâm mà nói với nó: lời chào tạm biệt.

- Sao lại thế?

- Thế đấy. Ngày mai cái lò ấy tôi đã coi như đồng sắt vụn. Còn anh tôi sẽ trà mური lăm phần trăm.

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích!

- Mở cửa xưởng đúc ra! Bọn thợ làm khuôn sắp đến đây.

Ông Blum biết việc này cần gặp ai, ông đến thẳng đội bốn. Vào phòng ngủ ông gặp Phi-li-a và bảo nó:

- Cháu biết đấy, chẳng qua cũng là tiền của các cháu và việc sản xuất của các cháu, chứ có phải của bác đâu. Chắc cháu tưởng cháu chỉ là một thằng thợ làm khuôn vứt đi hay sao? Không phải thế đâu. Hôm nay các cháu bỏ việc, ngày mai không đúc được, thế là một loạt người đứng không: thợ đúc, thợ tiện, thợ đánh bóng, thợ đóng gói v.v.. Rồi chúng ta sẽ không sản xuất được một ngàn vệt dầu nữa, thế có phải là ngàn cỗ máy không có vệt dầu, mà chúng ta cũng mất đứt năm trăm rúp tiền lãi ngon ơ đi không. Chẳng lẽ cháu lại không hiểu như thế hay sao?

- Cháu hiểu chứ.

- Có thể chứ. Cháu quả là một cậu bé ngoan. Bây giờ cháu đi rủ Pê-ti-a, Ki-rin, Va-ni-a, Xê-mi-ôn và các bạn khác nữa đến xưởng đúc đi.

- Thế còn... lệnh.

- Lệnh là cái gì? Bây giờ ở đây không đúc, khói không có, không có ai hết. Từ giờ cho tới lúc đi ngủ các cháu có thể làm được một ngàn khuôn ấy chứ.

- Dù sao thì... cũng đã có lệnh.

- Trời ơi, cháu thật là...

Cuối cùng ông Blum thuyết phục được Phi-li-a. Nửa giờ sau xưởng đúc trống hoang mở cửa: bước vào đó là ông Blum, Phi-li-a, Va-ni-a, Pê-ti-a và Ki-rin. Những đứa khác Phi-li-a tìm không thấy đâu cả. Lúc vào phân xưởng đúc, ông Blum khẽ hỏi:

- Không ai nhìn thấy các cháu chứ?

- Không ai thấy ạ, - Phi-li-a cũng thì thầm đáp lại.

Bọn thợ làm khuôn nhanh chóng bắt tay vào việc. Trên nền cát chỉ có tiếng búa gỗ thình thịch chứ không có tiếng động nào khác, không ai

chuyện trò hoặc trao đổi gì cả. Nhưng được một giờ, thì cửa xưởng đúc mở toang và Vô-lô-đi-a chân trần đã đứng nghiêm trước cửa:

- Các đồng chí trại viên! Có lệnh của ông giám đốc!

Ông Blum nhăn mặt, xoa tay về phía Vô-lô-đi-a:

- Lại còn lệnh liếc gì nữa? Để sau này hãy hay. Người ta còn đang làm việc đây này.

Vô-lô-đi-a lắc đầu:

- Hừ, đây là một chuyện quan trọng. Tất cả các đồng chí Sa-ri, Gan-tsen-cô, Cráp-tsúc và Nô-vác phải đi ngay chịu phạt giam như thường lệ!

Phi-li-a đứng chết đĩnh:

- Trời ơi, chết tôi rồi, phạt mấy giờ?

- Không nói mấy giờ, mà phạt liền tới lúc hội nghị toàn thể.

Cả bốn đứa đứng lạng. Có đứa đánh rơi cả búa. Phi-li-a ngó sang ông Blum:

- Cháu đã bảo mà!

Vô-lô-đi-a đứng dẹp sang một bên, trịnh trọng:

- Xin mời các đồng chí đi!

Bốn đứa lạng lẽ tiếp bước nhau. Đến cửa Vô-lô-đi-a nháy mắt về phía ông Blum rồi cũng linh nốt. Ông Blum thốt lên;

- Đồ mất dạy!

15. BỐN NGÀN VÒNG PHÚT

Chuyện này nghiêm trọng thật: bốn đứa bị phạt đứng giữa phòng không có thắt lưng - chúng bị giam mà.

Trước đó chúng đã phải ngồi hai giờ đồng hồ gian khổ trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Đội trưởng trực nhật Nê-xtê-ren-cô cứ đi vào đi ra, khê báo cáo những gì với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, thậm chí nó cũng không nhìn ngó gì mấy thằng bị phạt. Thường thường từ lúc ăn tối cho đến lúc báo cáo là những giờ đông người nhất trong phòng giám đốc và trong phòng hội đồng đội trưởng. Thế mà bây giờ như có quy ước từ trước: không có ai vào phòng ông, mà có vào thì dứt khoát là phải có việc cần. Còn chính ông giám đốc thì hôm nay cũng “thế nào ấy”, ông ngồi ghi chép cái gì đó, đọc đi đọc lại, tính toán tính toán, đối với những người vào phòng, ông chỉ khê đưa mắt nhìn và nói qua hai hàm răng:

- Được!

- Thôi! Cháu ra đi!

Với những người bị bắt suốt thời gian đó ông chẳng nói câu nào. Với Vô-lô-đi-a ông bảo:

- Đi mời bác Blum! Mau lên!

Còn Vô-lô-đi-a cũng khê đáp “rõ” với một giọng kỳ lạ thế nào ấy.

Ông Blum đến nơi, người ủ rũ, mặt đỏ gay. Ông không nhìn mấy người bị bắt, ông ngồi xuống và rút ngay trong túi ra một chiếc khăn tay to, mặt ông mờ hôi nhễ nhại. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghiêm nghị nói:

- Đồng chí Blum. Tôi sẽ đóng cửa phân xưởng đúc một tuần. Đơn đặt hàng một vạn cái vít dầu đúc bằng nguyên liệu của ta và theo kiểu của ta tôi đã chuyển cho Liên hiệp thủ công nghiệp rồi.

Ông Blum khản giọng hỏi:

- Trời ơi! Giá bao nhiêu hả bác?

- Hai rúp một hộp, tiền vận chuyển chúng ta chịu.

- Trời ơi! Trời ơi! - ông Blum đứng dậy, bước đến cạnh bàn. - Thiệt ơi là thiệt. Chúng ta làm chỉ mất sáu mươi cô-pếch!

- Tôi đã ra lệnh cho thủ kho bắt đầu ngay việc vận chuyển khuôn mẫu và vật liệu vào thành phố.

- Nhưng ống thông gió có thể hai ngày là đặt xong, mà bác đóng cửa những một tuần!

- Tôi tính thế này: ba ngày đầu việc đặt ống thông gió sẽ do bác điều khiển, tôi tin rằng nó sẽ không ra gì và tôi sẽ không chấp nhận. Bốn ngày sau đó quạt thông gió sẽ do một kỹ sư tôi mời ngoài phố vào đặt.

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, đến thế thì tôi phải đi.

- Bác đi đâu?

- Tôi đi hẳn.

- Trước đây lúc nào tôi cũng sợ điều đó, nhưng bây giờ tôi hết sợ rồi.

Ông Blum thôi không lau mồ hôi, bàn tay ông dùng cái khăn tay to phủ lên trên cái trán hói. Rồi đột nhiên ông cảm thấy mình bị lảng nhục, ông vùng chạy khắp phòng và kêu lên, giọng khản đặc:

- À! Thế ra ông muốn bảo rằng lão Blum có thể cút đi cho khuất mắt, cho các người thành thơi chứ gì? Theo ý ông, lão Blum này không điều khiển nổi cái việc sản xuất chết tiệt như vậy sao? Còn như lão Blum này đã gây được cho tài khoản vãng lai ba trăm ngàn đồng, thì theo ông cũng không đáng giá một quả trứng vỡ. Ông sẽ đi mời một thằng cha kỹ sư để cho nó đổ hết tiền hết của vào những cái quạt thông gió, thông giếc gì đó. Tôi không phản đối quạt thông gió, mặc dù trước khi thằng Cô-li-a nhà ông nghĩ ra cái trò cơn sốt đúc, thì vẫn có biết bao nhiêu hệ thống thông gió. Tôi muốn xem trong trại này có ai bị sốt không, hay chỉ có độc cái thằng bác sĩ Cô-li-a ấy thôi. Bây giờ chúng ta đặt thông gió, nhưng rồi chỉ một năm nữa thế nào chúng ta cũng phải phá đổ xưởng đúc.

Ông còn nói lâu nữa. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngồi nghe, đầu cúi trên giấy, ông lắng nghe cho đến lúc ông Blum không còn gì để nói nữa. Lúc đó ông mới bảo:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, tôi biết rằng bác một lòng một dạ vì lợi ích của trại, bác là một người tốt. Chính vì thế mà tôi xin bác hãy thi hành những mệnh lệnh của tôi. Thế thôi!

Ông Blum đang đôi tay ngăn ngủi:

- Tất nhiên, đã thế thì thôi, nhưng không thể nói được rằng như thế là ít ỏi quá đối với một lão già như tôi.

- Đây là một chuẩn mực xô-viết, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói và gật đầu.

- Chuẩn mực hay đấy! - ông Blum không biết phân trần với ai đành quay sang phía đi-văng.

Trên đi-văng bốn chú bị bắt vẫn ngồi ngay ngắn, trong số đó chỉ có Phi-li-a là nhìn chăm chăm vào ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích với vẻ hăn học, còn những đứa khác cũng nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhưng chỉ là nhìn thôi, vì chúng đang bị thôi miên bởi câu chuyện vừa rồi và chúng đang buồn rầu nản lòng chờ xem những sự kiện sắp tới. Món tóc quăn tít trên trán Pê-ti-a dựng đứng lên như bờm ngựa. Khuôn mặt tròn với đôi mắt to tướng của Ki-rin long lanh ngấn nước mắt buồn thảm. Tất cả bốn đứa đều mặc quần áo lao động, mà tai họa đến với chúng đúng vào lúc chúng mặc những bộ quần áo lao động đó.

Ông Blum bước ra vẻ âu sầu. Ra đến cửa, ông nói:

- Tôi hy vọng rằng tôi có thể sẽ không phải... ra hội nghị toàn thể.

- Có thể như thế.

Nê-xtê-ren-cô nhìn vào cửa:

- Cháu cho nổi hiệu kèn báo cáo nhé, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Được!

Nửa phút sau ngoài cửa sổ vang lên một hiệu kèn ngắn ba tiếng. Mười một đội trưởng và đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh tập hợp sau đó một phút. Tất cả xếp thành hàng ngang trước bàn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Thằng Phi-li-a kéo tay áo Va-ni-a, tất cả bốn đứa cũng đứng lên.

Lần lượt các đội trưởng bước về phía ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, giơ tay lên chào và nói:

- Đội một: bình thường!

- Đội hai: bình thường!

Nhưng Dư-ri-an-xki không nói được câu đó. Nó đứng trong hàng vẻ rời rã và khắc khổ, và lúc bước lên báo cáo dáng điệu vẫn như thế:

- Đội bốn có tình hình phá rối kỷ luật nghiêm trọng: các trại viên Sa-ri, Cráp-tsúc, Nô-vác và trại sinh Gan-tsen-cô không tuân thủ mệnh lệnh toàn trại và buổi chiều đã vào phân xưởng đúc làm việc. Theo lệnh của bác những người trên sẽ phải ra hội nghị toàn thể.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghe hết báo cáo của Dư-ri-an-xki, thái độ vẫn bình tĩnh như khi nghe những báo cáo khác, ông cũng giơ tay lên, cũng khẽ nói:

- Rõ.

Báo cáo của Dư-ri-an-xki được đội trưởng trực nhật Nê-xtê-ren-cô nhắc lại nguyên văn.

Nghe báo cáo xong, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo:

- Triệu tập hội nghị toàn thể!

Vô-lô-đi-a vác kèn chạy ra khỏi phòng. Các đội trưởng ra theo.

Hiệu kèn hội nghị toàn thể bao giờ cũng được thổi ba lần: một lần ở trước dãy nhà chính, một lần ở khu sản xuất và một lần trong công viên. Sau ba lần đó, Vô-lô-đi-a lại trở lại dãy nhà chính, tại đây nó không thổi toàn bộ hiệu kèn mà chỉ thổi một câu nhạc cuối. Thường thường đến câu nhạc này là Vi-chi-a khai mạc hội nghị. Vì thế trong trại có thói quen là khi đi dự hội nghị toàn thể thì phải ba chân bốn cẳng chạy cho khỏi phải đứng ngoài hành lang khi cửa đã đóng. Hầu hết bọn trại viên đã đến câu lạc bộ “yên tĩnh” trước khi kèn báo.

Va-ni-a và ba đứa kia vẫn ngồi trên đi-văng trong phòng và rầu rĩ lắng tai nghe những âm thanh quen thuộc lần lượt trôi qua: chúng nghe thấy tiếng

bước chân trong hành lang, chúng đưa những cặp mắt lặng lẽ, âu sầu nhìn theo ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước ra dự hội nghị. Bây giờ chúng không được quyền bước vào câu lạc bộ “yên tĩnh” để được ngồi cùng với bạn bè nữa - chúng sẽ có đội trưởng trực nhật dẫn vào.

Lúc này đã yên lặng. Hẳn là Vi-chi-a đã khai mạc hội nghị. Pê-ti-a thở dài.

- Thảm hại chưa!

Không ai nói lời nó cả. Ki-rin rút vạt khăn mùi xoa hỉ mũi, rồi nhìn lên trần.

Năm phút nữa trôi qua. Từ câu lạc bộ “yên tĩnh” vọng sang một tràng cười rộ. Phi-li-a liếc mắt sang phía câu lạc bộ “yên tĩnh”: tràng cười như chứa chất một niềm hy vọng. Mãi mười phút sau mới thấy Nê-xtê-ren-cô vào cửa:

- Yêu cầu các cậu...

Phi-li-a nhìn vào mặt nó: mặt nó thật bình thản, trang trọng và lạnh lùng như một phiến đá.

Chúng nó xếp hàng một bước vào câu lạc bộ “yên tĩnh”. Nê-xtê-ren-cô đưa chúng ra giữa phòng. Trong bầu không khí yên lặng chung, bỗng có ai nói to một mình:

- Toàn là những người lao động! Mặc quần áo lao động hết!

Một tiếng cười khe khẽ lướt nhanh, người ta nghe thấy hơi thở nhiều hơn là tiếng ồn ào. Sau đó phòng họp lại yên lặng và Phi-li-a hiểu rằng giờ phút gay go đã đến.

Vi-chi-a mở đầu với giọng bình tĩnh nặng nề:

- Yêu cầu các trại viên Sa-ri, Cráp-tsúc và Nô-vác cùng trại sinh Gan-tsen-cô giải thích xem vì sao các bạn không phục tùng mệnh lệnh mà lại vào làm trong phân xưởng đúc. Có điều các bạn chẳng cần phải kể lại chuyện bác Blum rủ rê các bạn và các bạn đã xuôi tai. Chuyện ấy chúng tôi biết rồi. Hãy trả lời ngay câu hỏi chính: làm sao các bạn lại dám không

phục tùng mệnh lệnh của trại? Theo lệ thường, khi nghe lệnh trại, các bạn vẫn phải đứng nghiêm cơ mà. Phi-li-a, cậu là một trại viên lâu năm, cậu được xếp hàng thứ mười một trong danh sách cả trại, cậu hãy giải thích trước đi đã.

Nhưng trước khi Phi-li-a há miệng định nói, thì Cô-lốt xin phát biểu ý kiến.

- Thưa các đồng chí, tôi cho rằng ở đây có điều cần phải làm sáng tỏ. Việc không thi hành mệnh lệnh xảy ra ngay sau khi công bố một giờ, lại không phải một người, mà lại cả một nhóm người, đó là một chuyện lớn, và chuyện đó tất cả đều hiểu. Điều tối thiểu nhất đe dọa các cậu ấy là bị tước danh hiệu trại viên để chuyển thành trại sinh. Trước đây, nếu vi phạm những việc như thế này thì chúng ta đuổi khỏi trại ấy chứ, đúng không?

Đa số đáp:

- Đúng thế...

- Chứ còn thế nào nữa?

Cô-lốt tiếp tục nói:

- Riêng còn một vấn đề: ai là người phải trả lời? Đứng giữa phòng chúng ta có trại sinh Va-ni-a Gan-tsen-cô mới vào trại có hai tháng. Cậu ấy không thể trả lời được. Cậu ấy phải được tha bổng ngay và không thể coi đó là sai lầm được. Bên cạnh cậu ta có ba trại viên, trong đó Phi-li-a có thâm niên nhiều nhất. Tuy vậy cũng cần phải gọi ra giữa phòng này cả đội trưởng đội bốn Dư-ri-an-xki, bạn tôi nữa.

Cô-lốt ngồi xuống. Mấy lời của nó làm phòng họp choáng váng. Chúng nó im phăng phắc đến nỗi nghe rõ cả tiếng thở của bọn nhỏ giữa phòng. Dư-ri-an-xki ngồi trên bậc sát chân bục, đầu cúi thấp xuống. Chủ tọa không biết xử lý thế nào với đề nghị của Cô-lốt. Nó nhìn một lượt khắp phòng, hoang mang đưa mắt nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích rồi, rõ ràng là nhằm kéo dài thời gian, nó nói:

- Về Va-ni-a thì vấn đề đặt ra như thế là đúng. Cậu ấy cần được tha bổng ngay. Có ai phản đối không?

Không ai nói gì; lúc này Va-ni-a không làm ai lo sợ: lo gì mà lo - một thằng nhóc mới đến chứ gì!

- Đồng chí Nê-xtê-ren-cô! Va-ni-a có thể đi được. Đi đi! Va-ni-a!

Va-ni-a hiểu rằng người ta đã thôi không buộc tội nó, nhưng có điều đáng ngạc nhiên là nó chẳng lấy thế làm mừng. Vừa bước ra nó vừa ngoái cổ nhìn lại chỗ đứng giữa phòng. Ở đó còn ba người bạn của nó. Nó nhớ rằng chỉ hai tháng nữa nó sẽ được nhận danh hiệu trại viên. Nhưng khi nó ngoái đầu lại, Li-đa kéo tay nó:

- Va-ni-a, đi đi, cậu không việc gì đâu!

Cô gái bảo nó ngồi xuống bên cạnh, Va-ni-a vẫn nhớ cô từ cái ngày đáng nhớ khi nó được vào trại, nên nó mỉm cười với cô tỏ lòng biết ơn. Nhưng rồi đôi mắt nó lại hướng về chỗ đứng ở giữa phòng: Phi-li-a đang nói, nó nói to, giận dữ:

- Cô-lốt đề nghị như vậy không đúng. Rất không đúng! Dư-ri-an-xki không thể trả lời giữa phòng này được. Hãy để Dư-ri-an-xki báo cáo trong hội đồng, hoặc là đứng ở ghế của cậu ấy chứ không phải là bắt cậu ấy ra giữa phòng. Tôi sẽ tự trả lời cho mình, Ki-rin và Pê-ti-a cũng thế. Tất nhiên là chúng tôi có lỗi, nhưng phải xem lỗi thế nào chứ. Nếu chúng tôi vì quyền lợi riêng thì đây là chuyện khác. Đảng này chúng tôi làm vì trại kia mà. Lý do là vì chúng ta không còn một cái khuôn nào cho ngày mai cả, còn mệnh lệnh thì chúng tôi không suy tính đến, chúng tôi nghĩ rằng lệnh ấy có tác dụng khi trong xưởng có khói, còn buổi chiều không khói thì chúng tôi tưởng rằng có thể vào được.

Mọi người nghe Phi-li-a chăm chú, nhưng không ai nói một lời hưởng ứng. Nói xong, nó nhăn mặt lại, đưa mắt nhìn khắp phòng rồi thở dài.

Bọn trại viên là những đứa không thể dùng lời mà làm rối trí được, và Phi-li-a thấy ngay điều đó. Nhiều đứa phát biểu ý kiến, bọn lớn tuổi có, ít tuổi có, đội trưởng có và trại viên thường cũng có. Phi-li-a bỗng nghe thấy nhiều những điều mà nó chỉ ngắm ngẫm suy nghĩ một mình.

- Hôm nay trong hội nghị toàn thể này Phi-li-a đã tỏ ra thiếu nhân cách. Phải, thiếu nhân cách, các bạn có gì mà phải nhìn tôi như vậy. Cái chủ yếu nhất là cậu ấy nói dối, các bạn hiểu không, cậu ấy đã nói dối hội nghị toàn thể. Cậu ấy đã sống trong trại năm năm, thế mà bây giờ bảo rằng không suy tính đến mệnh lệnh. Thứ hỏi vì sao các cậu lại đi làm bí mật? Vì sao các cậu không cho đội trưởng trực nhật biết? Có bao giờ trại chúng ta cho phép các bạn nhỏ làm việc buổi chiều đâu?

- Phi-li-a là một tay cá biệt. Điều đó chúng ta đã biết từ lâu. Có điều là cậu ấy biết luồn chỗ này, chui chỗ kia, biết giấu giếm quanh co, các bạn thấy đấy, cậu ấy lừa được mọi người. Còn bác A-lêch-xây Xtê-pa-nô-vích thì cũng nuông chiều: phạt giam thì có phạt luôn, nhưng ra hội nghị toàn thể thì hai năm mới có một lần.

- Cứ nhìn kỹ Phi-li-a xem: ra dáng nghệ sĩ điện ảnh lắm! Thử bảo cậu ấy đóng vai con chó xem, đừng có hòng, một nhân vật lỗi lạc như thế mà đi đóng vai con chó. Cậu ấy thì cứ phải sắm vai bôn-sê-vích số một kia. Nhưng bản thân cậu ta thì là người bôn-sê-vích gì? Cậu ấy không hiểu được mệnh lệnh. Thôi, bây giờ tôi xin nhường lời cho Gian Gríp nói xem cậu ấy sinh hoạt đội nhạc ra sao. Xin mời!

Và Gian Gríp đã nói. Anh chàng này quả là giống một người Pháp, mặc dù ở trại ai cũng biết rằng trước kia tên nó là I-van Gri-bốp, có điều là chẳng có bằng chứng gì cả. Ai cũng gọi là Gian Gríp, thế thôi. Mặt nó rám nắng, thanh tú, mảnh mai và sắp làm nhạc trưởng.

- Phi-li-a không vi phạm kỷ luật đội nhạc, nhưng thường có hiện tượng thế này: dù có chú ý đến mấy cũng không nghe thấy tiếng coóc-nê thứ nhất đâu cả. Các bạn thấy không, ấy là vì Phi-li-a tự ái. Cậu ấy không được xô-lô mà lại là Phô-min. Người ngoài cứ thử đoán xem có được không. Cậu ấy vẫn ngồi, vẫn nâng kèn và thậm chí vẫn phùng cả hai má lên. Mà còn có những chuyện như thế này nữa: bọn mình đi dự hòa nhạc ở Trường đại học y khoa, Phi-li-a tuyên bố: mình bị đau ngực, các cậu biết không, đau ngực ấy mà; ngực cậu ấy đau đến nỗi cậu ấy bảo là không thổi kèn được đâu! Mà thay cậu ấy thì không còn ai, các bạn nhớ không, cậu ấy chỉ thổi có một câu

trong bản “Khúc ca xuân” của Lư-xen-cô. Nhưng cậu ấy đau ngực. Chẳng lẽ lại đi mời bác sĩ? Cũng may mà tôi đoán được sự tình, tôi mời cậu ấy ngồi sang ghế bên và hỏi: cậu thôi chứ? Cậu ấy bảo: không hề gì, mình sẽ ráng chịu; thậm chí cậu ấy còn làm ra bộ mặt thật thiếu não. Thực ra chỉ là vì cậu ấy không thích cái chỗ ngồi, ngồi chỗ ấy khán giả không nhìn thấy được khuôn mặt xinh đẹp của cậu ấy.

Phi-li-a nhìn đi đâu thì cứ như xoáy sâu vào lòng đất, hai tay buông thõng cứ đung đậy các ngón: nó không ngờ Gian Gríp lại nói những câu ấy. Bản thân nó cần gì có khán giả!

Mắc Grin-gao, bí thư chi đoàn, đứng dậy:

- Tôi không nghĩ rằng chúng ta lại có thể lôi Dư-ri-an-xki ra trước ánh đèn này. Dư-ri-an-xki là một đội trưởng tốt và một trại viên tốt. Nếu trong đội có chuyện gì, cậu ta có thể phải trả lời sớm hơn mọi người trước hội đồng đội trưởng hoặc trước đoàn thanh niên, chứ không phải bất kỳ trường hợp nào đội trưởng cũng bị lôi ra đứng giữa phòng. Bạn Cô-lốt cố gò như thế, chứ trại chúng ta chưa bao giờ làm như vậy cả. Cũng có khi đội trưởng phải ra giữa phòng, nhưng đó chỉ là vì chuyện riêng của cậu đó.

Vi-chi-a hỏi:

- Về vấn đề Dư-ri-an-xki không ai nói gì nữa chứ? Tôi lấy biểu quyết.

Chỉ có hai cánh tay giơ lên đòi đưa Dư-ri-an-xki ra. Phi-li-a thở dài một tiếng to - cơn hiểm nghèo lớn nhất đã qua. Sau đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phát biểu ý kiến. Ông đứng tại chỗ, hai tay vịn lên thành ghế của Vô-lô-đi-a. Lời lẽ của ông rõ ràng là rất ấm cúng, ngay cả khi ông nói những câu gay gắt. Phi-li-a quay mặt về phía ông và nhìn ông không chớp mắt cho đến khi ông ngừng lời: buổi tối hôm nay là buổi tối đặc biệt, không thể nào không đồng ý với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích được. Một đôi chỗ trong lời phát biểu của ông rõ ràng là Phi-li-a rất thích, chẳng hạn:

-...Trại mừng một tháng Năm đã sắp được bảy năm tròn, bác lấy làm tự hào về trại chúng ta, mà các cháu cũng tự hào như thế. Tập thể chúng ta có một sức mạnh lớn và một trí tuệ lớn. Tương lai chúng ta thật vui sướng và

rực rỡ. Bây giờ trong tài khoản vãng lai của chúng ta đã có ba trăm ngàn đồng rúp. Nhà nước cũng sẽ giúp đỡ chúng ta, bởi vì chúng ta xứng đáng được giúp đỡ. Chúng ta yêu mến nhà nước của chúng ta và toàn tâm toàn ý thực hiện những gì mà đất nước cần đến - chúng ta học tập lối sống đúng đắn theo kiểu xô-viết. Sắp tới đây chúng ta sẽ bắt đầu xây dựng một nhà máy mới.

...Bác lúc nào cũng tự hào rằng bác cháu chúng ta đã vượt qua một cách vẻ vang những ngày gian truân, khi chúng ta không đủ bánh mà ăn, khi trại chúng ta đầy rận rệp, khi chúng ta chưa biết sống thế nào là đúng đắn. Chúng ta đã vượt qua những ngày đó một cách đầy vinh dự bởi vì rằng chúng ta tin nhau, bởi vì rằng chúng ta có kỷ luật... Trong số chúng ta có người cho rằng kỷ luật là một điều rất tốt, một điều dễ chịu nữa. Nhưng điều đó chỉ diễn ra khi mọi sự đều dễ chịu và thuận lợi. Thật vô lý! Thứ kỷ luật ấy không có đâu! Việc mà dễ chịu thì bất kỳ một kẻ ăn tục nói khoác nào cũng làm được. Người ta cần phải biết làm cả những việc khó chịu, những việc nặng nề và khó khăn. Những người chân chính như thế trong chúng ta có bao nhiêu?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích dừng lại chờ câu trả lời. Có người không tìm được đã sốt sắng đáp:

- Nhiều lắm, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chờ sốt ruột, không tìm được niềm vui, ông mỉm một nụ cười thật hồn nhiên và nhìn về phía tiếng nói:

- Tất nhiên là đúng như vậy: những người như thế chúng ta có nhiều lắm, nhưng còn... đây này, - ông hướng về phía giữa phòng, - còn những người đứng đây này. Chúng ta biết nói gì về họ? Họ là những người tốt hay xấu? Ki-rin, Pê-ti-a và Phi-li-a. Ở đây các bạn đó bị phê phán gay gắt, thậm chí còn bị gọi là những trại viên có tính cách cá biệt nữa. Vấn đề không phải là như vậy. Phi-li-a không phải là trại viên có tính cách cá biệt, bạn ấy là một người chân thực, một người lao động, một người tận tụy với trại. Vậy chuyện không hay này là do đâu? Vấn đề là ở chỗ trại viên bắt đầu đùa giỡn với kỷ luật. Các bạn đó nghĩ rằng kỷ luật là chuyện chơi vui - muốn

thì chơi, chẳng muốn thì thôi, các bạn đó đã nghe mệnh lệnh, nhưng các bạn đó mặc kệ và cứ đi làm. Các đồng chí trại viên, các bạn thử nói xem liệu chúng ta có thể đùa với máy tiện được không?

Có người kêu lên:

- Chà!

- Không đùa được! Không thể thò mũi hay tay vào máy thay cho sắt thép. Như thế nghĩa là không đùa được. Ở phân xưởng cơ khí liệu có ai nói thế này không: có thể đùa được với máy cửa đai, cửa đĩa đẩy, hoặc có thể đùa được với máy xẻ mộng của Ru-xlan đấy. Ru-xlan, ý cháu thế nào?

Bộ mặt đầy trứng cá của Ru-xlan đỏ lên, nó thấy ngần ngại, nhưng rất khoái câu hỏi đó:

- Họ đùa tếu thế đấy: cái máy ấy chạy những bốn nghìn vòng phút!

- Thế thì không đùa được! Nhưng còn với kỷ luật thì vẫn được sao? Thật là sai lầm! Kỷ luật của chúng ta phải là kỷ luật sắt, kỷ luật nghiêm ngặt... Các cháu có đồng ý như thế không?

Bọn trại viên tức thì hoan hô ầm lên, chúng tươi cười nhìn ông A-lêch-xây Xtê-pa-nô-vích bằng những cặp mắt hồ hởi, chúng không nghi ngờ gì tính chất của kỷ luật trong trại.

Ông A-lêch-xây Xtê-pa-nô-vích nói tiếp:

- Nước ta cần có kỷ luật, bởi vì rằng chúng ta có những hoạt động anh hùng được thế giới biết đến, bởi vì rằng chúng ta bị quân thù bao vây, chúng ta buộc phải chiến đấu, nhất thiết phải chiến đấu. Các cháu khi ra trại phải là những con người đã được tôi luyện, những người biết rằng cần phải tôn trọng kỷ luật của mình... Còn Phi-li-a thì sao? Bác đối với Phi-li-a rất tốt, mặc dù cậu ấy bao giờ cũng cố tình cãi lý. Như thế nghĩa là dẫu sao bác cũng không quay nổi bốn nghìn vòng phút.

Lại có người nói khe khẽ:

- Chà!

Cả phòng bỗng cười ran lên. Ngay cả những đứa đứng giữa phòng cũng không nín cười được. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại cái kính kẹp mũi:

- Hội nghị toàn thể là một sự kiện quan trọng. Không được đùa cợt, đồng chí Sa-ri, đồng chí Cráp-tsúc, đồng chí Nô-vắc! Điều đó các đồng chí cần phải nhớ kỹ.

Vi-chi-a tiến hành biểu quyết:

- Tôi chỉ có một đề nghị: tước danh hiệu trại viên của các bạn ấy. Nhưng cần xem tước bao lâu? Tôi đề nghị ba tháng. Đồng chí Sa-ri, mời đồng chí phát biểu lời cuối cùng.

Phi-li-a nói:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói đúng: không thể có thái độ như thế đối với kỷ luật được. Tôi sẽ không bao giờ như vậy nữa, rồi các bạn xem. Dù có thế nào đi nữa, các bạn có kỷ luật tôi hay không kỷ luật, tôi cũng sẽ giữ như thế. Còn ý kiến của tôi thì tôi nghĩ có thể không cần thì hành kỷ luật. Tôi không phải là một người mới đến. Vấn đề không phải là các bạn tước phù hiệu của tôi mấy tháng. Làm thế phỏng có ích gì? Tôi là trại viên đã được năm năm. Ý kiến của tôi có thể thôi.

- Còn đồng chí Nô-vắc, đồng chí nghĩ thế nào?

- Tôi cũng nghĩ thế.

Pê-ti-a suốt cả cuộc họp toàn đứng cúi đầu xuống, lông mi rung động, thỉnh thoảng nó mới đưa mắt nhìn chủ tọa và khẽ thở dài. Nó biểu lộ một sức chịu đựng đầy lý trí như một nhà triết học: tâm hồn nó hoàn toàn nghiêng về phía hội nghị, nhưng tình huống lại đưa nó ra đứng giữa phòng, thế nên nó sẵn sàng dũng cảm chịu đựng thử thách đến cùng. Pê-ti-a nói:

- Các bạn quyết nghị thế nào tôi xin chấp hành thế đó.

- Như thế nghĩa là chỉ có một đề nghị.

- Còn đề nghị thứ hai nữa.

- Xin mời phát biểu.

Người đứng dậy là Rút-nép, đội trưởng đội mười, người đội trưởng trẻ nhất trong trại:

- Đối với một trại viên lâu năm như Phi-li-a thì tước huy hiệu là một hình phạt nặng nề. Sai lầm của cậu ấy thì lớn, nhưng cậu ấy không làm điều gì si nhục cả. Tuy nhiên, không thi hành kỷ luật cũng không thể được. Làm như thế đối với Phi-li-a cũng nguy hại, và nguy hại cả cho tất cả các bạn ít tuổi khác. Các bạn ít tuổi chỉ thích thú khi... người ta “sạc một mẻ” cho mà thôi. Cách đây ít lâu chính bản thân tôi cũng vậy. Ngoài ra, không thi hành mệnh lệnh không phải là chuyện nhỏ. Tôi ở trại đã được ba năm, nhưng chưa thấy một lần nào như vậy, Những người có khuyết điểm không phải chỉ có Phi-li-a, mà còn có cả Ki-rin, cả Pê-ti-a. Các bạn ấy không còn bé nữa, người nào cũng mười ba tuổi rồi, cũng là trại viên cả. Tất cả các bạn ấy cần được xử lý đúng mức. Tôi đề nghị: cảnh cáo trước toàn trại.

Lúc nói mặt Rút-nép hơi đỏ lên, nó chưa quen với cái cương vị đội trưởng của nó. Nó nói nhỏ nhẹ, rất lưu loát, đến những câu quyết liệt nó lại mỉm cười cho bớt căng thẳng. Nó được cả phòng sôi lên hưởng ứng.

Trước khi biểu quyết Vi-chi-a nêu câu hỏi đầu tiên: thi hành kỷ luật hay không thi hành kỷ luật. Tất cả nhất trí giơ tay đòi thi hành kỷ luật. Câu hỏi thứ hai: thi hành kỷ luật tất cả như nhau hay mỗi người một mức độ? Quyết nghị nhất trí: như nhau. Sau đó mọi người biểu quyết đề nghị tước danh hiệu trại viên, tất cả được sáu mươi lăm phiếu. Cuối cùng đề nghị của Rút-nép được một trăm hai mươi hai phiếu, trong đó có cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Mọi người ra về nghiêm trang, có đôi chút xúc động nữa. Va-ni-a đuổi kịp Pê-ti-a ở hành lang. Pê-ti-a coi bộ ủ ê lắm.

Phòng ngủ của đội bốn buồn thiu, tất cả quây quần ngồi đợi Dư-ri-an-xki. Nhưng, như mọi lần, Dư-ri-an-xki trở về vui tươi, sáng khoái và nhanh nhẹn:

- Đội mình lao đao thật! Nhưng... không việc gì mà ngã lòng. Dầu sao đội mình cũng là một đội tốt. Đây là một bài học cho các cậu đấy. Bây giờ

phải gắng sức lên nhé!

Một tiếng sau chúng nó đã quên đi những sự kiện nặng nề buổi tối. Chúng đã có những tin vui khác. Phòng chiếu phim đã sửa xong, ngày mai sẽ có phim mới. “Cậu Pê-tơ-rốp số hai” bảo sẽ chiếu “Người cháu của Thành Cát Tư Hãn”. Phim này chúng nó chờ đã lâu, vì đã được những người sành điện ảnh khen hay lắm.

Quả thật, đến hôm sau “cậu Pê-tơ-rốp số hai” ra thành phố lấy về “Người cháu Thành Cát Tư Hãn”. Tất nhiên, “cậu Pê-tơ-rốp số hai” bây giờ không được là thợ chiếu chính nữa, mà chỉ là thợ phụ thôi, nhưng như thế càng hay.

- Càng hay, - “cậu Pê-tơ-rốp số hai” nói, - được Mi-sa hướng dẫn, mình càng sớm được nhận bằng.

Như vậy là dù các vị quan liêu có đua nhau làm tình làm tội “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, rút cuộc là mọi việc cũng chỉ có lợi cho cậu, chứ không phải cho các vị ấy.

Đội bốn chui vào phòng chiếu khá lâu trước khi mở máy, từ lúc các trật tự viên đeo băng xanh chưa ra đứng cửa. Tất cả chúng nó ngồi vào một hàng ghế và Dư-ri-an-xki kể một đôi điều về Thành Cát Tư Hãn. Một lúc sau cả trại kéo vào, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng cùng đội trưởng trực nhật đi qua giữa các hàng ghế. Ông nói:

- Bắt đầu đi! Tôi sẽ ngồi trong phòng làm việc.

Đèn tắt, trong phòng máy phía sau có tiếng rào rào, trên đầu có một dải sáng rộng mờ mờ như sương và trên màn bạc các hình ảnh bắt đầu xuất hiện. Đến lúc này tất cả trại viên đội bốn hoàn toàn quên những chuyện không may, quên đi cỗ máy bốn ngàn vòng phút. Chúng sống với những hình ảnh trên kia, trên những thảo nguyên xa xôi tí tắp, chúng cũng tham gia vào cuộc chiến đấu đang diễn ra đó và rồi cũng sẽ diễn ra với chúng trong thực tế cuộc đời...

Sau một hồi giải lao là đến phần hai, rồi đến phần thứ ba hấp dẫn nhất. Vào đến giữa phần ba, trong bầu không khí nín lặng và mờ tối vang lên

giọng nói của đội trưởng trực nhật Pô-khô-giai:

- Toàn thể đội bốn do đội trưởng dẫn đầu cấp tốc lên gặp ông giám đốc tại phòng làm việc!

Dư-ri-an-xki thì thầm:

- Bình tĩnh! Nhanh lên!

Chúng chạy ra ngoài. Mọi người nhìn theo, có đứa hỏi Pô-khô-giai:

- Có chuyện gì thế?

- Không có gì! Xem tiếp đi!

Chúng chạy xô vào phòng làm việc như một làn sóng ấm áp xô vào bờ cát. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cầm lấy mũ lưỡi trai:

- Đội bốn phải không? Đủ cả chứ?

- Đủ ạ.

- Đóng vỏ bào sau phân xưởng lắp ráp bị cháy. Bác nghĩ chúng ta có thể dập tắt được, không cần gọi cứu hỏa. Các cháu đi lấy thùng trong nhà bếp. Không được hoảng loạn và ồn ào! Bác cũng sẽ ra đó.

Dư-ri-an-xki giơ tay lên:

- Pê-ti-a, cậu dẫn bốn bạn này đi lấy thùng, còn các bạn khác theo tôi!

Bọn chúng chạy ra khỏi nhà trong hơi đêm mát lạnh. Chúng vòng quanh một góc nhà và nhìn thấy ánh lửa đỏ: ở đồng vỏ bào cũ, bị lún một đám lửa thấp lè tè gian ngoan, lặng lẽ đang cháy. Xung quanh yên tĩnh. Đội bốn do ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hướng dẫn dùng thùng tưới một hồi lâu, họ dùng xẻng và nạng bới những lớp gỗ ở tận dưới sâu lên. Khi mọi việc đã xong, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Cảm ơn các đồng chí!

Mọi người chạy về phòng xem, trong lòng hả hê. Bây giờ đang chiếu tập cuối. Đội bốn xì xào kể cho mọi người nghe chuyện chữa cháy và đứa nào cũng ghen tị với chúng.

16. NGHỈ NGOÀI

Ông Blum hẳn nhọc chịu đựng cảnh phân xưởng đúc nghỉ việc ba ngày. Quả là mấy hôm đó ông có gầy đi chút ít. Trong trại có tin đồn rằng ông Blum phát ốm, mặc dù những tin đó cũng không đáng tin tưởng là mấy. Tuy nhiên tin đồn cũng có cơ sở. Một hôm ông Blum phải đến bệnh xá gặp bác sĩ Cô-li-a sau một hồi chạy vòng khắp các phân xưởng và lượn quanh phân xưởng đúc im hơi lặng tiếng. Cuộc viếng thăm bác sĩ đó tất nhiên chứng minh rằng ông Blum có bị ốm: mặc dù xưa nay hầu như ông không biết thù ghét ai bao giờ, nhưng những tình cảm của ông đối với bác sĩ Cô-li-a thì lại rất giống như thù hằn, bởi vì chính bác sĩ Cô-li-a là người nghĩ ra cái bệnh sốt đúc. Ở bệnh xá ra, tuy tâm hồn ông Blum được thư thái, nhưng sức khỏe của ông lại thêm phần giảm sút. Ông báo với những trại viên lớn tuổi trong phòng hội đồng đội trưởng:

- Anh Cô-li-a bảo là bị bệnh tim và không được lo lắng, nếu không thì sẽ có những hậu quả nghiêm trọng.

Mặc dù vậy, ba ngày sau trên mái xưởng đúc đã thấy một ống khói cao làm bằng tôn mới. Bọn trại viên nhìn cái ống một cách ngờ vực. Thăng Xan-tsô bảo:

- Thế nào nó cũng đổ thôi. Chỉ cần một cơn bão là đổ sập.

Ông Blum khinh bỉ bĩu môi dưới về phía Xan-tsô:

- Thế à? Sập à? Bão một cái là sập à? Mà ý tưởng đấy là Đại tây dương à?

Nhưng cũng hôm đó Vô-lôn-tsúc đã lấy bốn sợi dây thép dài néo chặt cái ống, nhờ thế mà sau đó bọn trại viên không nói gì nữa, còn ông Blum thì cố ý vào phòng hội đồng đội trưởng để giễu cợt bọn trại viên:

- Đâu, bão của các cậu đâu cả rồi? Sao nó lại im ắng thế? Bây giờ những phong vũ biểu của các cậu không báo bão nữa rồi à?

Van-đa đi qua sân cũng nhìn lên ống khói và nhếch mép cười: ở đội năm mấy cô bé đùa tếu rất hay, thường nhắc đến ông Blum và cái ống thông gió.

Còn trong cuộc đời Van-đa vấn đề bệnh sốt đúc cũng đã có đôi chút ý nghĩa: trong hội nghị toàn thể Van-đa đã suýt khóc khi nhìn thấy Va-ni-a đứng ở giữa phòng.

Lần đầu tiên Van-đa đến sân vận động làm việc, bọn con trai đón nhận cô rất hồ hởi, chúng nhường cho cô chiếc bàn máy tốt nhất cạnh cửa sổ, tranh nhau chỉ cho cô cách cầm giũa gỗ, cách thu dọn máy, cách viết đơn đặt hàng, cách chuẩn bị kiểm tra.

Đầu tiên Van-đa đã đánh sạch những thanh gỗ làm lưng ghế, sau đó Stê-ven đã chú ý đến lỗi làm việc gọn ghế, chu đáo của cô và đã giao cho cô một trọng trách cao hơn. Ở những bộ ghế thành phẩm trước lúc đánh bóng vẫn còn sót những kẽ nứt, những dăm con và những hốc nhỏ. Van-đa có nhiệm vụ dùng keo và mặt cửa gỗ sồi mịn trộn lại với nhau cho quánh, rồi dùng một cái bay con lấp kín khe hở và miết kỹ cho bóng. Sau khi đánh bóng, những chỗ đó hoàn toàn phẳng liền với toàn bộ bề mặt. Công việc này chẳng ra nghề nghề gì, nhưng Van-đa cũng chẳng nghĩ đến điều ấy. Chỉ có một điều rất thích thú là được giao cho người nhận những bộ ghế hoàn hảo để đưa sang đánh bóng và được biết rằng chính cô là người đã làm cho nó được phẳng phiu như vậy.

Đối với bọn trại viên Van-đa đối xử rất dịu dàng, khiêm nhường và cô cũng thường im lặng. Cô cũng chưa có dịp nào đi thăm thú kỹ lưỡng xem cái trại này ra sao và cô cũng chưa hoàn toàn tin rằng cái trại này lại ăn nhập với cuộc đời cô. Van-đa thấy rõ rằng trại này hoàn toàn không giống với những gì cô đã gặp trước đây, nhưng những gì đã gặp trong cuộc đời cũ cô cứ nhớ như in trong óc và đêm nào cũng mơ thấy. Đôi khi chính Van-đa cũng cảm thấy rằng ban đêm mới là cuộc đời thực, còn sáng ra là bắt đầu vào một giấc mơ. Điều ấy cũng chẳng làm bận lòng cô, cô vốn lười nghĩ những chuyện đó. Cô thấy yêu buổi sớm mai trong trại, những buổi mai nhíp nhàng, hồi hả, đầy những bóng người qua lại, những tiếng nói cười, những hiệu kèn vang vang, những cảnh làm vệ sinh tấp nập, lo âu, những câu đùa vui và những tiếng cười. Rồi trong cơn lốc xoáy buổi mai như thế Van-đa cũng thấy thích làm một việc gì đó, thích đỡ đàn đội viên trực nhật,

thích hoàn thành nhiệm vụ mà đội trưởng giao phó. Và điều cô yêu hơn cả là phút yên tĩnh trong trại đột ngột xuất hiện, là những nếp quần áo tinh tươm, là những nét mặt rạng rỡ của đội trực nhật cùng với lời chào vừa sáng khoái, lại vừa nghiêm túc:

- Chào các đồng chí!

Van-đa cũng yêu màu trắng tinh khiết trong nhà ăn, yêu những bông hoa trên bàn, những đóa hoa ngoài sân, mấy phút nghỉ ngơi phơi nắng ngoài tam cấp trước giờ đến xưởng. Còn buổi tối thì cô yêu cảnh tĩnh mịch trong phòng, yêu công viên, yêu những hội nghị toàn thể ngăn ngủi đầy sức lôi cuốn.

Nhưng những con người ở đây Van-đa chưa làm sao yêu được. Bọn con trai rất tế nhị, rất quan tâm đến Van-đa, nhưng Van-đa vẫn ngỡ vực chờ đợi một ngày kia cái tế nhị ấy chột như mặt nạ rớt xuống và cả bầy chúng nó lại hiện hình thành những đứa con trai như những tên vẫn thường theo đuổi cô hỏi cô còn sống đời “tự do”. Hơn nữa, giờ đây trong bọn con trai ấy lại lấp ló cái bộ mặt thẳng Rư-gi-cốp. Một trong những đứa mà ngày đầu cô thấy nguy hiểm nhất là Gôn-ta, cái thẳng trán thấp có đôi môi lúc nào cũng hơi ươn ướt. Nhưng, đến khi cô biết rằng Gôn-ta yêu Ô-cxa-na, cô bỗng nhận ra rằng ngược lại Gôn-ta có một gương mặt rất khô ngô và rất hiền hòa là khác.

Cả bọn con gái cũng đáng nghi nữa. Chúng không phải chỉ đơn giản là những cô bé con, mà mỗi cô có một khuôn mặt riêng, một đôi mắt riêng, một cặp mày riêng, một đôi môi riêng. Van-đa thấy cô nào cũng cho mình là sạch sẽ, cũng đầy mưu ma chước quỷ, cũng ngấm ngấm làm duyên làm dáng, Van-đa cảm thấy mỗi cô là một người đàn bà và Van-đa không tin cậy ai được. Trong tủ của mỗi cô đều có một cái gì đó coi là tài sản riêng: một mảnh vải, ít quần áo lót, mấy cái hộp kim chỉ, vài cuộn ruy-băng, một đôi dép. Còn Van-đa chả có gì cả, trên giường cô chỉ có độc một cái gối, trong khi những cô khác không hiểu sao có đến hai - ba chiếc. Những điều đó gợi cho cô sự tức tối và nghi kỵ khiến cho cô rất muốn moi móc thêm nhiều thiếu sót của họ. Bản tính Van-đa không muốn cãi cọ, vì thế lòng nghi ngờ

của cô chỉ được biểu lộ bằng cách nín thinh hoặc bằng những nụ cười đơn điệu. Nhưng cô cũng có thể nổi khùng lên được và chính cô cũng đang lo âu chờ đợi một cơn nổi khùng tới mình, mặc dù cô chẳng muốn như thế. Một hôm ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích hỏi Cla-va:

- Van-đa thế nào?

- Van-đa ấy ạ? Chị ấy vẫn xa lánh mọi người... Chị ấy chẳng phản đối điều gì... thế nhưng... lúc nào cũng một mình trầm ngâm tư lự,

- Cô ấy có kết bạn với ai không?

- Chị ấy chẳng kết bạn với ai cả. Chị ấy gần gũi mọi người rất chậm.

- Thế là tốt, - ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích nói. - Chả cần nhanh hơn làm gì. Các cô đừng quấy rầy và đừng giục giã cô ấy. Cứ để cho cô ấy nghỉ.

- Cháu hiểu.

- Thế thì cháu khá lắm.

Và Van-đa đã được nghỉ ngơi thực sự mà chính cô cũng không biết. Cô dần dần ít nhớ đến những cơn bão tố đời mình, còn trong những giấc mơ cô đã bắt đầu thấy lúc thì phân xường lắp ráp, lúc thì hội nghị toàn thể, có lúc tự nhiên cô lại mơ thấy Ô-cxa-na.

Van-đa đôi khi cũng có gặp Ô-cxa-na trong công viên hoặc trong phòng chiếu bóng, nhưng cô ngượng ngùng không dám đến gần làm quen, và lại Ô-cxa-na cũng thường nép vào một góc hắt là vì e thẹn. Van-đa biết rằng Ô-cxa-na là cố nông, là đứa ở, rằng cô ta được Gôn-ta yêu dấu và rằng I-go đã hôn cô ấy trong công viên và sau đó đã đi tìm cô xin lỗi. Mỗi lần gặp Ô-cxa-na, Van-đa lại nhìn vào tận mặt cô. Trong khuôn mặt đó, trong đôi má nâu râm, trong đôi mắt e dè màu hạt dẻ, trong cái nhìn thận trọng mà cô thường bắt gặp, Van-đa đã nhìn thấy bóng dáng những khổ đau thực sự: Ô-cxa-na quả là cố nông thật.

17. KHÔNG KHÍ TƯƠI MÁT

I-go bắt đầu hay soi gương. Nó đã được nhận lễ phục, mặc dù chưa có phù hiệu. Bây giờ nó mới phát hiện ra rằng nó có đôi chân cân đối và có vòng bụng thon nhỏ. Nó có cảm giác rằng nó soi gương chỉ để mà cười nhạo mình: một trại viên đạo mạo như thế, một người làm trong phân xưởng lắp ráp, đánh bóng chân ghế, thế mà đi hôn một cô gái đến nỗi bị họ cạo cho một trận. Nó cũng đã xin lỗi cô ta như một người lịch thiệp. Một tuần nữa thế nào nó cũng thi đỗ vào lớp tám, và một tháng nữa nó sẽ được nhận danh hiệu trại viên. Hạnh kiểm đáng khen là một điều xưa nay nó không hề nghĩ đến và thật kỳ lạ, thậm chí nó lại lấy thế làm thích.

Cứ mỗi ngày I-go lại thấy mình có thêm một sức mạnh gì mới mẻ. Bạn bè thì nó chưa có, và lại bạn bè có lẽ cũng chả cần gì cho lắm. Tuy nhiên đối với mọi người nó cũng đã có quan hệ giao hảo, đã có thể đùa cợt và mọi người đã mỉm cười đáp lại. Nó đã được tiếng là người đọc giả nghiêm túc. Lần nào đến thư viện thì Su-ra cũng đón nó như một người đặt hàng đáng kính, cũng say sưa nhìn lên giá sách và bằng những động tác tuyệt đẹp cò chạy như bay lên cầu thang, vừa chạy vừa nói vọng xuống:

- Tôi lấy Séc-xpia cho anh nhé. Anh thấy thế nào?

Từ trên tầng gác cô ta nhìn xuống nó với cái vẻ vừa ranh mãnh lại vừa mời chào. Cho đến nay Séc-xpia vẫn còn ít người tìm đọc, cô rất muốn nâng cao địa vị của Séc-xpia trong thư viện. Và I-go thấy vui, có lẽ vì nó được coi là một độc giả đặc biệt, có lẽ vì nó vốn cảm phục Séc-xpia, và cũng có lẽ vì rằng trên bậc cầu thang cao chót vót kia Su-ra trông như em gái của nó. Lẽ nào một cô em gái như thế lại là món quà hẩm hiu của số phận được?

I-go cặp nách mang ra một tập Séc-xpia dày cộp. Đi đường bọn nhóc nhìn nó kính nể, bọn chúng thì không bao giờ được cầm một cuốn sách to đẹp đến như thế, còn Cô-lốt, khi gặp nó, liền nói:

- Xem nào! Cậu đọc Séc-xpia kia à, Tséc-ni-a-vin? Cậu khá lắm, xin có lời khen. Cậu hiểu không, đúng là phải vượt lên, chứ đừng mãi ngán lắm.

Cô-lốt là con cưng của trại. Nó đã góp phần xây dựng trại và sau này sẽ được vào học tại Trường đại học hàng không Mát-xcơ-va. Về đến phòng ngủ, I-go với niềm say mê thực sự, mở cuốn Séc-xpia ra và nó thấy cuốn sách quả là không tồi. Nó đọc “Ô-ten-lô” và cười sảng sặc. Ô-ten-lô giống Gôn-ta khủng khiếp.

- Mi-sa! Người ta viết về cậu đây này!

- Về mình là thế nào?

- Đây này, một người ghen ngược như cậu.

- Nói thế, làm gì có chuyện!

- Đúng là cậu, không trạch li nào!

- Tséc-ni-a-vin, cậu cứ bảo là tớ ghen tuông. Cậu chẳng hiểu gì hết. Cậu thì chỉ cần hôn nhau mà thôi.

Gôn-ta láu thật. Nó biết chắc rằng I-go chỉ cần có hôn thôi. Còn bản thân Gôn-ta cần gì thì không biết. Tuy nhiên đội tám thừa biết Gôn-ta nhắm vào hướng nào: mùa đông này nó sẽ đi học lái ô-tô, một cơ quan nào đó sẽ giao xe cho nó và nó sẽ lái. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã hứa dành cho nó một căn hộ và bây giờ Gôn-ta sẽ cưới Ô-cxa-na. Cái kế hoạch ma quái ấy cả trại đều biết, ngay cả bọn nhóc đội bốn cũng chả lạ gì, ấy thế nhưng Gôn-ta lúc nào cũng mỉm cười bí hiểm - ai muốn bàn ra tán vào thế nào cũng mặc. Gôn-ta làm bộ như là kế hoạch của nó vĩ đại hơn nhiều. Bạn bè không ai tranh luận với nó. Gôn-ta là một người tốt. Kế hoạch của Gôn-ta đã được cả trại biết đến và, tất nhiên, trong chừng mực nhất định chính Gôn-ta cũng biết như vậy... nhưng còn kế hoạch của Ô-cxa-na thì chẳng ai được biết và có lẽ cả Gôn-ta cũng vậy. Bọn trại viên cũng tinh mắt lắm, chúng còn tinh hơn Gôn-ta nhiều. Ô-cxa-na thường vào xem phim, ban ngày cô ấy xách giỏ vào kiểm vở bào. Gần tối ngoài hồ có “giờ tắm nữ” và Ô-cxa-na cũng vào tắm - ngần ấy thứ đủ để cho con mắt tinh đời thấy được cô gái có định lấy chàng lái xe Gôn-ta hay không.

Mọi người đều biết rõ rằng Ô-cxa-na là cố nông, mọi người đều biết rằng cô bị bóc lột trong nhà một người luật sư nào đó mà cả trại chưa bao giờ

nhìn thấy, ai cũng thông cảm với Ô-cxa-na, nhưng đồng thời cũng thấy được nhiều điều khác nữa: Ô-cxa-na có một vẻ sáng khoái bình thản rất đặc biệt, một đức tính trầm tĩnh, một nụ cười chậm rãi và một cái nhìn thông minh. Người ta chẳng bao giờ nghe thấy ở cô một lời than vãn. Và có một điều chủ yếu nhất: chẳng bao giờ người ta thấy cô sóng đôi với Gôn-ta đi dạo với màu sắc ái tình: những cuộc dạo chơi như thế bao giờ nhìn qua cũng biết họ có tình ý với nhau hay không. Cô gái có một cái gì riêng biệt không ai biết đến, mà Gôn-ta cũng chưa hề hiểu được.

Một chiều chủ nhật cuối tháng Tám ngẫu nhiên I-go và Gôn-ta cùng vào phòng rửa mặt. Gôn-ta đứng chải tóc hỏi lâu. I-go đánh giày. Gôn-ta nhìn đôi giày bóng lộn và nếp li mới tinh trên quần I-go một cách ngờ vực, nhưng vẫn im lặng. Còn I-go vốn hay nói hơn, liền hỏi:

- Mình hỏi khí không phải, cậu định đi đâu đấy?
- Thì cậu cứ theo dõi mình, nếu cậu cho là thú vị.
- Mình sẽ theo.

Hai đứa im lặng.

Lát sau I-go lại nói:

- Cậu không có quyền mặc lễ phục.
- Có thể là mình sẽ ra thành phố. Bây giờ mình đi gặp đội trưởng trực nhật. Thế đấy, mình được phép rồi.
- À, cậu ra thành phố à? Hay lắm:
- Còn bộ lễ phục mình thử xem có nhàu không đấy thôi.
- Thứ mà cứ như thật ấy.
- ừ.

Hai đứa lại im. Nhưng Gôn-ta vẫn nhìn thấy rõ I-go đang ra sức làm đóm cho cái khăn mùi-soa trên túi ngực. Nó không nhịn được, nên cũng hỏi:

- Thế còn cậu định đi đâu?
- Mình ấy à? Mình... đi dạo một chút. Cậu hiểu không, mình thích không khí trong lành.

- Cậu nói gì thế? Không khí trong lành! Ở đây chỗ nào không khí chả trong lành.

- Đừng nói thế, ông anh ơi. Dẫu sao thì cái xưởng đúc... cậu thấy đấy, toàn khói độc cả.

I-go khinh bỉ đưa tay phẩy phẩy trước mũi. Cái hành động quý tộc ấy làm Gôn-ta nổi cáu:

- Bỏ cái điệu ấy đi! Hôm nay ngày nghỉ, xưởng đúc đâu có làm việc.

- Ngài ơi! Mình có cái khứu giác tinh lắm, khói từ hôm qua mình cũng không thể chịu được.

Thế là Gôn-ta khẳng định được rằng I-go kiên tâm tìm mọi cách chạy xa xưởng đúc. Tin như thế rồi, Gôn-ta bỏ cái giọng đùa cợt nghi kỵ và nói một câu đầy ý nghĩa:

- Tséc-ni-a-vin, cậu biết thế nào không? Dù thế nào mình cũng không khuyên cậu như vậy!

- Mi-sa, cậu đừng có lo.

Hai đứa cùng đi ra, cùng qua công viên và ra bờ đê. Gôn-ta hỏi:

- Thế bây giờ cậu đi đâu?

- Mình đi dạo trong trại. Mình có quyền như thế chứ?

- Tất nhiên.

Gôn-ta là đứa biết nghĩ, vì thế nó lặng im cho đến khi hai đứa sang bên kia bờ đê. Đến nơi, Gôn-ta không hỏi gì nữa.

- Thôi, cậu đừng đi nữa!

- Sao vậy?

- Sao giăng cao trên trời. Thế bây giờ cậu đi đâu?

- Đi chơi.

- Chơi trong trại?

- Không, gần trại. Có được không?

- Được, nhưng...

- Sao?

- Tséc-ni-a-vin! Mình sẽ cho cậu võ mồm!

- Một buổi chiều tháng Năm đẹp như thế này, mà lại nói chuyện võ mồm!

- Tséc-ni-a-vin! Tháng Năm gì, đừng có tán dốt. Bây giờ đâu có phải tháng Năm. Mà cậu tưởng mình không biết gì à? Dẫu sao thì cậu cũng không đi đâu được bây giờ.

- Mi-sa, tớ biết võ Nhật, khủng khiếp đấy!

- Nhật à? Thế võ Nga cậu tưởng kém chắc?

Gôn-ta cương quyết đứng giữa đường và bàn tay phải của nó quả là đã thử về thế võ Nga.

- Mi-sa, đánh nhau mà không có trọng tài, không tiện.

- Mình cần gì thứ trọng tài chết tiệt của cậu! Mình nhắc lại: cậu không được nhúc nhích!

- Cậu là một Ô-ten-lô chính hiệu. Mình cứ đi như thường. Có điều là mình sẽ không đánh trước. Mình chẳng muốn ra đứng giữa phòng làm gì, hơn nữa lý do chỉ là để đỡ đòn của một thằng Ô-ten-lô khát máu.

Nhắc đến chỗ đứng giữa phòng Gôn-ta thấy chột dạ. Nó ngoái cổ lại và... thấy Ô-cxa-na đang đi với một người đàn ông khá già mặc quần ống rộng và áo sơ-mi cổ đứng, tà dài. Đầu ông ta không đội gì cả, đến tóc cũng không có, mặt cạo nhẵn nhụi, trông xương xẩu, nhưng cũng đáng mến. I-go và Gôn-ta cũng hiểu rằng đó chính là kẻ bóc lột, vì thế bộ mặt ông ta không còn có vẻ đáng yêu nữa. Ô-cxa-na đi bên cạnh. Đôi chân cô hôm nay đi đôi hài trắng và bím tóc buộc một dải băng trắng. Hiển nhiên là hôm nay trông cô duyên dáng hơn hẳn mọi ngày. Hai đứa để cho họ đi ra bờ đê. Gôn-ta cau có giơ một tay lên chào, I-go cũng giơ tay lên chào, Ô-cxa-na cúi mặt xuống. Ông già đầu hói cho rằng hai đứa chào ông, liền cũng giơ tay lên đáp, rồi hỏi:

- Này các đồng chí trại viên: ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích có nhà không?

Gôn-ta chững chạc đáp:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bao giờ cũng có nhà ạ.

Ô-cxa-na đi một mình lên đê trước. Ba người đàn ông đi sau. Ông hỏi đầu nói:

- Các cậu được ở trại sướng thật. Tiếc rằng tôi không còn là chú bé mười lăm tuổi nữa. Chao ôi!

Ông ta khoát tay một cái quả là với vẻ nuối tiếc.

Gôn-ta liếc con mắt ranh mãnh đầy ngờ vực nhìn ông ta: tên bóc lột đáng kịch khá lắm!

Ba người cứ đi sau Ô-cxa-na như thế về đến tận cửa dãy nhà chính và nói với nhau những chuyện về trại. Gôn-ta nói năng thận trọng, tỏ ra là một người không để ai dặt mũi, nó trả lời lễ độ, thình thoảng lại mỉm cười ngoại giao, nhưng hoàn toàn không cao hứng quá trớn, cố gắng không để lộ một bí mật nào, thậm chí nó giấu không nói mỗi ngày được bao nhiêu vẹt dầu.

- Cái đó phòng kế toán mới biết được.

Rồi nấp sau lưng ông ta, nó nháy I-go một cái.

Tuy nhiên, nó rất hào hứng gọi đội trưởng trực nhật:

- Cô và ông đây muốn gặp ông giám đốc.

Suốt nửa tiếng I-go và Gôn-ta dạo chơi thong thả trong hành lang trống vắng. Gôn-ta không kim được mình:

- Không hiểu họ đến làm gì nhỉ?

Vô-lô-đi-a ba chân bốn cẳng chạy qua, rồi dẫn Cla-va trở lại. Sau đó ông già đầu hỏi đi qua mặt họ và lịch sự cúi chào:

- Tạm biệt các đồng chí.

I-go và Gôn-ta nhìn nhau, nhưng không ai phát biểu gì.

Cuối cùng Cla-va và Ô-cxa-na từ trong phòng bước ra. Ô-cxa-na đi trước và nhìn hai cậu với vẻ hơi lo âu. Còn Cla-va thì rạng rỡ vui sướng. Cô làm điệu đùa cợt cúi đầu chào và cất giọng lạnh lạnh như chuông bạc nói:

- Các bạn làm quen nhau đi: đây là trại viên mới - Ô-cxa-na Li-tốp-tsen-cô.

Hai đứa nhìn theo hai cô hồi lâu, rồi lại nhìn nhau. I-go nói:

- Thế nào ông anh, bây giờ tôi đi thở hít không khí trong lành được rồi chứ?

Nhưng bây giờ đến lượt Gôn-ta trả đũa:

- Đồ gàn, mình đã nói với cậu bằng tiếng mẹ đẻ rằng không khí trong trại đâu cũng tốt cả cơ mà!

Hai đứa cười vang hành lang. Chú lính gác cổng nhìn chúng nghiêm khắc, còn chúng thì cười mãi đến lúc về đến phòng ngủ, vào phòng rồi Gôn-ta trịnh trọng tuyên bố:

- Tséc-ni-a-vin, chắc cậu hiểu rằng bây giờ mọi chuyện tình đều đã kết thúc.

- Mình thì mình hiểu, còn ông bạn thì có hiểu không?

Nhưng Gôn-ta nhìn nó một cách kiêu ngạo:

- Đồng chí thân mến! Trong danh sách trại viên mình xếp thứ tư đấy.

18. CÓ THỂ CHỨ!

Trong phòng ngủ của đội năm Ô-cxa-na ngồi trên một cái ghế tựa, mình choàng khăn kín đến tận tai. Van-đa cầm kéo đi lại xung quanh, còn bọn con gái thì đứng xem và mỉm cười, Ô-cxa-na có bộ tóc uốn cong như sóng với những ánh màu hạt dẻ sáng:

- Mình sẽ làm cho cậu hai cái đuôi sam. Cậu sẽ có hai cái đuôi sam tuyệt đẹp, hiểu chưa! Còn mấy cô này thì biết gì: đuôi sam thế này mà cắt đi là thế nào? Tóc này chỉ nên tỉa thôi, rồi nó sẽ mọc.

Đôi mắt Van-đa ánh lên niềm quả cảm. Cô nhấm nhấm môi dưới và thận trọng tỉa ngọn những sợi tóc xòe ra. Ô-cxa-na ngồi yên, mặt đỏ đừ lên.

Van-đa gỡ tấm khăn choàng ra bằng một động tác thành thạo như thợ cắt tóc. Ô-cxa-na rụt rè đứng dậy:

- Cám ơn.

Van-đa bỏ cái khăn xuống đất, rồi bỗng ôm chầm lấy Ô-cxa-na, ghì chặt lấy cô ta:

- Trời ơi, cô em dịu hiền của tôi, cô em yêu dấu của tôi, cô em nghèo đói của tôi!

Bọn con gái xúc động bật cười, Ô-cxa-na ngược đôi mắt màu nâu nhìn mọi người, rồi mỉm cười với đôi chút láu lỉnh. Cla-va bảo:

- Các cậu nũng nịu nhau thế là đủ rồi! Bây giờ chúng ta lên gặp bác A-lếch-xây.

Van-đa nhanh nhẩu hỏi;

- Lên gặp bác A-lếch-xây làm gì?

- Bác ấy cần nói chuyện với chúng mình.

- Thế thì mình cũng đi.

- Nào đi.

Lúc này là giờ “cao điểm”, xung quanh Vi-chi-a và bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bao nhiêu là người. Nhưng, trong phòng Vi-chi-a có thể ngồi

bao lâu tùy ý trên cái đi-văng vô tận cũng được, có thể nói bao nhiêu cũng được và có thể cười thế nào cũng được, còn trong phòng bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thì chỉ có thể nói nhỏ nhẹ để khỏi phiền bác ấy làm việc. Mặc dù thế, ở đây cũng có những ngoại lệ có thể thiên về phía này hoặc thiên về phía kia: có lúc chính ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chủ động nói vui và cười đùa với các cháu, có lúc đột nhiên ông nghiêm khắc bảo:

- Bác yêu cầu đẹp lại cho bác năm mươi phần trăm diện tích!

Ông không bao giờ cho phép mình đuổi khách cả.

Các cô gái vào phòng hội đồng đội trưởng. Mọi người rất ngạc nhiên thấy Ô-cxa-na mặc quần áo trại viên! Lạ thật! Chỉ có Vô-lô-đi-a là không bao giờ bị ngạc nhiên cả. Nó mở cửa phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, rồi đứng ưỡn ngực với tư thế của người công an chỉ đường:

- Xin mời.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng dậy, khách của ông cũng khép nép.

- Thế nào... cháu là một trại viên khá đấy chứ. Cháu đã học ở trường chưa?

- Cháu học lớp bảy.

- Cháu học khá chứ?

- Khá ạ.

I-go ngồi trên đi-văng, vui vẻ nói:

- Ô-cxa-na này, nhưng mà cô phải bạo dạn lên đi. Nếu không cô có về... nhà quê lắm.

Van-đa tự ái nhìn nó:

- Xem kia, cậu thì tỉnh thành ghê!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại cái kính kẹp mũi:

- Cháu học khá hả? Còn Tséc-ni-a-vin, mười hai nhân với mười hai là bao nhiêu?

- Dạ?

- Nhân mười hai với mười hai là bao nhiêu?

I-go ngược mắt lên và tính rất nhanh:

- Một trăm linh bốn!

- Đây là tính kiểu tỉnh thành hay kiểu nhà quê?

Nhiều cặp mắt hau háu theo dõi I-go. Khách của ông chụm đầu lại với nhau và thì thào những đáp số thiếu tin tưởng, nhưng I-go lại nhìn lên trần và dững cảm khẳng định:

- Một trăm linh bốn!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích buồn rầu thở dài:

- Thấy chưa, cháu Ô-cxa-na yêu dấu? Chúng ta sống với những người thế đấy! Một chàng trai trẻ từ thành thị về với chúng ta, tự hào ngồi trước mặt chúng ta mà xướng lên: một trăm linh bốn. Có một điều anh ta không biết là mới đây một nhà bác học Mỹ đã đưa ra một phát minh: mười hai nhân với mười hai không phải là một trăm linh bốn.

Mấy cô gái cười nhạo nhìn I-go, bọn con trai bò lăn cả ra đi-văng, nhưng I-go kiểm tra lại và cuối cùng đoán ra rằng đó chỉ là ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích “mua chuộc” nó. Hơn nữa, trước mặt Ô-cxa-na, I-go muốn tỏ ra có tâm hồn cứng rắn, không dễ gì bị “mua chuộc” như thế. Mặc dầu Va-ni-a ngồi bên cạnh đã hích nó một cái vào mạng sườn, và cái hích đó quả là có ý nghĩa toán học, nhưng I-go vẫn không thèm để ý đến:

- Người Mỹ cũng có thể phạm sai lầm chứ, thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Cũng có khi người Nga vượt người Mỹ đến một trăm điểm.

- Ô-cxa-na, cháu thấy chưa? Một tấm gương xấu nhất thể hiện sự bóp méo lòng tự hào dân tộc. I-go đã cho người Mỹ một trăm linh bốn điểm.

Ô-cxa-na không nhịn được, cười phá lên. Hóa ra cô nàng chẳng phải loại rụt rè, mà cũng biết cười thoải mái, không e lệ, cũng chẳng hề làm điệu. Sau đó cô quay lại hỏi I-go một câu đơn giản:

- Anh tính thế nào?

I-go cảm thấy đất dưới chân như bắt đầu rung chuyển, nhưng nó không chịu đầu hàng:

- Thế này nhé: mười lần mười là một trăm, hai lần hai là bốn, vị chi là một trăm linh bốn.

Ô-cxa-na kinh ngạc nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vung hai tay lên:

- Chứ gì nữa! Thế là đúng rồi! Một trăm cộng với bốn là một trăm linh bốn. Chúng ta đành nhận thua, phải không, Ô-cxa-na?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bị tiếng kêu công phẫn của mọi người ngắt lời. Bọn trại viên rời khỏi những chỗ ngồi ấm áp trên đi-văng, chúng hoa tay lên trời và hét to đủ các cỡ giọng:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nó nói sai rồi! Sai rồi! Thế mà cũng đòi tính! Làm gì có ai tính như thế đâu, Tséc-ni-a-vin? Một trăm linh bốn?

Bọn lớn tuổi cười khẩy ra dáng thông minh. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười phá lên:

- Thế nào thế, I-go? Cả đến người Nga cũng lại phản cháu à? Thôi được! Lúc nào rồi các cháu sẽ bàn chuyện này. Cla-va đâu rồi, ai sẽ đỡ đầu cho Ô-cxa-na đây?

- Cháu muốn chỉ định Ma-ru-xi-a, nhưng chị Van-đa... Mà chị ấy lại chưa phải là trại viên.

Van-đa bước lên một bước đứng cạnh Ô-cxa-na và nói nghiêm chỉnh:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Cháu chưa phải là trại viên, nhưng...

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chăm chú nhìn vào mắt cô. Đám khách của ông cũng ngậm miệng lại và vờn cổ ra.

- Chà... đây là một điều rất quan trọng. Nghĩa là cháu muốn đỡ đầu chứ gì?

- Vâng ạ.

Mọi người im lặng. Van-đa nhìn mọi người; hất đầu một cái

- Cháu muốn mọi người biết rằng cháu bảo vệ cô ấy.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng lên, chia tay cho Van-đa:

- Cảm ơn cháu Van-đa, cháu thực là tốt.

- Và bác cũng vậy!

Bây giờ đến lượt đám khách tha hồ biểu lộ tình cảm. Chúng nhảy đến chỗ Ô-cxa-na, xúm quanh cô, một người nào đó kéo dài cái giọng oang oang:

- Có thể chứ!

Tối hôm đó, lúc mọi người đã yên ngủ, A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mới dọn dẹp bàn làm việc, ông cầm lấy mũ và hỏi Vi-chi-a:

- Này, Vi-chi-a, bọn trẻ nghe đâu mà dám nói rằng Ô-cxa-na là cố nông nhi?

- Tất cả trại viên đều nói thế ạ.

- Sao vậy?

- Các bạn ấy bảo cô ấy là cố nông, đi ở cho nhà ông luật sư. Có điều là làm ở ngoài vườn. Có phải thế không ạ?

- Ô-cxa-na Li-tốp-tsên-cô là con gái một người công nhân cộng sản. Ông ấy mới mất mùa đông năm ngoái, còn bà mẹ thì mất từ trước, Ô-cxa-na được đồng chí Tsô-rơ-nưi nhận về nuôi, đồng chí ấy có phải là luật sư đâu, mà là giáo sư về pháp quyền xô-viết; trước đây cũng chiến đấu với bố Ô-cxa-na ngoài mặt trận.

- Thế sao cô ấy lại phải làm vườn?

- Làm vườn thì đã sao? Cô ấy tự mình làm vườn, nghĩa là cô ấy yêu thích lao động. Chẳng lẽ chỉ có cố nông mới làm vườn hay sao?

Vi-chi-a tự dấm vào cạnh sườn:

- Hay quá nhỉ! Thế mà trong trại ai cũng nói ông ấy là người bóc lột.

- Trại viên chúng ta cũng có thể... nói bốt lắm chứ!

- Vậy lúc nào ra hội nghị chúng ta phải giải thích.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đội mũ và mỉm cười:

- Không, bây giờ chưa cần. Đừng nói với ai cả. Sự việc tự nó nói lấy.
- Rõ, không nói với ai cả.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước ra hành lang. Ngoài tiền sảnh ngọn đèn trực nhật vẫn sáng. Người gác bật dậy đứng “nghiêm”.

- Chào cháu I-u-ri!
- Chào bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đi trên con đường cạnh dãy nhà B. Các cửa sổ đều tối om, riêng ở một cửa sổ có một mái đầu con gái nghiêng xuống. Giọng Van-đa từ đó vọng ra:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, chúc bác ngủ ngon!
- Van-đa, sao cháu không ngủ?
- Cháu không buồn ngủ.
- Thế cháu làm gì đấy?
- Cháu ngồi... ngắm cảnh.
- Đi ngủ ngay lập tức, cháu nghe thấy không?
- Nhưng nếu cháu không muốn ngủ thì sao?
- Sao lại không muốn, nếu bác đã ra lệnh cho cháu?

Van-đa cười đáp:

- Rõ, đi ngủ ngay lập tức!

Sau lưng Van-đa là mái đầu Cla-va:

- Nói chuyện với ai thế, chị Van-đa? Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác phải bảo chị ấy không được đêm đêm ngồi mơ tưởng như thế. Ngồi tư lự phòng có ích gì!

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Cháu chẳng hề mơ tưởng gì đâu. Cháu chỉ ngắm cảnh thôi. Nhưng từ nay cháu sẽ không thế nữa.

- Cla-va, đưa cô ấy vào giường đi cháu!

Hai cô gái dìu nhau, khúc khích cười, rồi biến mất. Và khuôn cửa sổ ấy cũng tối đi như những khuôn cửa khác.

19. THÁNG TÁM HẠNH PHÚC

Chúng nó làm thật là bí mật: đột nhiên Dư-ri-an-xki ra lệnh cho toàn đội bốn sau bữa ăn chiều phải mặc lễ phục. Một điều ngạc nhiên là trong đội không đứa nào thắc mắc tại sao. Chúng nó thì thảo với nhau, mỉm cười với nhau, còn Va-ni-a thì hỏi nhỏ Phi-li-a:

- Mặc lễ phục để làm gì? Cậu nói đi, mặc để làm gì thế? Nhưng Phi-li-a chỉ thăm đáp:

- Có một việc... hay tuyệt!

Đến khi có hiệu kèn họp hội nghị toàn thể, Dư-ri-an-xki bắt chúng xếp hàng một, rồi dẫn vào phòng. Trong tiền sảnh đã có Vô-lô-đi-a ôm kèn chờ chúng, rồi cũng đứng vào vị trí đầu tiên trong hàng, bên cạnh Dư-ri-an-xki. Trong câu lạc bộ “yên tĩnh” người ta cười với chúng và hoan hô chúng. Cả đội bốn không ngồi xuống ghế mà đứng xếp hàng trước tượng bán thân Xta-lin, quay mặt về phía những người dự hội nghị. Sau đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và Vi-chi-a đi sóng đôi bước vào, hai người vui vẻ nói chuyện gì với nhau và tinh nghịch nhìn đội bốn. Vi-chi-a khai mạc hội nghị, rồi nói:

- Bây giờ tôi xin nhường lời cho đồng chí Dư-ri-an-xki, đội trưởng đội bốn.

Dư-ri-an-xki đứng trước hàng và đồng dục hô:

- Đội bốn chú ý, nghiêm!

Và, vẫn đồng dục như thế, nó nói tiếp:

- Thưa các đồng chí trại viên, hội nghị trại viên đội bốn gồm mười bốn người đã nhất trí đề nghị hội nghị toàn thể trao cho trại sinh Va-ni-a Gan-tsen-cô của chúng tôi danh hiệu trại viên. Va-ni-a Gan-tsen-cô là một đồng chí tốt, một người lao động có lương tâm và một người bạn vui tính. Người đỡ đầu là trại viên Vô-lô-đi-a Bê-gu-nốc, sẽ kể cụ thể tiếp với các bạn. Gan-tsen-cô, bước lên năm bước, bước!

Va-ni-a lúng túng và đỏ mặt lên, nó bước tới đứng cạnh đội trưởng. Vô-lô-đi-a cũng bước lên, rồi rất thận trọng và đồng dục, nó kể một số chuyện về Va-ni-a: “Va-ni-a mới sống trong đội có ba tháng, nhưng mọi người đã hiểu rõ nó. Va-ni-a không hề cãi nhau với ai, không bao giờ đi sinh hoạt muộn, việc gì cũng làm tốt, làm nhanh và lúc nào cũng tươi tỉnh. Nó không bao giờ xu nịnh ai, đối với đội trưởng cũng thế, với đội trưởng trực nhật và các trại viên lâu năm cũng vậy. Hiện nay mỗi ngày nó làm được tám mươi khuôn cát và được mọi người hài lòng. Ngày nào nó cũng đọc báo “Sự thật thiếu niên”, nó tỏ ra am hiểu về Cách mạng tháng Mười, về Lê-nin và Xta-lin, và cũng hiểu rõ cuộc chiến đấu đập tan bọn bạch vệ Đê-ni-kin, bọn I-u-đê-ních và Côn-tsắc. Nó còn biết về Đép-rô-xtơ-rôi, về tập thể hóa, về bọn cu-lắc. Những điều đó nó biết rất chắc. Nó bảo, bao giờ ra trại nó sẽ vào Hồng quân làm phi công, có điều nó không thích lái máy bay ném bom, mà chỉ muốn làm phi công chiến đấu. Nó mới nói thế, tất nhiên là còn chưa rõ thế nào. Va-ni-a rất yêu trại. Nó thuộc hết mọi điều nội quy và luật lệ trong trại, nó đã quen với nếp sống mới và muốn vào đội nhạc. Đây, Va-ni-a là một bạn... như thế đấy! Còn tôi là người đỡ đầu bạn ấy, nhưng tôi chẳng hề vất vả gì cả..

Sau đó đến lượt Mặc Grin-gao phát biểu, nó nói rằng tổ chức đoàn thanh niên cộng sản ủng hộ đề nghị của đội bốn. Trong vòng ba tháng Va-ni-a đã chứng tỏ rằng nó đã xứng đáng được mang phù hiệu Trại mồng một tháng Năm. Và cũng thật là ngượng thay cho đội nào có trại sinh quá bốn tháng chưa được công nhận.

Các trại viên khác cũng phát biểu mấy câu. Tất cả khẳng định rằng Va-ni-a xứng đáng với danh hiệu vẻ vang đó. Cla-va bổ sung:

- Va-ni-a sẽ là một trại viên tốt. Lúc nào cậu ấy cũng ăn mặc chỉnh tề, đối xử rất lịch sự, đồ đạc ngăn nắp. Rõ ràng cậu ấy là một người lao động, người cánh ta.

Cả bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng đứng dậy, bác suy nghĩ giây lát, rồi đang rộng đôi tay:

- Các cháu biết đấy, bác có nhiệm vụ, và cũng là thói quen nữa, là với ai cũng gây sự. Nhưng với Va-ni-a thì... bác không thể nào gây sự được. Bác chỉ mong một điều là các cháu đội bốn đừng quá khen, đừng nuông chiều Va-ni-a, Còn cháu, Va-ni-a ạ, nếu người ta khen cháu, thì cháu cố gắng đừng tin là thật, mà phải... luôn luôn... đòi hỏi ở mình nhiều hơn. Cháu biết không, chẳng có gì tai hại hơn là một người được khen nhiều quá. Cháu hiểu chứ?

Va-ni-a thấy ngợp, nhưng nó nhìn thấy rõ điều mong muốn của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nên nó suy nghĩ và gật đầu.

Khi mọi diễn giả đã nói hết, Vi-chi-a nói:

- Chỉ có trại viên mới được biểu quyết! Ai đồng ý trao phù hiệu trại viên cho Va-ni-a Gan-tsen-cô, xin mời giơ tay!

Cả một rừng tay giơ lên. Va-ni-a đứng cạnh đội trưởng, vừa vui mừng, vừa kinh ngạc.

- Nhất trí thông qua! Xin mời các đồng chí đứng dậy!

Va-ni-a càng ngạc nhiên hơn khi thấy mọi người đứng cả dậy và thấy Cô-lốt, người trại viên số một, ở góc phía xa bước lên, đi qua sàn nhà bóng lộn về phía đội bốn.

Cô-lốt hai tay cầm một miếng nhung hình thoi thêu hình phù hiệu và những chữ bằng chì màu vàng và bạc.

- Va-ni-a! Đây là phù hiệu trại viên của cậu. Bây giờ cậu sẽ là một thành viên có đầy đủ quyền hạn trong tập thể chúng ta. Quyền lợi của trại và quyền lợi của cả Nhà nước xô-viết cậu phải đặt lên trên những quyền lợi cá nhân của mình. Còn nếu như sau này cậu phải đứng lên bảo vệ quốc gia chống lại quân thù thì cậu phải là một người chiến sĩ dũng cảm, thông minh và chịu đựng. Xin chúc mừng cậu!

Nó bắt tay Va-ni-a và trao phù hiệu. Cả phòng vỗ tay hoan hô. Dư-ri-an-xki ôm lấy vai Va-ni-a. Đến đây, Vi-chi-a bế mạc hội nghị, mọi người xúm quanh bạn trại viên mới, bắt tay nó và chúc mừng nó. Cả bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng bắt tay và nói:

- Nào, Va-ni-a, bây giờ đừng cảm lên! Phù hiệu cháu đâu, đưa đây! Li-đa, nhìn mắt cháu bác biết ngay là cháu muốn gả cho cậu ấy...

- Cháu rất muốn!

Mái tóc vàng của Li-đa nghiêng xuống Va-ni-a:

- Đến phòng chúng mình đi:

Lần đầu tiên Va-ni-a vào phòng ngủ đội mười một. Bọn con gái vây lấy nó, mời nó ngồi xuống đi-văng, thết nó sô-cô-la, hỏi căn hỏi vắn nó, cười với nó, sau đó nó cởi áo khoác ra và Li-đa tự tay đính phù hiệu ấy vào ống tay trái của nó. Khi nó mặc lại áo, bọn con gái bắt nó xoay đi xoay lại trước gương. Su-ra ghé đầu qua vai nó nhìn vào gương và cười phá lên: hai hàm răng cô trắng bóng, to và đều đặn.

- Xem này, chúng mình đẹp đôi đấy chứ!

Lúc chia tay mọi người nói to:

- Va-ni-a, thỉnh thoảng sang chơi nhé, nhớ đấy!

Su-ra gạt mọi người ra:

- Thế nào mình cũng phải ghi tên cậu ấy vào nhóm thư viện, thật đấy! Mình rất cần một người được việc như vậy. Cậu có vào nhóm với mình không, hả?

Va-ni-a ngược mắt lên. Nó không ngỡ ngàng, cũng không tự hào quá mức, không, nó chỉ thấy sợ hãi và hoan hỉ với hạnh phúc đến với nó buổi tối hôm nay mà bản thân nó lại được chuẩn bị quá sơ sài để đón nhận và nó cũng không biết người ta có thể chịu đựng được một hạnh phúc lớn đến mức nào. Khuôn mặt cô gái nào cũng xinh đẹp, khuôn mặt nào cũng duyên dáng đến mức không thể tả được, trong những nét sinh động của họ, trong giọng nói thanh vang, trong căn phòng tinh tươm và ngào ngạt, thậm chí trong đĩa kẹo sô-cô-la mà họ thết đãi Va-ni-a, ở đâu cũng có một cái gì thật cảm động, thật cao cả, mà đầu óc con người không thể hiểu được. Va-ni-a cũng thế. Nó không hiểu gì cả. Cuối cùng nó hứa vào nhóm thư viện.

Nhưng đây mới chỉ là một trong những buổi tối trong tháng Tám hạnh phúc này. Còn biết bao những ngày hạnh phúc khác và những tối hạnh phúc khác!

Một hôm có tin rằng bác sĩ Cô-li-a rất không hài lòng với cái ống thông gió mới làm và đòi ngay lập tức chuyển tất cả bọn thợ làm khuôn cát nhỏ tuổi sang phân xưởng khác. Trong phòng bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông Blum phát biểu ý kiến, ông yêu cầu bác sĩ Cô-li-a lưu ý đến trái tim già của mình:

- Anh là bác sĩ, anh thừa hiểu rằng: nếu ngày nào tôi cũng phải nghe những tiếng bắc tiếng chì về cái ống ấy thì đến một trái tim khỏe nhất cũng không thể chịu được...

Bác sĩ Cô-li-a chớp mắt nhìn ông Blum:

- Bác cứ nói vu vơ! Sao lại dính đến chuyện tim ở đây!

Toàn bộ câu chuyện xưởng đúc và chữa bệnh chấm dứt khi hội đồng đội trưởng cử vào đó những trại viên lớn tuổi, trong đó có cả Rư-gi-cốp, còn bọn trẻ thì chuyển sang phân xưởng tiện. Cái may mắn trời cho vừa kỳ lạ vừa bất thường này làm cả đội bốn nhón nhác đến nỗi toàn đội câm tịt đến mấy hôm liền.

Thợ tiện! Đã có chuyện cổ tích nào, chuyện thần tiên nào nói đến thợ tiện hay chưa? Thử kể ra mà xem: nào chuyện mụ Ba-ba I-a-ga người khô như cá mắm chuyện đĩa vàng và quả táo chín, chuyện ổ bánh mì biết nói, chuyện bầy thỏ tốt bụng, chuyện đàn cáo nhân đức, chuyện ông Tổng quét, chuyện bác sĩ Ai-bô-lít - tất cả những chuyện ấy đều sẵn sàng làm bạn say mê. Một buổi tối đẹp trời bạn có thể mở tròn đôi mắt thả hồn lên tận non tiên, lạc bước trên những nẻo đường hoang dã, hay phiêu diêu đến những đất đai xa lạ. Có thể thế lắm chứ, kể những chuyện ấy không ai tiếc lời cả, ngay đến người lớn cũng sẵn sàng và say sưa kể chuyện. Nhưng cứ thử xin họ một cái máy tiện thường mà xem, một cái máy tiện Xa-ma-ra thường nhất, chứ đừng nói đến máy tiện Cô-lôm-na hoặc máy tiện Mát-xơ-va! Rồi các bạn sẽ thấy ngay rằng đó là một niềm vui khó kiếm hơn nhiều so với

chiếc mũ tàng hình. Một máy tiện ư? Ghê lắm đấy! Khuôn cát ư? Có ngay! Đánh bóng ván gỗ trong xưởng lắp ráp - có ngay! Nhưng một máy tiện kim loại thì đừng hòng. Chẳng bao giờ có ai giao cho bạn cả.

Thế mà bỗng dưng: Phi-li-a - thợ tiện, Ki-rin - thợ tiện, Pê-ti-a - thợ tiện, rồi cả đến Va-ni-a, cậu bé mới đây chỉ biết nghề đánh xi đen cũng là thợ tiện! Thợ tiện kim loại! Âm thanh mấy chữ đó như một dòng nhạc ngọt ngào chảy khắp toàn thân, giọng nói trở nên dịu cảm, bước đi bình tĩnh hơn, những vấn đề trọng đại nhất của đời sống nảy sinh trong đầu và được giải quyết nhanh nhẹn hơn. Cả đến đôi mắt cũng nhìn mọi vật theo lối mới, cả đến bộ óc cũng làm việc theo lối mới. Phân xưởng may - thôi thì cũng cứ gọi nó là một phân xưởng đi cho rồi! Hoặc giả như cái sân vận động lắp ráp! Mãi đến bây giờ người ta mới hiểu được cái bất hạnh và đáng thương của những người làm việc trong sân vận động và được mệnh danh là những người “thợ mộc”.

Tuy nhiên, cũng có những câu mà cánh thợ tiện mới này tránh không muốn nghe. Chẳng hạn, khi người ta chở máy Xa-ma-ra đến, cậu Ô-xtáp-tsin đội phó đội tám, nói trước mặt mọi người:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, bác lồi ở đâu về những cái của lối thời, từ thời hoàng đế đại bịp Đì-mi-tơ-ri đệ nhất thế này!

Vẫn như xưa, ông Blum bĩu môi khinh bỉ:

- Thế mà cũng đòi có học, sợ thật! Bây giờ cái gì các anh cũng đòi hiện đại! Tôi thì Đì-mi-tơ-ri cũng được, mà Ê-phim cũng xong, cốt sao nó kiếm ra tiền là được.

Mấy lời của ông Blum được bọn nhóc nghe lọt, còn câu nói của Ô-xtáp-tsin thì chúng liền bỏ ngoài tai và chẳng thèm nhớ.

Ngày vinh quang đã đến. Đội bốn dàn quần dọc dãy máy tiện và lần đầu tiên bàn tay phải những người thợ tiện mới được nắm vào tay máy. Những cặp chân hơi run lên vì cảm động, những đôi mắt găm vào những chiếc vít đầu còn nằm cứng trong bàn kẹp. Ông Blum đứng cạnh và trái tim già nua, trái tim đau yếu của ông cũng được hể hả:

- Hừ! Thợ tiện thế này thì kém gì ai nào? Thế mà họ còn làm bộ, làm tịch, còn đòi máy này máy nọ. Còn máy này thì họ chê là cái máy mài tàng tàng!

Ai làm bộ làm tịch, máy này máy nọ là thế nào, bọn Phi-li-a, Ki-rin và Va-ni-a, chẳng thẳng nào quan tâm đến. Chúng chỉ biết rằng ý chỉ của chúng có thể bắt những cái máy tiện sang trọng và hiện đại này quay tít hay dừng lại, dưới lưỡi dao một dòng phoi đồng sáng choang xoắn tít lại và những đồng vệt dầu ùn ùn lên nằm chờ gia công thêm, những cái vệt dầu mà tất cả các nhà máy trong đất nước xô-viết thềm khát.

Cũng tháng Tám đó còn có những sự kiện không ít ý nghĩa. Trường học mở cửa. Va-ni-a ngồi bàn đầu lớp năm. Lớp này gồm hầu hết đội bốn, đội này cũng là cả phân xưởng tiện. Nhưng ngồi bàn cuối còn có Gôn-ta. Ngay từ đầu tháng Tám nó đã tỏ ý khinh bi trường học:

- Tao cần đẽch gì cái lớp năm, trước sau tao cũng vào trường lái xe.

Bên cạnh Gôn-ta là “cậu Pê-tơ-rốp số hai”. Cậu này cũng cóc cần lớp năm: ở lớp năm thì các thầy nói được gì về máy chiếu phim, hoặc giả về máy biến lưu kia chứ?

Nhưng trong hội nghị toàn thể, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo:

- Bác dặn trước: đừng để bác phải nghe thấy những câu: “Mình cần gì trường, thế này mình cũng thông thái chán”. Ai không tự giác học thì liệu, bác sẽ đưa ra giữa phòng. Muốn học lái xe hay chiếu phim gì cũng thế, cứ bị điểm hai thì đừng hòng bác cho đi đâu, đừng có mà quên. Tóm lại, các cháu phải biết rằng: ai không muốn học, kẻ đó là một công dân xô-viết loại tồi, không đáng đi cùng đường với chúng ta.

Gôn-ta ngồi cuối lớp cau có và nhăn trán. Lớp da trên trán của nó cứ căng mãi, căng mãi thành những nếp nhăn thẳng ngang như dòng kẻ xếp đều đặn đến tận chân tóc. Đến khi thầy giáo bắt đầu giảng bài, những nếp nhăn đó lại thành những đường đứng. Lúc cả lớp năm đồng thanh bầu Gôn-ta làm lớp trưởng, nó liền đứng ra giữa lớp nói:

- Tôi xin nói trước: các bạn bầu cho cẩn thận, kéo sau này lại phải khóc đấy! Các bạn nhớ cho: ai ho he là tôi sẽ đưa ra giữa phòng. Ai không tự giác học, chúng ta sẽ cưỡng bức. Cứ phải ra đứng chịu như thế cậu ta mới hiểu được thầy giáo ăn lương để làm gì. Hãy nhớ lấy: tôi không phải là kẻ đùa cợt!

Lớp năm đã thừa hiểu tiêu sử Gôn-ta, đặc biệt là những thất bại của nó trong trường những năm trước. Nhưng bây giờ trước lớp không còn là Gôn-ta nữa, mà là lớp trưởng. Vì thế không ai nghi ngờ gì lẽ phải của nó, và chẳng bộ mặt Gôn-ta cũng đã lộ rõ vẻ bất bình thực sự và rất quyết liệt.

Lớp tám có I-go. Nó có thích học hay không, điều ấy nó cũng không hay, nhưng trước mặt nó là Van-đa và Ô-cxa-na, và vì vậy lớp học trở nên ấm cúng hơn, và khuôn mặt ông thầy trẻ tuổi cũng đáng mến hơn.

20. ÔNG CRÂY-XE

Tháng Chín bắt đầu bằng một ngày đẹp. Vào Ngày thanh niên - ngày mừng một tháng Chín - lần đầu tiên Va-ni-a đứng vào hàng ngũ trại viên. Bọn trại viên mặc lễ phục, đeo phù hiệu lấp lánh, cổ áo trắng tinh và đội mũ chòm, chúng đứng dàn thành một hàng phía bên trái đội nhạc. Tính theo hàng ngũ thì Va-ni-a đứng vào trung đội sáu gồm toàn bọn nhóc. Trung đội trưởng của nó là thằng Xê-mi-ôn Ca-xát-kin tóc vàng, mảnh khảnh, mà thỉnh thoảng Va-ni-a có nhìn thấy khi nó đeo băng đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh đi làm nhiệm vụ và cũng chỉ quen coi nó là một trại viên thường. Không ngờ hôm nay trông nó thật lạ. Đến lúc nổi lên hiệu kèn “tập hợp trung đội” và lúc mọi người chạy cả đến chỗ cái sân rộng, thì không hiểu sao thằng Xê-mi-ôn Ca-xát-kin lại có được cái nhìn nghiêm khắc, cái giọng nói đõng dạc và cái dáng đứng oai vệ. Nó quay mặt về phía trung đội và nói, giọng chắc nịch:

- Đừng nói chuyện nữa! Gai-đốp-xki!

Tất cả im lặng chăm chú nhìn người chỉ huy, cả thằng Gai-đốp-xki cũng vậy.

- Đứng trước, thằng!

Va-ni-a đã biết rằng sau hiệu kèn “tập hợp trung đội” thì chỉ có đội trưởng trực nhật là còn có quyền lực, mọi chức vị khác đều mất đi hết, đội trưởng cũng thế, hội đồng đội trưởng cũng thế, chỉ còn lại có hàng ngũ, tức là sáu trung đội và trung đội thứ bảy là đội nhạc, mỗi trung đội có một trung đội trưởng đứng đầu, những người này không phải do bầu cử mà là do ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chỉ định. Với những người chỉ huy này đừng có nhiều lời - hãy đứng yên mà nghe mệnh lệnh, thế thôi.

Va-ni-a đứng thứ ba tính từ bên phải, đó là chỗ đứng xếp theo chiều cao của trung đội sáu. Trong khi so hàng và nhìn người chỉ huy nghiêm khắc, nó thấy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước ra, ông cũng mặc quần áo trại viên, cũng đeo phù hiệu, có điều ông đội mũ lưỡi trai, chứ không phải mũ chòm. Ông đứng thẳng và nghiêm nghị trước toàn quân, chậm rãi đưa mắt

nhìn từ đội nhạc đến chú nhóc cuối cùng phía trái trung đội sáu. Toàn quân đứng im lặng chờ đợi. Bằng một giọng đặc biệt danh thép và oai vệ, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hô vang:

- Toàn trại chú ý! Nghiêm! Chào cờ... chào!

Ông quay lưng lại toàn quân, giơ tay lên chào với tư thế nghiêm. Lập tức các trại viên đứng vươn thẳng lên và đưa tay lên mũ. Đội nhạc nổi lên một bản gì rất mới, hùng tráng và rất quen. Va-ni-a chưa kịp nghe ra bài gì, nó cũng vội vã đưa tay lên trán và nhìn theo hướng mọi người. Từ cửa chính một đội trại viên bước ra, chân nhịp theo tiếng nhạc. Đi đầu là đội trưởng trực nhật Li-đa tay đưa ngang mũ, theo sau là đội hình ba người: Cô-lốt - trại viên số một, tay cầm cờ, hai bên là hai trại viên đeo súng. Lần đầu tiên nó được thấy lá cờ Trại lao động mừng một tháng Năm, nhưng ít nhiều nó cũng đã được nghe nói đến. Cô-lốt và hai đứa hai bên không đi vào đội nào mà xếp riêng thành “đội cờ”. Đội này được ở một phòng riêng. Đó là căn phòng duy nhất trong trại lúc nào cũng được khóa kín. Trong phòng này lá cờ được đặt trên một bục thấp cạnh bức tường căng nhưng, dưới một cái lọng cũng bằng nhưng.

Cô-lốt mang cây cờ nhẹ nhàng đến kỳ lạ, tựa như cây cờ không có trọng lượng vậy. Ngọn cây cờ bọc tua vàng hầu như không động đậy, cả lá cờ nhưng đỏ trang trọng thêu kim tuyến chậm chạp uốn sóng ngay trên vai Cô-lốt.

Đội cờ diễu qua toàn quân đứng nghiêm chào, sau đó đi sang đứng nghiêm bên phải. Trong bầu không khí im phăng phắc, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Các trại viên Sa-ri, Cráp-tsúc, Nô-vác, bước lên năm bước!

Đã đến giờ trừng phạt tội làm thêm ở phân xưởng đúc! Vi-chi-a trịnh trọng bước lên phía trước tay cầm một tờ giấy và đọc tên từng người bị cảnh cáo vì vô kỷ luật. Phi-li-a đứng ngay trước Va-ni-a, nên Va-ni-a thấy tai nó đỏ dừ lên. Xong thủ tục cảnh cáo, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra lệnh cho những đứa bị kỷ luật về chỗ. Thăng Phi-li-a về hàng và đưa mắt

ngó đi đâu, tựa hồ nhìn vào cái công lý tưởng tượng của nó. Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã đọc một lệnh gì mới rất phức tạp, một bản hành khúc vang lên và toàn quân bỗng xao động. Một đôi nơi đội hình tách ra và Va-ni-a mới định thần lại được đến khi cái hàng tám người của nó bắt đầu đều bước. Va-ni-a thấy mình đi vào hàng đầu trung đội. Trước mặt chúng là thằng Xê-mi-ôn Ca-xát-kin đi một mình, phía trên là một rừng mũ thêu kim tuyến, xa nữa là ngọn cán cờ vàng tươi, vẫn không đổi bước, thằng Ca-xát-kin quay lại gất:

- Gan-tsen-cô, đổi chân đi!

Đến đầu khu phố Khô-rô-si-lốp -ca, Va-ni-a đã thấy quen với hàng ngũ. Nó đã biết cách “đổi chân” và so hàng. Những việc ấy chẳng những dễ mà còn thú vị nữa. Trên hè khu phố Khô-rô-si-lốp-ca mọi người xúm xít xem bọn trại viên. Khi đoàn quân vào đến phố chính đội nhạc cử nhạc to hơn và vui hơn. Hàng quân đi giữa những đoàn người dày đặc và mãi đến bây giờ Va-ni-a mới hiểu rằng đoàn trại viên Trại mồng một tháng Năm xếp hàng thật là đẹp. Sau đó chúng được xếp vào đội hình đoàn tuần hành, chúng gặp một trung đoàn Hồng quân và chúng giơ tay lên chào các anh, chúng lại đi ngang qua một đoàn thiếu nữ đồng phục xanh, một đoàn vận động viên để tay trần, một đoàn dài học sinh nhộn nhịp, quần áo nhiều màu. Tất cả mọi người vui thích nhìn đoàn trại viên, chào mừng chúng, mỉm cười với chúng, ngạc nhiên trước ban nhạc đồ sộ, còn các bà thì thích nhất là trung đội sáu, trung đội trẻ nhất mà lại nghiêm nhất.

Tối hôm ấy có ông Crây-xe đến hội nghị toàn thể. Ông cũng ít khi đến trại. Mặt ông to và cao nhẵn nhụi, có đôi mắt như cười và mái tóc xòa trước trán. Ông Crây-xe được bọn trại viên rất quý. Ông là chủ tịch ủy ban hành chính Xô-viết tỉnh, điều đó có ý nghĩa lớn, nhưng còn một điều có ý nghĩa nữa là ông Crây-xe không hề trịch thượng, ông nói năng giản dị và khi gặp chuyện đáng cười thì bao giờ ông cũng cười thoải mái. Hôm nay không ai ngờ ông đến dự hội nghị. Bọn trại viên chỉ nghiêm được có một giây lúc đứng chào, ông, sau đó chúng cười toe toét và ông Crây-xe cũng cười:

- Ở đây các đồng chí vui thật!

- Đúng đấy bác ạ, vui lắm!

Ông rảo chân bước về phía bục, nhưng không đi hết đường, ông nheo mắt vẻ tinh nghịch, dừng lại chỗ giữa phòng, nơi đã gây biết bao rắc rối cho nhiều người:

- Các đồng chí biết không? Tôi đến đây để ngợi khen các đồng chí. Người ta nói rằng các đồng chí làm ăn khá lắm.

Khắp nơi trong câu lạc bộ “yên tĩnh” đáp lại:

- Đúng đấy ạ!.. Nhưng bác nói rõ hơn đi!

- Tôi sẽ nói. Các đồng chí không còn trong dự toán ngân sách của nhà nước nữa rồi. Thế là thế nào, các đồng chí biết không? Như thế nghĩa là các đồng chí không phải sống bằng tiền nhà nước, mà sống bằng tiền riêng, tự mình kiếm được. Theo tôi, như thế là khá.

Bọn trại viên hoan hô ầm ĩ.

- Tôi xin chúc mừng các đồng chí, xin chúc mừng. Nhưng như thế còn ít lắm!

- Lại còn ít nữa!

- Ít lắm! Phải tiến hơn nữa! Có đúng thế không?

- Đúng ạ!

- Sản xuất ở đây còn tồi, kho tàng còn kém.

Một giọng đơn độc phụ họa:

- Đây là cái sân vận động!

- Sân vận động, đúng quá! - ông Crây-xe vui vẻ đồng ý và lập tức đưa mắt tìm ông Blum. - Thế nào, ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, ông nghe thấy không?

- Tôi đã nghe thấy từ lâu.

- Còn... những cỗ máy...

- Đâu có phải máy, những con dê!

- Những con dê! Đúng thật:

Ông ngồi xuống chân bực với bọn nhóc, rồi bỗng nghiêm mặt nhìn toàn thể hội nghị:

- Thế nào? Chúng ta xây dựng hẳn một nhà máy mới, được không?

- Thế là thế nào? - Vi-chi-a hỏi.

Ông Crây-xe bĩu môi!

- Thế mà cũng không hiểu! Chúng ta xây nhà rồi mua máy móc chứ còn thế nào?

- Thế còn cái khoản “đếm đếm”?

- Khoản “đếm đếm” các đồng chí có ba trăm ngàn rồi, đúng không?

- Ăn thua gì!

- Ít quá! Phải có... có... một triệu mới đủ! Rõ ràng là ít quá!

Phi-li-a kêu lên:

- Thì các bác cho chúng cháu vay...

- Cho các đồng chí vay ấy à? Các đồng chí hiểu không, như thế không lợi đâu, các đồng chí phải vay đến bảy trăm ngàn, còn các đồng chí chỉ có ba trăm ngàn thôi. À, các đồng chí biết không? Khoan đã.

Rồi ông nhảy lên như thanh niên:

- Được rồi! Được rồi! Thế này nhé! Tôi sẽ cho các đồng chí vay bốn trăm ngàn, còn các đồng chí phải làm lấy ba trăm ngàn. Ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, ông cần bao nhiêu thời gian để thêm được ba trăm ngàn đấy?

Ông Blum bước lên mấy bước, đung đậy mấy ngón tay và căn môi:

- Với những trại viên ở đây, những cháu rất ngoan, tôi xin nói thẳng: chúng tôi không cần nhiều thời gian lắm - một năm là đủ.

- Thế thôi à?

- Một năm, mà có thể ngắn hơn.

Ông Crây-xe nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đang cười dè dặt:

- Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhất định nhé!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gãi đầu nói thật:

- Chúng tôi đã nghĩ đến từ lâu. Nhưng một năm thì chưa được: chẳng giấu gì bác, thiết bị của chúng tôi đã hỏng rồi, khó mà giữ được.

Ông Blum xô ghế đứng lên gắt:

- Thật ra, nó cũng cũ lắm rồi còn đằng này, tôi nghĩ vẫn cứ dùng được.

- Cháu xin phát biểu, cháu xin phát biểu!

Thằng Xan-tsô vươn hẳn tay về phía trước.

- Cháu xin nói thế này: kiếm ba trăm ngàn một năm thì chúng cháu làm ngon ơ. Các bạn ở đây, ai cũng công nhận như vậy.

- Làm được! - bọn ngồi đi-văng hùa theo.

- Mà nếu bác giúp chúng cháu nữa thì thế nào chúng cháu cũng có một nhà máy mới. Nhưng nhà máy thế nào, đấy mới là vấn đề. Nhưng đó là việc khác. Cháu chỉ xin đề nghị thế này, nếu chúng cháu làm được như thế, bác lại giúp cho như thế, tức là đã mất một năm, sau đó lại phải xây dựng một năm nữa, vị chi mất đứt hai năm. Như thế phí quá. Mà ngày nay, bác xem, đâu đâu người ta cũng hoàn thành kế hoạch năm năm trong ba năm, thậm chí hai năm rưỡi, còn chúng ta thì sao? Có phải thế không? Vì vậy cháu đề nghị: chúng ta bắt đầu luôn ngay từ bây giờ, chúng cháu đã có một số tiền, chúng cháu có thể bắt đầu ngay, chứ để tiền một chỗ làm gì. Còn bác thì cũng... bác biết không... cháu phải nói thế nào nhỉ...

- Cũng trao tiền luôn phải không?

- Không cần phải là bây giờ, nhưng cũng... gần như thế!

Xan-tsô nhìn ông Crây-xe như khẩn khoản, đến nỗi không ai nhìn cười được, rồi tất cả chúng nó đều với vẻ van nài nhìn ông Crây-xe, làm cho ông ta phải chỉ tay gọi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Ông xem chúng nó nhìn sợ chưa kìa! Chà! Bọn này kinh thật! Thôi được, bác sẽ có ngay, các chú nhóc ạ! Ngay hôm nay bác sẽ đưa bốn trăm ngàn đồng!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhảy lên, vung mạnh tay và kêu một tiếng gì đó. Ông Crây-xe bắt tay ông với niềm hân hoan cũng không kém phần trẻ trung, xung quanh reo ầm lên, chúng cười đùa và nhảy tung ra ngoài đi-văng. Vi-chi-a quát lên:

- Trật tự! Các đồng chí ơi!

Nhưng ông Crây-xe đã khoát tay bảo thôi:

- Trật tự làm gì. Chúng ta xây dựng nhà máy kia mà, Vi-chi-a:

Nhưng chính Vi-chi-a cũng hiểu rằng hôm nay cũng có thể không cần giữ một kỷ luật quá ư mẫu mực.

21. NƯỚC MẮT THỢ MÁY

Cái nhà máy mới chưa có gì đáng bàn nhiều, nhưng đã làm cả trại tít tít. Nhưng điều đáng ngạc nhiên là món quà to lớn ấy vẫn không hề làm với bớt cái túi vàng bạc hào phóng của số phận.

Đến bữa trưa Vi-chi-a chạy như bay vào nhà ăn.

Vốn là thư ký hội đồng đội trưởng, ủy viên Ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản, Vi-chi-a tính nết rất chắc chắn, thế mà bây giờ cậu ta chạy như bay, đầu tóc bù xù, mặt mày hốt hải, vừa chạy vừa hoa tay gào lên:

- Các cậu ơi! Tin mới! Nhưng mình không thể nói được!

Cậu ta thở hổn hển, rõ ràng là đang rất khó nói.

Tất cả bật dậy, ai cũng hiểu rằng có chuyện gì đó hết sức đặc biệt, vì chính Vi-chi-a hét lên như thế.

- Chuyện gì thế? Nói đi! Vi-chi-a!

- Ông Crây-xe... tặng chúng ta... chiếc xe tải., một tấn rưỡi... mới cứng!

- Bịa!

- Xe đến rồi! Ngoài sân! Có cả tài xế!

Vi-chi-a lại khoát tay và chạy ra. Tất cả nhào ra cửa, bỏ lại những đĩa xúp trên bàn, ngoài bậc tam cấp tiếng giày dép vang động, ai không kịp ra cửa cũng náo nức ngó đầu ra cửa sổ.

Ngoài sân xưởng máy quả nhiên có một chiếc xe tải mới tinh. Bọn trại viên bao kín xung quanh xe, mấy thằng đội bốn leo cả lên thùng xe. Thằng Gôn-ta khỏe như vâm cũng phải lấy tay ôm ngực. Cạnh ca-bin có một thanh niên nhỏ nhắn, tóc đen, rụt rè đưa cặp mắt đen nhìn bọn trại viên. Dư-ri-an-xki hỏi to:

- Anh là thợ máy à?

- Tài xế.

- Anh họ gì?

- Vô-rô-bi-ốp.

- Còn tên?

- Tên à? Pi-ốt.

- Các cậu ơi! Cho anh Pi-ốt Vô-rô-bi-ốp đi tàu bay!!

Thật là một sáng kiến tuyệt diệu. Từ thùng xe, từ dưới đất chúng nó nhảy bổ vào anh Vô-rô-bi-ốp. Chúng hét lên tiếng gì như kiểu “hoan hô”. Anh Vô-rô-bi-ốp chỉ kịp giãy lên một cái hoảng sợ, chỉ kịp tái xám mặt mày, mà thậm chí không kịp há mồm nữa. Chỉ chớp mắt đôi chân khẳng khiu đi ủng rộng đã chuyển động trên đầu đám đông. Đến lúc chúng đặt anh xuống đất, anh không kịp sửa lại quần áo, mà chỉ kinh ngạc nhìn chúng nó và hỏi:

- Các chú là thế nào?

Gôn-ta trả lời anh, giọng rất điệu, không hiểu vì sao nó lại khuyu chân xuống và chặt chặt bàn tay trong không khí:

- Đồng chí Vô-rô-bi-ốp, đồng chí hiểu không, chúng tôi là những người xô-viết, những người xô-viết, những người cánh ta cả... và đồng chí cứ yên tâm!

Bọn đội viên đội bốn cùng với thằng Va-ni-a chẳng quan tâm nhiều lắm đến mấy câu trò chuyện và mấy lời hoa mỹ. Xem thùng xe xong, chúng trèo lên đầu máy, xác định hệ thống động cơ, nhãn hiệu, cãi nhau mấy câu về các hệ thống khác, nhưng đều nhất trí kết luận rằng xe còn mới tinh, rằng so với nó tất cả tài sản máy móc của ông Blum kể cả những máy tiện Xa-ma-ra, đều không đi đến đâu cả. Cái nhà máy mới lý tưởng và cái xe tấn rưỡi mới cứng quả thật có làm cho chúng giảm hẳn phần kính nể máy tiện. Cái hào hứng mới đây của chúng khi được tiếp cận với công việc vĩ đại của người thợ cơ khí nay đã chuyển sang hướng mới. Ngay Va-ni-a, một đứa rất rụt rè và chẳng hề đòi hỏi, mới đây cũng tìm đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích giữa giờ làm việc. Nó cố gắng nói cụ thể công việc, cố cầm nước mắt, nhưng cuối cùng vẫn cứ khóc.

- Bác thấy đấy, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Thế là thế nào? Cái bánh đai bị hỏng... Cháu đã nói không biết bao nhiêu lần...

- Làm gì mà cháu phiền muộn đến thế? Cái bánh đai ấy phải chữa lại thôi.

- Người ta không chịu chữa. Mà bác ấy còn bảo: cứ làm đi! Đừng có làm cái lỗi như vậy.

- Ta đi xem sao.

Lòng đầy đau khổ, Va-ni-a bước qua sân sau lưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Va-ni-a đã thôi khóc. Lúc vào đến phân xưởng cơ khí nó bước lên ngang với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, rồi chạy đến bên cỗ máy của mình.

- Đây, bác xem.

Va-ni-a nhảy lên bộ máy và cho máy chạy, sau đó nó quay tay chuyển động bánh đai sang bên phải, tay này là một cái đòn gỗ buộc lỏng lẻo lên trần nhà. Cái máy dừng lại.

- Bác xem mà chẳng thấy gì.

Bỗng nhiên cỗ máy lại bắt đầu quay, nó rít lên ken két và rầu rĩ như mọi cái máy trong phân xưởng cơ khí. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngẩng đầu lên: cái đòn đã hạ xuống và chuyển sang trái - bánh đai đã ăn vào khớp răng.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bật cười nhìn Va-ni-a:

- Phải đấy, chú mình ạ...

- Thế này thì cháu làm thế nào được? Vừa mới hãm máy bỏ vệt dầu vào bàn kẹp thì đùng một cái nó chạy. Mất tay ấy chứ...

Ông Blum đã đứng ngay sau lưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Này bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích! Cái này thật là... quá mức...

- Cái gì đây nào? Thì tôi đã cho cậu một bộ gá rồi kia mà!

Va-ni-a chui xuống gầm máy lôi ra một đoạn dây thép gỉ:

- Cái này mà cũng gọi là bộ gá à?

Ở hai đầu sợi dây có hai cái nút. Một nút mắc vào đòn gỗ chuyển động, còn đầu kia mắc vào góc thân máy. Cái máy đứng lại. Va-ni-a cời đầu dây ở thân máy ra, cõ máy lại quay, nhưng cái nút dây cứ lủng lẳng trước mắt. Đằng sau có tiếng Poóc-snép:

- Tối tân thật!

Ông Blum bực bội liếc nhìn sang phía có tiếng nói, nhưng Poóc-snép vẫn mỉm cười hiền hòa, dưới cặp mày đen rậm đôi mắt nó vẫn nhìn ông Blum với vẻ dịu dàng ấm áp. Nó bảo:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, cháu nói thật nhé, cái cửa này không dùng được đâu.

- Sao không dùng được. Nó chẳng tối tân gì, nhưng vẫn làm được đấy chứ.

- Làm được? Mỗi phút nó phải hãm máy năm lần, vậy thì giờ đâu cho nó buộc buộc, cỏi cỏi... Lại còn cái nút dây cứ lủng lẳng vướng vào giá đỡ...

Ông Blum chỉ nói được một câu:

- Tất nhiên! Nếu chúng ta có máy của Anh quốc...

Ở một góc có tiếng người kêu lên:

- Thế đây là cái gì?

Đầu kia có tiếng đáp:

- Đâu phải là máy. Nó tên là con dê:

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích buồn rầu lắc đầu:

- Dù thế nào đi nữa... Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ!

Xưởng chúng ta cũng gây một ấn tượng... thật là kinh tởm.

- Một vấn đề nan giải! Chúng ta sẽ phải đại tu toàn bộ!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quay ngoắt người lại và bước ra. Ông Blum nhìn Va-ni-a với vẻ trách móc:

- Mày mà cũng cần đi kêu ca à? Cứ làm như Vô-lôn-tsúc không sửa chữa được ấy.

Nhưng cạnh vách ông Blum đã xuất hiện khuôn mặt r ám nắng của thằng Phi-li-a:

- Bao giờ thì đại tu hả bác?

- Không thể đại tu tất cả được đâu! Các cậu tưởng đại tu là chuyện chơi à? Đại tu là đại tu.

- Nhưng nếu cần?

- Nhiệm vụ của mày là tiện v ặt dầu. Sao cứ bận tâm đến chuyện đại tu? Để Vô-lôn-tsúc v ặn cái ốc lại là máy lại chạy thôi.

- Ốc thế nào được? Ở đây cái gì cũng xộc xệch, cái giá đỡ thì hỏng!

- Mày không phải là thằng duy nhất trong xưởng. Vô-lôn-tsúc v ặn cái ốc lại là máy chạy được.

Quả nhiên năm phút sau Vô-lôn-tsúc bị gọi đến. Anh ta x ách cái hòm gỗ đến cạnh Phi-li-a, cái hòm bao giờ cũng đầy những “v ị thuốc thần kỳ” cho tất cả các máy. Phi-li-a thở phào nhẹ nh ồm. Nhưng ông Blum thỏa mãn không được bao lâu. Một phút sau đã thấy ông chạy như bay đến chỗ I-a-nốp-xki:

- Sao lại đứng thế?

I-a-nốp-xki không trả lời, nó giận dỗi quay mặt đi.

Có những điều khả dĩ làm cho đến ông Blum cũng mất bình tĩnh. Ông bực tức quát gọi Vô-lôn-tsúc:

- Tệ quả thế này, đồng chí Vô-lôn-tsúc! Anh cứ lúi húi ốc iếc gì đ ằng ấy? Để anh không thấy cái bánh đai của I-a-nốp-xki không làm việc à? Theo anh, cái bánh đai ngừng, I-a-nốp-xki cũng đứng chơi, vậy tôi có nên trả lương cho anh không?

Vẫn tiếp tục lục lợi trong hòm chứa các “v ị thuốc thần kỳ” của mình; Vô-lôn-tsúc trả lời cáu kỉnh:

- Cái bánh đai ấy phải v ứt đi từ lâu rồi.

- V ứt là thế nào? Cái bánh đai như thế mà v ứt đi ấy à? Các anh sẵn tiền nh ỉ, đồ quý tha ma bắt! Rồi các anh xem, cái bánh đai ấy còn chạy được

mười năm nữa! Anh lại đây cho cái nêm vào đi!

- Rồi nó lại tuột ra thôi!

- Có anh tuột thì có! Cho tôi ngay một cái nêm vào đây!

Vô-lôn-tsúc ngẩng đầu lên gãi tai, chậm rãi bắc thang và chui vào bánh đai:

- Hôm qua đã lắp rồi...

- Hôm qua là hôm qua, hôm nay là hôm nay. Hôm qua anh lĩnh lương, hôm nay anh lại lĩnh nữa.

Ông Blum cũng ngẩng đầu lên. Nhưng thằng Phi-li-a đã đánh đu vào cánh tay ông:

- Sao lại thế được?

- Tao đã bảo là nó sẽ cho mày một cái đinh ốc.

- Sao anh ấy lại chui lên kia?..

- Chờ đấy...

Nhưng bỗng nhiên từ góc xa nhất thằng Xa-đốp-nhi-tsi kêu lên tuyệt vọng:

- Cái dây cua-roa lại đứt! Khi thật, sao người ta không gọi thợ được nhỉ?

Còn ông Blum, vẫn sáng suốt và hiểu biết như trước, vẫn năng nổ như trước, đã đứng ngay cạnh Xa-đốp-nhi-tsi.

- Bữa trước lão thợ chữa dây cua-roa đã đến đây. Tao đã bảo lão ấy sửa hết rồi. Thế lúc ấy mày ở đâu?

- Ông ấy khâu rồi, nhưng hôm nay nó lại đứt chỗ khác.

Cần phải có một ông thợ chữa dây cua-roa thường xuyên ở đây mới được!

- Cần lắm chứ! Bây giờ các cậu cần thợ chữa dây cua-roa, ngày mai cần thợ lau dầu, rồi đến một lại đòi cô quét rác nữa.

Xa-đốp-nhi-tsi vứt cái cờ-lê lên bệ cửa sổ, rồi bỏ đi.

- Mày đi đâu đấy?

- Thì cháu làm gì được? Phải đợi thợ khâu chứ sao!

- Khâu dây cua-roa khó lắm hay sao? Mà không thể tự làm được à?

Dẫu sao thì ông Blum cũng lăm lăm cho phân xưởng cơ khí vui nhộn hẳn lên, đến nỗi thằng Xa-đốp-nhi-tsi cũng phải bật cười:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ! Nó là cua-roa chứ có phải là chiếc giày đâu!

Thằng Xa-đốp-nhi-tsi có quyền nói thế, vì rằng trước đây nó đã đi làm cho một bác đóng giày.

22. LỜI NÓI

Cái nhà máy mới rồi sẽ ra sao, điều đó ngay ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng không biết. Tuy vậy ai cũng biết rằng trong một năm cần kiếm được ba trăm ngàn đồng “mồ hôi nước mắt”.

Việc ấy chẳng phải là dễ vì rằng trại đã “nằm ngoài dự toán ngân sách”, tất cả mọi chi phí đều phải trông vào tiền lãi sản xuất do ông Blum cấp phát. Chính ông Blum cũng không ngờ rằng bỗng nhiên ông lại trở thành nguồn lợi tức duy nhất. Người buồn phiền đầu tiên vì lẽ đó là bác sĩ Cô-li-a: anh không có tiền để trang bị điện quang tia tím được nữa. Sau đó đến bọn con gái đội năm và đội mười một, những đứa từ lâu đã được dự kiến may sắm váy len, bây giờ cũng chột hiểu rằng chẳng có cái váy len nào hết. Trong thư viện hàng trăm cuốn sách đã bó lại chuẩn bị đóng bìa, sau đó dùng một cái người ta lại dỡ ra. Anh Ma-len-ki xin một trăm rúp làm ô-tô bơi, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo:

- Cái ô-tô bơi phải để lại đã.

Ra hội nghị toàn thể ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích giải thích ngắn gọn:

- Các đồng chí ạ! Hãy chuẩn bị mà thắt lưng buộc bụng.

Mọi người đều đồng ý là phải thắt lưng buộc bụng. Thậm chí về phòng ngủ chúng nó cũng chả bàn nhiều đến chuyện đó.

Đội bốn chú ý nhiều nhất đến công việc của phân xưởng cơ khí. Giờ đây cần có ba trăm ngàn mà máy móc thì lại rệu rã như thế - đấy là chủ đề chính mà đội bốn bàn luận sôi nổi. Các đội khác cũng lo ghê lắm vì thật ra dựa vào đâu để kiếm ra ba trăm ngàn đồng? Rõ ràng là chẳng dựa được vào đâu, thế nhưng một ngày sau khi ông Crây-xe đến thăm, số lượng vệt dầu bỗng tăng lên một lần rưỡi. Vì sao như thế chính ông Blum cũng không hiểu.

Ông đã kiểm tra số liệu mấy lần, nhưng vẫn thấy đúng một lần rưỡi. Thậm chí ông không dám báo cáo điều phát hiện này lên ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông đợi thêm ngày một ngày hai, nhưng sản lượng vẫn cứ tăng lên. Tuy vậy, những tiếng kêu ca về những vụ trục trặc kỹ thuật cũng

tăng theo. Rồi sau đó sản phẩm đúc cũng không đủ. Rõ ràng là phải tăng số lượng khuôn đúc. Khi họp toàn thể đã có mấy người nói đi nói lại với giọng ngày càng gay gắt về chuyện đó, cuối cùng nổ ra một cuộc xung đột. Dư-ri-an-xki mở đầu có vẻ bình tĩnh :

- Bây giờ đến chuyện khuôn đúc. Khuôn của chúng ta đã cũ, đã thủng, mà lại cũng không đủ. Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích đã hứa đi hứa lại hàng ngàn lần, nào là ngày mai có ngay, nào là một tuần có ngay, nào là hai tuần có ngay. Nhưng cứ thử xem buổi sáng công việc ra sao? Thợ tiện không kịp ăn xong bữa sáng, một số người không kịp ăn tí nào cả đã phải ù té chạy đến xưởng. Ai cũng vợ vội lấy vệt dầu. Người nào đến muộn thì hết, đành lại phải đợi mẻ gang sáng cho đến lúc nguội. Kỹ thuật gì mà lại thế?

Bây giờ lại thêm một điều mới nữa: thằng Xan-tsô không phải thợ cơ khí mà chỉ là thợ mộc, cũng đứng lên phát biểu:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích xót ruột không chịu bỏ ra một ngàn rúp làm khuôn đúc. Nhưng nếu vỡ kế hoạch thì sao?

Ông Blum không nhịn được nữa:

- Cho tôi phát biểu! Sự thực là thế nào: các đồng chí tưởng tôi không hiểu gì về khuôn đúc chắc? Khuôn đúc sắp có rồi đấy. Chúng ta sẽ làm.

Khấp phòng kêu lên:

- Bao giờ? Cho thời hạn đi!

- Hai tuần lễ nữa!

Dư-ri-an-xki nhăn mặt vẻ tinh ranh:

- Nghĩa là đến mười lăm tháng Mười, phải không ạ?

- Tôi bảo hai tuần nữa, tức là mồng một tháng Mười chứ.

- Nghĩa là chắc chắn thì cũng phải mười lăm?

- Nhất định mồng một tháng Mười là chắc.

Trong phòng bắt đầu cười, Thấy thế ông Blum liền đứng nghiêm lại giơ tay ra phía trước.

- Mồng một tháng Mười, tôi xin thề danh dự!

Cả phòng bỗng bỏ lăn ra mà cười, ngay đến ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng phải mỉm cười.

Ông Blum đỏ mặt lên, ông phùng má đứng ra giữa phòng:

- Các đồng chí lãng mạ tôi à! Quyền gì mà các đồng chí lãng mạ một người già như tôi? Hả? Đồ nhóc!

Căn phòng bỗng im lặng, chúng nó tỏ ra lúng túng. Bây giờ làm thế nào? Nhưng Dư-ri-an-xki cũng bước ra giữa phòng, nó nghiêm mặt quay về phía ông Blum, nhíu đôi lông mày lại:

- Nào có ai muốn lãng mạ bác đâu, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích. Bác đoán chắc rằng mồng một tháng Mười sẽ có khuôn mới, còn cháu thì cháu đoán chắc rằng phải đến mười lăm tháng Mười thì cũng không có.

Nó đứng dừng ngay trước mặt ông Blum, mắt nhìn thẳng vào mắt ông. Ông Blum đảo đôi mắt vẫn đỏ nhìn khắp hội nghị, rồi bỗng nhiên ông quay người bước ra khỏi phòng. Lúc tất cả im lặng, Mặc mới bực bội nói:

- Không nên làm thế, cậu A-li-ô-sa ạ! Sao lại có thể xử sự với bác ấy như vậy được? Bác ấy đã thề danh dự rồi cơ mà.

Bây giờ đến lượt đôi mắt Dư-ri-an-xki vẫn đỏ lên. Nó vung năm đấm nói:

- Tôi cũng xin thề danh dự! Nếu tôi nói sai, xin các bạn đuổi tôi ra khỏi trại.

- Thế nào cậu cũng sai, - giọng Vô-len-cô bỗng vang lên.

- Rồi sau sẽ rõ.

- Nhưng mình bảo rằng thế nào cậu cũng sai. Mà cũng chẳng có gì phải bàn cãi ở đây cả, chúng mình ai cũng rõ là đến mồng một tháng Mười này khuôn đúc không thể xong được.

- Thấy chưa!

- Chẳng thấy gì cả. Bây giờ bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích đang tin, cậu hiểu không, bác ấy đang tin là sắp xong. Mà bác ấy cũng cố gắng thật, chứ

chẳng phải bác ấy bịa chuyện. Thế mà cậu, A-li-ô-sa, cậu đốp chát ngay vào mặt một người già cả, cậu đã xỉ vả bác ấy.

- Mình có xỉ vả đâu, mình chỉ tranh luận.

- Tranh luận là một chuyện, mà xỉ vả lại là chuyện khác. Mình không cho phép cậu cố tình...

- Thôi đi, Vô-len-cô. Chúng ta đang bàn về khuôn đúc, về công việc, còn cậu cứ quanh quẩn với cái lòng tốt của cậu. Cậu thì ai cũng tốt hết, chả có ai đáng phải xỉ vả. Còn mình nghĩ khác: người ta cần khuôn đúc thì phải cung cấp cho người ta, nếu không thì phải nói rõ: bao giờ xong, chứ đừng có lừa dối. Thử hỏi lừa dối để làm gì nào?

Cả hội nghị hào hứng theo dõi câu chuyện. Chỉ nhìn mặt bọn trại viên thì khó mà biết chúng ngả về bên nào. Thì ra là Dư-ri-an-xki cũng đúng, nhưng xỉ vả ông già quả là cũng không được. I-go ngồi trên đi-văng giữa Nê-xtê-ren-cô và Xan-tsô, nó cũng muốn phát biểu để trình bày quan điểm. Nhưng nó chưa quen nói trước hội nghị, hơn nữa nó cũng chưa hoàn toàn xác định được quan điểm của nó là thế nào. Bao giờ nó cũng thấy thương ông Blum bị mọi người tấn công, mọi người đòi hỏi, lúc nào cũng “tất bật” trong trại từ sáng sớm đến tận hiệu kèn “đi ngủ”, mặt khác I-go cũng hiểu thấu đáo nỗi bức bối thường xuyên của bọn trại viên đối với việc “sản xuất” tới ông Blum. Quả vậy, cứ lấy ngay cái phân xưởng lắp ráp mà xem: cả cái sân đầy ngập những gỗ, nhưng gỗ gì mới được chứ? Ông Blum kiếm đâu về được mấy xe tải, những mảnh gỗ sồi tất nhiên là loại rẻ tiền, thứ gỗ hạng bét, đầu cành, đầu mẩu, lúc làm xong thành ghế nào cũng nứt với thùng. Những đoạn nứt thùng ấy đáng lẽ lúc cửa phải vứt đi, nhưng thằng Ru-xlan văng tục ra mà kể rằng trái lại ông Blum yêu cầu không được bỏ khúc nào cả. Như thế thì trông cậy vào ai được? Phải trông vào Van-đa: Van-đa biết hàn gắn các chỗ nứt, chỗ thùng rất khéo bằng thứ keo tuyệt vời của cô ấy, nhưng chẳng lẽ cái ghế nào cũng gắn bằng keo của Van-đa cả. I-go bỗng quyết định giơ tay. Vi-chi-a cho nó phát biểu, những con mắt ngạc nhiên từ bốn hướng đổ vào I-go: nó mới là trại sinh mà đã dám xin phát biểu ý kiến!

I-go mạnh dạn đứng dậy, nhưng nó vừa mở mồm đã cảm thấy rằng nói trước hội nghị toàn thể là một việc rất khó:

- Thưa các đồng chí! Van-đa chỉ dùng độ có mìn cửa làm keo, thế mà các đồng chí cũng khen được, nhận cái ghế nhà hát như thế các đồng chí có hài lòng không? Các đồng chí cứ thử cầm một cái chân ghế mà xem...

- Nói cụ thể đi, - Vi-chi-a ngắt lời nó.

- Hà?

- Nói chân ghế làm gì, cậu hãy nói về ý kiến của Dư-ri-an-xki đi!

- Được rồi, tôi nói đây. Dù sao cũng phải đặt mình vào hoàn cảnh đó. Các đồng chí hãy thử đặt mình vào hoàn cảnh đó mà xem.

- Hoàn cảnh nào? - Xan-tsô ngồi tại chỗ hỏi,

I-go liếc mắt thấy nó nhìn về nhìn tinh quái liền vung mạnh tay lên một cái. Nhưng, thật khi, cánh tay nó lại vung về như tay thẳng Gôn-ta: lúc đầu rất cương quyết, nhưng hình như không đúng hướng đã định, nên sau đó tay nó dừng lại chỗ ngang bụng, khuynh khuynh trông rất thộn như một thanh củi. Chính I-go cũng nhìn thấy cánh tay mình, nhưng lập tức nó cũng thoáng thấy một cô gái mỉm cười ranh mãnh. Dù sao cũng không được im lặng. Lúc đó không hiểu sao trán nó vã mồ hôi. I-go lấy tay áo quệt lên trán, rồi chính nó cũng không ngờ mình lại thở dài tiếng khá to. Một nhịp cười nho nhỏ rất nhanh vang ra tận ngoài câu lạc bộ “yên tĩnh”. I-go ngược mắt lên lắng nghe, rồi nó lại thở dài và... về chỗ ngồi.

Bây giờ chúng nó cười phá lên. I-go nổi cáu. Nó đứng bật dậy và kêu to:

- Có gì mà cười! Cứ bám lấy người ta, lúc nào cũng khuôn với mẫu! Các đồng chí tưởng bác Blum bác ấy nhàn hạ đấy phỏng? Chính các đồng chí nói rằng phải kiếm một năm ba trăm ngàn bạc, nhưng không có bác ấy thì đừng có hòng! Lại còn uống nước chè nữa...

- Còn cậu thì không? - có tiếng người nói to.

- Cả tôi chứ sao? Chúng ta còn được uống chè, chứ bác ấy phải chạy ra chạy vào thành phố, thế mà ai cũng xâu xé bác ấy, các đồng chí thử xem

như thế có sống được không? Còn tôi, tôi rất kính trọng bác Blum, tôi nói thật lòng đấy!

Kỳ lạ thay, bọn trại viên bỗng nhiên vỗ tay. Lúc đầu I-go thậm chí không tin cả vào tai mình: đang nói nó bỗng thấy những tiếng động là lạ, quay lại nhìn thì ra chúng nó vỗ tay. Tất cả vỗ tay I-go dù miệng chúng nó vẫn cười châm biếm như lúc nãy.

I-go đỏ mặt tía tai, nó vung tay ngược ngạnh như muốn lẩn trốn, nhưng bàn tay nặng nề của Nê-xtê-ren-cô đã đặt lên đầu gối nó:

- Hay lắm, I-go, hay lắm, cậu tốt thật!

I-go nghe thấy tiếng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông mở đầu bằng tên nó:

- Tséc-ni-a-vin đã nói đúng điều chúng ta đang nghĩ. Khuôn đúc là quan trọng. Dư-ri-an-xki nói thế là đúng, nhưng con người còn quan trọng hơn, các cháu ạ! Vô-len-cô, bác rất quý cháu vì cháu đã lên tiếng bênh vực một người già. Bác nghĩ rằng đã đến lúc phải nói nghiêm khắc về bác Blum. Nhưng những điều bác sắp nói đây, bác yêu cầu các cháu giữ kín. Được không?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mỉm cười nhìn hội nghị - mọi khuôn mặt khẳng định một điều: chắc chắn hai trăm trại viên này có thể giữ bí mật được mọi điều. Có đứa nghi ngờ nhìn bọn con gái, nhưng một cô phản đối kịch liệt:

- Cậu nhìn gì thế? Mình không đảm bảo được cái lưỡi của cậu đâu nhé...

- Lưỡi của mình? Sợ quá!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hiểu rằng về chuyện giữ kín ông có thể tin chắc được.

- Bác biết các cháu sẽ không kể lại với ông Blum. Thế là rất tốt. Chúng ta thỏa thuận với nhau nhé. Chúng ta sẽ phải đòi hỏi ở ông ta một nề nếp trật tự, chúng ta phải buộc ông ta đại tu máy móc, phải đạt được chất lượng sản phẩm cao và phải có khuôn đúc mới. Những việc đó chúng ta phải làm. Nhưng chúng ta thỏa thuận với nhau thế này. Mọi việc đều phải làm với ý

thức hòa thuận, bất kỳ trường hợp nào cũng thế và phải hết sức nhã nhặn. Các cháu phải biết rằng đối với một số người nhã nhặn là một việc khó, cần phải học mới có được. Các cháu đừng nghĩ rằng người nhã nhặn là một người nhu nhược. Không phải thế đâu. Chẳng hạn, người ta có thể quát tháo, vung chân vung tay, trợn mắt trợn mũi: “Cút ngay! Đồ tồi! Đồ đểu!”, nhưng người ta cũng có thể nói rất từ tốn: “Xin lỗi, mời ông ra ngoài!”.

Câu cuối cùng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói với giọng quả là hết sức lịch sự, thậm chí ông còn hơi cúi người xuống, nhưng nội dung yêu cầu của ông vẫn chắc nịch và bức bách, đến nỗi cả hội nghị không nhịn được, chúng reo ầm và cười phá lên, trong bọn có đứa nói:

- Như thế chỉ là nói với bạn mình thôi!

- Vẫn hoàn toàn đúng. Chính bác muốn nói về quan hệ bạn bè đấy. Còn đối với kẻ địch vấn đề cũng không phải là chửi bới, mà là sức mạnh. Khẩu súng mạnh hơn tiếng chửi. Nhưng ông Blum là người mình cơ mà, điều đó chúng ta cũng đã biết rõ và Tséc-ni-a-vin đã nói đủ. Lỗi sản xuất của chúng ta đã lỗi thời, có tính chất thủ công, làm việc như thế thực khó, nhưng điều hành nó cũng chẳng phải dễ dàng. Các cháu có hiểu không?

Thực ra thì mọi điều cũng đã rõ. Chỉ có Dư-ri-an-xki là bước ra khỏi câu lạc bộ “yên tĩnh” với vẻ không hài lòng và luôn mồm kêu:

- Rồi xem đến mồng một tháng Mười ông ấy làm thế nào?

Còn I-go chạy vù vù lên cầu thang, trong lòng sung sướng, nó đã nói được những điều khá hay, đó là bài diễn văn đầu tiên của nó trong trại và ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã tán thành nó. Thực ra mọi khi chúng nó cũng nghĩ rằng Tséc-ni-a-vin chỉ là một cậu lính mới bình thường. Có gì đâu, cái thằng trại sinh Tséc-ni-a-vin! Từ lâu Tséc-ni-a-vin đã thấy thế nào ấy. Va-ni-a là một đứa ngoan, nhưng nó lại vào trại sau I-go một tháng, thế mà nó đã được phù hiệu rồi. Còn ở đội tám chẳng ai nêu vấn đề Tséc-ni-a-vin cả. Mọi đứa đối với nó đều tốt, ai cũng công nhận nó đọc nhiều, nó nhận định đúng đắn nhiều vấn đề cuộc sống, nhưng không nghĩ đến chuyện giới thiệu Tséc-ni-a-vin ra trước hội nghị toàn thể mà kể hộ nó chuyện này

chuyện kia, mà nói cho mọi người nghe rằng nó cũng chẳng đến nỗi nào: nó cũng sống, cũng làm việc và cũng học tập. Chẳng lẽ đứa nào cũng nhớ mãi cái hôn bất hạnh của nó trong công viên trước giờ diễn kịch hay sao? Chẳng lẽ chúng nó xoi mói chuyện nó bỏ việc những ngày đầu tiên hay sao?

Nhưng, kỳ diệu thay, I-go chưa kịp nghĩ đến đó thì Nê-xtê-ren-cô đã nói:

- Các cậu ơi, mình cho rằng để Tséc-ni-a-vin làm trại sinh thể là đủ rồi. Tất nhiên, nó vẫn còn có thể mơ mộng chuyện này chuyện nọ, nhưng mình nghĩ rằng rồi có lúc tự khắc nó sẽ hết. Lẽ nào đội ta lại cứ còn mãi trại sinh như thế? Ý kiến cậu thế nào, hả Xan-tsô?

Vốn láu cá, thằng Xan-tsô kêu lên với giọng ngạc nhiên:

- Thì mình đã nghĩ thế từ lâu, có gì mà phải hỏi nữa!

23. Ở ĐỜI CHUYỆN GÌ CHẴNG CÓ

Hôm nay ông Crây-xe đến trại cùng với một người to béo, ông dẫn ông kia đi khắp trại, chỉ trỏ khắp nơi, phần lớn là ông giới thiệu bọn nhóc và bảo:

- Còn chú này nữa. Bác đã thấy đứa nào thế này chưa? Đây cháu Ki-rin, lại đây.., dạo này cháu sinh hoạt ra sao?

Ki-rin lẽ ra có thể kể đôi điều về cuộc sống của nó, nhưng nó nhìn thấy ông khách to béo thì lại không muốn kể nữa. Ông khách có bộ mặt đã được cạo nhẵn nhụi, hồ hởi, nhưng giờ phút này không lộ vẻ gì đặc biệt ngoài vẻ khinh người, nhưng cũng là vẻ khinh người dè dặt.

- Bác ơi, bác chưa hiểu gì cả, - ông Crây-xe nói.

Ông khách đáp bằng giọng trầm của một người già:

- Tôi là kỹ sư, bác Crây-xe ạ, vì thế tôi cũng không nhất thiết phải hiểu những điều lãng mạn.

- Hừ, - ông Crây-xe cười rộ mấy tiếng, - cháu Ki-rin này, hóa ra cháu lại là một nhân vật lãng mạn cơ đấy.

Ki-rin chớp mắt ra hiệu tán thành và bỏ đi. Vô-lô-đi-a thổi kèn hiệu họp hội đồng đội trưởng, sau đó hỏi Ki-rin:

- Cái ông già ấy bảo gì cậu thế?

- Ông ấy nói gì mình chẳng hiểu! Ông ấy bảo: tôi là kỹ sư!

Phòng hội đồng đội trưởng đông dần. Tin đồn loang đi khắp trại là ông kỹ sư mới đến sẽ nói chuyện về nhà máy mới. Va-ni-a là đứa đầu tiên vào phòng. Người lớn đến cũng đông: giáo viên cũng có, thợ cả cũng có, thậm chí Vô-lôn-tsúc cũng lẩn vào một góc nhìn ra, vẻ rầu rĩ, ngờ vực.

Ông Crây-xe nheo mắt nhìn đám trại viên, rồi nháy mắt với ông A-lêch-xây Xtê-pa-nô-vích và nói:

- Thế này, các cháu ạ. Công việc của chúng ta đang bắt đầu. Bây giờ bác giới thiệu với các cháu: đây là bác kỹ sư Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích Voóc-gu-nốp. Về vấn đề nhà máy mới chúng ta đã có kế hoạch với bác, kế hoạch rất hay,

kế hoạch đó các cán bộ ngoài thành phố rất thích, chúng ta sẽ xây dựng một nhà máy đúng như thế - nhà máy dụng cụ điện. Bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích, xin mời bác phát biểu.

Kỹ sư Voóc-gu-nốp đứng choán cả cái bàn của Vi-chi-a. Ông không nhìn bọn trại viên, không đưa mắt trả lời ông Crây-xe, ông có vẻ cau có bực bội. Thình thoảng ông lắc lắc cái đầu to, lựa thưa những sợi tóc màu xám. Ông mở cái va-li bé lấy ra một cái máy tinh vi sáng loáng giống như một khẩu súng lục to. Ông có vẻ hơi khó khăn bê cả hai tay nhấc lên nhấc xuống và bắt đầu nói giọng không lớn, xa lạ, tựa hồ như bị bắt buộc:

- Đây là máy khoan điện, tức là một cái khoan chạy bằng điện. Đây là đầu dây cắm vào một ổ điện thường...

Ông cắm điện, cái máy khoan trong tay ông bỗng kêu vo vo, nhưng nó quay tít quá nên không nhìn thấy mà chỉ đoán được.

- Các cháu thấy không, nó hoạt động ngay trên tay mình, và như thế là rất tiện, chúng ta có thể khoan phía nào cũng được. Nó là một công cụ hết sức quan trọng, đặc biệt là trong kỹ nghệ chế tạo máy bay, trong nghề công binh, trong việc đóng tàu. Nhưng nó còn có thể hoạt động cố định trên giá, hôm nay tôi không mang theo. Nếu các cháu có một chút hiểu biết về điện, các cháu sẽ đoán được trong máy có gì. Tất nhiên trong đó phải có phần ứng điện, lát nữa tôi sẽ cho xem. Còn có những dụng cụ điện khác cần phải sản xuất trong nhà máy tương lai... hừm... của trại này: máy mài điện, cửa điện, bào điện. Từ trước đến nay đất nước chúng ta chưa sản xuất dụng cụ điện, chúng ta vẫn phải mua của Áo và của Mỹ. Cái máy tôi cầm đây là của Áo.

Sau đó rất nhẹ nhàng, tưởng chừng không mất một chút sức lực, ông Voóc-gu-nốp tháo tung cái máy khoan điện và giới thiệu từng chi tiết, kể tên từng cái máy dùng để làm ra những chi tiết đó, tên những máy đó toàn là mới, trong đó ông cũng có nhắc cả đến máy tiện. Sau đó ông kết luận:

- Những phân xưởng sẽ phải có là: đúc, cơ khí, lắp ráp và dụng cụ. Nếu có điều gì không hiểu, các cháu cứ hỏi.

Ông đặt cái máy khoan xuống bàn, mắt ông cũng nhìn xuống đó và kiên nhẫn chờ câu hỏi. Mấy lời thông báo của ông thật đáng kinh ngạc, làm cho những người ngồi nghe say mê và không biết hỏi thế nào nữa. Tuy vậy Vô-len-cô cũng hỏi:

- Thưa bác, thế cái xường đúc của chúng cháu không dùng được hay sao?

Câu hỏi của nó chẳng lịch thiệp tí nào cả, khiến tất cả nhìn Vô-len-cô chòng chọc. Ông Voóc-gu-nốp đáp, mắt không ngược lên:

- Không!

Dư-ri-an-xki không vì câu ấy mà bối rối:

- Bác vừa nói đến... chính xác... chính xác trong xử lý kỹ thuật. Như thế nghĩa là thế nào?

- Một phần trăm mi-li-mét.

Dư-ri-an-xki ngồi xuống, sờ tay lên má:

- Ôi! Ôi! Ôi!

Mọi người cười ầm lên, cả đến ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và Vô-lôn-tsúc cũng cười, người duy nhất không cười là ông Voóc-gu-nốp, ông bắt đầu xếp cái khoan vào va-li.

- Nhưng liệu chúng cháu.., có thể.. làm thế được không?

Ông Voóc-gu-nốp mím môi, nhìn qua đầu đám trại viên và trả lời lạnh nhạt:

- Tôi không biết.

Bọn trại viên lấy làm lạ, chúng đưa mắt nhìn nhau một cách ngần ngại. Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng lên, bước lên một bước, rồi ông cũng cúi đầu xuống: rõ ràng là ông bực mình.

- Còn tôi biết! Cả đồng chí Crây-xe biết nữa! Và tất cả các cháu trại viên cũng biết. Những chiếc khoan này cần cho đất nước, cho Hồng quân, cho không quân chúng ta. Đồng chí Voóc-gu-nốp, đồng chí dự định sản xuất thế nào?

- Chỉ tiêu mỗi ngày năm mươi chiếc.

- Như thế nghĩa là chúng ta sẽ làm mỗi ngày một trăm chiếc. Và chúng ta sẽ làm tốt hơn người Áo.

Ông quay lại nhìn người kỹ sư với gương mặt thách thức, nhưng ông kỹ sư vẫn lạnh lùng nhìn cái va-li của mình. Trong đám đông ở phía cửa có tiếng người vang lên:

- Chúng ta sẽ làm!

Gôn-ta làm ra bộ mặt nhân đức, nghiêm trang như một ông già thông thái và từng trải:

- Mới đây tôi có đọc một cuốn sách: người ta đã nghĩ ra một cái máy truyền được hình ảnh bằng điện tín. Cái máy khoan này dẫu sao làm cũng còn dễ hơn nhiều. Đến như cái máy gặt đập liên hợp mà người ta còn làm được, chính tôi đã nhìn thấy ở Rô-xtốp đấy. Vì thế tôi nghĩ rằng: nếu chúng ta nghiêm chỉnh bắt tay vào thì vì sao lại không làm được. Tất nhiên, chúng ta phải có một xưởng đúc tốt.

Trên gương mặt ông Voóc-gu-nốp những suy nghĩ đúng đắn đó chẳng gây ra một ấn tượng gì cả. Vi-chi-a ngạc nhiên nhìn ông, rồi tuyên bố bế mạc cuộc họp hội đồng đội trưởng.

Mấy phút sau ông Voóc-gu-nốp đã đứng giữa phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, đầu ông cúi xuống như chuẩn bị húc nhau:

- Tôi không hiểu được những lời dụ dỗ như vừa rồi. Tôi không phải thiên thần, cũng không phải một cô nữ sinh thơ ngây, và không một đứa trẻ nào có thể làm tôi mềm lòng khi đụng đến vấn đề sản xuất. Không, không bao giờ tôi mềm lòng cả. Tôi xin nói thẳng: các đồng chí muốn xây dựng nhà máy là một việc tốt, nhưng công nhân thì phải đi tìm.

Ông Crây-xe mở tròn mắt kinh ngạc:

- Hãy khoan, bác Voóc-gu-nốp. Nhưng các cháu... ở đây... theo bác thì...

Ông Voóc-gu-nốp nhún vai:

- Bác Crây-xe! Không có chúng nó cũng đã có khối việc hỏng bét rồi.

Ông Blum giơ cả hai bàn tay phẫn nộ:

- Bác chưa biết chúng nó đấy! Chúng nó làm việc khỏe... như gấu ấy chứ!

- Đấy, bác thấy đấy, bác bảo chúng làm việc như gấu! Chúng ta cần những người hiểu biết chứ có cần gấu đâu.

Ông đội chụp mũ lên đầu và cầm lấy va-li:

- Tôi lại đi nhờ xe bác nhé, bác Crây-xe. Xin tạm biệt.

- Nói đoạn ông bước ra.

Mọi người nhìn theo ông, ông Crây-xe say sưa nói:

- Bác thấy không? Tuyệt! Một con người tuyệt vời!

Nhưng ông Blum có lẽ là không nhận thấy vẻ khâm phục đó:

- Thế mà bác cũng thích à? Ông ấy không thích gấu. Bác đã thấy ai như thế chưa?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười rất to như trẻ con.

Trong lúc đó ở phòng đội bốn hầu hết bọn trẻ con không ngủ. Chỉ có Dư-ri-an-xki ngồi trên giường đọc sách, còn Vô-lô-đi-a và Va-ni-a nằm ở hai giường cạnh nhau, đứa nọ nhìn đứa kia. Bỗng Va-ni-a chống khuỷu tay nhồm lên:

- Một phần trăm mi-li-mét! Vô-lô-đi-a này! Chả có thể như thế được, phải không?

Vô-lô-đi-a tư lự đáp:

- Ở đời chuyện gì chẳng có.

Dư-ri-an-xki quay mặt lại:

- Ngủ đi, các cậu!

Hai đứa nhăn mặt làm xấu với nhau cho vui, rồi ngủ.

24. NHỚ LẠI NHỮNG CHUYỆN NGÀY XƯA...

Ông Voóc-gu-nốp mang cái máy khoan nước Áo đi rồi, mà hình bóng đầy hấp dẫn của nó vẫn còn trong tâm trí bọn trẻ.

Nói thật ra bọn trại viên không biết nói chuyện về những chủ đề đó. Chúng nó chỉ toàn cãi nhau xem liệu có còn cái xưởng may hay không, nhà máy mới liệu có dùng lại những máy tiện Xa-ma-ra hay không, liệu có cần phá đi cái sân vận động hay không. Có mấy cô chạy đến hội đồng đội trưởng yêu cầu cho chuyển sang phân xưởng cơ khí. Hội đồng đội trưởng nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến đó, nhưng bọn đội bốn lại thấy ghen tị và ngờ vực. Thăng Pê-ti-a hung hăng vuốt mái tóc trên đầu, nói:

- Ôi, cái bọn con gái chỉ được cái khôn lỏi! Thế nào mai kia chúng nó cũng bảo: đấy, cứ nói đi, con gái mà đứng được máy tiện mới là quý chứ, bây giờ cho họ những cái máy tốt nhất, còn đối với con trai thì chúng nó bảo: mấy cái thằng nhóc, cứ để chúng làm khuôn đúc cũng được. Khỏi hết rồi thì tốt quá đi chứ!

Đội bốn thì đồng ý với Pê-ti-a: có lẽ mấy cô gái vào phân xưởng cơ khí sẽ làm giảm kinh khủng giá trị nghề thợ tiện của bọn nhóc. Nhưng ý nghĩ đó chỉ giày vò bọn chúng trước khi các cô gái vào đứng máy bên cạnh.

Chuyển sang làm cơ khí có cả Van-đa và Ô-cxa-na. Trong cuộc họp hội đồng đội trưởng, ông Blum cứ lúng búng mãi về vai trò quan trọng không hề thay đổi của Van-đa, người làm keo mùn cửa trong phân xưởng lắp ráp, còn Van-đa thì tuyên bố là muốn được làm việc bên cạnh Ô-cxa-na. Những luận chứng tương tự nếu thốt ra ở cửa miệng một người nào khác, chắc chỉ làm trò cười mà thôi, nhưng đây là Ô-cxa-na và Van-đa, nên không ai cười cả, ngược lại, lời nói đó quyết định mọi việc.

Tình bạn giữa Ô-cxa-na và Van-đa đã nổi tiếng toàn trại, và tất cả mọi đứa đều thầm nhận rằng tình bạn đó có một cái gì đó rất đặc biệt. Thực ra cũng không ai biết chắc điều đặc biệt đó, và chẳng những điều bí ẩn trong tình bạn của hai cô cũng chẳng lộ ra ở đâu. Người ta đã quen nhìn thấy hai cô bao giờ cũng đi với nhau: trong nhà ăn, trong trường học, và bây giờ đây

là trong xưởng máy. Ngay những giờ nghỉ họ cũng sống cho nhau. Trong công viên, nhà hát hay ngoài sân thể thao bao giờ cũng có hai người, điều đó làm khó dễ đặc biệt cho tất cả những ai muốn để ý đến một cô nào đó. Gôn-ta cũng thế, I-go cũng vậy, cả hai đứa tuy không ai nói với ai, nhưng đều thầm nguyện rửa cái tình bạn kia và chỉ chịu nhìn nhận tình bạn ấy là đúng khi nhìn thấy bộ mặt ủ ê của tình địch. Điều đáng bực mình đặc biệt là trước mặt mọi người Van-đa và Ô-cxa-na hầu như không bao giờ nói chuyện với nhau cả. Chỉ biết là được đứng gần nhau thế thôi, sự gần gũi im lặng vì có đôi chút nghiêm nghị đã làm họ hoàn toàn thỏa mãn, tuy nhiên người ta còn thấy một điều nữa: ở một nơi bí ẩn khác có thể là ở phòng ngủ, có thể là ở một góc công viên khuất nẻo - các cô lại có nhiều chuyện để nói, mọi vấn đề đều được giải quyết và mọi việc đối với hai cô đều sáng tỏ. Chính vì thế mà trước mắt mọi người họ có thể bình thản im lặng đầy vẻ tự hào. So với Van-đa, Ô-cxa-na có gương mặt linh lợi hơn và ân cần hơn. Để bảo vệ tình bạn thủy chung Ô-cxa-na vẫn biết để ý mọi việc xung quanh, biết nhìn người một cách tinh tế nghe ngóng mọi chuyện. Van-đa thì ngược lại, cô chẳng hề quan tâm chuyện gì, tâm hồn cô có một cuộc đời riêng nào đó và cô chỉ quan tâm theo dõi nó, đôi lông mày hơi nhíu lại.

Van-đa ngày càng yêu mến trại, Trong mắt cô mọi người dễ hiểu hơn, tuy cô vẫn chưa quen gần gũi mọi người theo lối bình thường cởi mở. Mọi bí ẩn của trại dần dần đã phơi bày ra trước mắt cô. Điều cô phát hiện được đầu tiên là lý do vì sao bọn con gái lại có nhiều gối. Bí ẩn đó hóa ra lại rất đơn giản và còn đáng buồn cười. Van-đa không hiểu sao chỉ có bọn con gái là biết điều đó, còn bọn con trai thì bao giờ cũng có xu hướng chịu tắc tị trước cái hiện tượng tuyệt vời đó, thậm chí lại còn ngờ vực phòng hành chính quản trị là thiên vị nữa. Bí ẩn đó là thế này: cứ mỗi tuần một lần bọn trại viên được thay vỏ chăn gối, nhưng khi lột áo gối bọn con trai hoàn toàn không chú ý đến mấy cái lông dính vào đó. Những cái lông này bay lên, rơi xuống sàn, rồi bị trực nhật quét ra hành lang. Bọn trực nhật hành lang lẽ ra phải quét đi nữa, nhưng chúng không làm được. Sáng sớm, trước kèn hiệu thứ nhất bọn con gái lại đi nhặt những cái lông đó. Vì thế gối con gái cứ

phình mãi lên đến nỗi phải làm thêm ra một cái gối mới. Ngược lại, gối con trai cứ teo dần đi cho đến lúc bác quản lý phải cau mặt thừa nhận hiện tượng vô lý đó và đi đến kết luận rằng lại phải đi mua lông nhồi gối cho chúng. Lại vì bọn con trai đông hơn con gái nhiều, nên quá trình đó có tính chất khá sôi động. Chẳng bao lâu sau, chính Van-đa cũng đã có một ít lông nhồi gối nho nhỏ được gói kỹ vào khăn tay cất trong tủ con. Đó là sinh hoạt bình thường, nhưng nếu có ai đó đáng khinh thì chính là bọn con trai - chúng không biết giải quyết một việc nhỏ mọn là chiếc gối.

Tủ của Van-đa cũng đã bắt đầu có một ít cái gì đó. Cũng như mọi trại viên khác, cô đã được lĩnh lương nhà máy. Cuối tháng Mười lương của cô được một trăm hai mươi rúp. Phần lớn số tiền đó cô phải nộp trả tiền ăn trong trại, mười phần trăm chuyển vào quỹ hội đồng đội trưởng, quỹ này có một cái tên gọi riêng - quỹ giúp đỡ trại viên cũ và trại viên mới ra trại. Cô được thực nhận khoảng hai mươi - hai mươi lăm rúp. Đây là một số tiền lớn khó lòng tiêu hết, vì Van-đa cũng chẳng có nhiều ham muốn. Nhưng từ khi Ô-cxa-na vào trại, số tiền ấy đã có cách tiêu đến. Có lúc cô muốn một chút gì ngon ngọt, rồi có lúc lại thấy thích đôi bút-tất lụa, rồi sau cô lại thấy trong lòng vui sướng được mua một cái gì làm quà cho Ô-cxa-na. Thế là trong tủ con của Van-đa cũng đã xuất hiện mấy thước vải ba-tít, một hộp đồ vật và cô đã mơ thấy trước mắt một chiếc đồng hồ đeo tay, một chiếc giống như của Cla-va. Tuy vậy cái đồng hồ cứ lùi dần ra xa, xa mãi, bởi vì cô có những khoản chi tiêu cấp bách hơn và hợp với túi tiền hơn, vả lại trong tiền sảnh lúc nào chả có chiếc đồng hồ lớn, nhìn đấy là biết ngay giờ giấc, nếu như không đủ kiên nhẫn chờ đợi hiệu kèn.

Cuối tháng Mười, vào một ngày nghỉ Van-đa được phép đi chơi, Ô-cxa-na hồi này say mê nhóm sinh vật và suốt ngày bàn luận về con vật xi-clô-dôn nào đó của châu Phi. Trong nhóm sinh vật có I-go. Nói cho công bằng, con xi-clô-dôn châu Phi cũng chẳng làm nó quan tâm nhiều lắm, nó lại càng ít chú ý hơn đến những loài heo biển và hàng trăm thứ lông chim rắc rối, tuy nhiên không hiểu sao nó thấy cái nhóm này đáng yêu và vui nhộn, đồng thời lại có nhiều cơ để pha trò và nhiều công việc “lặt vặt”, mà I-go

thường làm với một niềm vui đặc biệt, mỗi khi việc đó được Ô-cxa-na để mắt đến. Bất luận trường hợp nào, nhóm sinh vật cũng có một cái ưu thế là nó không liên quan gì đến máy móc ô-tô, đến những luật lệ giao thông đường phố, và như thế Gôn-ta hoàn toàn không thể bén mảng vào nhóm này được.

Ô-cxa-na ở lại làm việc trong nhóm. Còn Van-đa đi phố một mình. Đi hết khu rừng thưa, cô lên tàu điện ra phố chính. Một ngày tháng Mười trong sáng. Mình mặc áo bành-tô đồng phục màu đen, đầu đội mũ nồi có gắn huy hiệu, Van-đa tự hào bước trên đường phố: mọi người nhìn cô kính phục - cái cô gái xinh đẹp tóc vàng này là trại viên Trại mồng một tháng Năm nổi tiếng! Đầu phố chính là đường hai bên có cây, người đi lại thanh thản như một ngày nghỉ lễ. Van-đa, mắt nhìn thẳng, đi vòng qua mấy dãy dài những người dạo chơi và cô thích thú thấy trong những dòng người đó những ánh mắt tò mò ghen tị, thấy những thanh niên cố gắng nhường đường cho cô. Đôi khi, đi qua một dòng người cô nghe thấy những tiếng thì thầm:

- Dù sao thì... cái bọn mồng một tháng Năm cũng cừ đấy chứ: đến điệu đi của chúng nó cũng đặc biệt.

Ở trên đường phố hội hè này thậm chí cô còn thấy thích hơn ở trại. Ở đây chả có ma nào biết gì về Van-đa. Cô mang trên đôi vai mình, trên mái tóc vàng uốn sóng tất cả cái trong sạch và tự hào của tuổi trẻ mình, tất cả cái trong sạch và tự hào của trại mình, và chính vì thế mà cô nện gót giày đen trên nền nhựa hè phố một cách nhẹ nhàng và chính xác, cô thích thú thấy cặp chân sung sức của mình hưởng đi một cách tự do và khéo léo, thấy lồng ngực được thở hít trong bầu không khí khỏe khoắn và thanh bình, thấy con mắt mình nhìn đời đầy tự tin.

- Xin có lời chào cô...

Câu nói ấy vọng từ phía sau, tựa hồ như có ai đập mạnh chiếc gậy vào đầu cô một cách trắng trợn và quỷ quái. Cô cảm thấy như có một cái gì đó vô hình quái đản và kinh tởm làm thức dậy toàn thân cô.

Trước mặt cô cũng là một trại viên: cũng bộ lễ phục đen, cũng huy hiệu cài trên khuyết áo, thậm chí cái dáng đứng thẳng cũng có gì gọi nhớ đến trại, nhưng còn hai con mắt màu xanh nhìn trôn trôn...

- Cô đi đâu thế? - Rư-gi-cốp hỏi.

Van-đa khó khăn lắm mới nuốt đi được một chút không khí như đang nghẹn ở cổ họng, uất hận xưa khoảnh khắc bùng lên, đôi mắt cô rực lửa... nhưng cô bỗng nhớ rằng xung quanh cô là một phố đầy người, rằng cô cũng là một trại viên như nó:

- Tôi ấy à? Tôi đi mua vài thứ... cho tôi và cho Ô-cxa-na. Thế còn anh?

- Tôi thì... đi chơi... thế thôi...

Hắn đi cạnh cô, vẻ người hôm nay của hắn phải nói là bảnh: áo lễ phục cài hết cúc, mũ lưỡi trai đen chững chạc.

- Bây giờ cô sang... phân xưởng tiện à?

- Phân xưởng tiện.

- Việc ấy đâu phải của đàn bà,

- Thế việc đàn bà là việc gì?

- Đàn bà có việc riêng... nhưng dầu sao... cũng chả ra thế nào cả...

Nó dầu môi ra và cái con người trại viên của nó bay đâu mất, tựa hồ Rư-gi-cốp thoát đã thay hình đổi dạng ngay trước mặt cô.

Van-đa vẫn nhớ rằng cô đang đứng ngoài phố, vì thế cô nói nhỏ, không thay đổi nét mặt:

- Tránh xa tôi ra... Tránh ra!

- Cô em đừng cáu. Có gì đâu? Đùa tí thôi mà! Còn cô biết gì không?

- Cái gì?

- Mời cô ghé vào tiệm ăn.

Cô không đáp, đôi chân cô thoăn thoắt đưa cô đi cùng hướng với nó.

Nó im lặng đi vài bước rồi cúi đầu xuống nói nhỏ:

- Chúng ta sẽ uống...

Cô hỏi lại, không giấu vẻ khinh miệt:

- Rồi... sau thì sao?

Nó lặng lẽ cười gằn, rồi lắc vai theo lối du côn ngày trước:

- Rồi sau... rồi sau sẽ hay. Có thể là chúng ta sẽ nhớ lại những chuyện ngày xưa... được không?

Hai đứa im lặng đi bên nhau. Đến ngã tư, nó đưa mắt chỉ lối vào một tiệm ăn ở tầng hầm, rồi khẽ nài nỉ:

- Vào nhé, chúng ta sẽ nhớ lại những chuyện ngày xưa... Van-đa nhìn phở xá, rồi hơi nghiêng đầu về phía nó, dẫn giọng, mắt nhìn thẳng vào mặt hắn:

- Đồ ngốc! Câm miệng cái chuyện cũ của mày đi. Đồ ngu! Nó nhảy sang một bên, rồi cong mình xuống thành một tư thế dơ dáy đã quen!

- Cái gì? Đừng có mà làm bộ! Cứ liệu, rồi cả trại biết cho mà xem:

Có một người đứng gần đấy nghe thấy cô to tiếng với hắn liền quay lại xem. Van-đa đỏ mặt tía tai bước ngoặt vào trong ngõ, còn Rư-gi-cốp đứng sững lại ở ngay cửa tiệm ăn.

25. CÓ GÌ MÀ XẤU

Rư-gi-cốp cảm thấy ở trong trại nói chung là thoải mái. Thường ngày nó vui vẻ, mau miệng và luôn luôn tham gia vào những cuộc đàm luận với những thằng háng hái trong đội về mọi công việc của trại và những ý kiến của nó đều khá thông minh. Trong phân xưởng đúc nó đã giành được một trong những vị trí hàng đầu và gần đây nó chuyên làm việc đúc khuôn. Thợ cả Ban-cốp-xki thường đánh giá cao khả năng và nghị lực của nó. Rư-gi-cốp cũng có va chạm ít nhiều với Nê-xtê-ren-cô, vì cậu này kiên quyết đòi Rư-gi-cốp bỏ lối văng tục. Rư-gi-cốp không thừa nhận uy tín của Nê-xtê-ren-cô, nó đáp:

- Ở đây đã chán vạn thằng như thế rồi... lại đến mày dạy khôn tao nữa.
- Được. Cậu sẽ nói chuyện với đội trưởng.
- Nói thì nói, mày tưởng tao sợ đấy!

Buổi tối quả nhiên Vô-len-cô đến hỏi nó:

- Rư-gi-cốp này, cậu Nê-xtê-ren-cô có kể...

Rư-gi-cốp nhăn mặt đau khổ:

- Vô-len-cô ạ! Làm gì có chuyện như thế. Tất nhiên, lúc thiếu khuôn thì... tất nhiên, mình có nổi cáu, cậu hiểu chứ, mình cũng có nói...

- Ở đây không được phép đâu, Rư-gi-cốp ạ, mình đã bảo cậu mấy lần rồi.

- Mình hiểu, cậu tưởng mình không hiểu à? Thói quen của mình đấy thôi, mình trót quen...

- Thế thì cậu chữa đi. Chẳng lẽ chữa mà khó thế à?

- Vậy cậu nghĩ là dễ? Lúc rồi rãi thì khác, đằng này đã cáu lên, khuôn thì thiếu, nói bao nhiêu lần cũng vậy, kim thì gãy, dây thì rối, thử hỏi không nói tục sao được?

- Vậy cậu hãy hứa với mình là sẽ gắng không văng tục nữa.

- Vô-len-cô, mình hứa với cậu, nhưng cậu hiểu cho, đôi khi mình cũng cáu quá.

Vô-len-cô thúc ép Rư-gi-cốp như thế, nhưng cũng hiểu rằng Rư-gi-cốp khó lòng chữa ngay được thói cũ. Nói chung Rư-gi-cốp đã biết giữ gìn kỷ luật, và điều quan trọng nhất, nó đã được coi là một trong những tay xung kích của phân xưởng đúc. Nó cũng đã được khá lương: kỳ lương cuối cùng này nó đã thực nhận được đến năm mươi rúp. Nó cho Vô-len-cô xem số tiền đó và hỏi:

- Cậu bảo mình nên mua gì bằng số tiền này?

- Cậu mua bán làm gì? Cái gì cậu cũng đã có. Tốt nhất là cậu gửi tiết kiệm đi. Bao giờ ra trại cậu sẽ cần đến.

Chỉ có việc học của Rư-gi-cốp là tồi. Nó học lớp bốn, trên lớp nó ngủ gật, bài về nhà nó không làm, với thầy giáo nó không dám cãi lộn, chỉ vì nó còn sợ thằng lớp trưởng nghiêm khắc và trực tính Kha-ri-tôn Xáp-tsen-cô mà thôi.

Rư-gi-cốp đã có thêm nhiều bạn. Thật ra mà nói, Ru-xlan làm ra vẻ chẳng có thì giờ đi chơi và nói chuyện tào lao, ngoài ra Ru-xlan đã học lớp sáu và các bạn cùng lớp thường đến làm bài với nó. Rư-gi-cốp lúc nào cũng sẵn sàng tỏ ra ngờ vực loại bài vở như thế, nhưng nó không thể không thừa nhận rằng lớp sáu là một cái gì rất quan trọng và có thể cũng cần phải học bài thật. Với Ru-xlan cũng chẳng đi đâu mà vội, đằng nào nó cũng vẫn là bạn. Bây giờ có những đứa khác. Lê-vi-tin Xê-va chẳng hạn, chơi với thằng này còn hay hơn Ru-xlan, vì cậu này trẻ hơn Rư-gi-cốp đến hai tuổi và chịu thừa nhận uy danh của nó, thậm chí với đôi chút si mê nữa. Lê-vi-tin hiểu biết hơn nó, thằng này đọc rất nhiều và thích ngồi kể những chuyện đọc được trong sách. Đôi khi nó đi phố mang về những quyển sách gì đặc biệt viết về những chuyện phiêu lưu đem giấu vào tủ con và chỉ khoe với Rư-gi-cốp. Đặc điểm nổi bật nhất của Lê-vi-tin là lòng căm thù trại. Ngay đến Rư-gi-cốp cũng không thể hiểu được vì sao Lê-vi-tin lại ghét trại đến thế, nhưng Rư-gi-cốp vẫn thích nghe nó phàn nàn và mai mỉa. Lê-vi-tin có khuôn mặt tròn và đôi môi dày, lúc nói cả mặt cả môi nó đều nhợt nhạt khiến cho lời nói của nó càng thêm tàn nhẫn. Lê-vi-tin khinh bỉ tất cả mọi nền nếp trong trại, nó khinh cả kỷ luật, cả đồng phục, cả vệ sinh và cả sản

xuất. Nó tin rằng ông Blum phải ăn cắp đến hàng chục ngàn rúp và bây giờ ông còn muốn ăn cắp nhiều hơn trong việc xây dựng nhà máy mới. Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích tích cực vì ông muốn được thưởng huân chương và tất nhiên là ông sẽ được thôi, vì dưới quyền ông có đến hơn hai trăm thằng trại viên phải làm việc. Lê-vi-tin biết những cô giáo nào đi “lượn” với những thầy giáo nào và nó đã kể những chi tiết rùng rợn nhất xung quanh những chuyện như thế. Một lần Rư-gi-cốp không chịu được liền phản đối Lê-vi-tin:

- Mà chỉ nói láo... Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông ấy chỉ làm ra vẻ thế thôi. Còn ăn cắp trong trại ấy à, mà đừng tưởng là dễ. Phòng kế toán có đấy, lại còn nhiều kiểu thẩm tra lắm.

Nhưng Lê-vi-tin chỉ khoát tay khinh bi. Nó đã qua nhiều nhà trẻ, có một nhà trẻ mọi chuyện bị phát giác và tay hiệu trưởng phải ra tòa. Ở một nhà trẻ khác người nào cũng ăn cắp. Còn bố thằng Lê-vi-tin thì đến bây giờ vẫn ngồi tù, trước đó ông ấy là thủ quỹ và mọi người cũng tưởng rằng ông ấy là người lương thiện, về sau ông ấy bị bắt vì một món tiền ba mươi ngàn đồng. Rư-gi-cốp đừng tưởng trên đời có nhiều thằng ngốc đâu. Nếu ăn cắp được là đứa nào cũng ăn cắp ngay, có điều chúng gắng làm ra vẻ lương thiện mà thôi.

Rư-gi-cốp không thể hoàn toàn đồng ý với Lê-vi-tin được. Nó hiểu đời hơn và hiểu người hơn. Tất nhiên ăn cắp thì ai cũng có thể làm được và ai mà chẳng thích tự nhiên lại có tiền bạc, áo quần. Chỉ có những đứa ngốc nghếch mới cam chịu sống nghèo, mà không dám làm điều trộm cắp vì quá hèn nhát. Những kẻ đó nghĩ rằng thà ăn bánh mì đen còn hơn phải ngồi tù. Ăn cắp là việc của những người dũng cảm nhất, những người không sợ hãi gì và những người coi khinh cảnh tù đày. Còn Rư-gi-cốp thì tự hào về tính mạo hiểm và không hề biết sợ sệt của mình. Với đôi chút khinh bỉ nó nghĩ rằng ngay cả thằng Lê-vi-tin cũng chỉ là một con cáy không có khả năng ăn cắp mà chỉ tán dóc tầm bậy thế thôi. Tuy vậy, không hiểu sao nói chuyện với nó cũng khoái.

Một hôm chỉ có hai đứa trong phòng, Lê-vi-tin bảo Rư-gi-cốp với cái giọng bực bội như thường lệ:

- Cậu bảo thế này có công bằng không? Van-đa mới ở đây có hai tháng mà đã được sử dụng một máy tiện, còn mình thì vẫn ở xưởng mộc! Công bằng mà thế à?

Rư-gi-cốp cười khẩy:

- Đối với con Van-đa thì thế đã ăn thua gì. Nó biết cách làm vừa lòng người mà lại!

- Thế sao mình không làm vừa lòng người được?

Rư-gi-cốp cười như nắc nẻ:

- Cậu ấy à? Cậu thì ăn thua gì? Cậu biết Van-đa làm gì trước khi vào trại không?

- Không, cậu nói đi!

Dù trong phòng chỉ có hai đứa không còn ai khác, nhưng Rư-gi-cốp vẫn phải ghé tai Lê-vi-tin thì thầm.

- Cậu chỉ bịa!

- Tớ nói thật đấy! Chính mình đã biết của nó rồi.

- Chuyện hay lắm! Hà hà!

Lê-vi-tin rất khoái cái điều bí mật đó, nhưng Rư-gi-cốp đã nhún vai một cách khinh bạc và chán chường:

- Xấu gì? Có gì mà xấu. Thiếu gì những chuyện ấy.

- Nhưng... nó giấu được... Chẳng ai ngờ!

- Chuyện ấy có gì mà xấu, - Rư-gi-cốp nhắc lại.

26. QUY TRÌNH DIỄN BIẾN CỦA LÒNG CẢM THÙ

Đầu tháng Mười một toàn trại khẩn trương chuẩn bị cho ngày lễ. Thời gian chuẩn bị không có, ngày công cứ đầy ắp. Mọi người quý từng phút và phút nào cũng có giá trị. Một buổi tối Li-u-ba Rốt-stê-in, đội mười một, nhặt được một mảnh giấy. Mảnh giấy này nằm trong cuốn sách mà Li-u-ba vừa mang ở thư viện về. Li-u-ba đọc nhanh và bỗng kêu lên:

- Ôi, các bạn ơi! Đê tiện quá, Li-đa này!

Li-đa giằng lấy mẫu giấy. Trên đó có một dòng chữ nghiêng nắn nót:

“Hãy hỏi Van-đa xem trước khi vào trại nó làm nghề gì và kiểm tiến ra sao”.

Cũng lúc đó ở hành lang tầng dưới Gai-đốp-xki ở thư viện về. Cái đầu đề cuốn sách nó mượn nghe thật hấp dẫn, đến nỗi dù nó định mượn sách để đọc trong mấy ngày lễ sắp tới, thế mà ngay bây giờ dạo gót trên hành lang nó đã phải vừa đi vừa lật xem tranh. Từ trong cuốn sách một mảnh giấy tuột ra, Gai-đốp-xki không để ý thấy và cứ đi tiếp. Mảnh giấy ấy Rô-gốp nhặt được, nó đọc:

“Các cậu ơi! Các cậu có thể mua vui với Van-đa, giả rẻ thôi, một tiểu thư dày dặn kinh nghiệm!”

- Cậu nhặt được ở đâu?

- Cái gì?

- Mảnh giấy này này?

- Mình không biết... giấy gì?

- Cậu vừa mới đánh rơi ấy.

- Chắc trong sách rơi ra, hả?

- Sách ở đâu?

- Mình vừa mượn thư viện. Thế giấy viết gì?

Rô-gốp không trả lời, nó lao vào phòng hội đồng đội trưởng.

- Này, lạ quá các cậu ơi!

Vi-chi-a ngồi bên bàn, trước mặt nó có mấy mảnh giấy như thế.

- Mình đã đọc nửa tiếng rồi. Đây là mảnh thứ tư.

Ít phút sau Vi-chi-a bảo Vô-lô-đi-a gác cửa để nó hội ý với Dư-ri-an-xki và Mặc. Tuy nhiên, Dư-ri-an-xki chỉ ngồi một tí là xong. Nó đọc lướt mấy mảnh giấy, rồi khẳng định:

- Mảnh giấy này do thằng Lê-vi-tin viết.

Mặc hỏi:

- Cậu chắc chứ?

- Lê-vi-tin mà. Nó ngồi cùng bàn với mình. Đúng chữ nó. Cậu còn nhớ không, đã có lần nó viết bậy về Ma-ru-xi-a trong nhà xí rồi đấy. Cậu nhớ chứ?

- Nhưng bằng cách nào nó kẹp được vào sách?

- Còn bằng cách nào nữa? Rất đơn giản: nó ở nhóm thư viện.

Vi-chi-a không nói gì, liền sai Vô-lô-đi-a đi gọi Lê-vi-tin. Lê-vi-tin đến, nó đảo mắt nhìn mấy mảnh giấy lộn xộn trên bàn, có ý tránh đôi mắt nghiêm khắc của Vi-chi-a theo dõi và nó hỏi thật điềm đậm, nhã nhặn:

- Cậu gọi mình phải không?

- Tác phẩm của cậu đấy à? - Vi-chi-a hất đầu chỉ lên bàn

- Cái gì thế?

- Cậu không thấy à?

- Nhưng cái gì mới được chứ?

Lê-vi-tin nghiêng người xuống. Dư-ri-an-xki nắm lấy hai vai nó quay ngược hẳn lại:

- Mà đọc chưa chán à?

- Các cậu bảo là tác phẩm của mình, thì mình phải đọc chứ sao?

- Phải đọc! Chính mày viết mà mày còn phải đọc cơ à? Một mình mày mà lảm việc thế!

- Không phải mình viết.

- Không phải mày?

- Không.

Dư-ri-an-xki trừng mắt nhìn qua bàn như nổ súng vào mặt Lê-vi-tin. Lê-vi-tin bối rối quay mặt đi, rõ ràng đôi bờ mi nó rung lên vì quá căng thẳng. Dư-ri-an-xki nói khẽ một câu gì thậm tệ, rồi quay ngoắt lại Vi-chi-a:

- Vi-chi-a, triệu tập ngay hội đồng đội trưởng đi!

- Mình sẽ triệu tập ngay.

Vi-chi-a qua phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không đầy ba phút. Trong ba phút ấy trong phòng hội đồng đội trưởng không ai nói một câu nào. Mặc quay mặt ra cửa sổ, Dư-ri-an-xki cúi đầu cho cơn giận khỏi trào ra. Lê-vi-tin bướng bỉnh đứng trước bàn, mặt nó hơi tái đi và mắt nhìn vào góc. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước vào nghiêm nghị, ông lặng lẽ đọc lướt các mảnh giấy rồi giữ lại mảnh cuối cùng trong tay và lạnh lùng và chăm chú nhìn xoáy vào Lê-vi-tin:

- Thế đấy, - ông nói rất khẽ, rồi quay về phòng.

Mặt Lê-vi-tin lại càng tái hơn.

Vi-chi-a gọi ra cửa:

- Vô-lô-đi-a!

- Có tôi!

- Triệu tập đội trưởng!

- Rõ:

Trong phòng đội năm Van-đa Xtát-nít-xcai-a gục đầu vào gối nước nỡ. Bọn con gái ngồi quanh bàn thì thầm mấy câu rời rạc. Bồng Cla-va Ca-si-ri-na chạy vào. Giọng nói và nét mặt cô khác hẳn đến không nhận ra được:

- Kèn họp “hội đồng” rồi! Mình sẽ bóp cổ nó chết! Chính tay mình sẽ bóp! Nếu người ta không đuổi nó ra... Đi thôi, Van-đa!

Van-đa ngẩng đầu lên:

- Mình không đi đâu!

- Sao? Chịu lép với thằng Lê-vi-tin à? Sao lại thế được! Rồi bạn được đỡ đầu của cậu sẽ ăn nói thế nào?

Van-đa ngồi lên, lau nhanh nước mắt và cau mày:

- Ô-cxa-na, cậu bảo mình có nên đi không?

Ô-cxa-na bỗng cười, nụ cười giảo dị, vui vẻ như nụ cười những cô gái khi tâm hồn thanh thản:

- Đi chứ! Sao lại không! Đi xem thằng đểu ấy ăn nói ra sao. Nào, đi!

Cánh mày bên phải của Van-đa bỗng cong lên một cách ngạc nhiên. Trong bọn con gái có đứa bảo:

- Rửa mặt đi! Đừng để nó nghĩ rằng cậu đã khóc.

Không khí hội đồng đội trưởng hôm nay thật khác. Thứ nhất Vi-chi-a đuổi hết bọn nhóc ra ngoài không thương tiếc, bọn này tùm tùm dày đặc ngoài hành lang và cố nhìn mặt những người ra vào mà đoán xem hội đồng có chuyện gì lạ. Vô-lô-đi-a ngồi ngoài cửa và ngoài đội trưởng ra nó không cho một ai vào hết. Chỉ có khi Van-đa và Ô-cxa-na vào nó mới né ra nhường bước và thế là bọn nhóc hiểu rằng Vô-lô-đi-a cũng biết ít nhiều. Nhưng đến khi cửa đóng chặt lại và chúng căn vặn Vô-lô-đi-a, về nguyên nhân của sự lo ngại thì Vô-lô-đi-a trả lời nghiêm nghị:

- Không được phép nói.

Mấy phút sau Vi-chi-a thò đầu ra lệnh:

- Vô-lô-đi-a, gọi Rư-gi-cốp!

Vô-lô-đi-a giao cho Va-ni-a gác cổng, rồi chạy đi tìm Rư-gi-cốp. Rư-gi-cốp bước nhanh qua cửa không nhìn bọn nhóc.

Lúc đó toàn hội đồng đang xôn xao phần nộ. Thậm chí nhiều người không ngồi yên được trên đi-văng mà đứng lên thành một đám chen chúc trước bàn chủ tịch. Không có ai phát biểu và Vi-chi-a cũng không quán xuyến được trình tự thảo luận. Dư-ri-an-xki đưa tay lên nắm cổ mình gần như nghẹt thở:

- Không thể được! Mình không thể nhìn mặt nó được! Thế mà mày còn chối à? Việc ấy chẳng có ý nghĩa gì! Phải đuổi, thế nào cũng phải đuổi! Mày nhận tội cũng đuổi, mà không nhận cũng đuổi!

Lê-vi-tin không đứng giữa phòng mà đứng vào góc và cũng không ai bắt nó đứng “nghiêm” nữa. Lê-vi-tin thấy chân mình bủn rủn, một tay nó vụng về nắm lấy thành ghế. Nó nhìn nghiêng lên tường. Dư-ri-an-xki không biết nói thế nào cho hả, chỉ thấy ánh mắt nó long sòng sọc bộc lộ một tâm trạng căm giận tột độ. Vô-len-cô hỏi Lê-vi-tin:

- Sao cậu lại biết? Ai bảo cậu?

Lê-vi-tin mấp máy đôi môi dày, nhưng không bật ra được lời nào. Nó cứ há hốc mồm ra ngáp như con cá mắc cạn, rồi khó nhọc lắm mới nói được mấy chữ lí nhí:

- Tôi không biết gì cả, tôi không... viết gì cả.

Van-đa ngồi lẫn trong bọn con gái ở góc đối diện. Cô đỏ mặt lên và nói giọng khản đặc:

- Vi-chi-a, cho tôi nói.

Mọi người quay lại cô, bước về phía cô. Cô đứng dậy bước lên mấy bước, mắt không rời Lê-vi-tin, rồi cô đứng lại ngay trước mặt nó, tay vòng ra sau lưng. Lê-vi-tin thấy lúng túng. Nó túm chặt hơn lấy chiếc đi-văng và quay mãi mặt vào tường. Van-đa nói nhỏ, nặng nề dần từng tiếng, vất vả nén niềm căm giận:

- Thằng kia, nghe đây! Cuộc đời của tao... đúng như mày viết đấy! Mày viết ra... nhưng làm gì nào? Mọi người biết cũng được, chả sao cả! ở đây toàn là các đồng chí! Mọi người biết cũng được! Nhưng vấn đề là... ở chỗ khác. Ai đưa tao đến cuộc đời ấy?! Mày biết không? Những thằng như mày! Những thằng như mày... những thằng như mày...

Những lời cuối Van-đa vừa nói vừa lá người đi, cô đưa mắt nhìn quanh, cố ghìm những tiếng nức nở. Rồi cô lao người ra cửa, nhưng Nê-xtê-ren-cô đã đưa cánh tay chắc nịch cản lại, còn cô, không phân biệt gì nữa, cô gục

đầu khóc trên vai Nê-xtê-ren-cô. Những giọt nước mắt của cô không làm ai lo sợ và ngạc nhiên cả.

Nê-xtê-ren-cô chậm rãi bảo Lê-vi-tin:

- Đồ khốn nạn, mà nghe chưa? Van-đa nói đúng lắm. Mà viết những điều ấy ra, còn chúng tao bây giờ lại càng quý Van-đa hơn. Van-đa là chị em ruột thịt của chúng tao, hiểu chưa, đồ đê tiện! Còn mà, chúng tao sẽ đuổi mà đi. Mà cứ yên tâm, chúng tao đuổi mà và chỉ nửa tiếng sau chúng tao sẽ quên hẳn tên họ của mà.

Dư-ri-an-xki ngắt lời:

- Đuổi ngay! Họp xong là đuổi! Tao sẽ tự tay dắt mà ra đường. Ra đó mà muốn nói chuyện riêng với tao cũng được!

Li-đa đứng cạnh Dư-ri-an-xki, cô nói về suy tư, như nói với chính mình:

- Mình chưa bao giờ biểu quyết đuổi ai, thế mà bây giờ phải giơ tay đuổi. Mà len vào phá cuộc sống chúng tao. Chúng tao phải nghiền nát mà... dưới gót giày.

Dư-ri-an-xki không nghe tiếp tranh luận được nữa. Nó đến gần sát Lê-vi-tin:

- Đủ rồi! Thật là tởm! Mà không viết hả? Nói lại đi!

Lê-vi-tin đứng im. Tất cả các đội trưởng cũng đứng im.

Thằng Rút-nép nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích với vẻ cầu cứu xem phải làm gì. Nhưng bỗng chốc tiếng Rư-gi-cốp vang lên:

- Vi-chi-a... để tôi nói...

- Được, được, mình triệu tập cậu đến chính là vì thế.

- Tôi nói thế này: tất nhiên cần phải đuổi Lê-vi-tin. Đúng là nó có nghề viết. Nó chỉ muốn hại đời người khác!

Lê-vi-tin quay hẳn từ trong góc ra:

- Chính mà bảo tao!

- Ra thế! - có một người kêu lên, nhưng mọi gương mặt đều ủng hộ tiếng nói ấy.

Tiếng nói ấy không làm Rư-gi-cốp rối trí. Nó là thẳng hiểu đời và biết đối đáp. Chỉ riêng có nét mặt thẳng I-go làm nó hơi phiền, nhưng I-go để đấy tính sau. Rư-gi-cốp mỉm cười, thậm chí là một nụ cười đôn hậu;

- Mình nói với cậu như nói với một người đồng chí. Mình bảo cậu rằng chuyện ấy có gì mà xấu. Mình có nói không?

- Có, mà có nói.

- Mình nói với cậu như nói với một người đồng chí... Còn cậu, cậu lại thấy cần phải thóa mạ! Chính mình đã bảo cậu rằng chuyện ấy có gì xấu đâu! Mà mình nói những hai lần...

Rư-gi-cốp nói thả cửa. Rư-gi-cốp phanh phui sự việc một cách cao thượng. Nhưng bỗng đâu trước mặt nó hiện ra bộ mặt méo xệch đi của I-go.

- Thôi đi! Mà có nhớ tao bảo tao sẽ dìm chết mày không? Quên rồi à? Mày quên rồi à?

Rư-gi-cốp lùi lại sợ hãi. I-go sẵn đến. Có người nắm lấy khuỷu tay I-go, nhưng nó kiên quyết hất ra:

- Đây là hội đồng, người ta không xử tội mày. Còn tao thì tao không tha mày đâu! Không bao giờ! Dù thế nào tao cũng dìm chết mày... Mày phải đền tội. - I-go gạt đầu một cái kiên định hơn, rồi bước ra khỏi phòng.

Rư-gi-cốp nhìn mọi người, nhưng mọi người nhìn nó xa lạ. Nó ngồi xuống đi-văng.

Vi-chi-a nói:

- Mày còn ngồi đây làm gì, ra ngay!

Rư-gi-cốp vội vã ra cửa, Van-đa ghé tởm tránh lối. Đến khi cánh cửa đóng lại, Nê-xtê-ren-cô nói dài giọng:

- Thế đấy! Mọi việc đều rõ!

Vi-chi-a nêu câu hỏi:

- Bây giờ chúng ta xử... Lê-vi-tin thế nào?

Dư-ri-an-xki ném một cái nhìn khinh khi vào Lê-vi-tin, rồi khoát tay:

- Kệ xác nó! Nói đến nó làm gì! Tôi đề nghị một hình phạt: ngày mai bắt nó nhịn cơm. Thế cũng đủ cho nó khóc lăn ra mà van: cho tôi ăn với!

Mọi người cười ồ, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghiêm mặt nói:

- Chúng ta không có quyền nhục mạ kẻ khác! Tôi cương quyết phản đối. Đuổi ra là việc khác! Còn các đồng chí bắt nhịn là thế nào? Lê-vi-tin cũng có phẩm giá của mình. Đôi khi phạt người chính là biểu lộ lòng tôn trọng người đó.

Bra-xan, đội trưởng đội ba mặt mày cau có không hiểu được những lời đó:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Bác đừng sợ! Không ai bỏ đói cậu ấy đâu. Còn Lê-vi-tin, cậu đừng lo, cậu vẫn được ăn đấy. Mà cũng không nên đuổi cậu ấy, cứ để cậu ấy ở đây, và tất nhiên là phải cho cậu ấy ăn uống đầy đủ. Tôi chỉ xin yêu cầu một điều: Lê-vi-tin, cậu phải nhường bộ mình một việc, đến ngày mồng bảy tháng Mười một bọn mình đi điều hành cậu đừng đứng vào hàng chúng mình nữa, mà hãy ngồi nhà. Đối với cậu như thế cũng yên thân hơn và đối với chúng mình cũng... thoải mái hơn... Lý do là vì... chúng mình đi dưới cờ, còn cậu, cậu có liên quan gì đến lá cờ của chúng mình đâu?

Poóc-snép nói, vẫn giọng hiền lành và dễ chịu như mọi khi:

- Ngày mồng bảy đến phiên mình trực nhật. Mình sẽ bố trí cho cậu ấy... một việc. Trực nhật nhà bếp, được không, Lê-vi-tin?

Đấy là cái đòn khinh bỉ cuối cùng quật Lê-vi-tin xuống đi-văng. Nó thu mình vào góc mềm mại đó và khóc lên se se, nó khóc cho nó và không chú ý gì đến mọi việc trên đời nữa. Người ta nhìn vào khuôn mặt úp nghiêng ấy một giây, rồi Vi-chi-a tuyên bố:

- Xong! Chúng ta có thể về được. Tôi tuyên bố cuộc họp hội đồng đội trưởng bế mạc.

Mọi người ra cửa, nhưng Lê-vi-tin đứng bật lên. Nó liếm nước mắt trên môi, rồi gào lớn:

- Các đồng chí! Hãy trừng phạt tôi đi! Các đồng chí! Đừng để thế này! Các đồng chí ơi! Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ơi! Hãy trừng phạt cháu đi!

Không ai nhìn nó. Chỉ có bọn nhóc ngoài hành lang chạy vào và ngừng vây lấy Lê-vi-tin. Nó lại để rơi người xuống đi-văng và khóc to lên tuyệt vọng, vừa khóc vừa lẩm bẫm những gì không rõ.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quát bọn nhóc!

- Ra ngay! Sao lại tò mò thế nhỉ?

Bọn chúng biến mất ngay. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đặt tay lên vai Lê-vi-tin:

- Ta đi thôi, chẳng cần phải hành hạ mình như thế! Vào đây, bác sẽ quyết định kỷ luật cho cháu.

Lê-vi-tin thôi nức nở, nó sụt sịt bước theo ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vào phòng.

27. SỞ THÍCH TỪNG NGƯỜI

Ngày lễ thứ hai ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích làm việc trong không khí tĩnh mịch của phòng làm việc. Có hai đứa vào phòng ông là Vô-lô-đi-a và Va-ni-a. Chúng lặng lẽ ngồi xuống đĩ-văng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn chúng không nói năng gì, rồi lại tiếp tục tính toán trên một tờ giấy lớn.

Vô-lô-đi-a nghiêng sang tai bạn:

- Cậu không dám nói đâu, rồi xem.
- Nói chứ sao không.
- Cậu mà dám mở miệng à.
- Mở miệng chứ sao không.
- Thế sao cậu cứ ngồi mà không dám nói?
- Thì cũng phải ngồi một lát đã chứ.

Va-ni-a liền đứng dậy, đến bên bàn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông không để ý đến nó. Va-ni-a đến gần hơn, nó tì bụng vào bàn và đặt tay lên mép bàn. Rồi nó ngó sang Vô-lô-đi-a, mặt đỏ lên. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vẫn làm việc, vừa làm vừa hỏi:

- Có việc gì thế?
- Thưa bác, hôm nay có phải đúng ngày mồng tám tháng Mười một không ạ?
- Đúng.
- Thưa bác, khuôn mới vẫn chưa có.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười, nhìn Va-ni-a:

- Đúng.
- Như thế Dư-ri-an-xki nói đúng đấy chứ ạ?
- Thì cũng đúng chứ...

Va-ni-a có điều gì muốn nói nữa, nhưng... nó không kìm được liền chạy tọt ra cửa. Vô-lô-đi-a như con tàu nhổ neo, nó vừa đứng dậy, thì Va-ni-a đã

ra đến cửa và quay đầu lại:

- Như thế là bác Blum không giữ lời hứa, phải không ạ?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lắc đầu một cái. Hai đứa đóng sập cửa lại.

Sự khẳng định có thẩm quyền của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích là hết sức cần thiết, vì ở đội bốn đang có những cuộc tranh luận gay gắt kinh khủng. Có những đứa như Ki-rin khẳng định rằng vấn đề về lời hứa của ông Blum hồi nào đã thôi không được bàn đến nữa rồi. Chiều hướng cơ hội ấy lại có thêm hoàn cảnh thúc đẩy là tình hình sản xuất không hiểu sao trở nên rất yên tĩnh. Máy móc lại cọt ca cọt két và thỉnh thoảng lại đứng chết như xưa, dây cu-roa và bánh đai mỗi ngày vẫn long ra mấy bận, nhưng bọn trại viên báo cáo những tin ấy với ông Blum một cách lễ phép, nhẵn nại lắng nghe lời hứa của ông. Tuy nhiên cũng cần nói rằng bây giờ ông Blum hứa hẹn thì ít, mà vung tay thì nhiều hơn, vừa vung vừa dụi dàng nói:

- Các đồng chí thân mến, các đồng chí đã hiểu rồi đấy!

Cũng còn những cách dàn hòa khác nữa giữa bọn trại viên và ông Blum. Cuối tháng Chạp sẽ có ngày hội hàng năm - ngày lập trại. Bây giờ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười xong là bắt đầu triển khai công việc chuẩn bị cho ngày hội đó. Trong một hội nghị toàn thể anh Ma-len-ki đã nhắc nhở rằng theo truyền thống trại, thì mọi việc chuẩn bị ngày hội phải do tự tay trại viên làm lấy. Nhưng thực ra không có ông Blum công việc sẽ khó khăn. Một ban chuẩn bị ngày hội gồm đại biểu các đội đã hoạt động. Đội tám cử I-go, đội bốn - Va-ni-a, đội năm - Ô-cxa-na. Bây giờ Va-ni-a đã chơi trong dàn nhạc, tất nhiên nó còn ở nhóm hai với tư cách học viên. Nó được giao một cây kèn coóc-nê phụ. Nhưng cũng chả có hy vọng gì là đến ngày hội nó có thể vượt qua được toàn bộ chương trình tập luyện kèn coóc-nê phụ. Vì thế Va-ni-a dành phần lớn tâm trí cho công việc chuẩn bị ngày hội.

Trong phiên họp đầu của ban này chúng nó nhận thấy rằng không có ông Blum giúp vào, thì buổi dạ hội văn nghệ sẽ khó khăn lắm. Và thế là cả ban ra quyết định: dành cho công cuộc thương thuyết những đồng chí có tài

ngoại giao nhất. Tất cả công nhận những người đó là I-go và Su-ra, người con gái ngay trong thư viện cũng biết chọn sách đúng khẩu vị từng người.

Gặp ông Blum, I-go vào chuyện:

- Chúng cháu sắp tổ chức biểu diễn văn nghệ...

Ông Blum ngắt lời:

- Các cậu cần trang trí chứ gì? Xin đồng ý ngay. Nhưng cẩn thận kéo hỏng ván. À, nhưng bao giờ nhỉ?

- Một tháng rưỡi nữa.

- Việc ấy hay lắm. Một sáng kiến rất tốt. Chính bác cũng muốn làm một chân đấy.

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích! Chúng cháu xin mời bác, xong rồi đấy nhé!

- Bác ngâm thơ được. Nhảy cũng được. Bác sẽ nhảy cho các cậu xem một điệu U-cra-i-na “hồ-pắc”, bọn nhóc phải chết thèm, hà hà! Bác sẽ cho biết thời trai trẻ của bác, khiếp lắm!

- Bác nhảy với Ô-cxa-na nhé?

- Chứ các cậu tưởng Ô-cxa-na thì bác sợ à?

- Xong chứ ạ?

- Xong ngay!

Ông Blum cười vui vẻ, còn I-go chạy về báo tin vui cho cả ban. Ma-len-ki rất ủng hộ kết quả đàm phán:

- Thứ nhất, như thế sẽ rất độc đáo: bác Blum sẽ tham gia, thứ hai, chúng ta có ván, có gỗ dán, vải thô, bóng đèn và các xảo thuật sân khấu khác nhau.

Một tuần sau I-go đã đưa ra một kế hoạch chi tiết hơn về sự tham gia của ông Blum. Dự án ấy được mọi đứa cười vang tán thưởng. Ma-len-ki sáng mắt lên ngồi nghe các chi tiết:

- Xôm trò thật! Nhưng... sợ bác ấy biết mất!

- Biết thế quái nào được!

Va-ni-a nói:

- Cười đến chết mất!

Ô-cxa-na bối rối trước dự án táo bạo:

- I-go, không cần làm thế đâu.

- Ô-cxa-na! Thế mới tuyệt chứ. Tuyệt! Mà bác Blum cũng sẽ hài lòng.

Rất hài lòng là khác!

Ma-len-ki họa theo:

- Rất hài lòng! Thật là... xôm quá!

Lúc I-go đi gặp ông Blum Va-ni-a cũng bám theo, nhưng I-go đe nó:

- Mắt cậu! Mắt cậu như thế không được đâu! Giấu mắt đi!

Va-ni-a cố giấu mắt mình, tức là lúc nói chuyện với ông Blum nó phải lấy tay che mắt. Va-ni-a không biết cách nào khác để giấu mắt cả.

Đề nghị của I-go được ông Blum rất thích:

- Bác sẽ ngâm phần độc thoại của Bô-rít Gô-đu-nốp chứ gì?

- Của Pu-skin chứ!

- Không, các cậu phải nói cho rõ: của Bô-rít Gô-đu-nốp hay là của Pu-skin? Đừng có nhập nhằng!

- “Bô-rít Gô-đu-nốp” - tác phẩm của Pu-skin.

- Thì phải nói rõ cho khỏi nhầm. Vậy bác sẽ phải giới thiệu: “Bô-rít Gô-đu-nốp” - tác phẩm của Pu-skin, thế chứ gì?

- Không, bác khỏi lo, cái đó người giới thiệu sẽ phải nói.

- Càng tốt. Thế Bô-rít Gô-đu-nốp có phải là nguyên soái không nhỉ?

- Là Nga hoàng chứ.

- Ủ, thì cứ cho là một Nga hoàng thời xưa, chứ không phải Nga hoàng như bây giờ. Bác cũng mang máng như thế. Ông ta bị một kẻ đâm chết.

- Đâu có, chính ông ta đâm chết... hoàng tử Đì-mi-tơ-ri.

- Ừ nhi, bác cũng có biết như thế. Ông ta có điều gì bức bối trong lòng...
Được rồi, bác sẽ đọc.

- Và cả nhảy điệu hô-pắc nữa.

- Với Ô-cxa-na chứ?

- Tất nhiên là với Ô-cxa-na rồi.

- Nhưng có điều... phải tập luyện lại. Mà bác lấy đâu ra thì giờ nhỉ?

- Không cần tập đâu, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ!

Chúng cháu muốn đây là một tiết mục bất ngờ cho mọi người bác hiểu không. Chúng ta sẽ tập... kín kín thôi.

- Được, cứ yên trí!

- Chúng cháu đã mang cho bác cái này.

- Cái gì thế?

- Lòi độc thoại ấy mà:

- À, đúng rồi! Viết rõ ràng quá nhỉ. Ai viết mà đẹp thế?

- Đây là chữ Va-ni-a ạ.

- Cậu này viết khéo thế kia à? Mà sao cậu cứ cười hoài thế? Tính cậu vui thế hay sao?

- Tính cậu ấy lúc nào cũng thế đấy, bác ạ, - I-go nói và véo vào đùi Va-ni-a một cái. Va-ni-a lập tức có đổi tính một chút.

- Cứ yên trí, - lúc chia tay ông Blum nói. - Bác không đánh lừa đâu. Nói thế không có các cậu lại nghĩ: cái nhà ông Blum, cứ gặp mặt ông ấy là phải níu kéo, đưa nguyên liệu đây, đưa máy móc đây, đưa khuôn đúc đây, đưa thợ sửa chữa đây, cái gì cũng phải đưa đây, đưa đây thì mới xong. Rồi các cậu sẽ thấy.

Việc chuẩn bị ngày hội được tiến hành sôi nổi. Nhưng sôi nổi còn có những việc khác nữa. Vào một ngày chủ nhật trại tổ chức lễ đặt viên gạch đầu tiên cho nhà máy mới. Suốt mấy hôm trước đó ở góc khu đất của vườn hoa người ta đã đào móng cho công trình đó. Nhiều xe ngựa của nông

trường tập thể chở gạch về xếp thành từng đống ngay ngắn, về dự lễ khởi công đó còn có ông Crây-xe, cùng đi với ông có nhiều người trong đó có cả ông kỹ sư to béo Voóc-gu-nốp. Ông Crây-xe chỉ cho mọi người xem trại, riêng ông Voóc-gu-nốp không muốn xem gì, ông chỉ ngồi trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và nói:

- Đặt viên gạch đầu tiên - đấy chưa phải là việc. Đấy là hình thức. Người chúng ta nói chung không thể bỏ hình thức được.

- Ông bảo “người chúng ta” là ai, ông Voóc-gu-nốp?

- Người chúng ta là người Nga!

- Ông không thích người Nga à?

- Tôi thích món xúp củ cái đỏ đập tỏi, còn với người Nga thì tôi thích làm việc nghiêm khắc.

- Thế thì được, chúng ta sẽ cùng làm.

- Rồi xem, nhưng có điều... đồng chí Da-kha-rốp này, đồng chí vẫn tin rằng bọn trẻ con... của các đồng chí xoay xử được với cái nhà máy này à?

- Hoàn toàn chắc chắn.

- Thế thì được. Thôi, bây giờ ta đi dự lễ đã...

Các trại viên mặc lễ phục đứng xếp hàng trên bãi đất và trương cờ với vẻ trang trọng quen thuộc. Ông Voóc-gu-nốp đứng cạnh móng nhà và cười nhạo. Ông Crây-xe hỏi:

- Dù sao thì cũng hay đấy chứ?

- Phải, hay chứ sao. Đấy là việc của họ, được thôi! Nhạc nghe cũng nhịp nhàng, tươi tắn. Nhưng đặt cái nhà máy dụng cụ điện vào đây thì để làm gì? Đừng có trợn lẩn!

- Chúng tôi sẽ trợn lẩn, ông Voóc-gu-nốp ạ. Chúng tôi sẽ trợn âm nhạc vào nhà máy, và sẽ trợn cả một phần lớn các ông vào đó nữa.

Ông Voóc-gu-nốp lại bĩu môi:

- Không, xin các ông tha cho, tôi đã già rồi, đâu còn chơi tấu được nữa, ông Crây-xe!

Dưới chân móng, trên nền gạch người ta đặt một tấm biển có ghi ngày tháng và tên tuổi những người đặt móng nhà máy. Công việc đặt biển, chêm gạch và trát vữa được giao cho hai người đại diện Chính quyền xô-viết trong trại: một người già nhất là ông Crây-xe và một người trẻ nhất là Va-ni-a.

Ngày hôm đó Va-ni-a gác trại từ mười giờ đến mười hai giờ đêm. Nó vào chòi gác lúc có hiệu kèn “đi ngủ”. Nửa tiếng sau các cầu thang đều im ắng. Va-ni-a tắt đèn các hành lang, kéo chặt khóa thắt lưng áo khoác và đi đi lại lại trong tiền sảnh với những bước rộng, thỉnh thoảng lại đổi súng từ tay này sang tay khác. Đến mười một giờ rưỡi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích làm việc xong. Lúc trở ra qua trước mặt Va-ni-a, ông hỏi:

- Cháu không buồn ngủ lắm đấy chứ?
- Cháu có thể đứng được đến sáng, - Va-ni-a đáp.
- Giỏi lắm! Chúc cháu một đêm yên tĩnh! Cháu sẽ đổi gác cho ai?
- Cho Vô-lô-đi-a ạ.
- Thế mai ai thối kèn hiệu?
- Pê-ti-a ạ.
- Thôi được...

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước ra. Mười phút trước khi giao ban, cửa khế mở và một mái đầu tóc hung thò vào khe cửa, một đôi mắt xanh nhìn Va-ni-a ngờ vực.

- Mình... ở ngoài phố về. Mình đi dạo... một chút.

Thằng Rư-gi-cốp bám lấy cửa, lách mình vào tiền sảnh, nó khuy chân trước mặt Va-ni-a và xòe ra bàn tay mềm oặt:

- Cậu cứ việc... ghi vào báo cáo. Cứ ghi đi! Đảng nào cũng thế, ghi đi: Rư-gi-cốp về muộn ba tiếng đồng hồ. Mình về muộn đấy, đã sao?

Nó bò lên cầu thang, đúng là bò thật, vì chốc chốc nó lại vấp ngã phải chống tay xuống bậc. Va-ni-a nhìn theo kính hãi.

Lúc Vô-lô-đi-a mặc áo khoác thắt đai chặt chạy xuống, Va-ni-a mới vội vã thì thầm:

- Rư-gi-cốp mới về... say rượu, cậu có hiểu không?
- Rư-gi-cốp! Sợ nhỉ?
- Nghĩa là say mềm, cứ lảo đảo và ngã lên ngã xuống.
- Chết rồi! Thế nào nó cũng bị đuổi...
- Thế nếu nó cãi: ai thấy, thì sao?
- Ngày mai cậu phải báo cáo ngay cho đội trưởng trực nhật.
- Nếu nó bảo mình bịa?
- Cãi thế nào được với báo cáo!

28. TẤM BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH

Cuối tháng Mười một tuyết bắt đầu rơi. Bọn trẻ con chào đón mãi sự kiện đó bằng những tiếng reo vui và những điệu khoa tay sung sướng. Trong công viên bọn chúng bốc tuyết ném nhau và xây dựng pháo đài, nhưng sau đó chúng nhận thấy rằng không đủ vật liệu xây dựng, vì tuyết mới rơi hãy còn rất mỏng chưa đủ cho một công trình như thế. Vì vậy chúng quay sang để ý đến cái hồ: tất nhiên nước hồ phải đông cứng và như thế có thể trượt băng được. Hồ này Gôn-ta có vai trò rất lớn đối với bọn nhóc: nó đóng những tấm ván trượt rất khéo. Những tay thợ mộc khác cũng đóng những tấm ván như vậy, nhưng được bao nhiêu bọn trại viên các đội khác đã đặt cọc hết rồi, riêng Gôn-ta với tư cách lớp trưởng lớp năm, nó chuyên môn làm cho bọn nhóc đội bốn. Các đội khác mỗi đội chỉ được ba đôi, nhưng riêng đội bốn ăn may: tất cả các số cỡ nhỏ đều chuyển về đây, vì các đội khác đều chân to cả. Ngoài những đôi giày trượt công cộng đó, một số trại viên lâu năm còn có giày trượt riêng, thằng Phi-li-a thậm chí còn có hai đôi. Dư-ri-an-xki đã đề nghị tịch thu tất cả giày trượt để làm của công của đội, nó nêu lý do là chân bọn nhóc rất chóng to và những đôi giày trượt năm ngoái không dùng được nữa. Như vậy đội bốn có đến gần mười đôi giày trượt, số lượng đó thừa đủ để đáp ứng nhu cầu. Nhưng tiếc thay, cái hồ không đóng băng. Trên bờ đất thì có tuyết phủ, mà mặt hồ lại vẫn là nước và vẫn in bóng mây trời như mùa hè. Bọn hiểu biết khẳng định rằng trước khi đóng băng, mặt nước phải đóng váng đã, nhưng bọn nhóc nhìn đến mỗi mắt cũng chẳng thấy lớp “váng” nào xuất hiện.

Ngày hôm đó trời mù mù như sắp tới: chúng nó trở dậy, ăn sáng và đi làm trong ánh đèn điện, mãi đến lúc ăn trưa mới có mặt trời, sau đó lại phải thắp đèn lên. Buổi sớm chúng nó thấy khó dậy hơn, lác đác đã xuất hiện những vua ngủ “năm phút trước giờ kiểm tra” mới dậy. Khổ nhất là bọn lớn tuổi, bọn này trước lúc ăn sáng còn phải cạo râu nữa. Mặt mày nhẵn nhụi và lại thoang thoang mùi nước hoa, bọn chúng vào nhà ăn, vẻ ngượng nghịu và cố gắng không nhìn vào mặt đội trưởng trực nhật. Bọn này toàn là bọn kỳ cựu của trại và những đội trưởng trực nhật cũng chỉ dám chau mày

mà thôi. Tất nhiên, đến phiên thẳng Dư-ri-an-xki trực nhật, chúng nó phải cạo râu trước khi kiểm tra, nhưng Dư-ri-an-xki chỉ trực nhật có hai ngày trong một tháng, như thế nói chung là cũng sống được. Bỗng nhiên cuộc sống dễ thở đó chấm dứt vào ngày Rút-nép trực nhật. Lúc kiểm tra nó vẫn không để mất vẻ mặt thường ngày dễ thương, hòa nhã, nhưng đã tổ chức ngay được một cuộc tấn công trực diện: nó lệnh cho đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh ghi vào báo cáo tên tuổi tất cả những đứa chưa cạo râu. Biện pháp hết sức mới mẻ này đã gây một ấn tượng rất mạnh, và thế là, vừa kiểm tra xong, rất nhiều đứa đã vác hộp xà-phòng chạy ra hành lang. Từ ngày được nhận danh hiệu trại viên I-go cũng đã tự đặt trách nhiệm cho mình là phải thanh toán râu ria. Việc này để lại ít lâu nữa mới làm cũng được, nhưng thứ nhất, cạo râu đi thì trông chừng chắc hơn, thứ hai ở trong trại thiếu niên mà khoe mấy cái râu lún phún thì cũng bất tiện thế nào ấy, thứ ba, râu I-go lại có màu hung hung, mà cạo một lần rồi lúc mọc ra nó lại có cái vẻ xấu xí không thể nào chịu được. Hoảng sợ vì hành động của Rút-nép, I-go cũng vớ lấy bàn cạo, khăn mặt và hộp xà-phòng chạy bay vào buồng tắm. Dưới kia đã nổi kèn hiệu ăn sáng. Bên dãy nhà B, trong phòng tắm, phòng ngủ đâu đâu cũng thấy tiếng dao cạo xoàn xoạt, nhiều thằng bị chảy máu ròng ròng vì thiếu kinh nghiệm hoặc vì vội vàng. Rút-nép là đội trưởng ít tuổi nhất và từ trước đến nay đi ăn muộn mười lăm phút vào phiên nó trực nhật cũng chẳng hề gì. Thế nhưng hôm nay, lúc kiểm tra nó đã ra oai tác quái như vậy, nên cũng khó nói trước được đến giờ ăn sáng nó sẽ còn ra oai tác quái đến đâu. Chỉ có một điều làm chúng yên tâm: thẳng nhóc ấy quyết không dám bắt nhịn gần ba chục “bạc lão thành” này. Thực tế lại cho thấy đáng buồn hơn và quá quái hơn. Quả thật thẳng Rút-nép không dám tấn công lộ liễu, nhưng nó đã đàm phán rất chóng vánh trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Thế là tự nhiên ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghĩ ngay ra cái việc phải nghiên cứu tấm biểu đồ kế hoạch quý một treo ở tường tiền sảnh ngay lối vào nhà ăn. Việc nghiên cứu này ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bắt đầu đúng năm phút sau hiệu kèn ăn. Ông đứng trước tấm biểu đồ kế hoạch, tay khoanh sau lưng và chăm chú đọc những con số mà ngay đến bọn nhóc đội bốn cũng đã thuộc lòng từ lâu

rồi. Khoảng mười phút sau trên các bậc thang mới thấy vang lên tiếng những bước chân vội vã của bọn lính cừu trong trại, lúc đó bọn này mới thanh toán xong được mấy cái râu ria cùng những vết máu trên mặt. Chúng không hề để lộ một chút ngập ngừng, bối rối. Những đôi chân thoăn thoắt không đưa chúng sang tới nhà ăn, mà quật ngay ra cửa, những bàn tay thành thạo đã đưa lên chào:

- Chào bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Chào bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Chào bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích miễn cưỡng quay lại trả lời. Từ trên đầu cầu thang I-go đã thấy bọn trại viên rùng rợn kéo ra phía cửa, nhưng khi nó chạy đến chỗ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và cất tiếng chào thì không một bắp cơ nào kéo được nó sang nhà ăn nữa: rõ ràng, chỉ còn có một đường là ra sân và... xuống xưởng. Ra đến sân nó chạy bay đến nhập bọn, bây giờ chúng chỉ còn khoái có một điều: được đón những thẳng đi muộn cuối cùng, được quan sát những nét phức tạp trên gương mặt chúng, rồi cười hả hê với nhau. Sau đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra ngoài bậc tam cấp và nói:

- Hôm nay thế nào trời cũng đẹp và... ảm... Nhưng sao mặt cháu lại bị đứt thế kia, Gôn-ta?

Gôn-ta nhìn như bắn tên vào đám bạn phía trước, rồi chững chạc đáp:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu phải cạo râu ạ.

- Thế thì cháu phải có dao bào chứ. Như thế tiện hơn và nhanh hơn.

Bọn ăn sáng xong cũng ra đến tam cấp. Nê-xtê-ren-cô cũng ra, nhưng nó không nhìn thấy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Gôn-ta, sao cậu không... À chết, cháu chào bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Sao cậu không... không không đợi mình?

Gôn-ta không biết trả lời nhanh những câu hỏi như vậy. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại cặp kính mũi rồi vào nhà.

I-go cũng đứng trong đám trại viên và nó rất thông cảm với Nê-xtê-ren-cô, kẻ suýt chết vì câu hỏi của chính mình. Nhưng Nê-xtê-ren-cô đã hiểu ra chuyện:

- Ghê thật! Các cậu cứ đợi đấy, đến lượt tớ trực nhật tớ cũng sẽ... cho các cậu biết tay.

Nhưng đến lúc đội trưởng trực nhật Rút-nép bước ra tam cấp, thì cậu ta lại làm như nó chẳng hề dính líu gì vào chuyện đó cả. Nó lấy giọng ngạc nhiên hỏi:

- Các cậu không ăn sáng à? Sao vậy?

Những ngày sau đó, ngay các bậc “lão thành” khả kính nhất cũng vội vã đi ăn cùng với lũ nhóc và lúc đi qua tấm biểu đồ kế hoạch treo, chúng đều bất giác nhìn những con số:

Kế hoạch quý 1

Thợ kim khí

Vít đầu 235 000 chiếc

235 000 rúp

Thợ mộc

Bàn giảng đường 1 400 chiếc

Bàn đồ họa..... 1 250 chiếc

Ghế tựa..... 1 450 chiếc

Ghế đầu đồ họa..... 1 450 chiếc

180 000 rúp

Xưởng máy

Quần đùi..... 25 500 chiếc

Quần ống bông..... 8 870 chiếc

Áo thanh niên..... 3 350 chiếc

Áo thể thao..... 4 700 chiếc
70 000 rúp

Tổng cộng 485 000 rúp

Kế hoạch rất căng, nhưng bọn trại viên rất thích:

- Thế mới là kế hoạch chứ!

Chỉ có bọn trại viên “lão thành” biết rằng điệu này bọn chúng chỉ khoái được đến mồng một tháng Giêng mà thôi, sau đó sẽ gay lắm. Nhưng đội bốn tin tưởng rằng sau mồng một tháng Giêng chúng cũng vẫn khoái như thường. Tối tối chi đoàn thanh niên vẫn nhóm họp và kéo đến đặt ra cho ông Blum bao nhiêu câu hỏi. Nhưng bây giờ ông Blum không còn “nổi khí xung thiên” nữa mà kiên nhẫn nói tỉ mỉ vì sao có thể đảm bảo thực hiện được kế hoạch. Đó là giai đoạn hữu hảo giữa hai bên. Gần đây trong hội nghị toàn thể ông Blum nói:

- Các đồng chí trại viên mồng một tháng Năm ạ, nguyện vọng của các đồng chí đã được thực hiện: ngày hôm nay chúng ta đã có những khuôn đúc mới.

Có một người hỏi:

- Nhưng hôm nay là ngày mấy?

Và những giọng khác hăng hái đáp:

- Mồng ba tháng Chạp.

- Như thế có nghĩa là gì? - ông Blum nói. - Cái quan trọng là các đồng chí có khuôn đúc, còn mọi hình thức khác chẳng có nghĩa gì hết.

Bọn trại viên cười ầm lên và vỗ tay rào rào hoan hô ông Blum. Nhiều đứa rúc đầu vào lưng bạn cười hề hã. Những đôi mắt của đội bốn lo âu nhìn hau háu vào Dư-ri-an-xki: có thể nó sẽ nói một câu gì về tính nguyên tắc và sự thiêng liêng của một lời hứa. Nhưng Dư-ri-an-xki cũng vỗ tay và cũng cười như mọi người. Được vỗ tay, ông Blum rất cảm kích. Ông giơ cao một cách tay và hô to:

- Các bạn thấy không! Việc gì có thể làm được cho sản xuất tôi đều làm cả.

Câu nói đó lại làm nổi lên một tràng vỗ tay nữa và một nhịp cười âm vang thỏa thuê, rộn ra khắp phòng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng cười, cả ông Blum cũng cười. Thậm chí Rư-gi-cốp cũng cười theo và vỗ tay. Rư-gi-cốp hài lòng thấy mọi chuyện đều kết thúc êm đẹp, ngoài ra nó còn tự hào vì nó là thợ khuôn và những khuôn đúc ấy đối với nó có một ý nghĩa lớn. Quả thật, tháng trước Rư-gi-cốp gặp nhiều chuyện rắc rối, sau cái chuyện Lê-vi-tin thậm chí thằng Ru-xlan một hôm cũng phải lườm nguýt nó!

- Này tránh xa tao ra, nghe thấy chưa? Tránh ra! Không có mày tao cũng sống được.

Sau đó nó lại phải gục mặt xuống trong hội đồng đội trưởng sau cái báo cáo gác đêm của Va-ni-a. Nhưng chuyện ấy rồi cũng qua đi. Điều làm nó day dứt là không hiểu sao bọn đội trưởng không thích đá động đến nó, còn Dư-ri-an-xki chắc chắn đã có lần nói ra cái ý chung đó.

- Kẻ thâm hiểm và tồi tệ là Rư-gi-cốp. Tuy nhiên chúng ta hãy đợi đấy xem sao. Trước đây chúng ta đã từng cải tạo được bao nhiêu thằng quái quỷ như thế. Bây giờ trước mắt chúng ta là nhà máy, là ba trăm ngàn rúp, là cả một cuộc sống lớn lao, thế mà nó cứ nhõn nhợ ra phở ửng rượu say khướt. Con người như thế là thế nào? Chỉ được cái bẻm mép! Nói như thế thì con vẹt cũng học được. Có điều là con vẹt không nốc rượu mà thôi. Rồi xem. Nhưng... Rư-gi-cốp, mày phải biết rằng, rồi có lúc mày sẽ bị ốm xương đấy!

Rư-gi-cốp cứ quay ngược quay xuôi giữa phòng, tay đặt lên ngực mà thề thốt với vẻ ăn năn hối hận. Nó cố làm ra bộ mặt nghiêm trang đầy vẻ thuyết phục. Và thế là Vô-len-cô lại bào chữa cho nó:

- Dẫu sao chúng ta cũng cần hiểu rằng Rư-gi-cốp vốn đã quen cuộc đời đó, nên không thể ngày một ngày hai đoạn tuyệt ngay được. Phải chờ đợi,

các đồng chí ạ. Trừng phạt nó cũng chẳng có ý nghĩa gì. Nó cũng chưa hiểu nỗi sự trừng phạt. Rồi các đồng chí sẽ thấy, sẽ thấy thực tế trả lời!

Nói chung hội đồng đội trưởng không ra quyết định gì, chỉ tha cho Rư-gi-cốp mà bảo: “Rồi xem”.

Sau vụ đó Rư-gi-cốp cứ thơ thẩn, rầu rĩ, không trò chuyện với ai; nhưng ở xưởng đúc thì làm hùng hục “như gấu”. Ông Blum rất khen Rư-gi-cốp:

- Nếu đứa nào cũng làm như Rư-gi-cốp thì chúng ta chẳng phải chỉ có ba trăm ngàn, mà bét ra cũng phải được nửa triệu. Nó là thằng khéo tay!

29. BÔ-RÍT GÔ-ĐU-NỚP

Ngày hội trại thành công mỹ mãn. Trại mời rất nhiều khách, tổ chức một bữa ăn thịnh soạn, không khí trong trại đầm ấm, lịch sự và hạnh phúc. Suốt khu rừng thưa từ trại ra đến bến tàu điện là một dãy đồng lúa do Đa-ni-lô Gô-rô-vôi phụ trách. Khách vào trại, đi xe hoặc đi bộ, đều qua giữa những đồng lúa ấy. Vào đến cửa họ được trực nhật đón tiếp, trao vé mời vào nhà hát và thay mặt từng đội mời vào bàn tiệc.

Trại viên mời khách đi thăm các phòng ngủ, câu lạc bộ, lớp học, giới thiệu và giải thích tấm biểu đồ kế hoạch quý một, chỉ riêng các phân xưởng là họ không mời đến thăm mà thôi. Tiết mục lớn của dạ hội là chương trình văn nghệ phong phú và vui tươi. Tham gia biểu diễn có các ca sĩ, nghệ sĩ ngâm thơ, các nhà nhào lộn. Bọn trẻ dựng hoạt cảnh “Trại viên mừng một tháng Năm du lịch châu Âu”.

Tham gia hoạt cảnh này có cả Va-ni-a, nhưng thủ vai chính là Phi-li-a. Phi-li-a đóng vai Mác Đôn-nan. Đây là một màn trình bày đặc sắc. Khách và trại viên hoan hô nhiệt liệt, khi bọn nhóc nối đuôi nhau xếp thành hàng ngũ, đèn sân khấu tắt đi và trong tay các nghệ sĩ những ngọn đèn pin sáng lên. Ban nhạc chơi bài “Đoàn tàu”. Theo tiếng nhạc đoàn trại viên mừng một tháng Năm lên đường du lịch. Trên đường chúng có những cuộc gặp gỡ kỳ lạ với Pin-xút-xki, với Mút-xô-li-ni, với Mác Đôn-nan và với các nhà “chính khách” khác. Người nào cũng ba hoa với chúng về những sự nghiệp của mình, nhưng bị trại viên mừng một tháng Năm đâu phải dễ: chúng thừa biết những sự kiện ở Tây Âu thời đó.

Diễn xuất của ông Blum đã gây được một ấn tượng lớn. Ông bước ra sân khấu trong bộ com-lê màu nâu mới. Người giới thiệu Xan-tsô tuyên bố:

- Bác Blum sẽ ngâm một đoạn trong tác phẩm “Bô-rít Gô-đu-nốp” của Pu-skin do I-go Tséc-ni-a-vin cải biên.

Ông Crây-xe ngồi hàng đầu ghé vào tai ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Sao lại là Pu-skin do Tséc-ni-a-vin cải biên nhỉ?

- Tất nhiên chúng phải có mưu toan gì đó.

Ông Blum cau mày diễn cảm:

Thế là ta đã lên ngôi báu

Sáu tháng trời thiên hạ bình yên.

Ông Crây-xe nói qua hai hàm răng:

- Bọn này tệt thật!

Ông Blum lại đọc tiếp:

Nhưng hạnh phúc riêng ta đâu có

Phải lo từng phân xưởng ngày đêm...

Nhiều trại viên đứng dậy. Gương mặt chúng đã rạng rỡ hẳn lên, tuy còn im lặng. Cô giáo Na-đê-giơ-đa Va-xi-lép-na ngồi cạnh ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mỉm cười mơ mộng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hạ mi mắt xuống lắng nghe. Ông Crây-xe sáng mắt lên, thậm chí ông vươn dài cổ ra quan sát sân khấu. Ông Blum đọc to hẳn lên, giọng rất náo nức:

Ta cho dân việc làm, máy móc

Mà với ta, chúng vẫn rửa nguyên.

Bọn trại viên không nhin được nữa, chỉ còn rất ít thẳng ngồi yên chỗ, chúng hoan hô ông vang dậy đến ù cả tai, nét mặt chúng bày tỏ một niềm hứng khởi nghệ thuật thực sự.

Ông Blum không thể không cười được, và nụ cười của ông lại càng khích lệ người nghe. Ông lại ngâm tiếp với cảm xúc đạt dào, căn phòng lại im hơi chờ đợi những nguồn khoái cảm nghệ thuật sắp tới:

Có kẻ chết, ta thành thủ phạm:

Nào là ta phá đứt dai truyền

Hun khói mù thợ đúc thui đen!

Thật khó phân biệt những gì trong tiếng vỗ tay nổi lên: những tiếng cười như sấm dậy cũng bị chìm trong tiếng vỗ tay điên cuồng, bọn trại viên kêu rú lên những gì nghe cũng không rõ.

Ông Crây-xe cười to nhất, nhưng rồi ông quay sang bảo ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Bọn cải biên này phải cho một trận. Có lẽ nào lại như thế!

Ông Blum biểu lộ niềm vui rạng rỡ trên gương mặt đỏ tươi, trên cả mái đầu hói và bộ quần áo mới, ông chìa tay về phía thánh giá:

- Xin cho tôi đọc nốt đã chứ!

Bọn trại viên căn môi nhin cười. Ông Blum bước lên một bước, đặt tay lên ngực, trợn mắt ngăm tiếp:

Miệng buồn nôn và đầu tức buốt

Quanh ta là lũ trẻ cuồng điên.

Ta muốn trốn. Nhưng nào trốn được!

Khổ thân ta . . . một kẻ không tiền!

Ông đọc xong liền khiêm tốn cúi đầu. Nhưng ông cũng không thể giữ được lâu cái tư thế nhún nhường đó, dù nó rất là nghệ sĩ. Đáp lại niềm hoan lạc nổi lên như vũ bão đó của thánh giá, ông Blum cũng nở một nụ cười tươi, rồi sau ông đứng thẳng người lên đây vẻ tự hào, ông giơ một ngón tay lên, rồi sau đó mới cúi mình xuống chào và đám thánh giá vẫn tiếp tục gào lên và vỗ tay hoan hô. Cuối cùng màn hạ.

Giờ giải lao ông Blum mò xuống hàng ghế đầu, hào hứng đáp lại những lời chào mừng của bọn trại viên, ông mỉm một nụ cười cao ngạo và bắt tay ông Crây-xe:

- Thế nào ông? Chúng nó cũng vỗ tay đấy chứ!

- Này, ông Blum! Ông bị lũ ôn vật này nó bịp rồi đấy!

- Bịp thế nào được?

- Chúng nó đánh tráo vào những câu khác.

- Câu khác! Làm gì có! Bản lời của tôi đấy...

- Ái chà chà! Đồ xỏ lá thực! Ông xem này, Bô-rít Gô-đu-nốp mà lại nói riêng đến công việc sản xuất Trại mông một tháng Năm.

- Thật không?

- Chứ còn sao: “Ta cho dân việc làm, máy móc... Hun khói mù thợ đúc thui đen”. Đấy không phải là Bô-rít Gô-đu-nốp, đấy là ông, là Blum! Đúng là bọn trẻ cuồng điên...

- Thế Pu-skin không viết thế hay sao?

- Tôi nhớ hình như Pu-skin viết là bọn trẻ máu đầy người, thế mà ở đây lại là bọn trẻ cuồng điên...

- Thế thì bác ạ, quả là chúng cuồng điên thật! Còn về thợ đúc thì Pu-skin viết thế nào?

- Thợ đúc của bác ấy à? Ông ấy biết thế quái nào được? Ông ấy chết đến một trăm năm nay rồi.

Ông Blum phần uất thật sự:

- Chà! Láo thật đấy! Tôi đi ngay bây giờ! Tôi phải mắng vào mặt chúng mới được!

Ông Blum chạy ra sau cánh gà. Có đứa thấy ông liền định linh đi, nhưng ông đã tóm được I-go, người cải biên chủ yếu.

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin, đồng chí không thấy xấu hổ à?

- Cái gì ạ?

- Pu-skin hoàn toàn không viết như vậy.

- Có hề gì đâu. Bác có biết Mây-ê-khôn^[10] làm gì không?

- Mây-ê-khôn nào?

- Mây-ê-khôn ở Mát-xcơ-va ấy!

- Bản của anh ta cũng là sản xuất à?

- Làm gì được thế! Của chúng ta còn có hơi hương Pu-skin, chứ của anh ta thì chẳng giống tí nào cả. Một bây giờ mà!

- Tất nhiên, một thì được rồi, nhưng cậu đưa thợ đúc vào làm gì?

- Thì có sao? Bác tưởng rằng thời đại Bô-rít Gô-đu-nốp không có thợ đúc hay sao? Bác thử nghĩ xem, như thế lấy ai làm súng ống nào?

- Có thể là họ làm súng, nhưng hun khói thì họ không có?
- Sao lại không có được! Lẽ nào hồi ấy họ đã biết đến thông gió!
- Ờ, họ không biết cũng phải.
- Kết quả tốt lắm, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ! Bác xem đây, ai cũng thích cả, sắp đến chỗ bác phải nhảy rồi đây.

- Bây giờ tôi sợ nhảy rồi. Viết ra thì là hô-pắc, mà có thể lại như cái anh chàng Mây-ê-khôn cũng nên.

- Cháu thế là hô-pắc mà!

Ông Blum cười ran lên, rồi vung ra một nắm đấm:

- Kệ đời cái chữ ấy! Nào thì hô-pắc.

Ông Blum trở lại chỗ ông Crây-xe và an ủi:

- Tôi đã mắng chúng rồi, nhưng chúng bảo: bây giờ mọi người đều làm thế cả. Cái anh chàng nào là Mây-ê-khôn ở Mát-xơ-va cũng làm thế. Hình như thế là một.

Ông Crây-xe ôm lấy ông Blum, kéo xuống ngồi cạnh:

- Đúng thế! Và nói chung là tốt!

Mười lăm phút sau ông Blum trong bộ y phục Cô-dắc U-crai-na, quần rộng túm ống, mũ xám đã nhảy như cưỡi ngựa thực sự trên sân khấu. Cô Ô-cxa-na nhẹ nhàng, mảnh khảnh phải khó khăn lắm mới tránh được đôi giày đóng cá sắt của ông. Bây giờ thì bọn trại viên hoan hô không vì một âm mưu gì hết, không còn nghi ngờ gì nữa, ông Blum là một vũ sĩ được xếp hạng. Trong cái sôi nổi về già, trong lối nhảy ngồi xoạc chân dững cảm có rất nhiều nét hài hước đúng lúc và một tình yêu nồng nàn đối với cuộc sống. Ông nhảy xong, bác sĩ Cô-li-a nhảy lên sân khấu nói to:

- Các bạn thấy không? Mong rằng từ nay bác đừng vác tim đến bệnh xá nữa nhé!

Ông Blum cười buồn bã:

- Anh ấy không muốn hiểu một điều khác biệt: những người Cô-dắc ở vùng Da-pô-rê-giê là những người dám nhảy hô-pắc cho đến chết gục và

tim họ chẳng hề gì cả. Còn các anh bắt họ quản ý sản xuất thì các anh sẽ thấy có thêm bao nhiêu là bệnh nhân!

30. MỘT VỤ TRỘM

Một ngày sau hội trại, vào buổi sáng I-go chạy xuống phòng gửi áo lấy cái bành-tô. Cái móc áo số 205 cong cái mũi trống không đón nó, cái áo không còn nữa. Cạnh đó Gôn-ta đang mặc áo bành-tô của mình.

- Gôn-ta, áo bành-tô mình không thấy.
- Sao lại “không thấy”?
- Móc của mình trống không đây này.
- Có ai nhâm đấy. Cậu đi tìm đi!

Đến giờ ăn trưa I-go nhìn suốt dãy áo: bên trong cổ áo mỗi đứa đều có thêu số, nhưng cái số 205 vẫn không thấy. Nó báo cáo với đội trưởng trực nhật Bra-xan. Người trực nhật nhìn nó bực dọc:

- Vậy theo cậu là có người ăn cắp hay sao?
- Mình đã tìm suốt dãy rồi.
- Cậu tìm lại xem. Lẫn đi đâu được?

Bra-xan khó chịu quay đi. Nhưng lúc đi làm về, chính nó lại tìm I-go và ủ ê hỏi:

- Cái áo bành-tô vẫn không thấy ư?
- Không thấy.
- Thằng Ki-rin đội bốn cũng thế.
- Vậy là có ăn cắp?

Bra-xan không nói gì, rõ ràng nó không thích cái chữ đó.

Buổi tối I-go đến chỗ nộp báo cáo của các đội trưởng. Bra-xan báo cáo:

- Thưa đồng chí giám đốc! Đêm qua phòng gửi áo mất hai cái bành-tô của Tséc-ni-a-vin và của Nô-vác.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bình tĩnh giơ tay lên như mọi khi và đáp: “RỒ” và tất cả những người có mặt “theo lệ thường” cũng giơ tay chào khi đội trưởng trực nhật báo cáo. Nhưng hôm nay trong thủ tục báo cáo có một cái gì đó đặc biệt: trên mọi gương mặt đều không có vẻ sáng

khoái, người ta cảm thấy rằng bản báo cáo này sẽ không khôi phục được cái vô tư thân ái trong mối quan hệ, toàn trại sẽ không còn nữa cái không khí buổi tối thường ngày, sẽ không ai cười đùa và pha trò với ai nữa. Quả thật nghe bản báo cáo, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đang đứng bỗng ngồi phịch xuống ghế, ông rút trong cặp ra một tờ giấy, chống một tay đỡ trán rồi bắt đầu đọc, ông đọc chăm chú tựa như chỉ còn một mình trong phòng. Lúc đó trong phòng ông có ba chục trại viên đứng bất động và lặng lẽ nhìn ông. Nê-xtê-ren-cô thì thầm hỏi Bra-xan:

- Cậu nghi cho ai?

Chúng nó lẳng nghe câu hỏi ấy của Nê-xtê-ren-cô, nhưng đứa nào cũng biết rằng hai cái áo bành-tô ấy đã mất hẳn và thủ phạm không để lại một dấu vết gì cả. Tuy nhiên Bra-xan là trực nhật, nó phải chịu trách nhiệm về ngày hôm nay và như thế nó phải trả lời câu hỏi của Nê-xtê-ren-cô. Bra-xan hiểu điều đó nên nói to:

- Từ mười hai giờ đêm đến tám giờ sáng có bốn người trực, tất cả đều là trại viên, cho nên không thể nghi ai được. Lô-bôi-cô, Gra-tsép, Xô-lô-vi-ép và Tô-len-cô đều ở đội mình. Mình xin đảm bảo là cả bốn đứa không đứa nào đi đâu, không chớp mắt một phút. Thế mà bây giờ lại xảy ra chuyện khác: từ phòng áo ra thì không có cách nào khác, thế nào cũng phải qua mặt trực nhật. Như thế có nghĩa thủ phạm phải nhảy qua cửa sổ, cửa thông gió. Nhưng làm sao qua thế được? Cửa thông gió thì rất nhỏ, cái áo bành-tô khó nhét qua lắm, rất khó ấy, hôm nay mình đã thử rồi. Phải là tay “chuyên gia” mới làm được.

- Anh em khác ngủ thế nào? - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hỏi, mắt không rời tờ giấy.

- Cháu đã kiểm tra lại. Mọi người ngủ bình thường. Mà bọn trực nhật cũng bảo rằng ban đêm không thấy ai ra khỏi nhà, người cuối cùng về trại là Dư-ri-an-xki, lúc mười một giờ, cậu ấy đi công tác theo lệnh của bác. Việc này... nếu chỉ mất có một cái áo bành-tô... chắc hẳn người ta sẽ bảo: lại bỏ quên ở đâu chứ gì. Đẳng này những hai cái, lại của hai đội khác nhau. Tséc-ni-a-vin cũng ít chơi bời với Nô-vác.

- Vi-chi-a! Họp hội đồng mật, ngay bây giờ, tại đây, họp với bác.

- Rõ.

Trong phòng chỉ còn lại toàn đội trưởng. Lúc người cuối cùng đi ra, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngã người tựa vào lưng ghế:

- Thế đấy ... Các cháu nghĩ gì, thử nói xem nào.

Vi-chi-a đang ngồi trên đi-văng với các bạn khác là người đầu tiên vung tay:

- Nói thế rất khó. Mà nghi cho ai cũng nguy hiểm, vì chẳng có căn cứ gì cả. Hôm nay cháu đã soát lại danh sách những người chưa thể đảm bảo được. Cháu thấy... có đến mười chín người, vậy không đáng nói ra: hai cái áo bành-tô mà phải trả một giá như thế. Một tên ăn cắp mà mười tám người kia chịu nhục suốt đời. Có một điều thật tai hại: chuyện này chẳng thể hỏi ai một câu nào được. Ai lại đi hỏi: đêm qua cậu có đi đâu không...

- Không được hỏi ai đấy nhé, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bực bội khăng định.

- Không đâu ạ, cháu cũng nói thế.

- Tôi xin có ý kiến, - Dư-ri-an-xki ngồi ra mép ghế. - Tôi xin phát biểu. Thứ nhất: hai cái áo bành-tô ấy mất không phải vào ban đêm, mà là buổi sáng lúc mọi người mặc áo. Đây phải là một thằng gan lỳ mới làm được, Nó chỉ việc khoác ngay áo bành-tô của người ta lên vai rồi ra trước mặt mọi người, có thể chính cậu Tséc-ni-a-vin cũng gặp nó ở phòng gửi áo đi ra cũng nên. Mà nếu nó bị tóm thì nó chối cũng dễ: tôi mặc nhầm, thế thôi.

- Nhưng không phải một, mà là hai cái.

- Thì hai chứ sao. Nhưng cái áo bành-tô của thằng Nô-vác đội mình đã treo ba ngày rồi, nó không mặc vào xưởng, để chạy cho dễ, bọn nhóc đội mình thích thế. Có nghĩa là có thể cái áo bành-tô của Nô-vác bị mất trước, từ ngày hôm kia, mà không ai biết.

- Cậu nói cũng có lý một phần, - Nê-xtê-ren-cô bắt đầu nói, nhưng Dư-ri-an-xki đã lờ mắt nhìn nó:

- Lặng im, mình nói nốt đã. Điều thứ hai: những cái áo bành-tô ấy bây giờ vẫn còn nằm ở trại, trong phòng nào đó, hay là đã bay vào làng rồi cũng nên, nhưng mình nghĩ rằng nó chưa vào làng mà vẫn còn ở đây, trong nhà một nhân viên nào đó, hoặc trong số những thợ xây dựng vào đây có kẻ xấu nào đó chứa chấp. Dứt khoát là thế chứ không khác. Áo bành-tô ấy không thể mang vào thành phố được, rõ ràng là phải có thời gian; ngày thường thì không được, mà chủ nhật thì trại viên ta vào thành phố rất đông. Hai cái áo bành-tô ấy chắc hiện còn ở trong trại.

Mọi người im lặng. Có lẽ Dư-ri-an-xki hoàn toàn đúng. Riêng có Nê-xtê-ren-cô biểu lộ chút ít ngờ vực:

- Cậu chỉ đúng một phần thôi, chỉ có áo bành-tô của Tséc-ni-a-vin là treo bên phải, còn của Nô-vác thì ngược lại, treo ở bên trái. Cậu bảo: nó mặc vào rồi đi ra, điều ấy thì được: mặc rồi đi ra, bỏ áo bành-tô một chỗ rồi quay lại, trại viên ta nhiều cậu không mặc áo bành-tô, nên không phân biệt được. Nhưng còn vấn đề... cỡ áo bành-tô? Mặc áo bành-tô Tséc-ni-a-vin là một chuyện, mà mặc áo bành-tô Nô-vác lại là một chuyện khác. Như thế hóa ra phải có hai thăng ăn cặp à?

- Không thể có đến hai thăng được, - Vô-len-cô khẽ nói.

- Sao lại không nhỉ?

- Không thể có được. Ở đây không có những cái hội như thế. Từng người thì có thể nghi được, nhưng những hội có từ hai thăng ăn cặp trở lên thì không có đâu.

- Vô-len-cô nói đúng đấy, - Vi-chi-a đồng ý. - Đây chỉ là một thăng. Nhưng nó làm thế nào lấy được thì có trời biết, có điều, chắc nó cũng phải lấy theo cái kiểu như Dư-ri-an-xki nói. Vô-len-cô, cậu nghĩ gì về cái thăng Rư-gi-cốp của cậu?

Đây là cái tên đầu tiên được nêu ra. Bọn đội trưởng lộ vẻ chăm chú hơn. Vô-len-cô suy nghĩ một phút:

- Ở đội mình có thể nghi cho những thăng khác như Ru-xlan hoặc Lê-vi-tin chẳng hạn. Nhưng gần đây Lê-vi-tin bận vào việc khác; bác A-léch-xây

Xtê-pa-nô-vích phạt nó về những mẫu giấy thư viện, các cậu có nhớ không, bác buộc nó quét đường vườn hoa một tháng. Nó rất mê việc đó, nó muốn được tha tội nên cố gắng, vì vậy nó không thể ăn cắp được. Ru-xlan thì dường như lại nghĩ nhiều nhất đến cái máy xẻ mộng gỗ, bây giờ có kế hoạch mới treo lên thì đầu óc nó chỉ toàn những mộng xiên, mộng thẳng, nó lại còn đang làm một thiết bị gì đó để cùng một lúc máy có thể xẻ được nhiều mộng. Thử hỏi như thế người ta có ăn cắp được không? Không có đâu.

- Ru-xlan không ăn cắp đâu, - Vi-chi-a nói ngay.

- Thế còn Rư-gi-cốp? Rư-gi-cốp cũng có thể lắm. Lương tâm của nó cũng như lương tâm chim sẻ. Tuy nhiên Rư-gi-cốp không cần làm vụ này. Bây giờ nó kiếm được tiền vào loại khá nhất trại. Kỳ lương vừa rồi nó thực nhận bảy mươi rúp. Nó gửi tiết kiệm năm mươi rúp, số tiết kiệm lại đem gửi tôi để khỏi tiêu phí. Nó chỉ nghĩ mỗi một điều là làm sao kiếm được nhiều hơn... Vậy nó ăn cắp làm gì? Mà Rư-gi-cốp lại là lính mới, chưa ai biết nó, mà không có người chứa chấp thì làm ăn gì được.

- Cứ bình tĩnh, - Bra-xan nói. - Cậu không biết, chứ Rư-gi-cốp tất biết nó cần cái gì.

- Bậy nào, còn lâu nó mới biết, - Nê-xtê-ren-cô dài giọng.

- Được, đây là đội một. Còn cậu thế nào, Poóc-snép? Đội trưởng đội hai Poóc-snép là một người sung sướng, có lẽ sung sướng nhất trại. Bao giờ nó cũng có vẻ ôn hòa tươi tỉnh, bao giờ nó cũng hài lòng với cuộc sống, chưa bao giờ nó bị phạt cả, và hễ nó đụng đến việc gì là việc đó cũng nhẹ nhàng, thanh thoát. Bây giờ nó rung rung đôi vai:

- Sao... các cậu lại nghĩ đến đội mình nhỉ? Đội mình toàn là... dân trung thành cả,

- Cậu đảm bảo tất cả, nhé?

- Sao lại phải đảm bảo cho chúng nó? Chúng nó có thể... đảm bảo được cho bất kỳ ai. Các cậu cũng biết đấy.

Trong trại mọi người yêu trên Poóc-snép bằng một tình yêu đặc biệt, hiền hòa và thanh thản. Thật thích thú được nhìn ngắm nó, và theo dõi cái làn sóng vui sướng lười nhác, lúc nào cũng lấp lánh trong cái nhìn chậm chạp của nó, trong sự chuyển động của đôi lông mày đen rậm, trong nụ cười run run trên đôi môi đầy đặn, căng thẳng. Cứ nhìn Poóc-snép là người ta nhớ ngay đến đội hai: mười bảy cậu bé tựa hồ như có ai cố ý xếp vào một đội. Chúng nó đồng một loạt mười sáu tuổi, cùng cao bằng nhau, cùng đẹp trai gần như nhau, cùng hăng hái làm việc và yêu mến công việc. Hầu như toàn bộ đội hai làm việc trong phân xưởng máy, chúng đứng những máy bào, máy vạch chỉ và nhiều máy khác nữa. Lúc sản xuất chúng vẫn chí chọe, trêu ghẹo nhau, nhưng công việc vẫn cứ chạy đều tăm tắp.

- Đúng, - Nê-xtê-ren-cô nói. - Đội hai không có thằng nào đáng nghi cả đâu.

Các đội khác cũng có những thằng đáng nghi, nhưng thằng thì ham đọc sách, thằng thì dành đến nửa tâm hồn cho cây kèn coóc-nê thứ nhất, thằng thì say mê nhóm mô hình, thằng thì quẩn quít với Ma-len-ki, thằng thì quanh quẩn với bác sĩ Cô-li-a, thằng thì được toàn điểm năm địa lý. Đội năm và đội mười một thậm chí còn không cho nhắc đến chúng vì cái nguyên nhân xúc phạm này.

Đến khi điểm xong đội mười cuối cùng, điểm đội này rất nhanh vì Rút-nép chỉ đồng ý ngờ vực có chính bản thân nó và tên đội phó của nó, thì không khí hội đồng trở nên ấm cúng và nhẹ nhõm hẳn. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Kỳ thật! Trại viên của mình tốt thật đấy, cứ như người nhà trời chứ không phải người dưới trần nữa.

Bọn đội trưởng hớn hờ cười nói và xúm xít nhau trên đi-văng tựa hồ như sẵn sàng ngồi miết trong phòng này đến tận sáng mai. Nê-xtê-ren-cô xoa tay thỏa mãn:

- Chúng cháu chỉ là người trần thôi, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng lên vớt một mẫu giấy lên thành cửa sổ, ông lấy ngón tay ấn gì nó xuống về tư lự:

- Như thế nghĩa là... vẫn còn một tên! Một tên. Bác nghĩ rằng chẳng cần tìm nữa. Hai cái áo khoác có đáng là bao. Để xem sự thế sau này thế nào đã. Có thể đây là lần ăn trộm cuối cùng của hắn. Đề nghị các cháu về đội không nói gì cả. Cứ làm như không có vụ trộm nào cả. Đồng ý không?

- Thưa bác, chúng cháu đồng ý.

- Người ta đã trót quen như thế, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mỉm cười đại lượng. - Vi-chi-a, cháu ra lệnh ngay ngày mai phát áo mới cho Tséc-ni-a-vin và Nô-vác.

Ở các đội không ai ngủ được, chúng nó đợi đội trưởng. Vô-len-cô trở về phòng, mặt nghiêm nghị.

- Thế nào, thấy không? Xa-đốp-nhi-tsi hỏi.

- Chúng mình bàn... việc khác... là chính.

- Không thấy ư?

- Cậu làm thế nào mà thấy được? Có một kẻ nào đó...

- Kẻ đó - đồ quý tha ma bắt! Ôi, liệu bắt được nó không?

Rư-gi-cốp đứng giữa phòng ngủ, hai tay đút túi, miệng cười toét vui vẻ:

- Chính đồng lương mới là kẻ có tội.

- Sao vậy? - Xa-đốp-nhi-tsi hỏi vặn.

- Như mình làm được nhiều tiền thì có kẻ khác ghen tức,

Ru-xlan chăm chú nhìn Rư-gi-cốp:

- Ai... ghen tức với cậu?

- Đấy, có những đứa làm chả đủ ăn như Goóc-len-cô, Tô-len-cô, Va-xi-li-ép và cả những thằng như Gan-tsen-cô, Bê-gu-nốc...

Ru-xlan nhăn mặt:

- Cậu nghi cho Bê-gu-nốc à?

Rư-gi-cốp không thích những đôi mắt bám riết như thế:

- Mình có nghĩ đâu.

Nó thong thả về giường, Ru-xlan quay người tại chỗ nhìn theo.

- Cậu nhìn gì thế? - Rư-gi-cốp bỗng quay lại.

- Cậu... cậu làm mình thích... thật đấy! - Ru-xlan làu bàu. - Cậu tốt thật.

Vô-len-cô nhìn xuống đất rồi lại ngược mắt lên chăm chú liếc nhìn Rư-gi-cốp, lại nhìn Ru-xlan, một cái gì lo âu làm rung động đôi môi của nó.

31. HỘP THUỐC LÁ “ĐUY-BẾCH”

Ở đội bốn có những tâm hồn dễ xúc động và khó lay chuyển: chúng không chịu để mất hai cái áo bành-tô, mà thủ phạm thì lọt lưới.

Cả trại không ai biết trong hàng ngũ đội bốn có những cuộc họp gì, không ai để ý thấy chúng có những chiến dịch gì... ngoài ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích; cũng có thể bọn đội trưởng trực nhật nhận ra, nhưng chúng chỉ biết dưới góc độ trực nhật (về đại thể) mà thôi. Trước đây đội viên đội “bách chiến bách thắng” vinh quang này có hai điểm đáng tự hào. Một là những cỗ họng của chúng đặc biệt có khuynh hướng ngày càng forte^{uu} rõ rệt. Ngay những chuyện kín chúng cũng nói oang oang, đến nỗi không còn phân biệt được thằng nào nói gì nữa. Một đôi khi mắt chúng căng ra tỏ vẻ hết sức thần bí và thủ đoạn, nhưng còn cái cỗ họng thì chúng không làm sao kìm lại được. Những người nhiều tuổi hơn khi muốn gọi ai, đầu tiên phải nhìn quanh xem người cần gọi có ở gần đây không. Bọn nhóc này thì không bao giờ chịu vô cớ mất không cái năng lượng thị giác đáng quý và một ít thời gian cũng đáng quý không kém như vậy, và lại chúng đã có sẵn cái công cụ hò hét vạn năng là cái họng rồi. Vì thế đối với chúng gọi một người nào đó thực rất đơn giản: chỉ cần ra đầu cầu thang hoặc giữa đường công viên, nheo mắt lại hoặc cúi khom mình xuống cho đỡ căng thẳng, rồi gào lên:

- Vô-lô-đi-a... a... a!!

Sau đó chúng lắng nghe, và nếu không thấy trả lời, chúng lại gào lên khùng khiếp hơn nữa:

- Vô-lô-ô-ô-đi-a!!

Ai ở gần sẽ nghe khá rõ: tên anh chàng nào đó là Vô-lô-đi-a. Nhưng nếu tiếng gọi đó không tìm thấy mục tiêu cụ thể ở gần, tức là anh chàng Vô-lô-đi-a phải ở đâu đó thật xa, tại một nơi mà tiếng gọi vọng đến chỉ còn văng vẳng:

- Ô-ô-a-a!

Ấy thế mà những âm thanh hầu như chỉ là ước lệ ấy bao giờ cũng gây ra một tác động hữu hiệu nhất. Trong trại có đến mười - mười lăm anh chàng Vô-lô-đi-a, nhưng chỉ riêng anh chàng nào được gọi lúc đó là nhận ra tên mình mà thôi. Những anh chàng khác có mặt trong trại lúc đó chỉ nhìn mặt mà thôi. Các đội trưởng trực nhật ra sức truy nã cái hình thức thông tin ấy, đặc biệt nếu như nó được sử dụng trong hành lang hoặc ở các góc cầu thang.

Đó mới là một mặt. Mặt khác, bọn nhóc bao giờ cũng có chút ít khuynh hướng muốn chia rẽ. Các đội trưởng trực nhật đã có cơ sở để ngờ vực điều đó. Chia rẽ quá trớn sẽ có thể kết thúc bằng cách hoặc phá vỡ kính trong vườn kính, hoặc xé rách quần áo nhau, hoặc một mưu đồ gì khác. Người trực nhật biết rõ ràng cơ sở của những hành động chia rẽ bao giờ cũng là một chuyện vớ vẩn nào đó: một bày kiến, một tổ chim, một cái bánh xe cũ của một anh đánh xe ngựa vứt lay lắt ngoài sân sau, một đồng vỏ đồ hộp mới phát hiện được. Những nguyên nhân như thế làm cho bọn nhóc hoạt động hăng hái, chúng kêu thét khắp các góc sân, hàng chục gót chân tung bụi mù mịt. Những cặp mắt hau háu, những cái tai vểnh lên, những cái miệng toang hoác, những cặp giò phóng nước đại, những lời phản kháng rít the thé và những tiếng reo hoan hỉ kéo dài ở một góc sân nào đó - tất cả những cái đó không thể không làm bận rộn bọn đội trưởng trực nhật. Cả trại đều nhớ những ngày đầu xuân năm ngoái đội trưởng đội bảy Va-xi-a Kli-u-snép phải chịu phạt giam năm tiếng đồng hồ về tội lơ là trực nhật. Ngồi trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thẳng Va-xi-a không phủ nhận rằng từ sáng nó đã thấy bọn nhóc nhốn nháo, ăn trưa xong chúng quất tháo rất nhiều và chạy nhặng xị từ nhà này sang nhà khác, hoặc chạy vùn vụt vòng quanh các nhà đến nỗi quả thực không thể nào nhận ra được những đứa nào tham gia vào cái trò náo động này cả. Nhưng Va-xi-a nghĩ rằng đó là một chuyện vặt bình thường như chuyện một bày kiến vậy, về sau mới biết đó là một việc trọng đại hơn nhiều: cả cái chiến dịch ấy cứ ồn ào như chợ vỡ cho đến lúc kết thúc cái giai đoạn trên mặt đất của nó. Khi bọn tham gia chiến dịch đã lên đến mái thì những cái họng quang quác của

chúng tự nhiên câm lặng đi như có một phép màu vậy. Trong bầu không khí hoàn toàn yên tĩnh, hoàn toàn không xì xào gì với nhau, bọn nhóc vớt từ mái nhà ba tầng của các bác công nhân viên xuống cái con mèo của anh nhân viên Xê-mi-ô-nốp, một con mèo Xi-bi-ri rất quý. Hành động đó không phải do tính dã man mà có, cũng không phải để báo thù, cũng không phải là tò mò vô cớ, mà cơ sở của nó là thực nghiệm khoa học: chúng đã lấy một chiếc khăn ăn để làm một cái dù khá chắc, con mèo được treo vào hai cái móc khá êm, và tất nhiên là nó không thể tuột ra được. Buổi tối tất cả những đứa tham gia cuộc thí nghiệm ấy đã đứng trước ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích với những bộ mặt hối lỗi, nhưng chúng vẫn không tán thành về giận dữ của ông. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đưa đôi mắt cẩu giện nhìn chúng. Ông nói:

- Bác cương quyết không bỏ qua cái lỗi trực nhật ấy. Thật không ra làm sao cả, thật là vô trách nhiệm, như thế là hoàn toàn không có khả năng làm chủ một ngày trực nhật! Đồng chí Kli-u-snép! Tôi không ngờ đồng chí lại bất lực đến thế! Đồng chí phải chịu ngồi phạt năm tiếng đồng hồ!

Trước mắt bọn “quân dù” thẳng Va-xi-a mặt ủ mày chau đứng nhận kỷ luật năm giờ phạt, nó giơ tay lên và đáp “rõ”. Lúc đó Xê-mi-ôn Gai-đốp-xki muốn nói một tí để làm rõ vấn đề. Nó cất giọng chí chóc:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ! Cái khăn ăn thấy rồi! Thấy thật rồi! Chúng cháu sẽ giặt sạch!

Tuy nhiên, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không hề vui mừng thấy cái khăn tìm được. Thậm chí hình như ông còn quên rằng cái khăn ăn ấy được bí mật đánh cắp trong nhà bếp, đó chính là cái việc được coi là hiếm nghèo nhất khi hoạch định chiến dịch. Không, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hoàn toàn không chú ý gì đến cái khăn ăn cả:

- Thế là thế nào? Cả một chục trại viên chui lên nóc nhà ba tầng! Để làm gì? Mục đích gì? Chỉ để vớt xuống một con mèo con khốn khổ!

Mắt bọn nhóc sáng lên sung sướng: ông A-lếch-xây đã cường điệu sự bất hạnh đó. Mà nào có bất hạnh gì đâu? Xê-mi-ôn Gai-đốp-xki kêu toáng cả

phòng:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Bác không biết đâu! Con mèo không việc gì cả! Nó hạ dù rất an toàn!

Tất cả bọn nhóc đều kêu lên:

- Nó hạ dù đẹp lắm! Thậm chí nó không thềm kêu meo nữa cơ! Có phải là nó rơi đâu? Nó chẳng rơi tí nào cả! Nó nhảy dù đấy chứ! Nó hạ đều cả bốn chân đấy và... chạy ngay được... chạm đất là chạy ngay được!

Bọn chúng đoán rằng nghe thế mặt mày ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hẳn phải nở nang ra, nhưng nó chăm chăm nhìn vào mặt ông, nhưng mặt ông... chẳng tươi lên tí nào cả. Con người này không biết vui với những thành tựu của môn nhảy dù tí nào. Ông sửa lại cái kính mũi, rồi hỏi thẳng:

- Con mèo thì có dù. Thế còn các chú có không? Ai có dù nào? Nói đi!

Đến lúc này bọn nhóc mới biết tội của chúng, chúng đã leo lên mái mà không có dù. Hóa ra ông Da-kha-rốp cũng biết về nhảy dù chút ít. Tiếc thay, ông không chú ý rằng người ta thì phải cần một cái dù rất to, mà khăn ăn thì chẳng thấm gì.

Tất nhiên sau vụ ấy không còn đứa nào leo lên mái nữa, nhưng rồi vẫn cứ liên tiếp xảy ra những vụ khác. Bọn đội trưởng trực nhật rất nghi ngờ những vụ đó, vì thế chúng không chịu được những sáng kiến chia rẽ của đội bốn.

Ít lâu nay trong trại tình hình lại lắng đi, không thấy đứa nào dài giọng réo lên điếc tai gọi Vô-lô-đi-a nữa, không thấy bọn nhóc họp kín họp hở và cũng không thấy chúng thì thào tất tưởi cắm đầu cắm cổ mà chạy như trước. Sân trượt băng bây giờ đã đóng cứng, trên sân đã có những ngọn điện thắp sáng. Bọn trại viên trượt băng lúc thì lao thẳng vun vút, lúc lượn vòng tròn, lúc nắm tay nhau, lúc phóng một mình. Bọn đội trưởng trực nhật đôi khi cũng trượt băng, những tấm băng đỏ của chúng nhìn từ xa đã thấy rõ và những băng ấy vẫn được tôn trọng như thường.

Đội bốn bận tíu tít. Vô-lô-đi-a hẳn có dịp là chạy như bay ra khỏi phòng làm việc gặp một thằng đội bốn nào gần đó. Không hiểu lúc ấy chúng có

nói gì với nhau không, hay có lẽ chúng chỉ đụng đậy những cái râu nhỏ xíu như bầy kiến, điều đó không ai biết, nhưng gặp nhau xong là mỗi đứa đi một ngã, mắt nhìn đăm chiêu, bước chân chậm chạp và lông mày hơi nhúc nhích. Đứng ngoài mà nhìn thì thấy chả có gì trong cuộc sống làm chúng quan tâm đặc biệt, chỉ thấy chúng sống với cuộc sống nội tâm riêng. Nhưng trên các đường đi trong trại chúng vẫn cứ cặp kè từng cặp đôi, cặp ba, thì thầm bàn soạn gì gì với nhau và hết sức thận trọng quan sát những vật gì đó. Trong phòng gửi áo lúc nào cũng thế, đặc biệt là những buổi sáng, bao giờ cũng có những đôi mắt theo dõi những người vào mặc áo. Thói quen vào xưởng không mặc áo khoác đã bị quên đi từ lâu. Ngược lại, đội bốn lại có thói quen cứ mặc áo vào, cởi áo ra suốt ngày, đến nỗi bọn trực nhật lớn tuổi phát cáu!

- Làm sao chúng mày cứ lượn ra lượn vào thế? Mặc áo vào, rồi đi chơi đi cho rảnh.

Có lẽ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã thấy có điều gì bí ẩn ở đội bốn, cũng có thể ông không nhận thấy, mà lại hiểu một cách khác, nhưng không hiểu sao ông lại bắt đầu có thói quen thích đi dạo ngoài sân hoặc dọc hành lang, thỉnh thoảng ông lại tạt vào phòng gửi áo và lần nào ông cũng bắt gặp một vài đại biểu đội bốn. Ông giơ tay chào lại với vẻ dè dặt rồi lại đi tiếp. Bọn nhóc nhìn theo với những cặp mắt thận trọng, chăm chú.

Buổi tối Va-ni-a và Phi-li-a không ra sân trượt băng, mà đi dạo trên đường chính công viên như đợi chờ ai. Lướt qua mặt chúng là bọn con trai, con gái vác giày trượt, những đứa nhẹ dạ, ham chơi. Những đứa lớn tuổi thì đi chậm rãi. Li-đa thân mật đặt tay lên vai Va-ni-a, hỏi:

- Sao buồn thế, Va-ni-a?

Khó lòng không cười một cái với Li-đa, nhưng Va-ni-a cũng chỉ nở được một nụ cười bần rợn.

- Có gì mà buồn. Chúng mình đi chơi ấy mà.

Mắt Phi-li-a và Va-ni-a long lanh hẳn lên khi Rư-gi-cốp xuất hiện từ sau dãy nhà B. Cái thằng Rư-gi-cốp này lại có vẻ trẻ đẹp ra: nó có vẻ điển trai

đặc biệt khi mặc chiếc áo săng-day màu trắng và đầu để trần. Nó đi bước rộng, người hơi lắc một chút; đó là dáng đi của người thỏa mãn với cuộc sống. Bộ tóc màu hung của nó cắt ngắn, vì thế cái đầu Rư-gi-cốp trông lại sang hơn, và mặt mũi nó bây giờ cũng sạch sẽ hơn. Rư-gi-cốp không vội vã, nó đang hút thuốc. Phi-li-a và Va-ni-a cũng ung dung rẽ sang đường bên. Rư-gi-cốp không thấy chúng. Nó đi xuống theo dốc và vút bừa vào đồng tuyết một cái hộp to màu trắng. Lúc nó đi khuất sau lùm cây, Phi-li-a nhặt cái hộp lên, Va-ni-a cũng vội nhìn vào:

- Hộp thuốc lá, có chữ gì không?

- “Đuy-bếch”.

- Hộp đẹp quá nhỉ.

Nửa tiếng sau chúng vào câu lạc bộ tìm Ma-len-ki. Phi-li-a mân mê cái hộp trong tay lơ đãng hỏi:

- Hộp thuốc này giá bao nhiêu hả anh?

- Ồ, thứ thuốc này đắt tiền lắm! Năm rúp một hộp!

Va-ni-a không kìm được, nó hét vang câu lạc bộ:

- Năm rúp một hộp ư?

Phi-li-a là đứa từng trải, nó không kêu lên, chỉ nói:

- Anh nghĩ thế nào? Hộp “Đuy-bếch” này cũng không phải chuyện chơi đấy chứ?

- Ôi-ôi-ôi!

Ma-len-ki bỏ đi thư viện. Va-ni-a bảo!

- Nó đấy! Đúng nó, chỉ có nó thôi!

- Nó ăn cắp?

- Ăn cắp và đem bán.

- Nhưng nó kiếm được nhiều tiền nhất.

- Nhiều nhất? Nhưng được bao nhiêu? Ba mươi rúp? Há? Ba mươi rúp chứ gì?

- Ba mươi, mà cũng có thể là bốn mươi.
- Thì cũng thế thôi, riêng thuốc là đã năm rúp rồi còn gì.
- Được, chúng ta sẽ tìm hiểu. Nó ở đội một nhỉ?
- Đội một.
- Cậu quen cả trại, cậu thử hỏi xem Rư-gi-cốp thường hút thuốc gì?
- Để làm gì?
- Nếu không ai biết có nghĩa là Rư-gi-cốp giấu không nói với ai. Nó... hút trộm và chẳng dám khoe. Cậu cứ hỏi nhé.

Ngay tới đó Phi-li-a hỏi ra: cả đội một không ai biết Rư-gi-cốp hút thuốc gì. Như một nghệ sĩ sân khấu có tài, Phi-li-a hỏi dò rất khéo. Nó chỉ thăm dò xem đội một thích thuốc gì thôi. Ăn cơm xong Va-ni-a nghe chuyện Phi-li-a và buột miệng nói to!

- Thấy chưa? Không ai biết. Bây giờ nếu cậu muốn mình sẽ cho cậu xem kịch.
- Kịch à? Ở đâu?
- Đâu chẳng được.

Chúng đi loanh quanh hồi lâu mà Va-ni-a chưa làm thế nào cho nó xem kịch được. Cái hộp vẫn nằm kiên nhẫn trong túi nó, giống như thằng Phi-li-a kiên nhẫn chờ đợi vở kịch.

Trước khi vào hội nghị toàn thể trong câu lạc bộ “yên tĩnh” mọi người đứng tụ tập với nhau. Rư-gi-cốp đi một mình vào ngòi xuống đi-văng, hai chân duỗi ra. Va-ni-a huých Phi-li-a một cái. Hai lần chúng nó đi qua mặt Rư-gi-cốp mà Rư-gi-cốp không chú ý, nó mãi nhìn đôi chân nó và huýt sáo khe khẽ. Phi-li-a và Va-ni-a ngồi xuống cạnh. Rư-gi-cốp liếc sang hai đứa và thu chân xuống gằm ghe: Va-ni-a cầm hộp thuốc có chữ “Đuy-bếch” xoay xoay bằng cả hai tay, rồi nheo mắt lại. Sau đó nó mở mắt ra nhìn trân trân như chờ đợi, mặt trong của nắp hộp có bốn chữ to viết bằng bút chì xanh:

“Chúng mình biết rồi”.

Rư-gi-cốp đảo đôi mắt xanh đứng lên, bàn tay tì mạnh lên vai Va-ni-a, nó đẩy Va-ni-a một cái vào lưng, rồi ra cửa, hai tay đút túi. Va-ni-a ôm lấy vai nhả nhó:

- Đau quá... đồ quý!

Mặt Phi-li-a nóng lên:

- Đúng nó rồi! Va-ni-a, cậu biết không, đúng nó rồi đấy! Đi, đi gặp bác A-lếch-xây...

Chúng nó chạy vào phòng ông, nhưng trong phòng đầy người. Bọn đội trưởng sắp báo cáo. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích rất vui vẻ. Ông đùa, bảo Vi-chi-a:

- Hôm nay chú không được kéo dài hội nghị nhé! Trời, đêm đẹp quá.

Vào hội nghị Vi-chi-a đọc lệnh:

- *“Toàn trại cảm ơn trại sinh Rư-gi-cốp vì hoạt động xung phong gương mẫu trong phân xưởng đúc”*.

Phi-li-a lẫn Va-ni-a, cả hai đưa cụt hứng, đỏ mặt. Chúng nhìn Rư-gi-cốp mà không nhận ra nó nữa: mặt mày nó rạng rỡ vì tự hào và ngượng nghịu, nó cười trang nhã, trên gương mặt nó không còn một dấu vết càn rỡ nào nữa, đó là một đồng chí xứng đáng được cảm ơn như lệnh đã đọc.

PHẦN THỨ BA

1. BẢN TIN CHIẾN SỰ.

Mùa đông trôi qua.

Tại văn phòng Đoàn thanh niên và hội đồng đội trưởng mọi người ngồi họp đến nửa đêm và suy tính... Mặc phát biểu ý kiến:

- Các đồng chí nghĩ xem: chúng ta làm máy khoan đấy! Các đồng chí đã thấy những cái máy khoan ấy thế nào chưa? Bên ngoài là một lớp nhôm nhẵn nhụi, còn bên trong độ chính xác của chúng là một phần trăm mi-li-mét. Phải nói thêm rằng nó là hàng nhập khẩu đấy! Các đồng chí hiểu không, hàng nhập khẩu đấy! Có phải là dễ dàng gì đâu khi phải vật nài bọn Áo để mua máy khoan cho các nhà máy chế tạo máy bay, các đơn vị công binh và các đội công trình của ta! Các đồng chí thử nghĩ xem tình hình sẽ ra sao nếu những người công binh xây dựng bến phà mà lại không có máy khoan điện. Hoặc giả, muốn làm xe tăng mà trong tay chúng ta chẳng có cái quái gì thay cho máy khoan được! Bây giờ lại nói đến phi cơ. Tôi đã nhìn thấy phi cơ và tôi biết nó cần bao nhiêu là lỗ khoan, mà chẳng nhẽ cứ phải khoan bằng máy khoan của Áo, trong khi có thể dùng khoan của chúng ta, của Trại mòng một tháng Năm! Phải ở trong tình cảnh của những người công nhân của chúng ta! Cần phải hiểu rằng cái hiện tượng đó gọi chữ là nhu cầu thiết yếu, mà khi nói đến người ta không thể không ứa nước mắt. Thật là nhục nhã phải đi mua máy khoan của nước Áo, mà đã bực như thế lại còn phải trả bằng vàng thực nữa chứ. Đấy, cái nhu cầu thiết yếu là thế đấy, tôi cũng hiểu như thế, mà các bạn cũng hiểu như thế!

Hẳn là mọi người đều hiểu như thế. Vì vậy trong lời phát biểu của Vô-len-cô tại văn phòng Đoàn thanh niên cũng có những câu chung cho cả mười một đội:

- Chúng ta khỏi lo rằng các bạn trại viên không hiểu, chúng ta có bảy mươi chín đoàn viên và một trăm chín mươi người mang phù hiệu trại viên. Làm sao những người ấy lại không hiểu! Chúng ta có hai bữa ăn tối - một bữa lúc năm giờ, một bữa lúc tám giờ. Từ lâu đã có nhiều người bất bình:

lý do gì mà phải hai bữa ăn tối, chỉ riêng thì giờ cho việc ăn uống cũng không đủ. Cứ cho rằng bữa đầu gần như một bữa uống trà đi, thì cả trại cũng đã tốn bao nhiêu bánh mì trong một bữa uống trà ấy? Vì vậy tất cả trại viên đều rất bức mình, cần phải hủy bỏ bữa thứ nhất cho khỏi mất thì giờ. Sau đó đến vấn đề thịt. Từ lâu người ta đã chứng minh rằng thịt có hại cho sức khỏe, nếu ta ăn nhiều. Nó sẽ gây ra bệnh thống phong, chính anh bác sĩ Cô-li-a đã bảo thế. Tôi cho rằng một tuần chỉ cần ăn ba bữa thịt là đủ, còn những ngày khác là có hại. Mà cũng không cần cứ đến tháng Năm lại may lễ phục mới. Cái chủ yếu nhất là hàng ngũ chúng ta đều và đẹp, dù có mặc lễ phục cũ mọi người cũng vẫn thấy đẹp mắt. Cổ áo trắng bị hỏng, thay cái mới đồng loạt cũng mất một trăm năm mươi rúp. Như thế để làm gì? Chả cần có áo trắng đồng phục vẫn cứ là đồng phục, cái chính là có phù hiệu trại. Giày cao cổ cũng thế, cần gì phải mua mới, có thể mua toàn giày “thể thao”, như thế rẻ hơn nhiều và nhẹ nhàng hơn nhiều.

Nó còn kể ra bao nhiêu thứ trong chi phí của trại có thể bỏ đi mà lại vừa đẹp, vừa lợi cho sức khỏe. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã phê chuẩn tất cả các khoản tiết kiệm theo đề nghị của đoàn viên, thậm chí cả bữa ăn tối thứ nhất cũng được hủy bỏ và được mọi người vui lòng chấp thuận. Bọn trại viên tin tưởng sâu sắc rằng đến cuối năm chúng sẽ để dành được không phải là ba trăm ngàn mà là nhiều hơn thế nữa.

Ở tiền sảnh, lối vào nhà ăn, từ giữa mùa đông, trại đã dành nửa bức tường để treo một biểu đồ lớn do anh Ma-len-ki và nhóm hội họa phụ trách. Bên tấm biểu đồ ấy suốt ngày có trại viên tụ họp, vì nó gài đúng chỗ ngựa của mọi người.

Tấm biểu đồ này mô tả một mặt trận, một mặt trận chiến đấu thực sự. Cuộc tấn công bắt đầu từ phía dưới. Ở đó có một dải đỏ hẹp, tượng trưng cho lực lượng hùng hậu của các phân xưởng, chia thành ba quân chủng: ở khu trung tâm là thợ cơ khí, cánh trái là thợ mộc và cánh phải là bọn con gái xưởng may. Mỗi quân chủng chiếm một trận địa rộng hay hẹp tùy theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của họ.

Tất nhiên, bọn cơ khí ở khu trung tâm là chủ lực: số lượng vệt dầu theo kế hoạch sản xuất hàng năm của chúng được diễn đạt bằng những con số rất lớn - một triệu cái tức là một triệu rúp. Trận địa cánh trái hẹp hơn - một năm bọn thợ mộc phải sản xuất ra một khối lượng sản phẩm tính thành tiền là 750 ngàn rúp, còn phân xưởng may thì yếu hơn nhiều vì có một số người chuyển sang máy tiện, kế hoạch của họ chỉ còn 300 ngàn rúp. Như vậy cánh phải chiếm một trận địa tương đối nhỏ.

Hướng tấn công trên biểu đồ cứ vươn dần lên cao. Cả chiều rộng phía trên của tờ giấy vẽ kỹ thuật là một thành phố tuyệt đẹp có những ống khói và ngọn tháp vươn cao lên trời, và để khỏi có ai nghi ngờ, trên mép giấy phía trên có một hàng chữ chạy dài:

NHÀ MÁY DỤNG CỤ ĐIỆN ĐẦU TIÊN

TRẠI LAO ĐỘNG MỒNG MỘT THÁNG NĂM

Cái dải đỏ hẹp năm khá thấp mà cái thành phố rục rĩ lại ở trên cao, vươn lên tới đó không phải chuyện đùa: cần phải vượt qua những khoảng trống lớn của tờ giấy, trên đó từ phải sang trái có những vạch ngang chỉ ngày tháng như đánh dấu những bậc thang đi lên của một năm lao động. Ôi chao, một năm sao nhiều ngày đến thế, mà việc vượt qua cái dải dài đến vô hạn này mới chậm chạp làm sao chứ! Mà mỗi ngày lại có tên của nó nữa. Những tên ấy được viết bằng những chữ hoa rất đẹp cả ở bên trái lẫn ở bên phải, những chữ này cũng tiến dần lên trên thành hai cột hẹp. Đến sát thành phố lộng lẫy kia là dòng chữ:

31 tháng Chạp!!!

Đúng, chữ ấy được viết như thế - với cả ba dấu chấm than hấn hoi. Nói ba mươi một tháng Chạp thì thật là dễ: bây giờ mới cuối tháng Ba mà từ tháng Ba đến tháng Chạp có tháng nào chạy đâu mất đâu.

Lần đầu tiên tấm biểu đồ tuyệt đẹp có khung viền bằng kim nhũ và sơn tươi đỏ được treo lên trong tiền sảnh, bọn trại viên rất ngỡ ngàng, vì thấy nó rối rắm quá và thấy quãng cách một năm rộng quá. Nói chung chúng cũng hiểu rằng cần phải vươn đến cái thành phố huy hoàng kia, và ai vươn

tôi trước tiên, kẻ đó sẽ được cắm ngọn cờ đầu tiên lên một ngọn tháp thành phố. Những chi tiết khác chúng không hoàn toàn hiểu hết. Mấy hôm sau chúng mới hiểu rõ về cái biểu đồ và bắt đầu theo dõi những biến đổi hàng ngày trên đó. Cái mặt trận bằng dải đỏ hẹp chuyển dần lên cao. Hàng ngày bên cạnh tấm biểu đồ còn xuất hiện một tờ giấy nhỏ bấm đinh ghim, đó là bản tin chiến sự ngày hôm đó.

Trên biểu đồ không phải chỉ có mặt trận tiến lên. Trên đó còn một sợi dây xanh chỉ mặt trận quân địch: ai cũng biết rõ ràng kẻ thù chính của trại viên là dòng thời gian quá ị ạch. Giá một ngày có được một trăm giờ lao động thì hả quá! Ngoài ra còn những kẻ thù khác: nguyên liệu xấu, máy hỏng, dụng cụ xộc xệch...

Ngày 25 tháng Ba bản tin viết:

“Hôm qua trận địa im ắng. Khu trung tâm làm được 3300 rúp và đã nhảy lên được tuyến 29 tháng Ba, tức là đã vượt lên 4 tuyến so với tuyến hôm nay. Cánh trái, thợ mộc, vẫn đứng ở tuyến 15 tháng Ba, từ hôm đó tôi nay họ chưa làm ra được một cô-pêch sản phẩm nào đâu. Ngược lại cánh phải vẫn tiếp tục truy kích tàn quân địch: chị em đang ngoan cường chiến đấu trên các cứ điểm của tuyến 18 tháng Tư và đang bao vây quân xanh. Trên trận địa này quân xanh đang tháo chạy hỗn loạn, ta đã thu được trong một ngày 1800 đồng rúp thực sự...

Những chiến công liên tục của chúng ta trên cánh phải, dù có sự chậm trễ của cánh thợ mộc, cũng đã buộc đối phương trên khắp mặt trận phải rút quân lên tuyến 26 tháng Ba, như thế nghĩa là theo kế hoạch toàn trại đã tiên vượt được một ngày..

Va-ni-a và những thằng thợ cơ khí khác của đội bốn cứ thích chiều chiều ra đứng trước tấm biểu đồ ngắm nghía thành tích của khu trung tâm. Rõ ràng quân xanh đang lao đao trước những ngón đòn của bọn thợ đục và thợ tiện. Quả thật bọn con gái có một vị trí mà chúng nó thèm đến rõ dài: bên cánh phải dải đỏ đã vượt hẳn lên cao, thực sự đã đạt đến tuyến 18 tháng Tư mà hôm nay mới có 25 tháng Ba! Bọn con gái không bao giờ dừng bước trước biểu đồ, khi chạy qua chúng chỉ ngó lên tí chút, chúng ngại phải đứng

ngắm những thành tích chói sáng của mình. Bọn nhóc ra về thản nhiên nhìn lũ con gái, Lê-na I-va-nô-va và Li-u-ba Rốt-stê-in chỉ dừng lại để xem bọn cơ khí hậm hực vì ghen tức. Va-ni-a nói:

- Lũ con gái gặp may, chúng nó vớ được toàn là... quần đùi!

Lê-na giơ một chiếc găng tay lên:

- Sao cậu dám gọi là “lũ con gái”?

- Mình có nói gì đâu, mình chỉ bảo... đại khái là mấy cái quần đùi!

- Cậu nói “đại khái” mà nghe được à! Cậu có may được quần đùi không?

Va-ni-a quay lại nhìn các bạn: trước mặt con trai mà cô ấy dám hỏi nó một câu nhục mạ đến thế.

- Hà, hà! Mình mà lại may quần đùi!

Va-ni-a đỏ mặt lên vì quả thật nói chuyện với bọn con gái rất khó: một mặt, dầu sao chúng cũng là con gái và chúng chỉ may quần đùi thôi, mặt khác, ngay cả Lê-na và Li-u-ba, hai cô bé mười ba tuổi này cũng nhạo báng nó, mà tóc chúng lại thắt nơ nữa, chúng cố ý buộc thế cho đẹp thêm. Cả bút tất đen, cả giày đen, cả những đôi mắt lấp lánh và ranh mãnh, tất cả đều không bình thường, tất cả đều kهنh kiệu. Va-ni-a làu bàu nói thêm:

- May quần đùi là... việc của các cô.

- Cậu nói thế mà nghe được đấy; công việc của chúng mình? Cậu không biết làm thì có - Thế sao Van-đa và Ô-cxa-na lại đứng máy tiện được, cậu cũng thấy chứ?

Va-ni-a lảng ra xa tấm biểu đồ, nó muốn chạy ra sân đi tìm những ấn tượng khác ít lo ngại hơn. Van-đa và Ô-cxa-na trong bốn giờ làm được mỗi người một trăm hai mươi vệt dẫu, thế là vì sao? Ông Blum đã cho họ những cái máy tốt nhất, và hài lòng là bao giờ họ cũng được chữa đầu tiên, dao tiện của họ cũng tốt hơn, và còn nhiều thứ thiên vị khác nữa, có điều những chuyện ấy cũng chẳng đáng nói đến, trước đây đã có lần chúng nói chuyện ấy, mà về sau phải đến đứng trước mặt ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích yên lặng chớp chớp mắt, nghe ông nói:

- Kỳ lạ thật, làm sao lại có cái thói thô bỉ đến thế? Các chú có thể tự hào gì trước mặt con gái! Dùng ống tay áo quệt mũi chẳng? Hay còn gì nữa? Ngồi lê mách lẻo này? Nói cạnh nói khốe này? Các chú như những con vẹt ấy, cứ túm tụm nhau lại mà múa lưỡi: nào máy của bọn con gái tốt hơn, nào lưỡi dao tiện mới hơn. Trước đây người ta nói: đàn bà mới ngồi lê mách lẻo, bây giờ lại là nam giới kia đây!

Lúc bấy giờ thì chúng nó khẽ thở dài thườn thượt và nhất trí với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhưng về sau đâu lại vào đây: thằng Pê-ti-a kêu khản cổ xin sửa cái bàn kẹp, nhưng thử hỏi người ta có sửa cho không? Còn Van-đa mới thút thít khóc vì cái cờ-lê bị chờn, thì chỉ một giờ sau Vô-lôn-tsúc đã kiếm ngay cho cô ta một cái mới. Nghĩ thế Va-ni-a ủ rũ bước ra cửa, nhưng nó đụng ngay phải một cuộc tranh luận lớn tiếng giữa hai thằng lớn tuổi: Tséc-ni-a-vin và Poóc-snép.

- Vịt dầu à? Vịt dầu thì là cái quái gì, hả ông? Chẳng qua cũng chỉ là một cục đồng vứt sọt rác mà các ông gọt sạch đi thôi.

Poóc-snép cười dụi dàng:

- Cậu đọc bản tin rồi chứ? Ba ngàn ba trăm cái cục như thế đấy! Và đây là kế hoạch. Còn các cậu có cái gì? Các cậu vẫn đứng trên tuyến mười lăm tháng Ba! Sợ thật! Mười lăm tháng Ba!

- Đúng đấy! Nhưng còn bàn đồ họa, cậu có khái niệm gì về bàn đồ họa không? Có phải nó là vịt dầu không? Đưa cái vịt dầu vào bàn kẹp, thế là ổn, một phút sau lấy ra vứt vào đồng là xong, nói chung là chẳng có nghĩa lý quái gì! Còn cái bàn thì phải làm một tuần, không phải một người làm được, mà phải năm, sáu người. Rồi chúng mình sẽ cho ra một loạt, lúc ấy các cậu sẽ hét giọng gì nào?

Thế là Va-ni-a lại quay vào trước tấm biểu đồ. Va-ni-a không thể nghe được cái câu thô thiển: “thế là ổn”! Và Va-ni-a nói như hát trước tấm biểu đồ:

- “Người ta chưa làm ra được một cô-pêch sản phẩm nào đâu”...

I-go nghe thấy câu hát đó. Va-ni-a là bạn nối khố của nó, thế mà Va-ni-a lại tĩa nó!

I-go bảo:

- Poóc-snép, muốn đánh cuộc không, một tuần nữa chúng mình sẽ vượt các cậu?

- Không đâu, - Poóc-snép bình tĩnh đáp, - các cậu không vượt được đâu,

- Cậu muốn cược không?

- Đánh cuộc làm gì: rồi các cậu sẽ đâm ra hốt hoảng, vội vàng mà làm hỏng hết cả.

Va-ni-a cười vang lên: Poóc-snép đã giáng một đòn nặng, rất nặng. Tháng trước ban kiểm tra đã đánh xuống phế phẩm một lô bàn giảng đường, bấy giờ chính Stê-ven đã phải ra trước hội nghị toàn thể, còn I-go thì ngồi im. Vì thế, lúc này I-go nhún vai bối rối và nói băng quơ:

- Tất nhiên, có phải là vệt đầu đầu mà!

2. KHƯỚC TỪ

Một hôm đầu mùa đông I-go đi trượt tuyết với Va-ni-a. Vào đến rừng Rư-gi-cốp đuổi kịp chúng. Va-ni-a chạy vọt lên, I-go nói bóng gió:

- Cậu lại được khen à?

Rư-gi-cốp đáp:

- Cậu tưởng mình cần khen à?

Rư-gi-cốp không muốn trò chuyện với I-go. Thằng I-go là cái thá gì? Rư-gi-cốp vọt lên bắt kịp Va-ni-a, nó khéo léo lừa gậy móc giày Va-ni-a quật thẳng này xuống tuyết. Va-ni-a ngã lộn nhào trong đống tuyết. Rư-gi-cốp đứng cạnh cười khoái chí Va-ni-a hình như không lấy thế làm giận, chỉ khẽ nói:

- Bạn sau đừng có móc thế, còn khối đường đi kia kia.

Nhưng I-go đã lao lên giận dữ, nó không nói một lời, lao ngay vào tóm cổ Rư-gi-cốp. Rư-gi-cốp ngã chổng vó trên đống tuyết và nó thoáng nghe tiếng I-go.

- Hình như tao đã báo trước cho mày rồi phải không? Lần sau thì dừ đòn, nghe chưa?

Rư-gi-cốp kinh hoàng đến nỗi không dám đứng dậy, cứ nằm im trên đống tuyết vụn, ngược đôi mắt hần học nhìn I-go. I-go nghiêng mình nói:

- Xin lỗi ông anh, có lẽ tôi đã làm phiền ông anh à?

Rồi nó chạy vút đi. Va-ni-a phóng theo, sau đó lại dừng lại, nói:

- Này, Rư-gi-cốp, cứ yên trí. Mình không giận câu chuyện vừa rồi đâu nhé! Nhưng còn những chuyện khác nữa đấy.

- Chuyện gì nữa? - Rư-gi-cốp đe dọa hỏi.

Ở đằng trước I-go ngoái đầu lại đứng đợi nhưng Va-ni-a chẳng sợ ai cả:

- Chuyện ấy ấy!

- Chuyện ấy là... chuyện gì?

- Rồi sẽ biết!

Rư-gi-cốp rẽ quặt và lao vào giữa rừng. Chẳng có chuyện gì là chuyện... ấy cả, mà chúng nó cũng chẳng có quyền làm gì. Gần đây Rư-gi-cốp đã làm vua phân xuống đúc rồi. Mỗi lần bận đi đâu Ban-cốp-xki lại giao cả cái lò cho nó. Nê-xtê-ren-cô sang phân xưởng cơ khí và cái máy làm khuôn người ta cũng chuyển cho Rư-gi-cốp. Vô-len-cô thường vỗ vai Rư-gi-cốp khen:

- Tốt lắm, Rư-gi-cốp, tốt lắm! Cậu sẽ thành một tay thợ cả trừ danh, sẽ nên người đấy! Chỉ có điều ở trường học...

- Tuổi mình bây giờ đi học là muộn rồi, Vô-len-cô ạ.

Cả Vô-len-cô và cả đội một đều thuyết phục Rư-gi-cốp rằng học thì chẳng bao giờ muộn cả, và Rư-gi-cốp cũng đã định tối tối ngồi học bài, vì nó không muốn bỏ mất phần thiện cảm của đội một. Đội một bao gồm những trại viên “công huân”: Rát-tsen-cô Xpi-ri-đôn - một thằng to, khỏe, một trợ thủ thông minh của thợ cả ở phân xưởng cơ khí, Xa-đốp-nhi-tsi - một đứa cao, gầy, đọc rộng, biết nhiều, Blôm-béc Môi-xây - học sinh lớp mười xuất sắc, Cô-le-xni-cốp Ivan - cánh tay đắc lực làm công tác Đoàn thanh niên của Mặc, biên tập viên, họa sĩ báo tường - tất cả chúng nó đều là những đoàn viên nổi tiếng vào loại nhất trong trại. Đội một còn có những thiếu niên vừa mới ra khỏi thế kỷ bão táp của tuổi nhóc con, bắt đầu tham gia hoạt động nghiêm chỉnh của trại, nét mặt chúng trở nên trịnh trọng và đầu tóc đã chải gọn ghẽ: Ca-xát-kin, Khrô-men-cô, Grôx-man, “cậu I-va-nốp số năm”, “cậu Pê-tơ-rốp số một”. Ngay cả Xa-mu-in Nô-gích cũng bắt đầu tham gia hàng ngũ những người tích cực và đóng vai trò rất quan trọng trong các nhóm văn học và nhóm chế tạo mô hình. Trong trại không có lệ đặt biệt danh cho bạn, nhưng riêng Nô-gích vẫn thường được gọi bằng biệt danh, chứ không bằng thực danh. Từ lâu, khoảng hai năm về trước, Nô-gích vào trại và ngay từ đầu nó đã làm mọi người kinh ngạc về hình thức phản đối vui tươi, hiền hòa của nó. Nó chẳng sợ cái gì, cũng chẳng sợ ai, sau khi nó từ chối việc trực nhật ở đội, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích có viết cho nó một mảnh giấy yêu cầu, nó liền viết lại một dòng chữ vừa to và khá nguệch ngoạc tuyên bố: “Khước từ”.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười vang cả phòng khi đọc lời tuyên bố ấy, rồi sau ông gọi Nô-gích đến, ông nắm vai nó và lại cười!

- Tuyệt lắm, đồng chí Nô-gích ạ!

Quả là Nô-gích tuyệt thật, lúc nào nó cũng cười thoải mái.

- Thôi được, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười chán rồi nói. - Tất nhiên là chú tuyệt lắm, nhưng với lời tuyên bố ấy chú phải phạt lao công hai buổi.

Lần này Nô-gích cau mày láu lỉnh và đáp “rõ”.

Sau vụ đó Nô-gích còn chơi nhiều cú láu cá khác nữa làm cho những thằng đội một nhiều phen điêu đứng, nhưng chúng vẫn không hề ghét bỏ nó về sau, Nô-gích quen với trại, nó đã có nhiều bạn bè và những trò láu lỉnh của nó thường được đem dùng vào những việc công. Tuy nhiên, cái tên “Khước từ” vẫn còn lại mãi với nó.

Những ngày mới vào trại Rư-gi-cốp rấp tâm đánh bạn với Nô-gích, nhưng gặp phải một sức kháng cự dạn dày, lấp lửng:

- Mà thế nào, vẫn bám lấy trại à? - Rư-gi-cốp hỏi.

Nô-gích kẹp tay giữa hai đầu gối, so vai lại:

- Mình chẳng bám vào ai cả, mình chỉ bám lấy mình thôi.

- Thế sao cậu!?

- Mình làm sao?

- Cậu cứ cố gắng để làm gì?

- Mình thích...

- Cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cậu cũng thích?

- Ồ! Mình rất thích ông ấy chứ!

- Vì sao cậu lại thích ông ấy như thế?

- Vì... vì một việc riêng.

- Việc gì?

Đôi mắt to láu lỉnh của Nô-gích nhìn mấy cái khe cửa, nó hơi lúc lắc cái đầu tròn trĩnh của nó và kể:

- Có một chuyện thế này, thực là một điều kỳ diệu chứ đâu phải chuyện thường. Vì thế hồi ấy mình đã thích ông ấy rồi. Bữa đó mất điện, mất điện cả trại, cả thành phố cũng mất, hình như nhà máy điện có gì trục trặc ấy. Chúng mình mới vào phòng ông ngồi, có rất nhiều thằng nhóc, chúng mình ngồi hết các đi-văng, ngồi cả xuống sàn nữa. Mọi người đều kể chuyện chiến tranh. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng kể, lại còn cả cái anh... Ma-len-ki nữa cũng kể. Sau đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mới bảo:

- Chán quá đi mất! Chúng ta cần làm việc, mà điện lại không có! Tệ hại thật!

Sau đó ông lại nấn ná ngồi xuống và nói:

- Bác cần ánh sáng quá rồi, bực thật!

Chúng tôi cười ầm lên. Bỗng nhiên ông nói to:

- Điện bật bây giờ đây này! Nào! Một, hai, ba!

Ông vừa nói dứt tiếng “ba” thì đèn sáng. Khắp nơi rục rờ ánh điện! Ôi chao. Lúc ấy bọn mình cười váng lên và vỗ tay hoan hô, cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng cười ông bảo:

- Phải biết làm mới được, còn các cháu không biết làm đâu, các cậu bé con ạ?

Nô-gích kể chuyện đó với vẻ láu cá, sau đó nó trợn tròn mắt nói thêm:

- Thấy chưa?

- Thấy gì mà thấy? - Rư-gi-cốp khinh bỉ hỏi. - Thế cậu bảo ông ấy chỉ huy được ánh sáng à?

- Không phải thế, - Nô-gích kéo dài giọng vui vẻ. - Chỉ huy mà làm gì? Ngẫu nhiên có sự trùng hợp thế thôi. Nhưng có điều... người khác không làm được như vậy.

- Người khác cũng làm được.

- Không, không làm được. Người khác rất là sợ sệt. Anh ta sẽ nghĩ rằng: mình nói một, hai, ba mà đèn không sáng thì sao? Bọn nhóc sẽ cười chết. Thế mà cậu thấy không, ông ấy dám nói. Mà... biết nói thế nào với cậu được: ông ấy gặp may! Đúng lúc ấy đèn sáng. Mà mình thích cho người khác gặp may.

Rư-gi-cốp ngạc nhiên lắng nghe cách lý giải kỳ cục và khéo léo đó, nó không phân biệt được Nô-gích đùa hay thật. Vì thế Rư-gi-cốp không hài lòng với cuộc nói chuyện ấy chút nào.

- Cậu nghĩ rằng ông ấy gặp may chứ gì? Thế thì việc gì đến cậu?

- Việc chứ: ông gặp may, và mình cũng được may với ông ấy. Tốt quá còn gì nữa! Mình thích thế.

Mấy chữ cuối cùng Nô-gích nói ra, thậm chí lại còn như là chặt lưỡi nữa.

Bây giờ Nô-gích đã thành nhân vật nổi tiếng trong trại, và Nô-gích là người cùng với các đội viên khác của đội một đối xử tốt với Rư-gi-cốp. Chỉ riêng Lê-vi-tin tránh chuyện trò với Rư-gi-cốp và nhìn Rư-gi-cốp một cách thiếu thiện cảm. Nhưng Lê-vi-tin là cái thá gì, mặc xác nó! Lê-vi-tin chẳng qua cũng chỉ là một thằng nhãi ranh như Va-ni-a. Nhưng còn I-go... I-go thì còn phải xem đã.

Cũng mùa đông năm đó, ít lâu sau thôi, Rư-gi-cốp lại một lần nữa phải nói chuyện với I-go. Câu chuyện xảy ra trên đường vào thành phố, nơi Rư-gi-cốp sắp vào chơi. Cuối rừng thưa nó đuổi kịp I-go và Va-ni-a và đúng lúc đó cả ba thằng cũng phải tránh sang một bên: chiếc xe tải từ thành phố về. Ngồi trong ca-bin bên cạnh anh lái là Van-đa. Cô ta thò ra cửa sổ vui vẻ gật đầu chào. Va-ni-a kêu lên:

- Van-đa, chị đi đâu về thế?

- Bọn mình đi chở ván gỗ, - Van-đa đáp.

Bên vai cô là khuôn mặt rám nắng với cái mũi nhọn hoắt của anh chàng lái xe Vô-rô-bi-ốp. Chiếc xe vào trại, Rư-gi-cốp đưa mắt nhìn theo: “Cho nó đi như thế thật là hỏng! Mà nó đi với anh ta làm gì?”

Va-ni-a hỏi lại:

- Sao lại không được?
- Hay hóm gì cái trò con gái léng phéng với tài xế.
- Chị ấy đâu có léng phéng, - Va-ni-a bực bội nói.
- Chả léng phéng tí nào hết.
- Mà thì biết gì.
- Chẳng gì nó cũng biết nhiều hơn mà, - I-go nói nghiêm túc và Rư-gi-cốp nhận thấy rằng tốt nhất là phải lánh xa I-go.
- Làm sao lúc nào mà cũng... thối hoặc lên thế, - I-go nói tiếp, - tao khuyên mà nên ra khỏi trại đi thôi.

Lúc đó Rư-gi-cốp không nói năng gì, vội rảo bước vào phố. Nhưng bây giờ, cuối mùa đông, có lẽ I-go sẽ không nói rằng Rư-gi-cốp thối hoặc lên nữa. Cả trại đều biết Van-đa có nhiều cảm tình với anh lái xe. Anh lái xe Vô-rô-bi-ốp cũng được mọi người yêu mến. Anh ít nói, đọc nhiều. Cả cái ca-bin của anh toàn những sách là sách. Sách trên ghế ngồi, trên xích-đông, sách trong những cái túi trên nóc, dưới chân. Vô-rô-bi-ốp đọc sách trong ca-bin, đọc những lúc rảnh rỗi khi ngồi một nơi nào đấy, thậm chí về mặt đọc sách anh còn nổi tiếng hơn cả I-go. Và chính cái anh chàng Vô-rô-bi-ốp, người đọc giả nghiêm túc, gầy gò, đem sạm này đã quá say đắm Van-đa. Hai người thường ngồi cạnh nhau trong câu lạc bộ “yên tĩnh”, có dịp nào rồi Van-đa lại cùng đi với anh trên ca-bin chiếc xe, về sau Vô-rô-bi-ốp lại có sáng kiến đi trượt băng với Van-đa. Lúc trượt băng anh vẫn im lặng như thường lệ. Rư-gi-cốp vênh váo lên: cả tập thể trại viên lo lắng cho mỗi tình đột nhiên ập vào trại đó.

Một hôm Gôn-ta bảo I-go:

- Mình khẳng định rằng: Van-đa đã yêu Vô-rô-bi-ốp!
- Bậy nào!
- Thật đấy! Không ai bịp được mình đâu! Ôi! Thoáng cái là mình biết ngay!

Quả vậy: một bữa đi trượt băng I-go đuổi kịp cặp người yêu đó. Họ không thấy I-go tiến đến gần, nên I-go nghe được câu chuyện:

- Van-đa, em sợ cậu ta à?

- Sợ Dư-ri-an-xki ấy à? Ai mà chả sợ cậu ấy?

Van-đa sợ Dư-ri-an-xki là phải. Mấy hôm sau I-go cùng đi trượt với Dư-ri-an-xki, và nghe thấy cậu ta nói:

- Mình không thể nhìn như thế được nữa!

Từ đằng xa nó nhìn thấy hai người, liền chạy lướt đến chỗ Van-đa. I-go cũng không chịu kém một bước, Van-đa quay ngoắt sang một bên và lánh xa, kệ cho người yêu nói chuyện với Dư-ri-an-xki. Anh Vô-rô-bi-ốp đã là một người hết sức nghiêm nghị mà cũng thấy bối rối trước đôi mắt dữ tợn của Dư-ri-an-xki:

- Anh Pi-ốt! Tôi bảo anh phải buông tha cô ấy ra đấy!

- Có chuyện gì thế? - anh lái xe cúi mặt lúng túng nói.

- Buông tha cô ấy ra, tôi bảo anh thế mà! Lừa phỉnh con gái thì ra cái gì. Lần sau tôi còn thấy hai người với nhau, tôi đưa ra hội nghị toàn thể cho mà xem.

Vô-rô-bi-ốp nhún vai, liếc mắt nhìn Dư-ri-an-xki, rồi lại cúi mặt xuống:

- Tôi có phải là trại viên đâu...

- Tôi sẽ cho anh biết anh là người thế nào. Anh đã làm việc cho trại thì anh không có quyền ngăn cản công việc chúng tôi. Tôi nói nghiêm chỉnh đấy.

- Tôi có làm gì ngăn cản đâu...

- Rồi chúng tôi sẽ xem, anh khỏi phải lo! Anh có phải lòng cô ấy không?

- Nhưng cứ gì mà cậu nói tôi phải lòng cô ấy?

- Không phải lòng thì anh có quyền gì bám lấy cô ta?

Vô-rô-bi-ốp di di bàn trượt chân phải trên mặt băng, rồi hơi mỉa mai hỏi:

- Thôi được... cứ cho là tôi phải lòng đi... thì sao?

Dư-ri-an-xki thậm chí khuyu hẳn chân xuống vì tức giận:

- À ra thế! Cứ cho là phải lòng. Phải lòng thì chúng tôi sẽ bằm vằm cái phải lòng ấy ra, chúng tôi sẽ dần cho anh một trận, đến nỗi soi gương cũng không nhận ra mặt mình nữa.

Vô-rô-bi-ốp ngạc nhiên hất một ngón tay rất hài hước từ phải sang trái, rồi lại từ trái sang phải:

- Nghĩa là phải lòng cũng không được, mà không phải lòng cũng không được! Thế thì làm thế nào?

Dư-ri-an-xki đứng ngăn người ra một giây: phải cho Vô-rô-bi-ốp biết rõ vị trí của anh ta, dù cho trái tim tài xế kia có những tình cảm lãng mạn đến đâu đi nữa.

- Đừng có sấn đến cô ấy! Đừng có lấn vào! Van-đa không phải là việc của nhà anh!

Vô-rô-bi-ốp tư lự:

- Không được sấn đến.
- Không được sấn đến...
- Thế sấn đến ai thì được?
- Có thể... đến tôi chẳng hạn.

Khó có thể đoán được thái độ của Vô-rô-bi-ốp trước cái dự án đem Dư-ri-an-xki thay cho Van-đa. Tuy nhiên, anh cũng suy nghĩ một lát, rồi bảo:

- Các đồng chí... kỳ cục thật!

Từ đó về sau, dù bọn nhóc để ý thế nào đi nữa cũng chả bao giờ bắt gặp Van-đa bên cạnh anh lái xe: ở câu lạc bộ cũng không, ở ca-bin cũng không, mà ở sân trượt cũng không. Chúng chỉ thắc mắc một điều: vì sao Van-đa vẫn vui, vẫn hát, thậm chí vào xưởng còn hát? Và Vô-rô-bi-ốp tựa hồ như cũng vui lên, hay nói hơn, và thậm chí má còn đỏ hơn.

3. SỐ HỌC LÝ THỨ

Tháng Tư có nhiều thợ nề vào trại và họ bắt đầu cấp tốc xây dựng nhà máy mới. Bọn trại viên chưa kịp để ý, thì giàn giáo đã lên đến tầng hai rồi. Dãy nhà thật lớn, có nhiều lối rẽ ngang dọc, xung quanh công trường đã thấy sừng sững cả một thành phố, những thứ ngổn ngang xưa nay chưa từng có: nhà kho, nhà lán, các đồng vật liệu, hòm, thùng, các hố vôi, bể cát và các thứ vật liệu vứt bỏ. Bọn trại viên lớn tuổi đến đây im lặng ngắm nhìn, còn đội bốn không thể bình tâm thế được: chúng sẵn vào sát giàn giáo, sát chân tường, sát cầu ván, chúng muốn bắt chuyện với từng anh thợ nề và ngồi xem các anh làm mọi việc. Nhóm thợ nề nói chuyện rất vội vã bảo chúng những mảnh lối tay nghề của mình. Nhưng giàn giáo càng cao thì chuyện trò càng ít: các chủ đề hầu như đã bị khai thác cạn sạch, ngược lại, công trường đã có nhiều góc thú vị hết sức! Và bây giờ anh em thợ nề bắt đầu bức bối:

- Ma quỷ dẫn đường hay sao mà trèo lên đây. Sênh chân là rồi đời đấy.
- Sênh thế nào được!
- Nó mà sênh chân thì tan xương.
- Tan thế nào được!
- Chú em chết người ta lại phải khóc.
- Chả ai khóc cả.
- Anh em họ hàng ấy...
- Úi dào! Anh em họ hàng.
- Các đồng chí thương xót chú!
- Đồng chí thì không khóc, chú ạ, ban nhạc cử một bài ai điệu thế thôi, có gì mà khóc?
- Thôi đi, mấy cái thằng này... Xuống ngay không tao đập cho một xéng bươu đầu bây giờ!
- Xéng ấy à, chú ơi, bỏ đi! Cháu xuống đây. Chú tưởng đây thích lắm hả?

Bọn chúng chuẩn đi không hẳn chỉ vì bị đuổi, mà còn vì nhiều nguyên nhân khác nữa: những chỗ khác còn nhiều việc khác, lại còn phải đến chỗ tẩm biểu đồ xem có bản tin chiến sự mới chưa?

“Tình hình mặt trận ngày 15 tháng Tư

Đội quân gái cánh phải hàng ngày thực hiện được 170 - 180% kế hoạch, đã đánh địch đến tuyến 17 tháng Năm và tiếp tục tấn công bọn địch đang rút chạy tán loạn. Ban tham mưu mặt trận ra chỉ thị: tuyên dương cuộc chiến đấu anh hùng của cánh phải vì nhà máy mới và trao tặng cánh phải lá cờ đỏ cách mạng.

Khu trung tâm vẫn tiếp tục đánh riết quần xanh và hôm nay đã vượt lên tuyến 21 tháng Tư, tức là hơn chỉ tiêu hôm nay sáu vạch.

Riêng bên cánh trái tình hình vẫn trầm lắng đáng xấu hổ, anh em thợ mộc vẫn dừng lại 6 tuyến 15 tháng Ba, chậm hơn so với chỉ tiêu hôm nay trọn một tháng.

Tuy vậy, nhờ uy lực của khu trung tâm, đặc biệt là uy lực cánh phải, kẻ thù đã phải rút quan ngay cả bên cánh trái lên tuyến 20 tháng Tư: kế hoạch chung toàn trại vượt được bốn ngày.

Các bạn gái đang ở phía trước. Hoan hô các bạn gái chúng ta. Xin chúc mừng đội năm và đội mười một!”

Trước biểu đồ là một đám đông, khó có thể len vào sát tường được, ai muốn xem phải nhảy lên, hoặc phải chui vào dưới cùi tay người khác. Vani-a kêu lên:

- Cánh thợ mộc ơi! Bét quá!

Vô-lô-đi-a cũng tán thưởng cách nói đó:

- Có thể chết được!

I-go không nên đến đó thì hơn, vì những đứa thợ mộc khác cũng không đến. Nó phải đến vì nó ở dưới quyền ban tham mưu mặt trận với tư cách biên tập viên bản tin chiến sự và bao giờ nó cũng thích được đọc cái bản tin

do chính mình viết ra. Dù sao nó cũng phải tự bào chữa cho mình kể cả bằng những phương pháp cổ hủ đã bị coi là sai lầm từ lâu:

- Các quý vị thì hiểu cái quái gì? Thế cũng đòi là thợ tiện! Cứ thử làm bàn đồ họa xem!

Van-đa đưa cả hai tay lên bịt tai:

- Một cơn ác mộng, thế thôi! Đây chỉ biết có dòng chữ: “Chậm hơn so với chỉ tiêu hôm nay trọn một tháng”.

Từ sau những tấm lưng, Ru-xlan rít lên âm ức:

- Cậu thử nghĩ xem: làm cái bàn có phải một ngày mà được! Làm gì mà bám dai như đĩa thế!

- Có thể chết được! - Vô-lô-đi-a nhắc lại. - Nhìn vào cánh trái mà rợn người! Cánh trái khiếp thật! Còn bên con gái thế mà giỏi, phải không chị Van-đa?

- Mình có phải con gái đâu, mình là thợ kim khí.

Ngay cả Pốt-ve-xcô, một cậu lính mới đội sáu, tai lúc nào cũng đỏ và mặt đầy tàn nhang, cũng nhìn lên biểu đồ và có lẽ cũng phát ghen với cánh phải, nơi được treo một lá cờ đỏ bé tí. Cũng có thể nó chẳng ghen gì: đội trưởng đội sáu Su-ra Gi-en-tu-khin rất khó chịu vì tên đội viên mới được bổ sung này, nó nói trong hội đồng đội trưởng:

- Ôi, người ta trao cho tôi cái của nợ, thằng Pốt-ve-xcô ấy! Đến là khổ với nó!

Ngày tháng Tư đến là dài và những buổi chiều tối của nó thật là thú vị. Ngày hôm qua tựa hồ như vẫn còn là mùa đông, áo bành-tô vẫn còn phải treo trên mắc, các cửa sổ còn đóng im ỉm, thế mà hôm nay trong vườn hoa ông cụ già làm vườn đã bỏ cả đến áo vét-tông, chỉ mặc độc có gi-lê và sơ-mi, còn trong công viên có các đội lao động đang quét tuyết, các đội quét tuyết này thường xuyên lấy của mỗi đội một người, còn ở các bậc cửa sổ từng tốp trại viên thò đầu ra xem những vầng vầng đất mới đang khô se dần lại.

Tuy nhiên, tháng Tư cũng có những điều khó chịu. Lúc đầu tưởng như mọi việc trong trại đều trôi chảy cả và có thể quên đi những chiếc bàn-tô không cánh mà bay kia, nhưng bỗng một hôm chính thằng đội trưởng đội sáu bị mất mười rúp, nó bị mất luôn cả cái túi đựng số tiền đó vào ban đêm, cái túi tiền đó buổi tối nó đã để trong túi quần, còn nhà hát thì mất một tấm màn lớn bằng ni trị giá vài trăm rúp. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cau có và lặng lẽ như một chiếc bóng, có người bảo ông đã tuyên bố:

- Thế nào tôi cũng mời công an đem chó đến!

Bọn nhóc rất tin điều đó, chúng hết sức quan tâm theo dõi từng con chó chạy vào trại. Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không cho gọi con chó nào cả, mà chỉ đặt vấn đề ra trước hội nghị toàn thể. Trong hội nghị toàn thể bọn trại viên ngồi rầu rĩ và nín lặng, thậm chí chẳng đứa nào xin phát biểu cả. Chỉ mỗi một mình Mặc nói như diễn thuyết:

- Thật là ngượng mặt và bực mình, các đồng chí ạ! Thật là ngượng khi ra phố kể với bạn bè rằng ở Trại mồng một tháng Năm có kẻ ăn cắp cả màn sân khấu mà chẳng việc gì. Dứt khoát chúng ta phải làm sáng tỏ việc này, tất cả mọi người đều phải xem xét, còn nếu chúng ta cứ mũ ni che tai, thì chẳng mấy chốc chúng nó sẽ công luôn cả cái két bạc trước mũi chúng ta cho mà xem.

Dư-ri-an-xki không chịu được:

- Két bạc thì công thế nào được, két bạc lù lù ngay ở tiền sảnh có người canh gác ngày đêm. Có phải vấn đề là ở đấy đâu. Chẳng lẽ chúng ta phải bỏ việc, rồi đứng canh từng cái giẻ rách một? Các bạn nghĩ xem, cái thằng khốn nạn ấy là một thằng vứt đi. Nó không muốn vào lục soát thành phố vì trong đó nơi nào cũng khóa kín và đâu đâu cũng có người canh gác và công an. Nó mỗi lần đến đây vờ vĩnh làm đồng chí của chúng ta, nó tìm hiểu mọi đường ngang ngõ tắt của chúng ta, cùng ăn một bàn với chúng ta, cùng làm, cùng ngủ với chúng ta, làm sao mà chúng ta tránh được nó? Làm sao có thể theo dõi được nó? Mà theo dõi ai bây giờ? Chẳng lẽ trại viên nào cũng nghi, chỗ nào cũng khóa, nơi nào cũng đặt trạm gác? Tôi không biết theo

dôi, tôi xin chịu, nhưng tôi xin nói rằng hai bàn tay tôi, chính hai bàn tay này rồi sẽ có lúc cho cái thằng khốn nạn ấy...

Dư-ri-an-xki không nói hết được, nó không nghĩ ra được cái từ cần nói để diễn đạt cái việc nó sẽ làm với “hai bàn tay ấy”.

Sau đó Rư-gi-cốp xin phát biểu. Tuần trước nó được nhận danh hiệu trại viên. Tuy nhiên, Rư-gi-cốp phát biểu không phải vì nó đã là trại viên, mà vì rằng nó có biết đôi điều gì đấy. Nó bắt đầu nói:

- Thưa các đồng chí, tôi có một vài nhận xét. Hôm qua được nghỉ, tôi đi ra phố về thấy một thằng nhóc mới vào trại đi ngang rừng, mắt lăm la lăm lét. Tôi mới chặn nó lại và quát nó, bắt nó cho khám túi. Hề hề! Nó cứ loanh quanh mãi, tôi mới túm cổ nó và... biết nói thế nào nhỉ... tôi moi lần hết các túi. Mọi thứ tôi giữ đây, mời các đồng chí xem.

Rư-gi-cốp lôi trong túi ra một đồng hàng hóa đủ loại: nửa thanh sô-cô-la, một cây bút chì bấm, một cuốn an-bum nhỏ “Phong cảnh Crum”, một cái vé xem phim và hai cái bánh mật. Thằng Pốt-ve-xcô liền bị điệu ngay ra giữa phòng. Tai thằng Pốt-ve-xcô như nặng xuống và to ra.

- Sao? Thế thì làm sao? Tôi mà lấy? Tôi lấy thật không?

- Thế cậu mua à? - Vi-chi-a hỏi:

- Tôi mua chứ sao.

- Tiền đâu mà mua?

- Chị tôi gửi tiền... trong thư... cho tôi. Ai cũng biết đấy.

Lập tức khắp bốn phía bọn trại viên nhao nhao khăng đĩnh: quả là mới đây thằng Pốt-ve-xcô nhận được trong thư ba rúp. Pốt-ve-xcô đứng giữa phòng phờ ra bộ mặt hiền như bụt, Vi-chi-a đã khoát tay ra hiệu rằng nó có thể về chỗ, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chen vào:

- Pốt-ve-xcô, chú vào thành phố có uống nước phải không? Nước xi-rô ấy?

- Có ạ...

- Uống hai cốc chứ?

- Vâng ạ.

- Hai cốc được, còn bánh mật... loại này này... chú ăn mấy cái? Bốn hả?

Pốt-ve-xcô quay mặt không nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và lẩm bẫm trong miệng.

- Chú lẩm bẫm gì thế? Chú ăn bao nhiêu bánh mật?

- Không phải bốn đâu ạ.

- Thế thì mấy?

- Ba cái.

- Bánh này giá bao nhiêu?

- Hai mươi cô-pếch.

- Chú có đi tàu điện không?

- Có.

- Có mua vé không?

- Sao lại không ạ?

- Thế lúc về?

- Cả lúc về cũng đi ạ.

- Quyên an-bum giá bao nhiêu?

Pốt-ve-xcô lưỡng lự:

- Cháu quên: bốn năm hoặc năm năm cô-pếch gì đó. Có mấy người ở đi-văng vội kêu lên:

- Bốn năm cô-pếch!

- Thế còn sô-cô-la?

- Cháu quên rồi... có lẽ...

Một vài tiếng nói lại cất lên:

- Tám mươi cô-pếch! Loại sô-cô-la “Tam mã” này là tám mươi cô-pếch.

Tiếp theo, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quay xuống phía đi-văng:

- Còn bút chì?

- Bốn mươi cô-pếch! Loại bút chì này bốn mươi cô-pếch!

- Được! Còn trên vé xem phim có ghi ba mươi năm cô-pếch, có phải thế không, Pốt-ve-xcô?

Pốt-ve-xcô đáp không chút hào hứng:

- Đúng ạ!

- Thế là cháu đã tiêu ba rúp ba mươi năm cô-pếch. Đúng không?

- Đúng ạ.

- Cháu có ba rúp, vậy cháu lấy đâu ra ba mươi năm cô-pếch?

- Cháu chẳng lấy đâu ba mươi năm cô-pếch. Cháu chỉ tiêu có ba rúp mà chị cháu gửi cho thôi.

- Còn ba mươi năm cô-pếch nữa?

- Cháu không tiêu số tiền đó.

- Thế cháu mua bao nhiêu kẹo?

- Kẹo ạ? Kẹo nào cơ?

- Kẹo... bọc giấy ấy? Cháu mua bốn lạng phải không? Pốt-ve-xcô lại quay mặt đi và lẩm bẩm. Rút-nép nhảy ra giữa phòng, ghé tai vào miệng Pốt-ve-xcô.

- Nó bảo hai lạng ạ.

- Sao cháu nhiều tiền thế? - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mỉm cười.

Pốt-ve-xcô cương nghị căng hai cánh mũi ra, nó đưa ống tay quệt môi, rồi nhìn lên trần. Rút-nép đứng cạnh dậu dàng khuyên:

- Anh bạn thân mến ôi, bạn chỉ việc nói bạn đã lấy từng ấy tiền ở đâu ra thôi! Nói đi!

- Tôi không lấy ở đâu cả. Tôi chỉ có ba rúp thôi.

- Nhưng chú lại mua nhiều hơn. Nhiều hơn mà, hiểu chưa? Pốt-ve-xcô không muốn hiểu điều đó. Nó có ba rúp, ai cũng nhìn thấy lúc nó lấy trong phong bì ra. Nó không muốn chối bỏ cái lập trường vững chắc đó.

- Hay là cậu mua ít hơn?

Pốt-ve-xcô gật đầu như đã chuẩn bị từ trước. Thực ra nó có thể mua ít hơn, đúng tròn ba rúp thì tốt quá.

- Có thể cậu không mua cả thanh sô-cô-la, mà chỉ mua nửa thanh thôi? Túi cậu chỉ có nửa thanh mà?

- Hừm!

- Cậu mua nửa thanh phải không?

Pốt-ve-xcô lại gật đầu.

Cả hội nghị cười vang, cái thằng chẳng biết gì những câu đánh đố cả. Vẫn một giọng ngọt ngào, Rút-nép hỏi:

- Cậu móc cái túi tiền ở túi người ta đúng vào ban đêm à?

Và thế là bây giờ Pốt-ve-xcô lại gật đầu như đã chuẩn bị sẵn, bởi vì thực tình nó thấy thích những tình huống người ta vạch ra rõ ràng cho nó.

Vi-chi-a gãi gáy, nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và cười.

- Về chỗ đi, Pốt-ve-xcô! Chắc hẳn cậu lại sẽ ăn cắp nữa đấy.

Pốt-ve-xcô bỗng trợn mắt lên. Trong lời nói của Vi-chi-a nó thấy có gì mỉa mai. Vi-chi-a nhắc lại:

- Cậu lại ăn cắp nữa chứ?

Mắt Pốt-ve-xcô bỗng sáng rực lên:

- Xin thề là không. Đây là lần cuối cùng.

- Sao lại là lần cuối cùng?

- Tôi không muốn.

- Hừm, thôi, thế là tốt rồi. Chúng ta có trừng phạt không, các đồng chí?

Pốt-ve-xcô giậm giậm hai chân giữa phòng làm bọn trại viên nhìn rất vui mắt. Vô-len-cô đứng bật dậy:

- Thôi, bỏ quách đi, đừng có lôi thôi với cái thằng... ngốc này nữa! Rư-gi-cốp xử sự đúng lắm, cứ khám ngay túi nó thế là đỡ phải nghi ngờ người khác. Thằng Pốt-ve-xcô thế nào cũng còn phải xoáy một vài chuyện nữa chứ không chơi, phải theo dõi nó cẩn thận...

Pốt-ve-xcô đưa năm tay lên ngực, vươn cổ về phía Vô-len-cô:

- Đồng chí Vô-len-cô! Tôi xin thề từ nay không dám thề nữa!

- Để xem, nhưng này Vi-chi-a, cậu thả nó về chỗ đi, hơi đâu bắt nó đứng ở giữa phòng quét sàn thế kia. Mười rúp thì chưa phải là chiếc màn sân khấu. Còn thằng Pốt-ve-xcô thì sao, mười rúp để hớ hênh không khóa là nó cuồm liền. Nó nghĩ rằng một khi người ta không khóa nghĩa là cứ việc lấy đi mà mua xô-cô-la. Nhưng cái màn sân khấu lại là việc khác. Đến bao giờ chúng ta mới đủ tiền mua lại được? Sắp đến ngày hội mừng một tháng Năm rồi mà chúng ta chẳng có gì cho sân khấu cả. Việc này không phải bàn tay Pốt-ve-xcô. Các bạn hiểu không, đây là một kẻ thù thực sự, mà không phải một tên. Cái màn đó không thể xách tay vào thành phố được, mà bán cũng chẳng phải dễ. Trường hợp này phải là một người sành sỏi, một tên đại bợm! Chính thằng đó chúng ta phải tìm.

Vấn đề này được thảo luận kéo dài. Không ai có chút nghi ngờ cụ thể nào, nhưng mọi người đều khẳng định một cách căm giận như nhau: phải tóm cổ và tiêu diệt tên giặc. Mọi người đều cảm thấy rằng chắc chắn giờ đây tên giặc ấy cũng đang ngồi trên đi-văng mà nghe người ta giải quyết những việc cần làm ngay trước mặt nó. Vì thế mọi người thấy thích cái đề nghị của Bra-xan: không có lý trại viên ta lại làm cái việc đòi bại ấy, hiện nay trong trại chúng ta có hai trăm thợ xây, họ là người thế nào không ai biết rõ cả. Họ vào xem phim, thấy cái màn đẹp, chắc hẳn trong số đó có thằng tồi tệ. Chúng chỉ việc leo qua cửa sổ và cuồm đi thôi. Bọn ấy đi bán cũng dễ hơn, mà cũng có lẽ chúng chỉ việc chia nhau may quần áo. Đến dự hội nghị có một anh kỹ thuật viên xây dựng tên là Đem, người giống hệt như con mèo, bộ ria của anh chia ra tua tủa và lúc nào cũng động đậy. Anh Đem xin phát biểu:

- Các đồng chí trại viên ạ, rất có thể, rất có thể lắm. Dân xây dựng là những người tứ chiếng kéo đến. Tôi cũng không biết hết mọi người. Anh em thợ nề chắc là không lấy, tôi có thể đoán chắc điều đó. Nhưng còn anh em phụ động, ai mà biết được. Tôi cũng không thể đảm bảo được.

Mọi chuyện đều có vẻ như thật đến nỗi ông Da-kha-rốp cũng tư lự và nhìn anh Đem đầy hy vọng...

4. MÔNG MỘT THÁNG NĂM

Mọi sinh hoạt trong trại vẫn chặt chẽ như trước. Sáu giờ sáng Vô-lô-đi-a thổi kèn đánh thức:

Đêm qua đi rồi, dậy đi, các bạn ơi!

Một ngày mới đến,

Dậy đi, chớ nằm lười,

Dậy đi.

Tay máy, tay kim, tay dao!

Giờ đã điểm, dậy đi nào!

Bao nhiêu công việc đón chào chúng ta.

Cùng với mặt trời ban mai mùa xuân cả trại tỉnh dậy, các phòng ngủ và hành lang ồn lên rồi lắng đi khi kiểm tra, dòng người như nước đổ tràn vào nhà ăn, rồi sau tản ra các xưởng và các lớp học và chỉ còn thấy những âm thanh êm dịu của một ngày lao động. Đến giờ ăn trưa lại thấy tiếng cười, cuộc sống lại như những tia lửa lấp lánh và lại sôi động. Cứ như thế cho đến tận tối khi các nhóm ngoại khóa họp và trong công viên những người nghỉ ngơi và bọn trẻ con đi đi lại lại, và khắp nơi vang vang tiếng đội nhạc luyện tập. Và mọi hoạt động trong trại: lao động hoặc vui chơi, nghiêm túc, hoặc thoải mái - tất cả đều gắn bó với nhau bằng những sợi dây vô hình trong tay đội trực nhật nghiêm khắc và chu toàn, một đội mà cái gì cũng biết, cái gì cũng thấy, cái gì cũng vạch được phương hướng và quyết định được nhịp điệu. Có lẽ trong tâm hồn người đội trưởng trực nhật luôn luôn có sự phản ánh một niềm lo âu thầm lặng và sâu lắng mà đứa nào cũng thấy có trong lòng mình mỗi khi đội trưởng trực nhật nhắc đến cái màn nhà hát bị mất cắp của trại. Có lẽ vì thế người ta không nhắc nhở gì đến cái màn đó, cũng như người đội viên trực nhật không nói gì đến nó mỗi buổi sáng, khi kiểm tra vệ sinh nhà hát.

Mấy ngày hội mừng một tháng Năm qua lướt đi trong không khí trang trọng, hạnh phúc và đầm ấm. Hôm ở thành phố cả trại đi ngang qua lễ đài

ngay sau đoàn quân đội, chúng đi theo đội hình trung đội đều tăm tắp, giơ tay chào và đội nhạc cử bài “Khúc quan hành” của Su-be. Trên lễ đài, mọi người vui vẻ đáp lại hiệu chào của đoàn trại viên mừng một tháng Năm, mỗi trung đội được đáp lại một lời chào riêng và cứ trông nét mặt ông Crây-xe cũng biết rằng ông rất hạnh diện về trại.

Va-ni-a đã tham gia đội nhạc. Cây kèn coóc-nê số hai lúc nào cũng chỉ xô ra mấy tiếng “ét-ta-ta” tất nhiên không làm nó hài lòng. Nó thấy ghen tị với những đứa thổi coóc-nê và cla-ri-nét thứ nhất, bè của chúng có nhiều “câu” êm tai, lắt léo, còn bè của Va-ni-a chẳng ra câu kệ gì hết, chỉ thấy toàn là “ét-ta-ta” mà thôi. Nhưng số phận của nhạc công nào chả thế: đầu tiên phải chơi bè hai rồi sau mới lên bè một được.

Ngày mừng hai tháng Năm có một đoàn quân nhân vào trại, toàn là chỉ huy cả, thậm chí còn có một người đeo quân hàm hình quả trám cấp tướng, họ đi thăm trại, ăn tối với trại viên và buổi tối thì xem kịch. Trước khi diễn kịch có hội nghị toàn thể; bức tượng bản thân Xta-lin được đặt trên sân khấu và được trang hoàng bằng nhiều loại hoa. Khi đội nhạc đặt ngoài ban công đã chơi ba bản hành khúc, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mới ra lệnh và đội cờ mới vác cờ vào. Trong khi hội nghị toàn thể được tiến hành long trọng thì cây cờ vẫn được cắm bên cạnh tượng Xta-lin và bên cạnh lá cờ có hai trại viên bông súng đứng gác. Va-ni-a đến sát lá cờ, đứng cạnh Vô-lô-đi-a. Đứng đấy nó vừa thích, vừa sợ: ngộ nhỡ nó có cử động gì thất thổ thì chết. Người chỉ huy trưởng đọc một bản báo cáo về tình hình thế giới, cuối cùng ông nói:

- Chúng tôi chào mừng trại của các em còn vì rằng trại của các em dám mang trên những đôi vai trẻ trung của mình một công việc tuyệt vời: xây dựng nhà máy dụng cụ điện. Hồng quân chúng ta sẽ rất tự hào tiếp nhận sản phẩm của các em. Các anh tự hào vì chính tay các em làm ra những chiếc máy mà giờ đây chúng ta còn phải nhập của nước ngoài, như thế là vừa ít ỏi, vừa phải trả bằng vàng thật. Đẹp thay những đôi bàn tay non yếu của các em sẽ làm ra những chiếc máy cần thiết cho nền quốc phòng và đỡ cho nhà nước một khoản nhập cảng. Mai đây, những bàn tay các em sẽ cầm

súng, các em sẽ đứng trong hàng ngũ Hồng quân và bảo vệ đất nước vĩ đại của chúng ta. Tôi có thể nói ngay với các em rằng tất cả các đồng chí ngồi đây cũng đồng ý với tôi như thế: chúng tôi rất hài lòng thấy các em sống hạnh phúc, các em có một nề nếp kỷ luật công bằng và nghiêm minh, các em có tinh thần kính yêu lá cờ đỏ của chúng ta, các em làm được mọi việc đúng thời hạn và hoàn toàn tự giác. Như thế là rất đúng và chúng tôi xin cảm ơn các em.

Va-ni-a thích thú nghe những lời đó, nó nghĩ rằng một mai lớn lên nó cũng sẽ vào Hồng quân và sẽ được mang súng, lúc ấy đổ ai dám nghĩ rằng Va-ni-a không biết bảo vệ đất nước của mình.

Nó mãi mê nghe đồng chí chỉ huy đến nỗi quên vào phòng hóa trang trước khi biểu diễn. Đội trưởng trực nhật đến rí tai nó:

- Ma-len-ki tìm cậu đấy.

Va-ni-a chạy vào phòng hóa trang, vội vã mặc quần áo Ma-len-ki vẽ mặt cho nó, buộc lên vai nó một đôi cánh nhỏ và đặt vào tay nó một tàu lá cọ. vở kịch do ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích viết, lấy tên tiếng Anh là “Red Army”, có nghĩa là Hồng quân. Va-ni-a sắm vai “Hòa bình”. Đó là một vai khó. Nhưng vai thằng Phi-li-a còn khó hơn, thằng Phi-li-a đã chứng tỏ rằng không ai đóng nói vai tướng Nhật đạt hơn nó.

Trên sân khấu có rất nhiều tướng tá tư sản các loại. Trên người chúng từ đầu đến chân treo lủng lẳng các thứ vũ khí, chúng cãi nhau om sòm hoặc chuyện than dầu, hoặc chuyện tiền bạc, còn anh chàng “Hòa bình” nghèo khổ thì cứ quanh quẩn bên chân chúng mà van nài:

- Bẩm ngài, cho con một xu!

Bọn tướng tá nhạo báng “Hòa bình” và mặc xác cho nó chết đói, nhưng đến lúc choảng nhau, chúng liền nấp sau lưng nó mà kêu:

- Chúng tôi tán thành hòa bình!

Sau đó “Hòa bình” đói lả, nó quyết định phải đi kiếm sống. Nó tìm được một hòm đánh giày và mấy cái bàn chải. Khán giả cười ngặt nghẽo khi Va-ni-a bắt đầu đánh giày cho các ông tướng và ướm hỏi chúng: “Ngài dùng xi

đen ạ?”. Câu ấy Va-ni-a tự ý bổ sung vào kịch bản và ông Da-kha-rốp rất lấy làm thích. Tuy nhiên, đánh giày cho tướng cũng không làm cuộc sống của “Hòa bình” khá lên được. Trong lúc đó bên kia cột biên giới lực lượng Hồng quân cứ lớn dần lên, và nỗi khiếp sợ trong lòng bọn phát-xít cũng tăng lên thêm mãi. “Hòa bình” vui như mở cờ, nó chạy qua biên giới. Cuộc đời sung sướng đã đến với nó, nó được mặc áo mới và được học bắn súng liên thanh. Đến lúc đó sân khấu lắng xuống, bọn phát-xít im mồm đi và chỉ nhe nanh mài vuốt dọa nạt Hồng quân mà thôi.

Va-ni-a thể hiện nhân vật “Hòa bình” rất đạt. Nó biết lúc thì khóc rống lên, lúc thì đánh giày như múa, lúc thì hào hứng đánh giặc bên cạnh các chiến sĩ Hồng quân. Xong vở kịch nó được gặp đồng chí chỉ huy trưởng, đồng chí kéo nó vào lòng mà bảo:

- Va-ni-a Gan-tsen-cô, chú em khá lắm! Em đã thể hiện rất đúng: chỉ có Hồng quân mới bảo vệ hòa bình, điều ấy đúng lắm. Còn cái lũ quân phiệt kia thì chỉ nghĩ cách cướp bóc mà thôi. Em có biết không? Các anh định mời các em đến đơn vị các anh biểu diễn vở kịch này, được không?

Nghe thế Va-ni-a ngẩn người một giây, rồi nó chạy tọt vào hậu trường kể cho mọi người nghe cái đề nghị của đồng chí chỉ huy. Sau đó cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng vào hậu trường, cả các đồng chí chỉ huy cũng vào. Mọi người quyết định đến chủ nhật tới đội kịch sẽ trình diễn vở này tại Nhà văn hóa Hồng quân. Quả như vậy, một tuần sau mấy chiếc ô-tô-buýt vào trại chờ đội nhạc và đội kịch đến Nhà văn hóa Hồng quân. Các khán giả rất thích vở đó, đội kịch chơi bản ráp-xô-đi của Li-xtơ, các bản “Phau-xtơ”, “Cácmen”, “Nhạc khúc Cáp-ca-dơ” và “Điệu hô-pắc” của Mu-xoóc-xki và một bản nữa được mọi người khoái chí, nhan đề “Nhạc công bãi tầu”. Nội dung như sau.

Nhạc trưởng Vích-to Ê-ê-ni-xô-vích giơ que, nhưng các nhạc công lại bắt đầu hò la: chúng tôi không chơi nữa đâu, chúng tôi mệt lắm rồi, còn chơi đến bao giờ nữa! Quả thực họ chơi đã lâu, khán giả cũng thấy họ phản đối là phải. Tất nhiên, cũng nhiều người bối rối trước thái độ của bọn nhạc công, nhưng lẽ tẻ cũng có người kêu:

- Tha cho bọn trẻ đi, chúng nó cũng phải nghỉ chứ! Làm gì mà bắt tội chúng nó dữ thế!

Trên hàng ghế đầu có đồng chí chỉ huy đeo quân hàm hình quả trám hôm nọ. Đồng chí ấy cười. Vích-to Đê-ni-xô-vích nói với khán giả:

- Xin các quý vị lượng thứ. Đám nhạc công này quả là vô kỷ luật, nhưng tôi đã nắm được thóp chúng rồi. Quý vị xem đây: tôi sẽ quay lưng lại chúng mà chỉ huy, còn chúng sẽ chơi rất hăng mà không phạm một lỗi nào cả.

Khán giả nín thở trước cuộc tranh đua độc đáo giữa nhạc trưởng và nhạc công. Nhưng bỗng một giọng kêu lên:

- Thả bọn trẻ ra, đừng làm tội chúng nữa!

- Chúng quen thế rồi mà, Vích-to Đê-ni-xô-vích phân bua.

Đồng chí chỉ huy đeo quân hàm hình quả trám cười phá lên.

Vích-to Đê-ni-xô-vích quay lại đám nhạc công hỗn loạn, rít lên:

- Bản “Hành khúc”

Bọn nhạc công bị cái giọng nghiêm khắc kia trấn áp, chúng càu nhàu mấy tiếng nhưng cũng phải vác kèn lên. Trong khán giả có nhiều người nhồm hăn lên xem nhạc trưởng gò nhạc công ra sao. Vích-to Đê-ni-xô-vích quay lưng lại dàn nhạc, rồi giơ que lên. Quả nhiên, tiếng ồn im bật cả trên sân khấu lẫn trong khán giả. Nhạc trưởng vung que và bản “Hành khúc” vang lên vui vẻ, Chiếc que như nhảy múa trên vai nhạc trưởng và mặt nó đầy tự hào hướng về khán giả. Nhưng Phi-li-a là đứa đầu tiên đứng lên, nó khoát tay ra điều ta không chơi nữa đâu, rồi bỏ vào sau cánh gà. Sau nó, cùng với cái khoát tay phản kháng như thế, thằng Gríp, rồi thằng Đa-ni-lô Gô-rô-vôi cũng vác kèn bôm-bóc-đông bỏ vào. Nhạc công cứ lần lượt bỏ đi mà bản hành khúc vẫn vang lên đều đặn. Vích-to Đê-ni-xô-vích vẫn lên mặt làm duyên như đang say mê tiết tấu. Nó cứ giữ mãi vẻ mặt như thế cho đến tận lúc trên sân khấu chỉ còn có ba đứa: thằng Va-ni-a với cái tiếng the thé “ét-ta-ta”, một cây kèn tơ-rom-bôn rên rĩ và một cái trống đại. Khán giả cười chảy cả nước mắt với anh chàng nhạc trưởng, họ cười đến rũ rượi khi anh ta chỉ còn điều khiển độc có cái trống. Mãi đến bây giờ mọi người mới

hiếu bí quyết của tiết mục. Vícto Đê-ni-xô-vích lúc này bỗng hoảng hốt quay lại và cũng ba chân bốn cẳng chuồn nốt.

Quả là tiết mục này không có giá trị âm nhạc, nhưng chính nó làm môi giới cho khán giả yêu mến trại viên sâu đậm nhất. Mọi người cười ran mời nhạc công ra, rồi sau vừa cười vừa dẫn họ cùng các nghệ sĩ khác đi ăn tối. Mãi đến khuya ô-tô-buýt mới đến và những người chủ nhân mới ân cần tiễn đoàn trại viên ra về. Đêm đó chúng ngủ được ít ngày mai lại bắt đầu làm việc từ sáu giờ sáng.

5. TRẬN GIÁP LÁ CÀ

“Tình hình chiến sự ngày 10 tháng Năm

Cánh phải mang cờ đỏ của chúng ta đang ráo riết truy kích tàn quân địch. Hôm nay các bạn gái đã tiến lên tuyến 30 tháng Sáu, kết thúc kế hoạch quý hai.

Ở khu trung tâm, anh em thợ kim khí vẫn tiếp tục tấn công. Thực hiện đúng mức và vượt mức kế hoạch anh em đã tiến đến tuyến 35 tháng Năm vượt kế hoạch hôm nay được 15 vạch.

Cánh trái vẫn đứng tại chỗ trên tuyến 15 tháng Ba. Nhưng theo những nguồn tin đáng tin cậy nhất (của bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích) thì cánh trái đang chuẩn bị một trận quyết chiến”.

“Tình hình chiến sự ngày 12 tháng Năm

Thực hiện kế hoạch quý ba, cánh phải đã tiến lên tuyến mồng 3 tháng Bảy. Khu trung tâm vẫn tiếp tục dồn quét quân xanh, hôm nay các trận đụng độ đang tiếp diễn trên tuyến 29 tháng Năm, vượt kế hoạch hôm nay được 17 vạch.

Ở cánh trái hôm nay không ngớt những cuộc pháo kích đẫm máu - đoàn quân một đang đánh bóng một lô bàn ghế”.

“Tình hình chiến sự ngày 14 tháng Năm

Sau một trận giáp lá cà huyết chiến cánh trái vinh quang của chúng ta đã choảng vỡ đầu đại quân xanh, phá vỡ tan trận địa địch và đang tung hoành truy quét. Chúng ta đã bắt làm tù binh: 700 bàn giăng đường, 500 bàn đồ họa, 870 ghế dựa. Tất cả tù binh đã được đánh bóng và giao nộp cho bên đặt hàng. Quân xanh đang bỏ chạy, đội quân mộc vinh quang của chúng ta đã vượt lên tuyến 20 tháng Năm, bỏ xa kế hoạch hôm nay 6 vạch. Trận đánh lịch sử này có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bị mất tinh thần quân địch trên khắp chiến trường đã xa chạy cao bay khiến các đơn vị quân ta khó lòng đuổi kịp! Hỡi các bạn trại viên, chúng tôi xin chào mừng thắng lợi của các bạn!”

Biểu đồ có những thay đổi ghê gớm. Vạch xanh của quân thù đã lùi ra tít đằng xa. Bên phía con gái vạch đỏ đã tiến đến sát thành phố huy hoàng. Va-ni-a hôm nay không thể chỉ tự hào riêng về “khu trung tâm” của mình. Nó rất cảm kích trước thành tích chung toàn trại và hùng khí trận giáp là cà huyết chiến bên cánh thợ mộc. Va-ni-a mơ màng ngắm nhìn hỏa tuyến và mắt nó thấy thật rõ ràng dưới sợi dây xanh kia là bọn tướng tá Nhật và các đế quốc khác đang lẫn trốn và đang giương to những hốc mắt dữ tợn. Va-ni-a cười âm lên:

- Hừm! Xem kìa, chúng đang chạy trốn!

Hôm nay bao nhiêu thợ mộc xem biểu đồ. Mặc dù cánh quân của chúng còn thua các cánh khác, nhưng cuộc huyết chiến mới ghê chớ! Cái sân vận động không chứa hết nổi bàn ghế, cả cái bãi đất rộng xung quanh sân vận động cũng đầy chật. Lúc chưa lấp rấp thì để chúng trong sân còn dễ, lấp rấp xong chúng đâm kèn càng thêm và bò ra cả phía ngoài sân.

Lần đầu tiên ông Blum cũng dừng lại trước tấm biểu đồ. Từ trước tới nay ông cũng có hơi khinh cái trò con nít ấy và thường lên tiếng:

- Làm gì cái trò ấy... Kệ cho chúng nó nghịch. Cũng là một thứ Bô-rít Gô-đu-nốp ấy mà.

Nhưng giờ đây chính ông phải đứng trước tờ giấy lớn kia mà chăm chú nghe I-go giảng giải. Sau đó ông hỏi:

- Bác hiểu thế này có đúng không, ở đây có một lực lượng quân thù gì đó. Nhưng trại mình cần quân thù để làm gì?

- Chúng phá hoại công việc của mình chứ, bác Blum ạ, chúng thọc vào tận nách mình ấy.

- Các cậu nói gì mà lạ thế! Ai lại đi làm cái chuyện càn rỡ vậy? Chắc là bọn lính mới hần?

- Cũ cũng có mà mới cũng có. Như có đứa xoáy cái màn sân khấu, bây giờ chưa rõ là ai, nhưng cháu nghĩ là một thằng cũ.

- Nhưng cái màn sân khấu thì quan hệ gì đến sản xuất?

- Còn gỗ tốt? Nếu chúng ta có gỗ tốt, bét ra chúng ta cũng đã đến tuyến mồng mười tháng Sáu rồi, bác thấy không?

Ông Blum suy nghĩ:

- Nếu như các cậu có gỗ tốt... có gỗ tốt thì thằng ngốc nào chẳng nhảy lên những tuyến gì gì đấy và tha hồ ăn tục nói khoác. Nhưng, cái thứ nhất, ai cho các cậu gỗ tốt, nếu các cậu không nằm trong diện kế hoạch được phân phối, cái thứ hai, người tiêu thụ có cần biết ghế làm bằng gỗ gì đâu, miễn là cái ghế đó chắc chắn và lịch sự là được. Thế các cậu còn những kẻ thù gì nữa?

- Máy tời...

- Thế mà cũng là kẻ thù!

- Chứ sao ạ! Nếu máy tốt...

- Các cậu nói máy tốt nghĩa là thế nào? Ai phải làm việc bằng máy tời! Theo cậu, những máy này phải vút đi chắc?

- Vút chứ!

- Nếu vút những cái máy này đi thì các cậu phải xì tiền ra mà chịu khấu hao, cậu phải biết thế mới được. Mà như thế các cậu lấy đâu ra ba trăm ngàn đồng?

- Khấu hao? Khấu hao là cái quái gì?

- Để tôi nói cho mà nghe, nó là một con thú nuốt tiền. Nó cũng là một kẻ thù đấy!

Một con thú mới xuất hiện trên vũ đài, tất nhiên, điều đó kích động I-go ghê lắm. Nhưng ông Blum đã bị bọn đoàn viên bao vây. Anh Cô-lốt không sợ gì cái khấu hao đó:

- Chưa biết đằng nào nuốt tiền dữ hơn: khấu hao hay là thiết bị tời. Mình cho rằng hàng ngày cứ hai ca tám giờ chúng ta phải mất đến ba giờ vì những trục trặc kỹ thuật.

- Đúng đấy, - Xa-đốp-nhi-tsi họa theo.

- Mất hơn ấy chứ, - Rô-gốp nói.

- Thiết bị tồi tức là một hình thức vắt kiệt sức người, sức máy đấy, - Xan-tsô tuyên bố với vẻ bất mãn ra mặt.

Ông Blum cứ xoay như chong chóng giữa đám thiếu niên, đến nỗi không kịp ném cái nhìn giận dữ vào mặt từng đứa.

- Cái bọn chúng nó thì biết cả đấy! Vắt kiệt cái gì? Sức người sức máy gì? Ai vắt kiệt sức các anh? Mà sức các anh đâu, cho tôi xem, tôi cũng muốn biết đấy, may ra có dùng vào đâu được không?

- Vào việc trét khe ghế!

Xan-tsô cười trước mặt ông, nhưng nó cũng chẳng có gì khó chịu với ông Blum cả. Thậm chí nó còn âu yếm mân mê cái cúc chiếc áo vét-tông cũ của ông và nói:

- Không phải chỉ là sức cháu, mà là nói chung. Để cháu giải thích nhé, cháu nói cho bác nghe đây này.

- Được, nói đi, tôi nghe đây.

- Bác có biết đường lối chung của Đảng không?

- Tôi mà lại không biết đường lối chung của Đảng thì chắc các cậu khoái lắm đấy nhỉ...

- Vậy Đảng ta nói gì? Nói cái gì nào? Đảng ta sẽ cố gắng hết sức, nhưng phải xây dựng được ngành luyện kim, bác hiểu không xây dựng ngành luyện kim, một ngành công nghiệp nặng! Phải sản xuất ra tư liệu sản xuất, chứ không phải như lời nói của bọn cơ hội là đường cong trên biểu đồ kinh tế chúng ta cứ chút mũi xuống và những lời nói thô bỉ khác nữa. Đảng sẽ cố gắng hết sức, nhưng hãy đưa tư liệu sản xuất đây - kim loại, máy móc. Thế đấy!

- Sức lực chả có nghĩa gì hết.

- Bác Blum, điều này bác còn biết hơn chúng cháu ấy chứ. Nước Nga ngày xưa làm gì có tư liệu sản xuất, thế mà có phải người ta làm việc ít đâu? Có phải ít đâu, bác?

- Người ta còn làm cật lực ấy chứ!

- Nhưng lại sống như những người ăn mày, phải không? Thế thì vì sao? Là vì công cụ sản xuất của họ tồi quá. Sức lực thì kiệt quệ đi mà đến cái quần đùi cũng không có để mặc. Có máy tốt thì nhẹ nhàng công việc bao nhiêu. Lúc đó đời sống chúng ta sẽ sung sướng! Còn bây giờ thì sao? Bác cũng phải làm việc từ sáu giờ sáng đến mười hai giờ đêm. Bác thấy không? Không phải là sức lực của cháu, mà là của bác...

Ông Blum lưỡng lự, ông dẫu môi ra trước mặt Xan-tsô. Rồi ông thở dài, mỉm cười buồn bã:

- Tất nhiên, đồng chí nói thế là đúng, đồng chí Xan-tsô ạ, nhưng có điều tôi không thể chờ đợi đến ngày có tư liệu sản xuất tốt được. Đường cong đi xuống - cứ theo như tôi hiểu thì tất nhiên nói thế là dễ tiện rồi, nhưng tôi sợ rằng cái đường cong của đời tôi nó không đủ dài đến lúc có ngành luyện kim.

Xan-tsô nhún chân nhảy lên ôm cổ ông Blum:

- Bác Blum ạ! Đủ chứ! Cháu thề rằng đủ! Bác xem kìa! Bác xem kìa kìa!

Một giọt nước mắt lặn trên gò má nhăn nheo của ông. Ông mỉm cười và bực dọc lấy ngón tay quệt giọt nước mắt đó.

- Tôi nói thật là tình tôi cũng yếu đuối lắm, khi thật!

- Có sao đâu, nhưng bác nhìn lên trần địa mà xem. Một trần giáp lá cà, có phải nói chơi đâu! Còn cái nhà máy mới... đây rồi. Chút xíu nữa thôi! “Kẻ thù đang tháo chạy, tháo chạy, tháo chạy thực mạng!”

- Có thể là nó đang tháo chạy, nhưng hãy xem rồi chúng ta sẽ đi tới đâu với cái nhà máy mới này. Bao nhiêu là tiền phí tổn, chà chà, một món tiền kếch xù! Một trăm thợ nề, có phải chơi đâu?

- Chúng ta sẽ tiến! Bác có biết rồi chúng ta đi tới đâu không? Ôi, cháu mà kể thì bác phải sướng đến chết được, bác Blum ạ!

- Nếu thế thì kể cũng bằng thừa, đồng chí Xan-tsô!

- Không, không, bác chưa chết được đâu. Chúng ta sẽ tiến đến đường lối chung. Tuyệt không?

- Đồng chí nói gì vậy? Làm cách nào chúng ta tiến được xa thế?
 - Thế bác bảo chúng ta làm gì! Làm gì nào? Làm dụng cụ điện cơ mà!
- Bọn đoàn viên bỗng kêu ầm lên, chúng vỗ vai Xan-tsô và bác Blum:
- Xan-tsô nói hay lắm! Dụng cụ điện mới thực là tư liệu sản xuất!
 - Thế còn quần đùi?
 - Thế còn áo thể thao?
 - Thế còn ghế tựa?

Nhưng bác Blum cũng đã lấy lại được tinh thần:

- Các đồng chí đừng nghĩ rằng tôi không hiểu gì về chính trị đâu! Và cũng đừng có mà bịp tôi! Ghế tựa! Tất nhiên, ngồi ghế mà thổ lộ tình yêu thì chẳng liên quan gì đến sản xuất, thậm chí còn phiến hà cho sản xuất là khác. Thế nhưng, nếu người ta ngồi ghế mà may vá thì như thế lại là sản xuất. Còn bàn đồ họa? Còn vệt dầu? Chúng ta không phải là những tên cơ hội như một vài người tưởng. Nhưng có điều không thể sống mà không mặc quần được.

- Tất nhiên!
 - Không mặc quần thì, nếu là người, các đồng chí có biết, phải gọi là gì không?
 - Ăn mày.
 - Không, còn tồi tệ hơn thế cơ. Phải gọi là kẻ phóng đãng!
- Bọn chúng kéo nhau thành một toán ồn ào bước ra tam cấp.

Ông Blum giơ ngón tay dọa:

- Các cậu nói chuyện với người già mà lại lấu cá, thế còn hoa, các cậu có thích những bông hoa nhỏ kia không?

Bọn trại viên cười rộ lên và ôm lấy ông Blum:

- Vấn đề không phải là hoa, vấn đề là kế hoạch. Hoa có vị trí riêng mà luyện kim lại có vị trí riêng.

6. CẨM TRẠI

Ngày 15 tháng Năm bắt đầu dựng trại. Lúc ban đầu, hai chữ “cắm trại” thậm chí cũng chẳng gây được một ấn tượng gì đặc biệt, bởi vì cũng chẳng mấy người tin: cắm trại thì ai chả nói được! Những kẻ nhẹ dạ nhất nói:

- Sáng nay cậu đã ăn rồi chứ gì?

Tuy vậy, trong cuộc họp hội đồng đội trưởng, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói có vẻ lấp lửng:

- À, tôi quên mất, chúng ta còn phải nói một chuyện, chúng ta sẽ có hai mươi cái lều, thế là...

Sau đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn các đội trưởng và thấy họ thở rộ lên vì ngạc nhiên đột ngột. Ông im lặng chờ cho Nê-xtê-ren-cô thốt ra một tiếng đầu tiên:

- Cắm... Khi quá... không thể thế được!

Những lều đó là quà tặng của cái ông đeo quân hàm hình quả trám, cái ông rất thích vai kịch của Va-ni-a. Những cái lều ấy đã khá cũ, đã bị xếp xó, một vài chỗ đã phải vá, nhưng... dù sao cũng vẫn là đẹp. Một vài đứa sành sỏi của đội bốn khẳng định rằng đó là những cái lều chỉ huy, và chúng thích thú thấy rằng những đứa khác, cũng ở đội bốn, đã cố tình tin rằng đó không phải là lều, mà là “nhà lều”, nhưng về điều đó tất cả chúng nó vẫn còn có thái độ nghi ngờ.

Người ta đã chọn một chỗ đẹp sau công viên làm nơi cắm trại. Hai mươi cái lều được quyết định dựng thành một hàng thẳng, nhưng đội nào vào vị trí nào thì còn phải bắt thăm. Trên bàn của Vi-chi-a có mười một cái phiếu. Vi-chi-a đề nghị các đội trưởng lần lượt theo thứ tự vào bắt. Cla-va xin phát biểu:

- Đội năm và đội mười một xin hai vị trí hai đầu.

- Sao lại thế? Ai chả thích vị trí đầu và cuối.

- Nhưng cậu thì thích thế nào?

- Nếu đối với các cậu như vậy là thích, thì đối với mình cũng là thích.

- Nhưng bọn con gái cần vị trí đầu và cuối.

- Nhưng tại sao?

- Lều của bọn mình ở giữa các lều của con trai thì không tiện.

Nhiều tiếng bất bình nổi lên:

- Điệu lắm! Chúng nó thì quyền gì: con gái là y như lăm trò!

Cla-va nghiêm khắc thúc ép:

- Chúng tôi xin hai vị trí đầu cùng đấy!

Xan-tsô chưa hề bỏ một cuộc họp hội đồng nào. Bây giờ nó cũng tham gia ý kiến:

- Tôi đề nghị về nguyên tắc không cho họ vị trí đầu cùng.

- Nguyên tắc nào?

- Thế các cậu cần vị trí đó thì có nguyên tắc nào? Nghĩa là cậu sợ con trai cần à?

- Chẳng cần, nhưng con gái thích ở sạch.

Lập tức các đội trưởng khác cũng nổi xung. Bọn con gái độc quyền ở sạch từ bao giờ thế nhỉ? Cla-va cũng cáu:

- Các cậu thì sao à? Bẩn chứ sao nữa! Quần áo đi làm cứ để nguyên như thế mà ngủ được.

- Việc ngủ kê xác chúng mình, còn xếp lều thì các bạn cứ rút thăm cho được việc.

- Đã thế chúng mình sẽ về phòng ngủ, - Cla-va tuyên bố.

- Về phòng ngủ? - có người ngồi xích vào trên đi-văng như dọa nạt, - về phòng ngủ là thế nào?

- Thế các cậu bảo sao? Chúng mình cứ về phòng ngủ đấy. Chẳng lẽ chúng mình cần thay váy áo hay làm gì khác, chúng mình cứ phải làm cái việc đó giữa bọn con trai à?

- Ở đây không có con trai nào hết, - Dư-ri-an-xki cau mặt. - Ở đây chỉ có trại viên, thế thôi! Trong trại không được làm điều gì bí hiểm cả. Bắt thăm

đi thôi!

Bọn con gái không làm gì được đành bắt thăm. Có lẽ chúng cũng hy vọng may được trúng số, nhưng lại trượt, chúng rút phải số ba và số tám.

Anh trưởng phòng quản trị hành chính cho mỗi đội được mấy thanh gỗ vút đi gọi là để làm “khung”. Bọn con trai cúi tiết:

- Này anh Xtê-pan Iva-nô-vích. Anh không học toán à? Kích thước gì mà lạ thế này. Phải đủ mỗi chiều mười bốn thước, lại còn phải có gì làm giường nữa chứ?

- Các cậu tự lo lấy.

- Vậy là anh đẩy chúng tôi đến chỗ làm bậy đấy nhé, anh Xtê-pan Iva-nô-vích ạ!

- Được, tôi sẽ chịu trách nhiệm! Để xem các cậu làm bậy gì nào? Đừng có hòng mà lấy được của tôi cái gì, tôi báo trước cho mà biết.

- Được, chúng tôi sẽ dựng khung, còn ngủ sẽ nằm dưới đất, chúng tôi mà sưng phổi, ho lao thì anh khốn đấy.

- Tôi sẽ chịu được! Các cậu tưởng dễ mà ho lao được đấy.

- Thế nào cũng ốm!

- Được, tôi xin chịu trách nhiệm!

Hội đồng đội trưởng ra quyết định: các đội phải nộp lều ngay mười bảy. Thời gian làm lều trại chỉ có buổi tối. Vì vậy trước giờ ăn tối trên bãi lều đông như họp chợ: hơn hai trăm người với đủ các thứ cửa, cuốc, dây rợ. Chen lấn, ồn ào, cãi cọ, nhưng có một điều đập ngay vào mắt: bọn con gái dựng lều ở hai vị trí đầu cùng số mười và mười một mà chẳng có ai ngăn cản chúng cả. Đội trưởng đội mười Pô-khô-giai, một con người hết sức vui vẻ, thế mà cũng phải cúi tiết. Nó hỏi:

- Các cậu có quyền gì mà dám cắm trại ở đây?

Bọn con gái vẫn tiếp tục cửa đục và cười nói tíu tít, công việc này quả là vất vả đối với chúng, nhưng chúng vẫn trả lời Pô-khô-giai:

- Đồng chí Pô-khô-giai, đồng chí dạo này tò mò thế. Cứ đi về đi...

- Mình hỏi chính thức đấy.
- Chính thức thì đi hỏi đội trưởng trực nhật.

Pô-không-giai liền lập tức đi tìm đội trưởng trực nhật Rút-nép:

- Sao lại thế? Sao bọn con gái lại ở đầu cùng?
- Rất đơn giản thôi. Họ đổi chỗ cho đội bốn và đội tám.
- Đổi chỗ à? Đổi cho đội bốn?

Pô-không-giai chạy đi tìm Dư-ri-an-xki:

- Sao cậu lại đổi chỗ cho bọn con gái?

Đang kê một tấm ván sẵn sùi làm xích-đông trong lều, Dư-ri-an-xki ngẩng đầu lên:

- Hai bên thương lượng với nhau chứ sao.
- Thế trong hội đồng cậu nói thế nào?
- Ở hội đồng mình nói rằng họ phải rút thăm.
- Bây giờ hóa ra cậu lại nhượng bộ.

- Không đâu Pô-không-giai ạ. Mình đòi rút thăm, họ đã phải rút thăm rồi. Nếu không làm thế chúng sẽ lên nước ngay! Con gái cậu còn lạ gì! Chúng là con gái thì phải cho chúng hai chỗ đầu cùng. Nguyên tắc là thế!

- Sao lại nguyên tắc là thế? Thế tại sao cậu lại đổi chỗ?

- Vì có thương lượng. Nếu cậu muốn, mình cũng sẽ đổi chỗ cho cậu. Mình sẽ nhận vị trí số ba, cho cậu số năm ngay. Mình có thể đổi chỗ cho con gái, con trai, được tất. Đổi cho đồng chí có gì mà là nhượng bộ.

Pô-không-giai khoát tay bỏ đi, nhưng nó còn muốn kiểm tra xem Nê-xtê-ren-cô thế nào. Nê-xtê-ren-cô không thấy câu hỏi của Pô-không-giai có gì đặc biệt. Nó trả lời với vẻ chín chắn, chậm chạp của nó:

- Hừm, tất nhiên mình đổi là vì họ đề nghị, hơn nữa chúng mình lại không thích ở đầu cùng.
- Thế còn ở hội đồng?

- Cậu gàn lắm, ở đó lại là chuyện khác! Ở đó là vấn đề bình quyền, cậu hiểu không. Còn đối thì sao lại không? Đây, đội Bra-xan chẳng đổi chỗ với đội Poóc-xnép đây thôi, vấn đề là sở thích.

Pô-khô-giai đỡ đỡ cả người, nó bỏ vào công viên, tay gãi gáy, sau đó nó mỉm cười và nói to:

- Bọn chó con! Mà có thể... có thể là chúng nó đúng! Mình nói thế nào được!

Buổi tối anh Đem, kỹ thuật viên xây dựng đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Ngoài kia các em trại viên đi lấy... gỗ thanh xây dựng để làm trại, kẻ năm thanh, người mười thanh... Bác làm ơn bảo cho các em biết rằng như thế là không tốt. Tất nhiên, gỗ ấy cũng chẳng đáng tiếc lắm, nhưng cần phải vào sổ. Chắc bác cũng biết là các em rất ngoan, nhưng dầu sao cũng phải có sổ sách đàng hoàng.

Anh trưởng phòng quản trị hành chính trẻ tuổi Xtê-pan Iva-nô-vích thì vờ nổi xung:

- Cái bọn điên thật, anh cho lấy lại gỗ đi!

Đem cười, rung rung cả bộ ria mép:

- Tôi làm sao lấy thế được, các em giận chết.

- Xtê-pan Iva-nô-vích, anh đi xem thế nào đi, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra lệnh.

Xtê-pan Iva-nô-vích làm một cuộc thám hiểm càn quét và thắng lợi trở về, mang theo cả một tù binh:

- Định bắt một người khác, ngờ đâu lại vớ được Dư-ri-an-xki! Các đội khác chỉ lấy năm, sáu thanh, còn đội này lấy đến cả một xe gỗ!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói vắn tắt!

- Dư-ri-an-xki, giải thích đi!

- Cháu xin nói: đây không phải chuyện ăn cắp. Bao giờ dờ lều chúng cháu xin trả lại hết gỗ. Chúng cháu đã ghi sổ gỗ lấy, bác có thể kiểm tra lại.

- Nhưng sao lấy nhiều thế?

- Chúng cháu lấy... cho đội bốn và cả đội mười một.

- Hừm!

- Không thể khác được, phải giúp đỡ nông dân nghèo khổ chứ. Anh Xtê-pan Iva-nô-vích, anh cho chúng tôi ít gở quá, vì thế bọn nhóc phải đi kiếm, còn bọn con gái thì lại xấu hổ.

- Xấu hổ à?

- Chứ sao... Về mặt này bọn con gái còn lâu mới đuổi kịp con trai.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghiêm nghị gật đầu:

- Vấn đề thế là xong. Đồng chí Đem, đồng chí viết đi, tôi ký. Mùa thu chúng tôi sẽ trả.

Tối ngày mười bảy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng đội trưởng trực nhật đi nghiệm thu lều trại. Không một lều nào bị loại bỏ cả. Các lều xếp thành một dãy dài, trên mỗi lều đều có một lá cờ nhỏ phấp phới. Đứng riêng biệt cạnh công viên là lều hội đồng đội trưởng mà chính ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng dọn vào đó. Gôn-ta đang mắc nốt mấy cái bóng điện. Đã có hiệu kèn “đi ngủ”, nhưng chẳng ai muốn đi nằm, ai cũng chờ đợi xem điện sáng lên. Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đi hết lều này sang lều khác và chỗ nào ông cũng hài lòng. Lát sau điện các lều bật sáng, bọn trại viên hoan hô ầm lên và chạy đến công kênh Gôn-ta. Chúng định công kênh cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhưng ông đã giơ một ngón tay lên dọa. Thế là chúng quyết định công kênh bọn đội trưởng. Chúng công kênh tất cả đội trưởng, trừ Clava và Li-đa, còn bọn con gái nói:

- Chúng mình sẽ công kênh đội trưởng chúng mình, đừng có đụng vào!

Chúng cười ầm ĩ hồi lâu, sau đó buông rèm lều xuống, phía trong lều chúng đang rúc rích một cách bí mật, sau đó lại cười ầm ĩ; thỉnh thoảng lại kêu rú lên và có những cô đỏ mặt tía tai nhảy ra ngoài. Bọn nhóc đội bốn tuy đứng cạnh lều đó hồi lâu, nhưng cũng không thể xác định được chúng có công kênh đội trưởng lên không. Thằng Phi-li-a đoán mò:

- Chúng không công kênh, không dám tung lên, hay nếu có tung, thì lại đặt vôi xuống đất, rồi chạy loanh quanh.

Phòng đoán đó được cả đội bốn thích thú. Chúng thấy yên tâm và đi đến xem lều ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thế nào.

Trong lều này có một cái bàn, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã cởi áo va-rơi và đang ngồi làm việc. Thật là lạ. Bọn nhóc nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mãi, rồi sau thẳng Pê-ti-a nói:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, sao chúng cháu lại không thấy buồn ngủ ạ?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngẩng đầu lên, nheo mắt nhìn bọn nhóc và đáp:

- Các cháu bị thần kinh đấy. Có một bệnh của các bà quý tộc gọi là thần kinh. Các cháu cũng bị thế.

Bọn nhóc tư lự, chúng lảng lảng rời lều ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chạy về lều mình. Dư-ri-an-xki bất bình hỏi:

- Các cậu lang thang ở đâu về vậy? Sao thế hả?

Chúng vội vã chui vào chăn. Phi-li-a ngẩng đầu khỏi gối, đáp:

- Dư-ri-an-xki, đây là bệnh thần kinh, bệnh của các bà quý tộc!

- Quái gở đến thế là cùng, - Dư-ri-an-xki bực bội, - bệnh của các bà quý tộc mà lại ở đội bốn! Ngủ ngay lập tức!

Nó tắt đèn. Bọn nhóc xoay người trên giường nhìn ra cửa. Chúng nhìn thấy bầu trời sao, nghe thấy tiếng leng keng xe điện tít xa trong thành phố, còn ở hướng làng gần đó có tiếng chó sủa thật đáng yêu! Va-ni-a hình dung thấy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mặc quần bó và sơ-mi trong và nó thấy yêu ông vô hạn. Va-ni-a còn nghĩ đến những bệnh thần kinh này nọ, nhưng mắt nó đã khép lại, bệnh thần kinh quyện vào tiếng chó sủa và tất cả đang trôi đi trong niềm hạnh phúc ngọt ngào ấm cúng và tất cả đang trôi đi trong niềm hạnh phúc lắng dần xuống.

7. TRÁI TIM I-GO TSÉC-NI-A-VIN

Nhà trường đang kết thúc năm học. Bọn trại viên đã quên những sự mệt mỏi bắp thịt, tuy vẫn không quên được những công việc căng thẳng trên mặt trận sản xuất. Đứa nào đến phiên mình cũng vùi đầu vào hoạt động nhà trường.

Trường lớp được dọn sạch từng li từng tí như ở phòng ngủ, đường đi lối lại ngay ngắn, chỗ nào cũng có hoa, các thầy giáo đi lại vẻ trang trọng hẳn lên và nói chuyện với nhau rì rầm.

Tuyệt đại bộ phận trại viên ham thích học tập và đã nghiêm chỉnh và khiêm tốn dành hết tâm trí cho việc đó, đứa nào cũng biết rằng chỉ có nhà trường mới mở ra cho chúng một con đường chân chính. Trại đã đào tạo được mấy khóa, ở nhiều thành phố đã có sinh viên là trại viên và hội đồng đội trưởng đã trích quỹ của mình cấp học bổng bổ sung cho sinh viên - mỗi người năm mươi rúp. Nhiều trại viên cũ đã được vào các trường lục quân và không quân.

Vào những dịp nghỉ tết và nghỉ hè các sinh viên và các phi công tương lai lại về trại chơi. Các trại viên lớn đón tiếp họ với niềm vui bè bạn, còn bọn nhỏ với niềm ngạc nhiên kính nể. Và giờ đây chúng đang chờ đợi những người đó và đang bàn soạn với nhau xem khách nào sẽ ở đội nào. Con đường đi của những trại viên lớn đó là con đường đầy hấp dẫn và đáng khao khát và đứa nào cũng mong muốn bắt chước những người bạn lớn đó.

I-go yêu trường đến say đắm. Đầu tiên nó may mắn được điểm cao môn sinh vật, sau đó người ta lại phát hiện ra là nó có nhiều khả năng văn học. Cô giáo mới Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, một nữ đoàn viên thanh niên còn rất trẻ, đã đọc một bài luận của I-go và nói trước toàn lớp:

- Bài của... I-go rất hay, tôi khuyên em nên chú ý đến khả năng dồi dào đó.

I-go mỉm cười châm biếm: chú ý đến khả năng! Làm như nó chẳng có việc gì khác nữa. Nhưng có điều chính nó cũng không nhận ra là những bài của nó hoặc của người khác - của các nhà văn - nó đều thấy yêu, ghét theo

một cách riêng. Rồi đột nhiên có hiện tượng đối với bất kỳ bài tập văn học nào nó cũng chăm chú ngồi làm đến tức thẳng Nê-xtê-ren-cô phải lên tiếng phản đối. Các môn khác nó học qua quít và một hôm cô giáo Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na đến ngồi cạnh nó trong câu lạc bộ:

- I-go, sao dạo này em học sút thế?
- Về văn ấy ạ? - I-go ngạc nhiên.
- Không, môn văn thì xuất sắc rồi. Còn những môn khác?
- Cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, có biết không... em không thích.

Cô cong làn môi trên đầy đặn lên:

- Nếu các môn khác em học kém thì văn học em cũng chẳng cần đến.
- Nhưng nhờ em thành nhà văn?
- Không ai cần một nhà văn như thế. Em viết cái gì được:?
- Thiếu gì cái? Cuộc sống chẳng hạn.
- Cuộc sống nào mới được chứ?
- Cô biết không, cuộc sống ấy...
- Tức là tình yêu ấy à?
- Chẳng lẽ viết về tình yêu lại là xấu ạ?
- Không xấu. Nhưng... tình yêu của ai chứ?
- Thiếu gì người...
- Thí dụ...
- Hừ - của một người, một người yêu thế thôi, gọi là phải lòng ấy, phải không ạ?
- Nhưng mà là ai? Ai?
- Một người nào đó...
- Một người nào đó thì không có đâu. Người nào thì cũng phải làm một việc gì đó, ở một nơi nào đó, người đó có những niềm vui riêng và những bực dọc riêng. Em định mô tả tình yêu của ai?

I-go cảm thấy xấu hổ khi nói đến tình yêu, nhưng mặt khác, đây là vấn đề văn học, làm thế nào tránh được...

- Em chưa biết... Nhưng... thiếu gì người có tình yêu. Thí dụ, một thầy giáo đang yêu say đắm, có thể như thế không ạ?

- Có chứ, nhưng thầy giáo... thầy giáo dạy môn gì nào?

- Môn toán chẳng hạn.

- Cứ cho là dạy toán đi. Vậy em sẽ mô tả thế nào nếu em không biết gì về toán. Cuối cùng ta thấy chủ đề không phải chỉ là tình yêu. Cuộc sống là một cái gì hết sức phức tạp, nhà văn cần hiểu biết rất nhiều. Nếu em không biết gì cả ngoài văn học ra, thì em cũng chẳng viết gì được.

- Nhưng cô đấy thôi, cô chỉ biết... có văn học thôi.

- Em nhầm rồi. Tôi còn biết cả quy trình công nghệ sản xuất các chất ở dạng sợi, ngoài ra tôi còn am hiểu hóa học, trước đây tôi đã từng làm ở nhà máy và đã học qua trường trung cấp kỹ thuật. I-go, em phải trở thành một người có văn hóa. Nhà văn Goóc-ki biết nhiều điều sâu sắc hơn cả các giáo sư nữa đấy.

I-go tự nhiên thấy mình chịu nghe theo cô giáo. Cô nói bình tĩnh, chậm rãi, và cũng chính vì thế mà làn sóng văn hóa vững chắc bao bọc lời nói của cô lại thêm phần hấp dẫn hơn. Từ ngày hôm sau I-go quyết tâm giờ nào cũng tích cực học. Nó thấy thích thú hơn, được tôn trọng hơn và nó vững tâm học hơn. Và thế là giờ đây, đến tháng năm nay, nó đã vượt lên thành học sinh xuất sắc về tất cả các môn, và chỉ có Ô-cxa-na là không thua điểm nó mà thôi. Nó cũng không nhận thấy tâm tính nó đã thay đổi từ bao giờ nữa. Bây giờ đôi khi nó cũng muốn nói chêm chọc người khác, muốn tỏ ra độc đáo, tóm lại, mọi nét tựa hồ như không có gì thay đổi, nhưng lời lẽ của nó bây giờ đã khác, chững chạc hơn, thông minh hơn, và cả cái hóm hỉnh của nó bây giờ cũng không còn như trước nữa. Một hôm nó hỏi Xan-tsô:

- Xan-tsô này, cậu biết không, đã đến lúc mình cần vào Đoàn thanh niên cộng sản rồi đấy,.. Chúng ta nói chuyện nhé.

- Đã đến lúc từ lâu rồi kìa, - Xan-tsô đáp. - Còn gì nữa đâu? Cậu chẳng còn gì ngốc nghếch nữa. Chúng mình coi cậu là đối tượng số một. Nhưng còn... cái đầu chính trị của cậu vẫn hoạt động đấy chứ?

- Có lẽ cũng bình thường. Mình vẫn để ý đến nó đấy, bình thường thôi, vẫn tỉnh táo.

- Cậu đọc sách nhiều, đọc bao nhiêu. Như thế nghĩa là chẳng cần phải... giúp đỡ cậu nhiều. Chúng ta đến nói chuyện với thằng Mặc đi.

I-go bắt đầu đi dự các cuộc sinh hoạt Đoàn. Đầu tiên nó thấy chán, nó cho rằng bọn đoàn viên toàn nói những chuyện mà chính chúng cũng không hiểu gì cả. Thằng Xa-đốp-nhi-tsi mà cũng đọc báo cáo về Đại hội Đảng lần thứ XVII. Thằng Xa-đốp-nhi-tsi thì làm được cái gì mà cũng báo cáo, một khi nó cũng chỉ biết những điều đọc được trên báo? Quả thật, lúc mới nói thằng Xa-đốp-nhi-tsi cũng run lập cập, I-go ngồi im nhận xét những câu không đầy đủ, những ý lộn xộn, những chỗ ấp úng. Nhưng về sau không hiểu sao nó không theo dõi những cái đó nữa mà vô hình trung lại ngồi lắng nghe. Vì sao như thế, có trời mà hiểu được: I-go cũng đọc báo, nhưng ai biết được, liệu I-go có dám nói những lời mà Xa-đốp-nhi-tsi đang nói cương quyết kia không.

- Tất nhiên, chúng ta không ôm lấy cuộc sống cũ làm gì, nhưng chúng ta lại phải chịu những tàn dư của nó. Nước Nga Sa hoàng là một nước lạc hậu nhất, thế mà bây giờ chúng ta biết rằng Đại hội lần thứ XVII của Đảng cộng sản đã tổng kết tình hình ra sao. Chúng ta đã hoàn thành kế hoạch năm năm trong bốn năm và không phải chúng ta không có gì trong tay: thành phố luyện kim Ma-gơ-nhi-tô-goóc-xơ có không? Có. Vùng mỏ than Cu-đơ-bát có không? Cũng có. Nhà máy thủy điện trên sông Đơ-nhép có không? Nhà máy kéo Khắc-cốp có không? Có. Còn bọn cu-lắc có còn không? Bọn cu-lắc đã hết! Các bạn chúng ta ly đây biết bọn cu-lắc rất rõ, nhiều bạn đã phải đi làm cho chúng, nhưng bây giờ chúng ta đã tiêu diệt chúng với tư cách một giai cấp và chúng ta đã xây dựng được một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới dựa trên hệ thống máy... máy kéo, và cũng như máy gặt đập nữa. Chúng ta cũng biết bọn Tơròtxki nói gì,

bọn cơ hội nói gì. Mỗi người xã viên công xã bằng kinh nghiệm của mình đều đã hiểu rõ chúng, nếu hành động như chúng thì mọi thứ đều trở lại như xưa. Nhưng thẳng nhóc như chúng ta lại đi chặn bò cho những thẳng đốn mặt... xin lỗi, cho những tên tiểu tư sản chỉ thích có của riêng, được mở cửa hàng riêng và đi buôn lậu. Trại mồng một tháng Năm không thể đi theo con đường khiêu khích đó được. Tất nhiên trại viên nào cũng mong muốn được học hành, nhưng dù sao chúng ta cũng vẫn cứ làm dụng cụ điện và phát triển công nghiệp chế biến kim loại. Còn việc phải thắt lưng buộc bụng thì chúng ta cũng chẳng quản ngại và thắt lưng của chúng ta cũng chẳng vì thế mà làm sao cả, bởi vì chúng ta là công dân của một nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại và chúng ta biết việc nào nhằm mục đích gì. Bây giờ tôi xin nói với các bạn về những quyết định của Đại hội lần thứ XVII Đảng cộng sản bôn-sê-vích và các bạn sẽ thấy ngay rằng mọi việc đều được thực hiện theo kiểu chúng ta chứ không phải theo kiểu chúng nó.

I-go ngồi nghe và nó hiểu một điều theo một cách mới. Nó lại càng hiểu rõ hơn khi nó nhìn thấy Ô-cxa-na ngồi ở ghế bên. Cứ trông cái dáng ngồi nghe của cô cũng đã thấy có gì rất cảm động. Cô quên hẳn đi rằng cô là một cô gái xinh đẹp, rằng nhiều người muốn chiêm ngưỡng khuôn mặt của cô. Cô ngồi, người hơi ngã về phía trước, tay kẹp giữa hai đầu gối, vì thế những nếp váy màu xám của cô dồn lại trông càng xuề xòa hơn và cũng vì thế mà người ta càng thấy ấm lòng hơn khi nghĩ rằng Ô-cxa-na là chị em ruột thịt và là đồng chí của mình. Cô cứ ngồi nghiêng như thế mà ngó trân trân không chớp mắt lên diễn đàn, mà nghe diễn giả Xa-đốp-nhi-tsi, còn I-go thì thấy rành rành trước mắt một sự thật là Ô-cxa-na hiểu rõ những lời của Xa-đốp-nhit-si hơn nó và thông cảm nhiều hơn với những lời đó. Thế là I-go lặng lẽ quay mặt đi không nhìn cô nữa và cau mày lại. Nó xót xa mong muốn sao cho nó, thẳng I-go, được mãi mãi là một người chân chính. Nó ngồi nghe Xa-đốp-nhi-tsi rất lâu, nghe mê mải và lòng đầy tin tưởng, cuối cùng nó mới hiểu rằng thẳng Xa-đốp-nhit-si là đoàn viên thanh niên, còn nó thì chưa phải. Thế là nó nhìn suốt cả gian phòng và nghĩ rằng với đội

ngũ này người ta có thể đi được rất xa, những bước đi lương thiện và chân thành giống như Xa-đốp-nhit-si đang nói và Ô-cxa-na đang ngồi nghe kia.

Thường thường những lúc còn lại một mình, I-go nghĩ rằng nó đã yêu Ô-cxa-na thật rồi. I-go thích nghĩ như thế. Năm vừa qua trong trại nó đã đọc bao nhiêu sách và đã hiểu bao điều sâu kín của tình yêu. Hai chữ “yêu đương” đối với nó chỉ là hai chữ bé nhỏ và yếu đuối không diễn tả hết được những tình cảm của nó. Không, đúng là I-go yêu Ô-cxa-na thật. Thịnh thoáng nó cũng thấy xót xa vì mối tình đó chỉ được ấp ở tận đáy con tim và nó chẳng biết làm thế nào để lấy ra mà phơi bày cho hết. I-go rất thích câu chuyện về Rô-mê-ô và Giuy-li-ét, nó đã đọc đến hai lần. Đoạn nào có những lời nói thổ lộ tình yêu nó đều đọc đi đọc lại và đều có suy ngẫm. Nếu cần nó cũng có thể tìm được những lời nồng nàn hơn thế nữa, nhưng nó không muốn phải cùng chết với Ô-cxa-na ở một nơi nào đó giữa các cây ma, về mặt đó thì nó không khoái “Rô-mê-ô và Giuy-li-ét” được. Nó đã tìm thấy nhiều sự xuẩn ngốc không gì tha thứ được qua hành động của các nhân vật trong vở bi kịch đó, ở trường hợp nào nó cũng thấy có một điều hiển nhiên: các nhân vật đó là những người tổ chức rất tồi - làm sao mà lại nghĩ ra chuyện cho một cô gái như thế uống thuốc ngủ để rồi đem chôn cô ấy đi như thế! I-go đã bắt thẳng Xan-tsô đọc “Rô-mê-ô và Giuy-li-ét” và một điều lý thú là nó cũng đồng ý như vậy:

- Thật là gàn quái mấy cái thằng cha như... Lô-ren-xô, hẳn là một tay đại bợm, thế mà không giải quyết nổi một việc cỏn con: cử một người đi, đến nơi nhà chủ không cho vào, thế là quay sang đổ lỗi cho những nguyên nhân khách quan. Giá như lão ta biết rằng làm thế lão ta sẽ phải ra đứng chịu chất vấn trước hội nghị toàn thể thì hẳn là lão ta sẽ làm khác. Và anh chàng Rô-mê-ô của cậu cũng thật là một thằng hèn. Toàn là những chuyện tầm phào cả. Nào ai cãi nhau với hẳn, nào ai ngăn cấm hẳn làm gì. Một khi mình đã yêu thì thầy kệ việc người khác cưới quách đi là xong!

I-go kênh kiệu nhìn Xan-tsô. Xan-tsô đâu có hiểu thế nào là một gã si tình, không, mà chưa nói đến si tình, hãy nói đến yêu thôi đã. Cứ cưới quách đi là xong! Vấn đề hoàn toàn không phải là cưới mà được, và chẳng

nói chung cũng không nhất thiết là phải cưới. Cứ như I-go thì nó không thích cưới tí nào cả. Thứ nhất, vì rằng nó còn phải học xong phổ thông, thứ hai, giả thử nó đặt ra vấn đề này với hội đồng đội trưởng thì thật khó lòng mà hình dung được cả trại sẽ đồn đại ra sao... Chà chà!

I-go chưa dám ngỏ cho ai biết tình yêu của mình, và có lẽ Ô-cxa-na cũng không đoán biết được. Có một điều lạ kỳ: hồi Ô-cxa-na còn đi ở cho cái nhà ông... luật sư, thì nó chẳng hề sợ hãi gì mà không dám bộc lộ mối quan tâm đặc biệt đến cô. Nhưng từ ngày cô là trại viên nó bỗng sợ không dám nói chuyện với cô, thậm chí chỉ nói về chuyện cái con xi-clô-dôn châu Phi mà cô đã theo dõi trong nhóm sinh vật, thậm chí, mọi người đã phát chán. Sau đó Ô-cxa-na được kết nạp vào Đoàn thanh niên cộng sản và trong con người cô lại xuất hiện những nét cá tính mới: độc lập suy nghĩ và điềm đạm. Hơn tất cả mọi cô gái khác, Ô-cxa-na biết kết hợp đặc biệt nhuần nhuyễn những phong cách sống sáng khoái, linh lợi mà lại trầm tĩnh, dịu dàng, ưu ái. Cô đã một vài lần phát biểu trước hội nghị toàn thể, cứ mỗi lần cô cất lời là tất cả đều nghiêng ngó qua vai bạn để nhìn cho rõ mặt. Khi nói cô biết hất đầu rất nhanh và có duyên hết về phía người này lại sang phía người khác, biết nhìn vào mắt người ta, miệng tùm tùm cười, biết khuyến khích, lịch lễ và can gián một cách dịu dàng, chân thực. Đối tượng nào bị như thế cũng phải đỏ mặt đỏ mày, còn Ô-cxa-na lại nhanh chóng chuyển sang người khác. Với phong cách ấy một lần cô đã nêu vấn đề cần thiết phải giúp đỡ nông trang cạnh đó làm cỏ khoai tây.

- Các đồng chí ạ! Làm sao các đồng chí lại không giúp đỡ người ta khi công việc của họ còn chưa đâu vào đâu? Họ đang ở vào giai đoạn gay go khi chưa quen làm ăn tập thể, vậy vì sao các đồng chí lại không giúp đỡ khi các đồng chí đã quen rồi? Chúng ta là những người có sức mạnh, là những người kế tục sự nghiệp của Lê-nin và Xta-lin. Các đồng chí ạ, tôi xin nói với các đồng chí rằng chúng ta sẽ đi giúp đỡ họ, sẽ nổi nhạc lên mà hành quân tới giúp, nhưng vấn đề không phải là chúng ta sẽ làm cỏ được bao nhiêu ruộng khoai tây, mà là chúng ta làm cho họ mở mắt ra để thấy rằng trong chủ nghĩa xã hội người ta có thể sống thật tốt đẹp và phong phú. Mai

kia họ sẽ đến với chúng ta, có thể là giúp chúng ta đôi việc, có thể chỉ là để nhảy múa và vui cười với chúng ta thôi. Vì vậy tôi xin nói thế này: thưa tất cả các bạn trai và các bạn gái yêu quý, chúng ta không cần nói với nhau là chúng ta sẽ giúp được việc gì, mà là hãy quyết định sự việc theo hướng tốt nhất.

Ô-cxa-na nói hay thật, đặc biệt có duyên là cái giọng Uc-rai-na khúc chiết và dịu dàng, như khi phát âm những từ “làm cỏ” và “bạn trai”. Mặc dù không ai có ý định phản đối việc giúp đỡ, nhưng ai cũng có cảm tưởng là họ bị Ô-cxa-na chinh phục. Ít hôm sau trên cánh đồng nông trang, mọi người nhìn Ô-cxa-na như nhìn một cô chủ, họ vui mừng vì thấy bóng dáng cô thoăn thoắt, và riêng bọn nhóc đôi khi không kìm hãm được, chúng chạy đến báo cáo Ô-cxa-na với những gương mặt nghiêm trang, nhưng với giọng nói bắt chước như của người Italia để nhại cô:

- Đội bốn vinh quang của trại đã làm cỏ xong!

Chúng giương những đôi mắt tinh quái ra nhìn cô, nhưng cũng thật vô cùng sung sướng được cô mỉm cười âu yếm và trả lời âu yếm:

- Thế thì tốt lắm, các cậu ạ!

I-go không có được cái can đảm như của bọn nhóc. Đôi lúc nó cũng trò chuyện với Ô-cxa-na về những công việc trong lớp, trong trại, nhưng nếu không có người thứ ba đứng đó thì nó không thể nào hoạt khẩu được, và nó sợ nhất là phải làm sao để Ô-cxa-na không thấy rằng nó có thể bị đổ mặt lăm. Tuy vậy, những lúc có đông đủ trại viên nam nữ thì I-go cũng ăn nói chững chạc. Những lúc đó nó đã làm bọn trại viên tin rằng cái con xi-clô-dôn châu Phi ấy trước sau cũng sẽ bị thằng Rư-gi-cốp đánh cắp. Thế nào nó cũng đánh cắp đem về làm một món chén. Cũng có lần Rư-gi-cốp đứng đó và nghe được, nhưng sau đó nó cũng cười vang lên với mọi người như cách xử sự của một người bạn tốt. I-go hài lòng được các bạn chú ý đến, nhưng cái phần thưởng thật sự đối với những lời sắc sảo của nó chỉ có thể là nụ cười Ô-cxa-na mà thôi. Ô-cxa-na lúc nào cũng cười, nhưng I-go hiểu rằng cái cười ấy chẳng giá trị gì, chỉ là cái cười lịch sự. Nó thấy buồn lòng, vì tuy có cười đấy, nhưng Ô-cxa-na lại quay liền sang nói chuyện băng quơ

với một cô bạn gái bên cạnh. Và như thế thì lạnh nhạt làm sao: cái hóm hình của I-go chỉ được thừa nhận như một trò vui hàng ngày, như một phút đẹp trời, thế thôi. Chỉ có một lần Ô-cxa-na thực sự khâm phục, mặc dù cô cười chút đỉnh nhưng cô đã nhìn I-go bằng cặp mắt... rõ ràng là yêu đương. Chuyện ấy xảy ra sau khi mọi người khen ngợi vẻ đẹp trai của đội trưởng trực nhật Va-xi-a Kli-u-snép lúc ấy vừa đi qua, còn I-go lợi dụng ấn tượng mới có ở những bài học lớp tám liền nói:

- Cậu ấy trông giống Đan-te-xơ^[12], mặc dù chưa quen biết Pu-skin.

Va-xi-a Kli-u-snép là một đội trưởng tốt, thế nhưng về văn học thì nó lại rất kém.

8. GIỜ NGỦ TRƯA

Hết năm học ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói trước hội nghị toàn thể:

- Mọi việc của chúng ta đều tốt. Nhà máy đang được xây dựng, ít lâu nữa sẽ có máy về, kế hoạch của chúng ta được đảm bảo, tài khoản vãng lai ngày một nhiều. Đời sống tập thể chúng ta ít nhiều cũng đã tạm được, chỉ trừ sự kiện đáng buồn về chiếc màn sân khấu. Bây giờ các đồng chí nghỉ học, nhưng chúng ta không thể tổ chức một vụ nghỉ hè hoàn mỹ được, các trại viên ai cũng biết điều đó. Tất nhiên, chúng ta phải nghĩ đến sức khỏe. Bây giờ anh bác sĩ Cô-li-a sẽ nói điều đó.

Bác sĩ Cô-li-a bước lên bục và nói những điều thú vị, đến nỗi bọn trại viên ngạc nhiên nghển cả cổ lên mà nghe. Thứ nhất, cần khôi phục lại bữa trà lúc năm giờ chiều, thứ hai, khám bệnh đồng loạt và rất kỹ lưỡng, thứ ba, phải tổ chức những hình thức tắm gì đó rất đặc biệt, thứ tư là phải có giờ ngủ sau bữa trưa, rồi thứ năm, thứ sáu v.v.. Bác sĩ Cô-li-a chưa dứt lời mà khắp phòng đã ồn lên những tiếng phản đối: đối với Cô-li-a rõ ràng cái nhà máy mới chẳng có gì đáng chú ý cả. Anh Cô-li-a chỉ muốn vung tiền vào những thứ nước chè nước chiếc mà thực ra chẳng ai có thì giờ để uống, rồi lại còn cái thứ giờ ngủ là thế nào nữa? Dẫu trại viên có là loại ốm đau hay là loại nghỉ ngơi gì gì đi nữa, thì thực ra cũng chẳng có ai ngủ được cái giờ ngủ ấy cả. Bây giờ còn đi làm về lúc bốn giờ, mai kia về lúc năm giờ, rồi lại uống chè luôn thì còn lúc nào để mà sống? Theo chương trình Cô-li-a thì chỉ có: đi ngủ, uống chè, đến bác sĩ, và như thế gọi là sống? Muốn chơi bóng chuyền hoặc một cái gì đó thì cũng chẳng còn lúc nào nữa vì rằng Cô-li-a lúc nào cũng chỉ có chữa bệnh và chữa bệnh...

Cô-li-a hần học nghe những lời phản đối đó, nhưng lại phát biểu:

- Khô-ô-ng có-ó văn hó-a tí nà-à-o cả! Tắm bậy hết sức!

Rồi anh bắt đầu chứng minh. Anh lấy đâu ra bao nhiêu số liệu. Thì ra theo cách tính của anh việc hủy bỏ “bữa tối thứ nhất” chẳng tiết kiệm được chút gì: trước kia ăn hết bao nhiêu thì nay vẫn ăn hết từng nẩy. Bây giờ vào bữa ăn tối chúng nó ngốn cật lực đến nỗi bác đầu bẹp phát hoảng!

- Đâu có!

- Sa-a-o lạ...i đâ-â-u có! Xin mời bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phát biểu!

Chưa bao giờ ông Da-kha-rốp lúng túng, thế mà bây giờ ông lúng túng thật sự, ông giận dữ nhìn Cô-li-a và khoát tay:

- Này... anh Cô-li-a! Sao lại không có tiết kiệm! Cũng có đấy chứ... Dù sao tiền ăn cũng có giảm đi!

Cô-li-a thậm chí như gầm lên:

- Giảm đi? Giảm đi? Tôi xin nói rằng chẳng giảm tí nào cả.

Tôi đã lấy hết số liệu kế toán rồi: trước sau vẫn thế! Xưa ăn bao nhiêu thì nay ăn từng nấy! Đã vậy lại ăn không đúng quy cách. Cần có bữa trà năm giờ!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bỗng cười phá lên, ông ngồi xuống ghế với vẻ không thèm nói chuyện với Cô-li-a nữa. Bọn trại viên bỏ qua vấn đề “bữa tối thứ nhất” để tấn công vào cái giờ ngủ trưa. Thì ra Cô-li-a đã hoài công bày trò ảo thuật. Dư-ri-an-xki nói gầy gọn nhất:

- Ai cũng biết rằng chúng ta tôn trọng kỷ luật. Nhưng anh Cô-li-a, anh làm sao có thể bắt chúng tôi đi ngủ được? Cho dù tôi có nhắm mắt đi nữa, thì làm sao anh biết được là tôi ngủ hay thức? Mà nếu tôi không buồn ngủ thì sao? Chẳng ra thế nào cả.

Nhưng anh Cô-li-a đã đổi giọng, anh bắt đầu nói gì đó về y học, về cơ thể, về chế độ ngủ. Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, về mặt này, thì ông ủng hộ:

- Các cháu ạ! Phản đối giờ ngủ trưa như thế thực không lịch sự tí nào cả, chứ đừng nói gì khác. Chẳng lẽ chúng ta lại là những người thiếu văn hóa, không hiểu gì như thế hay sao? Cần phải áp dụng giờ ngủ trưa. Như thế sẽ rất có ích vì các cháu ngủ còn ít. Kèn hiệu “ngủ” thổi lúc mười giờ, thế mà kèn xong cũng phải một tiếng nữa mới thực ngủ, một vài độc giả như Tséc-ni-a-vin còn lén lút đọc đến tận mười hai giờ đêm nữa kia.

Sau cuộc nói chuyện đó mà phá vỡ dự án giờ ngủ trưa thì thật bất tiện. Bọn trại viên đành âm ừ ngẩng những bộ mặt ngán ngẩm lên mà giơ tay biểu quyết cho giờ ngủ trưa để rồi ra về với tâm trạng hậm hực. Bọn chúng nhìn nhau và hỏi:

- Bắt đầu từ bao giờ nhỉ? Mai chắc? Chỉ vẽ chuyện, thật đấy!

Hôm sau có lệnh: giờ ngủ trưa sau bữa ăn trưa sẽ được thi hành cưỡng bức! Bác sĩ Cô-li-a đi qua phòng ăn, mặt đầy tự hào, ra điều ta đây cũng là người tổ chức sắp đặt giờ ngủ trưa.

Sau bữa trưa tại khu vực trại, Vô-lô-đi-a thối kèn “đi ngủ”. Mặt trời đang chói chang, năng lượng còn đang sôi sục trong từng đường gân thớ thịt, thế mà Vô-lô-đi-a lại thối kèn “đi ngủ”. Bọn trại viên nhìn Vô-lô-đi-a với con mắt chỉ trích. Nhưng lúc đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đi kiểm tra một lượt các lều trại, nét mặt ông nghiêm khắc đến nỗi không đứa nào dám hé răng cả.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích về ngồi trong lều của mình và lắng tai nghe. Làm sao gọi được là giờ ngủ trưa khi khắp trại vẫn có tiếng rì rầm, bọn chúng nó chỉ nằm yên trên giường và vẫn nói chuyện khe khẽ, tuy nhiên chúng lại không biết nói khẽ, ngay đến cười cũng vậy, cứ vang lên. Cả bọn con gái cũng ào ào âm ỉ và cười đùa líu ríu, còn ở đội bốn thì cứ huỳnh huỵch và cứ thở hồng hộc làm người ta có ấn tượng như là đám bốc vậy. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích xộc vào một đội:

- Có quyết định rồi đấy? Sao lại chạy tán loạn như vậy? Đã nói giờ ngủ trưa nghĩa là phải đi ngủ. Dẹp ngay mọi chuyện tức khắc!

Ông nói giọng đanh thép như sắp phạt lao công hoặc phạt gì đó đến nơi. Những thằng lăm mồm nhất cũng phải ngậm miệng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng nghe một lát thấy đã im ắng. Ông lại quay về lều nơi đội trưởng trực nhật Vô-len-cô đang ngồi hí hoáy ghi chép gì đó.

- Mười lăm phút nữa cháu đi kiểm tra một vòng xem sao, - Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói.

- Rồi!

- Đến phải phạt giam một cậu đội trưởng nào đó mới yên.

Vô-len-cô không nói gì, nó cũng đồng ý với mọi người rằng cái giờ ngủ trưa này thật là một tối kiến. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngồi trong lều và lắng nghe như ghen tức. Một bầu không khí yên lặng đến kỳ lạ bao trùm toàn trại, thứ yên lặng đến ban đêm cũng không có. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng duỗi thẳng chân trên giường, vươn vai và khẽ nói:

- Kỳ quặc! Giãn gân cốt thế này mà chúng nó còn... bướng!

- Chúng nó tiếc thì giờ đấy ạ! - Vô-len-cô cũng nói khẽ như ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Tiếc gì... Cháu xem, chúng nó ngủ rồi đấy, thế nghĩa là cũng cần chứ sao.

Đến đây Vô-len-cô không đáp gì nữa và ra khỏi lều. Tiếng bước chân nhẹ nhàng của nó lập tức tan biến vào bầu không khí yên tĩnh đang bao trùm. Mấy phút sau Vô-len-cô trở lại ngay và ngồi ghé xuống bên bàn. Đội trưởng trực nhật thì lúc nào chả có việc bận.

- Ngủ cả chưa? - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hỏi.

- Ngủ rồi ạ!

Mấy phút sau bác sĩ Cô-li-a ló đầu vào lều, tinh quái nháy mắt về hướng các lều, rồi thì thào:

- Thấ-ấ-y chưa-a-a! Đã bảo mà! Chúng ngủ như trẻ con ấy!

Với vẻ hài lòng Cô-li-a nhón gót đi dọc các lều. Anh lắng nghe hồi lâu mấy lều quanh đó, rồi quay lại, thỏa mãn:

- Nếu cơ-ơ-ơ thể cầ-ầ-ầ-n... cơ thể cũng tự biết chứ...

Anh cũng vào ngồi ghé xuống giường cạnh bàn, nhưng sợ không dám nói chuyện: vào giờ ngủ trưa cấm không ai được nói. Anh ngồi nhìn chiếc đồng hồ quả lắc. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói thầm:

- Thời gian chậm thật đấy! Đi làm thì lại khác.

Cô-li-a gật đầu ra hiệu đồng ý.

Năm phút trước khi hết giờ ngủ trưa, Vô-len-cô lôi đầu ra được thẳng Vô-lô-đi-a. Nó vẫn tươi tỉnh và vui vẻ, đôi mắt láu lỉnh của nó không rời khỏi bác sĩ Cô-li-a, tuy vậy nó vẫn tìm thấy ngay chiếc kèn của nó. Vô-len-cô nhìn đồng hồ nói:

- Thôi đi, Vô-lô-đi-a!

Theo thói quen Vô-lô-đi-a giơ kèn lên chào, rồi nhảy ra sân. Tiếng kèn cao vút và ngân vang ấy xé tan cả bầu không khí im lìm, nhưng tiếng kèn vừa cất lên, trong trại bỗng xảy ra một hiện tượng kỳ lạ đến nỗi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hoảng hốt nhảy phát xuống đất: đó là một thứ tạp âm chưa từng có trộn lẫn giữa những tiếng “hoan hô”, tiếng vỗ tay, tiếng reo hò, tiếng cười giòn giã và rất nhiều những âm thanh sáng khoái không thể nào chịu nổi. Trong những tiếng đó ông thấy cả bọn con gái cũng tham gia la ó. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thò đầu ra ngoài: ngay cả bọn trại viên đứng đầu cũng “hoan hô”, cũng khoa chân múa tay, bọn nhóc chạy quăng lên khắp trại như điên. Bác sĩ Cô-li-a thò bộ mặt đỏ rục ra ngoài;

- Đồ-ồ-ồ đẽ-ẽ-u! Chúng nó không ngủ!

Bên “đại bản doanh” tức khắc có một đám đông tụ họp. Còn Vô-lô-đi-a với vẻ ngây thơ nhất đi đi lại lại theo một đường thẳng mà thối đi thối lại điệu kèn báo thức. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại chiếc kính kẹp.

- Anh thấy chúng nó khỏe chưa! Nghỉ ngơi rồi, ngủ ngon rồi, bây giờ có dư sức làm việc rồi đấy.

Bọn trại viên cười thoải mái, nhưng không ai phản đối rằng quả thật ngủ trưa là điều có lợi cả.

Hôm sau giờ ngủ trưa bắt đầu không có sự cố gì cả. Nhưng mười phút sau ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bắt được Va-ni-a và Phi-li-a đang thả sức chơi một trò kỳ thú: chúng luồn cánh hậu ôm nhau lăn ra khỏi lều, lần lượt đưa nọ đè đưa kia xuống đất lấy làm đặc chí. Tất nhiên, lúc này chúng không hé răng một lời vì đang là giờ ngủ trưa, nhưng hơi thở của chúng cùng những tiếng động gì đó, không hẳn là những tiếng dọa nạt, cũng không hẳn là biểu hiện chiến thắng, những tiếng ấy vang đi khắp trại. Ông

A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghiêm khắc đứng nhìn. Phi-li-a là đứa đầu tiên thấy tình hình nguy ngập, nó làm mặt nghiêm và bực bội đẩy Va-ni-a ra, rồi đứng lên. Nó làm ra vẻ hiển nhiên là nó chẳng có lỗi gì cả, mà chỉ là tại những ma lực mà Phi-li-a không biết làm thế nào chống lại được, dù nó đã không chấp nhận ngay từ đầu. Va-ni-a không sao giấu được vẻ sợ hãi, nó nhìn vào mắt ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và ngượng ngùng chờ đợi trừng phạt. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo Phi-li-a:

- Đẹp quá nhỉ? Rồi cháu lại sắp cãi bay đi phải không?

Phi-li-a làm như không nghe thấy lời chỉ trích rõ ràng ấy.

- Sao cháu không cãi lại đi? - Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích tiếp tục nói, giọng thì thầm.

Phi-li-a cũng đáp lại thì thầm như vậy:

- Có gì mà cháu phải cãi, đằng nào cháu cũng có lỗi mà.

- Bác cũng nghĩ vậy. Cháu có thấy bạn trực nhật đằng kia không? Bạn ấy không được hưởng giờ ngủ trưa như cháu. Cháu lại trực nhật thay cho bạn ấy ngủ đi.

Nhìn qua góc lều nó thấy Xê-mi-ôn Gai-đốp-xki đang vác súng đứng dưới tán cây. Phi-li-a nhìn Xê-mi-ôn cau có nói:

- Xê-mi-ôn cũng không muốn ngủ ạ.

- Sao cháu biết?

- Vì chẳng ai thích cả.

- Nhưng bác thấy hai cháu không thích nhiều nhất. Ra đứng trực nhật đi, từ giờ cho đến hết giờ ngủ trưa.

- Nhưng không phải chỉ có mình cháu.

- Thế thì chia nhau. Tóm lại là phải giải phóng cho Xê-mi-ôn.

Thế là cả Phi-li-a và Va-ni-a đều nhất loạt giơ tay lên hô khẽ: “Rồ!”. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quay về lều và trong trại lại mơ màng yên ắng. Lần này nhiều trại viên ngủ thật - dẫu có bướng bỉnh đến đâu đi nữa chúng cũng không thể mở mắt mà nằm yên lâu được.

Va-ni-a ra đứng gác đầu tiên. Phút đầu tiên nó cảm thấy cuộc sống cũng có nhiều cái có thể hưởng thụ được dù phải vác súng đứng dưới tán cây. Nhưng cái yên ăng mơ màng trong trại thật là tươi mát, thật nhất quán với ông mặt trời nóng nực, đến nỗi chẳng mấy chốc Va-ni-a thấy tẻ ngắt. Nó vác súng một tay và lặng lẽ đi men quanh trại. Nhìn sang bên trái nó bỗng nhận thấy dưới cánh hậu lều số ba có những cái chân trần thò ra. Va-ni-a dừng lại tiếp tục quan sát. Những cái chân ấy nằm bất động khiến người ta có thể nghĩ rằng chủ nhân của chúng cũng đang say sưa giờ ngủ trưa, nhưng nhờ chút lay động của tấm màu trắng khiến nó có thể đoán được rằng người đó đang làm một việc gì đó. Một phút sau đôi chân cựa quậy trên cỏ và kéo ra khỏi lều một cái mông che quần đùi, sau đó trên cái lưng trần và cuối cùng cái đầu tóc hung chui ra. Rư-gi-cốp nhìn Va-ni-a, lúc đầu nó nhìn chòng chọc, rồi ra vẻ thờ ơ ngái ngủ, sau đó nó hoàn toàn quên Va-ni-a đi và ngó nhìn lên trời. Cùng lúc đó hai tay nó vớ xuống đất và luồn vào trong lều. Va-ni-a vác súng đến gần:

- Sao cậu lại nằm đây? - nó hỏi thì thầm khàn khàn.

- Việc gì đến cậu mà hỏi? - Rư-gi-cốp thì thầm đáp lại.

- Đây là lều đội mườì, vậy cậu nằm đây làm gì?

Với động tác thờ ơ, Rư-gi-cốp rút tay ra khỏi mép lều và vươn vai khoan khoái:

- À... mình thích... ngủ ngoài trời.

- Đi chỗ khác đi! - Va-ni-a ra lệnh.

Rư-gi-cốp bỗng tỉnh ngủ thực sự. Nó đưa đôi mắt tỉnh như sáo sậu nhìn quanh:

- Mình lăn đến tận đây cơ à! Kỳ thật!

Nó khệnh khạng đứng dậy bước về lều đội một, miệng lẩm bẫm gì đó và mắt nhìn quanh bốn phía. Có thể nó hy vọng nhìn thấy cái ma lực tự nhiên bốc nó sang lều đội khác. Va-ni-a ngạc nhiên nhìn theo, đến khi nó đi khuất, Va-ni-a ngồi thụp xuống nâng mép lều lên nhìn vào trong. Cả đội

mười ngũ yên. Trên nền đất ngay sát mép lều có một cái quần và bên cạnh đó là cái ví tiền có khóa kéo.

Va-ni-a hạ lều xuống và lo lắng chạy về vị trí.

9. ÔNG GIÀ BẢN TÍNH

Đội bốn ngày càng xông xáo và càng nhiều những ấn tượng mới, ấy là không nói đến những việc hàng ngày, tuy nhiên tâm hồn chúng vẫn không ngừng rung cảm với những xông xáo và ấn tượng ấy. Chỉ có những cặp giò là đến chiều có thấy mệt. Tuy vậy Phi-li-a khẳng định ngay: đi bộ nhiều đấy mà.

Cánh thợ nề đã trát xong tường từ lâu và đã chuyển sang việc khác như nhà xe, nền đặt máy, một cái lò sấy rất rắc rối trong xưởng đúc lớn mới. Anh em thợ mộc và thợ lợp đi đi lại lại trên các bức tường. Anh Đem chạy khắp trại vẻ hoảng loạn, gặp ai cũng than:

- Thiếu hết, chỗ nào cũng thiếu: thợ mộc - thiếu, thợ bê-tông - thiếu, thợ phụ động - thiếu, khổ thế đấy, thiếu hết!

Ngay cả với đội bốn anh Đem cũng kể chuyện thiếu hụt mọi bề đó và nói thêm:

- Các đồng chí trại viên ạ, họ hư hỏng quá đi mất. Việc của chúng ta đang khẩn cấp mà họ kéo hết đi công trường tuốc-bin. Họ đòi bằng được đi công trường tuốc-bin, ai cũng muốn tới đó vì rằng... tất nhiên... ở đó người ta cấp phát quần áo lao động...

Đội bốn chưa kịp cảm thông với anh Đem, đã nghĩ ngay sang chuyện khác: công trường tuốc-bin, hay quá, công trường tuốc-bin! Có cái gì hùng tráng và long trọng nảy sinh trong mấy chữ ấy, và bọn nhóc hỏi lại:

- Cái ấy ở đâu hả anh?

Anh Đem đụng đậy bộ ria mép xù ra và đôi mắt tròn xoe của anh nhìn bọn nhóc một cách đau khổ:

- Ở đâu cũng thế: bây giờ chúng ta đang cần một cái lò nấu gang...

- Không, chúng em hỏi cái... công trường tuốc-bin cơ?

Mãi đến lúc đó anh Đem mới vỡ lẽ rằng anh đã hoài công chuyện trò với lũ nhóc con. Chúng lại có thể hỏi anh những câu hỏi ngu xuẩn như thế về cái công trường tuốc-bin, mà đối với anh nó chỉ có một ý nghĩa là đã

thu hút đi của anh một số lớn nhân lực. Thế là anh Đem bỏ chạy đi chỗ khác để lại bọn nhóc con tiếp tục sống với những tâm hồn ngao ngán hơn, bởi vì cái công trường tuốc-bin ấy chúng đã không hiểu mà bây giờ lại thêm chuyện lò nấu gang vào nữa. Cái từ ấy xuất hiện trên đời này đã lâu, nó là cái từ đẹp nhất và vang lên thanh trong như tiếng kim loại, cái từ ấy đã thấy có trong thơ, nhưng cái hoa mỹ của nó bao giờ cũng như là cái hoa mỹ không đạt tới được. Thế mà bây giờ anh Đem nói rõ với cái vẻ mặt bình thường nhạt nhẽo không thể chịu được, anh ấy nói thật đơn giản chúng ta đang cần một cái... lò nấu gang!

Ngày nào cũng có máy mới về trại. Người chở máy vẫn là anh Vô-rô-bi-ốp với chiếc xe tải của anh. Những máy đó được đóng hòm cẩn thận. Ông Blum thường cứ loay hoay ở những xô xình rất xa trong khu vực sản xuất, nên bao giờ cũng là người cuối cùng biết tin xe đến. Vì thế lần nào ông cũng hoảng sợ chạy từ trong góc nhà ra sân, vừa chạy vừa kinh hãi vung tay lên mà kêu:

- Các cậu làm gì đấy? Các cậu làm gì đấy?

Ông len vào đám đông quanh xe và ông chẳng còn phút nào để mà đặt tay lên chỗ trái tim già, để mà kịp thở nữa:

- Xuống xe ngay lập tức! Nó không phải là con dê! Nó là cái máy “Van-đê-rê” đấy!

Đội bốn bao giờ cũng dẫn đầu những cuộc chạy đua xem máy và bao giờ cũng trả lời ông Blum:

- Chúng cháu bốc hàng, chúng cháu bốc hàng, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ!

Ông Blum tự hào bĩu môi dưới:

- Các cậu mà cũng dám nói được câu ấy à? Ai cho phép các cậu dỡ hàng nhập của nước ngoài. À mà bọn lớn đâu cả rồi nhỉ?

Những cả thế hệ lớn cũng đang chạy về phía xe đó: Nê-xtê-ren-cô, Cô-lốt, Poóc-snép, Xa-đốp-nhi-tsi. Và ông Blum nói với chúng gần như nói với những người bằng vai phải lứa.

- Đồng chí Nê-xtê-ren-cô này, đồng chí cũng biết rằng đây là cái máy phay vạn năng “Van-đê-rê”. Vậy phiền đồng chí tổng cổ những thằng nhóc này xuống ngay.

Nê-xtê-ren-cô đưa lên đưa xuống đôi lông mày của nó, bọn nhóc nhảy từ trên xe xuống và kiên nhẫn đứng xem cái hòm máy lớn “Van-đê-rê” nhẹ nhàng trườn trên tay những người bạn lớn từ sàn xe xuống đất. Cánh cửa rộng của nhà kho kêu rít lên và mở ra, trên tay bọn trại viên lớn xuất hiện những xà beng và con lăn, và bây giờ đưa nào cũng có việc cả. Khi bọn nhóc xô cả vào xà beng, Nê-xtê-ren-cô bực dọc nhăn mặt, nhưng về sau nỗi bực dọc của cậu ta có vẻ dễ chịu hơn:

- Chúng mày thò tay vào thì ăn thua gì! Lấy bụng mà đẩy, lấy bụng ấy! Tì bụng vào đi.

Thế là cả đội bốn không thiếu đưa nào ra sức tì chân, nhăn mũi, nhăn trán. Cái hòm bốn mươi phút^[13] được nâng lên vừa đủ cho một con lăn kê vào. Nê-xtê-ren-cô bật cười:

- Bao nhiêu thằng mới khiêng nổi một cân máy? Chắc phải đến một chục ấy chứ!

Khi cái hòm máy “Van-đê-rê” đã nằm khuất trong nhà kho mờ tối và người thù kho đã lách cách đóng then đóng khóa một cách ngon lành, cả đội bốn mới chạy đi làm những việc mới, trên đường chúng tranh luận với nhau:

- Máy phay đấy!

- Cậu thì biết gì, máy phay! Không phải máy phay, mà là máy phay vạn năng!

- Nói lối bác học thì mới là vạn năng, còn nói thường thì chỉ là máy phay thôi!

- Ôi! Thế cũng đòi nói! Nói thường! Có loại thì là máy phay đứng, có loại thì là máy phay nằm, còn loại này là máy phay vạn năng!

- Xem kìa! Làm như thợ phay chính hiệu! Máy phay đứng! Cậu thì biết máy phay đứng là cái cóc gì!

- Mình mà lại không biết?
- Thế máy phay đứng là gì? Nói đi!
- Máy phay đứng là thế này này, thấy chưa?

Một ngón tay nhem nhuốc giơ lên trước mũi cả bọn, rồi nằm ngang xuống.

- Thế còn vụn năng?
- Vụn năng là... hình như còn...
- Thế này hả?
- Hoàn toàn không phải như thế...
- Hay là thế này?
- Sao cậu lắm chuyện thế? Thế này với chả thế này... Mình chỉ bảo “vụn năng”, thế mà cậu cứ quay ngón tay như chong chóng. Không tin đi mà hỏi bác Blum.

Tuy nhiên, ông Blum cũng bận, mà đội bốn cũng chẳng có thời gian. Chúng chưa kịp cãi nhau cho ra nhẽ về cái “Van-đê-rê” thì đã có những cái máy lừng danh hơn “Xin-xi-nati”, “Ma-rát”, “Rây-ne-ke”, “Lút-vích Lê-vê”, và cả những cái máy tiện bé tí mà ông Blum gọi là “Lếch-khe và Smít”, còn đội bốn thì cho rằng dễ nghe nhất thì phải gọi nó là “Lít-nha-lít-nhít”. Mỗi cái máy không những mang một cái tên kỳ lạ, mà còn mang đến nhiều điều mới mẻ cần tranh cãi. Xung quanh mấy cái máy mà nổ ra một cuộc tranh luận đến một tuần liền, đến nỗi một buổi tối Dư-ri-an-xki phải nghiêm khắc cảnh cáo toàn đội:

- Làm gì mà các cậu cãi nhau thế? Suốt từ sáng các cậu cứ gào lên không cho ai nói gì được nữa!

- Thế sao cậu ấy lại bảo máy mài là để làm bóng! Đâu có phải như thế. Máy đó trước hết là để giải quyết cho thật chính xác, còn làm bóng hoàn toàn không phải là ở đó.

Rồi có cả nhiều kỹ sư đến trại nữa. Tìm hiểu họ còn khó hơn tìm hiểu máy móc. Chúng chỉ biết độc một mình ông Voóc-gu-nốp. Rõ ràng như thế,

ông phải là kỹ sư trưởng, ông bước những bước nặng nề,, dáng hơi cau có và dữ tợn qua trước mặt bọn nhóc và chẳng đứa nào biết có nên chào ông hay không. Ông không nhìn ai, không cười với ai và nếu ai nghe được câu chuyện giữa ông với một người nào đó thì sẽ thấy toàn là sấm sét cả. Mới đây giữa sân ông tóm được anh chàng kỹ sư trẻ tuổi Gri-gô-ri-ép và quát tháo:

- Quý quái thật, anh hiểu chưa? Anh nói ba ngày nữa sẽ có bản vẽ? Vậy bản vẽ đâu?

Gri-gô-ri-ép đặt tay lên ngực và thanh minh giọng eo éo:

- Bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích, nhưng nhóm thiết kế chưa đến! Họ chưa đến chứ có phải lỗi tại tôi đâu.

Ông Voóc-gu-nốp cúi cái đầu nặng nề xuống, ông thở hỗn hển bực bội và xì ra:

- Không thể chịu được! Nhà máy cơ khí họ có đến mười tám người thiết kế! Đi đo đạc và vẽ ngay bây giờ! Cái nền ấy một tuần nữa phải xong, rõ chưa!

- Bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích!

- Một tuần nữa, rõ chưa?

Mấy chữ cuối ông Voóc-gu-nốp dẫn giọng bực tức, đến nỗi không phải chỉ có Gri-gô-ri-ép hoảng sợ, mà đến cả bọn nhóc cũng khiếp đảm. Chúng nhìn ông Voóc-gu-nốp với những cặp mắt khó tả, vừa e dè vừa thiếu thiện cảm, còn ông nhìn chúng nó như nhìn những hạt cát dưới chân. Vi-chi-a kể chuyện rằng tối tối trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thường có những cuộc đụng độ giữa ông Voóc-gu-nốp với những người khác. Tham gia vào đó có cả ông Blum, người cho rằng sự tràn lấn kỹ sư vào trại là một trò chơi quá đắt giá và ông ít khi giữ được những tiếng thở dài mai mỉa:

- Mỗi đồng xu của chúng ta phải tốn bao nhiêu mồ hôi nước mắt đấy chứ! Thế mà bây giờ họ đến ăn sẵn rồi lại còn ỉ eo nữa chứ - phòng thiết kế này, người phục vụ này, máy móc đo đạc này, phòng thí nghiệm này, kỹ sư này! Bao nhiêu là kỹ sư! Khiếp!

Ông Voóc-gu-nốp nghe những lời ấy với bộ mặt khinh khinh một cách lười nhác, rồi to tiếng đáp:

- Triết lý tình lẻ rẻ tiền! Kiếm ăn từng xu thì chúng ta đều giỏi cả. Và chắc hẳn ông đã giắt vào thắt lưng của ông chứ gì, ông Blum.

- Tiền của chúng tôi các ông lĩnh ở Ngân hàng quốc gia, sao ông lại nói đến chuyện giắt vào thắt lưng?

- Xin ông, ông cứ ngồi đấy với đồng tiền của ông. Tôi xây dựng nhà máy không phải cho ông, mà là cho nhà nước.

- Nhà nước là của nhà trước, còn trại là của trại. Ông đang xây dựng nhà máy cho trại, nói để ông biết. Còn nếu ông không muốn biết điều đó thì...

- Ôi dào! Cái ông này, nền nhà đang gay go đây! Này, anh Ivan Xê-mi-ô-nô-vích! Anh kiếm được thặng gốc ở đâu thế, cái thặng đeo nhèm ấy. Anh đã bảo nó đánh dấu lên thép chưa đấy?

Anh kỹ sư trẻ tuổi Ivan Xê-mi-ô-nô-vích Cô-ma-rốp lo sợ ngẩng mặt nhìn ông Voóc-gu-nốp:

- rồi, bảo đánh dấu bằng sơn xám và vàng!

- Thế mà nó cứ sơn đều tuốt tuốt cả đi đấy!

Cô-ma-rốp tái mặt kêu lên và chạy ra ngoài. Ông Voóc-gu-nốp cảm đôi mắt mệt mỏi vào quyển sổ ghi to tướng, bỗng ông cau mày làm bầm một mình, rồi lập cập chạy theo Cô-ma-rốp.

- Một ông già bản tính! - Vi-chi-a nói.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vẫn làm việc và đáp:

- Vi-chi-a, ông ấy không bản tính đâu, ông ấy say mê đấy!

- Say mê cái gì ạ?

- Ông ấy say mê... tư tưởng!

10. KÊU NỔI LÀNG NƯỚC

Những bản tin chiến sự vẫn ra đều hàng ngày và hàng ngày I-go vẫn tìm được những lời lẽ mới để trình bày những chiến công mới của trại. Từ ngày nó được vào Đoàn, trong các bản tin thường có những dòng:

Cánh phải cờ đỏ của chúng ta trong cuộc đấu tranh cho công nghiệp hóa đất nước và tăng cường khả năng quốc phòng hôm nay lại giáng một đòn mới vào đám quân thù rút chạy...”

“Các đồng chí trại viên thân mến! Những thắng lợi của chúng ta ngoài mặt trận đang ngày càng được củng cố. Hôm nay trại chúng ta lại có thêm những máy tiện “Người vô sản đỏ”, tổng cộng sáu cỗ. Những người bạn lớn đã làm cho chúng ta những cỗ máy đó nhằm giúp chúng ta tiêu diệt hoàn toàn tình trạng lạc hậu về kỹ thuật!”

“Các đồng chí chiến sĩ! Ngày hôm qua các đồng chí đã nhìn thấy những máy mài có bàn từ tính “Xam-xơn Véc-ke” chưa? Nước ta hiện nay chưa làm được những máy như thế, nhưng ngày mai sẽ làm được. Chúng ta sẽ đuổi kịp và vượt nước Mỹ. Những dụng cụ điện hiện giờ nước ta cũng chưa làm được, nhưng mai đây chúng ta sẽ làm trong trại này. Kẻ thù của chúng ta - tình trạng lạc hậu kỹ thuật - dưới sức ép của chúng ta hôm nay đã lùi đến tuyến 12 tháng Tám. Chúng ta chỉ ráng sức một vài đợt nữa thì sẽ đột phá được vào tung thâm quân địch - chúng ta sẽ phá tan nền sản xuất tư bản của chúng, giải phóng nước ta khỏi ách nhập cảng dụng cụ điện!”

“Các bạn trại viên ơi, hãy đọc báo đi! Các bạn sẽ biết giai cấp công nhân nước ta đang thu được những thắng lợi gì. Mặt trận của chúng ta chỉ là một mảnh nhỏ của cả trận tuyến xã hội chủ nghĩa, nhưng ngay ở một trận tuyến nhỏ, điều rất quan trọng vẫn là phải tiến lên phía trước. Ngày hôm nay cánh trái thợ mộc đã tiến lên vượt được 28 ngày. Hoan hô anh em thợ mộc, những chiến sĩ vinh quang trong cuộc tiến công xã hội chủ nghĩa!”. Mặc dù “bản tin chiến sự” vẫn nhân danh đại bản doanh thi đua nhưng tất cả trại viên đều biết rõ ràng linh hồn của đại bản doanh là I-go. Và bọn trại viên

rất hài lòng với công việc của nó. Chúng chào đón I-go bằng những nụ cười và nói: “Hay lắm!”

Đôi khi bên cạnh “bản tin” I-go còn dán thêm một tờ phụ trương có ảnh đồ họa, tranh nghệ thuật và tranh hài hước. Trong chi đoàn chúng nó có ý dè bủ:

- Tài liệu đó phải đưa vào báo tường mới đúng, chứ không phải để cho bản tin, nếu không thì báo tường chết mất, còn cậu thì nhồi nhét tất cả sang bản tin. Đừng nên bản vị như vậy!

I-go phải chấp hành, nhưng đôi khi cũng khó giữ mình được. Đội chín có Gian Gríp và “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, đội bảy có Crúc-xốp trước đây đã khổ vì tự kiêu tự đại và bây giờ chúng họp nhau lại thành một nhóm đối lập. Crúc-xốp là nhóm trưởng, vì thế bọn trại viên gọi cả phong trào đó là phong trào Crúc-xốp. Tất nhiên nhóm Crúc-xốp vẫn làm việc nghiêm chỉnh và tự giác trên cương vị của mình, nhưng trong những câu chuyện buổi tối chúng thường truyền đi một ý kiến: người ta hoài công bày ra cái trò nhà máy dụng cụ điện. Những nhà máy như thế là công việc của Bộ dân ủy công nghiệp nặng, còn trại viên có những việc khác: “cậu Pê-tơ-rốp số hai” thì chiếu phim, Gian Gríp thì âm nhạc, còn Crúc-xốp thì thể dục thể thao. I-go một đêm ngồi với Ma-len-ki và đến sáng “bản tin” ra đời trong một cái khung rất đẹp.

Bản này không nói gì đến nhóm Crúc-xốp cả, nhưng có một bức tranh rất đẹp vẽ một thành phố lộng lẫy có tháp cao, ở chân thành đang có một cuộc ác chiến, dưới lá cờ đỏ là những đoàn quân nối nhau đi trong khói lửa mù mịt và trong trận giáp lá cà hỗn độn. Trong đoàn quan ấy, dưới một ngọn cờ đỏ, dễ dàng nhìn thấy bọn trại viên, chúng có cổ áo trắng và phù hiệu trên tay áo. Phía sau, giữa những bụi cây thơ mộng có một chiếc xe ngựa. Trên xe có mấy người. Một người cầm máy quay phim, một người vác kèn đồng lớn, một người ôm quả bóng đá. Bộ mặt chúng được vẽ hết sức hiền hòa, trông biết ngay là “cậu Pê-tơ-rốp số hai”, Gian Gríp và Crúc-xốp.

Tất nhiên suốt ngày bên tấm tranh đỏ có một đám đông cười nói, chúng nói ra những nhận xét khá là hóm hỉnh và có những đề nghị bổ sung. Trong

hội nghị toàn thể, bộ ba Crúc-xốp tuyên bố kịch liệt phản đối. Crúc-xốp nói:

- Lý do gì mà Tséc-ni-a-vin muốn gì vẽ nấy. Mình đứng trên xe ngựa bao giờ? Mình vượt mức kế hoạch làm máy ba mươi phần trăm, còn nếu đôi khi có nói mấy lời như thế thì cùng chỉ là nói miệng thôi chứ.

- Chính là cậu bị vạ miệng đấy chứ còn vì sao nữa! - Vi-chi-a trả lời.

- Tất nhiên là vạ miệng rồi, - Crúc-xốp nói, - nhưng cũng không nên như thế,..

Crúc-xốp cho rằng nó bị vạ nặng quá. Nhưng vào hội nghị nó và bạn nó lại bị nặng hơn. Dư-ri-an-xki điên tiết lên thực sự:

- Nói bậy như thế thì phải bắt nghỉ việc. Các cậu không cần nhà máy phải không? Không cần chứ gì? Đồ ngốc, các cậu thử tính xem trước cách mạng giai cấp công nhân có bao nhiêu rạp chiếu bóng, còn có bao nhiêu dàn nhạc, bao nhiêu sân thể thao. Tính đi, đồ ngu xuẩn! Các cậu được trao vào tay bao nhiêu tài sản mà các cậu không hiểu ai trao cho cả. Còn nếu chúng ta không có những nhà máy cỡ hiện đại như thế này, thì dàn nhạc và sân thể thao sẽ tiêu vong hết. Tôi đề nghị đuổi khỏi nhà máy, bắt làm lao công cho nếm mùi.

“Cậu Pê-tơ-rốp số hai” sợ nhất:

- Các đồng chí, các đồng chí ôi! Tôi có nói gì chống đối nhà máy đâu? Rồi các đồng chí sẽ thấy tôi làm việc thế nào! Rồi sẽ thấy!

Cả Crúc-xốp cũng hối hận và xin mọi người bỏ qua những lời bậy bạ của nó, nó còn yêu cầu trại viên đừng có nói “phong trào Crúc-xốp” nữa. Chẳng lẽ lại lẳng nhục chúng đến thế hay sao?

Sau vụ này uy tín I-go lên rất cao trong trại, và chính I-go bây giờ mới hiểu rằng nó đã làm một việc thật trọng đại khi xuất bản những “bản tin chiến sự” đó.

Hoạt động sản xuất của ông Blum đang trải qua những ngày tàn tạ. Cái “sân vận động” lộ ra đen xỉn trên nền đất sau khi mùa đông rút đi, và vào kỳ gió lớn các bức tường của nó bắt đầu nghiêng đổ. Trong phân xưởng cơ khí chúng nó đã trơ trơ ra không thềm nói gì đến đại tu với những tiêu tu gì

khác nữa. Những cái trục chuyển động trông giống như mớ sắt vứt đi, nối với nhau bằng những cái ống gi, có chỗ còn phải buộc dây nữa. Những cái máy tiện “con dê” cứ bung ra ngay trước mắt, các giá đỡ cong queo, các bàn kẹp vênh vác và xộc xệch. Tuy thế bọn trại viên cũng không bu đến ông Blum mà kêu ca nữa. Hoặc im lặng, hoặc cười đùa chúng tìm cách nhè nhằng buộc lặp lại cái thân máy nát rữa, rồi lại cho chạy. Đến lúc đó bàn tay thợ tiện biến thành bàn tay nhà ảo thuật, thậm chí đến Vô-lôn-tsúc, anh chàng đã thành thạo các ngón kỹ thuật và nói chung đã không còn biết ngạc nhiên là gì nữa, thế mà đôi khi cũng phải sửng sốt đứng sững trước một thằng Pê-ti-a hay một thằng nào đó. Suốt bốn tiếng đồng hồ thằng Pê-ti-a đứng máy mà cứ thấp thoáng như nhìn qua bóng sương mờ, chân tay nó cứ ẩn hiện thoăn thoắt và toàn thân nó cứ rung động chao đảo nhip nhàng theo máy. Nhìn thế Vô-lôn-tsúc thốt lên và bỏ đi:

- Ma quỷ thật... Cái bọn nhóc này nhanh như cắt vậy!

Một hôm ông Crây-xe đến trại và tạt vào phân xưởng cơ khí.

Ông đứng ở cửa, tròn mắt nhìn, rồi ông trợn cả mắt lên, bĩu môi ra, và cuối cùng ông nói như với chính mình:

- Xiếc thật! Đến thế là cùng!

Mấy khuôn mặt quay lại nhìn ông, mấy nụ cười thoáng hiện. Ông Crây-xe bước tiếp, đầu ngẩng lên. Trên đầu ông cái trục chuyển động vừa quay vừa rung âm ầm, những dây cua-roa nối nhằng nối nhịt hàng nghìn chỗ cứ đập phành phạch và nghiêng ken két. Cái trần nhà rung lên với cái hệ thống máy đó và những mảnh vừa cuối cùng trên trần rụng xuống rào rào. Ông Crây-xe chỉ tay, hỏi:

- Cái trục này không rơi xuống đầu chúng ta đấy chứ?

Ông đưa đôi mắt lo lắng và kinh ngạc nhìn Va-ni-a. Va-ni-a vứt một cái vệt dầu làm xong ra ngoài, nó lấp vào một cái mối, rồi kéo cái cần khởi động, vừa kéo vừa lắc đầu ra điều rằng không, không thể rơi được. Ông Crây-xe nhìn một cách bất lực. Vô-lôn-tsúc chậm rãi bước đến bên ông.

- Cái này không rơi đấy chứ?

Vô-lôn-tsúc không muốn có những câu trả lời vô căn cứ. Anh ta cũng ngẩng đầu lên chăm chăm nhìn cái trục chuyển động. Anh nhìn mãi, nhìn mãi, thậm chí hơi nghiêng cả đầu, méo cả miệng, neho cả mắt lại mà nhìn, cuối cùng mới nói:

- Còn chán mới đở. Bây giờ chưa sao đâu... còn chạy được.

- Còn cái trần?

- Trần à? - Vô-lôn-tsúc lại đưa con mắt nghiên cứu thận trọng nhìn lên:

- Trần này yếu, tất nhiên rồi, nhưng sắp sứt thì chưa rõ lắm. Trường hợp này cũng hiếm, dầu sao... nó cũng còn chịu được, nếu mấy cái xà còn khá.

- Anh xem xà đã lâu chưa?

- Xà ấy à? Tôi có xem đâu. Tôi ở bộ phận cơ khí.

Ông Crây-xe nhìn đăm đăm vào Vô-lôn-tsúc đây vẻ yêu mến và dài mồm nói:

- Vậy à?

Ông Blum đi đến và giải thích cho ông Crây-xe biết rằng từ giờ tới lúc xảy ra tai nạn cũng có thể xây dựng đến mười cái nhà máy mới nữa, rằng nếu như có tai nạn thì cái xà cũng chẳng đổ ngay vào đầu người làm được, mà đầu tiên còn phải mục ra, phải nứt nẻ cái đã. Ông Crây-xe không nói gì và bước sang phân xưởng lắp ráp. Ở đây chẳng có trần gì cả, mọi người làm ngay ngoài sân. I-go bây giờ không đánh bóng chân ghế nữa mà lắp mộng bàn đồ họa, một công việc khó khăn và quan trọng nhất. Mớ tóc cứng màu sáng của nó bù lên, một bên má nhọ nhem, nhưng cái mồm nó trông vẫn có vẻ châm biếm như trước. Với những động tác như kim cặp, bàn tay nó tìm đúng các chi tiết, cặp mắt phê phán lướt qua, nó quệt keo dán hai chỗ, nháy mắt một cái và trong tay nó đã không còn là cái chổi quệt keo nữa mà đã là búa con, một nháy mắt đầu mộng này đã nằm trong lỗ mộng kia, một cú dùi đục bất ngờ nện mạnh, và trên tay nó đã là một chi tiết khác và cái dùi đục đã lại vung lên dọa nạt. Hai tay I-go lên xuống theo một nhịp hành khúc chính xác và chắc chắn, nó chỉ hơi chạm vào đồng chi tiết gỗ

sồi, nhưng bỗng nhiên một chi tiết đã bị bay vào đồng phế phẩm, còn I-go vẫn vừa làm việc như thường, vừa gọi Stê-ven:

- Ông anh ôi! Cái máy xẻ mọng lại nghiêng mất nửa bên mọng rồi. Hôm nay mình phải vứt đi đến hai tá thanh ngang rồi đấy. Chúng nó đứng ngáp ruồi cả hay sao thế?

I-go trông thấy ông Crây-xe và đứng lên chào. Ông Crây-xe khoan thai đáp lại và hỏi:

- Cánh trái thế nào?

- Thưa bác Crây-xe, chúng cháu vượt cảnh cơ khí rồi ạ!

- Dù sao các cậu cũng không giữ được thế đến cuối năm đâu.

- Chúng cháu sẽ giữ được. Không giữ được cái “sân vận động” đâu. Bọn cơ khí sẽ đổ với chúng cháu. Bọn ấy không giữ được đâu. Phải xây dựng thật nhanh nhà máy mới được.

- Thật nhanh! Thế còn ba trăm ngàn?

- Bây giờ chúng cháu đã đến tuyến 19 tháng Tám. Ba tháng nữa chúng cháu sẽ hoàn thành kế hoạch cả năm. Mà theo kế hoạch chúng cháu sẽ có bốn trăm ngàn rúp lãi, ấy là chưa kể chúng cháu còn tiết kiệm nữa.

Ông Crây-xe nhìn I-go như nhìn một người bạn làm ăn bằng vai phải lứa, ông suy nghĩ một lát rồi buồn rầu nhìn quanh, đoạn ông thở dài một tiếng rõ to và nói:

- Ba tháng... Tôi e rằng... Các cậu không kéo nổi đâu.

- Máy móc thì không có gan... chứ chúng cháu thì có đấy...

- Ừ... có gan...

Ở đội bốn lại có một chuyện.

Ngày tối hôm ấy Va-ni-a kể cho mọi người nghe cái giờ ngủ trưa kỳ lạ của Rư-gi-cốp. Đội bốn nín thở lắng nghe. Dư-ri-an-xki cau mày, vò đầu, bứt tai. Ngày tối hôm ấy có lệnh không được bép xép để còn tiếp tục theo dõi. Chỉ có Vô-lô-đi-a yêu cầu có hành động cấp tốc. Nó nhìn cả đội bốn với bộ mặt đỏ lự:

- Theo dõi mãi rồi, nào là thấy nó say rượu, nào là vợ được hộp thuốc lá, bây giờ lại bắt được quả tang, thế mà vẫn cứ theo dõi. Còn nó thì cứ tha hồ mà ăn cắp. Tôi có ý kiến: ngày mai ra hội nghị toàn thể chúng ta sẽ nói thẳng...

- Như thế để làm gì? - Phi-li-a hỏi.

- Làm gì là thế nào?

- Ngỡ nó bảo nó ngủ ngoài trời, thế thôi.

- Thế sao nó lại thò tay vào lều người ta?

- Thì cậu chứng minh thế nào? Nó sẽ bảo: người ngủ thì tay để thế nào chẳng được.

- Còn cái đầu?

- Thì cậu chứng minh thế nào nữa?

- Có Va-ni-a trông thấy còn gì!

- Va-ni-a có thấy gì đâu. Nó thấy chân riêng, đầu riêng, ví tiền riêng kia mà.

- Thế cậu cần phải thấy các thứ cùng một lúc à?

- Tất nhiên thế chứ còn gì nữa? Phải bắt được quả tang cái ví tiền cùng với nó, trong lòng tay nó.

Dư-ri-an-xki nói:

- Các ông nhóc ời, đừng có nóng vội. Không thể dùng một cái ra hội nghị toàn thể mà bảo: Rư-gi-cốp, mày là thằng ăn cắp! Thiều gì cái có thể đánh lừa cảm giác Va-ni-a? Cũng có thể nó hoàn toàn không phải là một tên ăn cắp. Đã ai bắt được nó lần nào đâu? Hoàn toàn không. Còn chính Rư-gi-cốp thì quả là có bắt được Pốt-ve-xcô thật, điều ấy mình biết. Nó bắt được và đưa ra hội nghị toàn thể có đầy đủ chứng cứ rành rành. Còn các cậu mang gì ra hội nghị? Các cậu bảo là có bắt được hộp thuốc lá à? Người ta cười cho thối mũi. Cái thứ hộp ấy thì ra lượm ngoài bãi rác thiếu giống. Còn bây giờ Va-ni-a nhìn thấy: thằng Rư-gi-cốp thì ngủ, còn trong lều có

một cái ví tiền. Thiếu gì cái ở trong lều, chẳng nhẽ ai đi qua lều cũng là ăn cắp cả sao? Hả?

Khó có thể phản bác được điều đó và Vô-lô-di-a đành chịu.

Nhưng trong trại lại xuất hiện một đợt mất cắp, những vụ mất cắp vặt, nhưng thật rất khó chịu, lúc thì cái ví tiền, lúc thì con dao con, lúc thì cái quần mới, lúc thì cái máy ảnh, lúc thì một cái linh tinh gì đó. Những thứ đó biến đi lặng lẽ, nhẹ nhàng, chẳng có gì cho thấy được dấu vết. Buổi tối đội trưởng trực nhật báo cáo chuyện mất cắp với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông không thay đổi nét mặt, chỉ đáp “Rõ!”, thậm chí cũng không hỏi đầu đuôi sự thể. Thế là bọn đội trưởng lặng lẽ ra về và trong phòng ngủ bọn trại viên cũng cố gắng không nói gì đến chuyện mất cắp cả. Nhưng dù ở phòng hay khi làm việc chúng cũng chẳng quên điều bất hạnh đó trong trại, luôn luôn người ta có thể bắt gặp một ánh mắt dừng lại nheo nheo, một cái đầu thận trọng quay sang với người bên cạnh. Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thì bông đùa ít hơn.

Tháng Sáu bắt đầu mất dụng cụ: những con dao tiện đắt tiền bằng pô-bê-đít, thước kẹp có du xích, hàng chục cái vệt dầu bằng đồng. Đến hội nghị toàn thể, ông Blum phát biểu ý kiến không hề báo trước:

- Tôi xin nói về một việc nhỏ. Một người già như tôi lấy làm ngạc nhiên: các đồng chí là những người lao động tốt, những con người xô-viết, mà ra hội nghị nói toàn những chuyện không đâu vào đâu. Tôi rất để ý vì sao các đồng chí không nói gì đến chuyện mất cắp cả? Sao lại có thể thế được: chúng ta đang có một cuộc tiền công ngoài trận tuyến, cánh phải đang dồn ép quân địch, chúng ta đang xây nhà máy mới, thế mà, các đồng chí thân mến, các đồng chí tưởng tượng xem, chúng ta lại đi ăn cắp dụng cụ nhà máy! Đã bao nhiêu lần các đồng chí than phiền về những con dao tiện kém phẩm chất, bây giờ chúng ta có dao tốt thì mất. Đây này, đồng chí Xan-tô đã nói: máy tôi cũng là thù địch. Cứ cho là thù địch đi. Thế còn kẻ ăn cắp dụng cụ thì là gì? Vì sao các đồng chí không nói gì đến những kẻ thù ấy cả?

Ông Blum chìa hai tay ra nhìn cả hội nghị bằng đôi mắt buồn rầu:

- Có lẽ các đồng chí chưa hiểu được cái gian nan của người đi xoay xở dao tiện pô-bê-đít?

- Chúng cháu biết chứ! - có một giọng đờn độc nổi lên.

Những đứa khác nhìn về hướng ông Blum nhưng là nhìn vào đôi giày của ông, đôi giày kiểu của người già đã mòn vẹt, phủ đầy bụi bặm của tất cả mọi phân xưởng và mọi con đường quanh chúng.

Ông Blum ngừng lại, rồi lại đưa đôi mắt ngạc nhiên nhìn cả hội nghị, sau đó ông nhún vai ngồi xuống ghế. Ông có điều gì muốn nói với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lắc đầu nhìn xuống đất như nói: tôi không muốn nghe, Vi-chi-a cũng cúi đầu xuống khe hỏi:

- Các đồng chí, còn ai muốn nói về vấn đề này không?

Chẳng ai đáp lời chủ tịch hội nghị, dù chỉ bằng ánh mắt. Có người thì thầm với bạn bên cạnh, bọn con gái xúm lại với nhau nín thinh và đỏ mặt lên; Cla-va giận dữ ngẩng mặt nhìn một cô bạn ra điều bảo im cho cô nghe. Vi-chi-a cầm tập báo cáo đập đập vào bàn tay kia chờ đợi, Lúc bấy giờ sự chờ đợi của nó thật nặng nề và thiếu tế nhị. I-go đứng phắt lên:

- Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích nói rất đúng! Vì sao chúng ta lại im lặng?

- Cậu tự nói xem nào, vì sao cậu lại im lặng?

- Mình có im đâu.

- Thế thì tốt, - Vi-chi-a nói. - I-go, cậu nói đi.

- Mình không biết ai ăn cắp, nhưng mình yêu cầu Rư-gi-cốp giải thích.

- Cậu buộc tội Rư-gi-cốp thế nào?

I-go bước lên một bước, nó bối rối một giây đồng hồ, nhưng lại lấy được sức vung nắm tay lên:

- Dù sao mình cũng tin rằng mình đúng: mình buộc Rư-gi-cốp vào tội ăn cắp!

Bọn trại viên đâu vẫn ngồi đấy chẳng ai quay đầu nhìn I-go cả, không ai kêu lên, cũng không ai tỏ ý vui mừng. Trong bầu không khí im lặng nặng nề Vi-chi-a hỏi:

- Cậu có những bằng chứng gì?

- Có bằng chứng ở đội bốn. Vì sao đội bốn lại im lặng khi họ đã biết?

Vẫn ngồi như mọi khi bên chân tượng bán thân Xta-lin, cả đội bốn xáo động lên. Vô-lô-đi-a giơ kèn lên:

- Tôi có ý kiến!

- Xin mời!

Bây giờ cả hội nghị mỗi hoạt động: đội bốn nghĩa là không phải chỉ có một mình I-go, chắc hẳn đội bốn có biết chuyện gì đó. Vô-lô-đi-a đứng lên, nhưng Dư-ri-an-xki đã nói trước nó:

- Vi-chi-a! Ở đây còn có đội trưởng đội bốn!

- Xin lỗi... Mời đồng chí Dư-ri-an-xki phát biểu!

Dư-ri-an-xki liền đứng lên trước mặt I-go, nó lúng túng câu đầu, nhưng sau đó bắt đầu răn rỏi:

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin nhằm đấy, đội bốn không biết gì cả và không kết tội gì cho Rư-gi-cốp cả!

I-go tái mặt bối rối, nhưng bỗng nhiên nó nhớ ra và thấy mình có sức mạnh quay sang giọng đùa cợt:

- Dư-ri-an-xki ạ, có lẽ Vô-lô-đi-a nghĩ khác đấy.

- Vô-lô-đi-a cũng không biết gì hết và cũng chẳng nghĩ gì khác.

- Tuy nhiên... cứ để cậu ấy nói.

Dư-ri-an-xki khinh bỉ khoát tay:

- Xin cứ yêu cầu.

Vô-lô-đi-a lại đứng lên, nhưng nó lúng túng không biết nên đặt kèn xuống bậc hay cứ cầm ở tay. Nó lẩm bẫm mấy tiếng và nhìn xuống nền đất quanh mình.

- Nói đi Vô-lô-đi-a, - Vi-chi-a khích lệ, - cậu biết gì nào?

- Tôi... cũng... thế... như Dư-ri-an-xki đã nói.

- Nghĩa là cậu không biết gì cả?

- Không biết gì cả, - Vô-lô-đi-a thì thào.

- Thế vừa rồi cậu muốn nói gì?

- Tôi muốn nói rằng tôi chẳng... biết gì cả.

Vi-chi-a chăm chú nhìn Vô-lô-đi-a, bọn trại viên khác cũng chăm chăm nhìn nó. Vi-chi-a nói:

- Ngồi xuống.

Vô-lô-đi-a ngồi phịch xuống, mặt vẫn còn đỏ dừ lên vì ngượng: từ ngày đầu vào trại đến giờ nó chưa bao giờ bị nhục đến thế.

I-go vẫn còn đứng.

- Cậu không nói thêm gì nữa chứ, I-go? Cậu có thể ngồi được...

I-go liếc mắt bắt gặp cái nhìn nóng bỏng và hồi hộp của Ô-cxa-na, nó cắn môi, so vai một cái:

- Trước sau như một tôi khẳng định rằng Rư-gi-cốp đã ăn cắp trong trại! Sau này tôi cũng sẽ nói thế. Còn bằng chứng... sau này tôi sẽ có.

I-go ngồi xuống, tai nó nóng như lửa. Vi-chi-a làm ra vẻ nghiêm nghị, song không phải ngẫu nhiên mà đã hai năm nay nó được làm chủ tọa hội nghị toàn thể:

- Những lời buộc tội như thế chúng ta không thể chấp nhận được, không có bằng chứng. Còn Rư-gi-cốp, cậu có thể nghĩ rằng không có ai buộc tội gì cậu cả. Còn về hành vi của Tséc-ni-a-vin thì chúng ta sẽ bàn đến ở chi đoàn. Tôi xin tuyên bố về...

- Tôi có ý kiến!

Bây giờ cả hội nghị hồi hộp quay về một phía. Người muốn nói là Rư-gi-cốp. Nó đứng thẳng và bình thản. Cái dáng đứng nổi bật kiêu trại viên làm

nó đẹp lên trông thấy. Bằng một động tác chậm rãi nó hất mái tóc mới cắt ra phía sau gáy và bắt đầu nói giọng điềm tĩnh:

- Tséc-ni-a-vin nghi ngờ tôi vì rằng cậu ấy biết những việc quá khứ của tôi. Chỉ có một điều cậu ấy sai lầm: trong trại tôi không lấy gì cả và sẽ không bao giờ lấy gì cả. Và lại cậu ấy cũng chẳng có bằng chứng gì. Còn nếu như các đồng chí muốn biết kẻ nào lấy cặp thì xin các bạn nhìn vào ngăn kéo của Lê-vi-tin. Hôm nay anh Vô-lôn-tsúc mất hai cái cờ-lê Pháp. Tôi đi qua phân xưởng cơ khí và thấy Lê-vi-tin đang giấu. Xin hết.

Rư-gi-cốp bình thản ngồi xuống đi-văng, nhưng lúc đó mới là phút đầu của một vụ bom nổ. Cả hội nghị căng thẳng một lúc lâu. Hai cái cờ-lê được mang đến. Quả thật chúng nằm trong ngăn kéo khóa kín của Lê-vi-tin và đúng là hai chiếc cờ-lê hôm nay Vô-lôn-tsúc bị mất. Lê-vi-tin đứng run cầm cập giữa phòng, nó khóc thảm thiết và thề rằng nó không lấy những cái đó. Trông nó đau khổ và thảm hại đến nỗi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phải yêu cầu đình chỉ chất vấn để đưa Lê-vi-tin đến chỗ bác sĩ Cô-li-a. Thế là nó được đội viên trực nhật của tiểu ban vệ sinh Lê-na I-va-nô-va dìu đi, mang theo cả nỗi đau khổ tấy đình suốt dọc hành lang, qua mặt đội viên trực nhật và trên những con đường có các bồn hoa.

- Nó kêu nỗi làng nước, - Gô-rô-vôi nói giữa hội nghị, - nhưng chỉ là hoài công vô ích.

Gô-rô-vôi rất ít phát biểu và là người rất trầm lặng, đến nỗi bọn trại viên quen nhằm tiếng kèn bôm-bốc-đông nó thổi trong đội nhạc là tiếng nói của nó. Vì thế bây giờ câu nói ngăn ngủi của Gô-rô-vôi được mọi người coi là tiêu biểu cho ý kiến chung. Đứa nào cũng cười. Có thể, chúng nó thấy nhẹ mình vì ít ra trong trại cũng đã có một thằng kẻ trộm bị phát hiện, cũng có thể vì rằng tên kẻ trộm đó đau khổ quá chừng. Dù sao đây cũng là một cái gương tày liếp cho bọn trộm cắp soi chung, để chúng thấy rằng người ta phải đền tội với một giá đắt đền như thế nào. Cuối cùng, cũng có thể chúng cười vì một lý do nữa: ai biết được trước kia Rư-gi-cốp đã làm gì, chỉ biết bây giờ Rư-gi-cốp xử sự rất hào hiệp và rất trang nhã. Nó không lợi dụng thời cơ tấn công lại sai lầm của Tséc-ni-a-vin, nó trả lời ngắn gọn và tỏ ra

tôn trọng bạn bè. Và cũng chỉ có nó là người duy nhất đã hai lần phanh phui được những ung nhọt thực có trong tập thể và nó làm việc đó một cách đơn giản, không màu mè, như một người đồng chí chân chính.

Hội nghị kéo dài không phải để tìm cách trừng phạt Lê-vi-tin. Trong lời phát biểu của mình Mặc đã đặt cho cuộc thảo luận một hướng sâu sắc. Nó hỏi:

- Bằng mọi giá, cần phải khám phá xem vì sao những người như Lê-vi-tin, những người đã sống lâu trong trại và chưa bao giờ ăn cắp, thế mà bỗng nhiên lại giở chứng bắt đầu trộm cắp. Như thế nghĩa là trong tập thể chúng ta đã có một hiện tượng không bình thường. Vì sao lại chính Lê-vi-tin lấy hai cái cờ-lê Pháp ấy? Rồi nó sẽ đem hai cái cờ-lê ấy đi làm gì? Nó sẽ bán chẳng? Liệu nó được bao nhiêu tiền và sẽ bán ở đâu? Nhưng thực ra vấn đề không phải chỉ ở hai cái cờ-lê ấy. Vô-len-cô sẽ phải trả lời, cậu ấy là đội trưởng của một trong những đội xuất sắc, trong đó có bao nhiêu đoàn viên, cậu ấy sẽ phải trả lời vì sao lại để cho Lê-vi-tin sa sút đến thế? Thế chẳng hóa ra chúng ta không giáo dục được Lê-vi-tin mà lại làm hỏng nó. Vô-len-cô hãy trả lời tất cả những câu hỏi đó.

Vô-len-cô rầu rĩ đứng dậy. Nó không thể vui được, dù Ru-gi-cốp vô tội, Lê-vi-tin cũng ở đội một. Và thế là Vô-len-cô đứng đó với bộ mặt rầu rĩ, thậm chí còn có vẻ rầu rĩ hơn vì đó là một khuôn mặt khô ngò, xinh xắn được tất cả bọn trại viên yêu mến. Nó rầu rĩ đến nỗi ai trông thấy cũng phải đau lòng và đến bọn nhóc đội bốn nhìn nó cũng phải động lòng mà méo xệch cả má.

- Thưa các đồng chí trại viên, tôi không thể nào hiểu được. Đội chúng tôi là đội tốt, đoàn viên trong đội toàn là xuất sắc. Có ai là người xấu đâu? Ngô-gích trước đây tính hay đùa nhà, bây giờ Ngô-gích là một đồng chí nghiêm trang và chúng tôi không thể nào chê trách cậu ấy một câu nào được. Còn Lê-vi-tin? Sau cái vụ vừa rồi, các bạn nhớ không, Lê-vi-tin thay đổi hẳn. Năm học vừa qua Lê-vi-tin đạt toàn điểm năm, cậu ấy đọc sách rất ghê và đã trở thành một người cẩn thận chu đáo, trong phân xưởng máy - điều này Ru-xlan sẽ làm chứng - không ai có thể thay cậu ấy điều khiển máy cưa đai

được. Tôi không hiểu, không thể hiểu được vì sao Lê-vi-tin lại bắt đầu đi ăn cắp? Lê-vi-tin, cậu hãy bình tĩnh nói đi, đừng có lo sợ, đầu đuôi sự thể ra sao?

Lê-vi-tin đã từ chỗ bác sĩ về, đang đứng cạnh cửa, đưa đôi mắt dờ dẩn nhìn cái sàn gỗ bóng lộn giữa phòng. Nó không trả lời Vô-len-cô mà vẫn tiếp tục nhìn vào một điểm. Những đôi mắt đội bốn chuyển từ Vô-len-cô sang Lê-vi-tin; quả là những sự kiện của đội một nghiêm trọng thật.

Vi-chi-a chờ câu trả lời và khẽ nói:

- Đúng thế, Lê-vi-tin, đừng có lo sợ. Cậu cứ đứng đây mà nói.

Lê-vi-tin uể oải ngẩng mặt lên nhìn chủ toạ qua những giọt nước mắt lã chã, cặp môi nó bắt đầu động đậy:

- Tôi không lấy... những cái cờ-lê ấy. Tôi không lấy gì cả.

Bọn trại viên nhìn Lê-vi-tin, còn Lê-vi-tin vẫn đứng cạnh cửa, suy nghĩ rất lung về điều gì đó, rồi lại hướng đôi mắt dờ dẩn ướt đẫm đìa vào cái khoảng sân trống. Có thể lúc này Lê-vi-tin nhớ lại một ngày mới đây trong “bản tin chiến sự” có viết:

“... ở cánh trái của chúng ta trại sinh Lê-vi-tin đứng máy cửa đai hôm nay đã hoàn thành kế hoạch vượt mức hai trăm phần trăm...”..

Bọn trại viên nhìn Lê-vi-tin vừa ngạc nhiên, vừa trách móc không biết tiếc hai cái cờ-lê thì người đó cũng chẳng biết thương mình! I-go Tséc-ni-a- vin cau mày và cả đội bốn cũng cau mày. Vô-len-cô chống khuỷu tay lên đầu gối, lấy ngón tay cầu vào môi, ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích cúi đầu nhìn xuống tấm bìa sách trong tay. Bọn trại viên hau háu nhìn ông, nhưng ông vẫn im lặng.

Lúc bọn trại viên về ngủ, ông A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích về phòng ngồi suy nghĩ tay chống lên đầu. Vô-lô-đi-a thổi kèn “đi ngủ” xong, nó thò đầu vào cửa, buồn bã nói:

- Chúc bác ngủ ngon, bác A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Này, Vô-lô-đi-a... Cháu biết không? Bây giờ cháu đi gọi Lê-vi-tin cho bác nhé... nhưng cháu nhớ gọi thế nào để không ai biết là cậu ấy đến chỗ bác nhé.

Bây giờ Vô-lô-đi-a không vung tay chào quấy quá như mọi khi nữa, mà nó đứng thẳng người giơ tay chào thẳng tắp như đứng trong đội ngũ:

- Rõ, không để ai biết!

Lê-vi-tin đèn, mắt còn đỏ, miễn cưỡng đứng cạnh bàn.

Vô-lô-đi-a hỏi:

- Cháu về chứ ạ?

- Không... Vô-lô-đi-a, bác yêu cầu cháu nán lại.

Vô-lô-đi-a đóng chặt cửa và ngồi xuống đi-văng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười với Lê-vi-tin:

- Cháu nghe đây, Lê-vi-tin! Cháu không lấy cờ-lê và nói chung cháu cũng chưa bao giờ lấy cái gì ở đâu cả. Điều đó thì bác biết chắc. Bác rất tôn trọng cháu, hết sức tôn trọng, và bác có một đề nghị với cháu. Bác muốn cháu là một người có sức mạnh. Bác yêu cầu cháu không được ngã lòng. Người ta kết tội cháu, điều đó rất buồn, nhưng cháu sẽ thấy, chuyện đó rồi sẽ sáng tỏ, còn bây giờ làm thế nào được... chúng ta đành phải chịu đựng. Như thế càng tốt, cháu hiểu không?

Mắt Lê-vi-tin sáng lên như lộ một niềm vui, nhưng nó đã quá đau khổ về chuyện tối nay, đến nỗi nó vẫn không cầm được nước mắt. Nước mắt nó cứ lặng lẽ lã xuống, nhưng mắt nó nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đầy hy vọng và biết ơn:

- Thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu hiểu! Cháu cảm ơn bác, nhưng có điều... đứa nào cũng coi cháu là kẻ cắp cả...

- Kệ cho chúng nó nghĩ thế! Và cháu cũng đừng nói với ai, đừng nói cho một người nào biết những điều bác đã nói với cháu. Tuyệt đối bí mật nhé. Chỉ có bác biết, cháu biết và Vô-lô-đi-a biết. Vô-lô-đi-a! Nếu cháu bép xép với người khác, bác sẽ đem cháu ra băm viên đấy nhé!

Đáp lại lời đe nẹt ấy Vô-lô-đi-a chỉ nhe răng cười sáng bóng. Lê-vi-tin lau nước mắt, mỉm cười, giơ tay lên chào, rồi về. Vô-lô-đi-a một lần nữa định nói: “Chúc bác ngủ ngon!”, nhưng cánh cửa bỗng khẽ mở: mái đầu của Ru-xlan thò vào khàn khàn hỏi:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu vào được chứ ạ?

- Vào đi.

Ru-xlan mặc áo ngủ và bỗng vung nắm tay lên. Dường như nó muốn nói gì kèm theo động tác ấy, nhưng lại không nói gì cả, thành ra nắm tay trông rất vô duyên. Nó lại vung tay lên, nhưng rồi lại không ra thế nào cả. Bấy giờ nó mới quay cái bộ mặt cau có đầy trứng cá về phía đi-văng:

- Bác bảo thằng Vô-lô-đi-a đi chỗ khác đi.

- Không sao... Vô-lô-đi-a là người mình.

Và bây giờ nắm tay nó không còn rơi vô duyên như trước nữa:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác hiểu không? Giả mạo đấy!

Vô-lô-đi-a đang ngời cười phá lên, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngã đầu ra phía sau cũng vừa cười vừa nhìn anh chàng Ru-xlan đang trở mắt kinh ngạc, sau đó ông chìa tay ra cho nó:

- Đưa tay đây, đồng chí!

Ru-xlan nắm lấy bàn tay ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích trong đôi bàn tay sần sùi và toét miệng ra cười. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích giơ một ngón tay nhắc nhở:

- Này Ru-xlan, im đấy!

- Cháu hiểu là phải im ạ!

- Bí mật!

- Bí mật!

- Không nói với ai!

- Nhưng... thằng Vô-lô-đi-a? Nó là loại...

- Vô-lô-đi-a à? Cháu chưa biết nó đâu. Nó bí mật như một nắm mồ đấy!

“Năm mờ” trên đi-văng khoái quá vầy tung cả chân. Ru-xlan lại vung năm tay lên và nói:

- Chúc bác ngủ ngon, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Giả mạo, bác biết không, giả mạo!

11. CHIẾN BẠI

Sau khi nhận trách nhiệm trực nhật toàn trại lúc mười giờ đêm, đội trưởng đội một Vô-len-cô thay những người canh gác trong khu lều trại và trong tiền sảnh, kiểm tra đơn vị bảo vệ khu vực sản xuất và kho tàng, đi chặn chính các lều trại và một lần nữa quay lại khu nhà chính xem xét thực đơn ngày mai. Vào đến tiền sảnh, nó nhìn lên cái đồng hồ tròn treo tường và kinh ngạc. Kim đồng hồ chỉ mười giờ năm phút.

- Sao lại thế nhỉ? - nó hỏi đội viên trực nhật.

- Đồng hồ chết đấy. “Cậu Pê-tơ-rốp số hai” đã đến và đã trèo lên xem, cậu ấy bảo ngày mai sẽ chữa.

- Sao không chữa luôn hôm nay?

- Nó mang một chi tiết đi hàn...

- Ngày mai làm thế nào báo thức được?

- Mình chả biết nữa.

Vô-len-cô bần khoản một lát, rồi đi đến lều ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, khổ quá, cái đồng hồ hỏng rồi.

- Lấy của bác mà dùng.

Ông chìa ra cái đồng hồ quả quít.

- Ôi, đồng hồ bạc!

- Cháu thấy quý không, bằng bạc thật đấy!

- Bạc thì quý chứ ạ! Cảm ơn bác!

Bọn trại viên được chào đón buổi sáng trong niềm kinh ngạc vì chỉ thấy có ánh thanh quang tươi mát. Chúng giụi mắt nhìn ánh mặt trời và cố gắng há to mồm ra mà thở, sau đó chúng mới vỡ lẽ: đồng hồ bị hỏng và may rủi Vô-len-cô đã đánh thức được chúng dậy sớm hơn thường lệ nửa giờ. Vô-len-cô rất bối rối, song lúc đi kiểm tra nó vẫn phải gắng gượng chào lại các đội. Nê-xtê-ren-cô bảo nó:

- Thế nào, sớm nửa tiếng à? Đối với sức khỏe hoàn toàn chẳng có hại gì.

Nhưng Vô-len-cô không cười được trước câu nói đùa đó. Sau hiệu kèn ăn sáng, lúc bọn trại viên đã thấy tươi tỉnh và sáng khoái chạy vào nhà ăn, nó dừng lại ngoài tam cấp như chờ ai, vừa đứng vừa lơ đãng nhìn những đứa đi vào. Dư-ri-an-xki là một trong những đứa cuối cùng từ lều trại vào. Vô-len-cô gật đầu gọi nó ra một góc:

- Dư-ri-an-xki, mình hỏi một tí.

Hai đứa vào bồn hoa:

- Gì thế?

- Cái đồng hồ... bị mất... đồng hồ của bác A-lếch-xây, bằng bạc.

- Mất ở phòng bác ấy à?

- Bác đưa mình trực đêm... đồng hồ treo tường bị chết.

- Bị mất cặp hả?

- Không thấy đâu cả.

- Để túi mà mất à?

- Mình để dưới gối...

- Còn cậu... mà chúng nó vào phòng ăn cả rồi à? Đi khám ngay đi! Mau lên!

Chúng nó đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Vô-len-cô đến cạnh bàn, còn Dư-ri-an-xki đứng ngoài cửa.

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Cái đồng hồ của bác bị lấy mất rồi.

- Ai lấy? Lấy làm gì?

Vô-len-cô khó nhọc lắm mới thốt ra được cái từ đáng nguyên rủa:

- Mất cặp ạ.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cau mày im lặng, nghiêng người ra:

- Ai đùa chẳng?

- Không ạ, đùa thế nào được. Phải khám thôi.

Xan-tsô và Rư-gi-cốp bước vào. Rư-gi-cốp vừa đi vừa vui vẻ nói:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ, Xan-tsô sẽ mang một số bàn vào thành phố... Lướt về cháu sẽ chờ đồng...

Dư-ri-an-xki bực bội ngắt lời nó:

- Đồng với điếc gì! Không ai được đi đâu cả!

- Sao thế?

A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đứng dậy:

- Một cái đồng hồ không đáng phải làm thế. Đừng có khám xét gì cả. Mà khám ai bây giờ?

Vô-len-cô đáp:

- Ai cũng khám!

- Điên à? Không làm thế được.

- Phải làm mới được, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ. Rư-gi-cốp ngạc nhiên nhìn quanh:

- Sao thế? Lại mất cặp?

- Mình bị mất... cái đồng hồ của bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quay ra cửa sổ, đăm chiêu nhìn bồn hoa:

- Đã lấy trộm, kẻ cắp không bao giờ bỏ túi cả. Việc gì phải làm nhục mọi người?

Xan-tsô bước lên một bước, ném cái nhìn căm tức vào ông giám đốc:

- Không sao! Phải lục soát toàn trại! Ổn lắm rồi!

- Khám là ngốc! Thôi đi!

Rư-gi-cốp hất tung mái tóc bù, kêu lên:

- Sao lại ngốc? Còn cái đồng hồ?

- Đồng hồ là cái thông thường... Mất thì thôi...

Rư-gi-cốp giận dữ nhìn các bạn:

- Ngốc là thế nào? Mất thì thôi là thế nào? Hừ, không được. Thế nghĩa là cho nó tha hồ lấy mà đem bán, rồi sau lại đổ riết cho Rư-gi-cốp lấy, hơi một

tí là lại Rư-gi-cốp lấy hay sao? Mình còn phải chịu thế này đến bao giờ nữa?

Dư-ri-an-xki nhẹ nhàng mở cửa phòng bước ra. Người gác hôm nay là I-go. Dư-ri-an-xki ra lệnh:

- Tséc-ni-a-vin, đừng chặn cửa nhà ăn, không cho ai ra!
- Sao vậy?
- Sao vậy là việc khác. Mình bảo là phải làm.
- Cậu không phải đội trưởng trực nhật.
- Đồ ngốc!

Nó lật đật quay vào phòng gặp Vô-len-cô bước ra.

- Cậu ra lệnh cho nó chặn đi!
- Mình chẳng thiết trực nhật nữa!
- Đừng có giở chứng!
- Mình không trực nhật nữa!
- Chúng mình cùng vào gặp bác A-lếch-xây vậy!

Vô-len-cô lại đến trước bàn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, gương mặt tái nhợt của nó trên nền cổ lễ phục trắng bây giờ trông như xanh xám, tóc nó rối lên, đôi môi mỏng nghiêm khắc đặng đây không ra một câu nào. Cuối cùng, nó thì thào:

- Cháu trao quyền trực nhật cho ai được, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích?
- Nghe đây, Vô-len-cô...
- Cháu không làm được đâu, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu xin chịu!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn xoáy vào nó rồi xoa đầu gối:

- Thôi được, chuyển cho Dư-ri-an-xki!

Vô-len-cô tháo băng, và bất chấp mọi luật lệ và tập tục của trại, nó cài chiếc băng đỏ chói lên tay áo lao động bẩn thỉu của Dư-ri-an-xki. Nhưng,

theo thói quen ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vẫn đứng lên sửa lại dây lưng. Vô-len-cô đứng thẳng người trước mặt ông giám đốc và giơ tay lên:

- Đội trưởng đội một trực nhật Vô-len-cô xin trao lại nhiệm vụ trực nhật toàn trại!

Dư-ri-an-xki cũng chào nghiêm như thế:

- Đội trưởng đội bốn trực nhật Dư-ri-an-xki xin nhận nhiệm vụ!

Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vừa đáp “rõ”, Dư-ri-an-xki đã vội vã chạy ra khỏi phòng. Bây giờ nó đã có toàn quyền từ đăng xa quát đội viên trực nhật.

- Đồng chí trực nhật! Chặn ngay cửa không cho ai ra khỏi nhà ăn.

I-go nhìn thấy băng đồ trên tay áo Dư-ri-an-xki:

- Rõ, thưa đồng chí đội trưởng trực nhật!

Vừa chạy rất nhanh, Dư-ri-an-xki vừa quay ngoắt đầu lại:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu bắt đầu khám.

- Bác không cho phép!

- Vì cái đồng hồ của bác à? Lý do như thế, được không ạ? Cháu bắt đầu đấy!

- Dư-ri-an-xki!

- Cháu sẽ chịu trách nhiệm!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích giơ nắm đấm lên:

- Thế là thế nào? Đồng chí Dư-ri-an-xki!

Nhưng Dư-ri-an-xki đã kêu lên khi thấy mình có toàn quyền được cầm giận và được chịu trách nhiệm:

- Đồng chí giám đốc! Không thể nào khác được! Người ta sẽ nguyện rửa Vô-len-cô đấy! Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngậy người nhìn Vô-len-cô ngồi trong góc đi-văng, rồi khoát tay:

- Thôi được!

Trong cửa nhà ăn người ùn lại thành một đám. Nê-xtê-ren-cô đứng trước mặt I-go khùng lên hỏi:

- Chuyện quái gì thế? Hà? Trả lời đi! Ai bắt thế này?
- Mình không biết. Có lệnh của đội trưởng trực nhật.
- Vô-len-cô à?
- Không phải Vô-len-cô, mà là Dư-ri-an-xki.
- Thế Vô-len-cô đâu?
- Không biết.
- Nó bị bắt à?
- Không biết. Có lẽ cậu ấy không chịu trực nhật.

Chúng nó bâu lấy Dư-ri-an-xki với những câu hỏi tương tự, nhưng Dư-ri-an-xki là người không chịu chuyện. Nó bước vào nhà ăn như một tên độc tài thực thụ và giơ tay lên:

- Các bạn trại viên! Trật tự!

Đến lúc thật yên, nó nói:

- Thưa các đồng chí! Đêm qua Vô-len-cô bị đánh cắp cái đồng hồ bằng bạc của bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Vô-lô-đi-a!

- Có!
- Báo ngay cho các phân xưởng: giờ làm việc lui lại hai tiếng!
- Rõ!

Trong niềm thất vọng nặng trĩu và im lìm, bọn trại viên nhìn đội trưởng trực nhật.

Dư-ri-an-xki đứng lên một chiếc ghế. Nhìn mặt nó người ta thấy ngay rằng nếu không vướng cái băng đỏ trực nhật ắt nó đã chửi vung mạng trong cơn thịnh nộ.

- Phải khám ngay! Đồng ý không? Tôi xin biểu quyết...
- Biểu quyết làm quái gì!
- Không hỏi gì cả!

- Mau lên!

- Làm tới đi!

- Im lặng! - Dư-ri-an-xki quát.

- Các đội trưởng! Xin ra đây! Đội bốn, khám các đội trưởng! Những người khác dẹp ra!

Mặc dù mọi người nhất trí phải khám, song các đội trưởng cũng đỏ mặt, và các đội viên đội bốn cũng đỏ mặt lên khi thò những bàn tay nhóc con vào các túi quần, lấn trong thắt lưng và các đôi giày. Nhưng bọn trại viên lặng lẽ cau mày, lặng lẽ giơ tay lên, chúng phải vạ lây vì cái thằng nào đó còn ẩn náu ngay trong nhà ăn này chưa bị tóm cổ, cái thằng đó cũng ra vẻ căm giận như mọi người khác - vì một mục đích đen tối nào đó, có lẽ là tiền chãng, cứ đang liên tiếp gieo xuống đầu Trại mồng một tháng Năm hết tai họa này đến tai họa khác như thế.

Cảnh nhục nhã kéo dài hai tiếng đồng hồ. Với một nghị lực điên cuồng Dư-ri-an-xki lộn tung hết các phòng ngủ, các nhà kho, lớp học, thư viện, nó xoi mói tất cả các khe kẽ trong nhà ngoài sân. Đến mười giờ sáng nó đến trước mặt ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, mệt nhoài vì giận dữ và làm việc:

- Không thấy đâu cả. Phải khám cả nhà công nhân viên!

- Không được!

- Cần phải thế ạ!

- Chúng ta không có quyền, cháu hiểu không? Không có quyền!

- Vậy ai có quyền?

- Công tở ủy viên. Nhưng dù sao đồng hồ cũng đã biến đi xa rồi.

Dư-ri-an-xki cắn môi, nó không biết làm gì hơn nữa.

Buổi tối, sau trận chiến bại ấy toàn trại ngập tràn một bầu không khí suy tư và lặng lẽ. Chẳng có gì mà nói mà cũng chẳng biết nói với ai nữa. Trại mồng một tháng Năm còn nói với ai được? Trong nội tại cơ thể của trại đã sẵn có cái thằng phản bội ấy rồi còn gì.

Bọn trại viên gặp nhau, nhìn vào mắt nhau, rồi lại rầu rĩ quay đi chỗ khác. Hiếm hoi lắm mới thấy một câu chuyện ngắn ngủi nổi lên để rồi lại chìm đi trong trống rỗng.

Rư-gi-cốp bảo Nô-gích:

- Ở đội mình đây.

- Ủ ờ đội mình, - Nô-gích đáp. - Nhưng ai?

- Có quỷ mà biết được nó!

Còn ở đội tám Gôn-ta bảo Xan-tsô:

- Còn... thằng Vô-len-cô có bị khám không?

- Mi-sa! Cậu thật ngốc, -Xan-tsô đáp.

- Mình không ngốc như cậu nghĩ đâu. Vì không ai biết rằng Vô-len-cô giữ cái đồng hồ ấy.

- Dẫu sao cậu cũng là ngốc.

Gôn-ta không bực với Xan-tsô. Gặp những việc như thế người ta thành ngốc cũng chẳng khó gì.

Còn trong lều đội bốn, Vô-lô-đi-a bảo Va-ni-a:

- Không phải Vô-len-cô.

- Thì ai?

- Đó là Duy-bếch.

- Rư-gi-cốp? Không đâu!

- Sao lại không? Hả?

- Vô-lô-đi-a, cậu hiểu không? Rư-gi-cốp ăn cắp, cậu hiểu không? Nó... ăn cắp để mà ăn cắp, thế thôi. Còn cái đồng hồ là có đũa cố tình lấy, hiểu chưa, cố tình!

12. DƯỚI CỜ

Tháng Bảy cánh trại viên lớn hết lớp mười đã bắt đầu chuẩn bị thi vào đại học. Vì thế cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na không được nghỉ phép mà phải ở lại làm việc với số “sinh viên” đó, (theo cách gọi của trại viên, để phần nào dự kiến trước những sự kiện sắp tới). Những sinh viên đã thực sự được vào các trường đại học những năm trước cũng có đến khoảng ba mươi người, ngay từ tháng Sáu họ đã tập trung về trại dựng lầy cho mình ba cái lều ở đầu đối lập với bọn con gái. Những sinh viên thực sự này muốn tham gia lao động sản xuất giúp trại, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và hội đồng đội trưởng không đồng ý, anh em sinh viên đã làm việc căng thẳng suốt mùa đông, bây giờ họ phải được nghỉ. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ngăm nghĩa từng người, bắt bọn thanh niên nam nữ đó quay hết bên này sang bên kia. Có mấy người ông bảo:

- Không ăn thua! Thằng còm chứ sinh viên gì cậu. Ghi tên cho cậu ấy vào danh sách ăn bồi dưỡng!

Bọn sinh viên phản đối:

- Như thế làm sao tiết kiệm được, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Trại vỗ béo các cậu là tiết kiệm đấy.

Nhưng bọn sinh viên cũng đã tìm được việc làm. Đôi lần họ cũng trực nhật trại và những lần đó họ cũng được phát lễ phục. Một số giúp bác làm vườn, một số giúp ông Blum tiếp liệu, còn một số giúp đỡ những sinh viên tương lai vì một mình cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na cũng mệt.

Trong số những đứa thi đại học có cả Nê-xtê-ren-cô và Cla-va. Chi đoàn đã quyết định cho Nê-xtê-ren-cô và Cla-va thôi chức đội trưởng để có thời giờ chuẩn bị.

Trong hội nghị toàn thể chúng nó đã phải bầu hai đội trưởng đội năm và đội tám. Quả là cuộc sống không hoàn toàn buồn chán như một số người nghĩ. Đội tám nhất trí đề cử I-go, còn đội năm cũng nhất trí cử Ô-cxa-na. I-go chưa bao giờ nghĩ rằng cái danh hiệu đội trưởng cao cả lại đến gần với nó như thế. Ở đội tám lúc Nê-xtê-ren-cô khai mạc hội nghị và yêu cầu đề

cử đội trưởng, toàn đội như đã ngầm bàn trước với nhau, tất cả đều quay đầu về phía I-go. Xan-tsô nói:

- Từ lâu chúng mình đã quyết định: không ai đáng bầu hơn I-go Tséc-ni-a-vin cả!

Quyết định “từ lâu” nghĩa là từ bao giờ, vì sao chuyện ấy I-go không hay biết gì cả, những chuyện đó nó không giải thích được. I-go kịch liệt phản đối, nó phản đối rất chân thực vì rằng nó sợ: làm đội trưởng thì công việc ngập đầu, lại còn trực nhật trại nữa - thôi, xin hết lòng đa tạ: Vô-len-cô đã trực nhật mãi rồi mà bây giờ còn thảm hại thế đấy, đi đâu cũng phải có người theo dõi. I-go đề xuất Xan-tsô, Xê-rê-đin, I-a-nốp-xki, người trại viên lâu năm Gôn-ta, Xáp-tsen-cô, Gô-rô-vôi và cuối cùng là đội phó Ô-xtáp-tsin, cậu này lên lãnh đạo đội tám thay cho Nê-xtê-ren-cô là đúng nhất.

Nê-xtê-ren-cô bình tĩnh lắng nghe lời phát biểu của I-go, nó cũng bình tĩnh xem xét cái danh sách I-go đề nghị.

- Xan-tsô rất nóng nảy, cậu ấy không thể là đội trưởng đội tám được, cậu ấy sẽ làm hỏng hết thần kinh mọi người. Ô-xtáp-tsin là đội phó tốt, đúng như vậy, nhưng lên đội trưởng thì làm sao cậu ấy thoát cảnh phạt giam được, vì lúc nào cậu ấy cũng ba hoa. Gô-rô-vôi, tất nhiên là một đồng chí tốt, một trại viên tốt, nhưng đợi cậu ấy nói được một câu thì công việc đã chạy tít mù đến đâu rồi còn gì. I-a-nốp-xki sẽ là một đội trưởng tốt, nhưng lập trường chính trị không vững, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến đầu tóc của mình thôi. Xê-rê-đin dần dần cũng sẽ là một đội trưởng tốt, nhưng còn phải lâu nữa, vì uy tín của cậu ấy trong trại chưa có. Còn Gôn-ta thì cậu ấy đã là lái xe, mai kia học xong lớp lái là cậu ấy vù lên xe ngay. Con đường của cậu ấy đã gần tới đích, còn bắt cậu ấy làm công tác đội trưởng có khác nào bắt dê đực đẻ con, mặc dù mình cũng chỉ cầu trời khẩn chúa cho mỗi người chúng ta có được một người đồng chí như thế, một người bạn như thế. Rô-gốp thì còn con nít quá. Tóm lại đội ta quyết định như vậy là đúng: I-go sẽ là đội trưởng mà chúng ta còn cần gì nữa, cậu ấy là một người thợ tốt, một đoàn viên xuất sắc, một người hoạt động xã hội tích cực. Chỉ có điều, I-go

ạ, điều khiển đội cậu phải bình tĩnh, đừng thiên vị ai, cũng đừng quá trông đợi vào đội phó. Đội trưởng cần phải vui vẻ và để mắt đến mọi việc, đừng vô cớ mà nổi khùng, cũng đừng ba hoa một tấc đến trời. Khi giải quyết việc thì phải chắc tay, chính quyền không phải chuyện cậu có thể đùa được, muốn nói gì thì nói đây cũng là Chính quyền xô-viết. Cũng như hồi trước lão bộ trưởng Pháp Hê-ri-ô đến đây. Hôm ấy đúng phiên mình trực nhật. Cậu thử nghĩ xem: mình trực nhật trại, nhưng sau lưng mình là ai? Là cả Liên bang xô-viết! Quá lời một tí, làm sai một tí thì chẳng ai bảo thẳng Nê-xtê-ren-cô có lỗi, mà người ta bảo: đấy, ở Liên bang xô-viết cái gì cũng làm sai cả. Mình cũng thấy đằng sau lão Hê-ri-ô ấy có cả một đoàn tùy tùng chỗ nào cũng nghiêng nghiêng ngó ngó. Không, I-go ạ, quyền lực trong tay đội trưởng phải mạnh, chắc. Còn với đội trưởng trực nhật thì khỏi phải nói. Lúc đó cậu phải quên bản tính của mình, có thể cậu là người tốt, có thể là người mát tính, cũng có thể là người lười nhác hoặc đãng trí. Không, khi cậu đã đeo băng trực nhật cậu phải quên tính nết của cậu: cậu là người chịu trách nhiệm mọi việc trong trại. Vô-len-cô là người tốt như thế, nhưng cậu ấy đã trực nhật thì đừng hòng hút thuốc với cậu ấy. Còn mình là thế nào, là bạn cũ của Vô-len-cô, hai đứa cùng đến trại, suốt một năm rưỡi ngủ chung một giường hồi trại ta còn nghèo, ấy thế mà một lần mình đến gần cậu ấy hỏi mấy câu về bữa ăn trưa, thế mà cậu ấy nhìn mình... chòng chọc như chó nhìn khách lạ ấy, rồi cất cái giọng thế này: “Đồng chí Nê-xtê-ren-cô, không biết nói với đội trưởng trực nhật à! Khép chân lại, làm gì mà như nhảy đầm ấy!”. Đầu tiên thậm chí mình không thông, sau đó mình cũng tán thành như vậy: đúng, đội trưởng trực nhật là người phục vụ cho cả trại, thế thôi! Ôi, Vô-len-cô, Vô-len-cô! Một trại viên tốt như thế mà bỗng thối chí vì cái chuyện không đâu ấy. Còn đội một cũng không còn ra một đội nữa! Thực ra thì quả là Vô-len-cô có lỗi: ai cậu ấy cũng tin, ai cũng là tốt, ai cũng bệnh vực, vì thế mà cả đội bị gục. Chắc chắn có một thằng ăn cắp trong đội ấy, nhưng không biết nghi ai, mà chính Vô-len-cô cũng không hay biết gì cả.

Cũng như ở đội, chi Đoàn thanh niên nhất trí ủng hộ việc đề cử I-go. Đến khi ra hội nghị toàn thể, đáp lại lời chủ tọa, chỉ có những tràng vỗ tay nhiệt

liệt, riêng Dư-ri-an-xki phát biểu:

- Những đội trưởng như Nê-xtê-ren-cô tất nhiên là rất hiếm có, mặc dù Rút-nép cũng cố gắng để được như thế. Nhưng Tséc-ni-a-vin có nhiều khả năng để thành đội trưởng, vấn đề là đội phải giúp đỡ cậu ấy thế nào để cậu ấy khỏi đi xuống, khỏi tự kiêu tự đại, khỏi lười biếng, khỏi ngủ gật trước mọi việc. Nhưng đội tám là đội cũ, thế nào đội ấy cũng giúp đỡ được. Còn về Ô-cxa-na tôi xin nói thẳng rằng chúng ta đã chọn đúng đối tượng. Tôi đề nghị bầu cho Ô-cxa-na và I-go!

Không có ai chống lại những người được các đội đề cử. Ngay sau đó đội trưởng trực nhật hô lớn:

- Nghiêm! Chào cờ, chào!

I-go không nhìn thấy bên cạnh tượng bán thân Xta-lin đã có sáu người thổi kèn và bốn tay trống con đứng từ bao giờ. Chính từ đó vang lên bài chào cờ trang trọng và Va-ni-a bây giờ mới hiểu cái hay của bản nhạc đó: khúc chào cờ chỉ là khúc hiệu đi làm do người chỉ huy già Vích-to Đê-ni-xô-vích phối âm.

Khi đội cờ đã xếp hàng trước tượng Xta-lin, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mới bước lại gần lá cờ và I-go hiểu rằng nó phải làm gì. Bên cạnh nó là Ô-cxa-na. Ô-cxa-na bên cạnh nó! Thật là một điều hạnh phúc: dưới lá cờ đỏ trang nghiêm và thiêng liêng một cách huyền bí chúng đã thực sự bên nhau cùng bắt đầu con đường đời của mình! Và như thế thật tốt đẹp biết bao - chúng bắt đầu con đường ấy từ sự cống hiến đầy khó khăn và vinh dự cho tập thể Trại mồng một tháng Năm! I-go không biết khóc và vì thế nước mắt chỉ sôi lên trong tim nó, còn Ô-cxa-na, quả tình nước mắt Ô-cxa-na lưng tròn, ôi, những người đàn bà đều là như thế cả đấy! Mà họ là đàn bà như thế thì có sao đâu, đến như đội trưởng kỳ cựu Nê-xtê-ren-cô cũng còn chớp mắt lia lịa và lúc đứng báo cáo trước ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích giọng cũng còn lảng xuống và khàn đi:

- Đồng chí giám đốc! Xin trao lại hoàn toàn đội tám Trại lao động mồng một tháng Năm cho I-go Tséc-ni-a-vin!

Ồ, không đâu! I-go có nhiều cơ sở hơn Nê-xtê-ren-cô để mà hồi hộp, nhưng nó sẽ báo cáo vui vẻ và sang sảng đúng kiểu đội trưởng cho mà xem. Và I-go đã cho mọi người thấy cần phải báo cáo thế nào với ông giám đốc. Bằng một giọng âm vang, với khuôn mặt răn ròi, I-go đứng dưới cờ giơ tay lên ngang trán, nói:

- Đồng chí giám đốc! Tôi xin tiếp nhận hoàn toàn đội tám Trại lao động mừng một tháng Năm do trại viên Va-xi-li Nê-xtê-ren-cô trao lại!

Sau đó đến lượt chuyển giao đội năm. Tất nhiên, giọng bọn con gái bao giờ cũng thật êm dịu, giọng Cla-va thanh vang như tiếng bạc, giọng Ô-cxa-na ấm cúng và rung động! Mà dù sao đối với bọn con gái đây cũng không phải là báo cáo thực sự mà là... cuộc nói chuyện tâm tình với ông giám đốc, một cuộc nói chuyện hợp với khung cảnh hai người trong phòng làm việc hơn là giữa căn phòng trang nghiêm dưới lá cờ nhưng, trước mặt hai trăm trại viên đang đứng nghiêm chào.

13. NHỮNG VIỆC HỆ TRỌNG

Chỉ có đội một là vẫn ngấm ngấm đau khổ. Một người nào đó trong trại đã có ý nghĩ rằng: cái đồng hồ ấy không phải do trại viên lấy trộm, chẳng qua là người gác đã trót đánh mất trước lúc rạng đông, mà ngoài sân thì biết bao nhiêu người qua lại. Những luận điểm này chẳng được ai tin và đội một lại càng ít tin hơn. Trong đội chúng nó bắt đầu sống cá thể. Mỗi đứa một việc riêng, một quyền lợi riêng: đứa thì chuẩn bị vào đại học, đứa thì thi đấu thể thao, thằng Lê-vi-tin không rời khỏi thư viện, Nô-gích thì suốt ngày thò mặt sang đội bốn và cuối cùng nó đệ đơn lên hội đồng đội trưởng đòi chuyển sang với Dư-ri-an-xki. Khó có thể hiểu nổi cái đơn ấy và Vi-chi-a giải quyết một cách hình thức: nó đi hỏi Vô-len-cô và Dư-ri-an-xki, nó được hai đứa trả lời là không phản đối gì cả, thế là ngay tối đó Nô-gích được chuyển sang với Dư-ri-an-xki. Các đội viên đội một về lều muộn, chúng lạng lẽ chui vào chăn và đến sáng chúng đón bọn trực nhật với nét mặt nghiêm nghị cau có, rồi đáp lại lời chào của trực nhật một cách khô khan:

- Xin chào!

Nhưng đây là ở đội một. Tất cả các đội khác đang tràn trề nhựa sống với biết bao niềm vui. Một đôi chỗ trong nhà máy mới đã có máy đặt trên bệ, trong xưởng đúc mới và lớn đang lắp ráp một lò nấu gang, còn cái lò nồi nấu đồng thì từ lâu cùng đã nằm trong cái hố xây bằng gạch của nó. Nhiều trại viên đã vào đứng thử chỗ chạy máy mới, chi đoàn thanh niên cũng đã họp những phiên cuối cùng về công tác cán bộ. Người ta nói rằng ông Voóc-gu-nốp đang bẻ queo đường lối trước đây: “Bọn trại viên không cáng đáng nổi công việc sản xuất như vậy”. Vì lẽ đó người ta rất bực ông Voóc-gu-nốp, còn ông Voóc-gu-nốp thì chẳng bao giờ trò chuyện với trại viên cả, tuy vậy trại viên vẫn biết từng lời nói của ông, thậm chí cả những câu không liên quan gì đến nhà máy.

Trong trại đã có tới vài chục cán bộ công nhân viên: giáo viên, thống kê, kế toán, thợ cưa, nhân viên phục vụ, bây giờ lại có thêm một số kỹ sư và kỹ

thuật viên nữa. Ngôi nhà họ ở nằm tít bên kia vườn, bọn trại viên tuy ít sang đó, nhưng hiểu rõ sinh hoạt của ngôi nhà ấy, nắm vững tính chất từng gia đình, thông hiểu những nỗi khổ, niềm vui, những cảnh hòa thuận và bất hòa của họ. Hai kỹ sư trẻ tuổi Cô-ma-rốp và Gri-gô-ri-ép chưa va chạm gì trong công việc với bọn trại viên, nhưng nhiều đặc điểm về tư cách và lề lối làm việc của họ đã được đưa vào những phiếu lý lịch không thành văn bản. Cô-ma-rốp là người chu đáo, ít nói, chăm làm, một người có trình độ và có lương cao, nhưng đồng thời cũng là người giàu tình cảm, có quan tâm đúng mức đến trại và đến trại viên. Ngoài ra anh còn yêu say đắm cô giáo đoàn viên Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na. Còn anh Gri-gô-ri-ép thì trại viên không thể mê được. Ngay vẻ ngoài của anh không hiểu vì sao cũng làm chúng nghi ngờ, mặc dù hầu như chúng cũng chẳng tìm thấy nét gì khó chịu ở cái vẻ ngoài đó cả: anh thường mặc bộ quần áo bán quân nhân, như thế có thể là rất phù hợp với phong cách trại viên, nhưng trong thực tế lại không phù hợp tí nào. Đến ngày thứ ba bọn trại viên đã đặt tên cho anh là “đầu kính, chân ghệt, ngực huy hiệu”. Quả là anh có đầy đủ những thứ ấy thật, tuy những huy hiệu hoàn toàn chẳng có gì là xấu xa cả, chúng là những huy hiệu của Hội giúp đỡ hàng không Liên Xô hoặc của Tổ chức quốc tế giúp đỡ chiến sĩ cách mạng, có một chiếc vẽ hình quả đất, rõ ràng là có quan hệ gì đó với Gri-gô-ri-ép. Gri-gô-ri-ép không thích lũ trại viên và có lẽ anh là người xúi bẩy ông Voóc-gu-nốp ghét bỏ chúng, mặc dù ông Voóc-gu-nốp cũng chẳng bao giờ nói cho anh ta được một câu nào tốt đẹp cả. Trong ngôi nhà cũ của trường học người ta dành riêng một dãy phòng cho ban phụ trách nhà máy vào thời điểm chưa xác định. Cửa sổ những phòng ấy đều mở và bọn trại viên thường nghe tiếng ông Voóc-gu-nốp quở mắng anh Gri-gô-ri-ép. Ngoài ra, cả anh Gri-gô-ri-ép cũng phải lòng cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na. Chưa biết cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na sẽ yêu ai, nhưng bọn trại viên cứ thích cho cô yêu anh Cô-ma-rốp. Tất nhiên, tình yêu là một việc thật không đơn giản, vì thế chuyện yêu đương và hôn hít ở trong trại dứt khoát bị cấm. Theo truyền thống thì việc cấm đoán đó được quyết định từ lâu lắm trong một hội nghị toàn thể. Từ đó đến nay đã nhiều năm trôi qua, nhưng mọi đứa đều biết rõ rằng quyết định đó là có thật, là bao giờ

cũng được chấp hành nghiêm ngặt, nghĩa là sau này nó vẫn phải được thi hành nghiêm ngặt. Quyết định lịch sử đó không phải chỉ có ý nghĩa thực tiễn. Trong một chừng mực nhất định nó đã soi rọi ánh sáng lý thuyết vào những vấn đề tình yêu, và những tia sáng ấy dù muốn hay không cũng rọi đến tình yêu của hai chàng kỹ sư.

Tiếp thay, mọi sự kiện trong lĩnh vực này đều không có hình thức xác định, nên khó lòng kể lại được. Trại viên Nô-gích một buổi sáng đứng trực tiền sảnh, và buổi tối hôm đó trong lều đội bốn, khi mọi đứa đã lên giường nằm và chỉ còn đội trưởng Dư-ri-an-xki đang làm nốt công việc trực nhật trại, thằng Nô-gích kể lại:

- Mình đang đứng gác thì cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na bước vào, cô ấy cứ đọc sách và chốc chốc lại hỏi xem bác Blum có đến hay không. Mình bảo rằng bác ấy chưa đến, nhưng chắc thế nào cũng đến. Cô ấy lại ngồi đọc. Sau đó anh Cô-ma-rốp vào. Hai người chào nhau. Nhưng anh ấy đến làm gì ai mà biết được, sau đó anh ấy bảo cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na: tôi cần nói chuyện với cô. Cậu hiểu không, anh ấy cần đấy! Còn cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na thì bảo: thế thì anh hãy nói chuyện với nhà ga phía Tây trước đi đã, anh hỏi xem tàu tối Mát-xcơ-va bao giờ tới nhé. Anh gọi điện mãi, còn cô thì cứ ngồi tỏ vẻ bực bội. Sau đó anh không gọi nữa mà ngồi xuống đi-văng rồi lại bắt đầu: tôi muốn nói với cô một việc. Cô ấy hỏi: việc gì? Anh ấy đáp: một việc, hừ, hừ, một việc mà! Bất thành linh lúc đó ông Voóc-gu-nốp bước vào. Thế mới chết chứ! Nhưng cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, cô ấy dừng cảm thật, cô ấy bảo ngay ông già: bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích này, hôm nay trại viên đi tham quan tập thể rồi. Bác ấy liền bảo: còn cô có biết lũ quỷ ấy để máy khoan ở đâu không? Bác ấy nghiêm quá, trời! Thế mà cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na chẳng sợ tí gì, cô ấy bảo: tôi biết đâu đến máy khoan của bác, bác ấy mới bảo lại: còn tôi, tôi cũng chẳng cần biết đến những chuyện ông ọ của cô. Ôi! Liền đó bác ta vồ ngay lấy Cô-ma-rốp: can có gì mà anh đến đây để mà “nói một việc” với chả “bàn một việc”, anh đi mà sửa đi, cái thằng súc sinh ấy, phải, cái thằng súc sinh ấy lại đem đặt máy khoan lên bệ máy mài! Bác ta nói về anh Gri-gô-ri-ép

mà. Rồi bác ta lôi tuột anh ấy đi mất, cậu hiểu không, khiến anh ta chẳng kịp “bàn một việc” nữa. Họ vừa mới đi thì khoái không, anh chàng “đầu kính, chân ghệt, ngực huy hiệu” mò vào, bảo cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na: chào cô, chào cô, tôi lấy cho cô một vé đây, có một đoàn kịch đến biểu diễn, tôi mời cô một vé, anh chàng còn nói thêm là vở kịch “Phê-đo I-va-nô-vích” gì đó. Anh chàng còn đang cầm vé thì lại bác Voóc-gu-nốp! Há quá! Một cú gọt gáy sạch bóng! Anh Gri-gô-ri-ép cứ loanh quanh định lảng lảng nhưng lảng sao nổi? - Ai cho anh đi muộn? Sao lại đặt máy khoan lên bệ máy mài?! Phá hoại chứ không chơi! Đồ ngu ngốc! Đồ quỷ tha ma bắt! Còn anh Gri-gô-ri-ép trước mặt cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na mà phải nghe những lời như thế! Anh ấy bảo: bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích, bác đừng có mà sồn sồn lên như thế trước mặt người khác! Thế là bác ấy mới quát inh thiên địa lên: mặc xác người khác! Người ta đợi anh ở nhà máy, còn anh thì ngồi đây với người khác há! Thế là anh chàng “ngực huy hiệu” chạy bạt mạng, tung bụi mù mịt! Khoái thật! Anh chàng thế là chạy mất! Đuổi được anh ta rồi, bác ấy mới nói chuyện với Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, có điều là bác ấy nói rất nhã: xin cô thứ lỗi cho tôi, cô thứ lỗi cho tôi, cô nhé, có điều vì cô mà các kỹ sư trẻ của tôi bị hỏng hết cả. Vì cô mà họ hư hỏng đấy. Ôi chao! Cô Na-đê-giơ-đa mới làm như không hiểu: chẳng lẽ họ lại hư hỏng, không có lẽ! Bây giờ làm thế nào được? Ông Voóc-gu-nốp bảo: làm thế nào à, cô phải tự biết lấy chứ! Cô Na-đê-giơ-đa liền chộp ngay: tôi đoán ra rồi, tôi đoán ra rồi - họ thì phải rắc băng phiến lên người ấy. Cha chả! (Cha chả! - tất nhiên là cả đội bốn reo lên như thế, chúng thò cả chân ra ngoài chần mà vẩy tung lên).

- Rồi sao nữa? - một đứa hỏi lúc đợt reo hò chấm dứt.

- Rồi sau bác Voóc-gu-nốp thấy cô ta không làm gì bác, bác ta mới ngồi xuống bên cạnh, lấy tay lau cái trán hói và thậm chí còn buồn rười rượi nói: người Nga chúng ta thường giải quyết không đúng, mà muốn đúng phải phân biệt rõ ràng đâu là tình yêu, còn đâu là công việc, bác ấy nói: cô biết không, cần có sự phân định, cần phải phân định như thế. Bác ấy còn nói: người Nga thế đấy, việc thì cần làm, mà họ thì cứ vướng chuyện yêu

đương, vướng vào dây rồi thì phải chạy đi hò hẹn chứ, thế là công việc chết đứ đừ còn gì, bác ấy bảo thế chứ lại. Bác ấy thuyết giáo đi thuyết giáo lại. Cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na mới hứa: từ nay tôi sẽ không nói chuyện yêu đương với các anh kỹ sư nữa, mà chỉ nói chuyện máy phay, khuôn mẫu và lò nấu gang mà thôi.

- Thế thôi ấy à?

- Không, còn nữa chứ. Bác Voóc-gu-nốp không tán thành như vậy. Thậm chí bác còn hơi bực là khác: không cần chuyện khuôn mẫu, không cần! Cô cứ nói chuyện chim oanh chim sẻ gì cũng được, còn chuyện khuôn mẫu thì không cần, không phải việc của cô. Bác ấy có vẻ lúc nào cũng bực bội.

- Hết?

- Hết. Sau đó chả có gì hay lắm. Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích bước vào, cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na bảo bác ấy: “Bác có cần vé đi xem kịch “Phê-đo I-va-nô-vích” không?” Bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích bảo: tôi cần gì những cái vé đó, tôi biết thừa đi rồi, lão ta chặt đầu hoàng tử Đê-mi-tơ-ri, mà tôi thì không thích cảnh đó, bác ấy bảo, can cố gì mà dùng một cái lại đi chặt đầu một đứa bé, một người đứng đắn chẳng bao giờ làm cái chuyện chặt đầu một đứa bé, một người đứng đắn chẳng bao giờ làm cái chuyện chặt đầu trẻ con ấy cả. Bác ấy bảo, còn sản xuất lại là chuyện khác. Vì thế bác ấy không thích có vẻ.

Tình yêu cũng còn tấn công vào trại từ một phía khác. Anh lái xe Vô-rô-bi-ốp và Van-đa lại bắt đầu xuất hiện ngoài ghế công viên trong cảnh đầy cảm động, dù rằng có phần yên ắng đến đâu nữa. Ngoài ra sự trầm lặng lại không phải là cá tính của Van-đa. Ở trong trại, Van-đa lớn phổng lên và xinh đẹp ra, suốt ngày cô ấy ríu ra ríu rít, hoặc trong phân xưởng, hoặc trong phòng ngủ, hoặc ở nhà ăn. Một lần có một đoàn những người cộng sản Ba-lan được Chính quyền xô-viết cứu thoát khỏi nhà tù Ba-lan đến thăm trại, Van-đa đã xin chi đoàn cho phép cô đứng ra tổ chức bữa ăn tối cho khách và cho trại viên, và cuối cùng cô đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đó: bữa ăn tối thật phong phú, ngon miệng, tinh khiết và có nhiều hoa trang trí, đến nỗi những người khách được trại viên đón tiếp nhiệt tình đó

đã đặc biệt cảm ơn cô chủ nhân bữa tiệc Van-đa Xtát-nít-xcai-a. Còn Van-đa đáp lại:

- Tôi cũng là người Ba-lan, và các đồng chí thấy không, tôi ở đây rất hạnh phúc. Ở đây mọi người đều hạnh phúc, người Nga cũng thế, người U-cra-i-na cũng thế, người Do-thái cũng thế, ở đây còn có cả một người Đức, một người Kiếc-ghi-di-a, một người Tác-ta. Các đồng chí thấy không?

Lúc khách đi rồi Van-đa phải an ủi bọn bạn gái ít tuổi như Li-u-ba, Lê-na và một số cô khác nữa. Chúng chọn trong đám khách một người gầy yếu nhất để hết lòng chăm sóc, cố gắng cho người đó ăn được thật nhiều, nhưng sau chúng mới biết rằng cái người gầy yếu nhất ấy lại là ủy viên ủy ban sở tại của Tổ chức quốc tế giúp đỡ chiến sĩ cách mạng. Van-đa biết cách an ủi chúng, cô giải thích rằng vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ gầy yếu. Van-đa được tất cả bọn ít tuổi trong trại, trai cũng như gái, yêu mến, và chúng cũng không hài lòng khi cứ luôn luôn bắt gặp Van-đa đi với anh Vô-rô-bi-ốp. Dư-ri-an-xki đã có ý muốn nói chuyện với Vô-rô-bi-ốp, nhưng trại có nhiều việc hệ trọng quá nên cậu ta không có lúc nào nghĩ đến Vô-rô-bi-ốp cả. Trong cuộc họp hội đồng đội trưởng Vi-chi-a mở ra một tờ giấy nhỏ và nói:

- Có một cái đơn thế này: “Kính gửi hội đồng đội trưởng. Xin cho phép tôi được về nhà ở Xa-ma-ra vì mẹ tôi ở đó rất túng thiếu và yêu cầu tôi về. Vô - l e n - c ô”.

Cả hội đồng im lặng. Các mái đầu cúi xuống. Vô-len-cô đã đứng ở cửa, người mảnh dẻ và khắc khổ. Vi-chi-a chờ một lát rồi khẽ hỏi:

- Ai có ý kiến về vấn đề này?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Bác muốn hỏi Vô-len-cô vài câu. Mẹ cháu làm sao thế?

- Mẹ cháu... rất túng thiếu.

- Trước đây cháu có nhận được thư của mẹ cháu không?

- Có ạ.

- Trước đây hoàn cảnh của mẹ cháu khá hơn bây giờ à?
- Vâng ạ.
- Thế bây giờ có chuyện gì?
- Cũng chẳng có chuyện gì đặc biệt, nhưng... cháu cần về với mẹ cháu.
- Nhưng cháu đã lên lớp mười rồi.
- Làm thế nào được ạ... cháu đành phải bỏ.

Vô-len-cô trả lời khô khốc, và chỉ vì lịch sự nó mới ngẩng đầu lên nhìn một mình ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, rồi lại hơi cúi xuống.

Lại im lặng và Vi-chi-a lại miễn cưỡng yêu cầu phát biểu.

Cuối cùng có tiếng the thé lưỡi nhác của thằng Phi-li-a:

- Cậu ấy có thể cho xem thư mẹ được không?

Vô-len-cô ngó sang chỗ Phi-li-a:

- Cậu coi mình là cái gì, một thằng nhóc hay một thằng lính mới? Mình sẽ đưa thư cho mà xem!

- Cũng có nhiều trường hợp... -Phi-li-a vừa mở mồm nói, thì Vô-len-cô đã ngắt lời nó. Bằng một giọng hơi to hơn bình thường, nhưng hoàn toàn bình tĩnh, hoàn toàn tự tin và hoàn toàn ít thân thiện, nó nói với hội đồng đội trưởng:

- Các đồng chí muốn gì nữa? Tôi chỉ yêu cầu các đồng chí cho tôi về nhà, vì tôi cần như thế. Chi đoàn cũng đã cho phép tôi rồi.

Mắc khăng định thêm:

- Chi đoàn không phản đối gì cả.

Vi-chi-a lại nhìn cả hội đồng. Có lẽ vì còn non nớt quá nên Rút-nép bỗng thấy thương hại Vi-chi-a:

- Kỳ thật, tự nhiên cậu lại đòi về nhà. Mà cậu đào đâu ra nhà, trước đây cậu làm gì có cái nhà ấy...

Vô-len-cô gắng kiềm chế mình một lần cuối:

- Cho biểu quyết đi, Vi-chi-a!

- Tôi có ý kiến!

- Nói đi!

Dư-ri-an-xki nói những điều tốt đẹp, nhưng vừa nói nó vừa tránh cái nhìn của Vô-len-cô:

- Có gì mà phải suy nghĩ nữa. Vô-len-cô là một trại viên tốt, một đồng chí tốt. Chúng ta không thể không tin cậu ấy. Cậu ấy đã nói thế tức là cần thiết đấy. Mẹ thì không thể bỏ được. Cậu ấy muốn đi, ta phải để cậu ấy đi, điều đó đã thành lệ đối với những trại viên kỳ cựu, tức là phải cấp cho cậu ấy mang đi một số quần áo lễ phục, đồ lót và theo tiêu chuẩn cao nhất tính vào quỹ hội đồng đội trưởng - năm trăm rúp.

Không còn ai trong hội đồng nói thêm gì nữa, ngay cả Xan-tsô và Nê-xtê-ren-cô, bạn lâu năm của Vô-len-cô cũng vậy.

Vi-chi-a trở nên cau có, nó chau mày:

- Tôi xin biểu quyết. Ai ủng hộ đề nghị của Dư-ri-an-xki?

Tất cả giơ tay, chỉ có Phi-li-a không có quyền biểu quyết trong hội đồng đội trưởng, nhưng nó giận dữ nói:

- Để cậu ấy cho xem thư đã.

Vô-len-cô lập tức giơ tay lên chào, nó nói rất khẽ “cảm ơn”, rồi bước ra. Hội đồng trở nên trầm lặng hơn. Dư-ri-an-xki đặt hai tay lên hai đầu gối mở rộng, nhìn chăm chăm vào một góc, những thớ thịt hai bên má nó run lên bần bật, vì nó đang cắn chặt răng lại. Nê-xtê-ren-cô cúi đầu sát đến tận chân, có lẽ một bên giày nó bị tuột dây. Rút-nép nhai nhai môi dưới. Ô-cxa-na và Li-đa ngồi nép vào một góc và lấy móng tay cạo cạo mãi mặt đệm đi-văng. Chỉ riêng 1-go, đội trưởng mới của đội tám nhìn tất cả mọi người bằng con mắt ngạc nhiên, nó muốn nói điều gì, nhưng lại ngập ngừng và thấy rằng không thể nói được gì cả. Buổi tối ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gọi Vô-len-cô đến. Nó bước vào vắn vớí dáng khấp nép và lễ phép. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo nó ngồi xuống cạnh ông trên đi-văng, ông im lặng một lát rồi buồn rầu xua tay:

- Không hay đâu, Vô-len-cô ạ. Cháu sẽ đi đâu?

Vô-len-cô nhìn sang phía bên. Gương mặt nó dần dần mất đi vẻ lễ phép khắc nghiệt, nó cúi đầu xuống nói khẽ:

- Cháu sẽ đến một nơi nào đó... Liên bang Xô-viết còn rộng chán.

Bỗng nó quay phắt sang phía ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Cháu nói đi!

- Bác ạ, không hay thật, đó là điều chủ yếu nhất. Bác nghĩ rằng cháu không hiểu gì hay sao? Cháu hiểu hết: người ta muốn nói gì thì nói, mà cũng có thể chính cháu là Vô-len-cô này lấy đồng hồ thật cũng nên! Kệ họ nói! Cháu biết rằng những bạn lớn tuổi không nghĩ như thế... mà nếu họ nghĩ thế thì cũng được thôi. Nhưng có điều... vì sao trong đội cháu lại sinh ra cái... sự khốn nạn ấy! Vì sao? Mà lại là đội một! Chúng cháu ở trong trại... đã từng ấy năm... đã làm... bao nhiêu công chuyện! Bất kỳ ở đâu... chúng cháu cũng làm việc hăng hái. Mà sao lại xảy ra chuyện ấy? Hoặc Lê-vi-tin, hoặc Rư-gi-cốp, mà cũng có thể là Vô-len-cô, cũng có thể là Ruxlan, cũng có thể là cả đội ăn cắp... Và tất cả ở đội cháu, tất cả ở đội cháu. Bác tưởng rằng các bạn cháu không thấy thế sao? Có đúng không? Các bạn cháu thấy hết. Cháu làm trực nhật, mọi người nhìn cháu... và nghĩ: thế mà cũng đòi trực nhật, thử hỏi trong đội cháu còn làm gì được nữa. Cháu không thể làm được. Vậy là cháu có lỗi rồi còn gì...

Vô-len-cô nói khẽ, rất khó nhọc, mỗi lời nó nói đều có vẻ ghê tởm, nó đau khổ và mặt mày hơi cau có.

- Không... Không, cháu thấy mình không nên ở lại. Tất nhiên, các đồng chí ấy không nói được gì và không trách móc được gì vì chính các bạn ấy... không biết... Nhưng, bác biết cho cháu, còn phần tình cảm, tình cảm thế nào nữa chứ! Bác đừng lo cho cháu, bác đừng lo, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ! Cháu không sa sút đâu. Có thể bây giờ... cháu sẽ nhìn vấn đề khác đi đấy. Bác đừng lo cho cháu...

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lặng lẽ nắm chặt phía trên khuỷu tay Vô-len-cô, rồi đứng dậy. Ông lại gần ghế tựa, vuốt vuốt cái tay ghế bóng

loáng:

- Bác... có lo gì cho cháu đâu. Nói chung như thế là đúng. Con người cần biết chịu trách nhiệm lấy bản thân mình. Cháu đã làm được điều đó. Như thế là phải... là rất phải! Nhìn chung, cháu khá lắm, Vô-len-cô ạ! Có điều là không cần phải tự giày vò mình, không cần... Thế thôi!

Hôm sau Vô-len-cô đến chào ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Nó đã mặc áo bành-tô và cặp nách một cái hộp gỗ mộc.

- Vĩnh biệt bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, xin cảm ơn bác mọi việc.

Cảm ơn cháu, chúc cháu hạnh phúc, Vô-len-cô, viết thư về nhé, đừng quên trại đấy.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích siết chặt tay người trại viên. Vẫn dáng đứng thẳng thắn và tự hào như trước, Vô-len-cô nhìn vào mắt ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và nó bỗng bật khóc. Nó quay mặt đi, rút khăn tay và lặng lẽ lau mặt. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quay sang phía cửa sổ tỏ ý tôn trọng lòng dũng cảm của chú thiếu niên. Bỗng Vô-len-cô bước ra, chiếc hộp gỗ mộc lóe sáng một ánh cuối cùng.

Không ai đưa tiễn nó cả. Nó đi một mình trên đường. Mãi đến lúc ra sát rừng thẳm Va-ni-a mới ba chân bốn cẳng chạy theo. Nó đuổi kịp Vô-len-cô ở quãng rừng thưa và gọi to:

- Vô-len-cô! Vô-len-cô!

Vô-len-cô dừng chân, quay lại vẻ không hài lòng:

- Gì thế?

- Đây, Vô-len-cô này! Cậu đừng giận nhé. Có một việc: cậu cho bọn mình địa chỉ của cậu, địa chỉ thật ấy.

- Ai cần cái đó?

- Chúng mình, cậu hiểu không, chúng mình cần, đội bốn ấy mà, tất cả đội bốn. Cả Tséc-ni-a-vin, cả các bạn khác nữa.

- Để làm gì?

- Cần lắm! Đưa địa chỉ đây! Đưa đây! Rồi cậu sẽ thấy!

Vô-len-cô chăm chăm nhìn vào mắt Va-ni-a và nhếch mép cười:

- Thôi được.

Nó thò tay vào túi tìm một mảnh giấy để ghi địa chỉ. Nhưng Va-ni-a kêu lên:

- Đây rồi, cậu viết đi!

Trong tay Va-ni-a có cả giấy và bút chì.

Một phút sau Vô-len-cô đã đi qua khu rừng thưa đến bến tàu điện, còn Va-ni-a thì chạy vội về trại, Ngoài vườn cả đội bốn đang đợi:

- Thế nào? Có chứ?

- Tất nhiên. Nhưng cậu ấy có đi Xa-ma-ra đâu. Không phải Xa-ma-ra. Cậu ấy đi Pôn-ta-va... Chỉ đi Pôn-ta-va mà thôi!

14. TIỀN THỊ DÂN

Tiền sảnh không phải chỉ là phòng ngoài của những khu nhà lớn trong trại. Tiền sảnh là một phòng rất rộng, rất sang trọng, được trang trí bằng hoa và có người gác mặc lễ phục. Trong tiền sảnh có những đi-văng nhỏ bọc đệm, ngồi đợi khách rất thích. Những lúc như thế không có chỗ nào thích hơn, vì tiền sảnh là nơi tụ họp mọi con đường của bọn trại viên qua lại. Qua tiền sảnh cố những con đường dẫn tới phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, tới phòng hội đồng đội trưởng, tới văn phòng chi đoàn, tới nhà ăn, tới các phòng câu lạc bộ và nhà hát. Nhưng trước khi tới những nơi đó, người nào cũng dừng lại một phút trong tiền sảnh để nói vài câu với người gặp mặt, mà nói thì thiếu gì chuyện.

Theo kiểu ngẫu nhiên như thế, một buổi sáng trong tiền sảnh có bốn người gặp nhau là Vi-chi-a, Dư-ri-an-xki và ông Blum. Người cuối cùng đến là anh lái xe Vô-rô-bi-ép, anh nói:

- Xin chào!

Dư-ri-an-xki gật đầu chào lại, nhưng nó lại nói một câu chẳng ăn nhập gì vào câu chào cả:

- Nay anh Vô-rô-bi-ép, tôi đã nói chuyện với anh rồi, còn anh hình như anh bỏ ngoài tai những lời của tôi ấy.

Giữa lúc đó đội trưởng đội chín Pô-khô-giai chạy vào. Pô-khô-giai rất khoái những chuyện buồn cười, vì thế nó để ý ngay câu nói ấy của Dư-ri-an-xki.

- Ai bỏ ngoài tai những lời của cậu? Há Vô-rô-bi-ép? Chuyện hay đấy!

- Anh ấy bỏ ngoài tai, làm như mình nói đùa vậy. Sao anh cứ bám lấy con gái như vậy?

Vô-rô-bi-ép bắt đầu thanh minh:

- Tôi bám lấy là thế nào?

- Anh ở đây là tài xế và anh hãy tìm hiểu cái máy của anh ấy. Tay lái thì anh tha hồ mà xoay, còn xoay đầu con gái thì đấy không phải là nghề của

anh. Nếu không mai đây tôi sẽ căng anh ra mà phơi nắng cho mà xem.

Ông Blum với cái thông thái vốn dĩ của tuổi già, định phân giải cho Dư-ri-an-xki:

- Nghe đây, các đồng chí. Các đồng chí phải hiểu rằng họ đang phải lòng nhau đấy mà.

- Ai phải lòng? -Dư-ri-an-xki gào lên.

- Họ chứ ai, Vô-rô-bi-ốp và đồng chí Van-đa. Sao họ lại không được phải lòng nhau, nếu họ có trái tim đa cảm và tâm hồn đồng điệu với nhau?

- “Phải lòng” là thế nào? “Trái tim” là thế nào?! Lại còn mới đến thế nữa! Rồi cháu cũng sẽ phải lòng, rồi ai cũng muốn như thế nữa! Van-đa đang cần phải học xong phổ thông, thế mà cái ông hoàng ấy cứ hau háu để mắt đến cô ấy!

Cách kiến giải ấy của Dư-ri-an-xki có sức hấp dẫn, đến nỗi Vi-chi-a không còn giữ thế trung lập được nữa:

- Anh Vô-rô-bi-ốp, nếu anh đùa giỡn như thế mãi thì tôi phải đưa anh ra hội nghị toàn thể.

Trước lời đe dọa ấy, Vô-rô-bi-ốp thậm chí hơi tái mặt, nhưng vẫn không chịu đầu hàng:

- Các đồng chí có những nguyên tắc kỳ thật: Van-đa là một người lớn, lại là đoàn viên nữa. Theo các đồng chí thì cô ấy không có quyền à?..

Tất cả những lời Vô-rô-bi-ốp nói ra và có thể nói ra chỉ gây cho Dư-ri-an-xki một cơn thịnh nộ chân thành nhất:

- Người lớn là thế nào? Cô ấy là trại viên! Anh lại còn nghĩ đến quyền à!

Vi-chi-a bình tĩnh hơn, nó giảng giải cho anh chàng si tình:

- Ra khỏi trại thì tha hồ yêu bao nhiêu cũng được. Còn ở đây mà chúng tôi như thế thì chỉ có phá trại thôi.

Dư-ri-an-xki nhìn Vô-rô-bi-ốp như con sói nhìn con cừ non trong truyện ngụ ngôn.

- Những kẻ hau háu giở giọng quyền hạn như anh thì thiếu giống!

Ông Blum nghe hoài, nghe mãi, rồi ông cũng nổi cơn thịnh nộ:

- Nhưng nếu cô gái khốn khổ ấy yêu thật thì cũng phải hiểu cho người ta chứ!

Dư-ri-an-xki lại giải thích cho ông Blum:

- Họ chỉ đợi cái câu ấy thôi đấy, những kẻ tệ hại quá chừng...

- Cậu nói ai đấy?

- Bọn si tình ấy! Họ chỉ đợi người ta hiểu cho mà thôi. Những kẻ tệ hại! Ở đây chúng ta đang xây nhà máy, kế hoạch thì đầy khó khăn, Vô-len-cô, bác thấy không, vừa mới gặp chuyện như thế, mà họ thì sao? Họ hôn hít nhau khắp các xó xỉnh. Anh có hôn hít thế không, anh Vô-rô-bi-ốp? Anh nói thật xem!

- Tôi xin thề...

- Hôn chứ, họ thì cần cóc gì. Ngán ngấm hết chỗ nói, đã thế lại còn dám nhìn vào mặt mọi người, chúng ta phải hiểu cho họ! Thương họ! Chà! Họ yêu nhau ấy mà!

Ông Blum cười phá lên:

- Thế mà họ đúng đấy, tôi nói cho mà biết. Yêu nhau là một quá trình cũng khá vất vả cơ đấy.

Vô-rô-bi-ốp buồn rầu cúi đầu xuống. Dư-ri-an-xki nói:

- Anh phải biết rằng rồi anh chị sẽ phải ra đứng giữa phòng: cả anh với cả Van-đa.

Nói xong nó chạy biến lên thang gác.

Pô-khô-giai đặt bàn tay đại lượng lên vai anh chàng si tình:

- Anh Vô-rô-bi-ốp, trước sau gì anh cũng không ngoặc được với chúng đâu. Anh hiểu không, chúng là những con trăn chứ có phải là người đâu. Tốt nhất là anh bắt cóc cô ấy!

- Bắt cóc là làm thế nào?

- Thì cứ như là ngày xưa người ta hay làm ấy: cứ bắt cóc đi! Ngày xưa ấy mà, anh hiểu không, người ta dắt ngựa đến cửa sau, người đẹp bước ra thế là cái anh chàng si tình nào đó hiện ra ôm đại lấy và tấu luôn.

- Sau đó thế nào? -Vi-chi-a hỏi.

- Về sau... chúng ta sẽ đuổi kịp, sẽ nện vỡ mõm anh ấy ra và cướp lại Van-đa. Một việc đến là vui!

Ông Blum nghe kế hoạch ấy của Pô-không-giai bèn mỉm cười:

- Cần gì phải bắt cóc bằng ngựa? Mốt ấy cố lắm rồi. Bây giờ anh ta có ô-tô. Còn các cậu đuổi bằng gì nào? Chẳng còn cái xe nào khác cả. Và thế là họ có đầy đủ ưu thế đến thẳng phòng đăng ký kết hôn! Ra hội nghị toàn thể họ mới chìa giấy giá thú ra, còn các cậu phải đứng dậy mà chào họ đàng hoàng.

Giữa lúc ấy lại có những nhân vật mới bước vào tiền sảnh, và ông Blum chuyển sang những câu thực tế hơn:

- Thôi, dẹp những chuyện nhảm đi. Ta đi nào, đồng chí Vô-rô-bi-ốp, công việc còn đang bê bối cả.

Một tuần sau câu chuyện lại tiếp diễn. Hôm ấy là chủ nhật. Cả trại đi xem vở kịch “Hạm đội hy sinh”. Đến năm giờ mới về ăn bữa tối thứ nhất. Bọn trại viên thích vở kịch ấy lắm, ngoài ra nhìn chung chúng còn thích được hành quân qua thành phố có cờ đỏ, đội nhạc và quần áo trắng bốp. Cả ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lúc về cũng vui, cả cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na cũng cười đùa như thiếu nữ, Nói chung đấy là một ngày nghỉ tốt đẹp. Lúc tan hàng bọn trại viên chạy về phòng ngủ thay quần áo, rửa ráy và chuẩn bị đi ăn. Chỉ có một mình Ki-rin đứng gác buồn rầu một mình trong tiền sảnh. Nó là đứa rất thích xem hát, nhưng vì đến phiên gác nên phải ở nhà không đi xem kịch được. Đúng lúc ấy anh Vô-rô-bi-ốp ngó vào trong khuôn cửa mở rộng và thấy sợ hãi trước vẻ nghiêm nghị của người trực nhật, rồi buồn rầu quay ra phía bồn hoa. Nhưng chỉ hai phút sau thẳng Va-ni-a mặc quần đùi đã chạy như bay từ tiền sảnh ra.

- Ê, chú Va-ni-a, lại đây, -Vô-rô-bi-ốp gọi.

Va-ni-a dừng lại.

- Gì thế anh, chắc lại gọi chị Van-đa, hả?

- Chú em gọi hộ anh chị Van-đa với!

- Thế phải chở em đi chơi?

- Tất nhiên chứ!

- Rõ, em sẽ đi gọi chị Van-đa!

- Làm gì mà chú kêu to lên thế?

- Đồng chí Vô-rô-bi-ốp, đảng nào thì mọi người cũng đã biết. Em sẽ đi gọi, em sẽ đi gọi, có gì mà sợ!

Va-ni-a chạy vù vù lên cầu thang, còn anh Vô-rô-bi-ốp đứng ngắm mấy bồn hoa.

Van-đa chạy ra. Cô mặc bộ áo trắng, mặt hồng hào, đẹp như tiên vậy. Vô-rô-bi-ốp nói bằng một giọng như kịch sĩ:

- Van-đa, em biết không?

Mặc dù xinh đẹp như thế, nhưng Van-đa cũng đang đau khổ:

- Đầu em làm sao ấy! Em không biết gì cả! Bọn con trai chúng nó đoán hết ra rồi. Thực tình em chả biết trốn đi đâu cả.

Vô-rô-bi-ốp đan hai tay vào nhau và đặt lên ngực.

- Van-đa, đi luôn bây giờ về nhà anh đi!

- Thế là thế nào?

- Đi luôn về nhà anh!

- Anh nói gì thế, anh Vô-rô-bi-ốp?

- Van-đa! Ngày mai chúng ta đến phòng hộ tịch làm thủ tục đăng ký kết hôn, thế là xong hết!

- Còn ở đây thì sao? Còn nhà máy?

- Van-đa! Chẳng lẽ bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lại bố em hay sao? Đi nào!

- Ôi! Còn các bạn?

- Chà... Kệ xác... chúng nó không nói gì được đâu. Cứ đi đi! Anh nói thật đấy, thế là xong hết. Chính các bạn ở đây khuyên anh thế mà.

- Hừ!

- Anh nói... thật lòng đấy.

- Chúng nó sẽ đuổi theo em!

- Đuổi đi đâu mà đuổi! Chúng nó còn chưa biết anh ở đâu kia mà. Đi thôi!

- Nhưng này... làm thế nào? Em lại đang mặc bộ áo trắng!

- Van-đa, hợp quá còn gì! Lúc cưới bao giờ người ta chả mặc trắng. Mẹ anh sẽ rất vui, mẹ biết hết rồi...

Van-đa đưa những ngón tay run rẩy lên gò má nóng hổi!

- Này, anh Vô-rô-bi-ốp, đúng đấy! Ôi, anh của em tài thật!

- Kỳ thật! Chả gì cũng là tài xế hạng nhất!

- Nhưng nhờ người ta trông thấy?

- Em Van-đa! Em phải biết rằng mình ngồi trên xe cơ mà, ai thấy được?

- Đi ngay bây giờ?

- Ngay tức khắc!

- Ôi!

- Mau lên, xe kia rồi, ngồi vào là...

- Đợi em một phút, em lấy quần áo và mấy thứ...

- Ừ thì anh đợi. Và em viết lại mấy chữ nhé. Em biết đấy, dù sao các bạn... cũng tốt bụng cả.

- Viết lại mấy chữ!

- Chứ sao. Nói gì thì nói, chứ em xem, họ đã làm cho em xinh đẹp lên biết bao. Em viết thế này nhé: hẹn sớm gặp nhau, đừng quên tôi nhé.

- Vâng, em sẽ viết.

Van-đa chạy vào, còn Vô-rô-bi-ốp đứng lại ở bồn hoa và cái bút rứt của anh bây giờ tập trung vào mấy điểm: nào là Van-đa mà anh phải chờ đợi,

nào là chiếc xe đang đứng chờ kia, nào là Dư-ri-an-xki mà họ không mong chờ, nhưng lại luôn luôn có thể xuất hiện vào những giờ nghiêm trọng nhất.

Cũng lúc đó ngay gần đấy, trong tiền sảnh anh kỹ sư trẻ tuổi Cô-ma-rốp cũng trong tư thế chờ đợi. Dư-ri-an-xki đứng trong nhà ăn nhìn ra sốt sắng hỏi:

- Anh chờ ai ở đây. Tôi gọi hộ nhé?

Kỹ sư Cô-ma-rốp trả lời đại khái rằng anh chẳng đợi ai mà cũng chẳng cần gọi ai cả, nhưng trong lời nói của Dư-ri-an-xki anh cảm thấy hoàn toàn có thừa trung thực, nên anh buồn rầu quay ra phía cửa mở. Ra cửa anh thấy anh lái xe Vô-rô-bi-ốp đang say sưa thưởng thức hoa, nhưng kỹ sư Cô-ma-rốp không để ý đến, Ngược lại Dư-ri-an-xki đã nhìn thấy cả anh lái xe Vô-rô-bi-ốp, cả khuôn mặt Van-đa thoáng hiện trên đầu cầu thang, rồi lại thoáng biến mất. Thế là Dư-ri-an-xki gất lên:

- Ôi! Những kẻ si tình kia rồi! Chả làm thế nào được!

Kỹ sư Cô-ma-rốp đỏ mặt tía tai, nhưng dù sao cũng lấy hết sức nói một câu lạnh cứng với Dư-ri-an-xki:

- Đồng chí trại viên! Đồng chí nói gì tôi không hiểu được!

Đang mãi quan sát, Dư-ri-an-xki có phần bực mình đáp:

- Tôi bảo những kẻ si tình! Có gì mà không hiểu!

Cô-ma-rốp cảm thấy hơi giá lạnh vì lời giải thích đơn giản của Dư-ri-an-xki, nhưng Dư-ri-an-xki lại giải thích tiếp tục:

- Cái bọn si tình này mà thả sức cho họ thì không thể sống nổi. Bọn này là cứ phải tóm cổ hết.

Khó có thể nói trước được cuộc trò chuyện đó kết thúc ra sao, nếu không có cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na bước vào tiền sảnh. Cô cũng đang đỏ hồng hai má sau cuộc đi xem hát và cũng mặc bộ áo trắng chững chạc.

- Dư-ri-an-xki theo dõi mọi cặp yêu nhau. Anh Cô-ma-rốp này, anh mà có yêu ai thì phải tránh mặt Dư-ri-an-xki. Cậu ấy có thể nuốt sống.

Dư-ri-an-xki đi vào nhà ăn, vừa đi vừa cười gượng và nói;

- Anh cứ yêu đi, đừng sợ!

- Tôi đang chờ cô, - Cô-ma-rốp nói.

Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na ngồi xuống đi-văng và ngược khuôn mặt tinh quái nhìn người kỹ sư:

- Anh cần đến tôi làm gì? Về vấn đề thép công cụ chẳng?

- Gì thế?

- Hay là anh cần biết ý kiến của tôi về việc bố trí máy phay xuyên tâm “Rây-ne-ke - Li-xơ”?

- Lúc nào cô cũng đùa, - người kỹ sư nói, rõ ràng là anh có ý ám chỉ rằng trên đời cũng có nhiều việc nghiêm chỉnh.

- Tôi không đùa. Nhưng tôi chỉ được phép nói chuyện với các kỹ sư trẻ tuổi về chim oanh, chim sẻ mà thôi.

- Phép của ai thế?

- Của ông “Vii” nhà anh.

- Ông “Vii”? Ông “Vii” là ai, cô làm ơn...

- Anh Cô-ma-rốp, “Vii” trong một truyện vừa ve sản xuất của Gô-gôn, trong đó người ta có nói: “Dẫn “Vii” ra đây!” như thế nghĩa là: hãy đi mời nhà chuyên viên lỗi lạc nhất. Các anh cũng có một ông “Vii” đấy.

- Thôi chết rồi, ông Voóc-gu-nốp!

- Thế đấy... ông “Vii” ra lệnh cho tôi chỉ được nói chuyện với các kỹ sư trẻ tuổi về các loài chim mà thôi.

- Ra lệnh? Không có lẽ!

- “Không có lẽ” là thế nào? Ấy là vì các kỹ sư trẻ là những người dễ bị hư hỏng. Chất lượng kinh khủng quá: có đi đâu thì người ta cũng phải chở các anh bằng tàu tốc hành cùng với những đồ vật chóng thiu khác như sữa hoặc kem chẳng hạn.

Ki-rin hết sức tò mò lắng nghe câu chuyện. Cậu ta thích nhất chỗ ông Voóc-gu-nốp giống ông “Vii”. Ki-rin mới đây có đọc một truyện vừa về

ông “Vii” và bây giờ cậu ta mới thấy rõ rằng ông Voóc-gu-nốp quả là giống ông “Vii” thật. Ki-rin say sưa hình dung xem cậu sẽ phải kể lại cho đội bốn nghe về cái phát hiện này ra sao, nhưng vừa lúc đó có những sự kiện có thể cung cấp những tư liệu phong phú hơn nữa để kể cho đội bốn. Van-đa từ trên gác lao xuống, hai tay ôm một gói vuông vắn và hốt hải nói với cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na:

- Cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na yêu quý của em, cô chuyên giùm em cái thư này cho Vi-chi-a nhé.

- Em đi đâu mà mang gói thế?

- Ôi, cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, em đi đây!

- Đi đâu?

- Em đi đây! Đi hẳn! Nói ra thì em ngượng lắm: em đi với Vô-rô-bi-ốp!

Van-đa hôn cô giáo một cái, rồi chạy ra khỏi tiền sảnh. Đến bây giờ Ki-rin mới hiểu sự kiện gì vừa diễn ra trước mắt và cậu ta vào nhà ăn hét toáng lên:

- Dư-ri-an-xki! Dư-ri-an-xki! Van-đa...

Dư-ri-an-xki nhảy ra khỏi nhà ăn thì đã muộn. Nó thấy chiếc ô-tô lăn bánh và chỉ kịp nói:

- Trời đất, cô ấy... đi rồi, đi thật rồi! Cô ấy có mang gói đồ không? Có à?

- Cả gói. Và đây là thư gửi Vi-chi-a.

- Thư nữa? Cứ hết như tiểu thuyết ấy! Đồ tiểu thị dân! Quỷ tha ma bắt! “Vi-chi-a, mình yêu Vô-rô-bi-ốp và mình sẽ lấy anh ấy làm chồng. Cám ơn các bạn trại viên mọi điều. Hẹn sớm gặp nhau”.

15. ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI MỘT

Dù có biểu hiện rõ nét hay mờ nhạt thì tháng Tám cũng đã đến, cái tháng Tám giống hệt như năm ngoài. Ngủ lều bây giờ đã thấy lạnh, nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cũng vẫn ngủ, cho nên thực là bất tiện nếu đặt ra vấn đề chuyển vào trong nhà, vì chắc chắn là ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sẽ lại bảo tương tự như những lần trước đây:

- Lạnh thì quấn chăn bông vào là ấm ngay...

Năm ngoài tháng Tám là tháng hạnh phúc, còn năm nay đối với hạnh phúc mọi chuyện đều sẽ tốt đẹp hơn, nếu không có đội một.

Đội một! Đội một đã bầu Rư-gi-cốp làm đội trưởng thay cho Vô-len-côi. Ở đội một chúng nó nghĩ rằng chúng nó sẽ bầu Rư-gi-cốp mà không ai có ý kiến gì. Nhưng làm sao lại có thể không có ý kiến gì, nếu như tối nào đội bốn cũng nói toàn những chuyện về cuộc bầu đó. Nói nhiều nhất là bọn nhóc. Dư-ri-an-xki nghe chuyện chúng mà phải cau mặt suy nghĩ. Mà suy nghĩ cũng có lý. Chuyện gì đã xảy ra đối với trại viên, chuyện gì đã xảy ra trong đoàn thanh niên, vì sao ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cứ thỏa hiệp, thỏa hiệp mãi. Vì sao đội một đề cử Rư-gi-cốp mà chỉ đoàn thanh niên lại đồng ý? Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã nói gì trong hội nghị toàn thể? ông hỏi:

- Tôi không phản đối việc đề cử Rư-gi-cốp, tôi hy vọng trong vai trò đội trưởng Rư-gi-cốp sẽ phát huy được năng lực.

Còn Mặc nói gì?

- Tất cả chúng ta đều biết rằng tình hình đội một đang trầm trọng. Năm đoàn viên ưu tú vào đại học, nghĩa là sẽ có năm người mới, mà như thế là còn phải vất vả với họ. Rư-gi-cốp tỏ ra là một người cương nghị, chúng ta tin rằng cậu ấy sẽ dẫn đội mình lên một đỉnh cao đúng mức. Về sản xuất cậu ấy là thợ giỏi, làm đội trưởng cậu ấy sẽ là người có nghị lực. Mọi người đều biết rằng chính cậu ấy đã lật chân tướng Pốt-ve-xcô và đã bắt được Lê-vi-tin ăn cắp cờ-lê...

Lê-vi-tin đang ngồi hét lên:

- Tôi không ăn cắp cờ-lê! Không phải!

Mặc chờ cho mọi cái quay cả về phía diễn giả, mới nói tiếp:

- Chúng ta biết rằng trong trại có nhiều người phản đối Rư-gi-cốp, nhiều người không sao có thể tha thứ được cái quá khứ của cậu ấy. Nhưng chúng ta có biết bao nhiêu đồng chí có quá khứ đại loại là cũng như nhuốc như thế! Nếu tôi phải đọc danh sách thì sẽ dài lắm. Thế mà bây giờ họ cũng là đoàn viên, là sinh viên, là những gì gì nữa ấy. Tất nhiên ở đây là vấn đề tín nhiệm. Và cũng chính vì thế mà chi đoàn thanh niên cho phép đoàn viên biểu quyết theo ý muốn. Đa số sẽ cho thày...

Rư-gi-cốp đi đâu cũng khuynh hai tay ra dáng oai vệ: còn gì nữa - một thợ đúc nổi tiếng! Anh thợ cả Ban-cốp-xki không có Rư-gi-cốp thì không làm ăn gì được, thậm chí giao cả cái lò khốn khổ cho nó, mặc dù cái lò ấy chỉ ba ngày nữa là bị hóa kiếp. Rư-gi-cốp là người đứng đắn, Rư-gi-cốp là chàng trai vui tính. Rư-gi-cốp không để lọt lưới một thằng ăn cắp nào trong trại. Không, không phải dễ dàng mà dắt mũi được đội bốn. Có thể bọn trại viên rất bận rộn, chúng còn nhà máy mới, còn mặt trận, còn những cỗ máy ngắc ngoải, rồi nào là nhà trường sắp khai giảng đến nơi, nào là những chuyện yêu đương rầy rà của Vô-rô-bi-ốp với Van-đa, Nhưng đội bốn thì vẫn có đủ thời gian để ngày càng suy ngẫm sâu sắc hơn về Rư-gi-cốp. Và thế là đội trưởng đội bốn Dư-ri-an-xki đứng lên giữa hội nghị, nói:

- Về vấn đề để cử Rư-gi-cốp làm đội trưởng chúng tôi đã ủy quyền phát biểu cho Vô-lô-đi-a.

Bọn trại viên hiểu ngay vì sao đội trưởng không nói, mà lại là Vô-lô-đi-a. Trong nước cờ này chúng nó đều biết bàn tay Rô-be-xpi-e của Dư-ri-an-xki. Chúng nó còn nhớ cũng chưa phải là lâu lắm Vô-lô-đi-a muốn nói điều gì đó, nhưng kỷ luật đội đã giáng một đòn vào đầu nó, khiến nó phải ngồi xuống bậc thềm trước tượng bán thân Xta-lin mà đỏ mặt lên, tay bóp chặt cây kèn hiệu. Dư-ri-an-xki còn láu nữa: bây giờ chúng nó phải biết rằng cả hôm trước và cả hôm nay nó đều đồng ý với Vô-lô-đi-a, rằng đội nó không kết tội gì cho Vô-lô-đi-a cả, rằng chỉ vì những nguyên nhân ngoại giao mà đội bốn không thể làm lộ ra một vụ bê bối thực sự được.

Vì vậy, khi Vô-lô-đi-a đứng lên nói, bọn trại viên mỉm những nụ cười thông hiểu: đội bốn vốn nổi tiếng là bướng bỉnh. Vô-lô-đi-a giữ nguyên nét mặt nhả lạnh lùng đối với Rư-gi-cốp và vẻ mỉa mai tế nhị đối với hội nghị:

- Đội bốn không phản đối gì trại viên Rư-gi-cốp, nhưng cho rằng đối với đội một và đối với toàn trại có thể tìm được một người khác xứng đáng hơn. Vì thế đội bốn sẽ biểu quyết chống Rư-gi-cốp.

Vi-chi-a ngạc nhiên nhìn Vô-lô-đi-a và cái nhìn đó cũng dễ hiểu đối với mọi người: vì sao Vô-lô-đi-a có được những câu tuyệt trần đến thế? Vi-chi-a hỏi:

- Như thế đội bốn cho rằng Rư-gi-cốp không xứng đáng danh hiệu đội trưởng?

Vô-lô-đi-a nhếch một bên mép hơi mỉm cười và trả lời Vi-chi-a:

- Không, đội bốn hoàn toàn không nghĩ như thế. Vấn đề hoàn toàn khác! Cậu ấy cũng xứng đáng, nhưng cần có người xứng đáng hơn. Các bạn thấy không?

Bây giờ Vô-lô-đi-a mới ngoác mồm ra mà cười cho xứng đáng hoàn toàn với chiến công ngoại giao mà nó giành được. Nhưng Vi-chi-a chưa chịu!

- Được. Nếu thế vì sao đội bốn không đề cử ai?

Ai biết được chúng. Có lẽ đội bốn đã chuẩn bị trước để ứng phó với những câu hỏi độc địa của Vi-chi-a. Vô-lô-đi-a suy nghĩ giây lát, rồi đáp ngay:

- Nếu cần..., chúng tôi có thể đề cử bất kỳ ai... thậm chí tất cả trại viên trong trại.

- Chỉ trừ Rư-gi-cốp?

- Đúng, chúng tôi bầu cho tất cả mọi người, nhưng với Rư-gi-cốp chúng tôi sẽ bỏ phiếu chống.

Cả hội nghị khâm phục những lời phát biểu thông minh của Vô-lô-đi-a, mặc dù trong đó có nhiều cái trẻ con. Để cho thật rõ cái trẻ con đó, Vi-chi-a

đưa thêm một câu hỏi nữa:

- Nghĩa là mọi trại viên đều làm được đội trưởng, riêng Rư-gi-cốp thì không?

Vô-lô-đi-a không nói nữa. Nó chỉ gật đầu trầm ngâm.

- Như thế cậu cũng có thể làm được đội trưởng đội một, hoặc giả Va-ni-a cũng được?

Mắt mọi người sáng lên. Mặc dù hội nghị đang giải quyết một vấn đề hệ trọng, nhưng bọn trai viên vẫn thích những pha gay cấn. Vô-lô-đi-a đỡ đòn như thế nào đây?

Thì đây Vô-lô-đi-a đã trả đòn rất đẹp! Quả là nó có chắt lưỡi một cách trẻ con và hoàn toàn quên sứ mệnh ngoại giao của mình, nhưng rồi nó cất tiếng đồng dục, và khi bắt đầu nói thì thậm chí nó lại rất nghiêm nghị:

- Tôi không nói rằng tôi hoặc Va-ni-a sẽ là một đội trưởng trứ danh, mà tôi chỉ nói rằng... dù sao cũng còn hơn Rư-gi-cốp.

Vi-chi-a nheo mắt đưa tay lên gãi thái dương. Bọn trại viên cười ồ lên, Dra-xan cau có nói:

- Thôi đủ rồi... ai lại đi làm trò đùa với cái thẳng nhóc!

Vô-lô-đi-a Bê-gu-nốc nghe thấy, bực quá đỏ mặt lên:

- Dứt khoát không phải là thẳng nhóc, mà là cả đội bốn.

Đội bốn ngồi ở mấy bậc lên xuống dưới chân tượng bán thân Xta-lin tha hồ cười nhạo: đại biểu của chúng hôm nay thi thố rất ác! Đến lúc Vi-chi-a đề nghị giơ tay bầu cho Rư-gi-cốp cả đội bốn ngồi khoanh tay ôm đầu gối, đưa những đôi mắt tinh nghịch nhìn hội nghị:

- Ai phản đối?

Mười bốn cánh tay giơ cao dưới chân bức tượng bán thân Xta-lin, lại thêm mấy cánh tay ở những chỗ khác. Những người phản đối là: I-go, Ô-cxa-na, Su-ra, Ru-xlan, Lê-vi-tin, Rút-nép và mấy người nữa.

- Có hai mươi bảy người phản đối, - Vi-chi-a nói. - Có điều không hiểu được là Tséc-ni-a-vin và Rút-nép bầu thế nào. Như thế là các cậu không

bầu theo đội.

I-go không nói gì, còn Rút-nép bình tĩnh nói:

- Phải, hôm nay Vô-lô-đi-a gà cho tôi đấy.

Rút-nép nói thật là bình tĩnh. Không có ai cười cả. Tuy vậy, mặc dù chỉ có hai mươi bảy người phản đối Rư-gi-cốp, nhưng ai cũng có ấn tượng nặng nề. Trong trại chưa bao giờ có một cuộc bầu như vậy. Đến khi lá cờ được mang ra và đội trưởng tạm thời đội một Xa-đốp-nhi-tsi đứng nghiêm trước mặt ông A-lếch- xây Xtê-pa-nô-vích chúng nó đều thấy không thỏa đáng khi đứng chào cuộc bàn giao trách nhiệm đó. Ở đội bốn Phi-li-a thì thầm với Dư-ri-an-xki:

- Ôi, phải chào Rư-gi-cốp?

Dư-ri-an-xki cũng thì thầm:

- Không phải là chào Rư-gi-cốp, mà là chào hội nghị toàn thể và chào lá cờ.

Thế là Rư-gi-cốp trở thành đội trưởng. Một tuần sau nó trực nhật trại, còn Va-ni-a đứng trực nhật ở đội, nó phải đứng nghiêm khi Rư-gi-cốp đi qua.

16. ƠN CỨU MẠNG

Công việc của Van-đa kết thúc khá là mỹ mãn. Tất nhiên việc cô trốn khỏi trại là một đòn nặng nề và cái thư Van-đa để lại cũng không cứu vãn được nhiều lắm. Tệ hơn cả là có những nhà triết lý bắt đầu nói:

- Việc gì chúng nó phải sợ hãi quá thế? Yêu nhau thì lấy nhau, có thể thôi mà!

Dư-ri-an-xki sùi bọt mép trả lời:

- Sao lại có thể thôi? Thế thì chúng ta cưới nhau hết đi! Cưới hết đi!

- Đồ gàn, phải yêu đã chứ. Cậu cứ yêu đi rồi mà cưới!

- Ô! Yêu với đương! Cậu tưởng khó lắm à? Rồi xem ba tháng nữa là chúng nó yêu hết! Rồi xem!

Pô-khô-giai an ủi Dư-ri-an-xki:

- Dư-ri-an-xki, cậu nói dễ nghe nhi? Không phải ai cũng có ô-tô. Mà không có ô-tô thì chẳng bao giờ ra cái gì cả.

Ông Blum cũng an ủi:

- Đồng chí Dư-ri-an-xki, đồng chí chưa hiểu cuộc đời: tình yêu không thể thu được bằng phiếu! Đồng chí tưởng dễ mà đã yêu được? Đồng chí cho rằng cứ quyết tâm là xong ngay? Còn nhà ở này? Còn tiền lương này? Còn đồ đạc này? Chì có bọn ngốc mới đi yêu mà không có đồ đạc trong nhà. Theo như tôi hiểu, còn lâu các cậu trại viên mới sắm được vài cái đồ đạc vớ vẩn.

- Vâng, bây giờ bác nói thế, còn mai đây dùng một cái là bác bắt cóc một cô ở đây cho mà xem!

- Đồng chí Dư-ri-an-xki! Tôi bắt cóc làm gì khi tôi còn chưa biết gã bốn đứa con gái của mình cho ai.

Dư-ri-an-xki và Van-đa không biết ai rồi hơn ai, nhưng ngày chủ nhật Van-đa trở về trại lại đúng ngày... Dư-ri-an-xki làm đội trưởng trực nhật. Bọn trại viên đã bỏ lều về phòng. Van-đa vào tiền sảnh sau giờ ăn trưa, khi trại viên đưa thì ngồi trong phòng, đưa thì trốn trong công viên. Đứng trực

là Va-xi-a Kli-u-snép mà chúng ta đã biết là nó giống như Đan-te-xơ. Van-đa nhìn quanh và rụt rè nói:

- Chào Va-xi-a!

Kli-u-snép vui mừng:

- Ôi, Van-đa, chào chị!

- Mình đến thăm các cậu đây. Cậu nhờ ai gọi bọn con gái cho mình được không?

- Cậu cứ vào thẳng phòng ngủ ấy. Mọi người ở đó cả.

- Hôm nay ai trực nhật?

- Dư-ri-an-xki.

Van-đa tái mặt ngồi phịch xuống đi-văng:

- Trời ơi, rùi quá!

- Chị đừng sợ, cứ đi đi, cậu ấy làm gì được!

Nhưng vừa lúc ấy Dư-ri-an-xki trong nhà ăn bước ra cùng với Vô-lô-đi-a.

- Ái chà! Chị đến đây làm gì?

- Mình có việc cần đến, - Van-đa trả lời một cách khó nhọc.

- “Cần” à? Chị nói lại nghe nào. Đã trốn trại nghĩa là chẳng có gì “cần” cả.

Từ trong nhà ăn có hai cô chạy ra và kêu rú lên vui sướng. Sau đó, nghe tiếng kêu lại có hai cô nữa chạy ra và cũng kêu rú lên. Từ trong nhóm đó Ô-cxa-na lao vụt ra, dang rộng hai tay:

- Van-đa, ôi, Van-đa yêu dấu!

Dư-ri-an-xki nhớ ra, kêu lên:

- Tôi sẽ tổng giam hết! Chị ấy là kẻ trốn trại!

Ô-cxa-na kinh ngạc nhìn Dư-ri-an-xki:

- Trốn trại! Sao cậu đặt điều thế? Không phải trốn trại mà là lấy chồng!

Vô-lô-đi-a nhìn mãi, nhìn mãi rồi nó cũng nhảy lên bá cổ Van-đa:

- Chị Van-đa, ôi, chị Van-đa yêu dấu. Trời ơi, vui quá! Chị ấy lấy chồng rồi!

- Thôi đi đi, quý con! - mấy cô gái quát Vô-lô-đi-a.

Dư-ri-an-xki vẫn đeo băng đô:

- Yêu cầu trật tự!

Đó là tiếng gọi quen thuộc của đội trưởng trực nhật, mấy cô bối rối im lặng.

- Chị ấy không được loanh quanh ở đây. Tôi sẽ không cho chị ấy vào đâu cả. Chị ấy đã trốn trại, thế là hết. Mà trốn làm gì? Chi yêu đương vớ vẩn!

Cuối cùng Van-đa cũng lên tiếng:

- Trốn trại là thế nào? Cậu bảo mình là vô gia cư à? Mình đã ở trại cả một năm đấy!

- Ở trại một năm. Thế mà lại trốn... như lợn ấy. Đồ tồi, tôi chỉ nói thế thôi! Đối với chị, những thằng Đôn Giơ-ăng còn đáng quý hơn trại viên kia đấy.

- Đôn Giơ-ăng nào?

- Chàng Vô-rô-bi-ốp của cô là một tên Đôn Giơ-ăng!

Còn Vô-lô-đi-a kéo dài giọng:

- Đó là hiệp sĩ Đôn Ki-sốt^[14]!

- Cậu bảo Đôn Giơ-ăng thế nào? Mình với anh ấy ký tên trong phòng đăng ký kết hôn cẩn thận!- Vào phòng đăng ký kết hôn thì không ngượng, còn đến hội đồng đội trưởng thì xấu hổ. Chuồn đi, rồi một tháng không thèm thò mặt đến! Đồng chí Kli-u-snép! Tôi không cho phép để chị ấy vào các phòng ngủ!

Kli-u-snép chống súng vào chân:

- Rõ! Không cho vào các phòng ngủ!

Dư-ri-an-xki giận dữ bỏ vào nhà ăn. Vô-lô-đi-a chạy vào phòng giám đốc.

- Quái ác thật! - Ô-cxa-na nói. - Làm thế nào bây giờ? Va-xi-a, cậu không cho vào được à?

Va-xi-a buồn rầu mỉm cười:

- Các cậu cứ nói! Lệnh của đội trưởng trực nhật không phải chỉ là cho mình, mà nhất định là cho cả các cậu nữa đấy.

Vừa lúc đó ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bước ra hành lang, bọn con gái bầu lấy:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Van-đa đến đây, thế mà Dư-ri-an-xki không cho vào phòng!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nghe tin Van-đa cũng vui không kém gì bọn con gái. Ông ôm hôn Van-đa và vuốt tóc cô:

- Sao lại thế được? Khách quý của trại đấy! Dư-ri-an-xki!

Dư-ri-an-xki đứng ở cửa nhà ăn.

- Dư-ri-an-xki! Cháu không biết ngượng à?

- Tập quán lâu năm của trại - ai chạy trốn thì không được cho vào!

- Ai chạy trốn nào! Cho vào đi!

Dư-ri-an-xki cau mày, đứng nghiêm:

- Rõ, thưa đồng chí giám đốc! Đồng chí Kli-u-snép, cho cô ta vào theo lệnh của đồng chí giám đốc trại!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bật cười, lắc đầu. Ông nắm vai Van-đa tinh nghịch làm một động tác rất kiểu cách chỉ đường cho các cô, và tất cả đi vào phòng ông. Họ ngồi đấy một hồi lâu, và về sau Vô-lô-đi-a về đội bốn kể lại:

- Các cậu biết không, toàn là bọn con gái đến tụ tập, bọn ấy lúc nào cũng có cái kiểu riêng biệt. Mà bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thấy thế cũng chẳng... mắng mỏ gì, bác toàn hỏi chuyện này nọ, nào nhà ở thế nào, bà cụ ra sao, anh Vô-rô-bi-ốp thế nào. Còn chị Van-đa bao giờ cũng trả lời một câu: ôi chao, anh Vô-rô-bi-ốp tuyệt lắm, bà cụ tuyệt lắm, căn buồng tuyệt lắm! Rồi sau, các cậu biết không, chị ấy đến sát bên... bác A-lếch-xây Xtê-

pa-nô-vích và cứ là... bám chặt lấy cổ bác ấy mà ôm, ôm mãi, rồi lại khóc lên nữa. Trẻ con thật! Cái gì cũng tuyệt lắm, tuyệt lắm, thế mà lại khóc váng cả phòng lên được. Chị ấy thì khóc, mà các cô khác thì cũng chùi nước mắt. Trẻ con thật!

- Sao nữa?

- Rồi sau bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo: Vô-lô-đi-a, đi chỗ khác đi, hư quá đi mất! Thế là mình phải chuồn.

- Cậu làm sao mà phải đuổi?

- Mình thế là... chỉ có nhìn thế thôi... không hơn không kém.

- Thế sao chị ấy lại khóc?

- Làm sao mà biết được? Chị ấy cứ luôn mồm cảm ơn, cảm ơn. Rồi sau chị ấy đứng ra giữa phòng và nói thế này: “Cảm ơn bác đã cứu mạng cháu! Cảm ơn bác đã cứu mạng cháu!”

Phi-li-a nhìn bằng đôi mắt to nghiêm trang của mình, rồi bảo:

- Chị ấy nói đúng! Cảm ơn bác A-lếch-xây - như thế là phải. Chỉ có một điều không hiểu được: làm sao bây giờ còn khóc váng lên? Đã “cảm ơn” rồi còn chảy nước mắt nữa? Chắc là bác ấy có mắng mỏ chuyện gì?

- Không, chẳng có mắng mỏ gì cả. Bác ấy... các cậu biết không... rất là ôn hòa, không có cái giận tí nào.

Buổi tối họp hội đồng đội trưởng. Đến dự họp có cả anh Vô-rô-bi-ốp, nhiều chú nhóc đội bốn cũng chạy đến và mọi người ngạc nhiên thấy ông Voóc-gu-nốp cũng có mặt. Ông ngồi trên đi-văng cạnh bọn trại viên và lắng nghe. Vi-chi-a cho Van-đa nói. Van-đa đưa đôi mắt đặc biệt cảm kích nhìn mọi người, giọng cô như có nước mắt:

- Các bạn trại viên thân mến! Tôi mới được sống với các bạn có một năm, nhưng tôi xin nói thật với các bạn: tôi không có một cuộc sống nào khác nữa, tôi chỉ có một năm ấy thôi, và suốt đời tôi sẽ nhớ các bạn, sẽ biết ơn các bạn và Chính quyền xô-viết cho đến lúc chết. Mong các bạn tha thứ cho tôi vì tôi đã yêu anh Vô-rô-bi-ốp, mà không cho các bạn hay. Tôi vừa

sợ vừa xấu hổ nữa. Các bạn hãy tha thứ cho tôi, tha thứ cho anh Vô-rô-bi-ốp, dù sao anh ấy cũng ở đây như một trại viên vậy. Các bạn hãy cho tôi ra trại trong danh dự, như một trại viên, cho tôi được làm việc trong nhà máy mới, là thợ tiện hay là gì cũng được.

Bây giờ anh Vô-rô-bi-ốp phát biểu, anh nói rụt rè, mặt đỏ nhừ và đưa mắt nhìn Dư-ri-an-xki:

- Tôi vốn... không phải diễn giả. Ở đây vấn đề không phải là lời nói, mà là con người. Các bạn đừng nghĩ ngợi gì cả. Tôi hiểu được hết và không lấy thế làm giận. Các bạn nghiêm khắc, như thế tất nhiên là tốt, tôi hiểu vì sao Van-đa lại được tốt đẹp... như thế này...

- Anh thích chị ấy chứ gì? - Dư-ri-an-xki hỏi.

- Chứ còn sao nữa! Tôi xin nói thẳng ở đây là tôi yêu Van-đa và các bạn cũng đừng ngại, tôi sẽ yêu cô ấy suốt đời...

- Tốt quá đi mất, - Ô-cxa-na ghé tai Li-đa thì thầm. Li-đa gật đầu thông cảm.

Dư-ri-an-xki cũng xin phát biểu:

- Van-đa và anh Vô-rô-bi-ốp đã hành động không tốt. Cũng có thể anh chị yêu nhau trọn đời thật, nhưng ai mà biết được.

Cũng có thể có những người khác chỉ thích nhau ít bữa, làm sao chúng ta biết được? Như vậy cũng không thể cho phép được. Còn đâu là kỷ luật nữa nếu cứ thả lỏng cho mọi kẻ yêu nhau? Anh chị lẽ ra phải đến trình bày với hội đồng đội trưởng, chúng tôi phải nghiên cứu, phải bầu ra một ban đi kiểm tra xem sự tình ra sao, chứ không phải dùng một cái ngòi lên ô-tô chuẩn đi là xong. Quả là ngày xưa người ta có làm thế thật. Tôi đề nghị: vì tội chị ấy đi lấy chồng không...

Nhưng bỗng ông Voóc-gu-nốp nói một câu đầu tiên với bọn trại viên:

- Không được bố mẹ chấp thuận.

Không riêng gì Dư-ri-an-xki, mà cả toàn thể trại viên đều ngơ ngác trước đòn tấn công bất ngờ đó, chúng nó quay cả mặt về phía ông Voóc-gu-nốp,

còn ông vẫn ngồi chễm chệ giữa bọn chúng và tựa hồ như không hài lòng, ông nhìn thẳng vào mặt Dư-ri-an-xki:

- Tôi xin nói là không được... hội đồng đội trưởng chấp thuận. Đẳng nào cũng thế. Ngày xưa mà như thế thì bố mẹ cũng nguyên rủa.

Dư-ri-an-xki rất thích cái giọng gần với con người của ông Voóc-gu-nốp.

- Nguyên rủa thì chúng ta sẽ không làm, nhưng cần... phạt giam Van-đa và Vô-rô-bi-ốp... mười tiếng đồng hồ.

Phi-li-a từ một xó nào tít xa kêu lên:

- Đúng rồi!

Ông Voóc-gu-nốp đưa mắt tìm Phi-li-a, ông quay gập cả cái thân hình nặng nề về phía nó:

- Cậu kia nói “đúng rồi: đấy à, nhưng sao cậu biết?

- Thế là rõ rồi ạ.

- Nhưng tôi lại thấy không rõ.

- Thiếu gì cái không rõ, - Phi-li-a cố hạ giọng nói, - bác cũng mới đến trại ấy mà.

Và bỗng bọn trại viên thấy rằng ông Voóc-gu-nốp cũng biết cười như ai, mà lại còn cười khỏe hơn là khác! Ông cười cả bụng, cả vai, miệng ông há rộng ra và ông cười thành những tiếng trầm khùng khục. Sau đó ông hỏi Phi-li-a giọng nghiêm khắc:

- Cậu nghĩ rằng tôi cũng sẽ là con thú khát máu như Dư-ri-an-xki?

- Sao lại thế? Nếu bác còn ở với chúng cháu... Nhưng có thể bác sẽ đi sớm hơn.

Ông Voóc-gu-nốp lại cười, ông có vẻ thích Phi-li-a. Bọn trại viên thì khoái chí vì một cố khác: chúng thấy dễ chịu hẳn vì cuối cùng cái ông kỹ sư trưởng khó dăm dăm kia đã nói chuyện được và thậm chí lại còn cười nữa.

Hội đồng đội trưởng kết thúc vui vẻ. Dư-ri-an-xki không rút lui đề nghị, nhưng ủng hộ nó chỉ có hai cánh tay giơ lên, mà trong đó một là của Phi-li-

a. Thằng này lại không có quyền bầu vì chưa phải là đội trưởng. Hội đồng đội trưởng quyết định cho Van-đa ra trại trong danh dự, cấp tiền hồi môn cho cô, lập một ban làm việc đó, giữ cô lại làm thợ tiện và đến chủ nhật sau cả hội đồng sẽ đến nhà Vô-rô-bi-ốp xem anh sinh sống ra sao và xem có thể giúp đỡ được gì nữa không, Van-đa ra khỏi hội đồng tràn đầy hạnh phúc, thậm chí quên cả chàng Vô-rô-bi-ốp, vì bọn con gái xúm đến đông quá.

Buổi tối Van-đa đến chào đội bốn. Dư-ri-an-xki niềm nở ra đón, mời cô ngồi, rồi hỏi:

- Chị có giận em không đấy?

- Ôi, các em đáng yêu của chị, chị thật vui lòng phải xa các em, vì thế nên chẳng có lúc nào mà giận cả đâu, Các em hãy sống hạnh phúc và đừng quên chị nhé. Chị xin cảm ơn các em, vì các em đã là những người đồng chí tốt bụng, xin cảm ơn.

Vô-lô-đi-a chăm chú và nghiêm chỉnh lắng nghe Van-đa, nhưng nó cũng để mắt đến cả Phi-li-a nữa. Mắt thằng Phi-li-a có cái gì long lanh đáng ngờ lắm và Vô-lô-đi-a lại muốn giở thói tinh nghịch. Nhưng Phi-li-a bỗng cau mày và nói một cách khá long trọng, bằng một giọng bình thường nhất không lộ chút cảm động nào cả:

- Chúng em... tất nhiên... sau này cũng vẫn sẽ là những đồng chí tốt. Điều đó chị đừng ngại, chị Van-đa ạ. Có điều chị khóc hoài... có gì đâu mà phải khóc như thế?

Van-đa gạt mắt mỉm cười và chạy đến ôm Va-ni-a. Cô hôn nó lia lịa trước mặt mọi người, khiến Va-ni-a sợ hãi nhìn cô, rồi sau mới sức nhớ ra:

- Sao chị cứ hôn một mình em thè? Chị đi chào mọi người đi chị.

Sau đó cả đội bốn ồn ào lên và chạy đến hôn Van-đa. Bọn chúng siết chặt tay Van-đa và nói:

- Chị đến chơi luôn... với chúng em nhé. Đến với đội bốn nhé.

Van-đa thôi không khóc nữa, cô mỉm cười và hứa sẽ đến chơi luôn. Cũng có thể sau đó cô có khóc ở một nơi nào đó, nhưng đội bốn không nhìn thấy.

Còn ở đội bốn chúng nó chia tay Van-đa thật vui vẻ và không một trại viên nào nghĩ đến khóc cả.

17. NHỮNG NGỌN CỜ TRÊN THÁP

Công việc xây nhà máy đã xong, và thường bao giờ cũng thế, chính lúc này mới là lúc làm việc tưởng như làm không bao giờ xuể được. Một đôi nơi máy đã được đặt lên bệ, nhưng những máy khác cứ về đồn dập, chẳng còn chỗ nào mà để nữa: hoặc là bệ xây chưa xong, hoặc là chưa đổ hết nền bệ. Cái sân trại dù có giữ gìn đến mấy cũng biến thành một đồng hỗn độn. Những dãy nhà mới vẫn còn giàn giáo, khắp nơi là lán công nhân, là nhà kho, là các đồng gỗ dờ, đá cuội, hoặc chi là những đồng gạch vỡ, những hố vôi trống hoác, những chậu vữa vỡ tung, những mảnh gỗ dán, những mảnh chiếu gai, tất cả những cái đó đều bị phủ lên bằng một thứ bụi bẩn công trường chỗ nào cũng có, ngay cả trong khu nhà chính cũng không thoát được.

Bên cạnh với việc hình thành nhà máy mới “từ trong hỗn độn” là quá trình tàn lụi của nền sản xuất cũ kỹ của ông Blum và xung quanh nó cũng đang lan tràn một cảnh hỗn độn, có điều nó chỉ là cảnh hỗn độn suy vong mà thôi.

Cuối tháng Tám đạo quân trại viên rầm rộ đã tiến đến tuyến mồng một tháng Mười một, đó là mức trung bình của trại, cánh con gái bên phải đang “đẩy lùi tàn quân địch hoảng hốt tháo chạy” trên tuyến hai mươi tháng Mười hai. Nhưng đằng nào cũng thế: nhà máy của ông Blum đang tiêu vong. Những chiếc máy tiện “con dê” cứ bị loại ra ngoài vòng chiến hết chiếc này đến chiếc khác. Bộ phận máy của phân xưởng mộc cũng chẳng hơn gì. Cái sân vận động chông chát các loại gỗ bìa, những chi tiết phế phẩm, hàng đồng những thứ linh tinh rác rưởi không biết ở đâu ra đã tạo thành một khung cảnh thê lương, đến nỗi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích vào mùa lạnh đã phải nghiêm cấm không cho ai đến đây làm việc nữa. Không hiểu sao hai lần cái sân ấy bị cháy. Người ta đã nhanh chóng dập tắt được, chỉ còn những vết cháy đen thui làm cho cái sân vận động càng thảm hại thêm. Ông Blum đã bảo bọn trại viên:

- Chúng ta có thể chịu đựng được tất cả: có thể chịu được những trục trặc trong sản xuất, có thể chịu được cái nhà máy mới, nhưng không thể chịu được cái thứ hỏa hoạn. Chẳng lẽ những gánh nặng ấy lại là để dành cho trái tim tôi hay sao? Lẽ nào lại thế nhỉ?

Bọn trại viên an ủi ông Blum:

- Cái sân vận động ấy thế nào rồi cũng cháy hết thôi. Bác phải biết như thế, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ, thế nào nó cũng cháy hết.

- Sao các cậu biết là nó sẽ cháy hết?

- Trại viên đưa nào cũng nói thế mà.

- Tôi rất thích cái câu: trại viên đưa nào cũng nói thế. Chẳng lẽ chúng không nói được câu nào khác à?

- Nói về cái sân vận động ấy à? Còn nói gì được? Nó là cái thế giới cũ, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích ạ, cần phải châm vào đây một môi lửa.

Ông Blum vừa bực vừa lo. Ông bèn tự nghĩ ra một kiểu cứ tối tối là đến thăm ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và ngồi ngủ gà ngủ gật trên đi-văng. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hỏi:

- Sao bác không ngủ hẳn đi, bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích?

- Có một việc mới, khi quá đi mất!

- Việc gì thế?

- Tất nhiên là một việc rất buồn cười: tôi chờ hỏa hoạn.

- Ở sân vận động ấy à?

- Phải, chứ còn ở đâu nữa?

- Thế sao bác lại nghĩ rằng sẽ xảy ra lúc bác không ngủ. Đám cháy có thể xảy ra gần sáng lắm chứ?

- Gần sáng thì lại là chuyện khác! Lúc ấy sẽ không ai nói rằng: “Cái sân vận động cháy rồi, còn ông Blum thì đi ngủ từ sớm”. Còn nếu như đến mười hai giờ đêm tôi đi ngủ thì như thế thật là đẹp, bác nghĩ thế nào?

- Đẹp thật.

- Vậy thì tôi sẽ ngồi đây đến mười hai giờ đêm.

Cuối tháng Tám ông Crây-xe đến trại, ông chạy đi các phân xưởng của ông Blum, rồi chạy đến chỗ ông A-lếch-xây Xtê-pa- nô-vích mà bảo:

- Bác bảo thẳng Vô-lô-đi-a nhà bác triệu tập đội trưởng lại đi.

- Nhưng đang giờ làm việc.

- Cũng được! Tôi đề nghị ngừng việc ngay lập tức. Bác bảo cái xưởng cơ khí và cái sân vận động ấy còn làm việc được à!

- Tất nhiên là không.

- Vậy thì bác cho triệu tập hội đồng đội trưởng ngay đi.

- Được!

Bọn đội trưởng và bọn trại viên ngỡ ngác vì đang giữa giờ lao động sôi nổi lại nghe thầy hiệu kèn “triệu tập đội trưởng”. Không ai có thể nghĩ rằng cái hiệu kèn ngắn ngủi ba tiếng ấy lại giáng cái đòn cuối cùng vào sự nghiệp sản xuất cũ rích của ông Blum. Cuộc họp không kéo dài. Ông Crây-xe đề nghị chuyển lực lượng các đội trại viên sang xây dựng để mau chóng ổn định nhà máy mới và bắt đầu làm việc trong đó. Bọn trại viên hoan hô rào rào chào đón đề nghị đó. Ông Voóc-gu-nốp thì nghe đề nghị đó và những tiếng vỗ tay đó với một nỗi lo lắng và thiếu tin tưởng, ông đăm đăm nhìn bọn trại viên và chỉ hỏi một câu:

- Thế giàn giáo các em cũng dỡ được à?

Bọn đội trưởng ngỡ ngác nhìn. Chúng không hiểu nội dung câu hỏi, còn ông Voóc-gu-nốp nhìn chúng và không hiểu được những ánh mắt ngỡ ngác của chúng. Ông Blum trề môi gay gắt:

- Xì! Dỡ giàn giáo! Ông bảo chúng nó phanh thây con quỷ, chúng cũng làm được, tôi nói cho mà biết, mà lại còn xếp đâu ra đấy nữa cơ: chân giò riêng, móng riêng, sừng đuôi cũng riêng. Ông có thể yên tâm mà kiểm kê.

Ông Voóc-gu-nốp quay đầu lại nhìn và châm chọc:

- Tôi có cần quỷ đâu, nhưng tôi nghĩ rằng dù sao việc đó vẫn dễ hơn là giàn giáo.

- Ông nhầm đấy. Ông tưởng con quỷ nó cứ ngồi trơ ra đấy mà xem người ta phanh thây nó chắc? Nó thì cắn ấy chứ!

Cuộc tranh luận đọc đáo ấy phải đến ông A-lếch-xây Xtê-pa- nô-vích phân xử:

- Cả ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích lẫn ông Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích đều lạc hậu rồi: cả chúa trời lẫn ma quỷ đều đã bị phanh thây từ lâu và đã bị xếp vào bảo tàng rồi. Còn giàn giáo thì chúng tôi sẽ dỡ, phải không ông Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích!

Ông Voóc-gu-nốp nhún toàn thân một cái, ra chuyện rồi xem bọn trại viên dỡ giàn giáo ra sao.

Hôm sau trước biểu đồ đại bản doanh thi đua người đứng đông nghịt. Bản tin chiến sự viết:

"Tình hình mặt trận ngày 29 tháng Tám"

Ngày hôm qua cánh phải cờ đỏ của chúng ta đã giáng đòn cuối cùng vào quân địch: kế hoạch toàn năm của xưởng may đã được thực hiện hoàn toàn, sau một trận tốc chiến chị em đã chiếm được những đỉnh tháp bên phải và là quốc kỳ Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết đỏ thắm đã tung bay trên những ngọn tháp đó.

Quân địch mất hết hy vọng giành lại chiến thắng đã buộc phải sợ tán thành phố. Chúng ta hy vọng rằng ngày mai, đầu là ngày nghỉ, nhưng các đơn vị cánh trái và cánh giữa của chúng ta cũng sẽ tiến vào thành phố!"

Nhìn lên biểu đồ quả cũng đã rõ: lá cờ đỏ thắm đang tung bay trên ngọn tháp bên phải. Sự kiện trọng đại đó mọi người đã chờ đợi từ lâu, nhưng lúc nó đến thật thì không ai dám tin vào mắt mình cả, Đội bốn ra xem biểu đồ suốt ngày: quả là trên những ngọn tháp có lá cờ bé tí có những chữ cái viết tắt tên nước Liên Xô. Trông biểu đồ chúng còn thấy quân địch đang rút chạy khỏi thành phố: chúng hoàn toàn không còn là màu xanh nữa, chúng đã ra màu đen xỉn, trông vụn vặt và khá bẩn mắt. Anh Ma-len-ki đã dùng mực tàu để vẽ chúng, rõ ràng anh mất nhiều thì giờ vì quân địch rất đông.

Trong bữa ăn tối họ đã đọc lệnh. Lệnh rất ngắn gọn: “Đội năm và đội mười một hàng ngũ chỉnh tề đến họp hội nghị toàn thể. Đội nhạc và đội cờ thuộc quyền chỉ huy của đội trưởng trực nhật”.

Tối hôm đó hội nghị toàn thể làm lễ mừng. Bọn con gái mặc lễ phục, tất cả chào cờ đón chúng, sau đó tất cả chúc mừng và nói chung là khen ngợi chúng. Tất nhiên, bọn con gái không có những chiếc máy “con dê” và những thứ gỗ thối tả như của bọn con trai, nhưng dầu sao cũng không thể phủ nhận được rằng chúng làm việc rất hăng, vì thế con trai không đứa nào dám ghen tị với chúng, ngược lại bọn con trai đều vui mừng và giương mắt ra mà nhìn bọn con gái.

Ô-cxa-na đáp lại những lời chào mừng. I-go nghe cô nói, lòng đầy tự hào. Nó tự hào vì chỉ có mình nó yêu Ô-cxa-na, chỉ có mình nó hiểu rằng Ô-cxa-na tuyệt diệu đến như thế nào. Không một ai khác có thể nói được như Ô-cxa-na:

- Các đồng chí thân mến! Tôi xin nói thế này: đã có ai có thể nghĩ rằng bọn con gái lại sẽ được đứng giữa căn phòng tráng lệ này, được bốn mươi chàng trai thổi kèn bạc chào đón hay chưa? Còn chính những chàng trai thổi kèn bạc kia cùng với chúng tôi, với bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích, với những người khác nữa, chủ yếu là với bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và những người khác hôm nay không có mặt ở đây, những người giờ này còn đang làm việc, với các thầy cô giáo, với các bác, các anh thợ cả, với các anh công nhân, tất cả mọi người ai cũng như ai đều đã nghe những lời chỉ bảo của Đảng bôn-sê-vích, của Lê-nin, những điều hàng ngày mà Xta-lin vẫn nói với chúng ta. Mọi người đã nghe và đã làm việc như những anh hùng chứ không phải như những người làm thuê, họ đã làm được bao nhiêu nghìn, bao nhiêu vạn bàn ghe, vệt dầu, bàn đồ họa, quần đùi, áo thể thao, họ đã làm được và đã chuyển được đến tay người dùng. Và bây giờ chúng ta đã giành được cho mình và cho đất nước một nhà máy mới, một nhà máy đúng theo ý muốn của đồng chí Xta-lin, chúng ta sẽ sản xuất ra máy móc, sẽ sản xuất để phục vụ Hồng quân, vì Hồng quân bây giờ không phải chỉ cần có súng đạn, mà còn phải đánh địch bằng máy móc nữa. Mà cũng

không phải chúng ta chỉ phục vụ riêng Hồng quân, mà còn là phục vụ tất cả những ai xây cầu xây cống, những ai xây nhà, làm đường, phục vụ tất cả mọi người lao động. Không một trại viên nào, không một người nào, như đồng chí Ki-rốp - người bạn và người giúp việc gần gũi nhất của đồng chí Xta-lin, đã nói, lại làm lẻo đẻo sau đuôi mà có lẽ chỉ còn một tên khốn kiếp cho đến hôm nay vẫn còn sống lần quất trong hàng ngũ chúng ta mà vẫn chưa bị chúng ta trừng trị. Ngày hôm qua dụng cụ nhà máy vẫn còn bị mất. Các đồng chí có thấy đại bản doanh thi đua vẽ bọn giặc đen tháo chạy khỏi thành phố không? Giữa chúng ta vẫn còn một tên giặc đen như thế đó. Và chị em gái chúng tôi có một đề nghị với các bạn, các đồng chí trại viên thân mến: chúng ta đừng vội yên tâm, chúng ta hãy khoan vui sướng, mà phải tóm ngay lấy cổ nó, phải..., phải tổng giam được nó. Chị em chúng tôi còn một yêu cầu nữa là khi nào bắt được nó chúng ta sẽ tổ chức một lễ mừng to nhất từ xưa tới nay!

Ô-cxa-na nói như thế đấy, tất cả lắng nghe và quên hẳn đi không biết đưa nào làm máy nào, ai ở cánh phải, ai ở cánh trái và ai ở cánh giữa. Chúng lập tức nhớ đến cái màn sân khấu, cái đồng hồ bạc của ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, những cái áo bành-tô năm ngoái và bao nhiêu dụng cụ và tài sản đã mất trong trại. Chúng nhớ đến Vô-len-cô và tất cả đều nhất trí với Ô-cxa-na rằng chừng nào tóm được cổ thằng khốn kiếp ấy thì phải tổ chức một ngày hội to nhất xưa nay chưa từng có trong trại. Lúc cô dứt lời chúng nó đều nghĩ rằng không cần phải nói gì để đáp lại những lời ấy - tất cả đều rõ ràng và ai ai cũng nghĩ như vậy. Chỉ có một người đáp lời là... ông Voóc-gu-nốp. Chẳng biết ông đã xin phát biểu trong hội nghị toàn thể từ bao giờ không biết? có chuyện gì làm ông biến đổi thế?

Ông Voóc-gu-nốp vừa rên hừ hừ vừa bước lên bậc tam cấp nơi chân tượng bán thân của Xta-lin. Ông không muốn đứng nói tại chỗ, ông muốn nói cho ra nói. Bọn trại viên chăm chú xem ông làm gì. Ông đứng thẳng trước cột cờ và bỗng giơ một ngón tay lên:

- Ô-cxa-na Li-tốp-tsen-cô, đó là tên cô gái vừa nói và là đội trưởng đội năm phải không? Tôi đây này, một ông già, một kỹ sư già xin cúi đầu trước

cô và nói rằng: cô Ô-cxa-na Li-tốp-tsen cô tuyệt lắm! Cô ấy đã nói được điều chủ yếu nhất: những tên khốn kiếp đen ngòm đang trườn bò dưới tay chúng ta và đang cản trở công việc. Tôi xin nói thật, lúc tôi đến đây tôi đã nghĩ rằng: ôi dào, người ta nuông chiều bọn nhóc như thế thì nhà máy nhà miếc gì được. Tôi không thích nịnh bợ ai. Đối với các đồng chí tôi cũng không bao giờ tăng bốc và cũng sẽ không bao giờ tăng bốc. Nhưng bây giờ sau khi đã xem xét kỹ, tôi xin nói thẳng rằng: tôi và các đồng chí chúng ta cùng đi một đường. Ít lâu nữa chúng ta ổn định nhà máy và sẽ bắt tay làm việc. Những tên giặc đen kia chúng ta sẽ cùng nhau tổng vào vạc dầu hết, được không?

Bọn trại viên thích chí vỗ tán thưởng tay người kỹ sư già: thế là chúng có thêm một cánh tay nữa trên mọi khu vực của trận tuyến. Ông Voóc-gu-nốp vẫn tiếp tục:

- Có điều trong công tác tôi là một người nghiêm khắc. Tôi không nói rằng tôi rất mực nghiêm khắc, nhưng hẳn là... không dễ tính hơn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

- Hợp quá! – bọn trại viên kêu lên.

- Hợp à? Thế thì ngoéo tay. Mà các đồng chí sẽ phải nghe lời tôi đấy.

- Còn bác cũng phải nghe chúng cháu chứ?

- Nghe các đồng chí? Ừ, mà thôi, đôi khi cũng phải thế vậy.

Ông Voóc-gu-nốp bật cười và đứng nguyên bên tượng bán thân và Xta-lin, còn bọn trại viên cũng cười và đứng hết bên cạnh đi-văng. Đội nhạc cũng cười, đội cờ cũng cười và cả bốn hàng con gái cũng cười nốt.

Hôm sau bản tin chiến sự công bố:

“Quân địch đã phải rời bỏ tường lũy thành phố mới. Trên khắp chiến trường các đơn vị quân ta đã tiến vào thành phố. Những lá cờ đỏ của chúng ta đang phấp phới trên các ngọn tháp. Những lực lượng cuối cùng của quân địch đã phải luồn vào khu vực xây dựng đang lẩn trốn trong các ống hòm thùng, trong các giàn giáo và các ống rác. Một bộ phận chúng trụ lại ở sân vận động cũ. Hội đồng đội trưởng đã ra quyết nghị trong vòng tháng Chín

sẽ đánh bật chúng ra khỏi hang ổ cuối cùng, để đến ngày hội mừng bảy tháng Mười một trong trại không còn bóng quân địch nữa”.

18. NHIỆT TÌNH LÀ THỂ ĐẤY

Ông Voóc-gu-nốp cho rằng ít nhất cũng phải mất một tháng mới dọn dẹp được khu vực xây dựng và các khu nhà mới cũng như cũ. Hẳn là ông Voóc-gu-nốp đã tính đúng mức độ nhiệt tình của mười một đội trại viên. Nhưng ngay từ ngày 31 tháng Tám hội nghị toàn thể đã ra quyết định:

“1. Tình hình này không thể học được. Năm học mới sẽ lùi ngày khai giảng đến 15 tháng Chín và sẽ không có nghỉ đông nữa.

2. Làm việc không có hiệu kèn “nghỉ việc”, mà sẽ làm kỳ hết việc cần thiết.

3. Các đội sẽ phải chịu trách nhiệm khu vực của mình.

4. Ngày 15 tháng Chín là phải kết thúc công việc.”

Ngày mồng một tháng Chín các đội đi làm ngay sau bữa ăn sáng, tất cả đi một ca. Điều đó ông Voóc-gu-nốp không ngờ tới. Ông chỉ tính mỗi ngày có 100 công, còn lại vớt đi 35 phần trăm “trừ hao con nít”. Nhưng mới cuối ngày thứ nhất ông đã thấy rằng ông có trong tay hai trăm ngày công tròn trặn tám tiếng, còn về khoản trừ hao con nít thì ở đây thật khó tính. Quả là nhiều nơi công việc còn có vẻ trẻ con thật.

Mảnh đất công trường bỗng nhiên có một vẻ mới. Trước kia nơi đây có đến hai trăm công nhân làm việc: trừ những thợ nề, thợ mộc, thợ vôi, thợ phụ... Bây giờ họ vẫn ở nguyên đấy, và cơ cấu xây dựng vẫn nguyên vẹn như cũ. Bọn trại viên tựa hồ như không thay đổi được gì về cơ bản. Bọn con trai và con gái ấy ít hiểu biết, thể lực cũng kém, nhưng chúng giống như dòng máu trong cơ thể. Như dòng máu nghĩa là chúng luôn luôn lưu thông và chỗ nào cũng có mặt. Chúng thấm vào các nơi bằng sự có mặt của mình, bằng tiếng nói, tiếng cười, bằng những tiếng mè nheo và những lời khẳng định. Đâu đâu cũng thấy những bóng dáng linh hoạt của chúng. Chúng lôi kéo một cái gì đó, chúng hì hục, kêu la, rồi lại lo lắng, và như một đàn chim sẻ, bỗng nhiên chúng cất cánh và bay đến một nơi nào mới, đang cần giúp sức.

Bọn con gái làm việc ngay giữa nhà máy, trên nền đất gồ ghề. Hai đội của chúng gặp một việc khó là phải san nền. Chúng được chuyển vào hàng ngàn sọt đất, chưa đủ thì chưa thể lát nền được, chưa thể đặt bộ máy được.

Bọn con gái họp kín ở đâu đó, chúng quyết định vừa làm vừa chạy. Ngày đầu phương pháp đó làm mọi người ngạc nhiên, nhưng bọn con trai bảo:

- Chúng nó hấp hơi thế thôi, ăn thua gì!

Nhưng ngày hôm sau bọn con gái vẫn chạy được, ngày thứ ba cũng thế, sau đó người ta thấy rõ rằng chẳng những chúng không chết mệt, mà quả là chúng đã quen dần cái lối vừa làm vừa chạy ấy. Lúc đó bọn con trai lại nói chuyện với nhau:

- Xem kìa: sọt không chúng cũng chạy mà sọt đầy cũng chạy!

Những nhịp điệu làm việc trẻ con ấy bắt đầu làm ông Voóc-gu-nốp lo âu. Ông thường xuyên vào khu nhà đó đứng xem. Từng đội nối đuôi nhau chạy vụt qua trước mặt ông, vừa chạy vừa cười ríu rít:

- Chào bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích! Đẳng ấy bọn con trai có chơi không ạ?

Cùng làm với bọn trại viên có các thầy giáo và các hướng dẫn viên. Bác hướng dẫn viên xường may đã đứng tuổi cũng chạy cùng với bọn con gái, bác vừa ngượng ngập vừa sung sướng phản đối:

- Cái lũ con gái bắt trị ấy nó cứ đuổi bà già này chạy như ma đuổi. Chúng nó thì coi ra gì: chân tay chúng nó còn lạnh lẽ, chứ tôi thì chạy thi với chúng thế nào được. Quả là khi chạy với tôi, chúng cũng phải kìm bước đấy.

Trên khu đất đã đổ xong cạnh một bộ máy sắp thành hình, một bác thợ nề già đã rụng hết răng, ngồi cười móm mém:

- Đời tôi chưa thấy thế bao giờ, để tôi nói cho mà nghe: bọn chúng nó ngang tàng thật đấy! Đã thế mà lúc nào cũng cười, cũng quấy. Nhìn chúng nó mãi tôi cũng phát bực; chà chà, giá tôi trẻ lại được nhỉ? Tôi cũng sẽ chạy cho mà xem. Để xem cô nào kia, tôi đuổi thử nhé! Nào!

Ông đứng bật dậy và lao theo Lê-na I-va-nô-va và Li-u-ba Rốt-stêin.

Đột bốn được giao một công việc đặc biệt: đập gạch vụn làm bê-tông. Những viên gạch vỡ vương vãi khắp công trường liền biến mất dưới tay búa của bọn nhóc như lửa cháy tắt ngấm dưới tia nước vòi rồng. Chỉ loáng mắt bọn nhóc đã nhảy sang ngòi xôm chỗ khác, gõ búa côm cốp và lại quen mồm cãi nhau:

- Nếu tấm đệm di động thì mới là máy bào, còn nếu dao cắt di động thì gọi là máy tạo hình! Đấy, đằng kia có một máy tạo hình nhỏ tên là “Cây-xtôn” đấy!

- Máy tạo hình thì cũng là máy bào!

- Không, tấm đệm di động thì mới là máy bào cơ mà.

- Ôi! Tấm đệm! Tấm đệm nào!

- Người ta gọi thế chứ!

- Rồi mai kia cậu lại bảo: tấm chắn di động! Sau đó lại nói: tấm vải trải giường di động!

- Các cậu lúc nào cũng cãi nhau được, - Bra-xan nói và nhìn những viên gạch vỡ vụn. - Chuyển gạch vụn ra rãnh kia đi.

- Chuyển bằng gì được? Bằng tay à?

- Thế sọt đâu?

- Bọn con gái lấy cả, bên ấy còn thiếu.

- Vậy cậu chạy ù sang bên ấy lấy đi.

- Ôi, sang lấy, đừng hòng chúng nó trả! Mà cãi nhau với chúng thì chỉ tổ bị ghi vào báo cáo, mà rốt cuộc chúng cũng vẫn đúng! Hôm qua đấy thôi, chúng ngoác mồm ra nói láo, mình đã chẳng nói gì, mà chúng còn bảo mình là đồ cục súc!

Đội của Bra-xan được giữ một chỗ danh dự là trải nhựa lề đường. Mỗi ngày ba lần chiếc ô-tô chở thùng đùn nhựa chạy vào trại. Trên toàn diện tích trại có hàng trăm mét đường rộng. Bây giờ một số đoạn đường đã xong. Những chỗ khác người ta mới đào thành những ô đất, đội Bra-xan sẽ đổ gạch vụn xuống, rồi sau đó mới làm bê-tông.

Đội của Pô-không-giai dỡ giàn giáo ở dãy nhà máy. Việc dỡ này thật là thú vị, đến nỗi suýt nữa nó gây ra một cuộc tranh cãi trong hội đồng đội trưởng và chúng nó phải rút thăm mới xong. Đến khi số phận may mắn dỡ giàn giáo rơi vào đội chín, Pô-không-giai chạy thẳng một mạch từ hội đồng về dãy nhà chính đó và cả đội chín chạy theo nó. Ông Voóc-gu-nốp lo nhất cho đội chín. Ông đứng dưới chân giàn giáo và rên rĩ lên vì lo. Hôm nay chúng dỡ ngay ở chỗ ngôi nhà có một chỗ ngoặt, những ván bắc cầu và những ván ngang chằng chịt vào nhau. Một cây gỗ dài đến hai mươi mét mắc ở giữa và thò cái đầu gần như dựng đứng ra giữa cái mạng nhện gỗ ấy. Bọn trại viên dán mình vào tấm gỗ ấy để kéo nó ra. Gian Gríp đứng móm ngay đầu một tấm gỗ, tay vung lên chiếc búa rền. Ông Voóc-gu-nốp nhìn cái búa ấy, ông chưa bao giờ thấy ai nói rằng giàn giáo mà lại phải dỡ bằng búa tạ cả. Gian Gríp thả cái búa uỳnh uych xuống đám ván cầu bên cạnh làm bừa ra mấy tấm gỗ và chính Gian cũng phải loạng choạng trên chỗ đứng chật hẹp của mình. Những người ngồi dưới cũng phải rụt đầu, rụt cổ, tránh những mảnh gỗ văng xuống. Ông Voóc-gu-nốp phải “mày tao” với nó:

- Mày làm gì thế? Mày làm gì thế kia, thằng ôn vật?

- Cái gì đấy? – Gian Gríp ngạc nhiên hỏi và nhìn xuống dưới. Cả đội chín cũng nhìn ông Voóc-gu-nốp ở dưới và cố xem ông đang muốn gì.

Nhưng ông Voóc-gu-nốp đã quên mất cái búa tạ kinh hồn của Gian Gríp. Ông bị thằng nhóc Xi-ni-xưn lôi cuốn: nó đang trèo ngược lên cái cây gỗ thẳng đứng, miệng ngậm dây thừng. Ông Voóc-gu-nốp giơ cả hai tay lên trời mà gào lên với tất cả cái giọng khàn khàn, dùng đục của ông:

- Thằng kia trèo đi đâu? Quỷ sứ bắt mày đi đâu thế?

Xi-ni-xưn cũng nhìn xuống ông Voóc-gu-nốp và cũng hỏi:

- Gì kia ạ?

- Xuống ngay lập tức! Xuống ngay, thằng quỷ con! Nghe chưa!

Đội trưởng đội chín Pô-không-giai cũng đang ngồi trên giàn ván cầu cao tít và kêu ầm lên:

- Bác cứ để nó trèo! Chứ không chúng cháu làm đến tối à? Nó chỉ buộc đây, chứ có làm gì đâu.

- Nhưng cái cây gỗ này không chắc! Nó không chắc đâu.

- Nhưng nó đổ đi đâu được? – Pô-không-giai hỏi. – Chúng cháu, mười hai thằng, đã lay mà nó còn chẳng đổ nữa là.

Tranh luận chẳng có nghĩa gì. Thằng Xi-ni-xum đã ở trên ngọn cây gỗ và đang buộc thừng. Ông Voóc-gu-nốp nhìn nó không chớp mắt.

- Đi theo tôi, anh ra mà bảo chúng nó. Tôi cứ rợn cả tóc gáy! Chúng nó làm khiếp quá! Chúng nó làm khiếp quá!

Đôi môi anh Đem run lên và hàng ria rậm của anh cứ động đậy trông rất buồn cười. Ông Voóc-gu-nốp nhìn theo tay anh Đem và thấy một cảnh tượng thật đáng hoảng hồn: trên nóc nhà kho bằng gỗ có mười lăm đứa vừa đứng vừa hát:

- Sang phải! Sang trái! Sang phải! Sang trái!

Chúng chao người đi nhịp nhàng và cùng với chúng cả cái khung nhà yếu ớt cũng chao theo. Ngôi nhà chao đi ngày càng mạnh, những cây cột kêu răng rắc, còn mấy cây cọc và đầu ván thì đã chọc thủng lớp tường gỗ. Ông Voóc-gu-nốp chạy tới và quát mắng bọn trại viên, nhưng đã muộn rồi, cả toà nhà kho đổ sập xuống, cả một đám mây bụi và mảnh gỗ tung lên cao, những tiếng răng rắc phức tạp và ghê rợn nổi lên, cả mười lăm trại viên mất hút trong đám bụi mù và trong tiếng răng rắc ấy, tựa hồ như chúng độn thổ vậy.

Tiếng nói của chúng im bật đi một giây, rồi lại nổi lên những tiếng cười, tiếng rít, những tiếng léo nhéo thường thấy của trẻ con. Nhà kho không còn nữa, trên mặt đất chỉ có một đống gỗ hỗn độn dày đặc, và bọn trại viên lần lượt nổi nhau từ bên trong chui ra. Anh Đem ôm đầu bỏ chạy. Ông Voóc-gu-nốp đứng lại rút khăn tay lau cái trán hói. Tất cả bọn con trai ấy đã chui ra hết và tất cả lại bắt đầu nhìn nhà kho bên cạnh. Thằng Cô-rô-tác người bé tai to kêu lên một tiếng gì đó, rồi chạy đi trước. Thoắt cái nó đã lên nóc

nhà kho và đứng ưỡn ngực. Bây giờ ông Voóc-gu-nốp không kêu nữa. Ông nói giọng trầm, bình thản như ra lệnh:

- Ê, bọn trên nóc kia! Đội nào đấy!
- Đội mười ọ, - mấy đứa đáp lại.
- Đội trưởng đâu?
- Đội trưởng có mặt, thưa đồng chí Voóc-gu-nốp!

Trước mặt ông Voóc-gu-nốp là Rút-nép đang đưa cặp mắt ngây thơ nhìn ông kỹ sư trưởng chờ lệnh. Vẫn giọng trầm bình tĩnh, ông Voóc-gu-nốp nói:

- Quý bắt các anh đi, làm cái gì thế hả?
- Cái gì ạ?
- Anh là đội trưởng đội mười ọ? Họ tên là gì?
- Rút-nép ạ.
- Có lẽ với cương vị phó giám đốc tôi có quyền phạt giam anh đấy.

Rút-nép tròn mắt kinh ngạc:

- Vì sao ạ?
- Ai bày cho các anh cách dỡ nhà ấy?
- Cách ấy thì sao ạ? Chúng cháu đã phá ba cái rồi đấy. Chỉ còn hai cái nữa thôi.
- Tôi cương quyết cấm, các anh hiểu chưa, tôi cấm làm như vậy.

Rút-nép dụi dàng nhìn vào cặp mắt ông Voóc-gu-nốp:

- Đồng chí Voóc-gu-nốp! Đồng chí cho chúng cháu dỡ nốt hai cái ấy! Đẳng nào cũng thế.

- Tôi không cho phép.
- Chỉ còn... hai cái thôi mà!
- Anh còn cãi hả? Phạt giam một giờ. Ngay lập tức!
- Rõ, phạt giam một giờ, - Rút-nép giơ tay chào, rồi nó quay lại đội mình, kêu lên:

- Péc-lốp, cậu chỉ huy đội, mình bị loại ra khỏi vòng chiến rồi!

Thằng Péc-lốp người đậm, vai rộng, cũng giơ tay chào:

- Rõ, tôi sẽ chỉ huy!

Lập tức nó ra lệnh cho đội mười:

- Không có thì giờ tìm tổ quạ nữa đâu! Tấn công thôi!

Đội mười trèo lên mái. Ông Voóc-gu-nốp chịu thua. Ông đặt tay lên vai Rút-nép và nói thăm thiết:

- Cháu Rút-nép! Cháu bảo chúng nó thôi đi! Cái trò ấy không ổn đâu!

- Sao cơ ạ?

- Rút-nép, bảo thôi ngay, chúng lại đã đung đưa rồi kìa!

- Bác cứ mặc chúng nó!

Cuối cùng ông Voóc-gu-nốp nổi giận tái nhợt cả mặt. Ông quát mắng, chửi rủa, ra lệnh và cũng đạt kết quả: đội mười đã tụt xuống. Sau đó trong hội đồng đội trưởng, đến mục tự phê bình, Rút-nép nói:

- Tất nhiên, chúng tôi có hiện tượng hao phí năng lượng phi sản xuất: hai nhà kho phải dỡ hai ngày, trong khi đánh sập chúng chỉ cần mười lăm phút nếu biết áp dụng hợp lý hoá.

Ở cuối công trường đội tám đi chặt những cây thừa để mở rộng bồn hoa trước toà nhà mới. Ở đây cũng hợp lý hoá công việc: I-go và Xan-tsô đang cưa một thân cây sồi to đổ ngang, còn Đa-ni-lô Gô-rô-vôi thì ngồi vắt vẻo trên cây gỗ đó. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đến gần, Gô-rô-vôi đỏ mặt lên mách ông:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Đội trưởng mới chẳng cho cháu làm gì cả.

I-go dừng tay cưa giải thích cho ông giám đốc:

- Đây là biện pháp vô cùng cần thiết, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ. Trong hoàn cảnh này không thể coi Cô-rô-vôi như một động cơ được! Hoàn toàn không! Gô-rô-vôi phải được coi như một máy ép, nếu chú ý đến

trọng lượng của nó và nét bình thân của nó. Đứa khác mà cửa thế này thì ngồi sao nổi, thế mà nó ngồi được.

- Hừ, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gật đầu. – Đúng đấy. Nhưng còn những tính chất khác của Gô-rô-vôi các chú sử dụng thế nào?

- Tính chất thứ hai của nó là nặng. Bác xem, Gô-rô-vôi ngồi ở đầu này, Gô-rô-vôi, mày cười đi xem nào! Như thế chúng cháu dễ cửa lắm vì cái cây sồi này rất tẻ, nó mút lưỡi cửa không sao kéo được.

- Nhưng có lẽ sử dụng đồng chí Gô-rô-vôi làm lực lượng bổ sung thì có lợi hơn, lúc đó sẽ có hai người cửa, còn người thứ ba thì nghỉ.

- Hoàn toàn bất lợi. Chúng cháu đã thử rồi: hiệu suất hoạt động hữu ích giảm sút một cách tai hại.

Gô-rô-vôi ngồi nghe một lúc, rồi bắt đầu tụt xuống.

- Ôi, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Bác thấy chưa, bác đã làm phân hoá gia đình lao động chúng cháu rồi đấy nhé!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cười bỏ đi. Từ xa ông nhìn lại và lại thấy I-go cùng Xan-tsô cửa, còn Gô-rô-vôi ngồi trên cây vắt vẻo.

Cả trại có mười một đội, mỗi đội một nhiệm vụ riêng. Đội nào ông Voóc-gu-nốp cũng phải quan tâm đến, và ở khắp nơi điều làm ông lo lắng nhất là cái nhíp điệu quá ư “trẻ con” ấy. Suốt một ngày lao động, kỹ sư trưởng phải luôn mồm hò hét, lúc nào cũng lo âu hồi hộp, cuối cùng ông phải lê bước đến ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích mà bảo:

- Khiếp quá... bác ạ... mà tôi cũng ngạc nhiên cho bác, làm sao bác làm việc được với cái bọn kỳ quái ấy!

Buổi tối ông Voóc-gu-nốp thấy buồn. Ông buồn thiu buồn thiu, ông đi loanh quanh giữa mấy ngôi nhà, sau đó chịu không được, ông quay về dãy phòng ngủ. Ông vào chỗ đội chín, ngồi xuống ghế và nói:

- Đồng chí Pô-khô-giai, các đồng chí có kéo được cây gỗ không?

- Cây gỗ nào?

- Cái cây thò đầu ra... cao tít ấy.

- Cái cây trong góc hay cái cây cạnh xưởng đúc, hay cái cây ở phía sau nhà?

Ông Voóc-gu-nốp lặng lẽ lau cái trán hói và dụi giọng:

- À... hoá ra là những ba cây, thôi... không nói chuyện ấy nữa. Ở đây các đồng chí hẳn là hạnh phúc đấy nhỉ? Trông sạch sẽ và vui vẻ lắm.

Sau đó ông tranh luận với chúng về nhiệt tình. Pô-khô-giai nói:

- Bác Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích, rồi bác xem, chúng cháu bắt tay vào nhà máy mới thế nào, phải nói là đầy nhiệt tình!

- Đầy nhiệt tình... là thế nào?

- Nghĩa là theo đúng kiểu đoàn viên!

- Hừ!

- Bác không tin vào nhiệt tình à?

- Tin là thế nào? Tôi thì hoặc là biết một cái gì đó, hoặc là không biết.

- Thế nhiệt tình bác có biết không?

- Biết chứ sao không. Nhưng chẳng hạn, hình học, các chú biết không?

- Biết ạ.

- Vậy công thức diện tích hình tròn?

- Pi nhân với R bình phương ạ.

- Vậy làm thế nào thay đổi được công thức ấy bằng nhiệt tình?

- Tự nó thế chứ! Nhiệt tình không phải là để phá công thức.

- Thế mà hôm nay các chú phá công thức đấy, mà không phải một công thức đâu nhé.

- Chúng cháu phá bao giờ?

- Đấy, lúc các cậu dỡ giàn giáo ấy.

- Ở đấy thì có công thức gì?

- Chỗ nào chả có công thức. Nếu cái cây gỗ đứng được, tức là nó phải dựa vào một vật gì đó. Có những quy luật về sức bền vật liệu và những quy luật khác nữa. Dựa vào những quy luật đó mà có quy luật xô-viết: không

được dỡ giàn giáo kiểu đó. Còn các cậu cứ như người rùng, các cậu cứ trèo bạt mạng lên, miệng kéo theo dây. Lại còn chú Rút-nép với cái đội của nó đánh sập nhà kho mới khiếp chứ! Chú ấy phá bao nhiêu là công thức? Mà công thức thì chính các chú cũng nói đấy, không được phép phá.

Đội chín bực quá kêu ầm lên, nhiều đứa phản đối lập tức:

- Thế chiến tranh thì sao? Chiến tranh cũng công thức à?

- Chứ sao nữa?

- Đánh nhau cũng theo công thức?

- Các cháu ạ! Chiến tranh là một việc hệ trọng. Chú phải hy sinh cho Tổ quốc chứ gì!? Thế chẳng phải là công thức đầu tiên hay sao? Đúng không? Hử? Các chú im à? Thế còn chết ngu xuẩn chú có quyền như thế không?

- Ngu xuẩn là thế nào?

- Thế này nhé: tự nhiên chú trèo lên chiến hào và hoa tay lên cho chúng nó bắn! Chú có quyền không?

- Nếu có một ai muốn như vậy...

- Chẳng có đâu. Không ai được quyền muốn như vậy. Anh là chiến sĩ, Tổ quốc cần anh, nghĩa là anh không có quyền như thế. Đúng không? Các chú lại im lặng rồi. Thôi, tạm biệt. Ngày mai tôi không cho các chú phá công thức thế nữa.

Ông đứng dậy bỏ đi. Đội chín nhìn theo ông. Pô-không-giai nói:

- Cậu thấy ông ấy có lạ không? Ông ấy chống lại nhiệt tình!

- Bậy nào, ông ấy không chống đâu.

- Sao lại không chống?

- Dứt khoát là chống.

- Không, không chống.

Từ đội chín vấn đề đó lan ra khắp trại. Lúc làm việc cũng như lúc nghỉ chúng nó đều cố gắng giải quyết cho đúng đắn nhất.

Trong khi tìm tòi lý thuyết để giải quyết vấn đề nhiệt tình, công việc trên công trường vẫn giữ được nhịp độ như cũ và ông Voóc-gu-nốp cũng có lúc không bảo vệ được những công thức của mình. Đến ngày 15 tháng Chín quang cảnh công trường không còn nhận ra được nữa: khắp nơi đã lộ ra những dãy nhà rất đẹp nằm ngang, những bồn hoa và những con đường ngay ngắn bao quanh, trong các phân xưởng, giữa nền nhà mới tinh lát gạch bóng loáng là những dãy máy xếp hàng thẳng tắp. Một đôi nơi vẫn còn mấy anh thợ vôi quét vôi, nhưng bây giờ đã đến lúc các anh khó bề làm ăn. Lối vào nhà máy có người bông súng đứng gác và dưới sàn nhà đã có đủ khăn khô khăn ướt.

- Các đồng chí chùi chân nhé!
- Gì thế?
- Chùi chân đi đã!
- Mình ấy à?
- Anh chứ ai. Khăn đây, chùi đi!
- Mình quét vôi cơ mà, bạn thân mến ạ!
- Quét vôi cũng mặc.
- Làm gì có chuyện thợ vôi chùi chân bao giờ?
- Thì bây giờ có chứ sao?

Anh thợ vôi chùi những gót giày chưa quen chùi ở đâu bao giờ, vừa chùi vừa kinh ngạc nhìn ngắm chú lính gác. Sau đó những người thợ quét vôi lên kiện ông Voóc-gu-nốp và ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông Voóc-gu-nốp trả lời họ:

- Thế anh có chùi không?
- Có ạ.
- Và anh không chết chứ?
- Dạ, chết thế nào được.
- Thế thì tốt.

Còn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói:

- Tôi chả làm gì được. Đến tôi chúng cũng bắt chùi.

- Thật sao? Cả bác nữa?

Thế là hoà.

Ngày 15 tháng Chín, trong hội nghị toàn thể ông Voóc-gu-nốp báo cáo tổng kết công việc, ông rất khen các đội trại viên, nhưng không nói gì đến mấy cái công thức. Họp xong Pô-khô-giai hỏi ông:

- Dù sao bác cũng trả lời cho chúng cháu biết, nhiệt tình có hay là không?

Ông Voóc-gu-nốp hóm hỉnh lảng chuyện:

- Các bạn ạ, cái đó còn có những tên khác, như là lương tâm, tình yêu, tâm hồn? Tâm hồn các bạn có không?

- Tâm hồn ấy ạ? Hẳn là có chứ...

- Đấy! Chính nó cũng là nhiệt tình đấy.

19. TRONG NHÀ MÁY MỚI

Những người sinh viên cả mới lẫn cũ đều đi về trường sớm hơn. Họ được tiễn đưa trọng thể, có diễn văn dưới cờ, có đội ngũ đưa chân ra ga, ngoài ga thậm chí cũng có người khóc, tất nhiên không phải là đội bốn.

Khóc nhiều nhất là con gái, chúng nuối tiếc phải chia tay với Cla-va, nhưng đội tám và các đội khác cũng không phải nhẹ mình khi tiễn đưa Nê-xtê-ren-cô, Cô-lốt, Xa-đốp-ni-tsi và Grô-xman.

Thay thế chỗ những đưa ra đi lại có những đưa mới. Số này có cả những đưa có gia đình, cả những đưa “tự do”, cả những đưa đã từng bị giam, cả con trai, cả con gái. Hôm chúng đến, I-go làm đội trưởng trực nhật. Nó nhớ lại cái ngày Vô-len-cô đón nó, nó thấy vừa vui vừa buồn: vô-len-cô bây giờ ở đâu?

Bọn mới đến trại được hưởng mọi điều sung sướng. Những phân xưởng cũ rích của ông Blum đã được khoá lại và những cây cỏ mùa thu tinh quái vô chừng đã bắt đầu phủ dần những lối đi cũ vẫn thường in dấu những bàn chân trại viên. Cái sân vận động vẫn chưa bị cháy rụi. Những người công nhân đến đây và chỉ vài ngày đã phá tung cái công trình tuyệt vời ấy. Chẳng còn ai thương tiếc nó cả, thậm chí ông Blum cũng thở một hơi dài khoan khoái và thôi không nằm chờ đám cháy nữa.

Ông Blum được cử làm trưởng ban cung tiêu. Hôm nhận chức ông đã cảm ơn bọn trại viên vì hoạt động anh hùng đầy tính chiến đấu trong nhà máy cũ, ông nhắc đến những gian nan, vất vả khi chúng làm ra sáu trăm ngàn đồng cho nhà máy mới, ông nói rằng trong đời ông, ông sẽ không bao giờ quên cái năm tuyệt diệu này. Nói rằng ông rơm rớm nước mắt, ông cũng chẳng ngại gì mà không khóc, cũng chẳng có ai chê cười gì ông. Sau đó ông tươi tỉnh lại và thậm chí còn nói:

- Trước đây tôi nghĩ rằng đường biểu đồ của đời tôi đã đi xuống dốc. Bây giờ tôi xin nói với các đồng chí trại viên rằng chừng nào trái tim tôi còn đập, thì đường biểu đồ ấy không thể nào xuống dốc được. Đồng chí Xan-

tsô Dô-rin đã nói đúng rằng đường biểu đồ ấy là do bọn cơ hội bịa ra mà thôi.

Tối khuya hôm ấy trong phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông Blum đã quên đi cái nhà máy cũ, mà đem hết nhiệt tình chuẩn bị cho công tác mới là công tác cung tiêu. Ông bảo ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Dù phải “trở về với lá chắn trong tay hay là dưới lá chắn”, nhưng công tác cung tiêu của chúng ta cũng không thể xoàng được, tôi xin nói để bác biết.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ôm lấy ông Blum và chỉ đề nghị thay đổi chút ít trong lời thề xuất trận của ông:

- Người ta nói là “trên lá chắn” bác Xô-lô-mô Đa-vi-đô-vích ạ. Người Hy Lạp nói thế đấy.

- Chứ không nói “dưới lá chắn” à?

- Không, người ta không nói như thế.

- Vậy ra họ không cần dùng lá chắn để tự vệ à?

- Đúng thế. Người Hy Lạp nói thế khi xuất trận. Trở về với lá chắn trong tay – nghĩa là chiến thắng. Trên lá chắn, nghĩa là người ta sẽ khiêng xác bạn về bằng lá chắn của bạn. Vậy cả câu là: “trở về với lá chắn trong tay hay là trên lá chắn.”

Ông Blum lắng nghe lời chỉ dẫn lịch sử ấy và ông nghi ngờ:

- Nếu tôi hiểu đúng thì chúng ta chỉ hợp cái “trở về với lá chắn trong tay”, còn “trên lá chắn” chẳng hợp với chúng ta chút nào cả. Đối với ban cung tiêu mà như thế thì còn có ý nghĩa gì nữa.

- Hẳn là vậy...

- Nếu thế chúng ta phải nói: “trở về với một lá chắn hoặc hai lá chắn trong tay”. Như thế mới hoàn toàn phù hợp với ban cung tiêu.

Với khẩu hiệu cổ điển được đổi mới ấy ông Blum lao vào cuộc chiến đấu mới. Phục vụ cho ông, chẳng bao lâu trong trại có một chiếc xe com-măng-ca, mà tài xế của nó là Gôn-ta.

Phải, bọn mới đến trại được hưởng mọi điều sung sướng! Chúng được vào ngay nhà máy mới, ngay từ đầu đã được rơi vào cái nơi không thể nào gọi khác được ngoài cái tên thiên đường ở hạ giới!

Ngày 17 tháng Chín, hơi hai trăm trại viên bước vào nhà máy. Mỗi đứa được lựa chọn một chỗ vừa ý nhất – đứa thì phân xưởng cơ khí, đứa phân xưởng đúc, đứa phân xưởng lắp ráp, đứa thì phân xưởng dụng cụ.

Phân xưởng cơ khí nằm ở tầng một. Thật ra thì tầng hai làm gì có, nhưng lại có cái ban-công tầng hai chạy vòng bốn phía của một gian phòng lớn mà vẫn không chắn mất ánh sáng từ trên mái rơi xuống. Phân xưởng cơ khí có tới năm chục chiếc máy tuyệt diệu, cả máy trong nước, cả máy nước ngoài như: máy tiện thường, máy tiện rê-von-ve, máy mài, máy bào, máy cắt răng, máy phay, máy khoan, máy xọc. Máy nào cũng đẹp, mỗi máy một vẻ tráng lệ riêng: máy thì có những bộ phận mạ kền bóng loáng, máy thì chắc nịch khiêm tốn trong màu thép mờ đục, máy thì trông thông minh và trang nhã như nhà ngoại giao, máy thì điển trai với những đường nét hấp dẫn độc đáo của tấm thân đen bóng như gương. Chiếc máy tạo hình nhỏ bé “Cây-xtôn” hãy còn phủ một lớp mỡ vàng óng đặc quánh. Hai chủ nhân mới của nó là Phi-li-a và Va-ni-a đang chăm chút lau chùi và làm dáng cho nó.

Những máy được chạy đầu tiên là những máy tiện “Đoàn viên thanh niên cộng sản” và “Người vô sản đỏ”. Toàn thể đội ba và đội mười chuyển sang đứng máy đó. Một ngày sau những máy tiện rê-von-ve bắt đầu hoạt động, đứng những máy này có Dư-ri-an-xki, Poóc-snép, Xa-đốp-nhi-tsi, I-a-nốp-xki và các trại viên “lão thành” khác, sau đó đến lượt lò nôi ở phân xưởng đúc, còn ở phân xưởng cơ khí đã xuất hiện những chi tiết bằng nhôm sáng bóng của vỏ máy khoan như nắp trên, nắp dưới, đế máy. Chẳng bao lâu sau những chi tiết bóng loáng ấy đã lại quay tít trên bàn kẹp của các máy tiện thường và máy tiện rê-von-ve.

Bây giờ những máy này đòi hỏi công việc phải rất chính xác, thế nhưng bọn trại viên chưa quen lắm với tính chính xác đó, vì thế chúng đâm ra thận trọng như làm thí nghiệm. Mỗi phút hai lần bọn trại viên lấy ca-líp hay thước kẹp có du xích kiểm tra chi tiết đang làm. Tầng trên là phân xưởng

lắp ráp, phân xưởng này hầu như dành trọn cho bọn con gái và bọn nhóc, ở đây chủ yếu cần bàn tay khéo léo của chúng. Làm được một máy khoan hoàn chỉnh còn phải rất lâu, nhưng các “cụm” đã bắt đầu được lắp ráp lại và trong tay các cô những phần ứng đầu tiên đã bắt đầu hoạt động.

Sau các buổi học, ở các giảng đường và văn phòng đều có các nhóm ngoại khoá hoạt động. Những nhóm này do đoàn thanh niên lập ra để tìm hiểu sâu hơn những bí quyết trong sản xuất. Những bí quyết này không phải là ít, mỗi chi tiết đặt ra một nhiệm vụ rất phức tạp, muốn giải quyết phải nắm được những đặc điểm của máy và cả một hệ thống những thiết bị khác nữa. Trong lắp ráp, thường thấy rõ là mỗi thao tác cần phải có một cách tiến hành thích hợp và nhiều chi tiết thà đem rèn khuôn còn hơn là tiện. Trong máy khoan điện có cả một hệ thống bánh răng, và phải mất thì giờ vào đó nhiều nhất. Suốt một tuần liền ông kỹ sư Bê-giốp người đen như than đá, lại cau có và cục cằn phải xoay tròn với chiếc máy cắt răng “Marrát”. Cùng với Xe-mi-ôn Ca-xát-kin, ông nín thở chờ đợi từng chiếc bánh răng rời máy, mỗi lần có một chiếc bánh răng ra đời, lúc tấm thân bé bỏng và nóng hổi của nó còn run rẩy trên tay Bê-giốp, thằng Ca-xát-kin lại rơm rớm nước mắt nhìn lòng tay ông kỹ sư và nói:

- Hai đầu lại vệt rồi...
- Ừ nhỉ.
- Hãy thử dùng mô-đun một xem?

Ông Bê-giốp nhìn vào mặt Xê-mi-ôn, những không thấy đôi mắt to màu xám của nó đâu, mà chỉ thấy một tờ giấy chi chít con số mà đêm qua nó đã tính toán hoạt động của lưỡi phay mô-đun 0,75.

- Thôi, hãy thử lần nữa bằng cái máy này xem.
- Chẳng ăn thua đâu, - Xê-mi-ôn Ca-xát-kin nói, nhưng cũng ngoan ngoãn cho cái máy rắc rối của nó khởi động và hai người lại đứng cúi đầu bên máy nín thở chờ đợi.

Các nhân viên kiểm tra Su-ra, Xan-tsô, Gian Gríp đi khắp các phân xưởng. Chúng mang theo các ca-líp, chi tiết mẫu và các dụng cụ chính xác.

Cái từ “phần trăm” đã thành từ cửa miệng của bọn trại viên. Ở tầng hai, cái máy đánh tròn tròn “Kê-len-béc-ghe” đã bắt đầu chạy. Ô-xtáp-tsin và Pô-không-giai đã dành cho nó toàn bộ tình yêu thương trìu mến của tâm hồn trại viên. Việc mài trực ở đây cũng phải kiểm tra từng phút bằng ca-líp. Hai tuần sau Pô-không-giai đã có được thói quen phát âm từ “phần trăm” không cần biểu lộ một sự kính cẩn nào cả.

- Sao ạ? Bớt đi “nửa phần trăm” ạ. Rõ, thưa đồng chí giáo viên...

Pô-không-giai cho máy chạy và hơi cúi người xuống: mắt nó, thần kinh nó, những giác quan thứ năm, thứ sáu, thứ mười gì đó tập trung hết vào việc tính toán những chuyển động vô cùng nhỏ của cái máy, và thế là cái thời điểm biểu hiện ma mãnh đã bị nó chộp được. Pô-không-giai tắt máy chìa cho giáo viên dạy nghề xem một chi tiết:

- Nửa phần trăm đã bớt, thưa đồng chí giáo viên! Mong đồng chí chấp nhận.

Nhà máy đã triển khai: trong kho mấy cái giá gỗ đã xếp đầy chi tiết, từng thùng phoi bào đầy chắt đã được quét ra khỏi các phân xưởng, trong hội đồng đội trưởng chúng nó đã to tiếng với nhau về mấy cái mẫu gỗ và phải yêu cầu anh kỹ sư Cô-ma-rốp giải thích. Anh đến, hai má đỏ hồng lên, dù thường ngày vẫn tái nhợt, và anh nói sang chuyện khác:

- Tất cả những gì có thể làm được trong phân xưởng dụng cụ, chúng ta đều đã làm rồi. Chỉ còn khoảng bốn mươi thiết bị gá lắp, một tuần nữa là xong. Chúng ta bị vướng loại thép số 4 mà bác Blum đã hứa...

Bọn trại viên nghe anh Cô-ma-rốp, lòng đầy tin tưởng và tôn trọng, tuy nhiên chúng vẫn hỏi:

- Thế sao đã mang thép số 4 về để trong kho đến hai ngày, rồi mới nghĩ đến việc cho xuất?

- Vì sao bản vẽ hướng dẫn cho chi tiết số 113 lại sai?

Anh Cô-ma-rốp càng đỏ mặt hơn, anh nhìn ông Voóc-gu-nốp. Ông Voóc-gu-nốp nói:

- Hừ! Sao anh lại nhìn tôi? Anh hãy nhìn chúng nó kia kìa!

Phi-li-a ngồi trên tấm thảm như mọi khi và cũng phát biểu:

- Là bởi anh Cô-ma-rốp quan tâm quá nhiều... quan tâm quá nhiều đến cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na...

- Phi-li-a, - Vi-chi-a nổi giận, - thế là thế nào? Lúc nào người ta cũng thấy cần đuổi cậu ra khỏi hội đồng?

Phi-li-a bĩu môi quay mặt đi: nó vẫn chưa nhớ rằng người ta đã đối xử công bằng với nó. Nhưng sau ý kiến của Phi-li-a tình thế của Cô-ma-rốp trở nên nặng nề. Anh hấp tấp lục lọi trên tay những giấy tờ thiết kế và lúng búng:

- Tôi không thể... những câu chuyện như vậy... Tôi được chỉ định về đây làm việc, chứ không phải để nghe...

Bọn đội trưởng nhìn ra cửa sổ một cách xã giao, đôi môi Ô-cxa-na hơi rung động, ông Da-kha-rốp sửa lại kính cặp mắt.

Buổi tối Cô-ma-rốp đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nộp đơn xin đi. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đặt cái đơn trước mặt, đưa đôi mắt hồ nghi nhìn nét chữ của Cô-ma-rốp:

- Không cần đâu, anh Cô-ma-rốp!

- Sao lại không cần? Chúng có quyền gì... những chuyện riêng ấy...

- Thì có gì đâu? Chuyện riêng của anh chẳng có gì xấu cả. Ai cũng biết anh yêu cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na, mọi người thông cảm với anh, vui với anh, còn Phi-li-a, tất nhiên là nó chẳng hiểu gì những chuyện ấy cả.

Mất đến mười ngày sau chuyện đó, anh Cô-ma-rốp đâm ra ủ rũ và cố tránh mặt cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na. Mười ngày sau anh lại phải gặp hội đồng đội trưởng, nhưng vì một vấn đề khác: hội đồng muốn chuyển trại viên Rét-ca sang phân xưởng cơ khí. Cô-ma-rốp phản đối mãi, sau đó anh nổi khùng:

- Các anh phải biết rằng, nếu các anh lấy Rét-ca của tôi, tôi sẽ xin đi khỏi nhà máy!

Nói xong anh nhìn bọn đội trưởng, mặt giận dữ và nhợt nhạt. Bọn đội trưởng ngạc nhiên, còn Phi-li-a nói:

- Có gì đâu? Anh ấy nói đúng! Còn gì nữa!

Hội đồng đội trưởng nhượng bộ, đến tối ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích bảo Cô-ma-rốp:

- Thấy chưa, anh đã làm được việc, ưu thế của anh đấy!

Anh Cô-ma-rốp mỉm cười và đi thẳng từ chỗ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đến thăm cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na.

Nhưng cái chân trời thuộc lĩnh vực ông Blum vẫn còn đầy dẫy khó khăn, nơi ấy những đám mây đen vẫn còn dày đặc. Tiền đã chi hết cho xây dựng và thiết bị, nhà máy cũ đóng cửa, nhà máy mới chưa cho sản phẩm. Và thế là ông Blum “bốc hoả”.

- Đơn đặt hàng bao nhiêu cũng có. Tiền tạm ứng bao nhiêu cũng có. Vậy bác phải ký hợp đồng bán máy khoan đi chứ.

- Nhưng máy khoan chưa có, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đáp.

- Nhưng rồi sẽ có, hay là không bao giờ có đấy?

- Những máy khoan đầu chắc là còn xấu.

- Xấu tốt thì nghĩa lý gì, nhưng có thể bán được không?

- Không được.

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác hãy nói những lời ấy với một người thần kinh vững chắc, còn thần kinh tôi yếu lắm rồi. Sao lại như thế: hàng thành phẩm mà không bán được?

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích im lặng, còn ông Blum thờ dài sườn sượt:

- Tôi có còn là người nữa đâu! Tôi bây giờ như con ngựa rồ vậy.

Một nhà máy mới, cũng như bất kỳ một công việc nghiêm chỉnh nào khác đều phải có khó khăn. Lúc thì trục trặc chỗ này, lúc thì mất cân đối chỗ khác, ở những chỗ tưởng như đã sáng tỏ và đã dự kiến được trước bỗng lại phát hiện ra những điều bí ẩn kỳ lạ. Nhưng không phải chỉ có thần kinh

ông Blum đôi khi mới mất thăng bằng mà ở đội bốn cũng đã bắt đầu lo lắng, cái lo lắng còn được gọi là tinh thần trách nhiệm. Nhà máy mới này được bọn trại viên đón nhận như một niềm hạnh phúc chưa từng có mà số phận dun dủi cho chúng được hưởng. Nếu chúng biết rằng Cách mạng tháng Mười đã mang đến cho mọi người một cuộc đời mới, thì đối với chúng cuộc đời hạnh phúc mới ấy không tách khỏi cái nhà máy dụng cụ điện. Vì thế chúng khao khát mong mỏi cho những chiếc khoan sớm được ra đời, cho những đại biểu của Hồng quân và của Bộ công nghiệp, sớm tìm đến mua, cho Chính phủ xô-viết ban bố sắc lệnh cấm chuyên chở máy khoan từ nước ngoài vào.

I-go được giao chiếc máy tốt nhất của nhà máy, đó là chiếc máy mài phẳng “Xam-xơn Véc-ke”. Chiếc máy đứng trong góc phân xưởng cơ khí cạnh chiếc máy tạo hình “Cây-xtôn”. I-go Tséc-ni-a-vin kể cho các bạn:

- Cái máy ấy là vật dễ yêu nhất đời, thậm chí có thể nói chuyện với nó được, chà, đáng yêu quá đi mất.

Quả thực là I-go đã nói chuyện với cái máy, nhất là sáng sáng khi I-go mới đến xưởng. Cái máy của I-go quả là lạ: một vật phẳng cần mài I-go chẳng phải kẹp vào bàn kẹp, nó chỉ cần ấn cái công tắc bên cạnh, là chi tiết ấy dính tịt vào bàn như liền thành một tấm vậy.

- Bàn từ tính, – I-go nói. – Đó là cái bàn từ tính, chứ không phải là cái bàn kẹp trước cách mạng đâu!

Tuy nhiên I-go cũng bị một cú hoảng hồn. Trong chiếc tủ con của chính cái máy có một lọ dầu máy loại đặc biệt và đắt tiền mà ông Blum phải chạy vạy lắm mới kiếm được cho riêng cái máy đó. Thế mà một sớm I-go vào xưởng, mở tủ, nhưng không thấy cái lọ đâu cả. Có lẽ I-go quên không bỏ vào tủ, nó tìm khắp quanh máy, rồi tư lự và lo lắng nói với cái máy:

- Ông anh ơi! Hôm qua tôi có lau dầu các chi tiết cho ông anh và đã để cái lọ dầu vào tủ rồi! Ông anh có giấu đi đâu không?

Cái máy mài vẫn im lặng, nhưng nhìn “nét mặt” nó thì biết rằng nó cũng rối ruột trước sự kiện đó. Cạnh đấy thằng Phi-li-a đang đứng cạnh máy

“Cây-xtôn”. I-go nghi ngờ nhìn Phi-li-a và cái máy tạo hình, nhưng cả người lẫn máy đều có vẻ rất hiền lành. Suốt ngày hôm ấy I-go tìm kiếm lọ dầu mà không thấy. Những hiện tượng như vậy bọn trại viên đã thôi không còn ngạc nhiên nữa.

Những vụ mất cắp trong trại vẫn cứ tiếp diễn. Từ ngày khánh thành nhà máy mới kẻ cắp tập trung vào lấy dụng cụ. Chẳng có ngày nào là không mất một thứ gì đó ở một máy nào đó: một vi lượng kế, một thước kẹp, một phụ tùng lắp ráp, mấy cái cờ-lê, mấy cái dao tiện đắt tiền. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra lệnh: làm việc xong mọi thứ phải nộp vào kho, ngoài những vật “thiết dụng” gắn liền với máy, mà những vật dụng ấy cũng phải cho vào tủ con khoá chặt. Ấy thế mà cũng không ăn thua, bởi vì dù có khoá kỹ đồ vật vẫn cứ bay mất. Quản đốc kho dụng cụ, anh cựu thợ đúc Ban-cốp-xki chuyên phải làm việc lập biên bản những dụng cụ mất, rồi đem lên chữ ký ông Voóc-gu-nốp và nói:

- Ở... cái trại này bọn ăn cắp chiếm đến... một nửa. Rồi bác xem chúng nó sẽ ăn cắp bằng hết.

Ông Voóc-gu-nốp hờ hững nhăn mặt ký vào biên bản, ông quay đi không nhìn Ban-cốp-xki, rồi sau ông đến gặp ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Làm thế nào bây giờ? Không thể làm việc được! Vi lượng kế là thứ đắt tiền, có phải để gì mà kiếm được đâu.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích lặng lẽ ngồi nghe, người quay ngúc ngoắc trên ghế, hai tay tì vào đầu gối, một bên tì năm tay, một bên tì khuỷu tay, răng cắn cắn môi dưới. Ông Voóc-gu-nốp nhìn ông và hỏi:

- Ông nghĩ sao, liệu có bao nhiêu kẻ cắp trong trại?

Không thay đổi tư thế, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích trả lời:

- Ông Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích, kẻ cắp thì có, tất nhiên rồi, nhưng kẻ cắp của chúng ta là những người có tình cảm và có trái tim, chúng sẽ không ăn cắp ở nhà máy.

- Vậy ai ăn cắp? Ai? Tôi vừa ngủ vừa run: nếu chúng ăn cắp lưỡi phay, thì chúng ta nghỉ việc lâu đấy. Những lưỡi phay đó cả thành phố không có,

chẳng có ai cần đến chúng ngoài chúng ta, còn làm lưỡi phay thì ông biết, như thế nghĩa là thế nào rồi đấy.

Người ta nói rằng nếu trên mặt một người có một nốt ruồi, thì người đó cũng quen đi với nó. Những vụ trộm trong trại cũng là cái nốt ruồi làm xấu đi khuôn mặt rạng rỡ của cả tập thể, nhưng bọn trại viên không làm sao quen được với nó. I-go cứ loay hoay đi tìm lọ dầu mắt đến mấy hôm, những đứa khác thì đi tìm vi lượng kế và thước kẹp, tuy nhiên tất cả chúng nó không còn nghĩ đến những chiếc máy tội nghiệp của mình nữa, mà là nghĩ đến nỗi bất hạnh chung lớn lao, nghĩ đến sự bất lực chung của cả tập thể.

I-go vẫn chưa tìm thấy lọ dầu, thì trước bữa ăn đã thấy đội trưởng trực nhật Rư-gi-cốp đến phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích và thậm chí quên cả đứng nghiêm như thường:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, một vụ trộm mới: mất toàn bộ lưỡi phay của máy cắt răng, không còn cái nào!

- Gì thế?

- Không còn một lưỡi phay nào ạ, mười tám chiếc cả thảy!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gỡ kính đặt lên bàn, đưa tay giụi mắt, sau đó ông lấy lòng bàn tay xoa má hồi lâu, cuối cùng ông nói:

- Rồi.

- Phải khám, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ.

- Không cần.

Rư-gi-cốp thở dài, lặng lẽ giơ tay chào và bước ra.

20. KẼ THÙ

Năm giờ chiều Phi-li-a và Va-ni-a ra khỏi phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Vô-lô-đi-a thổi kèn triệu tập đội trưởng. Rư-gi-cốp nghe hiệu kèn mà ngạc nhiên. Vì sao thổi kèn hiệu mà không báo trước cho đội trưởng trực nhật? Nó đến chỗ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

- Chà, đúng đấy, - ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nói, - xin lỗi cháu, cần triệu tập gấp. Dù sao bác cũng định nói với cháu là cháu đi hoãn bữa ăn tối lại, chúng ta sẽ ăn sau.

Nhưng trước khi họp, đội trưởng I-go đã đứng nghiêm trước mặt ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Cháu biết rồi: chính Phi-li-a và Va-ni-a lấy đầu của cháu. Và cháu đề nghị bác tra hỏi chúng thật nghiêm khắc.

- Nhưng cháu có bằng chứng gì đâu?

- Nếu có bằng chứng cháu đã chả đến quấy rầy bác, mà đến thẳng ngay hội đồng đội trưởng. Bác cứ tra hỏi chúng thật kỹ mà xem. Chúng đứng máy “Cây-xtôn” ngay cạnh cháu, chính chúng đã lấy.

Trong phòng có cả ông Voóc-gu-nốp, ông Blum và cô Na-đê-giơ-đa Va-xi-li-ép-na. I-go không ngại ngần nói những điều ấy trước mặt họ, bây giờ đã đến thế rồi, thì cũng chả phải thương tiếc ai hoặc tính toán điều gì nữa. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không hiểu sao bỗng cười và rõ ràng là không đồng tình với I-go.

- Thì bác làm gì được?

- Bác phải gọi chúng đến đối chất, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ. Để cháu gọi chúng đến.

- Gọi đi.

Chẳng bao lâu I-go đã gọi được. Nó mở cửa phòng hội đồng và nói:

- Ê, chúng mà vào đây.

Rõ ràng bị cáo đã đoán được ai phải “vào đây”. Phi-li-a và Va-ni-a vào phòng, đứng nghiêm chào ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Va-ni-a nhẹ

nhàng ngời ghé xuống đi-văng và lập tức ngược nhìn lên trần. Phi-li-a đứng trước bàn, chuẩn bị nói chuyện với ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích sửa lại cái kính mũi và hỏi với giọng nghiêm khắc vừa phải:

- Tséc-ni-a-vin...buộc tội hai chú lấy lọ dầu của nó đấy.

Phi-li-a ngược mắt nhìn I-go:

- Chúng mình mà lấy? Kỳ cục quá! Chúng mình có lấy gì đâu.

- Nhưng tao bảo: chúng mày có lấy.

Phi-li-a làm điệu mặt rất đẹp: vừa tự tin, vừa nghiêm trang, lại vừa đầy sức sống.

- I-go, cậu phải nghĩ chứ, chúng mình lấy dầu của cậu làm gì? Chúng mình có dầu rồi.

- Nhưng dầu của tao đặc biệt, đắt tiền kia!

- Ái chà, đặc biệt? Tiếc quá! Thế cậu để đâu?

- Mày khéo vờ lăm? Để đâu! Trong tủ máy chứ còn đâu!

Phi-li-a lắc đầu lia lịa vì ấn tượng quá mạnh:

- Tôi tưởng cậu tiếc như thế nào!

- Đấy, nó còn kêu khỗ. Chúng mày đã chén mòn răng với cái lọ dầu ấy rồi còn gì.

- Chúng mình thậm chí còn không biết là cậu có nữa kia. Có phải thế không, Va-ni-a?

Có lẽ Va-ni-a chẳng quan tâm gì đến câu chuyện ấy. Nó quan sát nhiều hơn đến căn phòng làm việc, như thế nó thấy hoàn toàn dễ chịu vì tránh được những cặp mắt của các ông Blum và Voóc-gu-nốp... Cũng như Phi-li-a, vừa ngắm nghía căn phòng Va-ni-a vừa lắc đầu lia lịa ra hiệu rằng quả thật chúng nó chẳng biết gì về chuyện dầu cả. I-go hét lên:

- Đồ mất dạy! Cũng dám đứng đây mà ngoạc mồm ra: chúng mình biết đâu! Thế bao nhiêu lần chúng mày báo lấy tao xin dầu thì sao! Chúng mày có bám không?

Phi-li-a dễ dãi đồng ý:

- Ừ... thì có bắm.

- Thế chứ sao?

- Chả sao cả... Còn gì nữa? Cậu không cho, mà chúng mình chẳng cần.

- Còn biết bao nhiêu lần chúng mày xin bác Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích mua thứ dầu ấy? Chả suýt chảy nước mắt ra là gì: bác mua nhé, bác mua nhé! Mày chối nữa đi được không?

Thật tình Phi-li-a biết nói thế nào được? Vấn đề được mọi người quan tâm: ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích thậm chí nhô hẳn người lên và tì cằm vào hai nắm tay. Cánh mũi Phi-li-a phập phồng, nó giơ tay lên cho thêm phần khẳng định:

- Chuyện gì mà lạ thế? Bọn mình có xin đấy. Chỉ xin thôi chứ chẳng có nước mắt gì cả.

- Thế mà bốn hôm nay lại không xin nữa, không quang quác nữa! Hả?

Phi-li-a quay mặt đi làu bàu:

- Không quang quác nữa đấy, thì sao?

- Thế thì tại sao nào?

- Nhưng bắm lấy bác ấy đến bao giờ? Bác ấy không mua thì cũng chẳng cần nữa! Bác ấy mua cho cậu mà không mua cho chúng mình, tức là bác ấy có cảm tình đặc biệt với cậu.

Ông Blum ngồi trên ghế không giữ nổi thái độ trung lập:

- Chà chà! Cái thằng ác khẩu thật!

Va-ni-a không quay đầu lại, thiếu gì chuyện cho thiên hạ nói. Nhưng Phi-li-a lại quay lại và mọi người không ngờ rằng nó lại tặng ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích một nụ cười say đắm lòng người. Ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích giơ một ngón tay lên dọa.

- Thế chúng mày lau dầu máy thế nào? – I-go tiếp tục tấn công.

Chắc hẳn Phi-li-a không ngờ ngón đòn đó. Va-ni-a đang ngồi cũng phải rướn người lên và căng tai ra mà nghe. Phi-li-a lại phải bực bội quay đi:

- Cũng bình thường như là...

- Tao biết rồi. Chúng mày trở dậy lúc cả trại còn ngủ để vào xưởng. Chúng mày leo cửa sổ vào. Thằng Phi-li-a tra dầu, còn Va-ni-a đứng gác. Không phải thế sao?

Bây giờ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không bỏ qua đôi mắt của Phi-li-a nữa, và như thế thật bất tiện cho nó. Ông cứ nhìn như thế thì dù đối với một người khác... Nhưng Phi-li-a không sa lầy vào chi tiết, nó đáp ngắn gọn:

- Tra thế nào tiện cho chúng mình hơn là được...

Đang ngồi Va-ni-a cũng hỗ trợ nó bằng một lời khuyên đồng dục:

- Cậu cũng có thể dậy lau máy sớm hơn mọi người được đấy.

I-go vung tay lên một cách vô vọng. Ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích nghĩ rằng cần phải giải quyết theo hướng khác:

- Các cháu đều là tốt cả...

Nhưng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đã cắt đứt cái ý định tốt đẹp của ông. Đầu vẫn tì vào hai nắm tay, ông chậm rãi nói:

- Ra ngoài ngay! Đừng có cãi vã!

Cùng một lúc Phi-li-a và Va-ni-a giơ tay lên chào. Chúng chào thật vui vẻ, và chỉ riêng với I-go là chúng có biểu lộ một phần rất nhỏ sự căm ghét và trêu tức trong ánh mắt. Rồi hai đứa khẽ huých nhau vùng chạy ra ngoài. Mọi người cười vang, trừ I-go có bực bội:

- Vậy rồi bác sẽ làm gì chúng?

Ông Xô-lô-môn Đa-vi-đô-vích an ủi I-go:

- Đồng chí Tséc-ni-a-vin, tôi sẽ lại mua cho đồng chí thứ dầu đó, còn lọ trước thì để cho chúng nó bôi. Chẳng qua cũng là chúng nó say mê cái máy “Cây-xtôn” ấy thôi.

Ông Voóc-gu-nốp cười nhạo I-go:

- Sáng tỏ gì được với chúng! Cháu với chúng nó vẫn chơi với nhau, thế mà bây giờ chúng lại lợi dụng lòng tốt của cháu. Bao giờ bôi hết chúng nó mới nói, còn bây giờ thì đừng hòng! Chúng không muốn trả đâu. Cháu cũng đang muốn biết chúng giấu ở đâu, cháu đã lục lợi phòng ngủ của chúng mà không thấy.

- Lục lợi trước mặt chúng ấy à?

- Chứ gì, cháu mà lại nể nang chúng.

- Ủ, thế thì các cháu... khá lắm! Thật là... Chà chà! Chà, những cái lừa phay mới làm tôi không yên tâm...

Bồng Ban-cốp-xki thò đầu vào cửa:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, có phải bác gọi cháu đến hội đồng phải không?

- Phải, có một việc rất hệ trọng, tôi muốn anh cũng có mặt.

- Chuyện lừa phay phải không ạ?

- Chính là chúng ta nói về những cái lừa phay đấy.

Ban-cốp-xki biến mất. Ông Voóc-gu-nốp hỏi:

- Ông triệu tập hội đồng về chuyện lừa phay à?

Ông Da-kha-rốp rời bàn bước ra:

- Tôi hy vọng rằng hôm nay những lừa phay ấy sẽ về nằm trên bàn ông, ông Pi-ốt Pê-tơ-rô-vích ạ.

Vô-lô-đi-a mở cửa:

- Hội đồng đội trưởng đã đông đủ, thưa bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Có phần hơi ngạc nhiên vì cuộc họp khẩn cấp, Vi-chi-a khai mạc:

- Xin mời bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích phát biểu.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nhìn các đội trưởng và những người khách quen thuộc:

- Bác chỉ nói vắn tắt thôi. Bác sẽ nhường lời cho phần báo cáo của Phi-li-a.

- Báo cáo ạ? Phi-li-a báo cáo?

- Phải, đồng chí Phi-li-a sẽ báo cáo, mà báo cáo về vấn đề quan trọng nhất. Quả thật bác không biết rằng vấn đề quan trọng đó lại có thêm chuyện lộ dầu của đồng chí Tséc-ni-a-vin, nhưng dù sao bác cũng đề nghị các cháu chú ý nghe báo cáo viên nói.

Phi-li-a trình trọng đứng dậy như một báo cáo viên thực thụ, nó bước ra bàn Vi-chi-a, nhưng nhìn thấy ánh mắt rất vui của Li-đa, nó cúi đầu xuống một giây:

- Hôm nay tôi và Va-ni-a vào xưởng lúc chưa có hiệu kèn báo thức...

- Để lau máy “Cây-xtôn”, - ông Voóc-gu-nốp nói giọng khàn khàn như với riêng mình.

Bọn đội trưởng cười âm ỉ, Phi-li-a gật đầu nghiêm trang:

- Vâng. Chúng tôi cũng có quyền lau cái máy tạo hình của chúng tôi, phải không?

- Nhưng là bằng dầu ăn cắp! – I-go nói.

Phi-li-a quay về phía chủ tọa:

- Vi-chi-a, tôi đề nghị... không ai được lãng nhục tôi.

- Cứ nói đi chứ, - Vi-chi-a đáp, - có gì mà sợ.

- Tôi và Va-ni-a vào xưởng lau máy. Vừa lau xong thì thấy Rư-gi-cốp và Ban-cốp-xki từ xưởng đúc sang. Chúng tôi liền nấp sau cái máy “Xam-xơn Véc-ke” của I-go và...

Phòng hội đồng bỗng vang lên một tiếng đập chát, một tiếng la bất ngờ nổi lên và tiếng kêu của Dư-ri-an-xki:

- Đứng hòng! Tao đã theo dõi mày rồi!

Từ cửa Rư-gi-cốp bị đẩy mạnh vào tận giữa phòng. Nó ngã vấp xuống, mặt đập xuống sàn, lúc ngẩng được đầu lên, thì miệng nó đầy những máu. Mọi người đứng bật dậy, ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích kêu lên:

- Các đồng chí trại viên! Trật tự! Dư-ri-an-xki, có chuyện gì thế? Bra-xan, đỡ nó dậy.

Nhưng Rư-gi-cốp đã tự đứng được, nó đứng giữa phòng và lấy tay áo lau cái miệng đầy máu. Trên tay áo nó vẫn còn cái băng đội trưởng trực nhật băng lụa tươi rói. Dư-ri-an-xki đến gần nó giật mạnh cái băng đỏ. Rồi nó vung mạnh cái băng ném xuống đất và xì vào mặt Rư-gi-cốp:

- Đến cái băng đỏ mà cũng làm ô uế, đồ khốn! Việc gì à? Nó định chạy trốn! Tôi đã theo dõi nó từ sáng. Nó ngồi cạnh cửa, rõ ràng nó đã biết trong hội đồng có chuyện!

- Đủ rồi, Dư-ri-an-xki! Chưa ai biết chuyện gì đâu. – Vi-chi-a gật đầu với Phi-li-a. Rư-gi-cốp vẫn đứng giữa phòng, khó có thể hình dung được ai dám cho nó ngồi cạnh.

Đột nhiên mọi người thấy rõ rằng Rư-gi-cốp là kẻ thù, và chính Rư-gi-cốp cũng không phản đối. Nó không nói gì, không phản đối bạo lực, nó nhìn xuống đất, đúng cái chỗ mũi nó bị đập đến sưng vù. Bọn đội trưởng nhìn Phi-li-a bằng những đôi mắt sắc sảo, căng thẳng. Có người giục:

- Kể đi, kể tiếp đi.

- Thế là chúng tôi ngồi nấp sau cái máy “Xam-xơn Véc-ke”, Ban-cốp-xki bảo Rư-gi-cốp: hôm qua Bê-giốp sắp xếp mấy cái lưỡi phay ở đây đến tối, đây rồi, lưỡi phay đây rồi. Thế là chúng đi luôn, còn móc mở khóa chúng có cả năm. Tách, tách, thế là chúng đã mở được tủ của Xê-mi-ôn và lấy lưỡi phay ra. Sau đó Rư-gi-cốp hỏi: anh bán thước cặp chưa? Ban-cốp-xki đáp: chưa, đã bán đâu, cái đó không quan trọng, đúng anh ấy có bảo là cái đó không quan trọng! Rư-gi-cốp còn cười: hà hà, không có lưỡi phay, cho chúng nó chết! Ban-cốp-xki hoàn toàn không cười, mà nói nghiêm nghị: bọn khố rách áo ôm nào cũng đòi xây dựng nhà máy. Sau đó anh ấy không nói gì nữa, mà lúc nào cũng rất dữ tợn. Rư-gi-cốp thì không dữ, mà lại cười. Sau đó hai người bỏ đi, mang theo lưỡi phay. Ban-cốp-xki giấu lưỡi phay vào hai túi. Thế là chúng tôi quên cả lau máy tạo hình, chạy đi kể với Dư-ri-an-xki và sau đó kể cho bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích biết.

Phi-li-a kết thúc và nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích nắm thắt lưng nó kéo vào cạnh người, từ đó tới cuối

buổi họp Phi-li-a cứ ngồi cạnh ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích.

Bây giờ mọi người trong hội đồng quay nhìn Ban-cốp-xki. Hắn ta ngồi một góc và đu đưa cái chân vắt trên đầu gối bên kia.

Vi-chi-a hỏi:

- Ban-cốp-xki, anh có chối không?

Ban-cốp-xki ngẩng đầu lên, mặt hắn tái nhợt, nhưng vẫn không lộ vẻ sợ hãi:

- Tôi chả có gì mà nói, trẻ ranh thì thiếu gì chuyện.

Dư-ri-an-xki cười vào mặt hắn:

- Nó chẳng có gì mà nói, còn chúng mình cũng chẳng có gì mà hỏi. Bây giờ phải khám ngay phòng hắn.

- Chúng ta có quyền không?

- Không có quyền cũng khám. Hay là phải xin phép Ban-cốp-xki? Công dân Ban-cốp-xki, thế nào, anh cho phép chứ?

Dư-ri-an-xki hỏi thật hài hước, và bọn trại viên cũng hài hước nhìn Ban-cốp-xki, nhưng Ban-cốp-xki vẫn kháng cự:

- Tôi không nhất thiết phải phản đối, nhưng có điều các anh không có quyền. Nếu ai cũng có quyền khám người khác thì...

- Thì chúng tôi chẳng cần xin phép anh nữa...

Mọi người đưa mắt nhìn ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, ông khoát tay nói:

- Không, trường hợp này chúng ta bỏ qua sao được. Bây giờ xin phép xin tắc gì nữa? Anh Ban-cốp-xki, anh đã bị bắt quả tang thì chúng tôi cần gì phải kiêng nể anh nữa.

- Ai bắt được nào? – Ban-cốp-xki kêu lên.

- Chúng tôi bắt, anh hiểu chưa, chúng tôi ấy! Toóc-xki, cử ngay một đoàn đến khám – ba người.

Ban khám được chỉ định ngay, gồm có Dư-ri-an-xki, Tséc-ni-a-vin và Pô-không-giai.

- Các đồng chí đi đi, - Toóc-xki nói, - trưởng ban là Dư-ri-an-xki.

- Phải mang Ban-cấp-xki theo chứ?

- Tôi sẽ không đi đâu cả và sẽ không giao chìa khóa. Tôi kiên quyết phản đối.

Phi-li-a lựa giữa hai câu nói của Ban-cấp-xki, thấp giọng:

- Đi đi! Ban-cấp-xki, đừng có ngốc thế!

Nghe câu đấy Ban-cấp-xki lặng lẽ bước đi theo đoàn.

Bây giờ mọi người mới nhớ ra còn Rư-gi-cấp đứng giữa phòng với cái mũi giập. Ông Da-kha-rốp nói nhẹ nhàng:

- Chắc là Rư-gi-cấp sẽ nói cho chúng ta biết?

Và mọi người ngạc nhiên thấy Rư-gi-cấp ngược bộ mặt sần nảo lên, cái bộ mặt vẫn được dùng để van vỉ, cầu xin một lời thấu hiểu, một sự cảm thông. Nó nháy mắt và cau mặt một cách đau khổ và... kể lại rất nhiều điều lý thú cho các đội trưởng nghe. Có lẽ nó cho rằng sự thành khẩn của nó sẽ mua chuộc được bọn trại viên, có thể, nó muốn trút hết mọi tội lỗi lên đầu Ban-cấp-xki, nhưng chỉ biết rằng sau câu chuyện ấy không còn điều gì là uẩn khúc nữa. Cả áo bành-tô, cả màn sân khấu, cả đồng hồ bạc và rất nhiều thứ dụng cụ đều không còn gì là bí ẩn nữa. Những chiếc cờ-lê Pháp đều do nó nhét vào cho Lê-vi-tin và cả hai lần đốt sân vận động cũng đều do tay nó. Những chuyện ấy Rư-gi-cấp kể lại bằng một giọng đều đều, khổ sở, không cường điệu và không quá tỉ mỉ, nhưng nó không hề quên nhãn mặt và nháy mắt:

- Ban-cấp-xki bảo tôi: giá người ta nghi bọn đội trưởng thì tốt! Phải làm sao bọn đội trưởng bị nghi ngờ mới được! Thế là tôi cũng nghe theo. Sau đó tôi lấy đồng hồ của Vô-len-cô và còn muốn giúi một cái gì đó cho Dư-ri-an-xki, những chuyện ấy toàn là Ban-cấp-xki bày cho tôi, nhưng tôi đã bảo hẳn: đối với Dư-ri-an-xki, người ta không tin thế đâu.

Lúc nó nói xong ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích hỏi:

- Chú làm thế... có phải vì tiền không?

- Cháu lấy tiền làm gì. Những chuyện ấy toàn là Ban-cốp-xki bảo. Về chuyện bố cháu hẳn cũng nói: ngày xưa bố mày sống sung sướng, còn bây giờ mày sẽ chết giụi với Chính quyền xô-viết. Thế là cháu nghe hẳn, tất nhiên cũng vì khờ dại thôi, và làm hết mọi chuyện. Còn bố cháu thế nào, cháu cũng nghĩ đến đâu...

- Chà, - Dư-ri-an-xki nói, - mày làm tao thương quá đi. Tao khóc đây này, mày thấy không?

Rư-gi-cốp nhìn vào mặt Dư-ri-an-xki và quay mặt đi. Nó không thấy gì cả ngoài vẻ lên án tàn tệ nhất.

Một giờ sau ông Crây-xe, được ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gọi điện, đã đến trại. Ông bước vào phòng, vẫn sáng khoái và tươi tắn như mọi khi, nhưng ông không cười, mà nói khi đáp lại những bàn tay chào của mọi người:

- Chào các đồng chí thân mến! Bắt được rồi hả? Khám chưa? Thế là đúng. Lưỡi phay thấy chưa? Thước kẹp nữa? Tốt lắm. Bây giờ cho tôi nói chuyện riêng với chúng một lát. Mà tôi cũng chỉ cần nói vài lời với Ban-cốp-xki thôi.

Trong phòng ông Da-kha-rốp, ông Crây-xe nói với Ban-cốp-xki không quá năm phút, sau đó ông bước ra nói:

- Đây chỉ là một đầu mối. Bộ dân ủy nội vụ sẽ giải quyết toàn bộ cả cụm. Cần phải đưa chúng vào thành phố, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, bác cứ cho sáu chàng trai khỏe mạnh hộ tống, không được đánh sống!

- Sống à? Chuyện gì thì được, chứ chuyện ấy thì không lại được với khả năng chúng tôi đâu. Tất nhiên, người đầu tiên là Dư-ri-an-xki.

- Tôi không đi với Dư-ri-an-xki, - Rư-gi-cốp nói khàn khàn.

- Vì sao?

- Tôi không đi thế. Nó... giết tôi mất.

Ông Crây-xe vui vẻ quay lại Dư-ri-an-xki:

- Thật đấy à? A-li-ô-sa?

Dư-ri-an-xki tái mặt, mím môi lại:

- Cháu không thể đảm bảo cho hành động của mình được.

- Ghê quá! – ông Crây-xe nói. – Vậy ai được?

- Tséc-ni-a-vin...

- Bác A-léch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu không giết nó, nhưng sẽ đánh nó suốt dọc đường đi để trả thù cho Vô-len-cô và cho cả trại.

Ông Crây-xe nói to trước toàn hội đồng:

- Thế là thế nào? Sao lại loạn thế được? Tôi ra lệnh: Dư-ri-an-xki, Tséc-ni-a-vin, Pô-khô-giai, ai nữa... Bra-xan, Poóc-snép...

- Cháu ạ, - Phi-li-a nói.

- Chú phải lớn lên đã!

- Lúc nào cũng lớn lên đã, lớn lên đã!

- Lớn lên đã chứ sao... và Kli-u-snép. Đủ sáu người rồi đấy! Tôi sẽ viết giấy cho cầm đi, các chú phải đưa chúng đến nơi, không được để rụng một cái lông chân của chúng, không được đụng một ngón tay vào người chúng. Hiểu chưa?

Cả sáu đứa như một đứng phắt lên và giơ tay chào.

- Rõ, thưa đồng chí Crây-xe!

- Thế chứ! Cái bọn giết người này kinh thật! Thôi, xin chúc mừng các cháu, xin chúc mừng! Bây giờ cho tôi được nhìn mặt những người anh hùng hạng nhất xem nào.

Phi-li-a và Va-ni-a đứng nghiêm trước mặt ông Crây-xe, dáng ngượng nghịu vì sự chú ý của mọi người và vì những công lao riêng của mình trước tập thể.

- Hai chú này đây à? Ô, Va-ni-a Gan-tsen-cô hả? Tôi đã làm việc với chú rồi! Hôm đặt móng ấy! Còn Phi-li-a tôi cũng biết rõ rồi, bạn cũ cả ấy mà!

Các chú giỏi lắm! Xin thay mặt Chính quyền xô-viết bắt tay các bạn.

Và ông Crây-xe đưa bàn tay to khỏe của mình nồng nhiệt nắm lấy những bàn tay bé nhỏ của chúng.

Khi mọi việc đã xong, hai tên bị bắt đã được đưa đi, hội nghị toàn thể sôi nổi và phấn chấn đã kết thúc và ông Crây-xe đã ra về, hai thằng Phi-li-a và Va-ni-a mới mang vào phòng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích cái lọ còn một ít dầu quý. Thằng Phi-li-a lại nói:

- Chúng cháu mới bội có hai lần, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ạ. Bác bảo I-go đừng giận nhé. Chúng cháu bôi cả cái “Xam-xônVéc-ke” chứ không phải chỉ riêng có máy tạo hình đâu.

Ông Da-kha-rốp nghiêm khắc nhìn một hồi lâu vào mắt hai đứa, rồi bảo:

- Các cháu thậm chí không thể hình dung được các cháu tốt đẹp đến mức nào đâu! Các cháu cũng sẽ không bao giờ có thể hiểu nổi điều đó và như thế là tốt, ít ra, các cháu cũng không sinh ra kiêu ngạo!

Phi-li-a và Va-ni-a không phải hoàn toàn hiểu được lời ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích. Chúng trả lời ông theo đúng thể thức trả lời ông giám đốc:

- Rõ, không được kiêu ngạo.

21. CHÚNG TÔI SẼ NHỚ

Câu chuyện nhỏ trong cái tập thể nhỏ toàn là trẻ con của Trại mồng một tháng Năm bình dị đã đến chương kết thúc. Cái phần kết có hậu bao giờ cũng phải được ăn mừng, và quả thực bọn trại viên mồng một tháng Năm đã ăn mừng thắng lợi của chúng một cách công khai và thành tâm: đúng là đến ngày 7 tháng Mười một không còn bóng một tên giặc nào trong trại, trong nhà máy và trong các đội. Bây giờ đã có thể mở to mắt ra mà nhìn nhau, và không ai phải ngượng ngùng được thấy vào buổi ban mai hai lá cờ hẹp trên hai ngọn tháp tòa nhà chính.

Cuối tháng Mười, thư ký hội đồng đội trưởng Vi-chi-a Toóc-xki được đi học Trường trung cấp kỹ thuật hải quân mang tên Đgiéc-gia-xki ở Lê-nin-grát. Hôm bầu thư ký mới, Rút-nép nói:

- Phải bầu I-go Tséc-ni-a-vin. Cậu ấy là người nhìn xa trông rộng. Ngay từ hồi trước cậu ấy đã bảo rằng chính Rư-gi-cốp là kẻ thù, lúc ấy chúng ta còn chưa tin I-go. Chúng ta chỉ cần một thư ký như thế.

Chắc hẳn mọi người cũng đã nghĩ thế từ lâu vì I-go được mọi người bầu rất nhất trí. Nó trao lại đội tám cho đội trưởng mới Xan-tsô Dô-rin và đến ngồi cạnh ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích để cùng điều khiển những hoạt động khó khăn trong trại. Việc đầu tiên của thư ký mới là tìm cách đưa Vô-len-cô về trại. Địa chỉ của nó đã được đội bốn giữ cẩn thận. Một đoàn đại biểu gồm ba trại viên được cử đi Pôn-ta-va và ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không tiếc tiền làm việc đó. Đoàn này mang đến cho Vô-len-cô một bức thư của hội nghị toàn thể mời Vô-len-cô về trại, một khoản tiền ăn đường và một bộ lễ phục mới. Va-ni-a, người đã có sáng kiến xin lại địa chỉ của Vô-len-cô, có toàn quyền được tham gia vào đoàn đại biểu đó.

Vô-len-cô về trại vào ngày hội đầu tiên. Ngoài phố người ta ngạc nhiên không hiểu vì sao bọn trại viên mồng một tháng Năm từ cuộc tuần hành về nhà lại không theo đường Khô-rô-si-lốp-ca, mà lại đi ngược ra ga. Đến nơi, chúng xếp thành đội ngũ trên sân ga rộng và đẹp. Hội đồng đội trưởng cùng ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đi vào tận chỗ tàu đỗ, đến khi họ cùng Vô-

len-cô trở ra, toàn trại đứng nghiêm giương cờ chào. Hai trăm cặp mắt nhìn Vô-len-cô và không cặp mắt nào không long lanh ngấn lệ. Cả hàng phố nhìn đoàn trại viên và ngạc nhiên: vì sao cả đội ngũ trai gái chinh tề ấy lại đứng lặng giơ tay chào trong tiếng nhạc vang dội và vì sao đứa nào trên má cũng rùng rùng nước mắt. Sau đó mọi người mới hiểu nội dung những điều xảy ra trước mắt: khi ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra lệnh “giải tán” thì tất cả chúng nó chạy ùa đến chào hỏi Vô-len-cô, nhiều đứa ôm chầm lấy nó mà hôn hít, bấy giờ hàng phố mới hiểu rằng bọn trại viên chẳng có gì đau khổ mà hôm nay chúng chỉ có vui thôi.

Vô-len-cô đi qua trước mặt bọn trại viên, đôi môi mỏng nghiêm khắc của nó mỉm cười đầy lòng biết ơn các đồng chí và tự hào về trại. Đến lúc bọn trại viên xếp lại đội hình I-go bước ra, nó không nhìn khán giả, những con người tươi tỉnh, hạnh phúc trong những bộ đại lễ, và nói:

- Về nhà chúng ta sẽ nói nhiều hơn. Bây giờ chúng tôi mời bạn Vô-len-cô nhận công tác trực nhật toàn trại ngày hôm nay. Chúng tôi sẽ rất vui nếu đội trưởng trực nhật ngày hội vĩ đại này lại là đội trưởng đội một.

Ngay trên sân ga, hai thằng Rút-nép và Vô-len-cô đứng nghiêm trước mặt ông giám đốc Rút-nép nói:

- Báo cáo đồng chí giám đốc! Tôi xin trao quyền trực nhật toàn trại cho đội trưởng đội một Vô-len-cô.

Còn Vô-len-cô nói:

- Báo cáo đồng chí giám đốc! Tôi xin nhận nhiệm vụ trực nhật toàn trại thay đội trưởng đội mười Rút-nép.

Và toàn thể trại viên thật sung sướng được nghe lại giọng nói của Vô-len-cô, nhiều đứa còn cảm thấy những chuyện vừa qua như một giấc mơ và chẳng hề có đứa nào là Rư-gi-cốp, cũng chẳng hề có một nỗi khổ đau nào trong các trại viên cả. Điều sung sướng hơn nữa là chúng được quay trở về nhà qua thành phố tưng bừng náo nhiệt, được đập bàn chân bay nhảy của chúng theo nhịp kèn hành khúc sang sảng như tiếng bạc và tràn trề hạnh phúc và được liếc mắt nhìn những người đứng trên hè phố đang ngắm

nghĩa đội ngũ trại viên và được tự hào với những thành công đã có trong quá khứ và những thành công sẽ có trong tương lai.

Buổi tối ông Crây-xe đến dự hội nghị. Ông chúc mừng trại viên nhân dịp ngày hội, chúc mừng Vô-len-cô trở về, sau đó ông nói:

- Các bạn thân mến! Có điều là các bạn chớ vội yên tâm. Qua kinh nghiệm xương máu các bạn đã cảm thấy rằng đấu tranh với quân thù thật là vất vả. Rư-gi-cốp chẳng đã là đội trưởng đội một đấy ư? Các bạn chẳng đã đứng nghiêm trước mặt nó mà nói: “Rõ, thưa đồng chí đội trưởng” đấy ư? Mà nó thì hoàn toàn chẳng là đồng chí gì hết, còn nếu như nó có làm trực nhật thì chỉ là một kẻ thù trực nhật mà thôi. Bây giờ các đồng chí xem đấy thì biết thế nào là kẻ địch và nó có thể gây ra bao nhiêu tai họa. Kẻ thù không đời nào đến với các bạn một cách khô khan, buồn chán. Bao giờ nó cũng tìm cách lọt vào mắt bạn, thâm nhập vào tâm hồn bạn, bao giờ nó cũng ra sức làm đẹp lòng bạn, thế nào nó cũng muốn làm một việc gì đấy cho bạn để bạn coi nó là một người đồng chí. Các bạn đã rút được nhiều bài học và hãy nhìn cho kỹ. Các bạn đã có một Pốt-ve-xcô. Tôi có nghe nói rằng nó đã lầm lỗi và các bạn thậm chí không trừng phạt nó. Như vậy là đúng vì chẳng qua nó còn ngây thơ và có sai lầm. Các đồng chí phải biết nhìn nhận và tiếp tục phân tích. Đó là điều cần cho các bạn và cho cả Đất nước xô-viết chúng ta nữa.

Bây giờ qua mỗi lời ông Crây-xe nói bọn trại viên đã dần dần thấy được bản chất vấn đề. Chúng thấy rằng kẻ thù có thể rất nguy hiểm và xảo quyệt và chúng đã sẵn sàng nghênh chiến với lòng căm thù sâu sắc và quyết liệt, sẵn sàng tiến công ngay từ khi nó bắt đầu phản bội.

Không đầy một tháng sau cùng với toàn Liên bang Xô-viết chúng đã nhìn thấy bàn tay thù địch gieo cái chết khủng khiếp và suốt đời chúng sẽ nhớ mãi điều đó.

Hôm ấy ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích ra khỏi nhà muện hơn thường lệ. Đêm hôm trước ông làm việc xong, lúc ra về ông bảo trực nhật rằng sáng hôm sau ông không đến dự kiểm tra được. Tất nhiên, ông có nghe thấy hiệu kèn báo thức, nhưng không vội vã gì cả. Ra đến sân, theo thói

quen ông dừng lại cạnh cửa nhìn bao quát toàn trại. Lúc bấy giờ trời còn tối, những phương đông trời đã hồng lên. Trên nền trời ấy ông nhìn thấy cờ bay trên những ngọn tháp tòa nhà chính, nhưng... có một sự cố gì đó thật kỳ lạ. Một trong những lá cờ đó tự nhiên bỗng tụt xuống. Trên nền phương đông đỏ hồng lá cờ rủ xuống như đen thẫm lại, như run rẩy và chỉ còn cái đầu nhọn nhô lên. Đến giữa cán cờ nó dừng lại và lá cờ thứ hai lại bắt đầu tụt xuống. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích gắng định thần lại: mồng hai tháng Mười hai... không... Có chuyện gì vậy? Ông chạy vào dãy nhà chính. Giữa các bồn hoa, I-go chạy như bay đến trước mặt ông:

- Gì thế? Những lá cờ làm sao?

- Đồng chí Ki-rốp... Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích! Đồng chí Ki-rốp bị ám sát!

- Cái gì? Sao cháu biết?

- Đài phát thanh vừa nói...

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích chạy vào nhà. Bọn trại viên nháo nhác đã đứng chật tiền sảnh. Chúng thì thào với nhau có ý chờ đợi gì đó, trên đi-văng có một cô gái ngồi khóc. Đội trưởng: trực nhật Ô-xca-na chen đến chỗ ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích, cháu không thể trực nhật được.

- Sao lại “cháu không thể”?

- Cháu không thể, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích biết rằng không thể đòi hỏi hơn được. Cô gái nức nở ngã người xuống đi-văng, miệng nhắc đi nhắc lại câu nói đã thành vô nghĩa:

- Ôi, cháu không thể, ôi, cháu không thể, bác A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích!

Ông cúi xuống tháo băng đỏ trên tay cô.

Bọn trại viên im lặng sợ hãi nhìn Ô-xca-na. Mắt chúng căng ra trong lúc mọi vật hóa thành những vòng xoáy lộn xộn. Chúng muốn làm ra cứng rắn.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích đưa băng đỏ cho I-go.

- Thưa bác, ai trực nhật được? – I-go hỏi.

- Trực nhật – ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích quên không biết nó muốn nói gì. – Trực nhật... Cháu muốn hỏi gì bác?

- Thưa bác, ai trực nhật được?

- A, à! – ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích muốn quyết định, nhưng có gì vướng víu trong đầu. Cuối cùng ông tìm được một cách: - Cháu trực nhật đi nhé! Cháu phải trực nhật, hiểu chưa. Bây giờ... triệu tập ngay hội nghị toàn thể, đội nhạc nữa. À... cử người đem một dải băng tang về phòng bác... để gắn lên cờ.

Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích về phòng. Bọn nhóc kẹp tay vào đùi ngồi đây các đi-văng trong phòng hội đồng cũng như phòng làm việc của ông. Chúng ngồi chen vai nhau im lặng. Lúc ông bước vào chúng đứng lên giơ tay chào như những cái máy, rồi lại ngồi xuống đi-văng và lại kẹp tay giữa hai đầu gối. Ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích không quan tâm đến chúng, ông ngồi xuống bên bàn tư lự. Cuối cùng ông chợt nhớ ra:

- Các cháu kể... rõ hơn xem đài nói gì đi.

Bọn nhóc vất vả lắm mới kể lại được, đứa nọ bổ sung cho đứa kia. Vừa lúc đó nổi lên hiệu kèn triệu tập hội nghị toàn thể và tập trung đội nhạc. Bọn nhóc đứng lên chạy vào phòng họp, nhưng hôm nay chúng chạy mà sao vẫn như là đứng.

Hội nghị toàn thể khai mạc trong bầu không khí im lặng nặng nề, ngột ngạt. Tất cả đứng chào lá cờ có dải băng đen, rồi quay lại phía ông A-lếch-xây Xtê-pa-nô-vích:

- Thưa các đồng chí! Thật là một nỗi đau khủng khiếp và một tội ác khủng khiếp... Quả là chúng ta thậm chí còn chưa biết rõ kẻ thù đê tiện của chúng ta là ai, chúng còn giở những trò thù hận nào chống trả chúng ta, chống lại Nhà nước của chúng ta, chống lại lãnh tụ của chúng ta nữa. Các đồng chí trại viên, các đồng chí đã hiểu như vậy là thế nào chưa?

- Hiểu ạ! – hai trăm trại viên đồng thanh đáp lại, chúng đáp không to, nhưng là một thứ tiếng rào rào nhất trí và nhiều suy tưởng.

Bây giờ bốn mươi cây đèn hòa tấu bản ai điều cách mạng “Các anh đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh khốc liệt...”, sau đó đến bản hành khúc của Sô-panh, bản hành khúc bi tráng. Lá cờ nhung đỏ cài băng tang rũ xuống. Thư ký hội đồng đội trưởng I-go Tséc-ni-a-vin bước ra nói:

- Thưa các đồng chí, cuộc sống của chúng ta..., hạnh phúc của chúng ta đã ở trong tay chúng ta. Nhưng có những kẻ rắp tâm cướp lấy. Chúng đã nổ súng! Đồ khốn! Chúng đã ám hại đồng chí Ki-rốp. Vậy chúng nghĩ gì? Chúng nghĩ rằng, giết một số người này, chúng sẽ đe dọa được một số người kia và lừa bịp được một số người khác nữa! Chúng nghĩ thế đấy! Nhưng để làm gì chứ? Tất cả nhằm kéo lại cuộc sống cũ mà chúng yêu thích, bởi vì trong cuộc sống đó chúng sẽ là những ông bà chủ, còn chúng ta sẽ là trâu ngựa! Chúng ta có thể làm trâu ngựa được không? Bọn dê mạt, chúng không biết, chúng đã không biết rằng chúng ta đã quen làm người rồi, làm những con người thật sự, chứ không thể làm trâu ngựa được nữa. Vì vậy chúng ta phải nói rằng: thưa các ngài, chúng tôi không thể làm thế được! Các đồng chí trại viên thân mến! Các đồng chí nghe tôi nói có đúng không nhé: giờ đây cũng như khi chúng ta trưởng thành, lúc nào chúng ta cũng tưởng nhớ đến đồng chí Ki-rốp, lúc nào chúng ta cũng ghi nhớ kẻ nào đã giết hại đồng chí và giết để làm gì! Chúng ta sẽ không bỏ qua, không tha thứ, chúng ta sẽ tiêu diệt tất cả những kẻ cản đường chúng ta. Tôi xin nói một điều: bây giờ chúng ta không phải chờ thời, không phải trông đợi gì cả. Từng ngày từng giờ chúng ta phải nghĩ tới điều đó. Bây giờ chúng ta còn biết rõ hơn mục tiêu của nhà máy chúng ta! Nhà máy này là vũ khí, là đấu tranh, là những con người mới, những con người không bị dao động, không tha thứ bất kỳ sai lạc nào. Nê-xtê-ren-cô đã đi học trường hàng không, Cô-lốt đã vào trường đại học tổng hợp, Gôn-ta đã lái ô-tô, các bạn xem đấy, chẳng có ai là nô lệ cả. Còn ngày hôm nay là ngày chúng ta sẽ nhớ trọn đời. Tôi không biết nói gì nữa, tôi chỉ muốn tất cả chúng ta hãy nhớ lấy ngày hôm nay, như nhớ một ngày báo động, một hiệu kèn báo động vậy. Tôi đề

ngợi: kể từ giờ phút này cho đến khi làm lễ an táng đồng chí Ki-rốp chúng ta hãy giữ nguyên lá cờ của chúng ta ở đây, bên cạnh tượng của đồng chí Xta-lin, giữ nguyên lá cờ rù thể này và chúng ta sẽ bồng súng gác. Mỗi trại viên chúng ta sẽ nhớ đời cái ngày đứng nghiêm canh gác ngọn cờ này.

Và thế là lá cờ nhung của Trại mồng một tháng Năm đứng rù suốt hai ngày đêm, và suốt hai ngày đêm ấy cứ mười lăm phút một lần lại có hai người ra đứng thay gác, chúng đứng nghiêm, tay bồng súng, mặc quần áo đại lễ, chỉ bỏ cổ trắng đi cho thành đại tang. Bọn trại viên cứ ngồi đến tận khuya trên cái đi-văng vòng quanh câu lạc bộ “yên tĩnh”, còn bọn nhóc ngồi trên những bậc tam cấp dưới chân tượng Xta-lin và thì thầm với nhau.

Cho đến khi lá cờ ấy được mang ra ngoài câu lạc bộ “yên tĩnh” và khi hai lá cờ đỏ khổ hẹp đã bay phấp phới trên đỉnh cột cờ bọn trại viên lại bắt đầu hồi hả đến với máy móc, với bàn ghế nhà trường, với nề nếp sinh hoạt chặt chẽ trong tập thể của mình với một niềm say mê mới, một quyết tâm mới, một lý trí mới. Chúng lại tiếp tục tiến lên phía trước, lại nhìn bên phải, bên trái, và tận tít phương trời xa kia chúng thấy: ẩn hiện giữa muôn trùng biên cương một mặt trận vĩ đại của chủ nghĩa xã hội đang ào ạt tiến công và đang cùng với chúng thẳng bước tiến lên phía trước.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn và cuộc đấu tranh cũng tiếp diễn. Và cũng tiếp diễn như thế là cả niềm vui đã giành được trong cuộc sống, là tình yêu đôi lứa. Cái miệng rộng của anh chàng I-go Tséc-ni-a-vin bây giờ không chỉ biểu hiện những nét châm biếm, mà còn biểu hiện cả sức mạnh nữa. I-go Tséc-ni-a-vin đang tiến lên phía trước và trong tay anh có bàn tay của Ô-xca-na. Còn Van-đa Xtát-nít-xcai-a đã trở thành một người vợ, một người mẹ, một chiến sĩ thi đua của nhà máy, cô cũng đang tiến lên phía trước và thường mỉm cười mỗi lần nhớ lại những vấp ngã ngày xưa. Còn Va-ni-a Gan-tsen-cô và cả đội bốn, cái đội bốn vinh quang và bất khả chiến thắng, cũng đang tiến lên với những bước chân rộn vang như tiếng bạc và các đội khác cũng đang ở bên cạnh chúng, những đội quân lao động vĩ đại của Liên bang Xô-viết, những đội quân lịch sử của những năm ba mươi.

-
- ^[1] Cám ơn (tiếng Pháp).
- ^[2] Buồng hành khách trên toa tàu hỏa
- ^[3] pê-gê-nê-kê - tên gọi viết tắt của Phòng giáo dục nhân dân khu.
- ^[4] U-pê-vê-tê-pê - tên gọi tắt của ủy ban phụ trách các vấn đề thiếu niên phạm pháp.
- ^[5] Ru-xlan là tên một nhân vật chính trong trường ca nổi tiếng “Ru-xlan và Lút-mi-la” của A. X. Pu-skin.
- ^[6] Nô-I tên một vị Thánh trong Kinh Thánh đạo Gia Tô.
- ^[7] Tên một nhân vật trong văn học của Pháp, có đặc điểm đẹp trai và mê gái.
- ^[8] Gô-rốt-ki – trò chơi hai đội dung những thanh gỗ xếp thành pháo đài rồi ném phá của nhau.
- ^[9] “Bức thư” – hình tượng của pháo đài trong trò chơi.
- ^[10] Mây-ê-khôn nhà đạo diễn sân khấu nổi tiếng Liên Xô.
- ^[11] Forte – to tiếng (tiếng I-ta-li-a)
- ^[12] Đan-te-xơ người giết Pu-skin trong một trận đấu súng.
- ^[13] Pút – đơn vị trọng lượng của Nga, bằng 16,38 ki-lô-gam
- ^[14] Đôn Ki-sốt - tên nhân vật trong tiểu thuyết của Tây Ban Nha.

Table of Contents

Lời tác giả

PHẦN THỨ NHẤT

1. TRÔNG MẶT MÀ BẮT HÌNH DONG
2. BA CHIẾC BÁNH RÁN NHÂN THỊT
3. NGƯỜI BÀ TỐT BỤNG
4. CUỘC MẠO HIỂM ĐỘC ĐÁO CỦA RŨ-GI-CỐP
5. BỮA ĂN SÁNG TRONG VƯỜN CÂY
6. TRONG “CU-PÊ”
7. TRÊN ĐƯỜNG PHỐ CỦA MÌNH
8. BAN ĐÊM
9. NHỮNG CON DÊ
10. NHỮNG ẮN TƯỢNG BAN ĐẦU
11. CÂU CHUYỆN GIỮA NHỮNG NGƯỜI CÓ VĂN HÓA
12. HOÀN TOÀN KHÔNG TIN
13. “BÓC LỘT”
14. KHÔNG HIỂU ĐƯỢC
16. CON CÁ MẬP THÀNH PHỐ NIU YOÓC
17. CUỘC NÓI CHUYỆN THÚ VỊ
18. CUỘC NÓI CHUYỆN KHÔNG PHẢI AI CŨNG THÍCH
19. NÓ CÒN LÀ LÍNH MỚI
20. BẮT CÔNG
22. SÂN VẬN ĐỘNG MANG TÊN BLUM
23. MỘT Ý NGHĨ KHÁ HAY
24. CÔ GÁI TRONG CÔNG VIÊN
25. NHỮNG CÁI CHÂN GHẾ
26. ANH HÙNG MỘT NGÀY
27. CẬU SẼ PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM
28. SAU MỘT CƠN MƯA
29. CÁC CẬU MUỐN GÌ CŨNG ĐƯỢC...

30. ĐỘI BỐN VINH QUANG VÀ VÔ ĐỊCH
PHẦN THỨ HAI

1. KHÔNG THỂ NHƯ THỂ ĐƯỢC!
2. VA-NI-A
3. NHỮNG MỐI THÙ CŨ VÀ MỚI
4. TÌNH BẠN SUỐT ĐỜI
5. CƠN SỐT TRONG PHÂN XƯƠNG ĐÚC
6. NHỮNG CÁI KHUYẾT ÁO
7. CÁI ĐÒN GÁNH
8. MỖI NGƯỜI MỘT SỞ THÍCH
9. MỘT TRƯỜNG HỢP PHÁP LÝ
10. CÁI HÔN
11. CON CHÓ VUI TÍNH
12. SỰ KIỆN THẦN KỲ
13. ĐỒNG CHÍ CÓ THƯ
14. PHI-LI-A
15. BỐN NGÀN VÒNG PHÚT
16. NGHỈ NGƠI
17. KHÔNG KHÍ TƯƠI MÁT
18. CÓ THỂ CHỨ!
19. THÁNG TÁM HẠNH PHÚC
20. ÔNG CRÂY-XE
21. NƯỚC MẮT THỢ MÁY
22. LỜI NÓI
23. Ở ĐỜI CHUYỆN GÌ CHẴNG CÓ
24. NHỚ LẠI NHỮNG CHUYỆN NGÀY XƯA...
25. CÓ GÌ MÀ XẤU
26. QUY TRÌNH DIỄN BIẾN CỦA LÒNG CẢM THÙ
27. SỞ THÍCH TỪNG NGƯỜI
28. TẤM BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH
29. BÔ-RÍT GÔ-ĐU-NỐP
30. MỘT VỤ TRỘM

31. HỘP THUỐC LÁ “ĐUY-BẾCH”

PHẦN THỨ BA

1. BẢN TIN CHIẾN SỰ
2. KHƯỚC TỪ
3. SỐ HỌC LÝ THỨ
4. MÔNG MỘT THÁNG NĂM
5. TRẬN GIÁP LÁ CÀ
6. CẢM TRẠI
7. TRÁI TIM I-GO TSÉC-NI-A-VIN
8. GIỜ NGỦ TRƯA
9. ÔNG GIÀ BẮN TÍNH
10. KÊU NỔI LÀNG NƯỚC
11. CHIẾN BẠI
12. DƯỚI CỜ
13. NHỮNG VIỆC HỆ TRỌNG
14. TIỂU THỊ DÂN
15. ĐỘI TRƯỞNG ĐỘI MỘT
16. ƠN CỨU MẠNG
17. NHỮNG NGỌN CỜ TRÊN THÁP
18. NHIỆT TÌNH LÀ THỂ ĐẤY
19. TRONG NHÀ MÁY MỚI
20. KẼ THÙ
21. CHÚNG TÔI SẼ NHỚ